

Gian thần

trong các triều đại

Trung Hoa



nhà xuất bản
ĐÔNG A **vh**  **DONG A**

Truyện gian thần
trong các triều đại Trung Hoa
HOÀNG BẮC biên dịch
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ - THÔNG TIN
HÀ NỘI - 1999
43 Lò Đúc Hà Nội

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Created by nambun

Mục lục

[LỜI GIỚI THIỆU. 2](#)

[LÃ BÁT VI 4](#)

[LƯU TY. 8](#)

[ĐIỀN PHẦN. 18](#)

[ĐĂNG THÔNG. 23](#)

[THẠCH HIỂN. 25](#)

[ĐÔNG HIỂN. 28](#)

[LƯƠNG KÝ. 33](#)

[ĐÔNG TRÁC. 39](#)

[ĐÁI PHÁP HÙNG. 45](#)

[NGUYỄN ĐIỀN PHU. 48](#)

[ĐÁI MINH BẢO. 52](#)

[TRIÊU TU. 53](#)

[NGUYỄN XOA. 55](#)

[NHƯ HAO. 59](#)

[LÝ HỒNG CHI 61](#)

[VŨ VĂN HỒ. 64](#)

[YẾN VINH. 69](#)

[BÙI UÂN. 71](#)

[DƯƠNG HUYỀN CẨM.. 74](#)

[VƯƠNG THẾ SUNG. 77](#)

[VŨ VĂN HOÁ CẬP. 81](#)

[HỨA KÍNH TÔNG. 85](#)

[LÝ NGHĨA PHỦ. 88](#)

[VƯƠNG MAO TRONG. 92](#)

[LÝ LÂM PHỦ. 95](#)

[CÁT ÔN. 100](#)

[DƯƠNG THÂN QUAN. 102](#)

[VƯƠNG HỒNG. 104](#)

[DƯƠNG QUỐC TRUNG. 107](#)

[AN LUC SƠN. 112](#)
[SÁT KINH. 117](#)
[GIA LUẬT ÁT TÂN. 122](#)
[TIÊU DU. 125](#)
[TÀN CỐI 129](#)
[TRƯỜNG TRONG KHA. 139](#)
[GIẢ TƯ ĐẠO. 142](#)
[A HỒ MA. 146](#)
[HỒ DUY DUNG. 152](#)
[MÃ SĨ ANH - NGUYỄN ĐẠI THÀNH. 155](#)
[NGAO BÁI 162](#)
[PHÚC KHANG AN. 164](#)
[MỤC CHƯƠNG A. 169](#)
[YLIPU. 171](#)
[KỶ THIÊN. 173](#)
[KỶ ANH. 177](#)

LỜI GIỚI THIỆU

“Thanh sơn hữu hạnh mai trung cốt, bạch thiết vô cô trù nịnh thần”. Đó là câu thơ của người xưa vịnh mộ Nhạc Phi ở Tây Hồ Hàng Châu. Anh hùng dân tộc Nhạc Phi chối lợi ngàn thu như núi Ngô xanh mãi, như bích thủy chảy mãi, thế mà lại dùng gang để đúc tượng vợ chồng Tần Cối để vĩnh viễn quì trước phần mộ của Nhạc Phi, đời đời kiếp kiếp bị loài người phỉ nhổ. Trong lịch sử Trung Quốc có hàng ngàn vạn trung thần, gian thần mà Tần Cối là một đại danh từ Hán gian thì rõ ràng hắn là tiêu biểu của gian thần. Hơn 800 năm nay, những bãi nước bọt của nhân dân nhỏ vào hắn, đó là búa dùi nghiêm khắc.

Quyển sách này giới thiệu mấy chục tên gian thần, tuy mới chỉ là “Một nhúm nhỏ”. Song chúng cũng đã từng đem lại cho nhân dân cả nước những tai hoạ trầm trọng. Mặc dù sóng nước Trường Giang không ngừng chảy xiết, sóng Hoàng Hà dữ dội đã phủ bằng những vết thương lịch sử từ lâu, song là con cháu của Viêm Hoàng, chẳng lẽ vết sẹo lành là quên đau hay sao? Từ mặt trái, gian thần cũng để lại cho thế nhân những bài học kinh nghiệm đáng được nghiêm túc tổng kết.

Gian thần trên sân khấu thì chỉ bôi mặt cho trắng xoá, hễ ra sân khấu thì dù có là trẻ con cũng nhận ra ngay. Nhưng là một nhân vật lịch sử thật sự thì không một tên gian thần nào lại giản đơn đến nỗi người ta nhìn một cái là nhận ra ngay. Hoàn toàn ngược lại, đại gian đại ác thì bề ngoài lại đại trung đại hiếu. Ta thử lấy đời nhà Tống mà xem, như bọn Sát Kinh (1047 - 1126), Tần Cối (1090 - 1155) chẳng hạn, có tên nào là không luôn mồm nói cái gọi là “Thi Vân Tử viết”, “Tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”. Bọn chúng rất thích được nghe những lời ca tụng, được tán dương là tám gương Chu Lễ, là hoá thân của Trung, Hiếu. Khi Sát Kinh tổ chức sinh nhật, Chu Bang Nhan (1056 - 1121) đã tặng bài thơ, trong đó có hai câu: “Hoa hành vũ công sơn xuyên nội, nhân tại Chu Công lễ lạc trung”. Sát Kinh liền reo lên: “Đại hi, tức dĩ bí thư thiếu giám Triệu, hựu phúc tiến chi thượng điện” (Vương Minh Thanh: “Huy chủ dư thoại” Quyển 1). Chính ra Chu Bang Nhan là người rất không hài lòng vì “Hơn 30 năm chìm nổi ở huyện châu”, từ đó bước vào mây xanh. Lại như Trương Bang Xương (? - 1127) một tên Hán gian cuối đời Bắc Tống, có một câu chuyện rất nực cười là ông ta đã từng giữ các chức Lễ bộ trì lang, Thiếu tế, Thái tế v.v.. là một con người luôn mồm nói đến chữ Lễ. Cũng chính Ông, năm 1126 quân Kim vây đánh Biện Kinh (nay là Phủ Khai Phong, tỉnh Hà Nam), ông ta đang giữ chức Cát địa sứ ở Hà Bắc, đã ra sức

chủ động hoà giải với quân Kim. Đến năm sau quân Kim lại đánh chiếm thành Đông Kinh, ông ta vội vàng thành lập ngay chính quyền bù nhìn, xưng là “Sở Đế”. Điều đáng nực cười là bọn trộm cắp lại suy tôn, tâng bốc ông là “khi giữ chức vụ thì trung thành lương thiện, ở nhà thì hiếu thảo thuận hoà, khi thi hành công vụ thì rất qui củ “. (Vương Minh Thanh “Huy chủ hậu lục“ Quyển 4). Vậy mà Trương Bang Xương nghe xong lại thấy ngọt như mía lùi. Hay như Tần Cối đi hỏi một người: “Bản mõ có thể so sánh với cổ nhân nào?” Người được hỏi trả lời rằng ông ta vượt cả danh tướng Quách Tử Nghi đời nhà Đường, nhưng không bằng Trương Lương, một công thần khai quốc đời nhà Hán , bởi vì “Tử Phòng ra đi làm nên sự nghiệp, Thái sư ra đi chẳng được việc gì”(Lục Du: “Lão học am bút ký”. Quyển 2) cũng có nghĩa là Tần Cối chỉ thua Trương Lương duy nhất có một điểm là không thể vứt bỏ công danh hiển hách để làm một hạt thông bình thường, làm một lãng tử giang hồ. Tần Cối nghe xong, điềm nhiên nói: “Được”. Con người như vậy mà “bỗng nhiên được tiến cử lên làm chấp chính”. Rõ ràng là, từ xưa bọn gian thần đã rất giỏi nguy trang, tất cả chỉ là “Treo đầu dê bán thịt chó”. Tin rằng bạn đọc xem xong cuốn sách này sẽ giúp ích phần nào vào việc nhận rõ bộ mặt thật của bọn gian thần, nâng cao năng lực quan sát lịch sử.

Bọn gian thần, hoặc vơ vét, cướp bóc bằng mưu cao thủế nặng, hoặc giết tróc những người vô tội, hoặc bán nước cầu vinh, bản chất thật là tàn nhẫn, tâm địa thật đáng chém. Song bọn chúng không phải là người có ba đầu sáu tay, sở dĩ chúng có sức phá hoại quốc gia, xã hội cực kỳ lớn lao như vậy cũng là do điều kiện lịch sử quyết định. Điều quan trọng nhất trong đó là: Hầu như đằng sau mỗi một tên gian thần đều có một tên hôn quân hoặc bạo chúa, tối thiểu cũng là một tên hoàng đế hồ đồ, một tên hoàng đế khiếp nhược. Không có sự hồ đồ hôn mê vào cuối thời kỳ chấp chính của Đường Hoàng Tông (685 - 762), của Dương Quốc Trung (? - 756), của An Lộc Sơn (? - 757) thì làm sao có những tên gian thần làm cho quốc gia suy tàn, bá tính lâm nạn? Không có sự ham muốn đến cực độ, xây dựng cung điện đồ sộ, mở mang viên lâm to lớn, vơ vét kỳ hoa quái thạch ở Giang Nam của Tống Huy Tông thì làm sao có được những tên gian thần như Sát Kinh, Đồng Quán (? - 1126), Chu Lệ (? - 1126), Cao Cỗn (? - 1126) để đi đến đâu cũng gây ra tội lỗi, lưu truyền nọc độc trong thiên hạ như vậy? Tên Chu Lệ thực ra chỉ là một tên nhà buôn bình thường ở Tô Châu, Cao Cầu chỉ là một tên sai vặt của Tô Đông Pha. Tên Chu Lệ vì thu thập được những cây San hô ở Đông Nam, tên Cao Cầu vì đá bóng giỏi nên được Huy Tông yêu thích nên mới làm cho bọn chúng nắm được chính quyền. Tại sao cuộc “Hoà đàm“ giữa Tần Cối và quân Kim lại thành công? Âm mưu hãm hại Nhạc Phi của hãn tại sao lại chót lọt? Kỳ thực, người chủ mưu thực sự, tên chủ ở hậu

trường là Nam Tống Cao Tông Triệu Cấu (1107 - 1187). Trong lòng Triệu Cấu sẵn có một sự tính toán, nếu đánh bại được quân Kim thì hai vua Huy, Khâm sẽ trở về Nam khôi phục ngai vàng, hẳn sẽ mất mát cái ghế Hoàng đế. Nhà danh hoạ lớn, thi sĩ Văn Chính Minh (1470 - 1559) sống vào giữa đời nhà Minh có viết một bài Trường đoản cú tên là “Mãn giang hồng” bình luận về việc này, 4 câu cuối cùng như sau :

“Thiên tải hưu đàm nam độ thố,
Đương thời chỉ phạ trung nguyên phục,
Tiểu khu khu nhất Cối xích hà năng,
Phùng kỳ dục!”

Thật là một mũi kim toé máu, làm cho người ta phải tỉnh ngộ. Mặc dù như vậy, mối quan hệ giữa gian thần và một số hoàng đế quả là “Cắt không đứt, trong còn loạn”. Lỗ Tấn tiên sinh đã từng vạch ra rằng, Hoàng đế Khang Hi (1654 - 1722) vừa không thích trong triều đình có gian thần, cũng không thích trong triều đình có trung thần. Tại sao vậy? Tại vì, quả thật đã có gian thần, trung thần thì chứng tỏ Ông ta không phải là một minh quân, mà là một hôn quân hoặc là một kẻ hồ đồ.

Cái mẹo của Khang Hi không thể coi là không tinh tế. Song trong lịch sử Trung Quốc, những hoàng đế kiệt xuất như Khang Hi, chẳng qua cũng chỉ có vài ba người mà thôi. Con trai của ông là vua Càn Long (1711 - 1799) cũng đã từng học tấm gương của ông, cho dù cuối đời có tự xưng là “Thập toàn lão nhân”, kỳ thực so với người cha thì thật kém xa. Gian thần Hoà Thân (? - 1799) chẳng phải do được sự vỗ về của ông mà vây cánh ngày càng đồ sộ, chiêu quyền nạp hối, tham ô rất nhiều đó sao? Mãi cho đến sau khi Càn Long chết thì núi băng mới sập đổ. Rơi mất ô dù, sau này Hoà Thân mới bị Hoàng đế kế vị là Gia Khánh (1760 - 1820) đánh đổ, cho được tự sát. Khi tịch thu gia sản, người ta mới có một câu bình luận là: “Hoà Thân bị đánh đổ, vua Gia Khánh được ăn no!”.

Lịch sử là một tấm gương. Giá trị của cuốn sách này là ở chỗ, nó cung cấp cho chúng ta một tấm kính chiếu yêu, để cho bộ mặt giả dối, tâm địa đen tối, gian mưu quỷ kế của bọn gian thần lộ ra nguyên hình. Không còn nghi ngờ gì nữa, điều này thật có ích cho bạn đọc.

Xuân Minh
Ngày 23 tháng 6 năm 1992
Vương Xuân Du

LÃ BẤT VI

Lời mở đầu: Lã Bất Vi, người Bộc Dương, là một phần tử đầu cơ chính trị nổi tiếng cuối thời kỳ Chiến quốc của Trung Quốc. Những năm đầu, hoạt động chủ yếu của Lã Bất Vi là buôn bán, ông đi các địa phương để buôn chuyên, để mua rẻ bán đắt, để kiếm lời, trở thành một nhà buôn giàu có nhất thời đó. Mặc dù trong nhà Lã Bất Vi đã tích lũy được hàng vạn lượng vàng, nhưng ông vẫn không thoả mãn với hiện trạng, từng giờ từng phút nghĩ cách theo đuổi quyền thế cao hơn để thu được càng nhiều của cải hơn. Do đó trong thời gian buôn bán ở Hàm Đan, Lã Bất Vi đã làm thân với Tử Sở là con tin của nước Tần. Lúc đó Tử Sở làm con tin ở nước Triệu. Anh lâm vào hoàn cảnh rất ác liệt, nên rất bất bình. Lã Bất Vi đã suy nghĩ rất kỹ càng, xác định Tử Sở là một món hàng quý có thể lợi dụng được. Thế là ông không tiếc tiền của, ông đã đến gặp Hoa Dương phu nhân của nước Tần và thuyết phục bà làm cho Tử Sở được Tần An Quốc quân nhận làm con trưởng.

Sau khi Tử Sở kế thừa Tần Quốc vương lên ngôi, Lã Bất Vi đã được trọng dụng. Tử Sở đã Cật cho Lã Bất Vi một trang trại 10 vạn hộ ở Lạc Dương tỉnh Hà Nam. Ngoài ra còn bổ nhiệm ông làm Thừa tướng nước Tần. Như vậy, Lã Bất Vi từ một tên lái buôn tầm thường nhảy một bước trở thành quyền thần nổi tiếng của nước Tần, thế lực cực kỳ mạnh mẽ. Trước khi Tần vương Doanh Chính tự mình chấp chính, Lã Bất Vi đã được phong làm Tướng quốc, xưng hiệu là “Trọng Phụ” tức là cha nuôi của Tần Vương. Thời kỳ này Lã Bất Vi càng củng cố ảnh hưởng quan trọng đối với nền chính trị của nước Tần. Lã Bất Vi không chỉ là một thương nhân, một nhà chính trị, mà đối với sự phát triển tư tưởng học thuật cổ đại của Trung Quốc cũng có những tác dụng nhất định. Ông bắt chước những người như Tín Lăng Quân, Bình Nguyên Quân, chiêu mộ các môn khách danh sĩ, trước thuật lập thuyết, biên soạn thành bộ sách “**Lã Thị Xuân Thu**” (cũng gọi là “Lã Lãm”). Việc này đối với thời kỳ đó rõ ràng là có tác dụng tiến bộ. Song bản chất tham tàn của con buôn đã quyết định, Lã Bất Vi không thể hiến thân cho hoạt động cải cách chính trị cuối thời kỳ Chiến quốc được. Ông đã cùng với Lao Ái, câu kết với Thái hậu Triệu Thị, mẹ đẻ của Tần vương Doanh Chính, là người hoang dâm vô độ, kết quả dẫn đến nguy hiểm cho tính mạng. Năm 237 trước công nguyên, Tần Thủy Hoàng vô cùng phẫn nộ đối với Lã Bất Vi, Lã Bất Vi sợ mang tội nên đã tự tử.

Lã Bất Vi là một nhà buôn lớn ở vùng Dương Trạc. Ông đi buôn chuyên ở rất nhiều địa phương. Ông mua rẻ bán đắt, do đó mà ông phát lên thành giàu có. Gia sản của ông có tới ngàn vạn lạng vàng.

Năm Tần Chiêu Vương thứ 40 (năm 267 trước công nguyên), Thái tử qua đời. Đến năm thứ 42 (năm 265 trước công nguyên) Tần Chiêu Vương đưa người con thứ hai của An Quốc Quân là Doanh Trụ lên làm Thái tử nước Tần. An Quốc Quân có cả thảy hơn 20 người con trai. Hồi đó An Quốc Quân có một mỹ phi rất được Ngài sùng ái nên được Ngài đưa lên làm Chính phu nhân, được gọi là Hoa Dương phu nhân. Hoa Dương phu nhân không có con trai. An Quốc Quân có một người con trai trong hàng anh chị em tên là Tử Sở. Mẹ Tử Sở tên là Hạ Phi. Bà không được An Quốc Quân yêu mến. Là con tin của Tần quốc, Tử Sở bị đưa đến thành Hàm Đan là thủ đô của nước Triệu. Nước Tần đã nhiều lần đánh phá nước Triệu, do đó các quân thần nước Triệu đối xử với Tử Sở không lấy gì làm tử tế cho lắm.

Tử Sở là một đứa con vô cùng ranh mãnh của An Quốc Quân nước Tần đi làm con tin ở nước chư hầu. Tiền nong xe ngựa không đủ dùng, cuộc sống thiếu thốn, Tử Sở rất không hài lòng. Hồi đó Lã Bất Vi đang buôn bán ở Hàm Đan, đô thành của nước Triệu, thấy cảnh Tử Sở như vậy thì rất thông cảm với cảnh ngộ của anh. Lã Bất Vi cho rằng “Đây là một món bở, có thể lợi dụng được”. Thế là Lã Bất Vi chủ động đến thăm Tử Sở, Ông thuyết phục Tử Sở rằng: “Tôi có thể làm cho anh có nhà cao cửa rộng!” Tử Sở cười, nói: “Trước mắt hãy xây nhà cao cửa rộng cho chính bản thân Ông đi, rồi sau đó hãy xây nhà cho tôi!” Lã Bất Vi trả lời Tử Sở: “Anh không biết cái điều sâu xa kỳ diệu trong đó đấy thôi. Cửa nhà anh có mở rộng thì cửa nhà tôi mới mở rộng được”. Tử Sở hiểu rõ Lã Bất Vi muốn nói gì nên đã mời Lã Bất Vi ngồi rồi hàn huyên tâm sự với ông. Lã Bất Vi nói: “Tần Chiêu Vương tuổi đã cao rồi, An Quốc Quân nhất định được lập làm Thái tử. Tôi nghe nói An Quốc Quân rất sùng ái Hoa Dương phu nhân. Hoa Dương phu nhân không có con trai. Người có thể xác lập một người trong dòng họ làm con trưởng của An Quốc Quân thì chỉ có thể là Hoa Dương phu nhân. Hiện nay, anh có hơn 20 anh chị em. Anh là một trong những người đó, sao chẳng được ưu ái gì mà chỉ là một con tin sống lâu dài ở nước chư hầu. Nếu Tần Chiêu Vương qua đời thì An Quốc Quân được phong làm Tần Vương, lúc đó thì anh chẳng có hy vọng gì để cạnh tranh ngôi Thái tử với người anh của anh cũng như với các anh em mà lâu nay vẫn được gần gũi phụng thờ phụ thân của anh “. Tử Sở nói: “Rất đúng, nhưng tôi có cách gì để đối phó được với họ? “Lã Bất Vi trả lời rằng: “Anh rất nghèo, lại cư trú tại nước Triệu xa xôi, chẳng có gì

để biếu xén các bậc đàn anh, để mời khách khứa bạn bè. Tôi tuy cũng nghèo, song tôi xin tự nguyện bỏ ra cho anh 1.000 lạng vàng để thay mặt anh đi về phía Tây nước Tần để thuyết phục, để phụng dưỡng An Quốc Quân và Hoa Dương phu nhân, làm sao để các vị đó đưa anh lên làm người thừa kế chính thức”. Tử Sở nghe nói vậy thì cúi đầu lạy tạ và nói: “Nếu thật sự thực hiện được kế sách của Ngài, thì sau khi tôi được chấp chính, tôi nhất định sẽ chia nước Tần để Ngài cùng hưởng.”

Lã Bất Vi liền lấy 500 lạng vàng tặng cho Tử Sở để làm phí dụng tiếp đãi khách khứa bạn bè. Ông cũng bỏ ra 500 lạng vàng để mua những vật quý báu, hiếm có và tự mình mang số châu báu quý hiếm ấy đi về phía Tây đến nước Tần để tiến hành các hoạt động tuyên truyền, thuyết phục. Trước hết Lã Bất Vi xin được gặp bà chị của Hoa Dương phu nhân, nhờ chuyển tặng Hoa Dương phu nhân toàn bộ số châu báu mà ông mang theo. Sau đó Lã Bất Vi lợi dụng thời cơ có mặt Hoa Dương phu nhân để tâng bốc Tử Sở, nào là Tử Sở là người hiền hậu, thông minh, linh lợi như thế nào, giao du với các tân khách ở nước chư hầu tế nhị ra sao, hầu như đã quen thân tất cả những người tai to mặt lớn, những người nổi tiếng toàn nước Triệu. Nào là Tử Sở nói: “Cả đời tôi sống nhờ vào phu nhân, ngày đêm rơi lệ vì nhớ đến Thái tử và Hoa Dương phu nhân”. Hoa Dương phu nhân nghe nói vậy thì rất phấn khởi. Lã Bất Vi lại xúi bẩy bà chị của Hoa Dương phu nhân, nói bà nên tìm mọi cách khuyên giải cho Hoa Dương phu nhân rằng: “Chị đã từng nghe nói, người nào chỉ dựa vào nhan sắc của mình để được sủng ái, phụng dưỡng thì khi đã già yếu, nhan sắc đã phai tàn thì sự âu yếm cũng sẽ giảm đi. Hiện nay phu nhân đang phụng dưỡng Thái tử An Quốc Quân, được Ngài yêu thương, chiều chuộng, song phu nhân lại không sinh được cho Ngài một người con trai. Nếu trong thời gian này phu nhân không sớm nhận lấy một đứa con nào đó thông minh, hiếu thuận trong số hàng chục đứa con của An Quốc Quân, nhận nó làm con đẻ thì phu nhân sẽ ở vào tình thế rất nguy hiểm. Bởi vì khi phu quân còn sống mà phu nhân có được đứa con chính thức thì phu nhân càng được tôn quý, và sau khi phu quân băng hà phu nhân sẽ lập ngay con trai mình lên kế vị ngôi Vương. Như vậy quyền thế của phu nhân trước sau không bao giờ bị suy giảm. Đó chính là cái mà người ta gọi là thượng sách, chỉ dựa vào một câu nói mà có thể có được cái lợi cho vạn thế. Con người ta nếu không biết xác lập địa vị của mình trong lúc còn vinh hoa phú quý thì khi nhan sắc đã phai tàn hoặc sau khi không được Quân vương quý trọng yêu chiều nữa thì dù có nói gì đi nữa cũng chẳng có ích gì. Ngày nay Tử Sở là một người thông minh, hiền lành, lịch sự. Anh ta cũng biết mình là một trong những người con của An Quốc Quân, nếu theo thứ bậc thì

không thể nào phong làm con trưởng được. Hơn nữa Hạ Phi, mẹ đẻ của Tử Sở lại không được An Quốc Quân yêu mến, cho nên nó chỉ có thể nương tựa vào phu nhân mà thôi. Trong lúc này nếu phu nhân đề bạt được Tử Sở, cho anh ta trở thành con trưởng của An Quốc Quân thì suốt đời phu nhân vẫn được nước Tần trọng vọng”. Hoa Dương phu nhân thấy lời lẽ của Lã Bất Vi rất có lý, cho nên nhân lúc Thái tử nhàn rỗi, bà đã chuyện trò với An Quốc Quân một cách rất dịu dàng về câu con trai Tử Sở đang là con tin ở nước Triệu. Bà kể rằng Tử Sở hết sức thông minh lại rất hiền thảo, rằng những người có qua lại nước Triệu đều rất ca tụng Tử Sở. Tiếp đó Hoa Dương phu nhân lại khóc thút thít mà nói rằng: “Thiếp có may mắn là được ở hậu cung, nhưng lại bất hạnh là không sinh được cho Vương một đứa con trai, mong rằng Quân vương hãy lập Tử Sở làm con trưởng. Như vậy thân phận thiếp mới có chỗ để nương nhờ”. An Quốc Quân đã chấp thuận lời yêu cầu của Hoa Dương phu nhân, rồi cùng Hoa Dương phu nhân khắc bản Ngọc Phù để làm bằng chứng, ước định phong cho Tử Sở làm con trưởng. An Quốc Quân và Hoa Dương phu nhân đã tặng cho Tử Sở rất nhiều tài vật quý giá và mời Lã Bất Vi làm thầy dạy cho Tử Sở. Do đó danh vọng của Tử Sở ở nước chư hầu càng thêm lớn lao.

Lã Bất Vi tuyển trong đám vũ nữ ở Hàm Đan một số đồng hương rất xinh đẹp lại biết múa hát. Trong đám vũ nữ có một cô mỹ nữ đã có thai. Một lần Tử Sở ngồi uống rượu ở trong nhà Lã Bất Vi đã nhìn thấy cô mỹ nữ này, trong lòng rất ái mộ cô ta. Tử Sở đứng dậy bái thọ Lã Bất Vi, hy vọng Lã Bất Vi sẽ cho anh cho cô mỹ nữ. Thoạt đầu Lã Bất Vi rất bực mình, nhưng nghĩ lại ông đã vì Tử Sở mà bỏ ra một phần lớn gia tài, chi bằng dùng luôn thủ đoạn này để câu hàng hoá lạ. Thế là Lã Bất Vi đồng ý tặng luôn cô mỹ nữ này cho Tử Sở. Cô mỹ nữ Hàm Đan này đã giấu sự thật có chửa của mình, đến tháng thứ 12, cô ta đẻ ra Doanh Chính. Thế là Tử Sở phong cho cô ta là phu nhân.

Năm Tần Chiêu Vương thứ 50 (năm 257 trước công nguyên), nước Tần phái Vương Ý bao vây tiến đánh Hàm Đan của nước Triệu. Tình thế rất nguy cấp, nước Triệu định giết con tin của nước Tần là Tử Sở. Tử Sở thương lượng với Lã Bất Vi bàn mưu chạy trốn. Họ đã dùng 600 cân vàng để hối lộ cho bọn quan lại canh giữ cổng thành của nước Triệu, để họ chạy được ra ngoài. Tử Sở và một số người khác từ Hàm Đan chạy đến một doanh trại quân đội của nước Tần, và cuối cùng họ về được đến nước Tần. Nước Triệu định giết vợ và con trai của Tử Sở, nhưng vì vợ của Tử Sở là con gái của một gia đình giàu có của nước Triệu nên được che giấu đi. Chính vì vậy mà mẹ con còn sống sót. Năm Tần Chiêu Vương thứ 56 (năm 251 trước công

nguyên), Tần Chiêu Vương ốm chết, Thái tử An Quốc Quân được kế vị làm Quốc Vương nước Tần. Đó là Tần Hiếu Văn Vương. Hoa Dương phu nhân được Tần Hiếu Văn Vương phong làm Vương Hậu, Tử Sở cũng được phong làm Thái tử. Lúc đó nước Triệu đã trả lại vợ và Doanh Chính, con trai của Tử Sở về nước Tần.

Tần Vương Doanh Trụ trị vì được một năm thì qua đời. Triều thần đã truy tặng tôn hiệu là Hiếu Văn Vương. Thái tử Tử Sở thay Tần Hiếu Văn Vương lên làm Quân Vương mới. Đó là Tần Trang Tương Vương. Tử Sở phong bà mẹ nuôi Hoa Dương Vương Hậu lên làm Hoa Dương Thái hậu và cũng tôn Hạ Phi, mẹ đẻ của mình làm Hạ Thái hậu. Năm Trang Tương Vương thứ nhất (năm 249 trước công nguyên) Tần Vương bổ nhiệm Lã Bất Vi làm Thừa tướng nước Tần và phong ông làm Văn Tín hầu, cấp cho ông một trang trại 10 vạn hộ ở Lạc Dương, Hà Nam làm phong địa. Trang Tương Vương lên ngôi đến năm thứ 3 thì chết. Thái tử Doanh Chính kế vị làm Tần Vương, tôn sùng Lã Bất Vi làm Tướng quốc, xưng hiệu là “Trọng Phụ”. Tần vương Doanh Chính còn nhỏ tuổi, Thái hậu Triệu Thị thường xuyên tư thông với Lã Bất Vi. Nô bộc trong nhà Lã Bất Vi có tới cả vạn người. Hội đó nước Ngụy có Tín Lăng Quân, nước Sở có Xuân Giáp Quân, nước Triệu có Bình Nguyên Quân, nước Tề có Mạnh Thường Quân, những người này rất thích hội hè đình đám, tiếp đãi khách khứa lu bù. Lã Bất Vi cho rằng nước Tần rất hùng mạnh. Ông ta rất buồn vì không được như người ta, cho nên cũng chiêu mộ các danh sĩ khắp bốn phương, tiếp đãi họ hết sức nồng hậu, thế là trong phủ của ông đã có tới trên 3.000 vị khách. Hội đó trong các nước chư hầu có rất nhiều người mồm mép giỏi giang như nhóm Tuân Khanh (Tuân Huống), viết sách Tần biên trong thiên hạ. Lã Bất Vi cũng để cho mọi người giúp việc trong phủ của mình viết ra những điều tai nghe mắt thấy, tập hợp lại thành từng bộ sách gọi là Bát Lãm, Lục Luận, Thập Nhị Kỳ, tất cả gồm hơn 20 vạn chữ. Lã Bất Vi cho rằng bộ sách này có thể thu tóm được mọi sự việc trong vạn vật cỏ kim trong thiên hạ. Thế là Lã Bất Vi đặt tên cho bộ sách này là “Lã Thị Xuân Thu”. Sau khi bộ sách “Lã thị Xuân Thu” hoàn thành, Lã Bất Vi liền dán Bối cáo trên cổng thành Hàm Dương, treo trên cổng thành hàng ngàn lạng vàng, mời du sĩ, tân khách các nước đến và tuyên bố rằng, nếu ai thêm vào cuốn sách được một chữ thì sẽ thưởng cho người đó 1.000 lạng vàng.

Tần Thủy Hoàng ngày càng khôn lớn trưởng thành, vậy mà Thái hậu Triệu Thị vẫn gian dâm vô độ với Lã Bất Vi. Lã Bất Vi sợ rằng loạn dâm như vậy sẽ nguy hại đến quyền thế của mình. Cho nên ông ta đã ngầm ngầm tìm Lao Ái, một người có bộ dương vật rất to đến làm xá nhân, dung túng

cho ông ta tổ chức những buổi hội hè hát múa. Lã Bất Vi lại sai Lao Ái dùng xe đồng lăn đi lăn lại cốt để cho Triệu Thái hậu nghe thấy để rồi hiến dâng Lao Ái cho Triệu Thái hậu. Sau khi Triệu Thái hậu biết chuyện về Lao Ái thì quả nhiên bà ta rất mê Lao Ái, rất mong đoạt được Lao Ái. Lã Bất Vi bèn hiến dâng ngay Lao Ái cho Triệu Thái hậu. Lã Bất Vi vờ vĩnh xui người cáo giác Lao Ái phạm tội đáng phải xử phạt cung hình (đem thiến thành quan hoạn). Lã Bất Vi lại nói riêng với Triệu Thái hậu rằng: “Có thể giả vờ đem Lao Ái đi hoạn, như vậy Lao Ái mới có thể ở lại hầu hạ Thái hậu được”. Thế là Triệu Thái hậu bèn ngầm thưởng cho viên quan đã tiến hành “thiến” Lao Ái, giả vờ định tội cho Lao Ái, đồng thời còn vặt hết râu và lông mày trên mặt Lao Ái đi, giả vờ làm cho Lao Ái thành một tên quan hoạn như thật. Vì thế nên cuối cùng Lao Ái mới được đến phụng dưỡng Thái hậu. Sau khi Thái hậu đoạt được Lao Ái rồi thì hết sức nuông chiều ông ta, đi lại làm tình với Lao Ái đến mức mang thai. Thái hậu lo sợ người đời biết chuyện họ gian dâm nên đã giả vờ đi xem bói, cần phải thay đổi môi trường để tránh tai hoạ nên đã chuyển từ Vương cung rời sang sống ở Ung cung. Lao Ái luôn luôn đi theo Thái hậu đi chơi và được ưu ái một cách kỳ lạ. Mọi việc chính sự trong triều đình đều do Lao Ái chuyên quyền quyết đoán. nô bộc trong nhà Lao Ái có tới mấy ngàn người. Bạn bè khách khứa dựa vào Lao Ái để mua quan bán tước xin đến làm xá nhân ở phủ của Lao Ái cũng có tới trên ngàn người.

Tần Thủy Hoàng trị vì đến năm thứ 7 tức là năm 140 trước công nguyên, thì Hạ Thái hậu, mẹ đẻ của Trang Tương vương ốm chết. Hiếu Văn Vương hậu là Hoa Dương Thái hậu được chôn chung trong một lăng mộ với Tần Hiếu Văn vương. Con trai của Hạ Thái hậu là Trang Tương Vương được chôn tại Chỉ Dương, cho nên khi Hạ Thái hậu chết phải chôn riêng, đơn độc tại phía Đông của Đổ Nguyên. Bà di chúc lại rằng: “Nhìn về phía Đông thì có con trai tôi, nhìn về phía Tây thì có chồng tôi. Sau 100 năm, bên cạnh tôi tất nhiên còn có muôn nhà trong thôn ấp nữa.”

Năm Tần Thủy Hoàng thứ 9 (năm 238 trước công nguyên) có người tố giác với Doanh Chính rằng đúng là Lao Ái chưa bị hoạn thật, ông ta thường xuyên tư thông loạn dâm với Triệu Thái hậu và còn sinh được đứa con thứ hai nữa, nhưng đều bị giấu đi. Lao Ái còn âm mưu bí mật với Triệu Thái hậu rằng “Nếu Tần Vương băng hà, thì họ sẽ đưa đứa con trai này lên kế vị”. Thế là Tần Vương Doanh Chính giao cho pháp quan điều tra trừng trị. Kết quả đúng như mọi người đã phát giác và sự việc còn liên quan đến Tướng Quốc Lã Bất Vi. Tháng 9 năm ấy Tần Vương đã giết Lao Ái và chu di 3 họ nhà Lao Ái và cũng giết luôn cả đứa con thứ 2 của Thái hậu và đứa Thái

hậu đến ở cung Ung. Những xá nhân của Lao Ái bị triều đình tịch thu gia sản và đày đến Thục địa (nay là Tứ Xuyên). Thật ra Tần Vương cũng muốn giết cả Tướng Quốc, song nghĩ đến việc Lã Bất Vi đã có công lao rất lớn phụng dưỡng Trang Vương và lại có rất nhiều tân khách cùng biện sĩ đã xin cho Lã Bất Vi, nên Tần Vương Doanh Chính đành phải trị tội theo pháp luật.

Tháng 10 năm Tần Thủy Hoàng thứ 10, Lã Bất Vi bị cách chức Tướng Quốc ở nước Tần. Cho đến khi có người ở nước Tề tên là Mao Tiêu khuyên giải Tần Vương Doanh Chính nên dàn hoà với mẫu hậu, lúc đó Tần Vương mới đến Ung địa để đón Thái hậu và cùng với bà trở về Đô thành Hàm Dương. Đồng thời cũng đuổi Văn Tín Hầu Lã Bất Vi ra khỏi thủ đô Hàm Dương của nước Tần, bắt ông phải về trang trại được phong của ông ở Hà Nam. Sau hơn một năm thì các chư hầu, tân khách và các sứ giả không ngừng đến nước Tần, người người nối đuôi nhau đến thăm hỏi Văn Tín Hầu Lã Bất Vi. Tần Vương sợ Lã Bất Vi bất mãn rồi sinh ra phản loạn, liền gửi cho Văn Tín Hầu Lã Bất Vi một chiếu thư, trong đó viết: “Khanh có công gì đối với nước Tần, mà nước Tần phải phong cho khanh tỉnh Hà Nam, cho khanh thừa hưởng vùng đất có 10 vạn hộ? Khanh có quan hệ gì thân thuộc với Tần Vương mà dám xưng là “Trọng Phụ”? Trẫm ra lệnh cho khanh và gia thuộc phải chuyển đến ở đất Thục!” Lã Bất Vi tự nghĩ là mình đắc tội với Tần Vương, sợ rằng sẽ bị giết cho nên đã uống thuốc độc tự tử. Hai con người mà Tần Vương Doanh Chính căm giận là Lã Bất Vi và Lao Ái đều đã chết. Tần Vương đã cho gọi những xá nhân của Lao Ái bị đày đến Thục địa trở về. Năm Tần Thủy Hoàng thứ 19 (năm 228 trước công nguyên) Triệu Thái hậu qua đời. Tần Thủy Hoàng thượng tôn hiệu cho Triệu Thái hậu là Đế Thái hậu và chôn cất thi hài bà ở trong lăng của Tần Trang Vương ở Chi Dương.

Tuyên tự “Sử ký”

Quyển 85

LƯU TY

Ngô Vương Lưu Ty là con trai Lưu Trọng, anh trai của Hán Cao Tổ Lưu Bang. Năm thứ 7 sau khi Hán Cao Tổ bình định được thiên hạ thì lập Lưu Trọng lên làm Đại vương. Nhưng khi dân Hung nô tấn công đất Đại, Lưu Trọng không thể giữ nổi nên đã bỏ phong quốc, lên theo con đường hẻm chạy đến Lạc Dương, tự đến đầu thú với Thiên tử Lưu Bang. Thiên tử Lưu Bang thấy Lưu Trọng cũng là đồng bào cốt nhục với mình, cho nên đã không trừng trị anh ta theo pháp luật của Nhà nước, mà chỉ giáng Lưu Trọng xuống làm Hợp Dương hầu. Mùa thu năm Hán Cao Tổ thứ 11 (năm 196 trước công nguyên) Hoài Nam Vương Anh Bố khởi binh tạo phản. Phía Đông đánh chiếm Hình địa, thôn tính quân đội của Vương quốc, phía Tây vượt sông Hoài Hà, tấn công nước Sở. Hán Cao Tổ Lưu Bang tự mình lên ngựa dẫn quân đi trấn áp Anh Bố. Con trai của Lưu Trọng là Bái hầu Lưu Ty hồi đó còn rất trẻ, mới có 20 tuổi, rất có chí khí. Anh cầm đầu đội quân kỵ binh tướng sĩ cùng Hán triều Hoàng đế đánh bại đội quân của Anh Bố ở Hội Thủy, phía Tây huyện Đan. Anh Bố phải bỏ chạy. Vương Hình Lưu Cố bị Anh Bố giết chết, không có người nối dõi. Lưu Bang rất lo cho tình hình ở hai vùng Ngô, Hội kê, không có Quốc vương nào có đủ sức đủ lực để đi trấn giữ những địa phương này. Các Hoàng tử thì còn nhỏ, cho nên người đã lập Lưu Ty lên làm Ngô Vương ở ngay vùng đất Bái để cai trị 3 quận gồm 53 huyện. Đã làm lễ phong Vương ấn cho Lưu Ty, Hán Cao Tổ lại triệu kiến Lưu Ty đến để xem mặt và nói với Lưu Ty: “Hình như khanh có phản tướng”. Trong lòng Lưu Bang rất ân hận, nhưng đã làm lễ phong tước mất rồi, chỉ còn cách xoa lưng Lưu Ty và cảnh cáo: “Từ nay cho đến 50 năm nữa, các miền Đông Nam của triều Hán nếu có xảy ra vụ phản loạn nào thì chỉ do khanh gây ra mà thôi. Chẳng qua dưới bầu trời này, chúng ta đều là người họ Lưu, là người trong một nhà cả, khanh tuyệt đối không được làm phản loạn!” Lưu Ty cúi đầu trả lời Lưu Bang: “Thần không dám tạo phản đâu ạ!”

Trong thời kỳ Hán Hiếu Huệ đế và Lã Hậu thống trị, thiên hạ vừa mới được yên ổn, các quận quốc chư hầu chỉ có thể an ủi nhân dân trong quận quốc của mình mà thôi. Ở quận Tượng Chương của nước Ngô có mỏ đồng, Lưu Ty liền triệu tập bọn lưu manh ở mọi nơi đến để đúc tiền, nấu nước biển làm muối, cho nên không thu tiền thuế, Nhà nước trở nên giàu có. Thời kỳ Hán Văn đế trị vì, Thái tử của Ngô Vương là Lưu Hiền đi vào triều để bái kiến Thiên tử, để có cơ hội phụng dưỡng Hoàng Thái Tử ăn uống, cò

bạc. Sự truyền của Thái tử Ngô Vương đều là người Sở, là những người hung hãn, bình thường rất ngạo mạn. Khi chơi cờ bạc thường hay tranh chấp với Hoàng Thái tử chứ không cung kính Thái tử. Do đó Hoàng Thái tử đã đánh Lưu Hiền là Thái tử Ngô Vương tại một sòng bạc và giết chết anh ta. Triều đình cho người đưa linh cữu của Thái tử Ngô Vương về nước Ngô để mai táng. Khi đến nước Ngô, Ngô Vương Lưu Ty rất không hài lòng, oán trách: “Chúng ta đều là đồng Tông ở trong thiên hạ, người chết ở Trường An, đáng lẽ phải chôn cất ở Kinh sư, tại sao cứ nhất định phải cho người đưa về nước để an táng?” Sau đó Ngô Vương lại phái người khiêng linh cữu đưa về Trường An chôn cất. Bắt đầu từ sự kiện này, Ngô Vương Lưu Ty ngầm ngầm phản lại lễ tiết mà Phan Cự đã từng tôn sùng, giả vờ ốm không vào triều. Khi bên Kinh sư biết chuyện là Ngô Vương Lưu Ty vì chuyện con trai mà giả vờ ốm để không vào triều bái kiến Thái tử, sau khi kiểm tra, chứng thực Ngô Vương đúng là không ốm đau gì cả thì khi nước Ngô phái Sứ giả đến Trường An, các quan viên của triều đình đã bắt giữ họ để tiến hành thẩm vấn. Sau khi biết tin này Ngô Vương rất sợ nên càng tích cực chuẩn bị mưu phản mạnh hơn. Sau này Ngô Vương cử người thay ông đến gặp Hoàng đế để hành thu thỉnh lễ, một lần nữa Hoàng đế chất vấn Sứ giả của Ngô Vương. Sứ giả trả lời: “Ngô Vương Lưu Ty quả thực không ốm đau gì, chỉ vì Hán triều đã nhiều lần trừng trị Sứ giả của Ngô quốc, cho nên Ngô Vương mới giả vờ sinh bệnh. Và lại trong sách cổ có viết “Xem cá ở trong đầm sâu là không có lợi”. Như ngày nay Ngô Vương vừa mới giả vờ ốm, nếu để bị phát giác, bị Hoàng đế khiển trách thì lại càng đáng sợ, sợ rằng Hoàng đế sẽ xử tử, mọi âm mưu quỷ kế đều không giúp ích được gì. Mong rằng Hoàng thượng có thể lượng thứ, hoà hảo với Ngô Vương”. Thế là Thiên tử liền phóng thích cho các Sứ giả của Ngô Vương, cho họ trở về Ngô quốc, đồng thời còn tặng cho Ngô Vương mấy cái gậy, ân chuẩn cho Lưu Ty do tuổi tác đã cao, có thể không vào Kinh để triều kiến Thiên tử. Sau khi Ngô Vương được miễn tội, ý tưởng bí mật âm mưu tạo phản cũng dần dần tiêu tan. Tuy nhiên lãnh địa của Lưu Ty do có cái lợi của mỏ đồng có thể đúc tiền và có cá mắm, cho nên nhân dân có thể không phải nộp các loại thuế khác. Binh sĩ đi phục dịch, Ngô Vương đều phát cho tiền vàng. Cứ đến ngày lễ, ngày tết lại đi uỷ lạo những người có tài năng, ban thưởng cho những người bình dân. Các quan lại của các quân quốc khác đến Ngô quốc để bắt những kẻ phạm tội thì nước Ngô che chở cho họ, không cho dẫn độ đem về. Tình hình như thế này kéo dài hơn 40 năm. Chính vì nguyên nhân này mà Ngô Vương Lưu Ty có thể đi thăm dân chúng trong phong quốc của mình.

Triều Thố đảm nhiệm gia lệnh nhà Thái tử, có thể được Hoàng Thái

tử ban thưởng và yêu mến. Đã nhiều lần anh ta nói là Ngô Vương có tội, có thể cắt giảm phong địa của Ngô Vương. Triệu Thố lại viết nhiều bản tấu khuyên giải Hán Văn đế là người khoan dung, không nhẫn tâm trừng phạt Lưu Ty. Do đó Ngô Vương Lưu Ty ý thế ngày càng kiêu căng ngạo mạn. Sau khi Hán Cảnh đế lên ngôi, Triệu Thố đảm nhiệm chức Ngự sử đại phu, ông lại viết tấu “Ngày xưa, Hán Cao Tổ vừa mới bình định được thiên hạ, vì có ít anh chị em, Chư Hoàng tử còn thơ ấu, bắt đắ dĩ mới đại phong người cùng họ. Cho nên Lưu Bang phong cho con thứ Điều Huệ vương thống trị hơn 70 huyện của nước Tề, phong cho thứ đệ làm Nguyên vương, thống trị hơn 40 huyện của nước Sở, phong cho Lưu Ty, con trai của người anh làm Ngô Vương, cho ông ta thống trị hơn 50 huyện. Còn phong cho họ hàng thân thích 3 chi họ, chia một nửa phần đất của nhà Hán. Ngày nay, Ngô Vương Lưu Ty lấy lý do ngày xưa Thái tử bị giết vì giả vờ ốm, cự tuyệt không triều kiến Thiên tử, nếu định tội theo pháp luật cổ đại thì phải xử tử hình. Hán Văn đế không nhẫn tâm giết ông ta mà chỉ lên án và đánh cho mấy gậy. Quốc gia, triều đình đối đãi với Ngô Vương Lưu Ty ân đức rất sâu đậm. Theo lý thì Ngô Vương Lưu Ty phải cải tà qui chính. Nhưng trái lại ông ta càng trở nên kiêu căng, dâm loạn, dựa vào mỏ để đúc tiền đồng, ra biển lấy nước làm muối, lôi kéo bọn lưu manh côn đồ trong thiên hạ để âm mưu làm loạn. Hiện nay triều đình đã làm cho Ngô Vương Lưu Ty suy yếu thì ông ta muốn tạo phản, không làm cho ông ta suy yếu, ông ta cũng vẫn muốn tạo phản. Nếu tước phiên, ông ta tức khắc tạo phản, thế thì mối nguy hại cho ông ta còn tương đối nhỏ; còn nếu không tước phiên, Ngô Vương kéo dài cuộc tạo phản thì gây tai họa cho quốc gia càng lớn. Mùa Đông năm Hán Cảnh Đế thứ 3 (năm 154 trước công nguyên) Sở Vương vào triều tham kiến Thiên tử. Nhân cơ hội này Triệu Thố tố cáo Sở Vương Lưu Mậu trước đây đã phục vụ Bạc Thái hậu và đã phạm tội gian dâm, xin Hoàng đế xử tử ông ta. Hán Cảnh Đế ban bố chiếu lệnh miễn cho Sở Vương tội chết, đày ông ta đến quận Đông Hải. Triều đình thừa thế cũng tước luôn của Ngô Vương Lưu Ty hai quận Tượng Chương và Hội Khê. Cộng thêm tội Triệu Vương đã mắc hai năm trước nên đã tước luôn cả quận Hà Gian của ông ta. Do mắc tội mua quan bán tước mà Giao Tây vương Lưu Ấn cũng bị tước mất 6 huyện.

Các đại thần triều đình nhà Hán bàn bạc tước giảm đất phong của nước Ngô. Ngô Vương Lưu Ty sợ Chính phủ Trung ương tước phiên vô hạn độ nên đã vin vào đó để âm mưu phát động binh lính, mưu đồ phát cờ tạo phản. Thấy rằng trong đám Chư hầu vương không có người nào có khả năng tiến hành âm mưu bí mật với mình, nghe nói Giao Tây vương là người vũ dũng hào khí, lại giỏi về quân sự, các chư hầu nước Tề đều sợ ông ta, thế là

Ngô Vương cử Trung đại phu Ứng Cao đi sang Giao Tây vương công tác. Ứng Cao không mang theo thư của Ngô Vương mà chỉ truyền đạt khẩu dụ ý của Ngô Vương Lưu Ty là: “Ngô Vương không có tài đức, sớm muộn gì thì cũng gặp tai hoạ, không dám tự mình ra ngoài, nên cử tôi đến trình bày ý định tốt đẹp của Ngài”. Giao Tây vương nói: “Xin tiên sinh chỉ giáo”. Ứng Cao trả lời: “Hiện nay Chúa thượng đề bạt những kẻ gian loạn, tán dương những kẻ gian thần, sùng ái nguy quân tử, tin tưởng ở những kẻ khốn kiếp làm điều thị phi, lơ lửng các luật lệnh, chiếm đoạt đất đai của chư hầu, càng ngày càng khủng bố dữ, tàn sát nhiều, trừng trị các lương thần, thiên dân ngày càng nghiêm trọng. Tục ngữ có câu: “Thoạt đầu ăn cám, sau này ăn cơm”. Ngô Vương và Giao Tây vương đều là những chư hầu vương nổi tiếng, nếu chẳng may bị triều đình phát giác, e rằng tất cả chúng ta đều không được yên thân. Ngô Vương đang bệnh hoạn, hơn 20 năm rồi không đến Kinh vào Triều được. Ngài rất lo bị người ta nghi ngờ thì không có cách nào tự bạch, hiện nay đã chú ý cẩn thận hơn mà vẫn sợ không có ai hiểu cho. Thần nghe trộm thấy Đại vương Ngài bị liên lụy bởi việc bán quan tước, nghe nói chư hầu vương bị thu hồi phong địa, mà tội lỗi không chỉ có như vậy, nên sợ rằng không phải chỉ bị thu hồi đất đai mà thôi đâu”. Giao Tây vương đáp lại rằng: “Ngài nói rất đúng, có việc như vậy thật. Vậy thì Ngài tính làm sao đây?” Ứng Cao nói: “Thù hận tương đồng thì phải giúp đỡ lẫn nhau; sở thích tương đồng thì phải thông cảm với nhau; tâm tình tương đồng thì phải cùng nhau làm trọn; nguyện vọng tương đồng thì phải cùng nhau theo đuổi; lợi ích tương đồng thì phải đồng sinh cộng tử. Ngày nay Ngô vương tự thấy có chung mối lo âu với Đại vương, mong rằng sẽ thuận theo thời thế, tuân theo đạo lý, hy sinh tính mệnh, giải trừ tai hoạ cho thiên hạ. Không biết Ngài có đồng ý với cách suy nghĩ của Ngô Vương hay không?”

Giao Tây vương giật mình nói: “Tôi làm sao dám làm như vậy? Ngày nay Chúa thượng tuy có nóng nảy vội vàng, tôi cũng đành chịu chết mà thôi, chứ không thể không suy tôn ông ta”.

Ứng Cao trả lời: “Khanh cử đại phu Triều Thố đến mê hoặc Thiên tử, chiếm đoạt lấy phong địa của các chư hầu vương, làm cho các trung hiền không nghe, không thấy gì hết, các đại thần trong triều đình đều oán ghét, các chư hầu vương đều có ý đồ mưu phản. Những điều khanh làm đã lên đến cực điểm. Sao Tuệ xuất hiện, hoàng trùng đã nhiều lần gây tai hoạ. Tình hình này một vạn năm mới gặp một lần, còn khi âu sầu khổ não thì chính là điều kiện để thánh nhân xuất hiện. Cho nên Ngô Vương dự định lấy việc mưu sát Triều Thố ở trong triều đình làm lời hiệu triệu quân đội hậu vệ đi theo Đại vương tung hoành ngang dọc ngoài chiến trường. Nhân dân những vùng mà

quân đội đánh đến, tất cả đều qui hàng, những thành phố mà quân đội tấn công đều thu phục được cả, trong thiên hạ không có người nào dám không thần phục. Nếu quả thật Đại vương không giữ được lời hứa, thì Ngô Vương dẫn Sở Vương đi đánh chiếm Hàm Cốc Quan, cố thủ ở Doanh Dương, giữ lấy kho lương, ngăn chặn quân đội nhà Hán. Sắp xếp các cư xá cho yên ổn, chờ Đại vương đến. May ra mà Đại vương thân chinh giá lâm thì thiên hạ có thể bị thôn tính, hai vị Quân vương sẽ chia nhau thiên hạ, chẳng được lắm sao?”

Giao Tây vương nói: “Được”. Ứng Cao về đến nước Ngô liền tấu báo lên Ngô Vương. Ngô Vương vẫn còn lo Giao Tây vương vẫn không chịu tham gia phối hợp, cho nên ông đã thân chinh đi đến chỗ Giao Tây vương để liên kết với Giao Tây vương tại chỗ. Quân thần trong nước Giao Tây, có người nghe nói Giao Tây vương có âm mưu bí mật nên đã khuyên rằng: “Phụng dưỡng Hoàng đế là việc lớn rất tốt. Hiện nay Đại vương liên minh với quân đội của Ngô Vương Lưu Ty tấn công về phía Tây. Nếu sự việc thành công thì hai vị Quân vương chia nhau thiên hạ, nếu như hoạn nạn thì cùng chịu. Đất phong của các nước chư hầu không bằng 2/10 của Hán quận, nếu khởi binh làm loạn sẽ làm cho Thái hậu lo lắng, đó không phải là một chủ ý hay”. Về cơ bản Giao Tây vương không nghe lời khuyên của họ, mà cho Sứ giả đi mời các Tề vương, Truy Xuyên vương, Giao Đông vương, Tế Nam vương, Tế Bắc vương cùng phối hợp hành động. Tất cả đã nhận lời sẽ phối hợp và còn cho rằng: “Thành Dương Cảnh vương là người đại nghĩa, đã từng tấn công giết chết cả họ nhà họ Lã, hiện nay không cần phải liên lạc với Thành Dương vương mà sau khi sự việc thành công sẽ chia sẻ thắng lợi cho họ.”

Các chư hầu vương nghe nói họ sẽ bị triều đình thu bớt đất đai thì vô cùng kinh ngạc và sợ hãi, rất nhiều người đã thù oán Triều Thố. Trong khi chờ chiếu thư của triều đình thu hồi các quận Hội Kê, Dự Chương của nước Ngô, Ngô Vương đã khởi binh chống lại triều đình trước. Tháng Giêng năm Bính Ngọ, nước Giao Tây đã giết chết 2000 viên quan lại do Trung ương triều Hán cử đến. Các nước chư hầu Giao Đông, Truy Xuyên, Tế Nam, Sở, Triệu vv.. cũng khởi sự như vậy và cùng khởi binh Tây tiến. Sau khi khởi binh, Tề vương đã hối hận là đã tham gia phản loạn, nên đã uống thuốc độc tự tử, phản bội lại điều ước của liên minh. Khi cuộc chiến chưa phân rõ thắng bại ở Tế Bắc vương thì Lang trung lệnh của ông đã cưỡng chế canh giữ ông, không cho ông khởi binh. Giao Tây vương làm đại soái cùng với ba nước là Giao Tây, Truy Xuyên, Tế Nam cùng bao vây Lâm Truy. Triệu vương Lưu Toại cũng tham gia phản loạn, bí mật cử Sứ giả đến Hung nô để

cùng liên minh tác chiến.

Bảy nước chư hầu đã khởi binh phản loạn. Ngô Vương Lưu Ty đã tổng động viên toàn bộ quân đội ở trong nước và còn tiến hành động viên chiến tranh ở nước Ngô, ông ra lệnh: “Trẫm đã hơn 62 tuổi rồi, Trẫm tự xuất quân ra trận. Con trai nhỏ của Trẫm tuy mới 14 tuổi cũng sẽ xung phong vào bộ đội. Tất cả những người tuổi tác như Trẫm, hoặc những người như con nhỏ của Trẫm đều cần phải động viên”. Cuộc khởi binh lên tới hơn 20 vạn người. Cử Sứ giả đi về phía Nam để hoạt động ở Mãn Việt và Đông Việt. Đông Việt cũng xuất binh cùng tham gia.

Tháng Giêng của Giáp (60 năm) Hán Hiếu Cảnh đế thứ 3, Ngô Vương Lưu Ty là người đầu tiên khởi binh làm phản ở Quảng Lăng, Tây tiến vượt sông Hoài Hà để phối hợp với quân đội của nước Sở. Nước Sở cử Đại sứ đặc mệnh đem chiếu thư đến các chư hầu vương. Trong chiếu thư viết: “Ngô Vương Lưu Ty cung kính thăm hỏi những người con của các Giao Tây vương, Giao Đông vương, Truy Xuyên vương, Tế Nam vương, Triệu vương, Sở vương, Hoài Nam vương, Hoàn Sơn vương, Lư Giang vương và Cổ Trường Sa vương, xin các Ngài hãy chỉ giáo cho tôi. Vì trong Chính phủ Trung ương nhà Hán có giặc thần chuyên quyền, chẳng có công đức gì đối với quốc gia mà lại di xâm chiếm phong địa của các chư hầu vương, bắt bớ các quan lại rồi thăm vấn, trừng trị họ để làm nhục các chư hầu vương, không dùng nghi lễ của các chư hầu vương để đối đãi với các thân nhân cốt nhục của Lưu Thị, cách chức các công thần của Tiên Hoàng đế, gieo tai họa cho toàn dân thiên hạ, âm mưu làm nguy hại cho quốc gia xã tắc. Hoàng đế bệ hạ ốm yếu bệnh tật, thần trí không được tỉnh táo minh mẫn, không thể cảnh giác với các gian thần. Ngô Vương tôi muốn khởi binh mưu sát các gian thần loạn đảng ở ngay trong triều đình, rất mong mọi người mau mau chỉ giáo. Tộc quốc tuy phong địa nhỏ hẹp, song cũng có cả một vùng 3000 dặm; nhân dân tuy ít cũng có thể trưng tập được 50 vạn tinh binh, cường tướng. Bình thường bản vương đã giữ được mối quan hệ hữu hảo hơn 30 năm với nước Nam Việt. Quân vương nước Nam Việt không do dự đã xuất một bộ phận quân đội để cùng quả nhân chinh chiến. Thế là Trẫm lại có thêm hơn 30 vạn quân đội. Bản vương tuy không mạnh, cũng xin tình nguyện tự mình hành động cùng với các chư hầu vương. Nam Việt giáp giới với Trường Sa ở về phía Nam, do con trai của Trường Sa vương soái lĩnh quân đội bình định khu vực phía Bắc Trường Sa, phía Tây hướng về phía các thuộc địa và Trung Hán. Thông báo cho Nam Việt vương ý đồ này. Sở vương, Hoài Nam vương cùng Trẫm tiến về phía Tây. Các chư vị vương hầu ở nước Tề cùng Triệu vương bình định các khu vực Hà Gian, Hà Nội v.v...rồi

sau đó một bộ phận tiến vào Lâm Tân quan, một bộ phận cùng Trẫm hội hợp ở Lạc Dương; chính ra các Yên vương, Triệu vương cùng với thủ lĩnh các dân tộc người Hồ ký kết hiệp định phối hợp khi xuất binh. Yên vương thì tiến lên phía Bắc bình định các quận Đại địa, Vân Trung; các binh mã chuyên thống trị dân tộc Hồ thì tiến vào Tiêu Quan, áp sát thành phố Trường Sa, giúp đỡ Thiên tử, từ đó mà làm cho Hoàng thất được bình an. Mong rằng các chư hầu vương hãy làm việc cho tốt. Con trai Sở Nguyên vương cùng với Tam vương Hoài Nam có đến hơn 10 năm không được tắm gội, căm thù triều đình đến tận xương tủy, đã muốn tìm cơ hội để xuất binh từ lâu. Song vì Trẫm vẫn chưa được sự đồng ý của các chư hầu vương, cho nên chưa dám nghe theo. Hiện nay nếu các chư vị Đại vương có thể tiếp tục ủng hộ, trấn áp sự tàn bạo, đạt được mục đích là yên định chính quyền của họ Lưu thì đó cũng là hy vọng của quốc gia vậy. Nước Ngô tôi tuy nghèo, nhưng tôi cũng tiết kiệm ăn mặc, tiêu pha, tích lũy kim tiền, rèn cán luyện quân, tích lũy lương thực hết ngày này qua tháng khác đã được hơn 30 năm rồi. Mong rằng các vị chư hầu hãy lợi dụng tối đa những điều kiện này. Người nào chém giết hoặc bắt được một Đại tướng thì sẽ được ban thưởng 5000 cân tiền vàng, được phong ấp một vạn hộ. Người nào giết được hoặc bắt sống được một Liệt tướng của triều đình thì sẽ được ban thưởng 3000 cân tiền vàng, được phong ấp 5000 hộ. Người nào giết hoặc bắt sống được một Tì tướng của triều đình sẽ được ban thưởng 2000 cân tiền vàng, phong ấp 2000 hộ. Người nào giết hoặc bắt được quan viên 2000 thạch của triều đình sẽ được ban thưởng 1000 cân tiền vàng, được phong ấp 1000 hộ. Người nào giết hoặc bắt được quan viên 1000 thạch của triều đình sẽ được ban thưởng 500 cân tiền vàng, được phong ấp 500 hộ. Tất cả những nhân sĩ trên đây đều có thể trở thành Liệt hầu. Trong số quan viên triều đình nếu có ai đem quân đội cùng trại áp đến đầu hàng. Nếu mang đến một vạn lính thì được phong ấp một vạn hộ như bắt được một Đại tướng; người đầu hàng có 5000 người như bắt được một Liệt tướng; người đầu hàng có 3000 người như bắt được một Tì tướng; người đầu hàng có 1000 người như bắt được một quan chức 2000 thạch. Còn những quan lại khác thấp hơn đều có thể theo thứ tự đẳng Cấp mà được ban thưởng chức vụ, kim tiền. Tất cả các vật phẩm để khen thưởng đều nhiều gấp đôi so với qui định trong pháp luật của chính quyền nhà Hán. Mong rằng các chư vị hầu vương hãy ra lệnh rõ ràng cho các sĩ đại phu tuân theo, không nên lừa dối những người khác. Tiền tài của bản vương khắp thiên hạ ở đâu cũng có, không nhất thiết phải đến nước Ngô để nhận. Các chư vị Hầu vương có thể hưởng thụ quanh năm không hết. Những người đáng được ban thưởng, các vị có thể báo cho bản vương biết, bản vương sẽ đến tận nơi để ban thưởng. Vậy xin cung kính thông báo tình hình này để các

vị cùng biết.”

Có 7 bản tấu về tạo phản của các nước chư hầu đã được chuyển đến Thiên tử. Thiên tử Hán Cảnh đế đã phái Thái úy Điều hầu Chu Á Phu thống soái 36 viên tướng, xuất binh đón đánh quân đội của nước Ngô và nước Sở; và cũng phái Khúc Chu hầu Lệ Ký tiến đánh quân đội của nước Triệu; ra lệnh cho tướng Loan Bố tấn công quân đội nước Tề; ngoài ra còn cử Đại tướng Đậu Anh đến đóng quân ở Vinh Dương để giám thị quân đội nước Tề, nước Triệu.

Các tấu báo về sự tạo phản của hai nước Ngô, Sở đã được gửi đến, quân đội chính phủ của chính quyền nhà Hán vẫn chưa hành động, lúc đó Đậu Anh vẫn còn chưa lên đường, Hán Cảnh đế cho gọi Viên Ang, nguyên Thừa tướng của nước Ngô đến. Lúc này Viên Ang đang nghỉ ở nhà, Hoàng đế ra lệnh cho mời ông đến. Hoàng đế đang cùng Triệu Thố điều binh, chuẩn bị quân lương. Hán Văn đế hỏi Viên Ang: “Khanh đã từng làm Thừa tướng của nước Ngô, khanh có hiểu rõ người của Ngô Vương là Đại thần Điền Lục Bá hay không. Ngày nay Ngô Vương, Sở quốc làm phản, khanh thấy thế nào?”

Viên Ang trả lời: “Không nên trừ trừ do dự gì nữa, hiện nay có thể đánh bại họ được rồi”. Hán Cảnh đế hỏi tiếp: “Ngô Vương dựa vào việc có mỏ đồng để đúc tiền, nấu nước biển để làm muối, là bạc hào kiệt trong thiên hạ, đến bạc đầu mới khởi binh làm phản. Nếu đúng là như vậy thì họ không quan tâm đến việc chuẩn bị, làm sao có thể gây phiền loạn được? Khanh dựa vào cái gì mà nói họ không hành động?” Viên Ang trả lời: “Đúng là có cái lợi về đúc tiền và làm muối của nước Ngô thật, nhưng có cái gì là hào kiệt đâu ! Nếu quả thật Ngô Vương có tìm ra hào kiệt thì sẽ phò tá cho họ làm những việc chính nghĩa chứ không để cho họ khởi binh tạo phản đâu. Những kẻ mà Ngô Vương lôi kéo được chỉ là những tên vô lại, những tên gian đúc tiền vong mạng, cho nên họ sẽ tiếp tục đứng lên tạo phản”.

Triều Thố nghe ông nói xong thì thở dài và nói: “Viên Ang phân tích rất hay”. Hán Cảnh đế lại hỏi: “Vậy thì làm thế nào để chống lại bọn phản loạn?” Viên Ang trả lời: “Xin Hoàng đế cho các nhân sĩ xung quanh lui ra”. Hán Cảnh đế cho mọi người xung quanh lui ra ngoài, chỉ còn lại một mình Triệu Thố ở bên cạnh. Viên Ang nói: “Điều mà thần sẽ nói, không nên để cho quần thần biết”. Thế là Hán Cảnh đế lại cho Triệu Thố lui ra. Triệu Thố đi đến nhà nghỉ ở phía Đông, trong lòng rất căm thù Viên Ang. Hán Cảnh đế lại hỏi Viên Ang về kế hoạch chống phản loạn, Viên Ang trình bày: “Hai nước Ngô, Sở cáo thị cho thiên hạ rằng “Theo sắc phong của Hán Cao

Tổ thì con em của các chư hầu vương đều có đất phong của mình, ngày nay thần giặc Triều Thố tự tiện chỉ trích tội lỗi của các chư hầu vương, cướp đoạt lãnh thổ của các chư hầu vương”. Cho nên họ vin vào có đó để tạo phản, cùng khởi binh tiến về phía Tây dẹp quân Triều Thố. Chỉ cần khôi phục lại các lãnh địa đã có trước đây thì các chư hầu vương có thể cuốn cờ thu binh, đình chỉ phản loạn. Ngày nay cũng chỉ cần chém đầu Triều Thố, cử các Sứ thần đi xá tội cho 7 nước chư hầu như Ngô, Sở v.v.. khôi phục lại lãnh địa trước đây của họ thì binh lính sẽ không phải đổ máu mà vẫn bình định được toàn bộ bọn phản loạn”. Nghe lời Viên Ang nói, Hán Cảnh đế trầm ngâm suy nghĩ một hồi lâu rồi mới nói: “Nếu quả thật có thể chấm dứt được phản loạn, thì Trẫm có thể không nuông chiều một mình Triều Thố, từ bỏ những thứ yêu thích để tạ ơn bá tính trong thiên hạ”. Viên Ang nói ; “Ngoài cái ngu kể này ra, thần không còn kể sách nào khác nữa, mong rằng bệ hạ suy nghĩ thật kỹ càng rồi quyết định”. Thế là Hán Cảnh đế bổ nhiệm Viên Ang làm Thái Thường, con trai của em Ngô Vương Lưu Ty là Đức Cầu làm Tông Chính. Viên Ang chuẩn bị sẵn sàng để trị vì. Mười mấy ngày sau, Hán Cảnh đế ra lệnh cho Trung úy triệu kiến Triều Thố, quát ông phải lên xe phóng thẳng đến Đông Thị. Thế là Triều Thố, mình mặc triều phục bị xử tử ngay ở Đông Thị. Tiếp đó Hoàng đế lại phái Viên Ang đi thờ Tông miếu, để cho Tông Chính Đức hầu lấy danh nghĩa họ hàng thân thích phò Hán khuyên bảo, ra lệnh cho họ phải đến nước Ngô, thông báo cho Ngô Vương những chính sách trên đây của Viên Ang. Đến nước Ngô thì quân đội hai nước Ngô, Sở đã bắt đầu tấn công thành quách của nước Lương rồi. Là thân thích của Ngô Vương nên Tông Chính mới đến cầu kiến Ngô Vương trước, khuyên Ngô Vương Lưu Ty quì xuống tiếp nhận huân lệnh của triều đình. Nghe nói Viên Ang đến, Ngô Vương cũng biết ông ta muốn thuyết phục mình nên cười và nói: “Trẫm đã từng làm Hoàng đế ở xứ Đông, còn phải quì lạy ai đây?” Không những cự tuyệt hội kiến Viên Ang mà còn bắt ông ta giam vào doanh trại, âm mưu ép ông ta phải đầu hàng Ngô Vương vì đã dời binh phạm thượng. Viên Ang không chịu, thế là Ngô Vương cho quân lính bao vây trại tạm giam định giết chết Viên Ang. Nhân lúc ban đêm, Viên Ang đã trốn thoát, chạy bán sống bán chết, chạy vào doanh trại quân Lương, nên mới trở về được Kinh sư.

Điều hầu Chu Á Phu sẽ ngồi trên chiếc thuyền xa Lục thừa, phóng đến Huỳnh Dương hội chiến. Đi đến Lạc Dương thì gặp Kịch Mạnh, ông phân khởi nói: “7 nước chư hầu phản bội triều đình, tôi ngồi xe quân sự đi đến đây, tự mình nghĩ rằng chưa đến Lạc Dương thì còn được an toàn. Lại cho rằng các chư hầu vương đã bắt mất Kịch Mịch. Giờ đây Kịch Mịch

chẳng làm sao cả, tôi đã đánh chiếm được Huỳnh Dương rồi. Khu vực phía Đông Huỳnh Dương không có gì đáng lo ngại cả”. Đến Hoài Dương, Chu Á Phu đến gặp cha là cựu Quách đô úy Giáng Hầu để xin ý kiến, ông hỏi cha: “Có kế sách gì để đối phó với bọn phản loạn không?” Quách đô úy trả lời: “Quân đội của nước Ngô rất tinh nhuệ, khó có thể đánh chính diện với chúng được. Quân đội của nước Sở có quân nhu, lương thực rất nhẹ nhàng, ta không thể đánh lâu dài với họ được. Giờ đây ta thay tướng quân bày mưu tính kế, chẳng bằng đem quân đến các đồn chốt ở Đông Bắc mà đóng quân, nói cho quân Ngô biết ý đồ phản nghịch của quân Lương, nhất định quân Ngô sẽ đem toàn bộ tinh binh để đánh chúng. Giờ đây con xây thành lũy cũng chẳng bằng đem quân đi đánh địch, sau đó phái các đội khinh binh chặn đứng cửa khẩu Hoài Tứ, chặn hết đường tiếp tế của quân Ngô. Phía bên kia quân Ngô và quân Lương không giữ nổi. Quân Ngô mệt mỏi lại không có lương thực, lúc đó con thừa cơ dùng bộ đội chủ lực hùng mạnh tấn công quân địch đã tan tác, nhất định có thể phá tan được quân đội của nước Ngô”. Điều hầu Chu Á Phu nghe rồi gật đầu nói: “Ý định này rất hay”. Thế là nhận ngay kế sách của Quách đô úy. Chu Á Phu ra lệnh cho quân Hán giữ vững thành lũy ở phía Nam Xương Ấp và phái khinh binh đi cắt đứt nguồn lương thực của quân Ngô.

Khi Ngô Vương Lưu Ty khởi binh thì đại thần nước Ngô là Điền Lục Bá làm Đại tướng. Điền Lục Bá nói với Ngô Vương: “Quân đội tập hợp để tấn công hướng Tây, chẳng có con đường kỳ diệu nào khác, khó mà thành công được. Thần mong rằng thần sẽ được nhận 5 vạn quân, cần đi theo sông lên Hoài Bắc, chiếm lĩnh Hoài Nam, Trường Sa rồi tiến vào Vũ Quan để hội sư với Đại vương, đây cũng là một kế hoạch kỳ diệu để chiến thắng kẻ địch”. Thái tử của Ngô vương Lưu Ty khuyên cha: “Đại vương giương cao ngọn cờ chống phản loạn, quân đội này khó có thể trao binh quyền cho người khác. Binh quyền mà giao cho người khác, thì người khác cũng lại dùng binh quyền để phản lại Ngô Vương. Vậy phụ thân sẽ phải làm gì đây?” Huống hồ lại đi nhận một cánh quân đơn độc hành động thì sẽ xuất hiện rất nhiều điều lợi hại chưa thể đoán chắc được, còn mình thì lại để tổn thất lực lượng một cách vô ích”. Ngô Vương nghe con nói xong vẫn không chịu đáp ứng lời thỉnh cầu của Điền Lục Bá.

Hoàn tướng quân là một vị tướng trẻ của nước Ngô tâu lên Ngô Vương kế sách: “Quân đội của nước Ngô đa số là bộ binh. Bộ binh chiến đấu ở khu vực gian nan nguy hiểm là có lợi nhất. Quân đội của triều đình nhà Hán có nhiều chiến xa và kỵ binh. Chiến xa và kỵ binh chiến đấu ở vùng đồng bằng rất có lợi. Trên đường đi qua, nếu Đại vương có gặp những thành

ấp đánh không được thì bỏ ngay nó đi, nhanh chóng tiến về phía Tây chiếm lĩnh kho vũ khí của Lạc Dương, chiếm dụng những kho lương thực, dựa vào địa thế hiểm trở của núi non và sông Hoàng Hà để kêu gọi các chư hầu. Tuy quân Ngô chưa vào công thành, nhưng cục diện thiên hạ đã đi theo Ngải thì đại để có thể xác định được. Nếu Đại vương hành quân chậm chạp, lưu lại ở những thành phố không quan trọng, thì khi xe cộ binh mã của triều đình nhà Hán đuổi kịp, bất thần đột nhập vào địa điểm hội quân của Lương, Sở thì việc lớn của bệ hạ đã thất bại. Ngô Vương Lưu Ty hỏi các chư vị lão tướng, các lão tướng đều nói: “Đây là chiến thuật của lực lượng xung phong trẻ tuổi lâm trận, có thể được, nhưng làm thế nào để hiểu được phương châm chiến lược cơ bản?” Thế là Ngô Vương lại không tiếp thu sách lược của Hoàn tướng quân nữa.

Ngô Vương độc quyền thu tóm quân quyền, quân đội còn chưa vượt sông Hoài Hà thì các tân khách đã được phong hiệu Uý, Hầu, Tử mã, duy chỉ có một mình Chu Khâu là không được làm việc. Chu Khâu là người huyện Hạ Phi, bỏ chạy sang nước Ngô, bán rượu để sống, phẩm hạnh rất bất lương. Cho nên Ngô Vương Lưu Ty coi thường Chu Khâu, không giao cho ông một chức quan gì. Chu Khâu yết kiến Ngô vương và phân bua: “Thần vì không có bản lĩnh, không thể nhận nhiệm vụ trong quân đội được. Thần không dám xin dẫn quân đi đánh trận, mà chỉ xin Đại vương cho thần một Phù tiết của triều đình nhà Hán, thần nhất định sẽ báo đáp công ơn Đại vương”. Ngô Vương liền ban cho Chu Khâu một Phù tiết của Hán triều. Sau khi Chu Khâu được ban Phù tiết, thừa lúc đêm tối đã chạy vào thành Hạ Phi. Quân dân Hạ Phi nghe nói nước Ngô khởi binh tạo phản nên đã phòng thủ thành trì rất nghiêm mật. Đến cư xá Hạ Thập, Chu Khâu triệu kiến huyện lệnh huyện Hạ Phi. Sau khi huyện lệnh vào cửa, Chu Khâu đã để cho nhân viên tùy tùng đưa ra một tội danh để giết chết viên huyện lệnh. Tiếp đó triệu kiến những người anh em của ông ta là những quan lại thân hào ăn cánh với ông và cảnh cáo họ rằng: “Quân phản loạn của nước Ngô sẽ đến Hạ Phi ngay bây giờ. Khi đại quân tiến vào thành sẽ tàn sát cả huyện Hạ Phi, thời gian không quá một bữa cơm. Giờ đây nếu đầu hàng trước thì tính mệnh gia đình các người nhất định được bảo đảm an toàn, các người còn có thể được phong quan, phong hầu nữa”. Những người này đến tuyên bố, mọi người ở huyện Hạ Phi đều xin đầu hàng. Chỉ trong một đêm Chu Khâu đã nhận được hơn 3 vạn binh lính. Ông cử người đến thông báo cho Ngô Vương về tình hình huyện Hạ Phi. Ngô Vương cử Chu Khâu dẫn đầu quân đội của ông ta đi đánh chiếm thành ấp. Chờ khi đến Thành Dương, quân đội của Chu Khâu đã tăng lên đến trên 10 vạn người và đã đánh bại được quân đội của Trung úy

Thành Dương. Mãi sau khi được tin Ngô Vương Lưu Ty thất bại trong chiến đấu, binh lính đào ngũ nhiều, tự Chu Khâu cũng suy đoán được là không còn cách nào để cùng Ngô Vương hoàn thành được sự nghiệp lớn là tạo phản, cho nên đã tức thì quay trở lại Hạ Phi. Chưa đến Hạ Phi, Chu Khâu đã chết vì mụn nhọt ở trên lưng.

Trung tuần tháng Hai, quân đội của Ngô Vương Lưu Ty bị Chu Á Phu đánh tan phải rút lui. Thế là Hán Cảnh đế hạ chiếu cho các tướng sĩ: “Nghe nói người hành thiện thì lên trời báo tin phúc vận ; người gian tà thì lên trời xin ban cho họ tai hoạ. Hán Cao Tổ tự biểu dương công đức, kiến lập chư hầu, U vương, Đế Thích Huệ vương tuyệt chủng vô hậu, Hiếu Văn Hoàng đế xót thương họ, tăng thêm ân huệ, phong cho con của U vương là Lưu Toại, phong cho con của Đế Thích Huệ vương là Lưu Ân v.v.. được làm Vương, để cho họ được thờ cúng Tông miếu của các tiên đại quốc vương của họ để làm Phiên quốc của Vương triều nhà Hán. Đức hạnh của Cao Hoàng đế, Hiếu Văn đế có thể sánh cùng trời đất, chiếu sáng ngang cùng Nhật Nguyệt. Ngô Vương Lưu Ty vong ân bội nghĩa, gây ra vô vàn tội ác trong thiên hạ, gây rối loạn chế độ tiền tệ của Nhà nước, bệnh tật hơn 20 năm trời không vào triều bái kiến Thiên tử. Các ngành hữu quan nhiều lần yêu cầu phải định tội cho Lưu Ty, Hiếu Văn Hoàng đế đều khoan dung tha thứ, mong ông ta có thể cải tà qui chính. Ngày nay Ngô Vương Lưu Ty cùng với Sở vương Lưu Mậu, Triệu vương Lưu Toại, Giao Tây vương Lưu Ân, Tế Nam vương Lưu Quần Quang, Truy Xuyên vương Lưu Hiền, Giao Đông vương Lưu Hùng Cừ câu kết với nhau tạo phản, làm những điều vô đạo, dấy binh gây nguy hại cho quốc gia xã tắc, giết các đại thần của triều đình và các Sứ giả do triều đình nhà Hán phái đi, cưỡng bức cướp đoạt tài sản của dân chúng, giết hại những người bình dân vô tội, thiêu cháy dân cư, đào mồ quật mả, hung tàn đến cực điểm. Hiện nay bọn người như Lưu Ân lại phạm tội trọng nghịch vô đạo, thiêu huỷ tông miếu, vợ vét những phục khí, ngự vật của các tông miếu. Trẫm vô cùng căm phẫn bọn người này. Trẫm đang mặc thường phục, không ở chính điện, các tướng quân đang động viên các sĩ đại phu trấn áp quân địch phản loạn. Trong khi trấn áp bọn phản loạn, luôn sâu vào trận địa địch, giết thật nhiều địch lập công, bắt sống được những tên quan viên địch trên 300 thạch đều muốn giết chết bọn chúng, không khoan dung phóng thích. Tất cả những tên dám cả gan chiếu lệnh một cách phi nghĩa hoặc không tuân chiếu lệnh đều bị chém đầu.”

Thoạt đầu, khi Ngô Vương vượt qua sông Hoài Hà đã cùng với Sở vương Toại Tây tấn công đánh phá La Bích, thừa thắng tiến quân mạnh mẽ vô cùng. Lương Hiếu vương rất sợ hãi, cử 6 vị tướng đi đón quân Ngô. Quân

Ngô lại đánh bại 2 vị tướng của quân Lương, binh lính đều chạy cả về nước Lương. Nhiều lần Lương vương phải cử Sứ giả đến thông báo với Điều hầu Chu Á Phu, thỉnh cầu cho quân đến tăng viện. Điều hầu Chu Á Phu không trả lời. Tiếp đó Lương Hiếu vương lại cho Sứ giả đến Trường An nói xấu Chu Á Phu trước mặt Hán Cảnh Đế. Hán Cảnh Đế liền cho người báo cho Điều hầu đi chi viện cho nước Lương. Chu Á Phu thì cho rằng vẫn nên cố thủ chứ không nên xuất quân. Lương Hiếu vương bổ nhiệm Vĩ An Quốc và Trương Vũ, em trai của Thừa tướng Trương Thương của nước Sở lên làm tướng mới có thể đẩy lùi được cuộc tiến công của quân Ngô. Quân Ngô dự định tiến về phía Tây, song vì thành trì của nước Lương đã được phòng thủ kiên cố nên không dám Tây tiến nữa mà áp sát quân đội của Điều hầu Chu Á Phu ở gần Hạ Ấp, định cùng quân quan quyết chiến. Tuy Điều hầu Chu Á Phu đóng chặt cửa không ra, cự tuyệt chiến đấu với binh lính của nước Ngô. Quân đội nước Ngô đã ăn hết lương thực, binh sĩ đều đói khát, nhiều lần khiêu chiến, thừa cơ đêm tối đã chạy khỏi doanh trại của Điều hầu Chu Á Phu, tạo dựng thành thế rất lớn ở vùng Đông Nam doanh trại. Điều hầu Chu Á Phu ra lệnh cho quân sĩ phải tăng cường phòng thủ phía Tây Bắc doanh trại. Quả nhiên quân Ngô chỉ dương đông kích tây mà đã tấn công ở phía Tây Bắc. Quân đội của Ngô Vương đại bại, binh sĩ bị chết đói rất nhiều nên phía Tây đã bị tan rã. Sau cuộc chiến, Ngô Vương cùng mấy ngàn tinh binh do ông chỉ huy đã nhân đêm tối chuồn hết, vượt qua sông Trường giang chạy đến Đan Đồ, đóng quân ở Đông Việt. Binh mã Đông Việt thường có trên một vạn người, Ngô Vương liền cử người triệu tập số tàn binh. Triều đình nhà Hán cử người dùng tiền vàng đi mua chuộc Đông Việt. Đông Việt liền nói dối, lừa gạt Ngô Vương Lưu Ty. Khi Ngô Vương đi ra ngoài uỷ lạo quân đội, thì Đông Việt liền cho người dùng cái qua đâm chết Ngô Vương, làm giả cái đầu lâu của ông ta cho xe phóng nhanh về giao cho triều đình nhà Hán. Con trai Ngô Vương là Lưu Tử Hoa, Lưu Tử Câu phóng đến Mẫn Việt. Từ sau khi Ngô Vương tự bỏ rơi quân đội để chạy trốn, quân phản loạn nước Ngô liền tan rã, lục tã lục tục ra hàng quân đội của Thái úy và Lương quốc. Bộ đội của Sở vương Lưu Mậu cũng bị đánh tan, Lưu Mậu phải tự sát.

Quân đội do 3 chư hầu vương chỉ huy bao vây tấn công thành Truy Xuyên suốt 3 tháng ròng không đánh chiếm được. Sau khi quân đội của Chính phủ nhà Hán đến thì 3 vương Giao Tây, Giao Đông và Truy Xuyên đều tự mang quân quay về. Giao Tây vương tay trần chân đất, nằm trên đệm cỏ, uống nước lã đến nhận tội trước Thái hậu. Thái hậu Lưu Đức nói: “Quân đội Hán triều từ xa đến, ta quan sát thấy họ rất mệt mỏi, có thể tập kích họ được, mong rằng Đại vương thu thập tàn quân phát động tiến công. Cho dù

không đánh bại được quân quan của họ thì lúc đó hãy nhảy xuống biển cũng chưa muộn”. Giao Tây vương trả lời: “Tất cả quân đội của thần đều đã bị đánh bại cả rồi, không thể chiến đấu được nữa”. Ý kiến của Thái tử không được chấp nhận. Cung Cao hầu Vĩ Đồi, một viên tướng của triều đình nhà Hán đang viết thư cho Giao Tây vương nói: “Thần phụng chiếu lệnh sẽ giết tất cả những người bất nghĩa. Nếu đầu hàng thì sẽ được miễn tội, mọi việc sẽ lại như cũ; người nào không chịu đầu hàng thì sẽ bị tiêu diệt. Ngài định làm thế nào? Phải chờ Ngài trả lời, thần mới có thể làm việc dễ dàng được”. Giao Tây vương cười áo để trần, đi đến doanh trại quân đội nhà Hán cúi đầu phân bua: “Luu Ân tôi giữ phép không nghiêm, sợ sệt bàn dân thiên hạ, đã làm khổ tướng quân từ xa xôi đến đất nước nghèo khổ này. Xin hãy trừng phạt, bằm vằm mổ xẻ tội ác của tôi đi. Cung Cao hầu Vĩ Đồi đang chuẩn bị những nghi thức để tiếp kiến ông, nói: “Ngài bị đám quân sự làm khổ rồi, rất mong được nghe nguyên nhân xuất quân của Ngài”. Giao Tây vương vừa cúi đầu vừa quì tiến lên nói: “Hồi đó Triều Thố là đại thần tâm phúc của Thiên tử đã thay đổi pháp lệnh đã qui định của Hán Cao Tổ, tước đoạt lãnh địa của các chư hầu vương. Chúng tôi cho rằng Triều Thố làm việc bất nghĩa, sợ hấn đòi bại sẽ nhiều loạn thiên hạ. Bảy nước chúng tôi khởi binh, dự định dùng thủ đoạn này để giết chết Triều Thố. Hiện nay nghe nói Triều Thố đã bị xử tử, chúng tôi thận trọng đã rút quân về”. Tướng quân Cung Cao hầu Vĩ Đồi nói: “Nếu Ngài thật sự cho rằng Triều Thố là người không tốt, tại sao không tấu báo lên cho Hoàng đế biết? Ngài không có chiếu lệnh, hồ phù, tự ý phát binh công kích Hầu vương đang kiên trì chính nghĩa. Qua những hành vi này có thể thấy rõ ý đồ của Ngài quyết không phải là muốn giết chết Triều Thố”. Thế rồi ông rút chiếu thư ra đưa cho Giao Tây vương tuyên đọc. Sau khi đọc xong chiếu thư, ông nói: “Giao Tây vương, Ngài tự xử lấy đi”. Giao Tây vương trả lời: “Người như thần đây có thừa tội chết”. Thế là Giao Tây vương tự sát. Thái hậu và Thái tử của ông đều chết theo. Giao Đông vương, Truy Xuyên vương cũng đều chết cả. Hầu quốc bị phế trừ qui tụ về chính quyền Trung ương nhà Hán. Lệ Ký tướng quân cầm quân đi bao vây tấn công nước Triệu, sau 10 tháng thì đánh phá được nước Triệu. Triệu vương tự sát. Do bị ép uổng nên Tế Bắc vương không bị giết chết mà chỉ bị đưa sang Truy Xuyên để làm Quốc vương. Thoạt đầu khi Ngô Vương Lưu Ty khởi binh đầu tiên làm tạo phản, đã thống soái quân đội nước Sở, liên hợp với hai nước Tề, Triệu. Tháng Giêng năm Hán Cảnh Đế thứ 3 khởi binh, sau 3 tháng thì bị Chính quyền nhà Hán đập tan, chỉ có nước Triệu là bị đánh tan sau cùng. Sau khi bình định được bọn phản loạn, Hán Cảnh đế còn ban sắc lệnh phong thiếu tứ Bình Lục hầu Lưu Lễ của Nguyên vương làm Sở vương để kế tục Nguyên vương. Rồi lại đưa Nhữ Nam vương là Lưu Phi đến đất cũ của nước

Ngô làm Quốc vương, xưng hiệu là Giang Đô vương.

Tuyên tự “Sử ký“

Quyển 106

ĐIỀN PHẦN

Vũ An hầu Điền Phần là em cùng mẹ của Hoàng hậu Hán Cảnh đế, sinh ra ở Trường Lăng. Ngụy Kỳ hầu Đậu Anh đã làm đến chức Đại tướng, quyền thế hồi đó rất vang dội, còn Điền Phần chẳng qua chỉ là một viên quan nhỏ của Chư Tào Lang, chưa có danh tiếng gì cả, thường hay đến chơi với Ngụy Kỳ hầu Đậu Anh ở trong phủ, cùng ăn uống với Đậu Anh, quì lạy cứ như con cháu vậy. Mãi đến cuối đời Hán Cảnh đế, Điền Phần dần dần có chức tước cao, được Hoàng đế yêu mến, được nhận chức Thái Trung Đại phu. Điền Phần rất có tài ăn nói, biện luận rất giỏi, còn nghiên cứu các sách báo “Bàn Vu”. Hoàng hậu, chị ruột của Điền Phần cho rằng ông rất có tài năng. Sau khi Hán Cảnh đế băng hà là ngày Thái tử đăng cơ thành Hoàng đế. Vương Thái hậu nhiếp chính, những biện pháp Bà dùng để trấn áp, vỗ về thần dân cả nước thường đều dùng sách lược của các tân khách ở phủ của Điền Phần. Em trai của Điền Phần là Điền Thắng được triều đình sách phong là em trai của Vương Thái hậu. Năm Hán Cảnh đế thứ 3, triều đình phong cho Điền Phần là Vũ An hầu, Điền Thắng được phong là Chu Dương hầu.

Vũ An hầu Điền Phần vừa nắm quyền đã định làm Tể tướng. Ông ta cung kính tiếp đãi các quan khách, giới thiệu các danh nhân lưu sĩ với những người nhàn rỗi ở trong nhà, khiến cho những danh lưu nhĩ sĩ này dần dần có chức tước cao, ý đồ là dùng phương pháp lôi kéo nhân sĩ này để lật đổ quyền lực của tướng Ngụy Kỳ hầu Đậu Anh. Năm Kiến Nguyên thứ nhất (năm 140 trước công nguyên), Thừa tướng Vệ Quán vì bệnh tật nên bị cách chức, Hoàng đế triệu tập các Đại thần để bàn việc bổ nhiệm Thừa tướng và Thái úy mới. Tịch Phúc khuyên Vũ An hầu Điền Phần: “Thời gian Ngụy Kỳ hầu Đậu Anh làm quan cao chức trọng ở trong triều đình đã rất dài, các nhân sĩ trong triều đều ngả về phía ông ta. Hiện nay tướng quân Ngài vừa mới nổi lên, thế lực còn chưa hiển hách bằng Ngụy Kỳ hầu Đậu Anh. Giả thử Hoàng đế có bổ nhiệm Ngài lên làm Thừa tướng thì Ngài cũng nên khiêm tốn, kiên quyết nhường cho Ngụy Kỳ hầu. Ngụy Kỳ hầu làm Thừa tướng, tướng quân Ngài nhất định sẽ được nhậm chức Thái úy. Kỳ thực địa vị của Thừa tướng và Thái úy là ngang hàng nhau, Ngài làm như vậy không những không tổn thất gì, ngược lại còn được tiếng là nhường Hiền”. Thế là Vũ An hầu Điền Phần liền thủ thi nói với Vương Thái hậu để ngầm báo lên Hoàng thượng. Thế là Hán Vũ đế liền bổ nhiệm Ngụy Kỳ hầu Đậu Anh làm Thừa tướng, bổ nhiệm Vũ An hầu Điền Phần làm Thái úy. Tịch Phúc chúc mừng Ngụy Kỳ hầu và lợi dụng cơ hội này để khuyên răn Ngụy Kỳ hầu: “Bản tính của Ngài là ghét

ác quý thiện, ngày nay có nhiều người tốt ca tụng Ngài, cho nên Ngài mới làm được đến chức Thừa tướng. Vậy mà Ngài vẫn căm phẫn bọn người xấu. Bọn gian tà còn rất nhiều, chúng cũng sẽ chống lại Ngài cho mà xem; nếu không thể khiêm nhường bao dung, thì sẽ bị người đời làm tiêu tan chức quan ngay lập tức”. Ngụy Kỳ hầu Đậu Anh không nghe lời khuyên can ngọt ngào của Tịch Phúc.

Cả hai Ngụy Kỳ hầu và Vũ An hầu đều thích học thuyết nho gia, giới thiệu Triệu Quán nhậm chức Ngự sử đại phu, Vương Tạng giữ chức Lang Trung lệnh. Tiếp nhận Lỗ Giáp Công, định thiết lập Minh Đường, để cho các chư hầu vương đến Kinh sư lập nước, xoá bỏ các cửa ải, làm cho chế độ tang phục Cát Hung phù hợp với qui tắc lễ giáo, dùng những biện pháp này để thực hiện cục diện thái bình cho thiên hạ. Kiểm tra, khiển trách những người có phẩm hạnh bất hảo trong dòng họ Đậu, khai trừ chúng ra khỏi dòng họ. Trong dòng họ Đậu có rất nhiều người ngoài là Liệt hầu. Trong Liệt hầu lại có rất nhiều người lấy công chúa, nhưng không muốn đi đến phong ấp của mình. Cho nên ngày nào Đậu Thái hậu cũng phải nghe những lời phi báng. Thường ngày Đậu Thái hậu rất thích học thuyết Hoàng Lão, nhưng Ngụy Kỳ hầu Đậu Anh, Vũ An hầu Điền Phần, Triệu Quán, Vương Tạng v.v.. lại ra sức tuyên truyền học thuyết nho gia, bài xích tư tưởng đạo gia, cho nên Đậu Thái hậu càng ngày càng không thích nhóm Ngụy Kỳ hầu. Cho đến năm Kiến Nguyên thứ 10 (năm 139 trước công nguyên), Ngự sử đại phu Triệu Quán thỉnh cầu Hoàng đế không nên tấu báo chính vụ cho Đông cung biết. Đậu Thái hậu nghe được tin này thì rất phẫn nộ. Thế là Hán Vũ đế đành phải bãi miễn và đưa nhóm Triệu Quán, Vương Tạng đi đày. Đồng thời cũng giải trừ các chức vụ Thừa tướng và Thái úy của họ, đưa Bách Chí hầu Hứa Xương lên làm Thừa tướng, đưa Vũ Cương hầu Trang Thanh Trác lên làm Ngự sử đại phu. Ngụy Kỳ hầu Đậu Anh, Vũ An hầu Điền Phần từ đó nằm lì ở nhà với thân phận Liệt hầu.

Tuy Vũ An hầu Điền Phần không giữ chức vụ gì, nhưng vì ông là anh chị em ruột với Vương Thái hậu cho nên ông vẫn được triều đình ái mộ. Ông có nhiều kiến nghị lên chính vụ và thường là được chấp nhận. Những quan viên và nhân sĩ có xu thế tranh giành quyền lợi với nhau trong thiên hạ đều xa lìa Ngụy Kỳ hầu mà quay về với Điền Phần. Cho nên Vũ An hầu ngày càng trở nên kiêu căng ngạo mạn. Năm Kiến Nguyên thứ 6 (năm 135 trước công nguyên) Đậu Thái hậu qua đời. Do lo mai táng không đầy đủ cho nên Thừa tướng Hứa Xương và Ngự sử đại phu Trang Thanh Trác đã bị cách chức. Hán Vũ đế đã bổ nhiệm Điền Phần làm Thừa tướng, đưa Đại tư y Vĩ An Quốc lên làm Ngự sử đại phu. Thế là các nhân sĩ trong thiên hạ, các Thái

thứ quận, các phong quốc vương hầu càng dựa vào Phủ của Vũ An hầu Điền Phần.

Vũ An hầu Điền Phần thân hình nhỏ bé, tướng mạo xấu xí khó coi, từ ngày sinh ra đã được nuông chiều. Ông ta cho rằng đa số các chư hầu vương tuổi đều đã cao, Hán Vũ đế vừa kế vị, tuổi còn rất trẻ, tự coi mình là tâm phúc của Hoàng đế, đảm nhiệm chức Thừa tướng của triều đình, nếu không ra sức củng cố, dùng lễ chế để bắt họ phải khuất phục mình, thì thiên hạ sẽ không cung kính mình. Đúng lúc đó Thừa tướng Điền Phần vào triều tấu báo lên Hán Vũ đế. Hán Vũ đế ngồi đối diện với ông để trao đổi ý kiến một thời gian rất dài. Những điều Điền Phần nói, những đề nghị Điền Phần đưa ra đều được Hán Vũ đế chấp nhận hết. Những người do ông đề cử, có người từ bình dân đề bạt lên 2000 thạch, dần dần chuyển quyền lực của Hoàng đế vào tay ông ta. Thậm chí Hoàng đế còn nói với Điền Phần: “Không biết các quan lại do khanh bổ nhiệm đã hết chưa. Trẫm cũng cần bổ nhiệm một số quan viên”. Điền Phần đã từng tấu thỉnh Hoàng đế cho phép ông chiếm cứ phủ đệ của quan giám khảo để mở rộng nơi ở, Hán Vũ đế phần nộ nói: “Sao khanh không lấy hẳn cả kho vũ khí đi !” Lúc đó Điền Phần mới lui thủ đi ra. Điền Phần đã từng tập hợp khách khứa đến chè chén. Người anh trai của ông ngồi quay về hướng Nam, còn bản thân ông thì ngồi nhìn về phía Đông, tưởng rằng đó là sự tôn nghiêm của Thừa tướng triều đình nhà Hán, không vì có mặt người anh ở đó mà chịu lảng mạ. Do đó mà Vũ An hầu Điền Phần càng ngày càng kiêu ngạo, lộng hành, xây dựng nơi ở thật đẹp. Những ruộng đất, vườn tược mà ông ta chiếm đoạt vô cùng màu mỡ, còn vơ vét những tài sản vũ khí vô cùng quý giá của các quận huyện, người gồng gánh đi lại trên đường tấp nập. Tại tiền sảnh trong phủ đệ của Điền Phần treo những bộ chuông nhạc khí. Nhà cửa phía sau phủ của ông ta có mấy trăm phi thiếp. Ngay đến những tặng vật mà các chư hầu mang biếu Điền Phần như vàng bạc, châu báu, khuyến mã, đồ chơi không sao đếm xuể. Ngụy Kỳ hầu Đâu Anh không được Đâu Thái hậu nuông chiều nữa, càng ngày càng bị Hoàng thượng xa lánh, không được tin dùng, cho nên cũng chẳng còn có quyền thế gì. Những tân khách trước đây vẫn theo Ngụy Kỳ hầu, nay cũng dần dần xa rời ông, thậm chí còn rất lãnh đạm với ông. Duy chỉ có tướng quân Quán Phu là không thay đổi thái độ trước đây. Ngụy Kỳ hầu làm lì suốt ngày không nói, trong lòng rất buồn bực, ông chỉ tiếp đãi ân cần tướng quân Quán Phu.

Trong thời gian phục táng, Quán Phu đi sang phủ Thừa tướng báo kiến Điền Phần. Thừa tướng Điền Phần tự nhiên nói với Quán Phu: “Tôi định cùng Trọng nho Ngải (Quán Phu tên tự là Trọng Nho) đến thăm Ngụy

Kỳ hầu Đâu Anh, nhưng không may lại gặp Ngài có tang phục”. Quán Phu nói: “Nếu tướng quân Ngài có ý định đến thăm nhà Ngụy Kỳ hầu, làm sao tôi dám lấy lý do mặc áo tang mà từ chối? Xin phép để tôi báo cho Ngụy Kỳ hầu chuẩn bị yến tiệc. Mong tướng quân sáng ngày mai đến sớm một chút”. Vũ An hầu nhận lời. Sau khi Quán Phu trở về đem toàn bộ câu chuyện đã nói với Vũ An hầu Điền Phần kể lại tỉ mỉ cho Ngụy Kỳ hầu nghe. Ngụy Kỳ hầu cùng phu nhân chỉ huy người nhà ra chợ mua thịt bò, rượu ngon, và ngay đêm đó quét dọn nhà cửa sân vườn, chuẩn bị một bữa tiệc rượu lớn cho đến lúc trời sáng bạch. Trời vừa sáng, Ngụy Kỳ hầu đã cho người quản gia thăm dò, đón tiếp. Chờ cho đến tận trưa vẫn chẳng thấy bóng dáng Thừa tướng Điền Phần đâu. Ngụy Kỳ hầu nói với Quán Phu: “Chẳng lẽ Thừa tướng lại quên mất việc lên Phủ?” Trong lòng Quán Phu rất không vui, nên đã trả lời Ngụy Kỳ hầu Đâu Anh: “Với thân phận người mặc áo tang, tôi đã nhận lời, Thừa tướng không nên quên chuyện này. Tôi phải tự đi đón Thừa tướng”. Thế là Quán Phu lên ngựa, tự mình đi đón Thừa tướng Điền Phần. Thừa tướng Điền Phần chẳng qua chỉ nhận lời đùa với Quán Phu thôi, kỳ thực không có một chút ý nghĩ nào là sẽ đến phủ đệ của Ngụy Kỳ hầu. Quán Phu đi đến tận cửa nhà Điền Phần mà ông ta vẫn còn nằm ngủ. Lúc đó Quán Phu vào phủ bái kiến Điền Phần, chất vấn ông: “Hôm qua tướng quân Ngài đã nhận lời sang tôi để cùng đến thăm Ngụy Kỳ hầu. Vợ chồng Ngụy Kỳ hầu Đâu Anh đã chuẩn bị rượu tiệc, chờ suốt từ tờ mờ sáng cho tới tận bây giờ vẫn chưa dám đi ăn cơm”. Nghe đoạn, Vũ An hầu Điền Phần cảm thấy vô cùng kinh ngạc, xin lỗi Quán Phu: “Hôm qua tôi uống rượu say, quên khuấy mất chẳng biết đã nói với Trọng Nho những gì”. Thế là Điền Phần lên xe đi đến nhà Ngụy Kỳ hầu, nhưng lại ỳ à ỳ ạch chậm rì rì làm cho Quán Phu càng bức mình. Chờ cho mọi người uống rượu thật say xưa, Quán Phu đứng dậy nhảy, sau đó mời thừa tướng Điền Phần cùng nhảy. Thừa tướng không đứng dậy nhảy, Quán Phu từ chỗ ngồi nói chọc tức ông ta. Ngụy Kỳ hầu liền dìu Quán Phu đi ra ngoài và nói lời xin lỗi Thừa tướng Điền Phần. Thừa tướng Điền Phần và Ngụy Kỳ hầu cùng mọi người uống mãi cho đến nửa đêm, lúc đó mới phấn khởi rời khỏi phủ đệ của Ngụy Kỳ hầu.

Thừa tướng Điền Phần đã từng đề cho Tịch Phúc đòi đất đai ở Thành Nam của Ngụy Kỳ hầu. Ngụy Kỳ hầu vô cùng oán trách: “Tôi tuy bị lưu đày đi xa, tướng quân tuy quyền cao chức trọng, song cũng không nên dựa vào quyền thế mà chiếm đoạt!” Thừa tướng không trả lời. Sau khi nghe nói về chuyện này, Quán Phu nổi giận đùng đùng chửi mắng Tịch Phúc. Tịch Phúc không muốn hai người bị ngăn cách, nên tự nói ra những chuyện tốt, lựa lời khuyên Thừa tướng Điền Phần: “Ngụy Kỳ hầu tuổi tác đã cao, sắp

qua đời rồi nên dễ chịu đựng, thôi hãy chờ xem sao !” Chẳng bao lâu Vũ An hầu Diên Phần được biết rằng Ngụy Kỳ hầu Đâu Anh và Quán Phu thực tế không muốn trả lại đất cho ông, nên ông phần nộ nói: “Con trai Ngụy Kỳ hầu đã từng giết người, chính Diên Phần tôi đã cứu mạng cho hắn, tôi đã cứu sống nó. Thời kỳ hầu hạ Ngụy Kỳ hầu, Diên Phần tôi không từ chối một việc gì không giúp ông ta, tại sao ông ta lại tiếc rẻ mấy khoảnh đất ấy? Tại sao Quán Phu cũng tham dự vào chuyện này? Chẳng lẽ tôi không dám đòi mảnh đất này hay sao !” Từ đó Vũ An hầu Diên Phần vô cùng oán trách Quán Phu và Ngụy Kỳ hầu. Mùa Xuân năm Nguyên Quang thứ 4 (năm 131 trước công nguyên), Thừa tướng Diên Phần tố giác nhà Quán Phu ở Dĩnh Xuyên đã hoành hành ngang ngược, nhân dân vô cùng cực khổ, tấu xin Hoàng đế kiểm tra. Hán Vũ đế nói: “Đó là việc nội bộ của Thừa tướng, việc gì phải xin ý kiến của trẫm?” Lúc đó trong tay Quán Phu cũng nắm được những việc riêng của Thừa tướng Diên Phần, cũng muốn mưu cầu có lợi thu nhận được chút tiền của Hải Nam vương. Do hai bên tâm khách có sự hoà giải nên việc này dần dần thanh toán được.

Mùa hè năm đó, Thừa tướng Diên Phần lấy con gái của Yên vương về làm phu nhân, có chiếu lệnh của Thái hậu, triệu tập các Liệt hầu và hoàng tộc trong triều đình đều phải đến chúc mừng. Ngụy Kỳ hầu Đâu Anh đến thăm Quán Phu, định cùng đi với ông ta. Quán Phu thoái thác nói: “Tôi đã nhiều lần vì say rượu nên đã thất lễ với Thừa tướng Diên Phần, vả lại gần đây Diên Thừa tướng và Quán Phu tôi lại có sự ngăn cách”. Ngụy Kỳ hầu nói với Quán Phu: “Việc đó đã hoà giải rồi”. Cố lời kéo Quán Phu cùng đi đến phủ đệ của Diên Phần. Mọi người uống rượu say túy lúy, Vũ An hầu Diên Phần đứng dậy rót rượu cho mọi người, mọi người có mặt đều đứng dậy cúi đầu cảm ơn. Đi đến chỗ Ngụy Kỳ hầu để rót rượu cho mọi người thì chỉ có bạn cũ đứng dậy, còn những người khác đều quì gối trên chiếu. Quán Phu nhìn thấy như vậy không hài lòng. Ông đứng dậy mời rượu mọi người. Khi đến trước mặt Vũ An hầu Diên Phần, Diên Phần quì gối xuống chiếu nói: “Thần không thể uống đầy cốc được”. Quán Phu rất tức giận, nhếch mép cười nói với Diên Phần: “Tướng quân Ngài là người quyền cao chức trọng, nên uống cho hết!” Vũ An hầu Diên Phần không chịu uống hết. Quán Phu cứ lần lượt rót rượu, khi đến trước mặt Lâm Nhữ hầu thì Lâm Nhữ hầu đang thì thầm nói chuyện với Trình Bất Thức cũng không đứng lên khỏi chiếu chào Quán Phu. Quán Phu bực tức lắm liền mắng cho Lâm Nhữ hầu một trận: “Ngày thường ông coi Trình Bất Thức không đáng một xu, hôm nay tôi đến chuốc rượu mời ông, sao ông lại thì thầm bên tai như con nít vậy !” Vũ An hầu Diên Phần nói với Quán Phu: “Trình Bất Thức, Lý Quảng đều là các Vệ

úy của Đông cung, Tây cung cả, hôm nay Ngài mắng Trình tướng quân trước mặt mọi người, vậy thì chẳng lẽ Ngài Trọng Nho lại không để cho Lý tướng quân một chút thể diện hay sao?” Quán Phu đáp lại: “Hôm nay có roi đầu thủng ngực cũng không tiếc, kể chi đến Trình tướng quân hay Lý tướng quân!” Khách khứa đang ngồi bỗng đứng lên thoái thác, nói là đi nhà vệ sinh, mọi người lần lượt chuồn hết. Ngụy Kỳ hầu từ từ rời khỏi bàn rượu, phẩy tay bảo Quán Phu đi ra. Vũ An hầu Điền Phần phát điên lên nói: “Đây là cái tội tôi nuông chiều Quán Phu”. Thế rồi ông ra lệnh cho kỵ sĩ bắt giữ luôn Quán Phu. Quán Phu muốn đi ra cũng không được. Tịch Phúc đứng lên cảm ơn thay Quán Phu, lấy tay ấn đầu Quán Phu cúi xuống để tạ lỗi. Quán Phu càng thêm phần nộ, kiên quyết không xin lỗi Điền Phần. Vũ An hầu bèn ra lệnh cho kỵ sĩ trói Quán Phu lại đưa đến chiêu đãi sở, gọi Trương Sử đến và bảo: “Hôm nay triệu tập hoàng tộc là có chiếu lệnh hẩn hoai”. Từ đó Điền Phần kích động Quán Phu chửi rủa quan viên, không kính nể khách khứa, đem nhốt ông ta vào biệt ngục. Thế rồi truy cứu các việc làm trước đây của Quán Phu và phái các quan lại chia nhau đi bắt những người trong dòng họ Quán, ghép tội cho họ. Ngụy Kỳ hầu vô cùng xấu hổ bèn đề nghị tân khách giải thích thay cho Quán Phu. Cho dù như vậy vẫn không được Điền Phần lượng thứ. Các quan lại của Vũ An hầu đều là tai mắt của ông ta, tất cả mọi người trong dòng họ Quán đều chạy trốn hoặc ẩn nấp hết. Quán Phu bị giam chặt trong ngục nên cũng không có cách nào tố giác sự câu kết bí mật của Vũ An hầu được.

Ngụy Kỳ hầu đứng ra cứu Quán Phu. Vợ ông đứng ra khuyên giải Ngụy Kỳ hầu Đậu Anh: “Quán tướng quân đắc tội với Thừa tướng Điền Phần, đối địch với nhà Thái hậu, chẳng lẽ lại có thể cứu được sao?” Ngụy Kỳ hầu nói: “Hầu tước là do tôi tự tranh được, nếu hôm nay tôi tự vứt bỏ nó, cho dù là như vậy thì tôi cũng phải hối hận suốt đời. Hơn nữa tôi có chết cũng không để cho Quán Trọng Nho đi chết một mình, để Đậu Anh tôi sống một mình ở trên thế gian này”. Thế là Đậu Anh không để cho người nhà biết, lên đi ra ngoài đệ đơn cứu Quán Phu. Hoàng đế lập tức triệu ông ta vào cung. Ngụy Kỳ hầu kể lại tỉ mỉ chuyện Quán Phu say rượu làm náo loạn cả lên, và nói rằng tội của Quán Phu cũng không phải là tội chết. Hán Vũ đế nghe xong cho rằng rất đúng, liền ra lệnh đem cơm cho Ngụy Kỳ hầu ăn, nói với ông: “Trẫm tự đến Đông cung để cùng họ tranh luận.”

Ngụy Kỳ hầu đến Đông cung, ra sức tâng bốc những ưu điểm của Quán Phu, nói ông ấy uống rượu say nên đắc tội. Nhưng Thừa tướng Điền Phần thì lại lợi dụng sự việc này để xỉ vả Quán Phu và kết tội ông. Vũ An hầu lại ra sức chửi rủa Quán Phu, nói rằng ông ấy kiêu căng ngạo mạn, làm

nhieu điều phạm tội. Ngụy Kỳ hầu tự thấy không còn cách nào đối phó được, cho nên đã vạch trần những nhược điểm của Thừa tướng Điền Phần Vũ An hầu. Thừa tướng Điền Phần thì lại ngụy biện nói: “Thiên hạ thái bình, bá tính yên vui vô sự, Điền Phần khoái chí vì Hoàng đế mắc bệnh tim Tán, chỉ còn yêu thích có âm nhạc, khuyến mã và trang trại. Những người mà Điền Phần yêu mến như ca sĩ, thợ giỏi thì không như Ngụy Kỳ hầu, Quán Phu suốt ngày đêm chỉ tụ tập những hào kiệt tráng sĩ trong thiên hạ, cùng họ bàn bạc trao đổi luận chứng, chẳng bao giờ vừa ý, không phải ngẩng đầu nhìn trời, mà là cúi gục đầu vẽ đất, nhòm ngó giữa hai cung, mong rằng thiên hạ nổi loạn, tự mình lập được đại chiến công. Tôi thật không hiểu các ông Ngụy Kỳ hầu đang làm những chuyện gì”. Lúc đó Hán Vũ đế hỏi triều thần: “Trong hai người đó người nào nói có lý?” Ngự sử đại phu Vĩ An Quốc nói: “Ngụy Kỳ hầu nói cha của Quán Phu chết vì đất nước. Quán Phu tay cầm kích đột nhập vào quân Ngô mà không biết đầu đuôi ra sao cả, toàn thân bị mấy chục vết thương, tên tuổi chấn động ba quân. Đó chính là một tráng sĩ trong thiên hạ, nếu không phạm tội tày trời, mà chỉ là tranh chấp một cốc rượu thì không nên vin vào những tội khác mà kết tội tử hình cho ông ta. Ngụy Kỳ hầu nói rất đúng. Điền Thừa tướng cũng trình bày sự câu kết giữa Quán Phu với bọn côn đồ gian ác đàn áp, lừa gạt bá tính bình dân, tài sản trong nhà thì nhiều vô kể, hoành hành bá đạo ở Dĩnh Xuyên, lăng nhục hoàng tộc, xâm phạm hoàng thân quốc thích, đó chính là điều mà người ta đã nói: “Một cành cây lớn hơn cả thân cây, cẳng chân to hơn cả bắp đùi, thủ kho to hơn thủ trưởng, kết quả nếu không gãy tan thì cũng phân liệt”. Cho nên điều Điền Thừa tướng nói cũng có ý nghĩa nhất định. Mong rằng quân vương thánh minh xem xét việc này”. Lúc đó Chủ tước đô úy Ba Âm đã đồng tình với quan điểm này của Ngụy Kỳ hầu, lúc đó Nội sử Trịnh Tuy đồng ý với lời nói của Ngụy Kỳ hầu, nhưng sau này lại không dám kiên trì ý kiến của mình, còn các triều thần khác thì không dám phát biểu ý kiến của mình. Hán Vũ đế bực tức với nội sử: “Bình thường thì khanh nói rất nhiều về Ngụy Kỳ hầu, về Vũ An hầu, bình phẩm về ưu khuyết điểm của họ, hôm nay trong buổi bàn luận của triều đình khanh lại co ro khúm núm như khuyến mã nằm dưới càn xe, Trẫm muốn chém đầu những loại người như khanh”. Nói đoạn Hán Vũ đế tuyên bố bãi triều và đứng dậy đi vào cung tiếp Thái hậu ăn cơm. Thái hậu cũng cử người đi dò la, họ đã tấu trình lên Thái hậu tất cả tình hình mà họ tìm hiểu được. Thái hậu nghe xong thì phẫn nộ, không ăn nữa, nói: “Hiện nay ta còn khoẻ mà đã có người dùng lời lẽ làm nhục em ta, nếu ta chết đi thì có lẽ sẽ thành thịt cá mát. Chẳng lẽ Hoàng đế lại như bức tượng đá hay sao? Hoàng đế còn sống thì bọn chúng phù hoạ theo, nếu Ngài qua đời rồi thì bọn này có còn đáng tin cậy nữa không?” Hán Vũ đế khoanh tay đứng trước Thái hậu

nói: “Đậu Anh, Điền Phần đều là ngoại gia của tông thất cho nên Trẫm mới để cho hai người được bàn luận trong triều đình. Nếu không loại việc này chỉ một viên cai ngục là có thể tự quyết định được”. Lúc đó Lang Trung lệnh Thạch Kiến thay Hoàng đế trình bày về từng người một.

Vũ An hầu đã đi ra khỏi cung, đi đến chỗ đỗ xe thì gọi Ngự sử đại phu Vĩ An Quốc lên xe. Điền Phần phần nộ nói: “Ngài và Trường Nho đi ủng hộ một lão phế vật, tại sao phải làm việc lấp lửng như vậy?” Vĩ ngự sử suy nghĩ rất lâu mới nói với Thừa tướng Điền Phần: “Ngài không thể tự trọng hơn được nữa sao? Khi Ngụy Kỳ hầu mạt sát Ngài, Ngài nên bỏ mũ trả ấn mà về và nói rằng “Là tâm phúc của Hoàng thượng nên tôi mới nhận việc, chính ra thì không xứng đâu, Ngụy Kỳ hầu nói rất đúng”. Nếu như vậy tất nhiên Hoàng đế phải cho rằng Ngài có lễ nghĩa, sẽ không cách chức Ngài đâu. Tất nhiên trong lòng Ngụy Kỳ hầu cũng có lo sợ nên đã đóng cửa căn lười tự tử. Hiện nay người ta mạt sát Ngài, Ngài cũng chửi rửa người ta như hàng tôm hàng cá, như con trẻ cãi nhau, thật chẳng ra thể thống gì cả !” Vũ An hầu nhận lỗi trước Vĩ An Quốc và nói: “Lúc tranh luận tôi nhất thời vội vã, không nghĩ ra chiêu bài cao thủ này.”

Hán Vũ đế sai Ngự sử căn cứ vào bản án đi điều tra những sự việc mà Ngụy Kỳ hầu nói có liên quan đến Quán Phu, nhưng có rất nhiều điều không đúng.

Thế là Ngụy Kỳ hầu mắc tội khi quân mạn thượng, bị vạch tội, bị giam vào ngục cấm. Khi Hán Cảnh đế còn sống, Ngụy Kỳ hầu đã từng nhận di chiếu của Hoàng đế, trong di chiếu viết: “Nếu khi gặp việc bất lợi cho khanh, khanh có thể tâu lên Hoàng thượng ý kiến của mình”. Sau khi Ngụy Kỳ hầu bị bắt thì Quán Phu phạm trọng tội phải chu di cả họ. Sự việc rất khẩn cấp, các đại thần đều không dám thanh minh gì với Hoàng đế. Cho nên Ngụy Kỳ hầu chỉ còn cách để cho đứa cháu của mình tâu trình thanh minh việc này, hy vọng được Hoàng đế cho triệu kiến một lần nữa. Sau khi gửi thư tấu lên Hoàng đế, triều đình kiểm tra các hồ sơ ở trong cung thì không thấy bản sao di chiếu của Hán Cảnh đế khi băng hà để lại cho Ngụy Kỳ hầu. Chiếu thư chỉ còn ở trong nhà Ngụy Kỳ hầu, do người nhà sao lại rồi đem cất giữ mà thôi. Thế là có người lại khép tội Ngụy Kỳ hầu giả tạo chiếu thư của Hoàng đế mà theo tội đó thì đáng phải xử tử ném xác ra chợ. Tháng 10 năm Nguyên Quang thứ 5 (năm 130 trước công nguyên) toàn bộ triều đình xử quyết Quán Phu và cả họ nhà ông. Sau đó rất lâu, Ngụy Kỳ hầu mới được nghe tin này. Sau khi biết tin Ngài rất phẫn uất, bị trúng phong, không ăn uống gì, chỉ muốn chết. Có người nói Hoàng đế vô ý giết chết Ngụy Kỳ hầu,

lúc đó Ngài mới lại ăn uống và nhận chữa bệnh. Chính ra triều đình quyết định không xử tử Ngụy Kỳ hầu, nhưng có những lời độc địa lan truyền đến tai Hoàng đế. Cho nên đến ngày cuối của tháng 12, Ngụy Kỳ hầu Đậu Anh bị chém đầu đem bêu trước công chúng ở Vị Thành (thành Hàm Dương cũ).

Mùa Xuân năm đó, Vũ An hầu Điền Phần ốm nặng, luôn mồm kêu gào nhận tội để cho vong hồn Ngụy Kỳ hầu Đậu Anh và Quán Phu đến bên Điền Phần giết chết ông ta. Thừa tướng Điền Phần do sợ hãi quá mà chết. Con trai là Điền Diêm đã kế thừa tước vị của Điền Phần. Năm Nguyên Sóc thứ 3 (năm 126 trước công nguyên) Vũ An hầu Điền Diêm do mặc áo ngắn vào cung đã mắc tội bất kính, bị Hán Vũ đế trục xuất. Hoài Nam vương Lưu An mưu phản, sự việc bị bại lộ, triều đình truy cứu thâm vắn. Trước đó Hoài Nam vương Lưu An vào cung bái kiến Thiên tử, Vũ An hầu Điền Phần nhậm chức Thái úy, phụng mệnh đến Bá Thương nghênh tiếp Hoài Nam vương. Điền Phần đã từng nói với Hoài Nam vương: “Hoàng đế chưa có Thái tử, đại vương là người hiền minh nhất, lại là cháu của Hán Cao Tổ, nếu Hoàng thượng tạ thế, chẳng phải đại vương sẽ kế vị thì còn ai nữa?” Hoài Nam vương nghe Điền Phần nói thì mừng rỡ lắm, đem tặng cho Điền Phần rất nhiều của cải vàng bạc châu báu. Hán Vũ đế hiểu rõ cái chết của Ngụy Kỳ hầu và Quán Phu là oan uổng, việc xử lý Vũ An hầu Điền Phần cũng không công bằng chính trực, chẳng qua chỉ là do hồi đó Thái hậu còn khoẻ mạnh nên không thể không làm như thế được. Đến khi Hán Vũ đế nghe nói Hoài Nam vương tặng cho Điền Phần vàng bạc châu báu mới giận dữ nói: “Nếu như Vũ An hầu Điền Phần còn sống, Trẫm nhất định sẽ chu di tam tộc nhà hắn !”

Tuyển tự “Sử ký ”

Quyển 107

ĐẶNG THÔNG

LỜI MỞ ĐẦU - Đặng Thông là người quận Nam An (nay thuộc tỉnh Tứ Xuyên). Dưới triều Tây Hán, hoạt động chủ yếu vào thời kỳ hai Hoàng đế Văn, Cảnh.

Sự tích bình sinh của Đặng Thông có thể nói là tràn đầy sắc thái truyền kỳ. Theo các văn hiến như Hán thư “đã ghi chép: Thời kỳ đầu Đặng Thông chỉ là một người chèo đò bình thường, bị người đời gọi là “Chàng trai đầu vàng”, địa vị anh ta rất thấp, thân phận cũng hèn kém. Nhưng sau khi Hán Văn đế nằm ngủ có một giấc mơ, cuộc đời của Đặng Thông mới có chuyển biến có tính thực chất. Thì ra Hán Văn đế nhìn thấy Đặng Thông mặc bộ quần áo giống hệt như bộ trang phục của người mà Nhà vua đã thấy trong giấc mơ của mình, mà chính người đó đã đưa Nhà vua lên trời, thế là Ngài trọng đãi Đặng Thông, coi ông như một thượng khách. Bản thân Đặng Thông cũng ra sức lợi dụng và nắm chặt cơ hội hiếm hoi này, hành sự cẩn thận, luôn luôn nịnh bợ và cúc cung tận tụy hầu hạ Hoàng đế, được Hán Văn đế hết sức tín nhiệm. Như vậy là ông từ hạ tầng được đề bạt lên. Hán Văn đế không những ban thưởng cho ông rất nhiều, thậm chí còn phong Đặng Thông làm Thượng đại phu, được đãi ngộ vật chất rất hậu.

Vì không muốn cho Đặng Thông sau này phải nghèo khổ, chết vì đói kém, Hán Cảnh đế đã đặc biệt phong tặng cho ông mỏ đồng ở vùng Quận Thuộc, cho phép ông được tự khai thác đồng để đúc tiền. Do đó cho nên Đặng Thông đã giàu có như một Vương hầu, tiền đồng do họ Đặng đúc ra được lưu hành khắp thiên hạ. Phú Túc thường ra lệnh cho quân thần trong triều đình và nhân dân bá tính phải cung kính, ngưỡng mộ Đặng Thông. Bản thân Đặng Thông chẳng có tài cán gì, nhưng tâm bốc, nịnh hót Hoàng đế thì rất giỏi. Hán Văn đế mắc bệnh lở loét đầy người, Đặng Thông chủ động hút mủ ở nhọt cho Hoàng đế. Về điểm này thì Hán Cảnh đế của Hoàng Thái tử cũng không thể so sánh với Đặng Thông được. Sau khi Hán Văn đế qua đời, Hán Cảnh đế Lưu Khải lên nối ngôi.

Lưu Khải không thích Đặng Thông, nên đã cách chức quan của Đặng Thông, đuổi ông ta về nhà và tịch thu toàn bộ gia sản của Đặng Thông. Những ngày cuối đời, Đặng Thông chết trong sự nghèo khổ.

Đặng Thông là người huyện Nam An, Quận Thuộc, sống bằng nghề

chèo thuyền, do đó mà được gọi là “Chàng trai đầu vàng”. Có lần Hán Văn đế nằm mơ muốn lên trời mà không được. Lúc đó có một chàng trai đầu vàng đã đẩy được Hán Văn đế lên trời. Quay đầu lại Hán Văn đế thấy quần áo của anh ta không ở trên mông mà lại ở dưới chiếc thắt lưng da. Sau cơn mơ tỉnh dậy, Hán Văn đế đi đến Tiệm Đài ở trong Tây nam Cảnh trí của Điện Mặt Anh để tìm một con người giống như người trong mộng đã đưa Hán Văn đế lên trời. Hán Văn đế nhìn thấy Đặng Thông thì thấy rằng quần áo mà Đặng Thông đang mặc không ở trên mông mà treo ở dưới thắt lưng da, đúng y như chàng trai đầu vàng mà nhà vua đã gặp trong giấc mộng. Hán Văn đế liền triệu kiến Đặng Thông, hỏi họ tên anh ta thì được biết anh này họ Đặng tên Thông. Chữ Đặng giống như chữ “Đặng” của chữ đặng thiên là lên trời. Hán Văn đế vô cùng phấn khởi và rất yêu chiều Đặng Thông, ngày nào cũng mời anh ta đến làm Thượng khách. Đặng Thông rất e dè, thận trọng, không giao tiếp với người ngoài, cho dù Hoàng đế có tự tay tắm gội cho, Đặng Thông cũng không chịu tình nguyện đến. Thế là Hán Văn đế lại ban thưởng cho Đặng Thông nhiều khoản tiền lớn hàng vạn lạng bạc và có tới mười mấy lần như vậy. Đặng Thông cũng được thăng chức quan là Thượng Đại phu.

Thời gian Hán Văn đế trị vì thường hay bỏ thì giờ đến nhà Đặng Thông chơi. Thấy Đặng Thông chẳng có tài cán gì, đối với các sự vật trong triều đình cũng chẳng hiểu biết gì, chỉ có mỗi một điều là rất chăm chỉ, cẩn thận, đem hết sức ra phục vụ Hoàng đế mà thôi. Do vậy Hán Văn đế đã từng gọi một ông thầy bói cao tay đến xem tướng cho Đặng Thông, ông thầy bói nói: “Đặng Thông nhất định sẽ chết trong nghèo đói”. Hán Văn đế nói: “Người có thể làm cho Đặng Thông giàu có là Trẫm, tại sao lại nói anh ta sẽ nghèo khổ?” Thế là Hán Văn đế liền ban ngay cho anh ta một cái mỏ đồng tại Nghiêm Đạo ở Quận Thuộc, cho phép anh ta tự đúc tiền. Như vậy những đồng tiền do họ Đặng đúc ra được lưu thông khắp thiên hạ, Đặng Thông giàu có đến mức không ai sánh nổi.

Hán Văn đế đã từng bị bệnh lở loét đầy người, Đặng Thông thường hầu hạ Hán Văn đế, hút máu mủ ở những cái mụn nhọt trên người nhà vua ra. Hán Văn đế thích thú lắm, dịu dàng hỏi Đặng Thông: “Trong thiên hạ này, ai là người yêu quý Trẫm nhất?” Đặng Thông trả lời: “Phải nói rằng trên đời này không có ai yêu quý Hoàng thượng hơn Hoàng Thái tử”. Hoàng Thái tử vào cung thăm hỏi bệnh tình Hán Văn đế, Hoàng đế yêu cầu Hoàng Thái tử hút mủ ở những cái nhọt ra. Tuy Hoàng Thái tử có hút mủ ở trong nhọt của Hán Văn đế ra, nhưng mặt cứ nhăn nhó khó coi. Sau này Hoàng Thái tử nghe nói Đặng Thông đã từng chủ động hút mủ ở nhọt của Hán Văn đế. Thái tử cảm thấy rất khó chịu. Từ đó trở đi trong lòng Hoàng Thái tử rất căm ghét

Đặng Thông.

Sau khi Hán Văn đế băng hà, Hoàng Thái tử lên ngôi kế vị, đó là Hán Cảnh đế. Đặng Thông bị bãi chức quan, trở về sống ở quê hương. Chẳng bao lâu sau, có người tố giác Đặng Thông đã lén lút đúc tiền riêng ở bên ngoài. Hán Cảnh đế ra lệnh cho các quan lại tra hỏi, Đặng Thông rất giàu có, người ta tố giác tội trạng của Đặng Thông, toàn bộ tài sản của Đặng Thông đã bị tịch thu đưa về Phủ. Trong nhà Đặng Thông vẫn còn khoản tiền rất lớn là món tiền do Công chúa Quán Đào Trường, con gái của Hán Văn đế tặng cho Đặng Thông, thế mà các quan lại cũng tịch thu luôn sung vào công quỹ. Ngay đến một cái trâm cài trên đầu cũng thu hết. Công chúa Quán Đào Trường biết tin, liền cho người mang đến cho Đặng Thông quần áo, thực phẩm. Nhưng Đặng Thông không được nhận một đồng tiền nào và cuối cùng thì tự tử chết ở nhà một người quen, trên người không có một xu dính túi.

Hồi đó có một người tên gọi Triệu Đàm, vì biết thuật chiêm tinh, hầu khí mà được Hoàng đế nuông chiều. Hoạn quan ở Cung Bắc là Bá tử là một trưởng giả, một người rất quan tâm đến người khác, cho nên được gần gũi Hoàng đế. Mặc dù như vậy, nhưng mọi hành động, cử chỉ của họ đều không thể so với sự ân huệ của Hán Văn đế đối với Đặng Thông.

Tuyên tự “Hán Thư “

Quyển 93

THẠCH HIỂN

LỜI MỞ ĐẦU - Thạch Hiến, tự là Quân Phòng, người Tế Nam (nay thuộc tỉnh Sơn Đông) không rõ năm sinh, chết vào năm Hán Nguyên đế Cảnh Ninh thứ nhất (năm 33 trước công nguyên).

Thời trẻ, Thạch Hiến rất phóng đãng, không bị ràng buộc, chẳng coi quốc pháp ra gì nên đã xúc phạm đến hình luật và bị xử tội sa đoạ. Sau khi vào cung, lúc đầu Thạch Hiến giữ chức Trung Hoàng môn, ông ta câu kết với Trung Thư lệnh Hoằng Cung, khổ tâm luôn lọt vào doanh trại, a dua bợ đỡ Hoằng Cung. Sau khi Hoằng Cung chết, Thạch Hiến được giữ chức Trung Thư lệnh thay Hoằng Cung. Sau khi Hán Nguyên đế lên ngôi, Thạch Hiến bực tử sự truyền của Hán Nguyên đế là Tiêu Vọng Chi. Từ đó Thạch Hiến lợi dụng sự tin yêu của Hán Nguyên đế, bung bít mọi tin tức, giết hại trung thần, thanh trừng những người không cùng phe cánh. Song song với việc thanh trừng địch thủ về chính trị, Thạch Hiến còn ra sức liên hiệp với mọi lực lượng quyền quý và ngoại thích ở trong và ngoài triều đình, bố trí và trọng dụng những người thân tín của mình, mở rộng kinh doanh và khống chế Trung thư. Như vậy sẽ bảo đảm cho ông độc quyền thao túng mọi mặt triều chính, mở tiền lệ cho việc các hoạn quan chuyên quyền chủ chính ở thời kỳ Đông Hán.

Là một tên gian thần, Thạch Hiến biểu hiện thật rõ nét tính cách cao ngạo, tư lợi, kiêu căng, chuyên quyền độc đoán, lòng dạ hẹp hòi, nham hiểm độc ác của hắn. Trong quá trình tự tiện nắm chính quyền, Thạch Hiến đã ép buộc Tiêu Vọng Chi phải tự sát, ám sát đại thần Trương Mãnh, bãi miễn Lưu Hương, bài xích tất cả bá quan chính trực trong triều đình. Ai mà tố giác tội trạng của hắn như Cố Quyên Chi, Tô Kiến v.v...thì Thạch Hiến đã kích không thương sót, ghép hết tội nọ đến tội kia, đưa họ đến chỗ chết. Dưới sự đè nén tốt độ của Thạch Hiến, các bá quan công khanh trong triều đình hoảng sợ đến cực độ, người nào cũng cảm thấy bị nguy hiểm. Sau khi Hán Nguyên đế chết, Hán Thành đế Lưu Ngạo nối ngôi. Sau khi Thạch Hiến mất chỗ dựa, bị Hán Thành đế bãi miễn chức quan, đuổi về quê hương. Trên đường đi, Thạch Hiến tuyệt thực chết.

Thạch Hiến, tự là Quân Phòng, người Tế Nam, Sơn Đông. Hoằng Cung là người huyện Bái. Hồi trẻ cả hai cùng ăn chơi trác táng bị kết tội sa

đạo. Vào Cung làm Trung Hoàng môn, được tuyển vào làm Trung Thượng Thư. Thời kỳ Hán Tuyên đế, đảm nhiệm chức vụ quan Trung thư. Hoàng Cung hiểu nhiều pháp luật chính lệnh cùng những câu chuyện thời xưa thuộc triều đại nhà Hán, hay giúp người và làm việc rất chăm chỉ. Hồi đó Hoàng Cung giữ chức Trung Thư lệnh, Thạch Hiên giữ chức Phó xạ. Sau mấy năm, Hán Nguyên đế lên ngôi Hoàng đế, Hoàng Cung qua đời, Thạch Hiên thay Hoàng Cung giữ chức Trung Thư lệnh.

Thời kỳ này Hán Nguyên đế ốm yếu bệnh tật không thể lâm triều hành sự được, thêm vào đó, ông ta lại rất thích âm nhạc. Thời gian giao cho Thạch Hiên quản lý công việc đã rất dài. Trong số hoạn quan không có kết bè kết đảng với bên ngoài triều đình, tinh thần làm việc chuyên sâu cẩn thận nên rất được tin nhiệm. Cho nên Hán Nguyên đế đã giao việc triều chính cho Thạch Hiên. Tất cả mọi việc chính sự trong triều đình dù to hay nhỏ cũng đều phải tấu báo cho Thạch Hiên để ông ta quyết định. Thạch Hiên tôn kính được Hoàng thượng nuông chiều, quyền thế nổi tiếng trong triều. Bá quan trong triều ai ai cũng tôn kính Thạch Hiên.

Thạch Hiên là người rất khôn khéo, sảo quyết, làm việc tốt, có thể nắm bắt được tâm tư tình cảm của Hoàng đế. Trong lòng ông ta rất nham hiểm, rất giỏi dùng ngôn từ cay độc để khích bác, bài xích những người mà ông ta thù ghét. Động một tí là Thạch Hiên thi hành hình pháp đối với họ. Trong những năm Sơ Nguyên (năm 48 - 44 trước công nguyên), cựu tướng quân Tiêu Vọng Chi, Quang lục đại phu Chu Kham, Tông chính khanh Lưu Cánh Sinh đều giữ chức Cặp sự trung. Tiêu Vọng Chi làm Thượng thư, biết rõ Thạch Hiên chuyên quyền độc đoán đã kiến nghị lên Hoàng đế, ông cho rằng: “Thượng thư là nền tảng của bá quan trong triều đình, là trụ cột của nền chính trị quốc gia, cần phải có những đại thần thông minh tài trí, dũng cảm, công chính liêm minh đứng ra gánh vác. Hán Vũ đế ăn uống linh đình ở hậu đình, cho nên đã dùng các quan hoạn, như vậy không phù hợp với các chế độ cổ đại. Cần phải đình chỉ việc sử dụng quan hoạn làm Trung thư lệnh, cần phải làm như thời xưa là không xử dụng những người đã bị nhục hình. Hán Vũ đế không nghe, do đó mâu thuẫn giữa Tiêu Vọng Chi và Thạch Hiên càng thêm sâu sắc. Sau đó Thạch Hiên đã tiến hành những âm mưu hãm hại họ, khiến cho Tiêu Vọng Chi phải tự sát, Chu Kham, Lưu Cánh Sinh thì bị cách chức, tịch thu gia sản, không được triều đình sử dụng. Tình hình cụ thể xin xem cuốn “Hán thư. Tiêu Vọng Chi truyện”. Sau đó, Thái trung đại phu Trương Mãnh, Ngự quận Thái thú Kinh Phòng, Ngự sử Trung thừa Trần Hoặc, Sư phụ Đàm Quyên Chi v.v.. đều có biểu tấu lên Hoàng đế. Có người được triệu kiến đã vạch trần những nhược điểm của Thạch Hiên.

Thạch Hiên liền kiếm có để truy cứu cái gọi là “Tội trạng” của những người này, rồi đem Kinh Phòng, Đàm Quyên Chi ra xử tử ngoài chợ, Trương Mãnh thì tự sát trên xe công, Trần Hoặc nhận tội bị cạo trọc đầu bêu ngoài phố. Cho đến khi huyện lệnh huyện Trịnh là Tô Kiến nhận được thư riêng của Thạch Hiên tấu lên Hoàng đế, sau đó vì những việc khác nữa nên bị kết tội tử hình. Từ đó trở đi, từ bậc công khanh trở xuống ở trong triều đình đều rất sợ Thạch Hiên, không dám sàm sỡ nữa.

Thạch Hiên kết bè kết đảng với Trung thư phó Tạ Cao Lương, Thiếu phủ Ngũ Lộc sung tòng, người nào đi theo họ thì được quan cao chức trọng. Hồi đó trong dân gian lưu truyền câu ca dao như sau: “Lao tà, Thạch tà, Ngũ Lộc khách tà ! Quan ân luỹ luỹ, đô la trường liễu thụ đai !” tức là bọn Thạch Hiên kéo bè kéo cánh nắm hết quyền thế.

Thạch Hiên thấy cha con Tả tướng quân Phùng Phụng Thế là những công khanh đại thần nổi tiếng. Con gái của ông lại là Chiêu nghi của Hoàng đế ở trong cung. Lòng dạ Thạch Hiên muốn nịnh hót họ nên trước mặt Hoàng đế đã tiến cử anh trai của Chiêu nghi là Phùng Thoan đến hầu việc chẵn màn. Thiên tử triệu kiến Phùng Thoan, muốn bổ nhiệm anh làm Thị trung. Phùng Thoan xin được nói những điều quan trọng. Hoàng đế nghe Phùng Thoan nói Thạch Hiên chuyên quyền độc đoán thì rất phẫn nộ, không dùng Phùng Thoan mà đuổi anh về làm Lang quan. Sau đó thiếu một người giữ chức Ngự sử đại phu, quần thần đều tiến cử anh trai của Phùng Thoan là Đại hồng lô Phùng Dĩ Vương, họ nói tài năng và phẩm hạnh của Phùng Dĩ Vương đều vào loại nhất. Thiên tử trung cầu ý kiến Thạch Hiên, Thạch Hiên trả lời: “Trong hàng cửu khanh không còn ai thích hợp hơn là Phùng Dĩ Vương. Hơn nữa Phùng Dĩ Vương lại là anh ruột của Phùng Chiêu nghi, thần lo người sau lại cho rằng bệ hạ không dùng người hiền mà chỉ dùng những người tư ái cung thân bỏ nhiệm làm tam công”. Hoàng đế nói: “Rất đúng, Trẫm không thể để người ta hiểu như vậy được”. Thế là Hoàng đế ban bố chiếu thư, biểu dương, tán mỹ Phùng Dĩ Vương, nhưng phé bỏ chức khanh sử đại phu của ông. Chi tiết xin xem cuốn “Hán thư. Phùng Dĩ Vương truyện”.

Trong lòng Thạch Hiên cũng biết rõ rằng mình chuyên quyền thiên thế, nắm giữ quyền bính trong triều đình, cũng sợ có một ngày nào đó Thiên tử sẽ thân nạp những ý kiến tâm phúc của người xung quanh rồi dần dần xa lánh mình. Cho nên Thạch Hiên thường giả bộ trung thành, chọn ra một số việc tin cậy để Hoàng đế kiểm tra. Thạch Hiên đã từng đến các phủ quan để trưng thu đồ đạc, Thạch Hiên chuẩn bị biện bạch cho mình trước, nói rằng sẽ

về muộn, các cổng cung sẽ đóng mất, nên thỉnh cầu Hoàng đế ra lệnh cho các quan quân canh gác ở cổng phải mở cửa cho ông. Hoàng đế đồng ý yêu cầu của Thạch Hiên. Thạch Hiên cố ý về rất muộn, nói rằng nhận lệnh của Hoàng đế yêu cầu các quan lại gác cổng phải mở cổng cho ông ta vào cung. Sau đó, quả nhiên có người viết tấu sớ lên Hoàng đế, tố cáo Thạch Hiên đòi hỏi phải mở cổng lớn của Hoàng cung. Thiên tử xem xong bản tấu, cười và đưa tấu thư của đại thần cho Thạch Hiên xem. Thạch Hiên lợi dụng tình cảm của Hoàng đế, khóc thút thít và nói: “Hoàng đế bệ hạ tin nhiệm tiểu thần, giao cho thần làm một số việc, quần thần không những đổ kỵ mà còn muốn hãm hại tiểu thần. Những việc tương tự như thế này không phải chỉ có lần này thôi đâu, chỉ có quân chủ anh minh mới hiểu rõ phải trái. Ngu thần ti tiện, cố nhiên không thể một mình thần có thể làm cho muôn dân phấn khởi, nên đành phải chấp nhận những lời ca thán của thiên hạ. Thần tự nguyện xin Hoàng đế trút bỏ cho thần chức vụ trọng yếu, về hậu cung gánh vác công việc quét dọn tạp dịch. Thần có chết cũng không có gì oán thán. Chỉ xin Hoàng đế bệ hạ có quyết tâm cứng rắn, lấy đó để thay thế tiểu thần”. Thiên tử nghe xong thì cho rằng Thạch Hiên nói rất đúng, nên lại càng thương ông ta hơn, nhiều lần ủy lạo khen thưởng cho Thạch Hiên, tặng thêm bổng lộc, tiền thưởng. Thạch Hiên lần lượt đã nhận của cải tài vật ban thưởng và hồi lộ trị giá trên 10 triệu quan tiền.

Thoạt đầu, Thạch Hiên nghe thiên hạ xôn xao bàn tán rằng ông đã giết chết cố tướng quân Tiêu Vọng Chi. Tiêu Vọng Chi là đại nho gia nổi tiếng thời đó. Thạch Hiên sợ các học sĩ trong thiên hạ phỉ báng mình nên rất đau đầu. Lúc đó Minh kinh trú Tiết sĩ, người Lang nha Công Vũ là Luyện đại phu, Thạch Hiên cử người đến tỏ tình hữu hảo và thiện chí, Công Vũ liền cầu kết ngay với Thạch Hiên. Vì thế cho nên Thạch Hiên đã bảo lãnh cho Công Vũ trước Hoàng đế nên Công Vũ được nhận chức vụ Cửu khanh, Ngự sử đại phu và rất chu đáo trong việc lễ tiết, phụng dưỡng. Bên ngoài, những người trước đây hay bình phẩm thì nay lại bắt đầu tán dương Thạch Hiên, còn cho rằng Thạch Hiên không thể ghen tị với Tiêu Vọng Chi được nữa. Thạch Hiên cũng áp dụng phương pháp tương tự đạt âm mưu gian trá để giải thoát hành vi phạm tội của mình, và mượn cơ này để gây uy tín với Hán Nguyên đế.

Những năm cuối đời, Hán Nguyên đế ốm nặng không dậy được, Định Đào Cung vương được Hán Nguyên đế yêu chiều nên Thạch Hiên dồn hết sức lực đưa ông lên làm Thái tử. Sau khi Hán Nguyên đế băng hà, Hán Thành đế vừa mới kế thừa ngôi Hoàng đế, đã bổ nhiệm Thạch Hiên làm Trường tín cung Trung thái bộc, Thu trung 2.000 thạch. Thạch Hiên mất đi

chỗ dựa, xa rời những ngày tháng quyền thế, Thừa tướng và Ngự sử nhiều lần tấu báo những tội trạng của Thạch Hiên trước đây. Thạch Hiên cùng đồng đảng là Lao Lương, Trần Thuận đều bị Hoàng đế cách chức. Thạch Hiên và vợ bị đui về quê hương, buồn rầu không ăn uống gì cả rồi ốm chết trên dọc đường. Những người đã từng câu kết với Thạch Hiên, dựa vào quyền thế của Thạch Hiên mà được làm quan đều bị triều đình bãi miễn. Thiếu phủ khanh Ngũ Lộc Sung Tông bị giáng chức làm Thái thú quận Hoàng miển, khanh sử Trung thừa Y gia giáng xuống làm Đô úy quận Ung môn. Trong dân gian Trường An lưu truyền câu ca dao: “Y gia bị giáng xuống Quận Ung môn, Ngũ lộc Sung tông bị lưu đày về Quận Thỏ, Lao Lương và Trần Thuận cũng đều bị trừng phạt.”

Tuyển tự “Hán thư”

Quyển 9

ĐÔNG HIỀN

LỜI MỞ ĐẦU - Đông Hiền, tự là Thánh Khanh, chủ yếu hoạt động trong thời kỳ Ai đế Lưu Khâm đời Tây Hán trị vì. Sau khi Hán Ai đế Lưu Khâm qua đời, được sự giúp đỡ của Thái hậu và được Đông Hiền cho phép, Vương Mãng ra làm phụ chính. Sau này Đông Hiền bị Vương Mãng thay thế, ấn thao Đại tư mã của ông bị triều đình thu hồi, cả hai vợ chồng đều bị bức tử.

Cuối đời Tây Hán, triều chính hỗn loạn, nền thống trị hủ bại. Sau khi Hán Ai đế lên ngôi không biết làm gì, đi nuông chiều những bọn gian nịnh, đề bạt lũ gian thần. Đông Hiền là nhân vật tiêu biểu cho bọn gian thần này. Đông Hiền sinh ra trong một gia đình quan hoạn, bố là Đông Cung, đã từng làm Ngự sử trong triều đình. Đông Hiền tuy chẳng có tài cán gì, nhưng ông ta nhờ vào phong độ bề ngoài có vẻ uyên bác nên được Hán Ai đế Lưu Khâm nuông chiều. Không những chỉ làm đến chức vụ quan trọng là Đại tư mã vệ tướng quân mà thôi, mà còn được Hán Ai đế phong cho làm Cao An hầu, một thời quyền cao chức trọng.

Song song với việc được Hán Ai đế sùng ái, gia tộc Đông Hiền cũng được thăng tiến như điều gặp gió. Ông bố là Đông Cung được đề bạt làm Thiếu phủ khanh, được ban thưởng tước quan Nội hầu, sau này được chuyển sang làm Vệ úy; bố vợ được bổ nhiệm làm Tướng tác đại tượng; em trai được làm Chấp kim ngô... Gia tộc nhà họ Đông nhờ đó mà được lên mây, không ai có thể so sánh kịp. Sau đó Hán Ai đế Lưu Khâm có lúc còn cho Đông Hiền ngồi cả lên ngai vàng của Hoàng đế. Ông ta được sùng ái đến mức nằm mơ không thấy.

Thời kỳ Hán Ai đế trị vì, Đông Hiền nhất thời hưng thịnh, điều đó tất nhiên có liên quan đến sự ân ái của Hán Ai đế, nhưng Đông Hiền cũng là người rất mực nhu mì kỳ quái, ông ta rất giỏi xiểm nịnh quyền rũ, a dua và sẵn đón Hoàng đế. Chính vì vậy mà Đông Hiền suốt một đời làm thuê làm mướn, bỗng chốc nhảy vào cung đình, điều khiển cả thiên hạ, giữ vững được địa vị của mình.

Sau khi Hán Ai đế qua đời, gia tộc nhà họ Đông và gia tộc họ ngoại Vương Thị càng ngày càng có mâu thuẫn sâu sắc, cuối cùng Vương Mãng ra khỏi núi quét sạch thế lực nhà họ Đông và độc chiếm đại quyền.

Đổng Hiền tự là Thánh Khanh, người Vân dương. Bố đẻ của ông là Đổng Cung làm Ngự sử. Đổng Hiền được tuyển làm xá nhân của Thái tử. Sau khi Hán Ai đế kế vị, Đổng Hiền theo Thái tử làm quan lang. Đổng Hiền làm lính bảo vệ ở trong cung điện được hơn 2 năm. Vì mặt mũi khôi ngô tuấn tú nên khi Hán Ai đế nhìn thấy anh thì rất thích cái vẻ đẹp bề ngoài của anh, liền hỏi thăm một người: “Có phải là Đổng Hiền, xá nhân của Thái tử không?” Do đó mà Đổng Hiền được dẫn đến gặp nhà vua để nói chuyện. Hán Ai đế bổ nhiệm Đổng Hiền làm Hoàng môn lang, từ đó anh được Hoàng đế rất sùng ái. Khi Hán Ai đế biết cha anh là Vân Trung hầu liền bổ nhiệm ngay anh làm Bá lã lệnh, rồi đề bạt lên làm Quang lục đại phu. Đổng Hiền càng ngày càng được yêu chiều, được giữ chức Phó mã đô úy thị trung, đi ra ngoài thì được ngồi xe, vào cung được hầu bên hoàng đế. Ngày tháng trôi qua, anh được ban thưởng có tới hàng vạn lượng bạc, nổi tiếng quyền quý khắp triều đình. Đổng Hiền thường được nằm cùng giường với hoàng đế. Ban ngày Đổng Hiền được ngủ cùng hoàng đế, anh nằm gối đầu lên tay áo của hoàng đế. Sau khi tỉnh dậy, Hán Ai đế muốn đi ra khỏi giường, nhưng Đổng Hiền còn ngủ rất say chưa tỉnh, hoàng đế không muốn đánh thức Đổng Hiền dậy, thế là nhà vua bèn xé cánh tay áo ra để trở dậy. Hán Ai đế yêu chiều Đổng Hiền đến mức như vậy.

Tích cách Đổng Hiền cũng nhu hoà xu nịnh, rất giỏi quyến rũ hoàng đế để mong củng cố được vị trí của mình. Mỗi lần hoàng đế cho Đổng Hiền được nghỉ phép, anh đều không về làng, thường ở lại trong cung để nghiên cứu y dược. Hoàng đế cho rằng Đổng Hiền không thể rời khỏi hoàng cung được, nên đã đặc biệt ra lệnh đón vợ Đổng Hiền vào cung, cho phép nàng được ở trong cung, được cư trú ở trong phủ quan như vợ các quan viên khác vậy. Hán Ai đế còn phong cho em gái của Đổng Hiền làm Chiêu Nghi, về địa vị thì chỉ sau có Hoàng hậu, đổi tên phòng ở của nàng là “Tiêu phòng” để cho tương phối với nơi ở của Hoàng hậu là “Tiêu phòng”. Đổng Chiêu Nghi và Đổng Hiền cùng vợ của ông phụng dưỡng Hán Ai đế suốt ngày đêm. Hán Ai đế ban thưởng cho Đổng Chiêu Nghi và vợ của Đổng Hiền mỗi người có tới ngàn vạn quan tiền. Hoàng đế còn đề bạt bố đẻ ra Đổng Hiền làm thiếu phủ khanh, ban tước quan nội hầu, hưởng thụ thực ấp, sau đó lại phong làm vệ úy. Hán Ai đế còn để cho bố vợ của Đổng Hiền làm thợ cả, để cho em trai của ông làm Chấp kim ngô. Hoàng đế còn hạ lệnh xây dựng cho Đổng Hiền một phủ đệ qui mô hùng tráng, có tiền điện, hậu điện, cửa công tương đương, các công trình thổ mộc cực kỳ tinh xảo, hào hoa tráng lệ, cột nhà và lan can phải trang sức sơn son thếp vàng. Thậm chí những nô bộc ở trong nhà Đổng Hiền cũng đều được Hoàng đế ban tặng những khí vật có liên

quan đến vũ khố cấm binh cùng thượng phương trâm bảo. Tất cả những vật phẩm tinh vi quý giá được lựa chọn những thứ thượng hảo hạng đều thuộc về gia đình họ Đông, thậm chí đến cả những mật khí, châu nhu ngọc hạp cũng đều là những vật chuẩn bị để ban tặng cho Đông Hiền, không có một thứ gì là không chuẩn bị sẵn sàng. Hán Ai Đế còn hạ lệnh cho thợ lành nghề xây cho Đông Hiền lăng mộ bên cạnh nghi lăng của hoàng đế, tiện phòng ở giữa phải dùng gỗ bách thật cứng để làm đề tấu, bên ngoài phải có đường đi dạo, bức tường bao quanh dài có tới mấy dặm, bậu cửa, chân song phải cực kỳ tráng lệ.

Hán Ai Đế định phong hầu cho Đông Hiền, nhưng lại chưa có dịp. Đúng lúc đó thì đái chiêu Tôn Long, Túc Phu Cung v.v... cáo phát Vương hậu Yết của Đông Bình vương Lưu Vân đã chửi bới ở trong đền thờ, Hán Ai Đế liền hạ lệnh cho các ngành hữu quan phải trừng trị, họ đều nhận tội chịu phạt. Thế là Hán Ai Đế liền hạ lệnh cho Tôn Long, Túc Phu Cung v.v... nói rằng Đông Hiền đã cáo phát tội trạng của Đông Bình vương, do có công đó mà phong cho Đông Hiền làm Cao An hầu, cho Túc Phu Cung làm Nghi Lăng hầu, cho Tôn Long làm Phương Dương hầu, mỗi người đều được phong ấp 1.000 hộ. Chỉ ít lâu sau lại phong tặng cho Đông Hiền trại ấp 2.000 hộ. Thừa tướng Vương Gia trong lòng rất hoài nghi bản án oan của Đông Bình vương, vô cùng căm giận bọn người như Túc Phu Cung, nhiều lần đấu tranh khuyên gián Hán Ai Đế, cho rằng hành động của Đông Hiền là làm rối loạn chế độ quốc gia. Vì khuyên gián Hoàng đế mà Vương Gia phải ngồi tù rồi bị chết ở trong ngục.

Khi Hán Ai Đế vừa thừa kế ngôi vua thì tổ mẫu Truyền thái hậu và mẫu thân Đinh thái hậu đều còn khoẻ mạnh. Hai gia đình Truyền thị và Đinh thị đều được hưởng phú quý. Người em trai của Truyền thái hậu là Truyền Hỉ được bổ nhiệm làm quan Đại tư mã, làm phụ chính ở trong triều. Ông đã nhiều lần khuyên can, nhưng không vừa lòng thái hậu nên đã bị cách chức. Cậu của Hoàng đế là Đinh Minh thay Truyền Hỉ làm Đại tư mã, cũng đã hết lòng với chức vụ này, ông ta vô cùng ghen tức vì Đông Hiền được sủng ái. Sau khi thừa tướng Vương Gia bị chết ở trong ngục, Đinh Minh rất đồng tình với Vương Gia. Hán Ai Đế càng coi trọng Đông Hiền hơn, định để cho Đông Hiền thay Đinh Minh làm Đại tư mã, vô cùng căm ghét Đinh Minh nên đã hạ lệnh cách chức Đại tư mã của Đinh Minh, nói rằng khi Lưu Vân, cựu Đông Bình vương lên ngôi Hoàng đế đã không làm đúng nghi lễ. Cậu của Vương hậu Lưu Vân là Ngũ Hồng đã dùng y thuật để thị chiếu, câu kết với Dương Hoàng, bí thư lang của nhà trường để mưu phản, gây rối, dựa vào sự phù hộ của thần linh miếu mạo, Đông Hiền đã kịp thời phát hiện và tố cáo, tất cả

bọn Lưu Vân đã bị đền tội. Người em họ của Đinh Minh là đô úy Đinh Ngô, tộc phụ là hiệu úy Đinh Tuyên đều biết Ngũ Hoàng rất thân mật với Vương hậu chư hầu Hủ Đan, Đinh Tuyên dùng Hủ Đan để cai quản bọn thuộc hạ. Đinh Ngô và Ngũ Hoàng đi lại câu kết với nhau, quan hệ rất chặt chẽ, nhiều lần tiến cử Ngũ Hoàng. Ngũ Hoàng dựa vào Đinh Ngô mà sinh ra tà tâm ác ý, nhờ vào việc biết y thuật mà được may mắn nên đã làm tổn hại đến quốc gia. Vì lý do lễ cống Hoàng hậu Đinh thị, trẫm không muốn nói ra. Tướng quân quyền cao chức trọng lại không muốn ra tay, tiêu diệt bọn phản loạn ngay từ lúc chưa nổ ra, cũng không căm hận những tội ác của bọn Lưu Vân, Ngũ Hoàng, lại đi nghi ngờ là cách xử trí của chúa thượng là sai lầm, đi đón tiếp bọn Đinh Tuyên, Đinh Ngô, trái lại còn căm thù những người tố giác Lưu Vân, gây nên những nỗi oan uổng. Trước mặt trẫm, khanh nói rằng y thuật của Ngũ Hoàng rất cao, xử tử thì rất tiếc, khanh nói rằng nhóm Đồng Hiền rất vinh hạnh được phong tặng. Khanh đổ kỵ với những trung thần quân tử như vậy, chèn ép những người ó công, điều đó làm cho người ta rất đau lòng. Cổ nhân có nói: "Vua mà không có tướng thì sẽ bị diệt". Cho nên Lý Hữu Trám giết Thúc Nha, sách "Xuân Thu" lại ca tụng ông ta, Triệu Thuần không giết bọn cướp, sách "Xuân Thu" nói rằng ông ra đã giết Quốc vương. Trẫm ra lệnh nghiêm trị tướng quân, cho nên Tứ thư sắc cáo. Tướng quân không những không hối cải, trái lại còn liên hiệp với thừa tướng Vương gia, để cho Vương gia có chỗ dựa để mà lừa dối Hoàng thượng. Các ngành có liên quan phải đưa tướng quân vào vương pháp, phải tống giam vào ngục. Trẫm có nghĩ đến nghĩ đến việc tướng quân là thân thích của Cung Hoàng hậu, được sự ưu ái của Cơ phu, nên không nhẫn tâm nghiêm trị. Có thể thu hồi chức phiêu kỵ tướng quân, cách chức quan đuổi về nhà."

Thế là Hán Ai Đế đưa Đồng Hiền lên thay Đinh Minh làm Đại tư Mã, Vệ Tướng quân. Lúc này Đồng Hiền mới có 22 tuổi, không những uy danh lẫm liệt mà còn có chức vụ cao, văn võ bá quan ai nấy đều răm rắp tuân theo Đồng Hiền. Ông thấy rằng cha đẻ của mình là Đồng Cung không nên để ở chức Khanh, nên đã đổi cho ông làm Quang Lục đại phu, được thưởng 2000 thạch. Em trai của Đồng Hiền là Đồng Khoan Tín thay Đồng Hiền giữ chức phò mã đô úy. Họ hàng thân thuộc nhà họ Đồng đều được đều được đảm nhiệm các chức quan như thị trungm chư doanh, phụng triều thỉnh v.v.. Tất cả bọn họ đều được tôn trọng, ưu ái hơn họ ngoại Đinh thị và Truyền thị nhiều.

Sang năm sau, dân Hung nô đến Trường An, vào triều để yết kiến Hán Thiên tử. Khi Hán Ai Đế thiết tiệc mời họ thì các đại thần nhà Hán xếp hàng ở phía trước. Hung nô Đan Vu nhìn thấy Đồng Hiền trẻ quá thì vô cùng

kinh ngạc, ben sai phiên dịch hỏi rõ nguyên do chuyện náy. Hán Ai Đế bảo phiên dịch nói với Hung nô Đan Vu rằng: “Đại tư Mã tuy trẻ tuổi, nhưng đưa ông ta lên vì hiền tài và chức vị”. Thế là Đan Vu Hung nô liền đứng dậy cúi chào, chúc mừng triều đình nhà Hán đã cầu được hiền thần.

Lúc đầu, khi thừa tướng Khổng Quang còn làm Ngự sử đại phu, thì cha của Đồng Hiền là Đồng Cung mới chỉ là Ngự sử, là thuộc hạ của Khổng Quang. Đến khi Đồng Hiền làm Đại Tư Mã, cũng là tam công, ngang hàng với Khổng Quang. Hán Ai Đế có ý để Đồng Hiền đến thăm Khổng Quang vì việc riêng. Khổng Quang là người cao nhã cẩn thận, biết rằng Hoàng đế muốn tôn vinh Đồng Hiền. Chờ khi có tin Đồng Hiền đến, Khổng Quang mũ áo chỉnh tề ra nghênh đón tận ngoài cửa, đến khi nhìn thấy chiếc xe của Đồng Hiền từ xa ông mới quay vào. Sau khi Đồng Hiền vào đến cửa giữa, Khổng Quang vào trong Các, chờ Đồng Hiền xuống xe, Khổng Quang tiến đến bái yết Đồng Hiền, đón tiếp ông ta rất chu đáo, tế nhị, không dám dùng nghi lễ như chủ khách. Sau khi Đồng Hiền ra về, Hán Ai đế biết như vậy thì rất vui mừng, liền phong cho con của hai người anh em của Khổng Quang làm Giám đại phu thường thị. Từ đó trở đi quyền lực và uy thế của Đồng Hiền càng cao.

Lúc đó, họ ngoại của Hán Thành Đế là gia tộc Vương thị đang suy tàn, chỉ có con trai của Bình A Hầu Vương Đàm là Vương Khứ Tật, vì là thái tử của Hán Ai Đế, với thân phận là thứ tử nên rất được chiều chuộng. Hán Ai Đế lên ngôi, Vương Khứ Tật được cử làm đô úy thị trung ky. Hán Ai Đế cho rằng Vương thị không có người làm quan, nên đã bổ nhiệm Vương Khứ Tật là người thân tín của ân nhân cũ, rồi lại đề bạt em của ông ta là Vương Hoàng làm Trung thường thị. Bố vợ Vương Hoàng là Túc Hoặc là con trai của Túc Vọng Chi, nguyên là tướng quân đã từng làm Quận thái thú một thời gian dài, vì ốm nên bị miễn chức, làm trung lang tướng. Vương Khứ Tật là anh em với Đồng Liệt. Bố của Đồng Hiền là Đồng Cung rất ái mộ ông ta, muốn kết thành thông gia với họ. Vương Hoàng muốn hỏi con gái của Túc Hoặc làm vợ của em trai của Đồng Hiền là phò mã đô úy Đồng Khoan Tín, Túc Hoặc rất sợ, không dám nhận lời, nói riêng với Vương Hoàng rằng “Đồng Hiền là Đại Tư Mã, trong schs văn của Hoàng thượng đã có câu “Doãn chấp kỳ trung”, đó là văn tự Đường Nghiêu nhường ngôi cho Ngu Thuấn chứ không phải là chuyện kể của Tam Công, trưởng lão mà thấy không thể không khiếp sợ. Chẳng lẽ điều này con một người thứ dân lại có thể đảm đương được hay sao?!” Vương Hoàng rất thông minh, nghe Tiêu Hoặc nói, trong lòng ông đã hiểu là điều gì. Thế là ông quay về hội báo với Đồng Cung, tha thiết nói lên tinh thần tự ti, nhún nhường của Tiêu Hoặc.

Đông Cung thở dài nói: "Họ Đông nhà tôi có người nào đả tặc với thiên hạ mà bị mọi người sợ hãi đến như vậy!" và trong lòng rất không vui. Sau đó Hán Ai Đế thiết tiệc rượu ở Điện Kỳ Lân, cha con Đông Hiền và những người thân thuộc cũng tham gia tiệc rượu này. Anh em Vương Hoảng như thị trung, trung thường thị đều có mặt trong bữa tiệc. Hán Ai Đế uống rượu rồi ung dung cười nói với Đông Hiền: "Trẫm định thực hiện việc Đường Nghiêu nhường ngôi cho Ngu Thuấn, các khanh thấy thế nào?" Vương Hoảng tiến lên khuyên giải: "Thiên hạ vẫn là thiên hạ do Hán Cao tổ lập ra, không phải là thiên hạ của bệ hạ. Bệ hạ tiếp tục duy trì tông miếu xã tắc, nên truyền ngôi cho con cháu, không nên giữ mãi đến vô cùng tận mới là đúng. Cơ nghiệp chính thống của quốc gia thật vô cùng quan trọng, thiên tử không thể nói chơi như vậy được!" Hán ai đế mặc nhiên chẳng nói chẳng rằng, trong lòng rất không phấn khởi, quần thần xung quanh nghe vậy thì rất sợ hãi. Thế là Vương Hoảng bị Hoàng đế đuổi ra khỏi Điện Kỳ Lân, sau đó không bao giờ được đóc Hoàng đế trong các bữa tiệc rượu nữa.

Phủ đệ của Đông Hiền vừa mới xây dựng xong, công trình vô cùng kiên cố. Thế nhưng cổng lớn bên ngoài nhà Đông Hiền thì tự nhiên vô có lại đổ sụp. Trong lòng Đông Hiền rất không phấn khởi., mấy tháng sau thì Hán Ai Đế qua đời. Thái hoàng thái hậu triệu kiến Đại Tư Mã Đông Hiền và đã gặp ông ở trong Đông sương phòng, hỏi ông về phương pháp điều độ việc tang. Đông Hiền trong lòng lo lắng, không sao trả lời được. Thái hậu nói: "Ngày trước, Tân đô hầu Vương Mãng là Đại tư Mã đã tổ chức đại hành tiên đế, là người rất thông hiểu chuyện lễ nghĩa, ta cho Vương Mãng làm phụ tá cho ông". Đông Hiền nghe xong liền cúi đầu cảm tạ. Thái hậu cho sứ tiết triệu kiến Vương Mãng. Sau khi Vương Mãng đến, với danh nghĩa thái hậu sai thượng thư tố cáo Đông Hiền trong thời gian Hoàng đế ốm đã không chữa chạy, cấm chỉ Đông Hiền hành động, không cho ông ta tùy ý ra vào cung điện và phủ Tư mã. Đông Hiền không biết làm thế nào, đến hoàng cung cúi đầu chịu tội. Vương Mãng cử xứ giả dùng chiếu lệnh của Thái hậu đến điện Khuyết hạ ra lệnh cho Đông Hiền rằng "Gần đây âm dương bất điều, tai họa liên tiếp xảy ra, dân chúng bị tai họa. Tam Công là phụ chính đại thần quan trọng của nước nhà, Cao an hầu Đông Hiền chưa kinh qua thử thách, làm Đại Tư Mã thì không hợp với lòng dân. Phải thu hồi mũ áo cân đai Đại Tư Mã, cách chức đưa về nhà". Ngay ngày hôm đó, Đông Hiền cùng với vợ, hai người đa tự vẫn chết, cả nhà đều khiếp sợ, ngay đêm hôm đó vội vàng chôn cất thi hài họ. Vương Mãng hoài nghi vợ chồng Đông Hiền là chết giả. Các ngành có liên quan tâu thỉnh triều đình mở quan tài Đông Hiền ra, đưa vào ngục để kiểm chứng. Vương Mãng lại chỉ thị cho Đại Tư đồ Không

Quang tấu báo: “Đổng Hiền tính tình xảo quyệt, dựa vào gian mưu để được phong hầu, cha con chuyên quyền trong triều, anh em được quý trọng, thu rất nhiều bổng lộc, xây dựng trại ấp phủ đệ khang trang, tu tạo phần mộ, khoa trương vô độ, không tuân theo khuôn pháp vương triều, tiêu phí tiền tài tới ngàn vạn lạng, quốc khố do đó mà rỗng không. Cha con họ kiêu căng ngạo mạn, bất kính sứ giả của thiên tử, thu bổng lộc mà không báo tạ thiên vương, tội ác tày trời. Đổng Hiền phục tội tự sát, sau khi chết, bố ông ta là Đổng Cung vẫn không hối cải sửa chữa, vẫn dùng cchất chu sa để sơn quan tài, vẫn trang hoàng điêu khắc phong cảnh bốn mùa, bên trái vẽ rồng xanh, bên phải vẽ bạch hổ, hình vẽ bên trên có mặt trời mặt trăng bằng vàng bằng bạc, trong quan tài có rất nhiều châu báu không sao bì nổi. Những người như Đổng Cung may mắn không bị chu di, nhưng không được ở trong Kinh sư nữa. Các quan viên đại thần kiến nghị tịch thu toàn bộ tài sản nhà họ Đổng sung vào công quỹ. Còn những người dựa vào Đổng Hiền mà được tăng quan tiến chức sẽ bị bãi miễn toàn bộ”. Cha của Đổng hiền là Đổng Cung, em trai Đổng Khoan Tín và gia thuộc cùng bị đưa đến Hợp phố, nhưng mẹ đẻ của ông ta thì được đưa về quê hương Cự Lộc. Thường dân trong thành Trường an vui mừng phấn khởi, giả vờ khóc thương em ông ta, nhưng thực tế là muốn đến cướp bóc. Quan phủ phát mại tài sản nhà họ Đổng, tổng cộng giá trị lên tới 430 triệu lạng. Sau khi Đổng Hiền chết rồi lại conf bị quật quan tài lên để kiểm tra thi thể, do đó mà bị chôn lần thứ hai ở trong ngục thất.

Chu Hử, người huyện Bái trước đây vẫn được Đổng Hiền hậu đãi nay tự xin ra khỏi phủ Đại Tư Mã. Ông ta mua một cỗ quan tài, giấu thi hài Đổng Hiền vào đó để đem chôn. Sau khi Vương Mãng biết thì nổi giận dùng đòn, kiếm có Chu Hử có tội khác để giết chết. Con Chu Hử là Chu Phù được nổi danh trong thời kỳ Kiến Vũ, làm quan đến chức Đại Tư Mã, Tư Không, được phong hầu. Trong thời kỳ Vương Hoằng, Vương Mãng còn làm quan thì anh ta làm chân chẵn cừ, vô danh tiểu tốt. Sau khi Vương Mãng bị ốm yếu đã xin từ quan. Hán Th: ế Tổ hạ chiếu nói: “Sau khi Chu Vũ vương lật đổ triều đình nhà Thương đã thu thập hiền nhân. Vương Hoằng là người tu thiện cẩn sắc, thời kỳ chiến loạn, trong số quan lại chỉ có ông ta là người không tranh chấp địa vị. Hiện nay có thể để cho con của Vương Hoằng lên thay làm quan”. Anh ta từ lính trở thànhquan, nghe nói đó là cháu ngoại của Tiêu Hoạc.

Tuyên tự “Hán Thư”

Quyển 93

LƯƠNG KÝ

LỜI MỞ ĐẦU - Lương Ký, tự là Bá Trác, người vùng An Định Ô Thị (nay thuộc Tây Bắc huyện Bình Lương, tỉnh Cam Túc), là một gian hùng trứ danh thời kỳ Đông Hán. Lương Ký xuất thân trong một gia đình quan lại, thoát đầu làm việc cho Lương ích Nhĩ đại phu nước Tấn. Trong thời nhà Hán, gia tộc họ Lương tương đối giàu sang phú quý. Bố của Lương Ký là Lương Thương làm đến chức Đại tướng quân, được nhận vào gia tộc họ Thừa. Con gái và em gái của Lương Thương bị Hán Thuận đế nom thấy liền tuyển ngay vào cung làm Hoàng hậu và Quý nhân của Hán Thuận đế. Con trai của ông là Lương Ký hoàn toàn ngược lại với người cha tính tình ôn hoà khiêm tốn. Sau khi làm quan Lương Ký vô cùng tàn bạo, dâm loạn cực kỳ, hoành hành bạo ngược, gây nhiều tai hoạ cho bá tính, do đó mà trở thành một tên gian thần nổi tiếng xấu xa trong lịch sử nhà Đông Hán.

Lương Ký xuất thân hiền hách, thời kỳ người cha còn sống, Lương Ký đã giả dối bất nhân, làm những điều tà bậy, thậm chí còn sai người đi ám sát người khách của bố từ Lạc Dương tới. Năm Vĩnh Hoà nguyên niên (136) tham gia đánh Kim Ngô nên được đề bạt làm Hà Nam doãn. Cha của Lương Ký là Lương Thương vừa chết đi thì Lương Ký được bổ nhiệm làm Đại tướng quân. Sau khi Thuận đế băng hà, Lương Ký lập ra 3 hoàng đế là Xung, Chất, Hoàn, nắm quyền bính trong triều đình gần 20 năm, đúng là "Thịnh vượng đến tột cùng, quyền uy khắp trong ngoài, trăm họ đều nhìn thấy, không ai dám cưỡng lại". ("**Hậu Hán thư. Lương Ký truyện**"). Về mặt chính trị, Lương Ký tiêu diệt hết những người chống đối, lợi dụng Hoàng đế còn non trẻ, nắm toàn bộ quyền bính trong triều, đề bạt những người thân tín, cài đặt bọn tay chân làm tai mắt, hoành hành bạo ngược. Về mặt kinh tế, Lương Ký lợi dụng chức quyền tha hồ vơ vét, tham ô hối lộ, tụ tập những bọn tài phú gian ác, thậm chí không từ cả việc tạo ra những tội danh giả để cướp đoạt tài sản của những nhà giàu. Về đời sống thì kiêu căng ngoạ mạn, dâm ô truy lạc, cưỡng hiếp con gái có sắc đẹp, xây dựng nhiều nhà cửa cho mình. Tóm lại trong thời kỳ Đông Hán, Lương Ký đúng là con người tiêu biểu cho sự hủ bại truy lạc và nền chính trị đen tối của triều đình. Có thể nói rằng Lương Ký là nhân vật điển hình đại gian đại ác, hoành hành ngang ngược, chuyên quyền độc đoán của dòng họ ngoại đời nhà Hán.

Lương Ký tự là Bá Trác. Bề ngoài ông ta vai u thịt bắp, đôi mắt cú

vọ, luôn luôn nhìn thẳng, mồm nói lấp bắp, chỉ có thể làm sổ sách. Hồi còn nhỏ, Lương Ký là người hiền quý, an nhàn du dãng, phóng túng tư tình. Lương Ký là con ma men bẩm sinh, anh ta có thể chơi suốt đêm như chơi cờ, đánh bài, đá cầu, sóc đĩa v.v.. Ngoài ra Lương Ký còn thích bắt chim, đi săn, cưỡi ngựa, chọi gà v.v.. Mới đầu Lương Ký làm Hoàng môn thị lang, chuyên nhiệm thị trung, rồi cũng làm dũng sĩ trung lang tướng, cùng với việt ky hiệu úy, bộ binh hiệu úy đánh Kim Ngô.

Năm Vĩnh Hoà nguyên niên, Lương Ký được cử làm Hà Nam doãn. Thời kỳ Lương Ký làm quan vô cùng bạo ngược, gây ra không biết bao nhiêu việc phạm pháp. Bố Lương Ký là Lương Thương có người bạn thân là Lữ Phóng, huyện lệnh Lạc dương. Trước mặt Lương Thương, Lữ Phóng thường hay vạch những nhược điểm của Lương Ký ra. Lương Thương đã trách mắng Lương Ký. Lương Ký bèn sai người ám sát Lữ Phóng trên đường đi. Hấn sợ bố Lương Thương sẽ điều tra ra chân tướng của việc Lữ Phóng bị sát hại liền vu cho những người có oán thù với Lữ Phóng, thỉnh cầu đưa em trai của Lữ Vũ lên làm Lạc Dương lệnh, lại cử người đi bắt họ, giết hết gia tộc, bằng hữu, khách khứa nhà họ Lữ có đến hơn 100 người.

Sau khi Lương Thương chết, thi hài còn chưa được chôn cất, Hán Thuận Đế đã cử Lương Ký làm Đại tướng quân, cử em trai Lương Ký là thị trung Lương Bất Nghi làm Hà Nam doãn. Cho đến sau khi Hán Thuận Đế băng hà, Hán Sung Đế còn đang ẵm ngửa, thái hậu lâm triều chấp chính, chiếu lệnh cho Lương Ký cùng với Thái truyền Triệu Tuấn, thái úy Lý Cố cùng tham lục thượng thư sự. Tuy Lương Ký nói năng không lưu loát, nhưng hành động tàn bạo của ông ta thì ngày càng quyết liệt.

Sau khi Sung Đế băng hà, Lương Ký đưa Hán Chất Đế lên ngôi. Hán Chất Đế tuy còn nhỏ tuổi nhưng rất thông minh hiền hệ. Ngài biết Lương Ký kiêu căng ngoạ mạn, ngay trước mặt các triều thần, ông nhìn thẳng vào Lương Ký và nói: “Đây là một tướng quân kiêu căng ngoạ mạn, ngang ngược tàn ác, dối trên lừa dưới”. Lương Ký nghe vậy thì trong lòng vô cùng căm thù Hán Chất Đế, thế là hấn ra lệnh cho tay chân thân tín bỏ thuốc độc vào bánh, Hán Chất Đế ăn phải bánh có độc và đã bị chết ngay ngày hôm đó.

Lương Ký lại đưa Hán Hoàn Đế lên làm quân vương, rồi vô cớ sát hại thái uy Lý Cố và tiên thái úy Đỗ Kiêu, làm cho người người trong thiên hạ dị nghị và khiếp sợ. Sự kiện này đã được ghi trong "Hậu Hán thư. Lý Cố truyện". Năm Kiến Hoà nguyên niên (147) triều đình Đông Hán đã từng phong tặng Lương Ký một trại ấp có 13.000 hộ, cho phép ông ta được đặt ở

trong phủ Đại tướng quân cao đệ mậu tài. Quan thuộc của Lương Ký vượt gấp đôi Tam Công. Triều đình lại phong cho Lương Bất Nghi làm Dĩnh Dương hầu, phong cho em trai của Lương Bất Nghi là Lương Mông làm Tây Bình hầu, phong cho con trai của Lương Ký là Lương Dận làm Tương ấp hầu, mỗi người được Cặp trại ấp 10000 hộ. Năm Hoà Bình nguyên niên (150), triều đình Đông Hán lại phong tặng lần thứ hai cho Lương Ký trại ấp một vạn hộ, cộng cả lần trước là 3 vạn hộ.

Tê Tuyên, người Hoàng nông là người gian dân tà ác, muốn được lòng Lương Ký, nên đã viết tấu chương lên triều đình, ca ngợi Đại tướng quân Lương Ký có công lao như Chu Công, ngày nay đã phong tước cho các con của ông, vậy thì vợ của ông cũng nên được phong làm chúa ấp, thế là triều đình liền ra chiếu lệnh phong cho vợ của Lương Ký là Tôn Thọ làm Tương Thành quân, đồng thời thu tô vùng Dương Địch, mỗi năm thu được khoảng 50 triệu, ngoài ra còn bổng lộc, thật chẳng kém gì Công chúa trưởng. Tôn Thọ là người đàn bà rất đẹp, lại biết trang điểm kiêu kiêu, nét ngọc mây ngài, phấn son xoa dưới đôi mắt, cứ như khóc lóc nỉ non vậy, tóc chải búi, lệch về một bên, chân không cân đối với người, lúc cười cứ như người đau răng, trông chẳng tươi vui tí nào cả. Tôn Thọ lợi dụng sắc đẹp của mình để lôi cuốn người khác. Bản thân Lương Ký cũng thay đổi chế độ xe ngựa, sửa thành chiếc xe có mui, đội mũ hẹp, dùng lụa gấp thành góc ở bên trên, có cánh lớn, mình mặc áo đơn giông đuôi chồn. Tính cách Tôn Thọ hay đổ kỹ, có thủ đoạn, có thể mắng mỏ Lương Ký, cho nên Lương Ký vừa sùng ái vừa sợ bà ta.

Thoạt đầu, cha của Lương Ký là Lương Thương tiến cống Hán Thuận Đế một mỹ nữ tên là Hữu Thông Kỳ. Vì mắc một lỗi nhỏ mà Hữu Thông Kỳ bị Hán Thuận Đế đuổi ra khỏi cung, trả lại cho Lương Thương. Lương Thương không dám giữ cô ta lại, liền đem gả Hữu Thông Kỳ cho người khác. Lương Ký liền cử ngay tân khách của Cặp dưới đi cướp Hữu Thông Kỳ về. Đúng lúc đó thì Lương Thương chết. Lương Ký trên mình mặc áo tang đến sống chung với Hữu Thông Kỳ ở Thành Tây. Tôn Thọ chờ cho Lương Ký đi ra ngoài, bà cho một số nô bộc đi bắt Hữu Thông Kỳ về, cạo trọc đầu cô, rạch mặt cô, rồi còn dùng roi đánh và còn chuẩn bị tấu báo lên triều đình, tố giác việc làm của Lương Ký. Lương Ký trong lòng vô cùng sợ hãi, van lạy mẹ của Tôn Thọ cứu giúp. Không làm thế nào được, Tôn Thọ cũng đành đến như vậy mà thôi. Lương Ký còn tư thông với Hữu Thông Kỳ. Để được một đứa con trai tên là Bá Ngọc, đem giấu đi không dám lộ mặt. Ít lâu sau thì Tôn Thọ biết được việc này, liền sai con trai là Lương Dận đi tiêu diệt nhà họ Hữu. Lương Ký sợ Tôn Thọ giết chết Bá Ngọc, thường đem

Lương Bá Ngọc đi giấu ở giữa những bức tường. Lương Ký cũng rất thích giám nô Tần Cung, đề bạt Tần Cung lên làm Thái Thương lệnh, có thể tự do ra vào nơi ở của Tôn Thọ. Mỗi lần Tôn Thọ nhìn thấy Tần Cung liền đuổi hết những người xung quanh ra ngoài, giả vờ thảo luận công việc, thực tế là nhân cơ hội này để tư thông với ông ta. Tần Cung nổi tiếng trong ngoài triều đình, quyền uy rất lớn, ngay đến thích sử triều đình, quan đại thần 2000 thạch đều phải làm thân với ông ta.

Ý kiến thu nhận Tôn Thọ của Lương Ký, việc tước đoạt chức quan đại thần của dòng họ Lương, bề ngoài có vẻ khiêm nhường, nhưng thực tế là tôn sùng swj tôn thân của Tôn thị. Những người mạo danh để làm thị trung, khanh, hiệu úy, quận thú, trưởng lại có tới mười mấy người. Chúng đều là bọn tham lam, hung bạo, hoang dâm vô độ, mỗi tên đều cử người của mình đi sách nhiễu, cướp đoạt những nhà giàu trong huyện, vu cho những tội danh này khác để bắt những người giàu có bỏ tù; đánh đập nhục hình, bắt họ phải bỏ tiền ra chuộc. Ai không có đủ tiền chuộc thì bị chết. Một người ở Phù Phong tên là Sĩ Tôn Phấn, gia đình rất giàu có, nhưng lại rất keo kiệt. Lương Ký liền tặng cho ông ta xe ngựa với mưu đồ là dùng những thứ này để vay ông ta một khoản tiền là 50 triệu đồng. Nhưng Sĩ Tôn Phấn chỉ cho vay 30 triệu. Lương Ký bỗng nổi giận dùng dùng liền thông tri cho các quan lại quận huyện, chỉ thị cho họ phải nhận rằng mẹ của Sĩ Tôn Phấn là nô tì trong cung của cải cho ông ta đã ăn cắp 10 đầu bạch ngọc và gần 1000 cân vàng đỏ rồi bỏ trốn. Thế là các quan phủ liền cho bắt và tra khảo anh em Sĩ Tôn Phấn cho đến chết ở trong ngục. Toàn bộ gia sản của Sĩ Tôn Phấn có tới trên 170 triệu bạc đều bị tịch thu.

Hồi đó có tục lệ là hàng năm các nơi đều phải cống hiến đúng kỳ hạn. Nơi nào cũng giành những thứ quý giá hạng nhất nộp cho Lương Ký. Còn nộp cho hoàng cung chỉ là những thứ hạng nhì. Các quan lại hồi lộ cho Lương Ký để cầu quan mưu chức, hoặc những người xin giảm tội cứ xếp hàng dài dài bất tận. Lương Ký còn cử tay sai thân tín đi công cán, liên hệ với nước ngoài, ra sức vơ vét vàng bạc châu báu cùng những của quý hiếm lạ lùng. Khi ông ta đi ra ngoài, đến đâu cũng tìm những cô gái đẹp, bọn tay chân của ông ta cũng phô trương quyền thế, hoành hành ngang ngược, cướp đoạt vợ con dân lành, đánh đập quan lại, sĩ tốt địa phương. Nơi nào chúng đi qua nhân dân đều oán ghét, thù hận.

Lương Ký còn xây dựng phủ trại rất qui mô. Tôn Thọ cũng xây dựng một biệt thự cho mình ở phố đối diện, công trình nào cũng hào hoa tráng lệ không cái nào chịu thua kém cái nào. Trong những căn phòng của

điện đường, chỗ nào cũng có những phòng bí mật âm dương, xây kiểu liên phòng, thông hộ. Các cột và tường đều dùng đồng và sơn mài để trang trí. Các cửa ra vào và cửa sổ đều chạm khắc hoa văn màu xanh, trên những bức hoạ là những tiên linh vân khí. Lầu các thông nhau, có thể đi lại ngắm cảnh, xà bay ghé đá, lãng tằm vươn ra mặt nước. Họ có nhiều vàng bạc châu báu, những của quý hiếm của nước ngoài xếp chặt các kho tàng nhà chứa. Ngoài ra Lương Ký còn đem từ nơi xa về những con ngựa hãn huyết. Bọn Lương Ký còn xây dựng lớn những lâm viên, hồ nước, đào đất đắp thành núi, dài 9 dốt 10 dặm, mô phỏng hình dáng núi Nhị Hào sơn, rừng sâu khe suối, giống như đại tự nhiên. Những loài cầm thú chạy nhảy bay lượn ở trong núi, trong vườn. Lương Ký và Tôn Thọ cùng ngồi trên xe người kéo, mở dù lông, mặc áo vàng, mũ bạc, dạo chơi, tham quan du ngoạn trong phủ đệ, có cả một đoàn ca kỹ đi theo, trống chiêng hoà tấu, hoan lạc suốt dọc đường. Có khi chúng còn truy hoan suốt đêm, ung dung phóng túng. Khách khứa đến trước cổng mà không báo trước đều phải dứt lốt bọn canh cửa. Tài sản của bọn canh cửa này cũng lên tới hàng nghìn lạng vàng. Lương Ký cũng xây dựng nhiều viên lâm, chế độ y như vương gia vậy. Phạm vi phía tây đến Hoàng nông, phía đông đến Huỳnh Dương, phía nam đến Lỗ Dương. Giới tuyến phía Bắc đến tận Hoàng Hà, Kỳ Thuỷ, bao hàm Sơn Tẩu, một vùng đồi núi xa tấp, có vực thẳm bao quanh, khuôn viên gần ngàn dặm. Lương Ký cũng xây dựng Thỏ Uyển ở phía Tây thành phố Hà Nam, kéo dài liên miên mấy chục dặm, bắt binh lính trong huyện xây dựng những nhà lầu để ngắm cảnh, phải mấy năm trời mới hoàn thành. Tiếp đó Lương Ký lại gửi công văn báo cho các quan phủ sở tại phải thu bắt những con thỏ sống, trên lông thỏ phải ghi ký hiệu chức danh, nếu có ai xúc phạm đến chúng thì sẽ bị kết tội chết. Đã từng có một vị tên là Hồ Thương ở Tây vực, không biết đến điều cấm kỵ này, đi giết lầm một con thỏ, thế là có mười mấy người bị giết. Người em thứ hai của Lương Ký đã từng ngầm cử người đến săn bắn ở Đẳng Thượng. Sau khi Lương Ký nghe được chuyện này liền phái người đi giết chết những vị khách này, một lúc giết chết hơn 30 người, không có người nào sống sót trở về. Lương Ký cũng xây dựng phủ đệ ở phía tây thành phố để thu nạp những kẻ lưu manh côn đồ, có khi đi cướp những phụ nữ nhà lành, bắt họ làm nô tỳ, số lượng có tới mấy nghìn người, gọi họ là những người "Tự bán mình".

Năm Nguyên Gia nguyên niên (151), Hán Hoàn Đế thấy Lương Ký có công lao trong việc đưa ông ta lên ngôi hoàng đế nên có ý định tôn sùng Lương Ký một cách đặc biệt. Thế là hoàng đế triệu tập đại hội công khanh bách quan, cùng trao đổi cách tổ chức lễ mừng Lương Ký. Trong cuộc họp triều đình, có quan viên đã tâu thỉnh rằng Lương Ký vào triều chưa được

thăng tiến, đeo kiếm vào điện, tấu thỉnh không cần báo danh, lễ nghi nên làm như đối với Tiêu Hà, phong Cặp cho Lương Ký 4 huyện, ngang với Đặng Vũ; còn tặng cho Lương Ký vàng bạc, nô tỳ, gấm vóc, ngựa xe, quần áo toàn hạng nhất, nhiều không kém gì Hoắc Quang, tôn sùng Lương Ký như Nguyên Huân. Mỗi khi có cuộc họp các đại thần trong triều, Lương Ký ngồi ghế ngang hàng với Tam Công để bình nghị những việc thượng thư 10 ngày một lần. Chế độ này được Hoàng đế thông cáo tuyên bố trong toàn thiên hạ, coi như một nguyên tắc nghìn đời không thay đổi. Như vậy mà Lương Ký vẫn không hài lòng với các cơ quan hữu quan tấu thỉnh cho ông ta lễ vật quá đạm bạc, trong lòng rất không phần khởi.

Lương Ký chuyên quyền, nắm mọi quyền bính trong triều đình, tính tình phóng túng hung bạo càng ngày càng ác liệt, mọi việc dù to dù nhỏ đều phải do ông ta tham gia quyết đoán. Các vệ binh hầu cận trong triều đình đều do ông ta tuyển lựa. Mọi hoạt động của Hoàng đế trong cung cấm, đến những việc nhỏ nhất nhất, Lương Ký cũng đều phải biết. Mọi sự thăng tiến của văn võ bá quan đều phải đến hậu tạ tạ ơn Lương Ký trước, sau đó mới dám đến phủ thượng thư. Ngô Thụ, người huyện Hạ Phi được bổ nhiệm làm huyện lệnh huyện Uyển thành, trước khi đi nhậm chức đã đến cáo từ Lương Ký. Tân khách của Lương Ký rải rác khắp cả Uyển huyện, do tư tình đòi Ngô Thụ phải từ chối. Ngô Thụ không nghe. Lương Ký nghe thấy vậy, chẳng nói chẳng rằng, trong lòng rất không vui. Sau khi Ngô Thụ đến nhận chức ở huyện Uyển, đã giết mấy chục tên đầu sỏ có nhiều tội ác trong số tân khách của Lương Ký. Vì thế mà Lương Ký rất hận Ngô Thụ. Sau này Ngô Thụ đảm nhận chức thích sử ở Kinh Châu. Trước khi ra đi đã đến cáo biệt Lương Ký. Lương Ký thết tiệc rượu tiễn biệt Ngô Thụ và đã bỏ thuốc độc vào trong rượu. Ngô Thụ vừa ở trong phủ đệ của Lương Ký đi ra thì bị trúng độc chết ngay trên xe. Lại còn có vị tên là Hầu Mãnh, thái thú Liêu Đông, lúc đầu không chịu bái yết Lương Ký, Lương Ký rất căm giận đã vin vào một cơ khác để xử tội bãm thây Hầu Mãnh.

Viên Trứ, người Nhữ Nam, hồi đó làm Lang trung, mới có 19 tuổi. Viên Trứ thấy Lương Ký hung bạo phóng túng, không khỏi phẫn nộ, nên đã đến Kinh thành tấu báo. Sau khi tấu thư được đưa vào, Lương Ký biết được tin này liền bí mật sai người đi bắt Viên Trứ. Bất đắc dĩ Viên Trứ phải cải tên đổi họ, sau đó giả vờ ốm chết, người ta mua quan tài đem chôn. Lương Ký điều tra thấy Viên Trứ chết giả liền bí mật đi bắt Viên Trứ rồi hành hạ anh ta cho đến chết. và giấu biệt chuyện này đi không cho người ngoài biết. Có một thái học sinh tên là Lưu Thường, người Quế Dương, làm một danh nho thời đó, bình thường có quan hệ với Viên Trứ rất tốt. Lương Ký triệu anh ta đến và

bổ nhiệm cho làm lệnh lại, để làm nhục anh. Hồi đó có hai người ở Thái nguyên tên là Hách Khiết và Hồ Vũ đều là người ngay thẳng và có quan hệ rất tốt với Viên Trứ. Thoạt đầu thì Hách Khiết cùng với một số người khác tấu báo lên tam phủ, tiến cử các danh sĩ trong thiên hạ mà không đi theo Lương Ký. Lương Ký rất căm hận, và nghi ngờ họ là đồng đảng của Viên Trứ. Thế là Lương Ký chỉ thị cho quan lại phát bố công văn truy bắt những người viết tấu báo rồi đem giết hết bọn họ, và còn diệt trừ cả nhà Hồ Vũ. Người bị hại lên đến hơn 60 người. Lúc đầu Hách Khiết đã chạy trốn, ông biết mình cuối cùng cũng không tránh khỏi cái chết, cho nên đã khiêng quan tài đưa tấu thư đến cửa phủ Lương Ký. Sau khi tấu thư đưa vào, Hách Khiết uống thuốc độc tự tử, do đó mà gia đình nhà ông mới được vẹn toàn. Cho đến sau khi Lương Ký bị giết, triều đình hạ chiếu thư tổ chức tế lễ rất hậu đối với những người bị hại như Viên Trứ. Lương Ký hiểm độc tàn bạo với mọi người đều giống như thế này mà thôi.

Lương Bất Nghi rất thích đọc kinh thư, ưu đãi nhân sĩ nên trong lòng Lương Ký rất đố kỵ và căm hận ông ta nên đã để cho trung thường thị tấu báo lên hoàng đế, điều Lương Bất Nghi đi làm Quang lục huân. Lương Ký còn bí mật súi giục mọi người tiến cử con trai ông ta là Lương Dận lên làm Hà Nam doãn. Lương Dận cũng có tên là Hồ Cầu, lúc đó mới 16 tuổi, tướng mạo rất xấu xí, không hợp với chức quan viên. Trên đường đi mọi người nhìn thấy Lương Dận, không ai là không cười nhạo anh ta. Lương Bất Nghi cảm thấy hành vi của Lương Ký thật đáng nhục, cho nên giữa anh em với nhau càng có mâu thuẫn lớn. Lương Bất Nghi liền từ quan về nhà, rồi cùng người em trai là Lương Mông đóng cửa không ra ngoài. Lương Ký không muốn tân khách của mình đi lại với họ nên đã bí mật cử người cải trang lén đến cổng nhà Lương Bất Nghi ghi lại tất cả những người đã đến nhà này. Mã Dung là thái thú quận Nam, thái thú Giang hạ là Điền Minh khi mới nhậm chức quan, đi qua cổng nhà Lương Bất Nghi, rẽ vào bái yết ông ta. Lương Ký biết chuyện này đã xúi bẩy quan viên châu quận đem những chuyện đầu đầu ra bôi nhọ họ, nên cả hai người đều bị điều đi Sóc Phương. Mã Dung không phục, nên đã tự sát. Điền Minh cũng chết trên đường đi đày.

Năm Vĩnh Hưng thứ hai (154), triều đình sắc phong con trai của Lương Bất Nghi là Lương Mã làm Dĩnh nguyệt hầu, con trai của Lương Dận là Lương Đào làm Thành phụ hầu. Gia đình Lương Ký trước sau có 7 người được phong hầu, 3 vị hoàng hậu, 6 người là quý nhân, 2 người là đại tướng quân, phu nhân, nữ nhi lên ngôi chúa có 7 người, có 3 người lấy công chúa làm vợ. Tất cả những người làm khanh, tướng, hiệu, doãn có tới 57 người. Lương Ký làm quan nắm quyền hơn hai chục năm, giàu có đến tột đỉnh, uy

đang khắp trong ngoài, công khanh bá quan trong triều đình chỉ dám liếc nhìn, không ai dám chống lại lệnh của ông ta. Thiên tử đối với Lương Ký cũng chỉ cung kính chứ không làm gì. Hán Hoàn để dần dần cũng bắt mắt với những hành vi của Lương Ký. Năm Đinh Hi nguyên niên, thái sử lệnh Trần Thụ mượn cơ trợ giúp tiểu hoàng môn Từ Hoàng, đã báo cáo lên hoàng đế tai hoạ và sự biến hoá của nhật thực và ghép tội cho đại tướng quân Lương Ký. Lương Ký nghe thấy vậy liền sai Lạc Dương lệnh đến bắt Trần Thụ, tra khảo cho đến chết ở trong ngục. Hán Hoàn để do đó lại càng phần nộ Lương Ký hơn.

Thoạt đầu, vợ của Đặng Hương là Tuyên Sinh, người vùng Dạ Đình có một người con gái tên là Đặng Mãnh. Sau khi Đặng Hương chết, vợ ông đã tái giá lấy Lương Ký. Lương Ký là cậu của Tôn Thọ, vợ Lương Ký. Tôn Thọ đưa Đặng Mãnh vào hoàng cung. Đặng Mãnh bị hoàng đế nom thấy, phong cho làm quý nhân. Nhân đó Lương Ký muốn nhận Đặng Mãnh làm con gái của mình để củng cố quyền vị. Do đó mà đổi họ của Đặng Mãnh thành họ Lương. Hồi đó, Bính Tôn là con rể của chị Đặng Mãnh làm nghị lang. Lương Ký rất sợ Bính Tôn nói những điều không hay trước mặt Tuyên, ngăn cản việc Đặng Mãnh đổi họ thành họ Lương, cho nên đã thuê thích khách đến ám sát Bính Tôn, và còn âm mưu giết cả bà Tuyên nữa. Gia đình bà Tuyên sống ở Đình Hi, ngay sát bên cạnh nhà trung thường thị Viên Xá. Lương Ký để cho thích khách đến ở nhà Viên Xá, đang muốn chui sang nhà Tuyên. Viên Xá phát hiện ra thích khách liền đánh trống, gọi dân chúng đến và báo cho Tuyên. Sau khi Tuyên biết chuyện này lập tức cưỡi ngựa vào cung kể lại cho Hán Hoàn để biết hết sự tình. Hán Hoàn để nghe xong vô cùng tức giận nên đã cùng bàn bạc với 5 người là trung thường thị Đơn Siêu, Cự Ai, Đường Hoành, Tả Quan, Từ Hoàng việc tiêu diệt Lương Ký.

Trong lòng Lương Ký rất hoài nghi nhóm Đơn Siêu nên cử trung hoàng môn Trương Huy dẫn lính túc vệ đi đề phòng chính biến. Cự ái lệnh cho bốn quan lại đi bắt Trương Huy, khiển trách ông ta có âm mưu bất chính. Thế là Hán Hoàn để tự đi vào tiền điện, triệu tập các thượng thư lên điện, tuyên bố muốn tiêu diệt Lương Ký, ra lệnh cho thượng thư lệnh Doãn Huân dẫn quan viên mang theo binh khí để bảo vệ các nha sảnh, thu hồi các loại phù tiết đưa đến tỉnh lý. Rồi lệnh cho hoàng môn lệnh Cự ái dẫn một đoàn quân đầy đủ vũ khí gồm hơn 1000 người, rồi cùng với tư khang hiệu úy Trương Bru chỉ huy quân lính bao vây trại ấp của lương Ký. Quang Lục Huân Viên Hu tiến hành thu hồi ấn tín của đại tướng quân Lương Ký, phong cho Lương Ký từ nay là Cảnh đô hương hầu. Lương Ký cùng với vợ là Tôn Thọ đã tự sát ngay ngày hôm ấy. Lệnh bắt con trai Lương Ký là Hà Nam

doãn Lương Dận, người chú là đồn kỵ hiệu úy Lương Nhượng cùng những người thân tín như vệ úy Lương Thúc, việt kỵ hiệu úy Lương Trung,, trưởng thủy hiệu úy Lương Kích v.v.. Toàn bộ tông tộc nhà họ Lương và họ Tôn đều bị bắt giam vào ngục, sau đó bất kể già trẻ đều bị xử tử ở ngoài chợ. Lương Bất Nghi và Lương Mông đã chết từ trước rồi. Còn những công khanh, liệt hiệu, thích sử khác, nghĩa là những quan viên có từ 2000 thạch trở lên có liên lụy đến Lương Ký cũng bị giết khoảng mấy chục người. Những tùy tùng Cật dưới của Lương Ký bị cách chức khoảng hơn 300 người. Quan phủ trong triều trống vắng, chỉ có Doãn Huân, Viên Hu và đình úy Hàm Đan Nghĩa là còn sống. Hồi đó công việc rất khẩn Cật, các sứ giả chạy đi chạy về, các quan viên công khanh mất đi chế độ binh thường, trên các phố xá trong thành, trong phủ ồn ào náo nhiệt, mấy ngày sau mới bình yên trở lại, nhân dân không ai là không vỗ tay vui mừng.

Triều đình tịch thu tài sản của nhà Lương Ký, quan huyện phát mại, tổng cộng được 3 triệu dùng để bổ sung cho vương phủ, và cũng dùng để giảm bớt một nửa tô thuế cho thiên hạ. Những vườn thú của Lương Ký bị triệt tán để cho những người nghèo được sống. Khi xét những người có công trong việc tiêu diệt Lương Ký, hoàng đế đã ban thưởng cho mấy chục viên đại thần dưới quyền của thượng thư lệnh Doãn Huân.

Tuyển tự “Hậu Hán thư”

Quyển 34

ĐÔNG TRÁC

Đông Trác tự là Trọng Dĩnh, người Lâm Thao Lũng Tây. Tính cách ông ta rất hung mãnh nhưng cũng rất mưu lược. Thời kỳ còn trẻ, ông đã từng cư trú ở vùng dân tộc Khương, có giao du với các hào soái địa phương. Sau đó Đông Trác cày cấy ở nông thôn, có hào soái đến thăm ông, Đông Trác đã giết thịt con bò đang cày ruộng của mình để cùng khách ăn uống vui chơi. Những vị hào soái này vô cùng cảm kích sự khảng khái độ lượng của Đông Trác. Sau khi trở về, bọn họ đã cùng nhau gom góp được hơn 1000 con gia súc các loại để tặng cho Đông Trác. Từ đó trở đi, do ông vừa khoẻ mạnh vừa hiệp nghĩa nên dần dần nổi tiếng. Thời kỳ ông trông nom binh mã ở châu, ông thường xuyên đi tuần thú các trại ấp, đề phòng bọn trộm cướp. Đông Trác sức khoẻ hơn người, một mình vác hai chiếc cung, vừa cười ngựa vừa bắn tên hết bên phải lại bên trái. Người dân tộc Khương rất sợ ông.

Cuối đời Hán Hoàn đế, với thân phận là con nhà lành của 6 quận, Đông Trác được trưng tuyển làm Vũ lâm lang, tháp tùng trung lang tướng Trương Hoán làm quân tư mã, phối hợp với Trương Hoán trấn áp bọn người Khương nổi loạn ở vùng Hán Dương, thu được toàn thắng. Do có công, Đông Trác được đề bạt làm lang trung, được ban thưởng 9000 súc lụa. Đông Trác nói: "Người có công chỉ tính có mình tôi, nhưng người tham gia thì là tất cả". Thế là Đông Trác đem toàn bộ những vật phẩm được ban thưởng ra chia cho quan lại, binh lính dưới quyền, còn mình không lấy một thứ gì cả. Ít lâu sau Đông Trác được phong làm hiệu úy Mậu kỵ Tây Vực. Sau đó Đông Trác đảm nhiệm chức vụ thích sử Tỉnh châu và thái thú Hà Đông.

Năm Trung Bình nguyên niên (184) Đông Trác được đề bạt làm đông trung lang tướng, thay Lô Thực tiến công Trương Giác, lãnh tụ quân khởi nghĩa nông dân ở Khúc dương hạ. Sau khi thất bại bị kết tội chịu hình phạt. Mùa đông năm đó, người Khương ở phía Bắc Tiên linh cùng với nông dân vùng Thương Hãn, Hà Quan đứng lên phản kháng triều đình. Mùa xuân năm sau, họ lại dẫn mấy vạn quân kỵ binh tiến đánh vùng Tam phụ, xâm nhập viên lăng, đập tan cờ hiệu của bọn quan hoạn giết người. Triều đình ban chiếu cử Đông Trác làm trung lang tướng, lấy tả xạ kỵ tướng quân Hoàng Phụ Tung làm phó tướng, đem lính đi trấn áp quân khởi nghĩa. Hoàng Phụ Tung vì chiến đấu chẳng có công tích gì nên bị miễn chức về quê. Thế lực quân khởi nghĩa ngày càng mạnh. Triều đình Đông Hán lại bổ nhiệm tư không Trương Ôn làm xạ kỵ tướng quân, chấp kim ngô Viên Bàng làm phó

tướng. Đồng thời lại cử Đổng TRác làm phá lỗ tướng quân, cùng với tướng quân Chu Thận đi chế ngự Trương Ôn. Trương Ôn tập hợp bộ binh kỵ binh trong quân đội các quận được hơn chục vạn người, đóng quân ở Mỹ Dương để bảo vệ Viên lăng khỏi bị tập kích. Biên Chương, Hàn Toại cũng dẫn quân tiến vào Mỹ Dương. Trương Ôn, Đổng Trác đánh nhau với quân khởi nghĩa đều không thuận lợi. Tháng 11, ban đêm sao băng như lửa, sáng rực một vùng mười mấy trượng, chiếu vào trại lính của Biên Chương, Hàn Toại, lừa ngựa sợ hãi kêu rú lên. Binh lính quân khởi nghĩa cho rằng đó là điềm dữ, định rút về Kim thành. Sau khi nghe nói như vậy, Đổng TRác phấn khởi lắm. Ngày hôm sau ông liền tập hợp binh lính cùng với Phượng Bao Hồng bao vây tấn công quân khởi nghĩa, làm cho họ đại bại, giết chết mấy nghìn tên địch. Biên Chương, Hàn Toại rút về Luân trung. Trương Ôn cử Chu Thận dẫn 3 vạn quân quan đuổi theo truy kích. Tôn Kiên, tham mưu quân sự của Trương Ôn nói với Chu Thận: “Trong thành quân khởi nghĩa không có lương thực, cần phải vận chuyển lương thực từ bên ngoài vào. Tôn Kiên tôi thỉnh cầu cho một vạn quân lính để cắt đứt đường tiếp tế của quân khởi nghĩa, sau đó tướng quân thống soái đại quân đánh tập hậu. Tất nhiên quân khởi nghĩa do đói khát không dám quyết chiến. Nếu họ rút vào trong đám người Khương, chúng ta hợp lực chinh phạt. Như vậy là có thể đoạt được Lương châu”.

Chu Thận không nghe, dẫn quân đội đi bao vây thành Du trung. Nhưng biên Chương, Hàn Toại thì lại chia quân đồn trú ở Quì viên hiệp, trái lại còn chặt đứt tuyến cung Cập của quân đội Chu Thận. Chu Thận rất sợ, liền vứt bỏ hết xe cộ tháo lui. Lúc đó Trương Ôn cũng ra lệnh cho Đổng Trác đem 3 vạn quân đội đi trấn áp cuộc khởi nghĩa của người Khương ở Tiên linh. Quân đội của Đổng Trác người Hồ dân tộc Khương bao vây ở phía bắc Vọng viên, lương thực cực kỳ thiếu thốn, tiến thoái lưỡng nan. Thế là Đổng Trác ra lệnh cho bộ đội đang chuẩn bị vượt sông giả vờ đắp đê như là người bắt cá, sau đó chỉ huy quân đội lên lút rút đi dưới chân đê. Mãi đến khi người Khương phát hiện mới tiến lên truy đuổi. Nước sông rất sâu, không có cách nào để vượt sông truy kích được. Lúc đó quan quân trên các lộ đều bại trận, người ngựa chen nhau rút lui. Duy chỉ có quân đội của Đổng Trác là rút lui được toàn sư đoàn, đồn trú ở Phù phong. Triều đình phong cho Đổng Trác làm thu hương hầu, thực ấp 1000 hộ.

Năm Trung Bình thứ 3 (186) Hán Linh đế phái sứ giả đến Trường An phong cho Trương Ôn làm thái úy. Tam Công tại ngoại là bắt đầu từ khi Trương Ôn làm thái úy trở đi. Mùa đông năm ấy Hán Linh đế lệnh cho Trương Ôn quay về Kinh sư Lạc dương, thế là Hàn Toại giết chết Biên

Chương cùng Bắc Cung Bá Ngọc, Lý văn hầu, có hơn 10 vạn quân lính, tung quân đi bao vây Lũng Tây. Thái thú Lũng Tây Lý Tương Như cũng phản biến, liên minh với Hàn Toại để chiến đấu, đã giết được thích sử Lương châu là Cảnh Bỉ. Và người ngựa tư mã phù phong của Cảnh Bỉ cũng đẩy binh phản loạn triều đình. Ngoài ra vương quốc của người Hán Dương tự xưng là “Hợp chủng tướng quân”. Bọn họ đều hợp binh với Hàn Toại. Mọi người đều tiến cử vương quốc là chủ soái. để ông lãnh đạo các lộ binh mã tiến ông vùng Tam phụ của Đông Hán. Năm Trung Bình thứ 5, quân khởi nghĩa bao vây Trần Thương. Thế là triều đình Đông Hán lệnh cho Đổng Trác làm tiền tướng quân, cùng với tả tướng quân Hoàng Phụ Tung đánh bại quân khởi nghĩa. Nhóm Hàn Toại liền phết truat vương quốc, cử Diêm Trung, người Hán dương là huyện lệnh Tín đô cũ ra đốc thúc các đơn vị của quân khởi nghĩa. Diêm Trung lấy làm nhục vì bị mọi người ép uông rồi tự vẫn chết. Sau khi Diêm Trung chết, nhóm Hàn Toại tranh quyền đoạt lợi, tàn sát lẫn nhau, sau đó bọn họ cũng tự ly tán.

Năm Trung bình thứ 6 (189), chính phủ Đông Hán cử Đổng Trác làm Thiếu phủ, ông không chịu nhận chức này đã viết thư từ chối. Triều đình không có cách nào không chế được Đổng Trác nên rất lo lắng. Cho đến khi Hán Linh đế ốm nặng thì có chiếu thư bổ nhiệm Đổng Trác làm Tịnh châu mục, lệnh cho ông đem quân về qui thuộc Hoàng Phụ Tung. Đổng Trác lại viết thư cho chính phủ, bức thư viết: “Tôi không có mưu lớn, cũng không có sự nghiệp to, ơn trời đã ban cho ân huệ, xin hãy để cho tôi cầm quân khoảng 10 năm. Sĩ binh lớn nhỏ đều đã gần gũi nhau rất lâu rồi, quyến luyến ân đức của tôi nuôi dưỡng, họ đều tự nguyện vì tôi mà hy sinh đến cùng. Tôi khẩn cầu chính phủ hãy để cho tôi thống nhất quản lý Bắc châu, đem sức ra công hiến cho biên thùy của quốc gia”. Thế là Đổng Trác đóng quân ở Hà Đông để quan sát sự biến hoá của thời cuộc.

Cho đến sau khi Hán Linh đế băng hà, đại tướng quân Hà Tiến, tu khang hiệu ụy Viên Thiệu đặt kế hoạch mưu sát các quan hoạn, nhưng thái hậu không đồng ý, cho nên đã ngầm lệnh cho Đổng Trác đem quân vào triều, để ép thái hậu phục tùng mệnh lệnh. Sau khi Đổng Trác nhận được chiếu lệnh, lập tức đẩy binh lên đường, và viết thư nói: "Những người như trung thường thị Trương Nhượng được nuông chiều đã làm rối loạn cả nước. Thần nghe mọi người xì xào bàn tán, cần phải dập tắt ngọn lửa này đi. Trích nhọt tuy có đau, nhưng có lợi cho việc ăn uống. Xưa kia Triệu Ương đẩy binh ở Tân dương, mục đích là để đánh đuổi bọn xấu bên cạnh quân vương nước Tấn. Ngày nay thần đem quân về Lạc dương, xin cho được bắt bọn Trương Nhượng, để thanh trừ bọn gian tà”.

Đổng Trác còn chưa đến Kinh sư thì Hà Tiến đã thất bại rồi, hô bốn trung lang tướng Viên Thuật đã cho đốt Nam cung, chuẩn bị đi đánh bọn quan hoạn. Còn những người như trung thường thị Đoạn Khuê ép buộc Hán Thiệu đế và Trần Lưu vương ngay đêm đó đã chạy đến Tiểu Bình tân. Từ xa Đổng Trác nhìn thấy ngọn lửa rực cháy ở Kinh sư, liền ra lệnh cho quân đội thần tốc hành quân, trời chưa sáng đã đến phía tây thành Lạc dương, nghe nói lúc đó Hán Thiệu đế đang ở Bắc Mang, cho nên đã đi trước để nghênh tiếp. Hán Thiệu đế nhìn thấy Đổng Trác đem quân đến thì vô cùng sợ hãi, khóc nức nở. Đổng Trác nói chuyện với Hán Thiệu đế, hoàng đế không tài nào đối đáp được. Đổng Trác trao đổi với Trần Lưu vương và thế là bàn đến chuyện nổi ra bạo loạn. Đổng Trác cho rằng Trần Lưu vương rất hiền từ nhân hậu, và còn được Đổng thái hậu nuôi dưỡng, hơn nữa Đổng Trác và Đổng thái hậu còn là đồng tộc, cho nên Đổng Trác có ý định phế truất Hán Thiệu đế mà lập Trần Lưu Vương lên ngôi.

Thoạt đầu, khi Đổng Trác mới tiến vào Lạc dương, bộ binh và kỵ binh mới chỉ có không quá 3000 người. Bản thân ông cũng lo là binh lực không đủ, e rằng những người ở xa sẽ không phục tùng ông. Thế là suốt 4 - 5 ngày liền, cứ ban đêm thì Đổng Trác cho quân đội đi ra khỏi doanh trại, đến sáng ngày hôm sau lại chỉnh đốn đội ngũ giương cờ đóng trống kéo quân về doanh trại, để cho người ta tưởng rằng những quân đội còn lại ở phía tây tiếp tục tiến vào thành. Nhân dân trong thành phố Lạc dương không ai biết chuyện này. Ít lâu sau, Hà Tiến và em trai của ông là Hà Miêu đem toàn bộ quân đội của mình sát nhập với Đổng Trác. Đổng Trác lại lệnh cho Lã Bố giết chết chấp kim ngô Đinh Nguyên, thôn tính quân đội của Đinh Nguyên. Thế là đội ngũ của Đổng Trác lớn mạnh lên nhiều. Sau đó Đổng Trác yêu cầu triều đình hạ chỉ cách chức tư không Lưu Hoảng, tự mình thay Lưu Hoảng làm Tư không. Do đó Đổng Trác triệu tập quần thần bàn mưu phế truất hoàng đế.

Khi các bá quan công khanh triều đình hội họp thì Đổng Trác ưỡn ngực cao đầu nói với mọi người: “Lớn hơn cả là trời đất, thứ đến mới là quân thần, cho nên mới thành chế độ chính trị. Ngày nay hoàng đế nhu nhược bất tài, không thể phụng tế tông miếu, trở thành quân vương được. Hôm nay tôi muốn bắt chước tiền lệ của Y Doãn, Hoắc Quang, cải lập Trần Lưu Vương lên làm vua, vac vị thấy thế nào?”

Các đại thần dưới công khanh không ai dám trả lời. Đổng Trác lại cao giọng nói: “Ngày xưa khi Hoắc Quang định ra sách lược, ai dám ngăn cản đại nghị đều phải xử theo quân pháp”. Các đại thần có mặt ai nấy đều

run sợ. Chỉ có thượng thư Lô Thực là dám một mình đứng lên nói: "Ngày xưa Thái Giáp được lên ngôi vua xong thì không sáng suốt, Xương ấp vương có cả nghìn tội lỗi, cho nên mới có việc phế lập như vậy. Ngày nay hoàng thượng tuổi rất trẻ, hành vi không có gì là thất đức, không thể so sánh với những việc trước đây được". Đồng Trác bồng nổi giận đùng đùng, cắt đứt buổi họp của triều đình. Ngày hôm sau Đồng Trác lại triệu tập quần thần tại tiền điện Sùng Đức để thảo luận, ép thái hậu phải ban chiếu phế truất Hán Thiếu đế. Trong sắc lệnh nói: "Hoàng đế có tang, không có người tâm đắc, uy nghi không giống như một vị vua, nay đưa xuống làm Hoàng Nôngvương." Thế là Đồng Trác đưa Trần Lưu Vương lên ngôi, tức là Hán Hiến đế. Tiếp đó lại xem xét việc Hán Linh đế Hà hoàng hậu, nói rằng bà ta áp bức thái hậu Vĩnh Lạc, làm cho bà ta u buồn mà chết, phản lại lễ giáo phụ cô, không có đức hiếu thuận, nên đưa thái hậu vào cung Vĩnh An, thái hậu bị giết.

Đồng Trác được thăng làm thái úy, làm tiền tướng quân sự, rồi được phong làm Mi hầu. Thế là Đồng Trác cùng với tư đồ Hoàng Uyển, tư không Dương Bru viết thư lên trên, rồi truy niệm Trần Phiên, Đậu Vũ cùng các nhân sĩ đồng đảng khác, để tranh thủ lấy thanh danh. Và thế là triều đình phục hồi tước vị cho những người như Trần Phiên, đề bạt, tuyển dụng con cháu họ làm quan. Chẳng bao lâu, triều đình bổ nhiệm Đồng Trác làm Tướng, cho phép ông ta vào triều gặp hoàng đế không phải báo trước, có thể đeo kiếm vào cung điện. Mẹ ông cũng được phong làm Trì dương quân.

Hồi đó các dinh phủ của các tông thất quý thích trong thành phố Lạc dương hay đua nhau, nhà nhà hộ hộ đều tích lũy rất nhiều vàng bạc châu báu. Đồng Trác thả cửa cho binh sĩ xông vào nhà họ, cưỡng hiếp phụ nữ, cướp đoạt tài sản, còn dùng từ mỹ miều là "Bắt tù sống". Cho nên dân tình khùng khiếp, người người lo sợ không biết sống chết ra sao. Cho đến khi an táng Hà thái hậu, quật mồ Hán Linh đế lên, Đồng Trác đã cướp đi toàn bộ châu báu ở trong mộ chí. Hắn còn cưỡng dâm công chúa trong triều đình nhà Hán, dâm loạn cung nữ, dùng nghiêm hình trọng phạt, hễ ai hơi chống lại là bị xử tử ngay, quần thần trong ngoài không ai dám bảo đảm tính mạng của mình. Đồng Trác đã từng phái binh lính đến Dương thành, lúc đó đang họp chợ, Đồng Trác ra lệnh giết hết mọi người, cướp tài sản đưa lên xe, đem theo phụ nữ cướp được lên đường, lại còn buộc những đầu lâu vào xe, vừa đi vừa hò hét điên loạn trở về.

Đồng Trác còn phá hoại đồng tiền 5 thù, rồi đúc loại tiền nhỏ, đem toàn bộ những tượng đồng, ngựa đồng, lư chuông v.v.. ở trong thành phố Lạc

Dương và Trường An nấu chảy để đúc tiền. Cho nên ngoài xã hội, hàng rẻ, vật quý, mỗi đấu lương thực giá tới mấy vạn tiền. Thêm vào đó loại tiền nhỏ không có đường viền, không có chữ làm cho người sử dụng rất bất tiện. Hồi đó người ta cho rằng Tần Thủy Hoàng đến Lâm Thao nhìn thấy người không lồ nên mới đúc tượng đồng để trấn áp họ. Còn Đổng Trác là nhân sĩ Lâm Thao lại đi tiêu huỷ tượng đồng. Tuy mục đích chế tạo và tiêu huỷ của hai người có khác nhau, nhưng về mặt hung hãn và tàn bạo thì lại rất tương đồng.

Ngày thường Đổng Trác nghe nói bá tính trong thiên hạ rất căm thù bọn hoạn quan giết hại trung lương hiền thần, đến khi ông ta chuyên quyền tuy cũng làm những việc bất nhân đạo, nhưng vẫn còn có chút lương tâm, đề bạt những nhân sĩ. Đổng Trác đã bổ nhiệm lại bộ thượng thư Chu Bật, người Hán Dương, thị trung Ngũ Kinh người Nhữ Nam, thượng thư Trịnh Công Nghiệp và trưởng sử Hà Ngung v.v.. Lại đưa ẩn sĩ Cầu Hiệp ra làm tư không. Những người có liên lụy đến các đảng cố như Trần Kỳ, Hàn Toại đều được tuyển làm liệt khanh. Nhiều người xưa kia không được dùng, nay cũng được Đổng Trác tuyển dụng, đề bạt. Đưa thượng thư Hàn Phúc lên làm thích sử Ký châu, đưa thị trung Lưu Đại lên làm thích sử Duyên châu, bổ nhiệm Không Do, người Trần lưu làm thích sử Dự châu, đưa Trương Tư người Dĩnh Xuyên lên làm thái thú Nam dương. Những người thân tín dưới quyền Đổng Trác thì lại không được đưa vào những chức vụ trọng yếu, chỉ có trong quân đội là có tương tá mà thôi. Thời kỳ đầu vua Bình Nguyên (190), những người như Hàn Toại, sau khi đi nhận chức quan thì có hơn chục người như Viên Thiệu đã dựng cờ tạo phản, kết thành đồng minh để đánh lại Đổng Trác, và Ngũ Kinh, Chu Bật cũng bí mật hưởng ứng ở trong triều đình.

Thoạt đầu, vào những năm cuối của Hán Linh đế, những người như Quách Thái của quân khởi nghĩa Hoàng Cân lại tiếp tục nổi lên khởi nghĩa ở vùng Tây hà bạch ba cốc, chuyển sang tấn công tỉnh Thái nguyên. Khi quân khởi nghĩa Quách Thái công phá Hà Đông, nhân dân chạy đến vùng Tam phụ để lánh nạn, bị người ta gọi là “Quân Bạch ba”, bọn họ có khoảng hơn 19 vạn người. Đổng Trác cử trung lang tướng Ngưu phụ đi trấn áp quân khởi nghĩa, nhưng không đánh bại được Quách Thái. Khi nghe nói miền Đông có người khởi binh đánh mình thì Đổng Trác rất sợ, nên ông ta đã dùng thuốc độc giết chết Hoàng Nông vương (tiền hoàng đế Hán Thiếu đế), dự định rời đô đến Trường An. Khi các công khanh trong triều đang họp, thái úy Hoàng Uyển, tư đồ Dương Bưu tranh luận trong triều đình không có kết quả, còn Ngũ Kinh, Chu Bật thì lại kiên quyết khuyên can Đổng Trác rời đô. Do đó mà Đổng Trác phần nộ nói: “Khi Đổng Trác tôi vừa mới làm chủ quyền bính

trong triều đình, thì hai người các ông đã khuyên tôi bổnhiệm những người tốt, cho nên tôi đã tiếp thu ý kiến của các ông, nhưng những người này lên làmquan rồi thì khởi binh phản lại tôi. Như vậy là hai người các ông đã bán rẻ Đổng Trác tôi rồi. Đổng Trác cũng không cần phụ lòng các ông”. Thế là ông ta xử tử ngay Ngũ Kinh và Chu Bất. Dương Bru, Hoàng Uyển rất sợ hãi, đến trước mặt Đổng Trác bái lạy tạ ơn: “Vì tình nghĩa cũ, tiểu nhân không muốn phá hoại sự nghiệp của nhà nước, xin đừng trị tội”. Đổng Trác đã giết Ngũ Kinh và Chu Bất, sau đó ít lâu thì lại hồi hận, cho nên đã biểu dương Dương Bru, Hoàng Uyển và phong làm Quang lục đại phu. Thế là Đổng Trác ép Hán Hiến đế phải rời đô về Tây đô Trường An.

Thoạt đầu Trường An bị quân khởi nghĩa Xích Mi phá hoại, cung thất, doanh trại, đền chùa bị đốt phá sạch sành sanh. Lúc đó chỉ còn lại cao miếu và quan xá thượng tại của Kinh đào phủ, thế là Đổng Trác và mọi người đến cư trú ở đó. Sau này lại đi cư đến Mật Ưong cung. Đổng Trác đã dồn toàn bộ mấy triệu người ở thành phố Lạc Dương chuyển đến Trường An. Quân lính bộ binh và kỵ binh di kèm để ép buộc họ, thật là hỗn loạn. Nhiều người đói khát đã chết trên dọc đường, thi thể chất đầy đường đi. Đổng Trác đóng quân ở Tất khuê uyển trung, rồi phóng hoả thiêu huỷ tất cả cung miếu, quan phủ, dân cư, trong phạm vi 200 dặm không còn tồn tại. Hắn còn ra lệnh cho Lã Bố cướp đoạt những vật báu ở trong lăng mộ hoàng đế và trong phần mộ của các công khanh.

Lúc đó, thái thú Trường Sa Tôn Kiên cũng lãnh đạo quân đội các quận ở Dự châu đứng lên khởi nghĩa đánh lại Đổng Trác. Đổng Trác đã cử Từ Vinh, Lý Mông làm tướng đi cướp bóc khắp nơi. Từ Vinh tao ngộ Tôn Kiên ở Lương thành, trong cuộc giao chiến với nghĩa quân, quân đội của Tôn Kiên đã đại bại, bắt sống được thái thú Dĩnh châu là Lý Mân, Lý Mân phải tự sát. Mỗi lần Đổng Trác bắt được binh lính của nghĩa quân làm tù binh đều dùng vải bó lại, dựng ngược lên rồi đổ dầu sôi vào cho đến chết.

Đổng Trác ngầm lệnh cho triều đình đề Quang Lục Huân viết chiếu phong cho Đổng Trác làm thái sư, vị trí cao hơn các chư hầu vương. Đổng Trác dẫn quân từ Qui trì trở về Trường An. Bá quan trong triều đình xếp hàng ngoài đường để nghênh tiếp. Đổng Trác lạm dụng xe của hoàng gia, ngồi trên chiếc xe có mui xanh hoa văn vàng. Hội đó người ta gọi loại xe này là “Xe Can mô”, có ý nói là phục sức của Đổng Trác gần như thiên tử. Đổng Trác bổ nhiệm em trai là Đổng Mân làm tả tướng quân, sắc phong làm Hộ hầu, cử con trai của người anh trai tên là Đổng Hoàng làm thị trung và trung quân hiệu úy để nắm quân đội. Thế là trong tông tộc Đổng thị đã có hàng

loạt cao quan lộc vị. Con cái của họ tuy chỉ là nhi đồng, nhưng nam đều được phong hầu, nữ thì được phong làm chúa ấp.

Nhiều lần Đổng Trác cùng với bá quan triều đình tụ tập yến tiệc, kiêu xa dâm dật, phóng túng tư tình. Đổng Trác đã xây dựng doanh ấp cho mình ở phía Đông thành Trường An. Ông ta còn xây những lô cốt cao to kiên cố, cao tới 7 trượng, được gọi là “Lô cốt Vạn tuế”. Trong lô cốt này chưa lương thực có thể ăn được 30 năm. Chính Đổng Trác đã thường nói: “Nếu sự nghiệp thành công, tôi có thể hùng cứ thiên hạ; nếu như thất bại, tôi có thể cố thủ ở đây để dưỡng lão”. Đổng Trác thường xuyên đến lô cốt Mi địa này. Các quan viên dưới Cặp công khanh phải ra ngoài con đường hoàng môn để nghênh đón. Đổng Trác thết tiệc rượu trong lều vải, dự hàng được mấy trăm người tạo phản ở phía Bắc. Nhưng trong khi ăn uống Đổng Trác đã giết hết những người này. Trước hết Đổng Trác cắt lưỡi họ, sau đó chặt hết chân tay, rồi đến móc mắt, sau cùng là bỏ vào nồi luộc cho đến chết. Người nào chưa chết thì ném vào gian án. Lúc đó ai trông thấy cũng rùng mình sợ hãi, nhiều người đánh rơi cả bát đĩa đang ăn. Nhưng Đổng Trác thì ăn uống thoải mái, cứ như chẳng có việc gì xảy ra. Các vị quân tướng nếu ai có lỡ lời câu gì là bị giết ngay trước khi vào tiệc. Đổng Trác cũng giết cả những cựu tộc trong quan, vu cho họ là phản nghịch triều đình.

Lúc đó thái sử chiêm vọng vân khí, nói rằng có đại thần đang bị giết chết. Thế là Đổng Trác liền xui người vu không cho vệ úy Trương Ôn câu kết với Viên Thuật nên lôi ông ra đánh ngay tại chợ, đánh cho đến chết và lấy cái đó để bịt lấp đi sự thiên biến. Trước tiên Trương Ôn xuất binh đồn trú tại Mỹ dương, lệnh cho Đổng Trác giao chiến với Biên Chương. Đổng Trác tác chiến không thành công, Trương Ôn triệu hồi ông ta về, Đổng Trác về không đúng hạn. Đã về muộn, Đổng Trác lại còn cãi lại Trương Ôn. Lúc đó Tôn Kiên là tham mưu quân sự dưới quyền Trương Ôn, khuyên Trương Ôn phái binh lính đi giết Đổng Trác. Trương Ôn trả lời: “Đổng Trác rất có uy danh, tôi còn phải dựa vào ông ta để Tây chinh”. Tôn Kiên đáp: “Ông tự dẫn vương sư xuất chinh, uy trấn thiên hạ, việc gì phải ỷ lại vào Đổng Trác. Tôn Kiên tôi nghe nói các danh tướng thời cổ đại không ai dùng tử hình để tỏ rõ uy vũ của mình. Cho nên tư mã Nhưong Thư giết chết Trang Cổ, Ngụy Phùng xử tử Dương Can. Ngày nay nếu ông khoan dung Đổng Trác, như vậy là tự đánh mất điều uy trọng, sau này hối hận sẽ không kịp”. Trương Ôn không nghe theo ý kiến của Tôn Kiên đi giết Đổng Trác, còn Đổng Trác thì căm hận trong lòng. Cho nên Trương Ôn mới gặp phải tai nạn như thế này.

Trương Ôn tự là Bá Thận, hồi còn trẻ có tên đẹp, mấy lần được

thăng tiến, làm đến chức khanh. Ông cũng đã từng bí mật thông đồng với tư đồ Vương Doãn mưu giết Đổng Trác. Nhưng sự việc chưa thành thì đã bị sát hại. Việt kỵ hiệu úy Ngũ Phù, người Nhữ Nam vô cùng căm ghét sự hung hãn độc ác của Đổng Trác, lập chí phải giết chết hắn. Thế là Ngũ Phù giấu dao găm vào trong áo bào đi tìm Đổng Trác. Ngũ Phù và Đổng Trác nói chuyện xong, chuẩn bị cáo từ để đi. Đổng Trác đứng dậy tiễn Ngũ Phù ra cửa, lấy tay xoa lên lưng Ngũ Phù, Ngũ Phù thừa cơ rút dao đâm Đổng Trác. Nhưng đáng tiếc là đâm không trúng. Đổng Trác vùng ra chạy thoát, vội vàng hô hoán xung quanh đến bắt Ngũ Phù, chửi cho Ngũ Phù một trận: “Tên khốn kiếp này định tạo phản à!” Ngũ Phù lớn tiếng chửi bới Đổng Trác: “Tao hận là không băm vằm mày ra trăm mảnh được!” Chưa dứt lời thì đã bị giết chết ngay.

Hồi đó tư đồ Vương Doãn và Lã Bố cùng với bộc tạ sĩ Tôn Thuy đã có âm mưu giết Đổng Trác. Có người đã viết chữ "Lã" lên trên vải, khoác lên người đi qua thành phố, còn hát vang: “Bố ba!”. Có người đã báo cáo việc này cho Đổng Trác biết, Đổng Trác không hiểu là việc gì.

Tháng 4 năm Sơ Bình thứ 3 (192), Hán Hiến đế vừa khỏi bệnh dự cuộc họp triều thần tại Mạt ưng điện. Đổng Trác mặc triều phục vừa bước lên xe, bỗng con ngựa sợ hãi lồng lên hất Đổng Trác ngã xuống đất. Đổng Trác quay về thay áo, bà vợ ông khuyên ông không nên đi nữa, Đổng Trác không nghe, vẫn cứ đi. Thế là Đổng Trác dàn binh hai bên ven đường. Binh lính dàn hàng từ lô cốt cho đến tận hoàng cung, bên trái là bộ binh, bên phải là kỵ binh, bảo vệ bốn mặt, lệnh cho những người như Lã Bố phải hộ vệ phía trước và phía sau. Thế là Vương Doãn và Sĩ Tôn Thuy mật tấu với Hán Hiến đế việc mưu sát Đổng Trác, để cho Sĩ Tôn Thuy vẫn đem chiếu thư giao cho Lã Bố, lệnh cho kỵ đô úy Lý Túc và mười mấy dũng sĩ tâm huyết với Lã Bố, ngụy trang thành vệ sĩ mai phục sẵn tại Bắc Dạ môn chờ Đổng Trác đi đến. Vừa lúc Đổng Trác sắp đến thì con ngựa sợ hãi không đi nữa, Đổng Trác cảm thấy kỳ lạ định quay trở về. Lã Bố khuyên Đổng Trác cứ đi, thế là người ngựa kéo nhau vào Bắc Dạ môn, Lý Túc dùng đao giết Đổng Trác. Nhưng Đổng Trác mình mặc áo giáp nên không bị giết, chỉ bị thương ở bả vai., nhảy xuống xe. Ông quay đầu hô lớn: "Lã Bố đâu? Mau đến cứu ta". Lã Bố đáp: "Ta phụng lệnh chiếu thư hoàng đế đến giết cái tên kẻ cướp này!" Đổng Trác há mồm chửi ầm lên: "Cái tên chó chết này cũng dám phản nghịch hay sao !" Lã Bố vung cây mâu giết chết Đổng Trác, những quân lính khác cũng ủa lên băm chém Đổng Trác. Chủ bạc điền nghi và thương đầu của Đổng Trác đi đến bên thi thể Đổng Trác, Lã Bố liền giết chết luôn hai người này. Lã Bố cưỡi ngựa công bố chiếu thư tiêu diệt Đổng Trác để cho mọi người trong

ngoài triều đình đều biết. Quân binh ai cũng hô to vạn tuế, vạn tuế, nhân dân thì ca múa nhảy nhót, hoan lạc trên đường phố. Còn các bà ở trong thành phố Trường An thì đem bán đồ trang sức, lên phố mua thịt rượu về liên hoan ăn mừng, khắp phố phường vui tươi phấn khởi. Triều đình cử Hoàng Phụ Tung đến lô cốt để vây đánh Đông Mân, em trai của Đông Trác, bắt giết mẹ, vợ và con gái của hắn, coi như tiêu diệt tông tộc Đông thị. Và còn bêu đầu Đông Trác ở ngoài phố. Khi đó thời tiết bắt đầu viêm nhiệt, Đông Trác rất béo tốt, mỡ chảy lênh láng khắp mặt đất. Quan lại bảo vệ thi thể Đông Trác châm lửa vào bụng Đông Trác, lửa bùng lên sáng rực và cứ cháy như vậy suốt mấy ngày liền. Một số môn sinh của Viên thị tụ tập ở bên xác Đông Trác. Thiêu đốt xong, tro bụi bay đầy đường. Từ trong lô cốt của Đông Trác, người ta lấy ra được hơn 2, 3 vạn cân vàng,, 8, 9 vạn cân bạc, còn nhiều châu báu, gấm vóc, lương thực khác chất cao như núi.

Tuyên tự "Hậu Hán thư"

Quyển 72

ĐÁI PHÁP HUNG

Lời mở đầu - Đái Pháp Hưng, người Ngụy Tấn thời kỳ Nam Bắc triều, sinh tại huyện Sơn Âm, quận Hội Kê (nay là vùng Thiệu Hưng, tỉnh Triết Giang), là quyền thần nổi tiếng trong chính quyền Lưu Tống. Hồi còn trẻ, anh và người cha là Đái Thạc Tử cùng làm nghề buôn bán, chủ yếu là hàng dệt để kiếm sống. Gia cảnh bần hàn do đó mà trong sự bạo ngược của cường hào Nam Bắc triều Ngụy Tấn, trong thời đời của môn đệ sùng thượng. Đái Pháp Hưng xuất thân trong giới thấp hèn, tự nhiên thuộc về cái gọi là tầng lớp "Hàn sĩ". Đái Pháp Hưng bước vào đời sĩ hoạn là vào thời kỳ đầu Lưu Tống. Hồi đó Bành Thành Vương Lưu Nghĩa Khang phát hiện ra tài năng của anh, bắt đầu dùng anh làm ký thất lệnh sử. Sau khi Lưu Nghĩa Khang thất bại, Đái Pháp Hưng đi theo Tống hiếu vũ đế Lưu Tuấn, giữ chức Nam trung lang điển thiêm. Từ sau Tống Văn đế trở đi, các chư vương nhà họ Lưu Tống và các tướng soái tranh quyền đoạt lợi, nội chiến liên miên. Để ngăn chặn nội chiến và làm suy yếu quyền thế của các trấn tướng, Hiếu Vũ đế liền cử những hàn sĩ thân tín xuống dưới để giám đốc những "Điển thiêm" của các trấn tướng. Thế là Đái Pháp Hưng hoạt động trên vũ đài lịch sử trong bầu không khí và bối cảnh xã hội như vậy.

Là nhân vật đại biểu của giai tầng hàn sĩ, Đái Pháp Hưng được Tống hiếu vũ đế Lưu Tuấn ban thưởng, coi trọng và đề bạt. Ông đã từng giữ các chức vụ như Nam đài thị ngự sử mà còn kiêm việc quản lý trung thư cơ yếu, có thực lực rất mạnh. Thời kỳ chấp chính, Đái Pháp Hưng và một quyền thần khác là Đái Minh Bảo lợi dụng lòng tin của hoàng đế, độc đoán chuyên quyền, kết đảng doanh tư, thu nạp hối lộ, khuynh đảo một thời. Cho nên trong "Tống thư. Ân hạnh truyện" đã viết về họ "Đại thông nhân sự, đa nạp hoá hối, phạm sở tiến đạt, ngôn vô bất hành, thiên hạ bức tấu, môn ngoại thành thị, gia sản tịnh lũy thiên kim".

Sau khi Tống hiếu vũ đế Lưu Tuấn băng hà, Đái Pháp Hưng dần dần bị thất thế. Thời kỳ thống trị của Lưu Tử Nghiệp, ông vua đã bị phế truất, do mâu thuẫn của giai tầng thống trị ngày càng sâu sắc, Đái Pháp Hưng cũng bị co lại rất sâu. Và bị ông vua đã bị phế truất chiếu lệnh cho chết tại nhà, hưởng thọ 52 tuổi.

Đái Pháp Hưng là người huyện Sơn Âm, quận Hội Kê. Gia cảnh

bản hàn. Phụ thân tên là Đái Thạc Tử. Bình thường làm nghề buôn vải để sống. Đái Pháp Hưng có hai người anh tên là Đái Đình Thọ và Đái Đình Hưng. Đái Đình Thọ có tài đặc biệt về thư pháp., còn người em Đái Pháp Hưng thì lại đi sâu nghiên cứu học vấn. Hồi đó ở huyện Sơn Âm có một hộ lớn tên là Trần Tải, gia đình phú quý, tiền tài có hơn 30 triệu. Hồi đó nhân dân làng quê của Đái Pháp Hưng đều nói: “Ba người con trai của Đái Thạc Tử có thể sánh được với 30 triệu tiền của Trần Tải.”

Hồi nhỏ Đái Pháp Hưng cũng đã từng bán vải ở chợ Sơn Âm để sống. Sau này anh chuyển sang làm quan lại, anh được cử làm thượng thư đài thương bộ lệnh sử. Đại tướng quân Bành thành vương Lưu Nghĩa Khang là lệnh sử thông tuệ thượng thư đài phát hiện được 5 người như Đái Pháp Hưng. Thế là Bành thành vương Lưu Nghĩa Khang bắt đầu xử dụng Đái Pháp Hưng làm lệnh sử ký thất. Thế lực của Lưu Nghĩa Khang, sau khi bị Tống Văn đế tiêu diệt, Đái Pháp Hưng vẫn tiếp tục làm việc. Thời kỳ Lưu Tuấn trấn thủ Giang châu, Đái Pháp Hưng vẫn phụ trách Nam trung lang điện thêm. Lưu Tuấn kiến nghị khởi sự ở Ba khẩu, Đái Pháp Hưng cùng những người như Điền thêm Đái Minh Bảo, Sát Nhân v.v...cùng chuyển sang làm đốc hộ tham quân. Sau khi Lưu Tuấn lên ngôi hoàng đế, bọn họ lại cùng được bổ nhiệm làm Nam đài thị ngự sử, đồng thời kiêm nhiệm chức vụ trung thư tỉnh thông sự xá nhân. Các quan viên như Đái Pháp Hưng chuyên môn phụ trách các công việc cơ mật trong nội bộ triều đình, quyền khuynh đương triều. Tống hiếu vũ đế Hiếu Khang nguyên niên (454), triều đình cử Đái Pháp Hưng làm Kiến vũ tướng quân, thái thú quận Nam lỗ thôi kiêm chức trung thư thông sự xá nhân, lệnh cho ông phục vụ thái tử đông cung. Năm Đại Minh thứ 2 (458), ba vị Điền thêm do cùng hiệp trợ Lưu Tuấn khởi sự, tham dự vào âm mưu bí mật Nam hạ nên được phong thưởng. Tống hiếu vũ đế sắc phong Đái Pháp Hưng làm Ngô xương huyện nam, sắc phong Đái Minh Bảo làm Tương hương huyện nam, sắc phong Thái Nhân làm Cao xương huyện nam, mỗi người được phong thực ấp 300 hộ. Hồi đó Thái Nhân đã tạ thế, triều đình truy phong. Đái Pháp Hưng vì có công nên vẫn giữ các chức vụ như ky thị lang, Cập sự trung và trung lang tướng bảo vệ thái tử và thái thú quận Nam lỗ như cũ.

Tống thế tổ trực tiếp điều khiển chính vụ trong triều đình, không sùng ái đại thần, nhưng không thể không uỷ nhiệm những người tài mắt tâm huyết của ông. Vì Đái Pháp Hưng rất thông hiểu cổ đại và hiện thế, cho nên ông được hoàng đế thân tín trọng thị. Tuy ông rút khỏi việc phục vụ thái tử đông cung, nhưng việc đó càng làm cho những kẻ thống trị tầng lớp trên trong triều đình càng trọng thị ông hơn, sùng ái ông hơn. Sào Thượng Chi,

một trong những nhân sĩ đầu tiên của quận Lỗ, trong những năm Tống văn đế Nguyên Gia (424 - 453), thị phụng Thuỷ Hưng vương Lưu Tuấn học tập, ông thông hiểu các khoa văn học lịch sử v.v.. nên cũng được hoàng đế tin yêu như vậy. Những năm đầu của Hiếu Kiến, Sào Thượng Chi được bổ nhiệm làm Đông hải quốc thị lang, vẫn kiêm chức Trung thư tể tướng xá nhân. Phạm khi quốc gia cần tuyển chọn hiền tài, thuyên chuyển, xử phạt, khen thưởng hoặc những vấn đề trọng đại khác, bao giờ hoàng đế cũng bàn bạc với hai người là Đái Pháp Hưng và Sào Thượng Chi để quyết định. Ngay cả những việc phức tạp trong ngoài triều đình, phần nhiều giao cho Đái Minh Bảo đi xử lý. Tính cách hoàng đế Lưu Tuấn nghiêm minh và nóng nảy hấp tấp, động một tí là nổi trận lôi đình, phòng mồm trợn mắt cáu kỉnh, động một tí là lạm dụng hình phạt, là ra lệnh giết. Gặp những tình huống như vậy, đại thần Sào Thượng Chi thường phải đứng giữa giải thích, phần nhiều giúp được cho nhân viên có liên quan thoát nạn. Các cơ quan chính phủ rất ỷ lại vào Sào Thượng Chi. Thái độ cử chỉ trình bày với Sào Thượng Chi có khác, do Đái Pháp Hưng. Đái Minh Bảo được sùng ái nên có quan hệ giao tiếp rộng rãi nên đã nhận rất nhiều hối lộ. Phạm người nào đã được hai ông tiến cử, không có trường hợp nào là không thành công, thiên hạ tranh nhau nịnh bợ Đái Pháp Hưng, Đái Minh Bảo. Ngoài công nhà họ bao giờ cũng có người xếp hàng, huyên náo cứ như cái chợ, mỗi nhà tích lũy được cả ngàn vàng. Đặc biệt là bản thân Đái Minh Bảo kiêu căng ngoạ mạn một cách kinh khủng. Người con trai lớn của ông ta là Đái Kính làm việc ở Dương châu, ngang nhiên dám tranh mua các vật phẩm ngự dụng với hoàng đế. Sáu cung ra ngoài, Đái Kính ăn mặc hào hoa lộ liễu, cưỡi ngựa đi đi lại lại xung quanh xe của họ, khiến cho hoàng đế Lưu Tuấn phải phẫn nộ, hạ lệnh giết chết Đái Kính và bắt Đái Minh Bảo giam vào trong Thượng phương. Ít lâu sau Đái Minh Bảo được ân xá phóng thích, mọi chức vụ vẫn như cũ.

Sau khi Tống Thế tổ băng hà, Lưu Thế Nghiệp, vị hoàng đế đã bị phế truất lên ngôi hoàng đế, Đái Pháp Hưng được đề bạt làm Việt kỵ hiệu úy. Hồi đó, thái tử Giang hạ vương Lưu Nghĩa Cung làm quan lục thượng thư, kiêm tổng kỹ, còn Đái Pháp Hưng, Sào Thượng Chi nắm thực quyền thời gian lâu dài, thanh danh uy thế khắp trong ngoài triều đình. Lưu Nghĩa Cung tiếp thu bài học của Bành thành vương Lưu Nghĩa Khang, vốn là người nhút nhát, cẩn thận, đến bây giờ lại càng cẩn thận hơn trong mọi công việc. Vị vua bị phế truất trước là Lưu Tử Nghiệp còn chưa kịp tự mình xử lý những việc quân cơ chính vụ của nước nhà thì có chiếu lệnh phải thực thi sắc lệnh, mọi việc đều đến tay Đái Pháp Hưng. Mọi việc lớn nhỏ trong thượng thư đài đều do một mình ông quyết định. Nhan Sư Bá, Lưu Nghĩa Cung chẳng qua

chỉ là hư danh mà thôi. Đồng thời, tuổi tác của vị hoàng đế đã bị phế ngôi ngày càng cao cũng mong muốn làm được chút gì đó. Lúc đó Đái Pháp Hưng nhiều lần khuyên ngăn tiền phế đế Lưu Tử Nghiệp, lần nào cũng nói với tiền phế đế Lưu Tử Nghiệp rằng : "Bệ hạ làm như thế, chẳng lẽ lại muốn làm Doanh Dương vương hay sao?" Tiền phế đế có chút nóng nảy bất bình. Viên quan hoạn được nhà vua sủng ái là Hoa Cố Nhi càng được yêu chiều hơn, hoàng đế ban thưởng cho Hoa Cố Nhi vàng bạc châu báu không sao thống kê nổi, Đái Pháp Hưng thường phải giảm bớt đi, kết quả Hoa Cố Nhi rất căm giận Đái Pháp Hưng. Phế đế Lưu Tử Nghiệp thường xuyên phái hoạn quan Hoa Cố Nhi đi đến các chợ dân gian để thăm dò trình sát xem những câu ca dao lưu truyền trong dân gian là gì. Nhưng, lời đồn trong xã hội đều nói Đái Pháp Hưng mới là thiên tử thật sự, tiền phế đế Lưu Tử Nghiệp chẳng qua chỉ là hoàng đế giả. Hoa Cố Nhi trở về lợi dụng những câu ca dao này để tấu báo lên hoàng đế, và nói: "Bên ngoài đồn rằng trong cung có hai thiên tử: bệ hạ là một, còn một người nữa chính là Đái Pháp Hưng. Bệ hạ ở trong thâm cung, không thể nào đi lại giao dịch với các quan viên quần thần được, còn Đái Pháp Hưng thì cùng với thái tế Lưu Nghĩa Cung, Nhan Sư Bá, Liễu Nguyên Cảnh kết thành một giuộc, liên hệ với nhau, đi lại rất là mật thiết, môn khách thường xuyên có hàng mấy trăm người, triều đình trong ngoài, thần dân bá tính không ai là không khiếp sợ bọn họ. Hơn nữa Đái Pháp Hưng lại là đại thần thân tín của Hiếu vũ hoàng đế Lưu Tuấn, đã từng phục vụ trong cung nhiều năm, giờ đây đối với mọi người như trong một nhà, e rằng chỗ ngồi của hoàng đế sẽ không còn là bệ hạ nữa". Tiền phế đế nổi giận lôi đình, hạ lệnh bãi miễn chức quan của Đái Pháp Hưng, trước hết đuổi về quê hương, sau đó lưu đày đến quận huyện vùng biên giới. Sau đó ít lâu thì có lệnh ban cho chết tại nhà. Khi chết Đái Pháp Hưng mới có 52 tuổi. Trước khi qua đời, Đái Pháp Hưng niêm phong kho phủ mà ông ta đã tích lũy, giao cho gia nhân chìa khoá, yêu cầu phải trông coi và bảo quản cẩn thận kho phủ này. Sang ngày thứ hai sau khi Đái Pháp Hưng chết, triều đình giết luôn cả hai người con trai của ông và lệnh phải hoả thiêu quan tài của Đái Pháp Hưng, tịch thu toàn bộ tài sản nhà ông. Đái Pháp Hưng có tài văn chương, một số sáng tác của ông còn được lưu hành trong dân gian.

Tuyển tự "Tống thư "

Quyển 94

NGUYỄN ĐIỀN PHU

LỜI MỞ ĐẦU - Nguyễn Điền Phu là người Hội kê gia kí thuộc chính quyền Nam triều Lưu Tống (nay thuộc tỉnh Triết Giang), sinh vào năm Tống Văn đế Nguyên Gia thứ tư, chết năm Hậu Tống phế đế Nguyên Huy thứ năm (477). Nguy Tấn Nam Bắc triều là một thời kỳ rối ren xao động trong lịch sử Trung Quốc. Sống trong Nam triều, Nguyễn Điền Phu đã từng trải qua nhiều lần biến loạn trong nội bộ Tông thất Lưu Tống, không chỉ trở thành một gian thần nổi tiếng đương thời, mà còn là một tay cừ khôi về chính biến. Nguyễn Điền Phu xuất thân từ Hàn môn thứ tộc, đã từng giữ chức quan nhỏ bé như Đài tiểu lại. Từ đó ông ta phát lên, được Lưu Vực tin yêu sâu sắc, đã từng giữ các chức quan như chủ y, nam đài thị ngự sử, tư đồ tham quân, thái tử thiếu binh hiệu úy, Nam lỗ quận thái thú, Hoài lăng thái thú, kiêu kỵ tướng quân, hoàng môn thị lang v.v... Ông ta làm việc có tới mười mấy năm dưới chính quyền Lưu Tống chấp chính, quyền thế hiển hách, chức vụ quan trọng. Trước hết, Nguyễn Điền Phu giúp đỡ Tương đông vương Lưu Vực đặt kế hoạch lật đổ tiên phế đế Lưu Tử Nghiệp, khiến cho Lưu Vực trở thành Minh đế. Sau đó ông ta lợi dụng sự tín nhiệm của Tống Minh đế đối với ông ta, cướp đoạt quyền bính trong triều đình, một mình nắm đại quyền. Năm Thái Dụ nguyên niên (472), sau khi Tống Minh đế Lưu Vực băng hà, hậu phế đế Lưu Dục lên ngôi, Nguyễn Điền Phu giúp đỡ hoàng đế trấn áp cuộc phản loạn của Tông thất Quế dương vương Lưu Hưu Phạm, củng cố thêm một bước địa vị của mình. Nhưng hậu phế đế Lưu Dục vui buồn thất thường, hiếu sát thành tính, Nguyễn Điền Phu tuy được nuông chiều hết mực, quyền khuynh triều đình, nhưng ông vẫn sợ Lưu Dục chuyên quyền độc đoán, đồ kỵ đa nghi. Để có thể nắm được quyền bính lâu dài, củng cố quyền lợi và địa vị, Nguyễn Điền Phu quyết định phế truất hậu phế đế Lưu Dục để lập một hoàng đế mới. Thế là vị gian thần này liền cùng với trực các tướng quân Thân Tống Bá, bộ binh hiệu úy Chu ấu, Vu Thiên Bảo v.v.. cùng những người thân tâm huyết mật mưu phế bỏ Lưu Dục, đưa An thành vương Lưu Hoài lên ngôi. Không ngờ bộ binh hiệu úy Vu Thiên Bảo lại đi mật báo với hậu phế đế Lưu Dục. Âm mưu của Nguyễn Điền Phu bị bại lộ, Lưu Dục lập tức hành động cho bắt ngay những tên mưu đồ chính biến. Ngày 21 tháng 4 năm Nguyên Huy thứ 5 (477), tên cáo già chính biến Nguyễn Điền Phu bị xử tử.

Nguyễn Điền Phu là người huyện Gia kị, quận Hội kê. Năm Nguyên Gia Tống Văn đế Lưu Nghĩa Long (424 - 453), Nguyễn Điền Phu xuất thân là Đài tiểu sử. Tống thái tông Lưu Vực vừa ra khỏi Các tì Nguyễn Điền Phu được tuyển làm chức quan chủ y. Đến hồi Hiếu vũ đế Tống thế tổ Lưu Tuấn lên ngôi thì chiêu hoàn tả hữu, bổ nhiệm làm nội giám. Thời kỳ tiền phế đế Lưu Tử Nghiệp Vĩnh Quang (465), Tống thái tông Lưu Vực lại kiến nghị triều đình bổ nhiệm ông làm thầy giáo cho thế tử của mìninhraats được Lưu Vực tín nhiệm và hậu đãi. Cuối đời Cảnh Hoà, Tống thái tông Lưu Vực bị giam cầm trong cung điện, cư trú tại bí thư tỉnh, gặp phải sự nghi ngờ của tiền phế đế, dự cảm thấy đại hoạ đang đổ lên đầu. Vô cùng sợ hãi, nhưng cũng chẳng nghĩ được ra kế gì. Nguyễn Điền Phu và Vương Đạo Long, Lý Đạo Nhi cùng những tay chân thân tín của tiền phế đế Lưu Tử Nghiệp mật mưu chính biến, truất ngôi Lưu Tử Nghiệp để lập nên một ông vua mới. Lúc đó trực các tướng quân Liễu Quang Thế cũng cùng vớinhững thân tín bên cạnh tiền phế đế, người Lan lãng là Mậu Phương Thịnh, Chu Đăng Chi người Đan dương v.v.. có âm mưu bí mật, nhưng có điều là không biết nên lập ai lên làm tân hoàng đế. Chu Đăng Chi cùng Tống Thái Tông trước kia có quan hệ rất tốt. Thế là những người như Mậu Phương Thịnh liền đề cho Chu Đăng Chi xuất đầu lộ diện liên hệ với Nguyễn Điền Phu. Nguyễn Điền Phu rất vui mừng. Đầu tiên, khi hoàng đế xác lập hoàng hậu, đã từng hạ lệnh trưng dụng hoạn quan trong Tông thất chư vương. Tiền Giám Sinh ở bên cạnh Lưu Vực Tống Thái Tông cũng ở trong qui định của triều đình. Việc này trôi qua, không ai việc gì. Thế là TTóng TRhái Tông Lưu Vực bí mật sai Tiền Giám Sinh theo dõi tiền phế đế. Vì sợ bị lộ tin tức, Tiền giám Sinh không muốn tự mình ra ngoài, liền báo cho Thuận Vu Văn Tổ biết hết mọi hành động cử chỉ của tiền phế đế. để Thuận Vu Văn Tổ báo cáo lại cho Nguyễn Điền Phu

Ngày 29 tháng 11 năm Cảnh Hoà nguyên niên (465) giờ Bô (tức giờ Thân, hiện nay là từ 3 đến 5 giờ chiều), tiền phế đế Lưu Tử Nghiệp đi ra ngoài đến du ngoạn Hoa lâm viên, Kiến An vương Lưu Hưu Nhân, Sơn dương vương Lưu Hưu Hựu và Sơn Âm công chúa v.v.. đều đi hầu ở xung quanh. Lúc đó Tống Thái Tông Lưu Vực còn đang bị giam ở trong mật thư tỉnh, không được gọi đi, cho nên ông ta càng sợ hãi. Nguyễn Điền Phu cho rằng thời cơ chính biến đã đến, liền quyết định báo cho ngoại giám điển sự Chu ấu người Đông dương, còn báo cho cả chủ y quan Thọ Tịch Chi, người Ngô hưng và Tế khải chủ là Khương Sản Chi, người Nam bành thành. Khương Sản Chi lại báo mật mưu này cho Vương Kính Tắc, người Lâm hoài là quan tướng tế khải mà Khương quản lý. Chu ấu lại truyền đạt

cho Trung thư xá nhân Đái Minh Bảo. Những người này cùng hưởng ứng chính biến, hẹn ước với nhau là trong ứng ngoài hợp. Đái Minh Bảo và Chu ấu dự định là đến khi trời sáng thì giành chính quyền. Nhưng những người như Nguyễn Điền Phu lại khuyên họ nên chờ sau khi đánh trống rồi hãy bắt tay khởi sự. Trước khi bắt đầu, Chu ấu đã bố trí mọi việc trong ngoài, sai Tiền Giám Sinh mật báo cho những người như Kiến An vương Lưu Hưu Nhân v.v... Lúc đó tiền phé đế dự định đi tuần tra phía nam, những người thân tín của ông như trực các tướng quân Tống Việt v.v... ngay chiều hôm ấy đều được phép đi ra ngoài mua sắm các thứ. Chỉ có đội chủ Phàn Tăng Chính là dẫn quân lính đi phòng thủ Hoa lâm viên. Phàn Tăng Chính là đồng hương của Liễu Quang Thế. Liễu Quang Thế ép buộc Phàn nên Phàn cũng phải đồng ý phục tùng mệnh lệnh. Khương Sản Chi còn liên hệ với đội phó Nhiếp Khánh, người Dương bình và Phú Linh Phù, tráng sĩ người Hội kê là người dưới quyền của ông, với Đu Đạo Long, người Ngô quận, với Tống Quì Chi, người Đan dương, Điền Tư, người Dương bình v.v... Mọi người đồng ý tập hợp tại nhà Nhiếp Khánh để đợi lệnh. Nguyễn Điền Phu lo lắng sợ người ngựa không đủ, ngại ra còn dự định mộ thêm một số người nữa. Thọ Tịch Chi nói : "Nhiều người biết âm mưu bí mật thì sẽ lộ tin tức, không cần phải dùng quá nhiều người."

Hồi đó các thầy mo nói rằng: "Phía sau Trúc Lâm Đường có ma". Buổi chiều hôm ấy, tiền phé đế Lưu Tử Nghiệp đi đến phía trước Trúc Lâm Đường, cùng các thầy mo nam cúng tạ quỷ thần. Những người như Kiến An Nhân Lưu Hưu Nhân và Sơn Âm công chúa cùng xuất hành theo hoàng đế, bình thường tiền phé đế không thích Thọ Tịch Chi, hễ cứ nhìn thấy ông ta là nghiêng răng nghiêng lợi. Tuy Thọ Tịch Chi có cùng với Nguyễn Điền Phu âm mưu chính biến, nhưng lúc này cũng sợ tai họa ập đến, cho nên đã rút dao ra xông lên phía trước, Khương Sản Chi theo sau ông ta. Thuần Vu Văn Tổ, Mậu Phương Thịnh, Chu Đăng Chi, Phú Linh Phù, Nhiếp Khánh, Điền Tư, Vương Kính Tắc, Tiền Đạo Long, Tống Quì Chi v.v... cũng tiếp tục lao lên phía trước. Lưu Hưu Nhân nghe thấy tiếng chân rầm rập liền nói với Lưu Hưu Hựu : "Chính biến nổi ra rồi". Thế là hai người kéo nhau chạy đến Cảnh Dương Sơn. Tiền phé đế Lưu Tử Nghiệp nhìn thấy Thọ Tịch Chi chạy đến, liền giương cung bắn chết Thọ Tịch Chi, đáng tiếc là mũi tên lại không trúng mục tiêu, thế là ông ta quay người chạy. Thọ Tịch Chi đuổi sát theo sau, cuối cùng đã giết chết Lưu Tử Nghiệp. Sau khi tiền phé đế Lưu Tử Nghiệp bị giết, Thọ Tịch Chi đọc lệnh cho cấm quân binh sĩ túc vệ nghe: "Tương Đông vương Lưu Vực nhận chiếu lệnh của thái hậu, đã tiêu trừ tên bạo chúa điên cuồng Lưu Tử Nghiệp. Hiện nay việc rối loạn đã được bình định". Tống Thái

Tông Lưu Vực lên ngôi hoàng đế Lưu Tống, xét công ban thưởng cho các đại thần thân tín, Thọ Tịch Chi được sắc phong làm Ứng thành huyện hầu, được Cập thực ấp 1000 hộ. Khương Sản Chi được sắc phong làm Nhữ nam huyện hầu. Nguyễn Điền Phu được sắc phong làm Kiến thành huyện hầu, mỗi người được Cập thực ấp 800 hộ. Ngoài ra Vương Đạo Long được sắc phong làm Ngô bình huyện hầu. Thuần Vu Văn Tổ được phong làm Dương thành huyện hầu. Mỗi người được Cập thực ấp 500 hộ. Lý Đạo Nhi được phong làm Tân Du huyện hầu, Mân Phương Thịnh được phong làm Lưu dương huyện hầu Chu Đăng Chi được phong làm Khúc lăng huyện hầu, ba người, mỗi người được Cập thực ấp 400 hộ. Còn Phú Linh Phù được phong làm Huệ hoài huyện tử, Nhiếp Khánh được phong làm Kiến dương huyện tử, Điền Tư được phong làm Tương lạc huyện tử, Vương Kính Tác được phong làm Trọng an huyện tử, Du Đạo Long được phong làm Trà lăng huyện tử, Tống Quì Chi được phong làm Linh lăng huyện tử, mỗi người được Cập thực ấp 300 hộ.

Sau đó Nguyễn Điền Phu được đề bạt làm Nam đài thị ngự sử, Tiết Sách Nhi sau khi vượt qua sông Hoài Hà thì làm giặc. Thái thú Sơn dương Trình Đại Tác cũng khởi binh tạo phản. Nguyễn Điền Phu nhận lệnh cùng các cánh quân đội đi trấn áp bình phản, đánh bại Tiết Sách Nhi, hàng phục Trình Đại Tác. Do có công Nguyễn Điền Phu được thăng làm Tương tướng quân, tư đồ tham quân, soái lĩnh lực lượng dưới quyền tiến xuống phía Nam giúp Giả Kỳ. Sau chuyển sang làm Thái tử bộ binh hiệu úy, Thái thú quận Nam lô, phục vụ hoàng thái tử ở Đông cung. Năm Thái Thủy Tống Minh đế thứ tư, do có công đánh bại Tiết Sách Nhi, Nguyễn Điền Phu được triều đình phong tặng thực ấp 200 hộ. Như vậy thực ấp của ông ta lên tới 1000 hộ. Ngoài ra Nguyễn Điền Phu còn kiêm nhiệm chức du kích tướng quân, Giả ninh sóc tướng quân, cùng với phụ quốc tướng quân kiêm Kiêu kỵ tướng quân Mãnh Thứ Dương cùng các tả hữu vệ tướng quân tham gia trực ban túc vệ. Mãnh Thứ Dương tự là Lục Cơ, người Bình xương an khâu. Đầu những năm Thái Thủy, Mãnh Thứ Dương làm tham quân phiêu kỵ cho Sơn Dương vương Lưu Hữu Hựu. Con trai của Tiết Qn Đô là Tiết Đạo Tiêu vây đánh Hợp phi, Mãnh Thứ Dương dẫn quân đánh bại Tiết Đạo Tiêu, do có công nên được phong làm Du huyện tử, được Cập thực ấp 300 hộ. Ông đã từng giữ các chức vụ như hữu quân, phiêu kỵ tham quân v.v.. Năm Thái Thủy thứ 6, được đề bạt làm phụ sư tướng quân, thích sử Duyên châu, phòng mậu hoài âm, kiến lập ra Bắc Duyên châu. Việc sáng lập ra Bắc Duyên châu chính là bắt đầu từ thời đó. Sau này Mãnh Thứ Dương tiến lên làm quán quân tướng quân, chết năm hậu phế đế Nguyên Huy thứ tư (476)

Hồi đó Nguyễn Điền Phu, Vương Đạo Long, Dương Vận Trường ba người cùng nắm quyền bính trong triều đình, quyền thế chỉ kém có hoàng đế. Quyền lực của họ to đến mức quyền bính của Sào Thượng Chi, Đái Pháp Hưng thời kỳ Đại Ninh Tổng hiếu vũ đế cũng không sao sánh kịp. Có một lần ngày Tết nguyên đán trùng với ngày Hợp Sóc, quan viên thượng thư tâu thỉnh chuyển ngày Tết sang ngày khác, Nguyễn Điền Phu nói: “Tết Nguyên đán là ngày đại lễ của quốc gia, tại sao không chuyển ngày Sóc (tức ngày mùng 1 đầu tháng) sang ngày khác?” Ông ta đã bất chấp Chương pháp cổ đại như vậy đó. Trong thời gian Nguyễn Điền Phu chuyên quyền, ăn hối lộ rất nhiều. Bất kỳ việc gì nếu không có đút lót thì không làm. Đã từng có người biếu ông ta 200 súc lụa. Nguyễn Điền Phu chê của biếu xén ít nên có khi không trả lời thư của người ta nữa. Nguyễn Điền Phu xây dựng phủ trại viên lâm rất hào hoa mỹ lệ, ngay cả đến các quan lang chư vương tông thất cũng không thể sánh kịp. Nguyễn Điền Phu còn tuyển mộ mấy chục kỹ nữ, những kỹ nữ này nhan sắc tuyệt vời, họ đeo vàng đeo ngọc, ăn mặc đồ gấm vóc, ngay đến các phụ nữ trong cung đình cũng không sánh nổi. Trong nhà ông mỗi lần may quần áo hay làm một việc gì đều rất tận kỳ tinh xảo. Ngay đến những người trong Kinh thành cũng phải bắt chước. Nguyễn Điền Phu còn đào hào dẫn nước vào trong phủ trại, kéo dài sang phía Đông có tới mấy chục dặm, hai bên bờ hào rất chỉnh tề sạch sẽ, có thể đi tHoàng nhỏ, các đội ca vũ biểu diễn. Trung thư xá nhân Lưu Hưu đã từng có lần đến thăm Nguyễn Điền Phu, thì lại đúng vào ngày Điền Phu ra ngoài tuần hành. Hai người gặp nhau trên đường đi. Thế là Nguyễn Điền Phu mời Lưu Hưu cùng về phủ. Vừa ngồi xuống ghế, Nguyễn Điền Phu đã sai người hầu chuẩn bị bữa tiệc. Chỉ trong nháy mắt các món sơn hào hải vị, kỳ chân dị thiện đã chuẩn bị sẵn sàng, đĩa thức ăn nào cũng thơm lừng, dầy tú ụ, thức ăn có tới mấy chục món. Nguyễn Điền Phu thường xuyên chuẩn bị sẵn sơn hào hải vị để thết mấy chục vị khách đến bất cứ lúc nào. Cho nên chỉ cần khách đến là yến tiệc lập tức có ngay. Tất cả các công việc khác cũng đều như vậy. Cho nên ngay cả Vương Khải và Thạch Lục thời đại Tây Tấn mà so với Nguyễn Điền Phu cũng không so được,. Những năm đầu thời Thái Thủy, những quân công của nhà nước rất nhiều, việc khen thưởng chức tước cho mọi người không có trình tự. Những người hầu thân tín của Nguyễn Điền Phu đều dựa vào ông ta để hưởng thụ các chức quan không tương xứng, người đánh xe cũng được phong làm Hồ bản trunglang tướng. Người chăn ngựa cũng làm đến chức tán kỵ viên ngoại lang. Các quan viên trong triều đình, bất kỳ giàu nghèo cao thấp đều câu kết với tay chân của ông để tự bảo vệ lấy mình. Nhưng Nguyễn Điền Phu rất kiêu căng ngạo mạn, không bao giờ để ý đến

mọi người. Những quan viên có thể ra vào nhà Nguyễn Điền Phu chỉ có mấy người như Thẩm Bột, người Ngô Hưng, Trương Đạm, người Ngô quận v.v...

Năm Tống Minh đế Thái dự nguyên niên (472), Nguyễn Điền Phu ra làm tướng quân Ninh Sóc, Thái thú Hoài nam, rồi làm tướng quân kiêu kỵ, rồi thái thú Hoài lãng. Sau khi Tống thái tông Lưu Vực băng hà, hậu phế đế Lưu Dục lên ngôi, quyền thế của Nguyễn Điền Phu càng lớn, ông ta còn kiêm nhiệm trung thư thông sự xá nhân, thêm Cập sự trung, phụ quốc tướng quân. Còn các quan hàm khác vẫn như xưa. Nguyễn Điền Phu muốn đưa Trương Đạm thái thú quận Vũ Lăng, mặc dù các quan viên bên dưới của vệ tướng quân Viên Xán không tán thành, nhưng Nguyễn Điền Phu vẫn giả danh mệnh lệnh của hoàng đế để thực hiện. Các quan lại như Viên Xán cũng không dám tỏ ra chống lại. Năm hậu phế đế Lưu Dục Nguyên Huy thứ ba (475), Nguyễn Điền Phu lại được thăng lên làm hoàng môn thị lang, hữu vệ tướng quân, còn chức thái thú vẫn giữ nguyên như cũ. Đến năm sau, Nguyễn Điền Phu lại thăng lên làm Kiêu kỵ tướng quân. Cùng năm ấy, Nguyễn Điền Phu phụng mệnh làm sứ tri tiết, vẫn kiêm quản lý mọi việc trong nội bộ triều đình. Vì có công trong việc bình định Kiến Bình vương Lưu Cảnh, Nguyễn Điền Phu lại được triều đình gia tăng thực ấp 500 hộ.

Hồi đó hậu phế đế Lưu Dục nông cuồng tàn bạo, thích đi ra ngoài du ngoạn. Khi bắt đầu xuất cung, còn đội ngũ chỉnh tề, nhưng chỉ một lát sau là nghi thức đội ngũ tan tác, một mình cưỡi ngựa cùng mấy người tùy tùng đi chơi. Có khi Lưu Vực còn cưỡi ngựa đi ra ngoại ô, có khi cũng vào các phố xá, các nhân sĩ trong ngoài cung đình không ai là không lo lắng sợ hãi. Nguyễn Điền Phu có giám sát việc này, bí mật cùng trực các tướng quân Thân Bá Tông, hiệu úy bộ binh Chu ấu, Vu Thiên Bảo v.v...âm mưu phế truất hoàng đế, đưa An Thành vương lên làm quân vương mới. Mùa xuân năm Nguyên Huy thứ năm, hậu phế đế Lưu Dục dự định đi đến vùng Giang Thừa để săn bắn chim. Bình thường, mỗi lần hoàng đế Lưu Dục đi lên phía Bắc, thường mang theo đội cấm quân bố trí ở phía trước Lạc Du uyển, sau đó bỏ đội ngũ tách ra. Nguyễn Điền Phu mượn danh chiếu lệnh của thái hậu gọi đội quân cấm vệ về, sau đó đóng chặt cổng thành, cử người đi phòng thủ Thạch đầu, Đông phủ, rồi lại phái người ngựa đi bắt hoàng đế để tiện phế truất Lưu Dục, còn mình thì lấy danh nghĩa thích sử Dương châu vào triều để phụ tá chính trị. Đã sẵn có mật mưu cùng với những người như Chu ấu, nhưng không may là hậu phế đế Lưu Dục lại không đi về vùng Giang Thừa, cho nên âm mưu kế hoạch của bọn người như Nguyễn Điền Phu không thể tiến hành được như dự định. Hiệu úy bộ binh Vu Thiên Bảo thừa cơ báo cáo âm mưu của bọn Nguyễn Điền Phu cho hoàng đế Lưu Dục biết. Hậu phế đế

Lưu Dục bèn ra lệnh bắt Nguyễn Điền Phu, Chu ấu, Thân Bá Tông tại phía ngoài Quang lục và giết chết. Chỉ truy cứu thủ phạm hai người là Nguyễn Điền Phu và Chu ấu, còn những người khác thì cho qua. Khi Nguyễn Điền Phu chết mới có 51 tuổi.

Tuyên tự “Tống thư”

Quyển 94

ĐÁI MINH BẢO

LỜI MỞ ĐẦU - Đái Minh Bảo cũng như Đái Pháp Hưng là một quyền thần nổi tiếng của chính quyền Lưu Tống thời kỳ Nam Bắc triều. Từ sớm ông đã nhận các chức quan như Viên ngoại tán kỵ thị lang, Cập sự trung v.v... Thời kỳ Tống Thế Tổ, Đái Minh Bảo và Đổng Nguyên Tư, Đái Pháp Hưng v.v... đều được triều đình giao những trọng trách, như Nam trung lang điển thiêm, phụ trách giám đốc trấn tướng. Do đó ta thấy, Tống đế đối với những đại thần xuất thân từ hàn môn này hết sức trân trọng. Thời kỳ Tống Thế Tổ, ngoài việc đảm nhiệm chức Nam trung lang điển thiêm ra, Đái Minh Bảo còn được cử làm thái thú quận Nam Thanh Hà.

Từ mặt sinh nhai của hoạn quan Đái Minh Bảo, chúng ta có thể thấy sự phát tích của ông trải qua mấy giai đoạn như sau. Thời kỳ tiền Phế đế thống trị, do Đái Pháp Hưng v.v... độc chiếm đại quyền, Đái Minh Bảo bị áp chế, quyền thế nhỏ bé. Nhưng từ sau Cảnh Hoà trở đi, Đái Minh Bảo dần dần được triều đình, đặc biệt là Tống Thái Tông sùng ái tín nhiệm, vận quan tốt đẹp, đã từng giữ những chức như tiền quân tướng quân và tuyên uy tướng quân, Tấn lãng thái thú v.v... và được phong từ tước lên hầu. Do đặc thế, Đái Minh Bảo được tham dự những việc quốc gia đại sự, công thần kiêu ngạo, phóng túng kiêu căng, thu nhận hối lộ, làm bại hoại triều chính, do đó mà đến năm công nguyên thứ 467 bị Tống Minh đế cách chức. Trong quá trình này, Đái Minh Bảo có một hồi bị giam cầm trong dinh thượng phương để tra hỏi. Nhưng, chính quyền hủ bại Lưu Tống cuối cùng lại miễn hết tội hành của hắn. Sau khi được phóng thích, Đái Minh Bảo tiếp tục được giao những trọng trách, được triều đình trọng dụng.

Đái Minh Bảo là người huyện Đan Đồ, quận Nam Đông Hải. Ông cũng đã từng đảm nhiệm các chức vụ Viên ngoại tán kỵ thị lang và Cập sự trung. Thời kỳ Tống Thế Tổ còn sống, Đái Minh Bảo đã từng làm quyền thái thú quận Nam Thanh Hà. Tiền phế đế Lưu Tử Nghiệp vừa lên ngôi hoàng đế, triều chính đại quyền đều do Đái Pháp Hưng nắm giữ, quyền thế của Đái Minh Bảo nhỏ bé hơn nhiều, còn xa mới theo kịp Đái Pháp Hưng, chỉ giữ chức Tuyên uy tướng quân và thái thú quận Nam Đông Hoan. Cảnh Hoà mạt niên (465), triều đình phong tặng cho ông thực ấp 100 hộ. Thời kỳ đầu Tống Thái Tông, thiên hạ nổi loạn liên miên, những người phản loạn rất nhiều, việc quân của quốc gia rất căng thẳng. Vì Đái Minh Bảo là cựu thần, lại đã

kinh qua thử thách của chiến tranh, cho nên Tống Thái Tông một lần nữa sử dụng Đái Minh Bảo để ông làm tiên quân tướng quân. Tình hình được dẹp yên. Do Đái Minh Bảo có công nên được thăng làm tuyên uy tướng quân và làm thái thú Tấn lăng và được phong từ tước lên hầu, Cập thực ấp 400 hộ. Năm Tống Minh đế Thái Thủy thứ ba (467), do tham gia chiến sự, ăn hối lộ nhiều, Đái Minh Bảo bị nhà nước tước hết mọi quan tước mà trước đây đã ban thưởng và còn bị ngành tư pháp bắt giam vào Thượng phương quan thự, ít lâu sau thì được khoan hồng và lại được làm thái thú An Lục, kiêm tướng quân Ninh Sóc, du kích tướng quân và Kiêu kỵ tướng quân, cũng đã từng làm Vũ lăng nội sử và Tuyên thành thái thú. Khi Tống Thuận đế Lưu Hoài lên ngôi, Đái Minh Bảo làm phiêu kỵ tư mã. Những năm đầu của Thăng Minh (niên hiệu của Tống Thuận đế), vì tuổi già nên được triều đình phong làm Thái trung đại phu. Về sau ốm chết.

Tuyên tự “Tống thư”

Quyển 94

TRIỆU TU

LỜI MỞ ĐẦU - Triệu Tu, tự là Cảnh Nghiệp, là một viên gian thần khét tiếng cuối thời kỳ Bắc Ngụy.

Triệu Tu sinh ra trong một gia đình quan lại Cấp thấp ở miền Bắc Trung Quốc. Cha ông là Triệu Huệ An, thời kỳ đầu có làm Đô tào sử của chính quyền Bắc Ngụy, sau vì cần mẫn với công việc nên được nhà nước thăng làm huyện lệnh huyện Dương vũ, vẫn vào loại quan lại Cấp dưới. Mãi cho đến khi Triệu Tu tiến vọt trong thời kỳ Bắc Ngụy Tuyên vũ đế Nguyên Khác, Triệu Huệ An mới được triều đình Bắc Ngụy truy tặng là Uy liệt tướng quân và Triệu quận thái thú, sau lại đổi thành Long nương tướng quân và thích sử Định châu.

Đầu tiên Triệu Tu làm việc trong Đông cung của hoàng thái tử Nguyên Khác thời Hiếu Văn đế Bắc Ngụy. Sau khi Hiếu Văn đế qua đời, hoàng thái tử Nguyên Khác được kế vị ngôi hoàng đế. Từ đó Triệu Tu dần dần được Tuyên Vũ đế Nguyên Khác thời Bắc Ngụy sủng ái. Mặc dù bản thân Triệu Tu là người rất ngu đần, không quen với bút nghiên, nhưng ông dựa vào sức lực của mình và tận tình phục vụ Nguyên Khác nên được cảm tình. Cho nên Triệu Tu được đề bạt rất nhanh, đã từng giữ các chức vụ Viên ngoại thông trực tán kỵ thường thị, Trấn Đông tướng quân, quan lục tự khanh v.v.. Triệu Tu là người gian tà kiêu ngạo, dựa vào sự sủng ái của Tuyên Vũ đế Bắc Ngụy, ở trong triều đình thì tự cao tự đại, không coi ai ra gì, bất tuân lễ tiết. Ví dụ sau khi cha ông là Triệu Huệ An qua đời, trên đường đưa tang, Triệu Tu đã ngang nhiên cướp con gái giữa thanh thiên bạch nhật và lột hết quần áo của các cô để nhìn những người con gái khoả thân, tỏ rõ gian dâm truy lạc. Tội hành của Triệu Tu đã làm cho triều đình bất mãn, từ lâu đã có một số đại thần tỏ ra căm hận tính gian dâm, ác độc của Triệu Tu, đến lúc này thì rầm rộ đứng lên tố giác Triệu Tu. Tuyên Vũ đế Nguyên Khác thời Bắc Ngụy cũng cảm thấy bực tức Triệu Tu nên đã ban chiếu xử phạt Triệu Tu. Sau khi Triệu Tu bị bắt, đại thần Chân Thâm, Vương Hiễn nhận lệnh giám sát việc đánh này, đã nhân cơ hội này gia thêm hình phạt. Triệu Tu sau khi bị thụ hình đã bị đui về Kinh sư, chưa đi được 100 dặm thì bị chết ở dọc đường.

Triệu Tu, tự là Cảnh Nghiệp, người Triệu quận phòng tử. Cha tên là

Triệu Huệ An, sau đổi tên thành Triệu Mật, đã từng làm đô tào sử, vì cần cù nên được bổ nhiệm làm huyện lệnh huyện Dương vũ. Sau khi Triệu Tu được thăng quan tiến chức, bổ mới được truy tặng là Uy liệt tướng quân, thái thú bản quận, đến khi an táng lại được truy tặng là Long nương tướng quân và thích sử Định châu.

Triệu Tu lúc đầu phục vụ tại Đông cung. Anh rất khoẻ mạnh, khi Bắc Ngụy Thế Tông lên ngôi vua, Triệu Tu vẫn làm ở cấm thị, ngày càng được hoàng đế yêu mến. Song Triệu Tu là người ngu đần bẩm sinh, không thạo chữ nghĩa, cho nên Triệu Tu không dám viết lách gì. Sau khi Bắc Ngụy Thế Tông tự chấp chính, ngày tháng trôi qua, Triệu Tu cứ tiến lên vùn vụt, đã từng giữ các chức vụ Viên ngoại thông trực tán kỵ thường thị, Trấn Đông tướng quân và Quang lục khanh. Cứ mỗi lần thăng quan tiến chức là lại thiết tiệc chúc mừng. Bắc Ngụy Thế Tông hoàng đế thân chinh đến nhà Triệu Tu, vương công khanh sĩ bá quan đại thần đi theo hoàng đế, Thế Tông hoàng đế còn tự tiếp kiến bà mẹ của Triệu Tu. Tửu lượng Triệu Tu rất ghê, mỗi lần yến tiệc ông đều khuyên mọi người uống cho thoải mái, đến như Bắc Hải Vương Nguyên Tường, Quảng Dương Vương Nguyên Hỉ v.v. cũng không thể từ chối được, nhất định phải uống cho đến lúc say mềm mới thôi. Mỗi lần đi lễ miếu ở ngoại ô, Triệu Tu thường ngồi xe tháp tùng. Ông ra vào Hoa Lâm viên, thường xuyên cưỡi ngựa vào hoàng cung. Hoặ Dương vương Nguyên Hỉ bị giết, phần lớn các tài sản trong gia đình Nguyên Hỉ bị tặng cho Cao Hoa và Triệu Tu.

Khi mai táng phụ thân Triệu Tu, bá quan triều đình từ vương công trở xuống, không có ai là không đến viếng, các đồ phúng viếng để chật trên hè nhà. Triệu Tu còn đặt làm ở Kinh sư tấm bia khắc chữ, thạch trứ, thạch trụ đều trưng thu xe của nhân dân để chở đến huyện này. Kinh phí an táng phụ thân Triệu Tu đều do công quỹ nhà nước chi. Có tới gần một trăm chiếc xe, việc cung Cặp trên đường đi cũng đều do quan lại địa phương chi phí. Khi gần đến Mã Tạ, Thế Tông hoàng đế liền gọi Triệu Tu lại. Hoàng đế muốn đến Tạ cung, Triệu Tu lại ngồi lên xe tháp tùng. Chiếc xe vòng qua Súc đông môn. Triệu Tu sợ không về kịp ngày an táng cha, liền xử dụng chuyên xa để về cho kịp. Những người tùy tùng và đặc sứ có đến mấy chục người. Trên đường đi Triệu Tu hân hoan vui vẻ, không có gì là đau buồn cả, cóa khi còn cùng tân khách đi cướp con gái về gian dâm, rồi lột hết quần áo con gái ra để nhìn, những người đi theo reo hò điên loạn, ăn nói bừa bãi. Mọi người không ai là không sợ hãi và căm hận chúng. Năm ấy triều đình lại xây nhà cửa trại ấp cho Triệu Tu, trình độ hùng vĩ hoa lệ, đẹp chẳng kém gì quan dinh của chư vương.

Triệu Tu từ giai tầng thấp hèn làm nên, thông qua đầu cơ trở nên hào hoa phú quý. Ông ta kiêu căng ngạo mạn, chẳng có lễ độ gì, tro như súc vật. Nhân cơ hội Triệu Tu ở ngoài Kinh thành, có đại thần đã khuyên giám hoàng đế, truy cứu tội trạng của Triệu Tu. Chờ khi Triệu Tu làm ma chay cho bố xong xuôi trở lại, hoàng đế dần dần bắt đầu lạnh nhạt với Triệu Tu, ít chiều chuộng hơn. Thoạt đầu Vương Hiến dựa vào Triệu Tu, sau này trở mặt, Vương Hiến bí mật theo dõi những sai sót của Triệu Tu, chuẩn bị thời cơ đã kích ông ta. Còn Triệu Tu phạm sai lầm nhỏ thì không phòng bị. Vương Hiến tập hợp mọi sai lầm lớn nhỏ của Triệu Tu lại, đưa ví dụ như trên đường về mai táng cha đã gian dâm phụ nữ, phạm tội bất qui, rồi còn tố giác Triệu Tu âm mưu giấu ngọc ẩn. Cao Triệu, Chân Thâm đã lập thành tội danh của Triệu Tu, liền bí mật báo cáo lên hoàng đế. Chân Thâm và Lý Bình v.v...lúc đầu rất thành kiến với Triệu Tu, cho rằng không có việc gì xấu mà anh ta không làm. Nhưng họ sợ liên lụy đến bản thân cho nên tranh nhau tố giác Triệu Tu, giúp Vương Hiến trừng phạt Triệu Tu. Triều đình ban bố chiếu thư nói: “Tiểu nhân khó dạy bảo, gỗ mục khó trạm khắc, đại gian đại ác không hỏi cải, chẳng lẽ còn để người ta phụng dưỡng mãi sao! Tán kỵ thường thị, Trấn đông tướng quân, tùy tùng Triệu Tu, trước đây được Đông triều tuyển vào làm người phục vụ, tính nết thời trẻ, lớn lên khó bỏ. Sở dĩ thời kỳ đầu mới lên ngôi, trẫm vẫn dùng anh ta ở Tây cấm. Mặc dù địa vị anh ta nghèo hèn, lại chẳng có tài năng gì, đáng lẽ không nên tuyển dụng, nhưng trẫm nghĩ rằng trẫm biết anh ta từ bé, thế là đề bạt anh ta. Nhưng sau khi Triệu Tu được thăng tiến, tính mê muội hung hãn của anh ta ngày càng quyết liệt, gian dâm thô bạo, kiêu căng khinh mạn. Anh ta không biết luân thường đạo lý, không hiểu dài ngắn nông sâu, lãng nhục vương hầu, súc phạm khanh tướng. Khi có người đến bái khấu, Triệu Tu không hề tiếp đãi. Tính khí thô bạo, đã tâm tràn trề, lòng tham vô đáy. Gần đây nghe nói Triệu Tu khi về an táng phụ thân, lòng đầy dâm dật đã gian dâm cuồng loạn. Triệu Tu xây dựng nhà cửa, phủ trại ở Kinh sư, ngược đãi dân chúng. Anh ta còn khoa trương thanh thế, câu kết với Triệu Tăng, người Ung châu, đồng ý giấu diếm ngọc ẩn. Triệu Tu gian hành bất quĩ ngày càng tăng lên, ngày càng phát triển. Trẫm còn biểu thị đồng tình với sức khỏe vốn có của anh ta, bao giờ cũng giúp đỡ, song Triệu Tu vẫn lạm quyền lộng thế. Đại pháp quốc gia đồng tình với mọi người, nếu vi phạm pháp luật thì tìm đến hiến cương. Trẫm tuy muốn khoan dung cho Triệu Tu, nhưng hình luật lại không cho phép. Triệu Tu tuy là con người tiểu nhân, nhưng đã có thời hầu hạ trẫm, triều đình tấu thỉnh định tội thật nặng, nhưng trẫm không nhẫn tâm gia hình với Triệu Tu. Có thể đánh Triệu Tu 100 đòn, rồi đày đi Đôn hoàng làm lính. Lập tức ra lệnh đình chỉ xây dựng nhà

cửa của Triệu Tu. Mọi thân thích đồng đảng của Triệu Tuở trong triều đình nhất luật đuổi ra khỏi cung cấm. Trẫm đã bị gian thần mê hoặc sâu sắc, đi nâng đỡ những kẻ lòng lang dạ sói như Triệu Tu. Nhìn lại những sai lầm đã qua, trẫm rất xấu hổ với thiên hạ thần dân, lần này cũng nhân tiện thanh minh để tạ ơn triều dã nhân sĩ."

Ngay ngày hôm đó Triệu Tu đến nhà lãnh quân Vu Kinh để bàn mưu tính kế, nhưng chưa sắp đặt hoàn tất thì có mấy người vũ lâm quân tiếp tục đuổi đến nhà Vu Kinh tuyên đọc chiếu lệnh gọi Triệu Tu đi. Triệu Tu sợ hãi đi ra cùng vũ lâm quân. Giữa đường vũ lâm quân dẫn Triệu Tu đến phủ lãnh quân. Chân Thâm và Vương Hiến nhận lệnh theo dõi người trừng phạt Triệu Tu, trước hết tra hỏi rồi cho 5 người lực lưỡng thay nhau đánh đập Triệu Tu, lệnh cho họ phải đánh Triệu Tu cho đến chết. Thánh chỉ qui định chỉ đánh có 100 roi, nhưng thực tế họ đã đánh 300 roi. Bình thường Triệu Tu rất béo khoẻ, lưng to vai rộng, có thể chịu đựng được những đòn này, suốt từ đầu không giãy giụa. Sau khi đánh xong, bọn Chân Thâm gọi lên chửi mắng, thúc giục Triệu Tu phải ra đi ngay. Triệu Tu khỏi Kinh thành theo cổng phía Tây, cảm thấy không chịu đựng được nữa, bị trời vào yên ngựa, thúc ngựa phóng đi. Mẹ và vợ Triệu Tu đứng đằng sau nhìn theo cũng không có cách nào nói chuyện được với Triệu Tu. Đi được 80 dặm, Triệu Tu mới chết. Thoạt đầu khi Vu hậu vào cung đã từng được Triệu Tu giúp đỡ. Sau khi Triệu Tu chết, lãnh quân Vu Kinh còn nhớ lại những ân huệ cũ của Triệu Tu nên đã nhận trợ Cặp cho toàn thể gia đình già trẻ lớn bé nhà Triệu Tu. Từ đó về sau, các quan lại trong triều đình trước kia đã có quan hệ tốt với Triệu Tu, nay cũng hoàn toàn đoạn tuyệt quan hệ với gia đình Triệu Tu để tỏ ra rằng từ lâu mình đã xa lánh Triệu Tu.

Tuyển tự "Nguy thư"

Quyển 93

NGUYỄN XOA

LỜI MỞ ĐẦU - Nguyễn Xoa, tự là Bá Tuấn, tiểu tự là Dạ Xoa, người dân tộc Tiên Ti, thuộc dòng họ Thác Bạt. Nguyễn Xoa là cháu năm đời của Bắc Ngụy Thái Tổ Thác Bạt Khuê. Cha là Nguyên Kế là con thứ của Nam Bình vương Thác Bạt Tiêu. Thời Bắc Ngụy Hiến Văn đế, Nguyên Kế được kế tiếp Giang Dương vương Thác Bạt Căn, được phong làm Giang Dương vương, từng giữ các chức vụ quan trọng như Bắc trấn đại tướng quân. Nguyễn Xoa là con trưởng của Nguyên Kế, thời kỳ Tuyên Vũ đế được cử làm Viên ngoại lang. Sau thời Hiếu Văn đế, chính quyền Bắc Ngụy mục nát suy yếu, triều chính đen tối. Sau khi Hiếu Minh đế lên ngôi, Nguyễn Xoa dựa vào vợ có quan hệ với em gái của Hồ thị là Linh thái hậu, mẹ của Hiếu Minh đế, nắm được quyền hành, dần dần phát tích. Vào thời kỳ Bắc Ngụy Hiếu Minh đế, Nguyễn Xoa đã từng làm thông trực tán kỵ thị lang, tán kỵ thường thị, quang lộc thiếu khanh, quang lộc khanh, thị trung, lãnh quân tướng quân v.v.. vừa nắm được những công việc chính trong triều đình, vừa thống soái quốc gia cấm quân, quyền khuynh thời đó. Năm Chính Quang nguyên niên, những người như Nguyên Xoa và Lưu Đằng âm mưu làm chính biến: chuyển Túc Tông sang điện Hiến dương, đưa Linh thái hậu Hồ thị giam vào trong Bắc cung, đồng thời phát động đột kích bất ngờ, bắt giết các đại thần chấp chính không cùng chính kiến với Nguyễn Xoa như Thái Truyền, Thanh Hà vương Nguyên Dịch. Sau đó những người như Nguyên Xoa phụ giúp Túc Tông Hiếu Minh đế, trấn áp sự phản loạn của bọn Trung Sơn vương Nguyên Hi, tấn công đập tan thế lực đối địch, nắm lấy hoạt động chính trị, quân sự của quốc gia. Cho nên con trai của Hoắc Dương vương Nguyên Hi là Nguyên Thụ trong bài viết thanh trừ Nguyễn Xoa đã gọi ông ta là “Lang thú gian ác, không có luân thường đạo lý, chẳng có lương tâm, công khai phản nghịch, tự do phóng túng, cả thần và người đều căm hận”. Sự gian hành và bạo chính của Nguyễn Xoa gây nên sự bất mãn của mọi người, làm cho tâm tư người ta rối loạn. Được sự ủng hộ của một số triều thần, Bắc Ngụy Túc Tông và Linh Thái hậu đã thừa cơ phản kích, giải trừ chức lãnh quân tướng quân của Nguyễn Xoa, tước hết đại quyền thống lĩnh cấm quân của ông ta. Sau này do áp lực của dư luận, triều đình mới giết Nguyễn Xoa.

Nguyễn Xoa là con trưởng của Giang Dương vương Nguyên Kế. Nguyễn Xoa tự là Bá Tuấn, lại có tiểu tự là Dạ Xoa. Thời kỳ Bắc Ngụy Thế

Tông hoàng đế đương triều, Nguyên Sắc làm Viên ngoại lang. Đến khi Linh Thái hậu lâm triều xưng chế thì Nguyên Xoa là em rể của bà, được đề bạt làm thông trực tán kỵ thị lang. Vợ Nguyên Xoa được phong làm quận chúa Tân Bình, sau đó lại đổi thành quận chúa Phùng Dực, giữ chức nữ thị trung. Từ đó trở đi, Nguyên Xoa dựa vào sự tín nhiệm của Linh Thái hậu, quyền thế càng ngày càng lớn, chẳng bao lâu lại đi điều đi làm tán kỵ thường thị, Quang lục thiếu khanh, lãnh thường thực điền ngự, lại chuyển làm Quang lục chính khanh. Con gái của Nguyên Xoa bị chết yếu, Linh Thái hậu chiếu lệnh nói: “Con gái lớn của Nguyên Xoa tuổi vừa cập kê, chẳng may đã chết, chúng ta rất cảm thông, có thể truy tặng cho cô là Hương chủ”. Từ đó về sau, Nguyên Xoa lại được đề bạt làm thị trung, còn những quan chức khác vẫn giữ nguyên như cũ, và thêm một chức vụ nữa là lãnh quân tướng quân. Còn trong nhà hoàng tộc, Nguyên Xoa kiêm chức tổng quản cấm quân binh sĩ, nghĩa là được Linh Thái hậu vô cùng tín nhiệm và yêu mến, quý trọng.

Thái truyền, Thanh Hà vương Nguyên Dịch, lấy danh nghĩa thân hiền ra phụ tá triều chính, tham dự quyết đoán những việc quân cơ đại sự của quốc gia. Ông cho rằng Nguyên Xoa dựa vào sự ân huệ của Linh Thái hậu, kiêu căng chuyên quyền, dã tâm rất lớn, Nguyên Dịch đem luật nhà nước ra để chế ngự ông ta. Nguyên Xoa rất coi thường Nguyên Dịch, luôn luôn tìm cơ hội để đả kích bài xích Nguyên Dịch. Thế là Nguyên Xoa chỉ thị cho thông trực lang Tông Duy Vu báo cho tư nhiệm đô úy Hàn Văn Chu mưu đồ phản nghịch đưa Nguyên Dịch lên làm vua. Nguyên Dịch do đó mà bị liên lụy (bị mất tự do). Sau này các cơ quan hữu quan của nhà nước nghiêm khắc thẩm vấn đương sự của vụ án này, không có chứng cứ gì tỏ ra là Hàn Văn Thù có âm mưu lập Nguyên Dịch. Trong vụ này tuy Nguyên Dịch có tránh được tai họa, nhưng ông vẫn đem quân đi bảo vệ biệt quán ở phía Tây hoàng cung. Thời gian kéo dài, Nguyên Xoa sợ Nguyên Dịch cuối cùng biết được tai họa của mình liền cùng với thị trung Lưu Đẳng mật mưu trừ khử biện pháp của Nguyên Dịch. Linh Thái hậu sống ở cung điện Gia Phúc, còn chưa đến tiền điện, Lưu Đẳng thông qua thủ đoạn lừa gạt để cho trung hoàng môn chủ thực Hồ Hoằng Độ, Hồ Định Liệt hãm hại Nguyên Dịch, nói rằng ông ta đồng ý đưa cho Hồ Hoằng Độ v.v.. vàng, bạc, châu báu, để họ bỏ thuốc độc vào thức ăn khi hoàng đế ăn cơm để mưu hại hoàng đế, hy vọng mình có thể trở thành hoàng đế, hứa là anh em Hồ Hoằng Độ sẽ được vinh hoa phú quý. Lưu Đẳng báo cáo việc này lên hoàng đế. Bắc Ngụy Túc Tông nghe vậy thì rất tin, Thế là Túc Tông đi đến Hiến Dương điện, Lưu Đẳng đóng chặt cổng Vĩnh Cảnh, Linh Thái hậu bị nhốt không ra được. Sau khi Nguyên Dịch tiến vào, gặp Nguyên Xoa ở phía sau điện Hàm Chương, ông

định đi vào Huy Chương Đông Các, Nguyên Xoa lên tiếng ngăn cản, không nghe lời Nguyên Dịch. Nguyên Dịch nói : "Ông định tạo phản ư?" Nguyên Xoa trả lời "Nguyên Xoa tôi không tạo phản, mà đang muốn đi bắt kẻ tạo phản". Nguyên Xoa ra lệnh cho hơn 30 người như Tông Sĩ và Trục Trai nắm lấy tay áo Nguyên Dịch, đưa vào Đông xương phòng ở Điện Hàm Chương, rồi cử mấy chục người canh giữ Nguyên Dịch. Lưu Thăng giả truyền thánh chỉ triệu tập triều đình công khanh đại thần đến họp bàn việc định ssssssscho Nguyên Dịch phạm trọng tội. Triều thần ai cũng sợ quyền thế của Nguyên Xoa, không ai dám đứng ra kháng nghị, chỉ có một mình Bộc Tạ Du Triệu là kiên quyết không đồng ý với ý kiến của Lưu Đăng. Lời của ông viết trong chuyên văn của ông. Nguyên Xoa, Lưu Đăng đem ý kiến của quần thần vào cung tấu minh với hoàng đế Túc Tông, chẳng bao lâu đã được Túc Tông đồng ý ngay. Đêm hôm đó, bọn Nguyên Xoa đã giết chết Nguyên Dịch. Thế là Nguyên Xoa giả tạo ra chiếu thư nói Linh thái hậu từ bỏ quyền lực. Như vậy là Nguyên Xoa cùng với thái sư, Cao Dương vương Nguyên Ung làm phụ chính triều đình, quanh năm sống ở trong hoàng cung. Túc Tông gọi Nguyên Xoa là Dượng.

Từ đó trở đi, Nguyên Xoa chuyên quyền độc đoán mọi việc trọng đại trong triều đình, bất kỳ việc lớn việc nhỏ đều phải tự thân quyết định, thanh thế vang lừng khắp trong ngoài triều đình. Quần thần bá quan đều phải nghe theo. Thích sử Tương châu, Trung Sơn vương Nguyên Hi kháng biểu khởi nghĩa, lấy danh nghĩa thảo phạt Nguyên Xoa dấy binh làm phản, nhưng không thành công, Nguyên Hi bị giết. Sau đó Nguyên Xoa được thăng làm vệ tướng quân, các chức vụ khác vẫn như cũ không thay đổi. Sau đó Linh Thái hậu cùng với Túc Tông hoàng đế dự tiệc ở Tây lâm viên, trời tối mới trở về cung, hữu vệ tướng quân Hê Khang Sinh một lần nữa chuẩn bị mưu sát Nguyên Xoa, hành động không thành công, Hê Khang Sinh cũng bị giết. tình hình này có viết trong cuốn "Hê Khang Sinh truyện". Từ đó trở đi hoàng đế Túc Tông chuyển đến làm việc ở Điện Huy Âm, Nguyên Xoa cũng chuyển đến sống ở phía bên phải điện Huy Âm. ở ngay bên cạnh Túc Tông, quan hệ mật thiết, Nguyên Xoa liền ra sức nịnh bợ hoàng đế Túc Tông, chiều theo mọi tâm ý của hoàng đế. Thế là Nguyên Xoa càng được hoàng đế Túc Tông yêu mến, tín nhiệm. Nguyên Xoa ra vào hoàng cung, thường ra lệnh cho vệ sĩ tay cầm đao kiếm đi trước và sau mình khi đi ra ngoài bất kỳ là việc công hay là việc tư, việc phòng vệ càng nghiêm mật hơn. Nguyên Xoa cho làm hàng rào bằng gỗ bao quanh khoảng trống ở bên ngoài cổng Thiên thu, có khi ông đến đây để nghỉ ngơi, cử những vệ sĩ thân tín tâm đắc, đề phòng những chuyện bất ngờ xảy ra. Nếu có người nào xin gặp chỉ có thể đối đáp từ xa với

Nguyên Xoa. Ngoài ra Nguyên Xoa còn phong cho con trai của mình là Nguyên Lượng làm Khai quốc công quận Bình Nguyên., Cấp thực ấp 1000 hộ. Khi làm lễ sắc phong, hoàng đế Túc Tông thân chinh đến Nam môn để xem và thưởng cho anh ta ngựa và 1000 súc gấm vóc.

Thoạt đầu khi Nguyên Xoa mới làm chủ triều chính, giả vờ khiêm tốn, lễ hiền hạ sĩ, ra vẻ quan tâm đến sự mất còn của thời cuộc. Song ông ta tài sơ học ít, rốt cuộc không có chí hướng cao xa. Sau khi đắc chí, Nguyên Xoa trở nên kiêu căng ngạo mạn, sa đọa vào con đường tử sắc. Trong cung cấm, Nguyên Xoa xây cho mình một cái kho riêng biệt, khác với kho của nhà nước, do ông ta tự quản. Trong kho chứa đầy vàng bạc châu báu. Ông đã từng để cho phụ nữ nằm trong xe chở lương thực, dùng vải phủ lên người, bắt phu xe phải đưa con gái vào cung để gian dâm. Khi con gái đi ra cũng dùng thủ pháp như khi đưa vào. Vệ sĩ cấm quân trực ban tuy có biết nội tình, nhưng không ai dám tiết lộ. Có một số kẻ khinh bạc xu thế đã sử dụng rượu ngon gái đẹp để mua chuộc Nguyên Xoa, cùng ông ta dắt díu con gái vào làm trò truy lạc. Những việc quốc gia đại sự thì không được xử lý, kỷ cương triều đình lỏng lẻo, châu trấn quan viên đại đa số đều không xứng với chức vụ. Cho nên thiên hạ bắt đầu rối loạn.

Từ sau khi Lưu Đẳng qua đời, việc phòng vệ của Nguyên Xoa cũng lơ lửng dần. Nguyên Xoa cũng cảm thấy được tự do, thường xuyên ngủ ở bên ngoài. Ngày nào cũng ra ngoài du ngoạn, sống ở nơi khác quên cả về nhà. Linh Thái hậu có biết được chút ít. Thói quen của Nguyên Xoa không cải được, cũng không nghĩ xem sẽ có nguy hiểm gì. Những người thân tín có khi cũng khuyên can Nguyên Xoa, nhưng Nguyên Xoa không tiếp thu. Mùa thu năm Chính Quang thứ năm (524), trước mặt Túc Tông hoàng đế, Linh Thái hậu nói với bá quan triều đình: "Nguyên Xoa tách rời mẹ con chúng ta, không cho ta và con trai đi lại với nhau, vậy còn dùng ta để làm gì? Cho ta về nhà đi thôi, ta và nhân gian thế tình vĩnh tuyệt, lên chùa Nhàn cư trên núi Tung cao tu đạo. Hồi tiên hoàng đế còn sống đã nhìn thấy rõ tương lai, thì ra xây dựng khu chùa miếu này chính là để cho ta ngày nay xuất gia." Linh Thái hậu tự tay cắt tóc lên chùa tu đạo. hoàng đế Túc Tông và các công khanh đại thần cả triều đình nghe lời Linh Thái hậu nói đều rất sợ hãi, gục đầu khóc thút thít, xôn xao khuyên giải, không để cho Linh Thái hậu xuất gia. Giọng nói Linh Thái hậu oang oang, nhất định không thay đổi. Thế là Túc Tông hoàng đế liền sống ngay ở trong điện Gia Phúc, suốt mấy ngày đêm liền, cùng với Thái hậu mật mưu trừ khử Nguyên Xoa.

Túc Tông hoàng đế, tuy trong lòng rất muốn trừ khử Nguyên Xoa,

nhưng bề ngoài lại tỏ ra thân mật hơn với Nguyên Xoa. Túc Tông hoàng đế kể lại cho Nguyên Xoa nghe tất cả những điều mà khi bực bội Linh Thái hậu đã nói với ông khi bà muốn đi lại điện Hiển Dương. Hoàng đế còn nói cho Nguyên Xoa đang khóc lóc nghe chuyện Linh Thái hậu dự định xuất gia, để tỏ ra rằng trong lòng ông rất lo lắng về mẹ. Những lời tâm huyết như vậy, một ngày hoàng đế đã nói với Nguyên Xoa đến mấy lần. Cho nên trong lòng Nguyên Xoa không hề có chút gì nghi ngờ Túc Tông cả, còn khuyên nhủ hoàng đế Túc Tông nên nhận lời yêu cầu của Linh Thái hậu xin đến điện Hiển Dương. Thế là Linh Thái hậu đã nhiều lần đến điện Hiển Dương để thăm con trai là hoàng đế Túc Tông. Giữa hai cung không còn có phòng vệ ngăn trở nữa.

Nguyên Xoa tiên cử người thân của mình là Nguyên Pháp Tăng giữ chức thích sử Từ châu. Sau này Nguyên Pháp Tăng đã khởi binh phản lại triều đình ở Từ châu, Linh Thái hậu đã nhiều lần nói với Nguyên Xoa về sự kiện phản loạn của Nguyên Pháp Tăng. Trong lòng Nguyên Xoa cũng cảm thấy hối hận sâu sắc. Hồi đó, thừa tướng Cao Dương vương Nguyên Ung tuy có cao hơn Nguyên Xoa về chức vị, nhưng ông lại rất sợ Nguyên Xoa. Nguyên Ung muốn phản ánh tình hình lầm những điều ác cho hoàng đế Túc Tông nghe, nhưng lại không có cơ hội. Sau này nhân dịp Linh Thái hậu và hoàng đế Túc Tông đến Nam du lạc thủy, Nguyên Ung cũng được mời đi du ngoạn. Thế là ngựa xe của hoàng đế và thái hậu đến phủ trại của Nguyên Ung. Sau khi trời tối, hoàng đế Túc Tông và thái hậu cùng đi vào nhà Nguyên Ung, những người tùy tùng thì không dám vào. Thế là Túc Tông, Thái hậu bàn bạc với Nguyên Ung kế hoạch trừ khử Nguyên Xoa.

Sau này khi Nguyên Ung tháp tùng hoàng đế Túc Tông đến triều kiến Linh thái hậu, ông đã nói thẳng với thái hậu: “Hạ thần không lo bọn đạo tặc trong thiên hạ tạo phản, mà điều lo lắng nhất là Nguyên Xoa. Vậy nguyên nhân tại sao? Tại vì Nguyên Xoa thống soái cấm vệ quân của hoàng gia, binh sĩ đều phụ thuộc vào Nguyên Xoa. Bố ông ta thống lĩnh bách vạn đại quân, giám sát triều đình ở phía tây kinh thành, em trai ông ta làm đô đốc, thống soái ba cánh quân. Nguyên Xoa không có tâm địa phản lại triều đình thì không sao, nhưng nếu ông ta có lòng mưu phản, thì triều đình chúng ta dựa vào lực lượng nào để chống lại họ. Nguyên Xoa tuy bề ngoài nói là không có lòng nào phản loạn, nhưng ai có thể nhìn thấu tâm can chân thực của ông ta? Cho nên triều đình không thể không lo lắng về Nguyên Xoa”. Linh thái hậu nghe Nguyên Ung nói một hồi như vậy, bà nói: “Ông nói rất đúng. Nếu như quả thật Nguyên lang trung thành với quốc gia mà không có lòng phản loạn, tại sao lại không từ chức lãnh quân, giữ chức vụ khác tiếp tục phụ trợ

cho triều chính nước nhà?" Sau khi Nguyên Xoa được biết chuyện này, trong lòng rất sợ hãi, thế là cầm mũ quan xin được lượng thứ. Thế là hoàng đế Túc Tông để cho Nguyên Xoa làm phiêu kỵ đại tướng quân, nghi đồng tam tư, thượng thư lệnh, thị trung, lãnh tả hữu. Nguyên Xoa tuy trao lại binh quyền, nhưng ông vẫn chỉ huy trong ngoài, căn bản không hề nghĩ rằng mình bị bãi chức. Sau này Nguyên Xoa không ngủ ở trong cung nữa, hoàng đế Túc Tông liền giải trừ chức vụ thị trung của Nguyên Xoa. Đến khi trời sáng Nguyên Xoa trở về đình vào cung cấm, các sĩ binh thủ vệ từ chối không cho Nguyên Xoa nhập nội. ít lâu sau, Nguyên Xoa bị xoá tên đưa xuống làm thường dân.

Sau này Linh thái hậu nói với các thị thần xung quanh: “Trước đây Lưu Đẳng, Nguyên Xoa xin ta ban cho chúng thiết quyền, hy vọng là sau này phạm tội không bị giết. May sao ta lại không ban cho bọn chúng”. Trung thư xá nhân Hàn Tử Hi nói: “Việc này có quan hệ đến sinh tử tồn vong, chẳng lẽ lại không cần phải bàn bạc hay sao? Tuy trước đây thái hậu bệ hạ không ban thiết quyền cho Nguyên Xoa, Lưu Đẳng, vậy tại sao hôm nay lại không xử tử họ đi?” Linh thái hậu nghe Hàn Tử Hi nói, cảm thấy rất mù mịt, chẳng biết làm thế nào. Sau đó không lâu, có người tố cáo Nguyên Xoa cùng em trai ông ta là Nguyên Trảo cùng ó mưu đồ tạo phản, định chỉ thị cho đồng đảng của họ tấn công các chư huyện phụ cận Kinh sư, đốt sạch những nhà cửa ở trong thành làm kinh động trong ngoài để gây thanh thế. Trước hết cử em trai họ là Hồng Nghiệp soái lĩnh người của sáu trấn ở Định châu khởi binh lật đổ triều đình. Nguyên Xoa lại cho người đi câu kết với những người dân tộc thiểu số ở Lỗ Dương để tập kích, quấy rối bên ngoài, anh em Nguyên Xoa ở bên trong hưởng ứng. Còn chưa đến ngày khởi binh thì triều đình đã bắt thủ thư mưu phản của Nguyên Xoa. Linh thái hậu có nghĩ đến Nguyên Xoa là em rể bà ta, nên không nhẫn tâm xử quyết Nguyên Xoa ngay. Hoàng môn thị lang Lý Diễm nói: “Những tội mà Nguyên Xoa đã phạm, quần chúng nhân dân xa gần đều biết rất rõ, tại sao Thái hậu lại trì hoãn không xử lý để cho mọi người cảm thấy mê hoặc không hiểu?!” Hoàng môn Từ Hột đang định tiến lên khuyên gián thái hậu xử trí Nguyên Xoa, do dự không dám nói ngay trước mặt. Các đại thần trong triều đình kiên trì trừng phạt Nguyên Xoa, hoàng đế Túc Tông cũng khuyên nủ Linh thái hậu xử tử Nguyên Xoa, lúc đó Linh thái hậu mới đồng ý với ý kiến của mọi người. Thế là Nguyên Xoa và em trai ông ta là Nguyên Trảo cùng được ban chết tại nhà. Linh thái hậu còn lấy lí do em gái mình là vợ của ông t nên truy tặng Nguyên Xoa làm thị trung, phiêu kỵ đại tướng quân, nghi đồng tam tư, thượng thư lệnh và thich sử Ký châu.

Tuyên tự "Nguy thư "

Quyển 16

NHỰ HẠO

LỜI MỞ ĐẦU - Nhự Hạo, tự là Cầm Kỳ, là một nịnh thần nổi tiếng thời kỳ Nam Bắc triều. Có một hồi Nhự Hạo tự nói là xuất thân từ nhạn môn, thực tế ông ta là người Ngô vùng Giang Nam. Phụ thân Nhự Hạo là Nhự Nhượng Chi là đại tướng chính quyền Nam triều Lưu Tống đã từng đi theo Hiếu Vũ đế Lưu Tuấn và Ba Lăng vương Lưu Hưu Nhược, sau đó chuyển đến Thượng đảng ở Hoài Dương. Thời kỳ còn trẻ, Nhự Hạo đã từng làm tào sử huyện Kim, thích sử Hậu nam Từ châu Thẩm Lăng đưa anh đến Lạc Dương thuộc Bắc Ngụy. Lúc này Nhự Hạo mới được tiến cử cho Bắc Ngụy Hán Văn đế hầu hạ quần áo, thị vệ hoàng đế. Sau khi Hán Văn đế qua đời, Tuyên Vũ đế lên ngôi, Nhự Hạo dần dần được hoàng đế yêu mến, do đó mà trở thành nhân vật nổi tiếng ngang hàng với Triệu Tu, một nịnh thần khác của thời kỳ Bắc Ngụy Thế Tông, thậm chí có một số mặt còn nổi tiếng hơn. Địa vị của Nhự Hạo sữ cao hơn địa vị của Triệu Tu. Do đó mà nịnh thần Triệu Tu rất ghen tị vì Nhự Hạo được yêu chiều hơn nên đã kiếm cớ để bài xích, hãm hại Nhự Hạo, tìm cách đẩy ông ra ngoài làm thái thú Bộc Dương và là tướng quân Lịch uy.

Sau khi Triệu Tu thất sủng, Nhự Hạo lại trở về Đông Sơn, lại được Bắc Ngụy Thế Tông Tuyên Vũ hoàng đế yêu mến và trọng đãi. Sau khi thôi chức thái thú Tấn Dương, về trong triều đình Nhự Hạo đã giữ những chức vụ như tả trung lang tướng, lãnh trực các, phiêu kỵ tướng quân, quyền thế bành trướng, địa vị hiển hách. Phụ thân của ông cũng vì con mà được phong làm thái thú Dương bình Côn châu, được phong làm Tử tước. Thậm chí các bá quan triều thần từ Cặp Thái truyền, Bắc Hải vương Nguyên Tường trở xuống đều phải kết thân và nịnh bợ Nhự Hạo. Do đó, từ sau khi kế nhiệm Triệu Tu, Nhự Hạo đã nổi tiếng triều đình. Nhự Hạo là con người thông minh khéo léo, giỏi nghề buôn bán, tham lam tiền tài lợi lộc, ăn hối lộ rất nhiều, đục vọng rất lớn. Những năm cuối đời, Nhự Hạo bợ các đại thần như Cao Triệu công kích và bài xích, bị trung úy Thôi Lượng tố cáo, Nhự Hạo có một thời khuynh đảo triều đình đã bị Tuyên Vũ đế ban cho chết tại nhà.

Nhự Hạo, tự là Cầm Kỳ, trước kia là người Ngô địa. Phụ thân Nhự Nhượng Chi, chính ra tên gọi là Nhự Yếu, đã từng theo hầu Lưu Tuấn, Ba Lăng vương Lưu Hưu Nhược, làm đại tướng, đánh trận đến Bành thành. Hồi đó vùng Giang Nam bị đói kém, chiến tranh loạn lạc liên miên, gia đình ông

liên rời đến ở Thượng đẳng Hoài dương.

Năm Nhự Hạo 15 - 16 tuổi đã từng làm chức quan lại nhỏ là Kim tào ở trong huyện. Anh có khí chất tốt, khuôn mặt tươi tắn đẹp đẽ. Là người cẩn thận thông minh. Nam Từ châu thích sử Thẩm Lăng nhìn thấy hự Hạo thì rất thích anh. Thế là Nhự Hạo đi theo Thẩm Lăng đến Lạc dương, được tiến cử lên Bắc Ngụy Cao Tổ và được phong chức quan, thị hầu bên cạnh nhà vua.

Bắc Ngụy Thế Tông lên ngôi thì Nhự Hạo đang trực ban ở trong cung, nên dần dần được sủng ái. Thế Tông đã từng có một lần ra ngoài đi lễ ở Sơn Lăng, giữa đường định để cho Ngự Hạo cùng ngồi xe với mình, Nhự Hạo vén áo chuẩn bị lên xe thì hoàng môn thị lang tên là Nguyên Khuông kiên quyết ngăn cản, lúc này Thế Tông hoàng đế mới thôi không để cho anh lên xe nữa. Sau khi Thế Tông hoàng đế tự năm triều chính, Nhự Hạo được ân đãi và ban thưởng càng ngày càng nhiều và hậu trọng. Do có công lao chăn nuôi ngựa, Nhự Hạo được thăng được bổ nhiệm làm viên ngoại tướng quân. Lúc đó Triệu Tu cũng được Thế Tông hoàng đế yêu mến, ông ta rất ghen tị với Nhự Hạo, đem lòng hãm hại Nhự Hạo, yêu cầu đưa Nhự Hạo ra ngoài làm thái thú. Nhự Hạo cũng nghĩ đến những nguy hiểm mà mình đã gặp, không muốn làm nội quan. Thế là Nhự Hạo được thăng làm thái thú Bộc dương, thêm chức Lịch uy tướng quân.

Nhờ có công lao của Nhự Hạo, cha ông cũng được bổ nhiệm làm thái thú Dương bình Cồn châu, được phong Tử tước. Hai cha con ùng được nổi danh lại được gần nhau nên Nhự Hạo rất phấn khởi rời khỏi triều đình. Và không cho việc đi làm uan ở bên ngoài là xa lạ. Mãi đến sau khi Triệu Tu thất thế, Nhự Hạo mới được toàn miễn. Tuy xuất thân là người hàn vi thấp hèn, nhưng khi Nhự Hạo làm thái thú, ông vẫn thanh bạch giản dị. Thế Tông hoàng đế tuần thú đến Nghiệp thành Giảng võ, Nhự Hạo xin trở về triều đình, thế là giải trừ được chức quận, lại được phong chức tả trung lang tướng, Lãnh trực các. Thế là lại được sủng ái như cũ. Vận quan của Nhự Hạo lên vùn vụt. Ông ta tự xưng xuất thân từ nhận môn, những người nhận môn xu nịnh Nhự Hạo, tiến cử Nhự Hạo lên Tư đồ, thỉnh cầu để ông làm Tư châu đại trung chính. Phủ tỉnh quan viên tấu báo lên hoàng đế, triều đình đặc chiếu cho phép. Nhự Hạo còn kiêm chức phiêu kỵ tướng quân, thông lĩnh các ngành nghề Hoa lâm. Nhự Hạo bản tính cần cù tề nhị, khéo tay. Trong công tác xây dựng Nhự Hạo có nhiều sáng kiến. Ông đắp đất thành núi ở phía Tây hồ Thiên Uyên, khai thác ở Bắc mang và Nam sơn những đá aui. Chở tre trúc từ các châu như Nhữ Dĩnh đến để trồng ở trong đó. Xây dựng

các lầu quán từng hàng trên dưới. Rồi còn trồng các loại hoa cỏ, cây cối, viên lâm thật tự nhiên thú vị. Thâm tâm hoàng đế Thế Tông rất thích nơi đó, thường xuyên đi chơi du ngoạn rất đúng giờ. Do đó mà Nhự Hạo được thăng làm quán quân tướng quân, vẫn kiêm chức kiêu kỵ tướng quân.

Nhự Hạo ngày càng được hoàng đế sủng ái, quyền thế hiển quý, được tham dự chính sự. Các đại thần từ Cập Thái truyền, Bắc hải vương Nguyên Tường trở xuống đều sợ hãi và dựa dẫm vào Nhự Hạo. Người em trai của Nhự Hạo mới có 20 tuổi đã được đề bạt làm viên ngoại lang. Nhự Hạo lấy người em gái họ của Bộc tạ Cao Triệu làm vợ. Bà lại là đườngmẫu của hoàng đế Thế Tông. Hôm cưới, Bắc Hải vương Nguyên Tường thân chinh đến nhà Nhự Hạo đem theo ngựa tốt, vật quý làm trọng lễ tặng Nhự Hạo. Nhự Hạo còn cưới vợ cho em trai là em gái của An Phong vương Diên Minh lấy làm hồ thẹn vì không môn đăng hộ đối, nên đã cự tuyệt yêu cầu của Nhự Hạo. Nguyên Tường khuyên gián Diên Minh nên miễn cưỡng nhận lời với đám này, ông nói : "Nếu ông muốn tìm người quyền cao chức trọng, thì phải kết thành hôn nhân với Nhự Hạo". An Phong vương nghe xong mới đồng ý cho em gái mình lấy em trai Nhự Hạo.

Nhự Hạo là người rất thông minh cần mẫn, là lễ hiền hạ sĩ. Ông ngầm tự kinh doanh tài lợi, nhận hối lộ rất ghê, tài sản trong nhà rất nhiều. Ông xây nhà ở phía Tây cung đình, trình độ hào hoa thì ngay cả những đại thần quyền quý trongg triều đình cũng không bì kịp. Lúc đó, tuy hoàng đế Thế Tông ở xa, nhưng Nhự Hạo cũng thường ở lại trong cung, ben đêm thì ở những nơi khá nhau. ít lâu sau Nhự Hạo được thăng chức Quang lục thiếu khanh, lòng tham không đáy, ông ta còn muốn lập công với tiên đế để được thăng tiến hơn nữa.

Thoạt đầu, khi Nhự Hạo và Triệu Tu cùng được hoàng đế ân sủng, những người như Bắc Hải vương Nguyên Tường đều dựa vào họ. Ngoài ra trực các tướng quân Lưu Vị, chính ra là do Nguyên Tường tiến cử, luôn luôn cảm kích tấm lòng của Nguyên Tường, họ câu kết với nhau, đi lại với nhau làm những điều gian tà. Bình thường Cao Triệu rất hận các chư vương, thường đả kích hãm hại họ. Cao Triệu biết rõ những người như Nhự Hạo và Nguyên Tường quan hệ đi lại rất mật thiết, cho nên đã nói xấu họ trước mặt hoàng đế Thế Tông, nói rằng bọn Nhự Hạo có âm mưu phản nghịch. Thế là hoàng đế Thế Tông triệu kiến trung úy Thôi Lượng vạch tội bốn người là Nhự Hạo, Lưu Vị, Thường Quý Hiền, Trần Tảo Tĩnh chuyên quyền độc đoán, nhận hối lộ và có âm mưu phản loạn. Ngay ngày hôm đó cho bắt nhóm Nhự Hạo đưa đến Nam đài. Ngày hôm sau có tư tấu thỉnh cầu xử tử họ. Ngay

đêm hôm đó, Nhự Hạo bị giải về nhà giết chết. Vợ Nhự Hạo ra khỏi nhà khóc lóc đón Nhự Hạo trở về, Nhự Hạo bước vào khóc lóc cáo biệt người nhà, ăn hạt tiêu mà chết. Con trai Hoài Lang, làm thích sử Nam Thanh châu. Năm Hưng Hoà nguyên niên, vì phạm tội bị giết chết, con cháu bị lưu đầy đi biên cương.

Tuyển tự “Nguy thư”

Quyển 93

LÝ HỒNG CHI

LỜI MỞ ĐẦU - Lý Hồng Chi, tên chính là Lý Văn Thông, là tên nịnh thần dưới chính quyền Bắc Ngụy, thời kỳ Nam Bắc triều. Lý Hồng Chi xuất thân tương đối nghèo khổ. Hồi còn trẻ vì gia cảnh bần hàn nên xuất gia làm hoà thượng. Sau khi trưởng thành, anh mới kết thúc cuộc sông chùa chiền hoàn tục về nhà.

Vào những năm Bắc Ngụy Thái Vũ đế Thác Bạt Đào Thái Bình chân quân (440 - 450), Lý Hồng Chi đảm nhiệm chức dịch đạo hộ quân, vì có công nên được thưởng tước vị An Dương Nam, Lý Hồng Chi là người tham lam gian nịnh, sành sỏi hoạt động đầu cơ. Sở dĩ ông ta có thể hoành hành trong thời kỳ hai ông vua Bắc Ngụy Văn Thành và Hiến Văn, chủ yếu là vì có mối quan hệ chặt chẽ với chị em nguyên hậu hoàng đế Văn Thành, thậm chí còn dám mạo xưng là anh em với nguyên hậu, dùng thân phận ngoại thích để cư trú trong triều đình Bắc Ngụy.

Lý Hồng Chi đã từng giữ các chức vụ dịch đạo hộ quân, Hà nội thái thú, Hoài châu thích sử, thượng thư v.v... lại còn được chính phủ phong làm cấp quận công. Chính tích chủ yếu của Lý Hồng Chi là trấn áp cuộc khởi nghĩa của người Sơn Hồ, khi giữ chức An nam tướng quân, thích sử Tân châu và ích châu, Lý Hồng Chi đã đặt ra luật pháp ngăn cấm đạo tặc và gian thần, an ủi người miền núi dân tộc Khương, đã thu được hiệu quả nhất định. Nhưng Lý Hồng Chi trị vì hà khắc tàn bạo, không thể thanh chính liêm khiết được. Cho nên toàn thể quần thần trong triều đều biết rất rõ tính gian ác của ông ta, vô cùng căm phẫn tội lỗi của Lý Hồng Chi. Sau khi Bắc Ngụy Hiếu Văn đế lên ngôi, chí tại tiến thủ, cách trừ tệ nạn chính trị, nghiêm túc kỷ cương. Kết quả Lý Hồng Chi vì có tội nên bị Hiếu Văn đế hạ lệnh bắt giam. Sau khi Lý Hồng Chi bị đưa về Kinh sư, Bắc Ngụy Hiếu Văn đế tự mình đến điện Thái hoa, nói thẳng vào mặt ông ta là có nhiều tội tày đình. Vì tội ác quá nặng, Lý Hồng Chi bị Hiếu Văn đế giết chết. Tên nịnh thần đã qua nhiều triều đại, được các hoàng đế Bắc Ngụy sủng ái, cuối cùng đã uống thuốc độc tự tử.

Lý Hồng Chi tên chính là Văn Thông, là người Hằng Nông. Hồi nhỏ anh xuất gia làm Hoà thượng, sau khi trưởng thành mới hoàn tục. Vào những năm Bắc Ngụy Thái Vũ đế Thác Bạt Đào Thái bình chân quân (440 -

450), Lý Văn Thông làm Địch đạo hộ quân, được phong làm An dương nam. Vĩnh Xương vương Thác Bạt Nhân tháp tùng Thái Vũ đế Nam chinh, được gặp hai chị em Nguyên hậu, Lý Hồng Chi bí mật tặng hai chị em Nguyên hậu một số đồ đạc, kết nghĩa với họ thành anh chị em. Thế là mấy người đi lại với nhau như người thân thích. Lý Văn Thông biết tên người anh em của Nguyên hậu ở phương nam. Thế là Lý Văn Thông đổi tên thành Lý Hồng Chi. Mãi sau khi Thác Bạt Nhân phạm tội bị giết, Nguyên hậu vào hoàng cung. được Bắc Ngụy Văn Thành hoàng đế Thác Bạt Tuấn rất sủng ái, Nguyên hậu nói Lý Hồng Chi là anh em của bà và đã nhiều năm bị xa cách. Nguyên hậu kể cho Lý Hồng Chi nghe người anh em như Chân Chi ở phương nam, yêu cầu ông phải chiếu cố. Từ đó trở đi Lý Hồng Chi mạo xưng là cậu ruột của Hiến Văn hoàng đế. Những năm Thái An, những người anh em như Chân Chi đến đô thành Bắc Ngụy, cùng Lý Hồng Chi tương kiến, nghe lại sự tích sinh bình của Nguyên hậu, và căn cứ theo tuổi tác cao thấp mà kết thành anh em.

Từ đó về sau, Lý Hồng Chi dùng thân phận ngoại thích ra làm thái thú Hà Nội, được phong là Nhiệm thành hầu, quyền uy nghi trang ngang với thích sử. Phía Bắc Hà nội nối liền với Thượng đảng, phía nam tiếp giáp Vũ lao quan, vị trí hiểm trở, người hung hãn, thường hay cướp bóc, quan lại không thể kiểm tra, cảm đoán được. Lý Hồng Chi đến quận, gia nghiêm phòng phạm, truy bắt chặt đầu những tên trộm cướp sẽ được trọng thưởng, khuyên nhủ mọi người tuân thủ bổn phận, hết nạn cướp bóc. Lý Hồng Chi tiêu diệt gian đảng, thủ đoạn vô cùng bạo ngược tàn khốc. Từ đó về sau, Lý Hồng Chi đảm nhiệm chức thích sử Hoài châu, tiến phong làm Cập quận công, được cử làm nội đô đại quan. Bộ lạc dân tộc Khương ở phía Tây Hoàng Hà khởi binh phản loạn triều đình, Bắc Ngụy Hiến Văn đế thân chinh dẫn quân, lệnh cho Lý Hồng Chi và thị trung, đông quận Vương Lục Định thống soái các lộ quân đội. Ngựa xe của Hiến Văn hoàng đế đến Tịnh châu,, chiếu lệnh cho Lý Hồng Chi làm đô tướng Hà Tây, đem quân tấn công Sơn Hồ. Toàn bộ quân binh Sơn Hồ dựa vào địa hình hiểm yếu tiến hành chống lại. Lý Hồng Chi xây dựng công sự lô cốt ở Bạch kê nguyên, phía nam Thạch lâu để đối kháng với phản quân ở Sơn hồ. Lúc đó các đại tướng của ông ta đều yêu cầu phát động tiến công. Lý Hồng Chi hiểu vì đại nghĩa, cho phép họ khôi phục nghề cũ, như vậy người Sơn hồ dần dần đầu hàng quân chính phủ. Bắc Ngụy Hiến Văn đế rất tán thưởng Lý Hồng Chi chiêu hàng người Hồ, đề bạt Lý Hồng Chi làm thượng thư và ngoại đô đại quan.

Sau đó Lý Hồng Chi làm An nam tướng quân, thích sử hai châu là Tần châu và Ích châu. Trong thời kỳ làm quan, Lý Hồng Chi đã đặt ra pháp

luật cấm gian trừ tặc, tuyên bố người nào đi ra ngoài mà mang theo binh đao, khi phạm tội coi ngang như tội cướp bóc. Ngoài ra Lý Hồng Chi còn ban hành các loại điều lệ qui tắc, triệu tập các trưởng lão, nhân sĩ hào kiệt các huyện châu, tuyên bố pháp chế chính trị. Ban đêm, Lý Hồng Chi còn bí mật cử bộ đội kỵ binh chia nhau đến gác trên các con đường quan trọng về giao thông ở trong châu để tiến hành kiểm soát. Tất cả những người vi phạm lệnh cấm đều bị bắt giải về châu phủ, công bố xử tử. Trong đó những người bị giết oan có đến hơn một trăm người. Hơ-pa-khơ-lang, người dân tộc Khương ở sâu trong khe núi, tuy có liên hệ qua lại với nhau, nhưng quan viên chính phủ Bắc Ngụy rất ít khi đến địa phương này. Lý Hồng Chi đắp một con đường. Đường rộng hơn 10 bộ để làm cho uy thế quân ngũ nổi bật. Ông cử quân lính đến nơi ở của Hơ-pa-khơ-lang. Người Khương trông thấy sợ hết hồn. Lý Hồng Chi dẫn mấy chục kỵ binh đến từng ngõ ngách của người Khương, vỗ về vợ con họ, thăm hỏi những người ốm đau, còn ban cho họ một số tiền tài. Dân chúng người Khương vô cùng phấn khởi, những thứ giao nộp nhiều hơn gấp 10 lần ngày thường. Lý Hồng Chi rất giỏi thống trị nhân dân dân tộc Nhung di, đã từng nổi tiếng có ân huệ với họ. Nhưng điều nổi tiếng hơn là sự hà khắc tàn bạo của ông ta thì cả vùng ai cũng biết.

Hồi đầu, khi Lý Hồng Chi còn chưa phát, đã lấy một người vợ họ Trương. Trương thị là một phụ nữ thông minh kiên cường. Trong quá trình từ nghèo hèn trở thành phú quý của Lý Hồng Chi, Trương thị là người rất bổ ích cho ông, bà đã sinh được hơn 10 người con trai và gái. Sau này Lý Hồng Chi lại lấy người em gái họ của Lưu Phương làm vợ. Ông rất sủng ái và tôn trọng Lưu thị và bắt đầu xa lánh Trương thị. Lưu thị cũng đã nhiều lần đẻ con với Lý Hồng Chi. Chính vì thế mà Lý Hồng Chi đã xây hai toà biệt thự ở hai nơi để sống cùng Lưu thị. Chính vì thế mà Trương, Lưu hai người vợ ngày luôn luôn ghen tuông, cãi cọ nhau. Hai bà mẹ ở hai căn nhà này cũng thù hằn nhau. Đến khi Lý Hồng Chi đi làm quan ở Tây châu thì đã mang Lưu thị đi theo.

Bình thường Lý Hồng Chi rất không thanh, chính, liêm, khiết. Trong thời kỳ làm quan, ông ta ăn hối lộ rất ghê. Hồi đó Hiếu Văn đế bắt đầu xây dựng chế độ bổng lộc, pháp luật kỷ cương rất nghiêm. Thế là hoàng đế hạ lệnh bắt giam Lý Hồng Chi, đóng cũi giải về Kinh sư. Hiếu Văn đế còn thân tự đến Điện Thái hoa, triệu tập toàn thể đại thần trong triều đình, vạch tội Lý Hồng Chi trước mặt mọi người. Vì Lý Hồng Chi là một đại thần trong triều đình cho nên Hiếu Văn đế cho phép ông ta được chết tại nhà để chịu tội. Tính tình Lý Hồng Chi khảng khái, có thể nhẫn nhục chịu đau khổ. Có khi ông bị ốm phải tiêm chích, khi châm đốt ngải cứu cháy đèn 2 tấc, trên

khắp mình mảy có đến mười mấy chỗ như vậy, nhưng Lý Hồng Chi vẫn chuyện trò như thường, như không có gì xảy ra, vẫn tiếp đãi khách khứa ra vào. Trước lúc Lý Hồng Chi tự sát, ông đã tắm rửa, thay quần áo, có binh sĩ giúp đỡ, đi lại thăm hỏi người trong gia đình, khóc lóc thảm thiết, rồi lên giường nằm uống thuốc độc tự tử.

Lý Hồng Chi khi mới bắt đầu giả mạo nhận anh em với Nguyên hậu, mọi người trong ngoài đều coi Lý Hồng Chi như bà con họ ngoại của hoàng gia. Mãi cho đến sau khi Lý Hồng Chi uống thuốc độc tự sát chịu tội, Bắc Ngụy Hiếu Văn đế mới giải thích cho văn võ bá quan trong triều đình biết, nói rõ rằng Lý Hồng Chi không phải là anh em với Nguyên hậu. Nhưng gia tộc họ Lý vẫn có quan hệ rất tốt, đi lại với nhau như người thân thích thật. Khi Lý Hồng Chi mới bắt đầu quen Nguyên hậu, do nhiều tuổi hơn nên làm anh của Nguyên hậu. Mãi cho đến khi những người như Chân Chi v.v...đến Kinh sư, chiêu theo sự an bài thứ tự trưởng thứ trước đây của Nguyên hậu, gọi mọi người ngồi vào chỗ của mình, thân mật y như người trong một nhà vậy. Cứ đến cuối năm, Lý Hồng Chi và họ thường xuyên họp lại ăn uống chơi bời, sau khi uống bia, rượu, cũng có khi kể lại đầu đuôi câu chuyện này, Lý Hồng Chi đứng dậy cúi chào mọi người, chuyện trò rất thân mật vui vẻ. Ông trở nên phú quý hiển hách, xứng đáng là ông cậu của quốc vương... Cho nên Lý Hồng Chi đã cam tâm tự nguyện từ bỏ gia đình họ Lý của mình, chuyên môn dựa dẫm vào những người như Chân Chi. Sau này tuy có bảo lưu gốc gác, nhưng cũng không rõ ràng cho lắm.

Tuyển tự “Bắc sử”

Quyển 87

VŨ VĂN HỘ

Tán Đãng Công Vũ Văn Hộ, tự là Sản Bảo, con út của Thiệu Huệ Công Vũ Văn Hạo, anh của Thái tổ Chu Văn đế Vũ Văn Thái. Thời nhỏ Vũ Văn Hộ là người đàng hoàng có chí khí, cho nên Đức hoàng đế Vũ Văn Quăng rất thích anh, đối xử với anh rất sủng ái, nhưng với anh em khác của anh thì không như vậy.

Năm Vũ Văn Hộ 11 tuổi, phụ thân Thiệu Huệ Công Vũ Văn Hạo qua đời, anh đi theo người chú phục vụ trong quân đội khởi nghĩa do Cát Vinh lãnh đạo. Sau khi Cát Vinh bị quân đội Bắc Ngụy đánh bại thì chuyển nhà đến Tấn Dương. Khi Chu Thái tổ Vũ Văn Thái vào thành, Vũ Văn Hộ vì còn nhỏ tuổi nên không đi theo. Những năm đầu Tấn Thái, Vũ Văn Hộ từ Tấn dương đi đến Bình Lương, lúc đó anh mới 17 tuổi. Các con của Chu Thái Tổ Vũ Văn Thái đều còn nhỏ, thế là ông giao tất cả công việc trong nhà cho Vũ Văn Hộ trông coi. Như vậy, Vũ Văn Hộ trị gia, trong ngoài đều chỉnh tề, nghiêm túc. Cho nên Vũ Văn Thái đã từng thờ dài nói: "Chí hướng của thằng nhỏ này rất giống ta!".

Mãi cho đến khi Vũ Văn Thái đi Hạ châu, ông để Vũ Văn Hộ ở lại, để anh phục vụ Hà Bạt Nhạc. Sau đó Hà Bạt Nhạc bị hại chết, khi Chu Thái Tổ Vũ Văn Thái đến Bình Lương, liền bổ nhiệm Vũ Văn Hộ làm đô đốc. Vũ Văn Hộ tháp tùng Vũ Văn Thái chinh phạt Hầu Mạc Trần Duyệt, đánh bại đối thủ. Về sau Vũ Văn Hộ, vì có công nghênh đón Bắc Ngụy hoàng đế, được sắc phong làm thủy trì huyện bá, được Cập thực ấp 500 hộ. Những năm đầu Đại Thống, Vũ Văn Hộ được cử làm Thông trực tán kỵ thường thị và Chinh Lỗ tướng quân, rồi còn dự định thăng từ Tước lên Công, tổng cộng được Cập thực ấp là 1000 hộ. Ông đã từng tháp tùng Chu Thái Tổ Vũ Văn Thái bắt sống được Đậu Thái, đoạt được Hoàng nông, công phá Sa uyển, kích chiến Hà kiều, lập được nhiều chiến công. Do đó Vũ Văn Hộ được đề bạt làm Trấn đông tướng quân, đại đô đốc.

Năm Đại Thống thứ 8 (542), Vũ Văn Hộ được thăng chức làm Sa kỵ đại tướng quân, nghi đồng tam tư. Trận chiến đầu ở Mạnh Sơn, Vũ Văn Hộ cầm quân đi tiên phong, bị địch bao vây, đô đốc hầu phục hầu long ân dũng cảm xông ra, quyết tử chống lại, Vũ Văn Hộ khi đó mới thoát chết. Lúc đó bộ đội của Triệu Quý v.v...cũng đã rút lui, Vũ Văn Thái liền hạ lệnh thu quân. Sau việc này, Vũ Văn Hộ bị xử lý, bị cách chức, nhưng chẳng bao lâu lại được phục chức như cũ. Năm Đại Thống thứ 12 (546), Vũ Văn Hộ nhận

lệnh làm Phiêu kỵ đại tướng quân, khai phủ nghi đồng tam tư, và được phong làm Trung Sơn công, tăng thêm thực ấp 400 hộ. Năm Đại Thống thứ 15 (549), Vũ Văn Hộ đem quân đi trấn thủ Hà đông, được cử làm đại tướng quân. Khi cùng với Vu Cẩn tấn công Giang Lăng, Vũ Văn Hộ chỉ huy bộ đội khinh kỵ đi tiên phong tấn công những thành phố và thị trấn vùng biên cương của chính quyền Túc Lương. Vừa tấn công đã bắt được bộ đội hầu kỵ của Lương triều, rồi tiến quân đến thẳng chân thành Giang Lăng. quân đội bảo vệ Giang Lăng không ngờ quân đội của Vũ Văn Hộ lại đến bất ngờ như vậy, sợ hãi hết hồn. Vũ Văn Hộ lại cử 2000 kỵ binh đi đánh chiếm bên đò trên Trường giang, tịch thu những thuyền bè của địa phương để chèo xung trận. Khi đại quân kéo đến, Vũ Văn Hộ bao vây Giang Lăng rồi đánh chiếm ngay. Do có công trong chiến đấu, con của Vũ Văn Hộ là Vũ Văn Hội được phong làm Giang Lăng công. Thoạt đầu, thủ lĩnh Nam Man vùng Tương dương chỉ huy khoảng một vạn quân ngoan cường chống lại. Khi rút quân về triều, Vũ Văn Hộ đem quân đi trấn áp, tiêu diệt được thế lực ở Thiên bảo. Khi triều đình thực hiện chế độ lục quan, Vũ Văn Hộ được phong làm tiểu tư không.

Chu Thái Tổ Vũ Văn Thái đi về hướng Tây tuần tra, khi đến núi Khiên ngư thì bị ốm, liền cử người hoả tốc đi gọi Vũ Văn Hộ đến gặp ngài. Vũ Văn Hộ đến Kinh châu bái kiến Vũ Văn Thái, còn Vũ Văn Thái lúc này bệnh tình rất nặng. Vũ Văn Thái nói với Vũ Văn Hộ: "Khanh xem trẫm như thế này, nhất định là không ổn rồi. Các con trẫm tuổi còn rất nhỏ, nhưng bọn đạo tặc chưa bị bình định, từ nay về sau những việc quốc gia đại sự của thiên hạ, trẫm đều uỷ thác cho khanh chiếu cố, mong rằng khanh hãy cần mẫn cố gắng, hoàn thành chí nguyện trước đây của trẫm!". Vũ Văn Hộ vừa khóc vừa tiếp thu di lệnh của Vũ Văn Thái.

Khi người ngựa hành tiến đến vùng Hội dương, Chu Thái Tổ Vũ Văn Thái đã chết vì ốm. Vũ Văn Hộ bí mật phong toả tin Vũ Văn Thái đã chết. Mãi đến khi về đến Trường An mới công bố lệnh phát tang Vũ Văn Thái. Lúc đó con trai Vũ Văn Thái tuổi còn nhỏ, sức còn yếu, kẻ địch mạnh ngày càng đến gần, dân tình khủng hoảng không yên. Vũ Văn Hộ chỉnh đốn trật tự kỷ cương trong ngoài triều đình, an ủi văn võ bá quan, do đó mà dân tâm mới dần dần ổn định. Trước đó, Vũ Văn Thái luôn luôn nói : "Trẫm có sức mạnh của Hộ". Lúc đó mọi người đều không hiểu câu nói của Vũ Văn Thái có ý nghĩa gì. Đến bây giờ người ta mới giải thích chữ "Hộ". Chẳng bao lâu Vũ Văn Hộ được phong là Quế quốc. Lăng mộ của Thái Tổ Vũ Văn Thái được xây xong, Vũ Văn Hộ cử người đi khuyên Tây Ngụy hoàng đế thoái vị, thế là chính quyền Bắc Chu nhường ngôi.

Sau khi Bắc Chu Hiếu Mẫn hoàng đế lên ngôi thì phong Vũ Văn Hộ làm Đại tư mã, tiến phong ông làm Tấn quốc công, thực ấp là một vạn hộ. Các đại thần như Triệu Quí, Độc Cô Tín v.v.. âm mưu bí mật tập kích Vũ Văn Hộ. Sau khi Vũ Văn Hộ phát giác, thừa lúc Triệu Quí vào triều thì bắt. Đồng đảng của Triệu Quí và những kẻ tham dự đều bị xử tử. Triệu Văn Hộ còn được phong làm Đại chủng tể.

Hồi đó, dưới thời chấp chính của Chu Thái Tổ Vũ Văn Thái, những người như Tư hội Lý Thực và Quân tư mã Tôn Hằng v.v... nắm quyền bính nhà nước khá lâu. địa vị hiển hách. Bọn họ thấy Vũ Văn Hộ chuyên quyền chấp chính, sợ rằng không được Vũ Văn Hộ dung nạp. Cho nên nhóm Lý Thực, Tôn Hằng v.v... đã bí mật liên kết với các đại thần như Cung bá Át Phật Phong, Trương Quang Lạc, Hà Bạt Đề, Nguyên Tiến v.v... thành đồng đảng phục tâm, khuyên gián Lý Mẫn đế rằng: "Từ sau khi Vũ Văn Hộ giết chết Triệu Quí, uy quyền của ông ta ngày càng tăng, các mưu thần cự tướng, tranh nhau đến dựa dẫm vào Vũ Văn Hộ. Mọi việc lớn nhỏ trong ngoài triều đình đều do Vũ Văn Hộ quyết đoán. Theo con mắt của chúng thần, sau này Vũ Văn Hộ nhất định sẽ không tuân theo phép tắc, sợ rằng ông ta sẽ ý thể làm liều, mong rằng triều đình sớm giải quyết Vũ Văn Hộ đi". Chu Mẫn đế nghe họ nói, cảm thấy rất có lý. Át Phật Phong v.v.. lại nói với Chu Mẫn Đế: "Ngày trước, hoàng đế anh minh còn dám giao triều chính cho Lý Thực, Tôn Hằng. Giờ đây nếu triều đình đề bạt họ, thì việc gì họ cũng sẽ làm được. Và lại Hộ quốc công Vũ Văn Hộ luôn mồm nói, hiên nay tôi phụ giúp hoàng đế bệ hạ, giúp đỡ Chu công Thành Vương. Chúng thần nghe nói Chu Công sẽ nhiếp chính 7 năm. sau đó trả lại chính quyền cho Chu Thành Vương. Đến ngày hôm nay, bệ hạ đã hơn 7 năm rất nhiều. Mong rằng hoàng đế hãy quyết đoán xử trí Vũ Văn Hộ, tuyệt đối không thể do dự không quyết được". Chu Mẫn đế càng tin họ hơn. Đã nhiều lần hoàng đế dẫn các võ sĩ ra hậu viên luyện tập quân sự, để tiến hành chuẩn bị bắt Vũ Văn Hộ.

Vũ Văn Hộ ít nhiều có biết được tin này, cho nên ông ta đã điều Lý Thực ra khỏi Kinh sư đi làm thích sử Lương châu, điều Tôn Hằng đi làm thích sử Đồng châu, mưu đồ ngăn cản âm mưu của nhóm Át Phật Phong. Sau đó, Chu Mẫn đế nhớ đến nhóm Lý Thực, chỉ muốn tìm cách đưa họ trở về Kinh sư. Vũ Văn Hộ luôn luôn khuyên ngăn, còn giả vờ khóc lóc, mặc dù vậy, Chu Mẫn đế vẫn nghi ngờ Vũ Văn Hộ.

Nhóm Át Phật Phong càng sợ Vũ Văn Hộ, bí mật gấp rút hành động tiêu diệt Vũ Văn Hộ. Thế là họ chọn ngày lành tháng tốt, triệu tập các đại thần trong triều đình đến dự tiệc, thừa cơ bắt Vũ Văn Hộ rồi đem xử tử.

Trương Quang Lạc đã mật báo toàn bộ kế hoạch của nhóm Át Phạt Phong cho Vũ Văn Hộ biết. Sau khi Vũ Văn Hộ được Trương Quang Lạc bí mật báo cáo, lập tức triệu tập Trụ quốc Hà Lan Dương, tiểu tư mã Úy Trì Cương v.v... thông báo cho họ về mưu kế của nhóm Át Phạt Phong. Nhóm Hà Lan Tường khuyên Vũ Văn Hộ nên phế truất Chu Mẫn đế. Lúc đó Úy Trì Cương tổng chỉ huy cấm quân của hoàng gia, cho nên Vũ Văn Hộ cử Úy Trì Cương đi vào hoàng cung, giả vờ triệu tập nhóm Át Phạt Phong đến thảo luận tình hình, chờ khi ông ta ra, Úy Trì Cương lập tức chỉ huy binh sĩ bắt ngay nhóm Át Phạt Phong, lần lượt đưa họ về phủ đệ của Vũ Văn Hộ. Vũ Văn Hộ thừa cơ giải tán quân sĩ túc vệ bảo vệ hoàng đế, cử Hà Lan Tường đến uy hiếp Chu Mẫn đế, bắt hoàng đế giam vào trại cũ. Sau đó Vũ Văn Hộ mới triệu tập toàn bộ đại thần trong triều đình, phế truất Chu Mẫn đế, xử tử nhóm Át Phạt Phong ở ngoài cổng, và còn giết chết Lý Thực và Tôn Hằng. ít lâu sau Vũ Văn Hộ lại giết chết Chu Mẫn đế, đến Trĩ Châu nghênh đón Chu Thế Tông Vũ Văn Dục. Vũ Văn Dục lên ngôi, đó là Chu Minh đế.

Năm Chu Minh đế thứ hai (558), Vũ Văn Hộ được sắc phong làm thái sư, được Cặp ngựa xe áo mũ. Con trai ông là Vũ Văn Chí được phong làm Sùng nghiệp quận công. Bắc Chu đổi Ung châu thích sử thành mục, bổ nhiệm Vũ Văn Hộ làm Ung châu mục, đồng thời cũng tặng ông ta rất nhiều vàng bạc châu báu. Năm Vũ Thành nguyên niên (559) Vũ Văn Hộ nộp biểu xin qui chính. Chu Minh đế đồng ý theo yêu cầu của ông, nhưng quân quốc đại chính thì vẫn ủy nhiệm cho Vũ Văn Hộ. Chu Minh đế là người thông minh, có kiến thức và can đảm. Vũ Văn Hộ rất sợ ông. Có một người tên là Lý An được Vũ Văn Hộ rất sùng ái, dần dần được Vũ Văn Hộ đề bạt, làm đến chức Thiện bộ hạ đại phu. Đến lúc đó Vũ Văn Hộ liền bí mật ra lệnh cho Lý An nhân lúc đưa cơm vào cho hoàng đế, phải cho thuốc độc vào trong cơm. Chu Minh đế ăn cơm xong thì trúng độc chết. Vũ Văn Hộ lại đưa Cao tổ Vũ Văn Ung lên ngôi. đó là Chu Vũ đế. Đại quyền quốc gia và toàn bộ văn võ bá quan trong triều đều nằm trong tay Vũ Văn Hộ.

Kể từ khi Chu Thái Tổ Vũ Văn Thái làm thừa tướng, đã thành lập ở xung quanh thập nhị quân, trực tiếp do thừa tướng phủ chỉ huy. Sau khi Vũ Văn Thái chết, tả hữu thập nhị quân đều do Vũ Văn Hộ chỉ huy. Bất cứ sự điều động nào của thập nhị quân mà không có giấy của Vũ Văn Hộ thì không được thi hành. Qui mô, số lượng binh sĩ đội cấm vệ đóng tại gia phủ của Vũ Văn Hộ vượt xa hoàng cung. Mọi việc to nhỏ về quân chính đều phải do Vũ Văn Hộ quyết định trước rồi mới tấu báo lên Chu Vũ đế. Năm Bảo Định nguyên niên, triều đình bổ nhiệm Vũ Văn Hộ làm đô đốc chư quân sự trong ngoài., lệnh cho các vương phủ trong triều đình chịu sự cai quản của thiên

quan. Có người đã nịnh hót, tâng bốc Vũ Văn Hộ, nói chỉ ý của ông ta có thể ví như đức trọng của Chu Công. Nước Lỗ lập đền miếu Chu Văn vương, coi công lao của Vũ Văn Hộ như Chu Công, kiến nghị triều đình bắt chước Chu Công lập miếu Văn Vương ở nước Lỗ. Thế là Chu Vũ đế ban chiếu cho phép phủ đệ Đông châu Tấn quốc công xây dựng văn miếu đặc biệt thờ đức hoàng đế Vũ Văn Hoàng đế cho Vũ Văn Hộ tiến hành tế lễ.

Thoạt đầu khi Vũ Văn Thái khởi thảo cơ nghiệp đã rất tốt với hoà thân Đột Quyết, âm mưu phối hợp chặt chẽ với Đột Quyết để đối phó với Cao thị. Năm đó triều đình đã cử trụ quốc Dương Trung chỉ huy quân đội liên minh với Đột Quyết đông tiến tấn công chính quyền Cao Tề. Liên quân công phá Trường Thành của nước Tề, đến Tịnh châu thì hợp lại, chuẩn bị đến năm sau lại tấn công, nam bắc vây gọng kìm. Quân vương Cao Tề rất sợ hãi. Trước đó, mẹ đẻ của Vũ Văn Hộ là Diêm Cơ và cô tư của hoàng đế cùng một số người thân thích đã bị kẹt ở nước Tề đều bị chính quyền nước Tề giam giữ. Sau khi Vũ Văn Hộ được lên làm tể tướng, mỗi lần cử người đi tìm kiếm mẹ và người thân đều không thu được tin tức gì. Đến lúc này chính quyền Cao Tề cho phép Diêm Cơ và mọi người được trở về Bắc Chu, thỉnh cầu hai nước hoà hảo. Năm Bảo Định thứ tư, cô tư của hoàng đế là người đầu tiên trở về. Quân vương Cao Tề tưởng rằng Vũ Văn Hộ nắm được đặc quyền ở Bắc Chu cho nên vẫn giữ mẹ ông ta lại để sau này tính chuyện. Sau đó mẹ Vũ Văn Hộ cũng được trả về. Bắc Chu cử hành lễ đón mừng tại triều đình, đại xá thiên hạ. Vũ Văn Hộ nhiều năm không được gặp mẹ Diêm Cơ, nay được đoàn tụ nên sống cực kỳ hào hoa. Mỗi năm bốn mùa, mùa nào Chu Cao Tổ Vũ đế Vũ Văn Ung cũng đều dẫn toàn bộ thân thích hoàng tộc đến thăm viếng, chúc rượu mừng thọ. Mức độ vinh hoa phú quý của nhà Vũ Văn Hộ từ xưa đến nay chưa có nhà nào được như vậy.

Năm ấy, cũng như lần trước, Đột Quyết lại dẫn binh cùng với Bắc Chu đi đánh Tề. Vũ Văn Hộ cho rằng Tề thị vừa đưa trả lại những người thân thích, cho nên không muốn phái quân đi chinh phạt đối phương ngay. Nhưng ông ta lại sợ mất tín nhiệm với Đột Quyết cũng đem lại tai họa cho quốc gia. Trong tình hình bất đắc dĩ ấy, Vũ Văn Hộ bị ép phải đông chinh. Tháng 9, Bắc Chu điều động 24 quân đoàn cùng với quân đội của các địa phương khác cùng binh mã của các nước chư phiên, tổng cộng có 20 vạn người đi đông chinh. Tháng 10 Chu Vũ đế trao binh khí cho Vũ Văn Hộ ở Tông miếu. Sau khi đại quân đến Đông quan, Vũ Văn Hộ liền cử trụ quốc Úy Trì Hồi chỉ huy 10 vạn tinh binh đi tiên phong, đại tướng Quyền Cảnh Tuyên dẫn quân của Sơn nam từ Dự châu xuất kích, thiếu sư Dương Phiêu từ Chỉ quan xuất kích. Vũ Văn Hộ thì cầm quân liên trại tiến dần lên, trú quân ở

Hoảng Nông. Đại quân của Úy Trì Hồi bao vây tấn công Lạc Dương, trụ quốc Tề công Vũ Văn Hiến, Trịnh quốc công Đạt Khê Vũ thì đóng quân ở Manh Sơn.

Bản thân Vũ Văn Hộ chẳng biết gì về quân sự, vả lại lần đông chinh này không phải là ý của ông, cho nên thời gian xuất quân tuy rất dài, nhưng về mặt quân sự thì chẳng thu hoạch được gì. Lúc đầu Vũ Văn Hộ ra lệnh cắt đứt con đường Hà dương để cắt đứt viện binh của nước Tề, sau này hội quân cùng tiến đánh Lạc dương, cắt đứt mọi mối liên lạc giữa Lạc dương với bên ngoài. Nhưng các tướng lĩnh lại tưởng rằng quân đội Cao Tề không dám nghênh chiến, cho nên chỉ phái quân đi trinh sát do thám quấy rối mà thôi. Hồi đó gặp đúng thời tiết sương mù mấy ngày liền, kỵ binh nước Tề xuất kích, bao vây tấn công lại quân Chu ở Lạc dương, quân Chu tạm thời bị đánh tan. Chỉ có Úy Trì Hồi đem được mấy chục viên kỵ binh ra nghênh chiến. Tề quốc công Vũ Văn Hiến lại đốc thúc chư quân đóng ở Mang Sơn ra chống lại, lúc đó quân Chu mới rút về toàn bộ. Quyền Cảnh Tuyên đánh chiếm Dự châu, ít lâu sau thì nghe nói vòng vây ở Lạc dương đã được Cao Tề giải thoát nên cũng dẫn quân quay về. Dương Phiêu bị chết trận ở Trì Quan. Thế là Vũ Văn Hộ ra lệnh rút quân về triều. Vì Đông chinh không thành công nên Vũ Văn Hộ và các tướng lĩnh bị kết tội, nhưng Chu Vũ đế không quở trách họ.

Năm Thiên Hoà thứ hai (567), mẹ Vũ Văn Hộ bị bệnh chết, ít lâu sau ông phụng chiếu chủ sự. Năm Thiên Hoà thứ tư (569), Vũ Văn Hộ tuần tra các đồn trấn ở biên cương phía Bắc, sau khi đến Linh châu thì quay về. Tính cách Vũ Văn Hộ rất khoan hoà, thế mà lại bỏ mất đại lễ, ông tự vươn lên lập công lập nghiệp, gánh vác trọng trách trụ cột của quốc gia một thời gian dài. Tất cả những chức quan mà ông được bổ nhiệm đều không tương xứng với ông. Thêm nữa những đứa con trai của ông lại tham lam tàn bạo, quan liêu, tự do phóng túng, dựa vào uy danh quyền thế của Vũ Văn Hộ đã làm những việc hại nước hại dân. Cao Tổ Chu Vũ đế xét thấy bọn người như Vũ Văn Hộ bạo ngược chuyên quyền ngoạ mạn, đã bí mật cùng với Vệ vương Vũ Văn Trục bàn bạc tìm cách trừ khử Vũ Văn Hộ. Năm Thiên Hoà thứ 7 (572), ngày 18 tháng 3 thì Vũ Văn Hộ từ Đồng châu trở về kinh sư Trường An. Chu Vũ đế đến điện Văn An, sau khi hội kiến Vũ Văn Hộ xong thì đưa Vũ Văn Hộ đến điện Hàm Nhân để triều kiến Hoàng thái hậu. Trước đó hội ở trong cung cấm, Chu Vũ đế gặp Vũ Văn Hộ, thường phải chào trước. Mỗi lần bái yết Thái hậu, Vũ Văn Hộ đều được Thái hậu chỉ cho chỗ ngồi, còn Chu Vũ đế thì phải đứng ở bên cạnh để hầu hạ. Nhưng lần này Vũ Văn Hộ muốn vào bái kiến Hoàng thái hậu, Chu Vũ đế nói với ông: "Tính tình Hoàng thái hậu rất thất thường, trước đây tôi đã nhiều lần khuyên gián,

nhưng không được Hoàng thái hậu chấp nhận. Hôm nay ông vào triều bái kiến thái hậu, mong rằng ông cũng khuyên giải cho thái hậu”. Thế rồi Chu Vũ đế rút ở trong ngực ra "Tử cáo" giao cho Vũ Văn Hộ, nói: "Hãy dùng bản "Tử cáo" này để khuyên gián hoàng thái hậu". Sau khi Vũ Văn Hộ vào điện Hàm Nhân bái kiến hoàng thái hậu, liền theo ý chỉ của Chu Vũ đế, giở "Tử cáo" ra đọc cho hoàng thái hậu nghe. Chưa đọc xong thì Chu Vũ đế và Vũ Văn Ung từ phía sau dùng cái hốt ngọc tập kích Vũ Văn Hộ, Vũ Văn Hộ kêu lên được một tiếng rồi ngã lả ra đất. Vũ Văn Ung lại ra lệnh cho hoạn quan Hà Tuyên dùng ngự đao chém chết Vũ Văn Hộ. Hà Tuyên kinh hoàng sợ hãi không chém chết Vũ Văn Hộ. Lúc đó, Vệ vương Vũ Văn Trục đã nấp sẵn ở trong Điện xông ra chém chết Vũ Văn Hộ.

Thoạt đầu, khi Chu Vũ đế chuẩn bị trừ khử Vũ Văn Hộ thì Vương Quĩ, Vũ Văn Thần Cử, Vũ Văn Hiếu Bá v.v...đều tích cực tham dự vào âm mưu này. Cái ngày mà Vũ Văn Hộ bị giết thì bọn Vương Quĩ đều ở bên ngoài, căn bản không biết Chu Vũ đế tự xử lý việc Vũ Văn Hộ. Sau khi Chu Vũ đế xử quyết Vũ Văn Hộ, liền triệu tập những người như Cung bá trưởng Tôn Lâm v.v...thông báo cho họ biết tình hình của Vũ Văn Hộ. Ngay lúc đó đã ra lệnh bắt con trai Vũ Văn Hộ, trụ quốc Đàm quốc công Vũ Văn Hội, đại tướng Doanh quốc công Vũ Văn Văn Trục, Sùng nghiệp công Vũ Văn Tĩnh, Chinh bình công Vũ Văn Can Gia cùng các người khác như Vũ Văn Can Cơ, Vũ Văn Can Quang, Vũ Văn Can Úy, Vũ Văn Can Tổ và Vũ Văn Can Uy v.v..., đồng thời cũng giết luôn cả những người như trụ quốc Hầu phục hầu Long Ân, em trai của Hầu phục hầu Long Ân là đại tướng Vạn Thọ, đại tướng Lưu Dũng, Tư lục doãn trong ngoài phủ Công Chính, Viên Kiệt, Thiện Đô hạ đại phu Lý An v.v...ở ngay trong cung điện. Tề vương Vũ Văn Hiến nói với Chu Vũ đế: "Lý An xuất thân là sai dịch, anh ta chỉ làm những việc trong nhà bếp mà thôi. Anh ta không can dự vào thời cuộc chính trị, không nên xử anh ta tội tử hình. Cao Tổ Chu Vũ đế Vũ Văn Ung nói: "Ông không biết tình hình thực sự ở đây, việc Hoàng đế Chu Thế Tông Minh băng hà là do Lý An đầu độc mà chết". Ngày 19 tháng 3 Chu Vũ đế hạ chiếu lấy Thiên Hoà năm thứ 7 làm Kiến Đức nguyên niên.

Con trưởng của Vũ Văn Hộ là Vũ Căn Huấn lúc đó đang đảm nhiệm chức thích sử Bồ châu. Ngay đêm hôm đó, Chu Vũ đế cử trụ quốc, Việt quốc công Vũ Văn Thịnh đi chuyên xa đến Bồ châu, triệu ngay Vũ Văn Huấn về kinh sư nhận lệnh. Khi Vũ Văn Huấn đến Đồng châu thì bị hoàng đế giết chết. Tất cả những người thân thích cùng các đại thần thân tín của Vũ Văn Hộ đều bị triều đình cách chức. Con trai của Vũ Văn Hộ là Xương thành công Vũ Văn Thâm lúc đó đang đi sứ đến Đột Quyết, Chu Vũ đế cũng cử

Khai phủ Vũ Văn Đức mang tở thư của Hoàng đế đi đến Đột Quyết để giết chết Vũ Văn Thâm. Năm Kiến Đức thứ 3, Chu Vũ đế ban chiếu, ra lệnh khôi phục những chức tước cũ của Vũ Văn Hộ cùng các con của ông, phong cho Vũ Văn Hộ thụy hiệu là “**Đãng**” và cho cải táng.

Tuyên tự “Chu thư”

Quyển 11

YẾN VINH

Lời mở đầu - Yến Vinh, tự là Quý Công, người Hoa Âm Hoàng nông (nay thuộc tỉnh Thiểm Tây), là tên gian thần độc ác nổi tiếng thời kỳ Dương Tuỳ, Bắc Chu. Cha đẻ của Yến Vinh đã từng làm đại tướng của chính quyền Bắc Chu. Cho nên xuất thân trong gia đình võ thần quân tướng, Yến Vinh rất có tài năng về quân sự, tính cách cũng cương cường, kiên nghị, nghiêm túc. Từ nhỏ Yến Vinh đã đi theo Bắc Chu Vũ đế Vũ Văn Ung tiến công chính quyền Bắc Tề. Do nhiều lần có công trong tác chiến cho nên được Chu Vũ đế phong cho làm Khai phủ nghi đồng tam tư, rồi phong tước công huyện Cao áp. Sau khi Tuỳ Văn đế Dương Kiên nắm quyền thay Chu Kiến Tuỳ, Yến Vinh lại được thăng làm đại tướng, đã từng giữ các chức vụ thích sử Tấn châu, Tổng quản Thanh châu, Tổng quản hành quân và Tổng quản U châu, được Tuỳ Văn đế Dương Kiên rất mực tin yêu. Song, Yến Vinh bản tính tàn bạo, thờ ơ lãnh đạm, tự kiêu tự đại. Khi nhận chức ở các vùng như Thanh châu, Yến Vinh vô cùng tàn bạo, dùng nghiêm hình để quản lý địa phương, khiến cho quan dân khắp vùng ai cũng phải sợ. Yến Vinh xử trí quan lại vô cùng khốc liệt, thậm chí người vô tội cũng bị đánh đập nhục hình, hành vi y như một tên vô lại. Tên gian thần độc ác khét tiếng thời nhà Tuỳ tên là Nguyên Hoàng Tự được cử đến U châu, Tuỳ Văn Đế Minh lệnh cho Yến Vinh chiếu cố ông ta, nhưng Yến Vinh căm giận bất mãn, kiếm cớ trừng phạt Nguyên Hoàng Tự, cuối cùng đã bắt ông ta giam vào ngục, bỏ mặc không cho Nguyên Hoàng Tự ăn uống. Tình hình này cho đến khi vợ Nguyên Hoàng Tự về Kinh tố cáo với Ngự trượng, Tuỳ Văn đế thân chinh đến hỏi việc này, lúc đó mới được cải thiện. Thời gian Yến Vinh tại chức còn lợi dụng những cơ hội đi tuần tra địa phương đã cướp đoạt những thiếu nữ xinh đẹp của các quan lại và nhân dân địa phương để gian dâm, hưởng lạc thú. Hắn tham lam, tàn khốc, nham hiểm, bạo ngược. Trong thời nhà Tuỳ, ông ta là người khét tiếng. Sau khi vợ Nguyên Hoàng Tự tố cáo Yến Vinh, Tuỳ Văn đế ra lệnh bắt tên gian thần độc ác thói tha này về Kinh xử tội. Hậu Tuỳ Dương Kiên đã ra lệnh ban chết cho Yến Vinh.

Yến Vinh, Tự là Quý Công, người huyện Hoàng nông Hoa âm (nay thuộc tỉnh Thiểm Tây). Phụ thân tên là Yến Phẩm, đã từng làm đại tướng dưới chính quyền Bắc Chu. Yến Vinh là người có tính cách kiên cường, nghiêm khắc, là người có tài võ nghệ, trong triều đình Bắc Chu đã từng làm

nội thị thượng sĩ.

Yến Vinh đã từng tháp tùng Chu Vũ đế Vũ Văn Ung chinh phạt chính quyền Bắc Tề. Vì có chiến công nên được Chu Vũ đế cử làm Khai phủ nghi đồng tam tư, phong tước công huyện Cao cấp. Sau khi Cao Tổ Tuỳ Văn đế lên ngôi, Yến Vinh được cử làm đại tướng, được phong làm Lạc tòng quân công, rồi thích sử Tấn châu. Yến Vinh tháp tùng Hà Gian vương Dương Hoàng tiến công Đột Quyết. Do có công nên được thăng làm Thượng trụ quốc, điều lên làm Tổng quản Thanh châu. Trong thời gian nhậm chức ở Thanh châu, Yến Vinh đã tuyển chọn một số người có sức khoẻ để làm ngũ bá, gặp những quan lại đã phạm sai lầm, nhất định sẽ bị tra khảo ác liệt, động một tí là đánh đập nhục hình, người bị đánh thương tích đầy người, lòi cả xương gân. Thế là bọn đạo tặc ở Thanh châu truyền tin nhau chuồn thẳng, ví thế cho nên trong vùng Thanh châu không còn xảy ra những vụ cướp bóc nữa. Những người ở các châu huyện khác đi qua Thanh châu cũng sợ Yến Vinh y như bọn đạo tặc vậy, không dám nghỉ chân ở Thanh châu nữa. Hoàng đế thì rất tán thưởng Yến Vinh. Sau đó Yến Vinh có việc vào triều yết kiến hoàng đế, hoàng đế đặc biệt khen ngợi và ban thưởng cho Yến Vinh. Yến Vinh mượn cớ là mẹ đã già, thỉnh cầu hoàng đế cho phép ông hàng năm được vào triều. Hoàng đế đồng ý lời thỉnh cầu của Yến Vinh. Khi Yến Vinh cáo từ để trở về Thanh châu, Tuỳ Văn đế đã tổ chức yến tiệc ở trong cung điện để tiễn chân Yến Vinh, và ra lệnh cho các vương công đại thần phải làm thơ ngay tại chỗ để tặng cho Yến Vinh.

Khi Tuỳ Văn đế thảo phạt triều đình nhà Trần đã cử Yến Vinh làm Tổng quản hành quân của triều đình nhà Tuỳ, chỉ huy thủy quân của triều đình nhà Tuỳ từ Đông thái vượt biển đánh vào Thái hồ, chiếm được quận Ngô của triều đình nhà Trần. Sau khi quân Tuỳ công phá thành Đan dương, nhân dân vùng đất Ngô cùng dựng lập Túc Hiến lên làm Quân vương, phát động binh lính ở Tấn Lãng ngăn chặn đại quân nhà Tuỳ định tiêu diệt nhà Trần, kết quả bị Vũ Văn Thuật đánh bại, Túc Hiến rút về cố thủ ở Thương sơn. Yến Vinh thống soái 5000 tinh binh quân đội nhà Tuỳ truy kích, Túc Hiến bại trận rút chạy, bị Yến Vinh bắt sống làm tù binh. Các vùng Tấn lãng, Hội kê đều được bình định. Yến Vinh được cử làm Kiểm hiệu Tổng quản Dương châu, sau đó ít lâu lại được thăng lên làm Hữu vũ hầu tướng quân. Khi Đột Quyết quấy nhiễu vùng biên cương miền Bắc triều đình nhà Tuỳ, Yến Vinh được bổ nhiệm làm Tổng quản hành quân, dẫn quân đến đồn trú tại U châu. Sau khi mẹ ông qua đời, Yến Vinh tạm thời rời chức về báo tang. Đến năm sau, Yến Vinh được triều đình cử làm Tổng quản U châu.

Yến Vinh tính tình nghiêm khắc, bình thường cũng rất uy nghiêm. Ai trông thấy ông ta cũng đều kính hãi. Lô thị ở Phạm dương là họ lớn sĩ tộc nhiều đời ở vùng này, Yến Vinh đã bổ nhiệm họ làm quan lại sĩ tốt để làm nhục họ Lô. Khi ông ta dùng roi đánh những tùy viên xung quanh, động một tí là đánh hàng nghìn roi, những người bị đánh đập máu chảy đầm đìa, mặc dù như vậy Yến Vinh chẳng chút đoái hoài, vẫn ung dung ngồi uống rượu nhắm thịt như thường. Ông ta đã từng dẫn quân xuất hành, trên đường đi nhìn thấy những cây kinh mọc ở bên đường liền ra lệnh cho tay chân chặt đem về làm roi để đánh, rồi lôi người ra làm thí nghiệm. Có người van xin nói rằng anh ta không có tội tình gì, Yến Vinh trả lời "Không sao, lần này đánh anh, để sau này nếu anh phạm tội thì sẽ miễn cho anh!". Sau này anh ta phạm một tội nhỏ, Yến Vinh vẫn trừng phạt anh ta. Người này nói: "Lần trước tôi đã bị đánh đập, ngài đã hứa là sẽ miễn cho tội cho tôi cơ mà". Yến Vinh trả lời nói: "Anh không có tội thì cũng thôi đấy, nhưng hiện nay anh lại đang có tội cơ mà!" Thế là lại đánh anh ta một trận nên thân như lần trước.

Mỗi lần Yến Vinh đi kiểm tra tuần sát địa phương trong phạm vi quản hạt, hễ nghe nói trong nhà quan lại hoặc nhân dân có vợ hay con gái đẹp là đi ngay vào nhà đó, lôi ngay những người phụ nữ đẹp ấy ra hãm hiếp. Yến Vinh tham lam, bạo ngược, phóng túng càng ngày càng tệ hại. Lúc đó Nguyên Hoàng Tự cử đến U châu làm trưởng sử, ông ta sợ Yến Vinh làm nhục, đã kiên quyết từ chối, không chịu đi làm trưởng sử U châu. Sau khi hoàng đế biết Nguyên Hoàng Tự không chịu đi U châu, đã gửi sách thư riêng cho Yến Vinh, lệnh cho ông ta: "Nếu Nguyên Hoàng Tự phạm tội 10 trọng trở lên, đều phải tấu báo về triều đình trước". Yến Vinh căm giận nói: "Tên nhãi nhép này dám chọc tức ta ư!" Thế là Yến Vinh cử Nguyên Hoàng Tự phụ trách giám thu kho lương thực, chỉ cần thiếu một lai một li là Yến Vinh đã kiếm cớ trừng phạt ông ta. Mỗi lần đánh tuy không đến 10 trọng, nhưng có khi một ngày Nguyên Hoàng Tự bị đánh mấy lần. Tình hình cứ diễn đi diễn lại như vậy gần một năm trời, thù oán giữa hai người càng ngày càng sâu, thế là Yến Vinh bắt Nguyên Hoàng Tự giam vào ngục, ra lệnh cấm không được cho ông ta ăn cơm. Nguyên Hoàng Tự đói lả, đành phải xé áo ra, lấy sơ bông trong đó tẩm vào nước nuốt vào bụng. Vợ ông về kinh vào triều kêu oan, hoàng đế cử khảo công thị lang Lưu Sĩ Long hoá tốc đến U châu để tra xét việc này. Lưu Sĩ Long điều tra xong, tấu minh rằng Yến Vinh xác thực là bạo ngược hãm hiếp, rồi còn tham ô, dâm dăng. Triều đình bèn ra lệnh bắt Yến Vinh về Kinh sư, rồi ban lệnh cho chết. Trước đó trong phòng ở của Yến Vinh tự nhiên vô cớ có rất nhiều ấu trùng từ dưới mặt đất chui lên. Sau đó ít lâu, Yến Vinh đã chết ngay tại nơi những con ấu trùng này bò lên. Yến

Vinh có một đứa con trai tên là Yên Tuân.

Sau khi Yên Vinh bị giết, Nguyên Hoằng Tự lên thay làm chính vụ U châu. Trình độ tàn khốc của ông này còn vượt quá cả Yên Vinh. Mỗi khi ông ta thẩm vấn vụ án nào, thường dùng giấm đổ vào mũi người phạm tội, có khi còn dùng cung hình, làm cho phạm nhân không dám giấu diếm điều gì. Những hành vi phạm pháp ở U châu giảm hẳn. Những năm cuối đời của Tùy Văn đế Nhân Thọ, Nguyên Hoằng Tự được cử làm Mộc công giám, phụ trách xây dựng phía Đông Lạc dương.

Tuyên tự “Tuỳ thư”

Quyển 74

BÙI UẨN

Bùi Uẩn là người Hà Đông, huyện Văn Hi. Tổ phụ Bùi Chi Bình là Vệ tướng quân triều đình nhà Lương. Cha Bùi Uẩn là Bùi Kỳ là quan thượng thư triều đình nhà Trần, cùng bị chính quyền Bắc Chu bắt làm tù binh với Ngô Minh Triệt, được phong làm Giang hạ quận công, sống dưới triều nhà Tùy mười mấy năm rồi mới chết.

Bùi Uẩn tính cách minh biện, có tài làm quan. Dưới triều đại nhà Trần, ông giữ các chức vụ như Trục các tướng quân và huyện lệnh huyện Hưng ninh. Bùi Uẩn theo cha làm việc cho triều đình nhà Tùy ở Giang Bắc, bí mật thư từ với Cao Tổ Tùy Văn đế, nguyện làm nội ứng, tiêu diệt nhà Trần. Cho đến khi triều đình nhà Trần bị nhà Tùy tiêu diệt, Tùy Văn đế xem lại toàn bộ các sĩ đại phu ở khu vực Giang Nam, khi xem đến tên Bùi Uẩn, Tùy Văn đế cho rằng Bùi Uẩn sớm đã có tâm nguyện qui hàng, nên đặc cách cho làm Nghi đồng tam tư. Tả phò Tạ Cao Cảnh không hiểu chỉ ý của hoàng đế, đã khuyên Tùy Văn đế: “Bùi Uẩn chẳng có công tích gì đối với quốc gia, mà lại được ưu đãi hơn những người khác, thần thấy không thể như thế được”. Tùy Văn đế không nghe lời khuyên của Cao Cảnh, lại cử Bùi Uẩn làm Thượng nghị đồng. Cao Cảnh lại khuyên ngăn. Tùy Văn đế nói: “Bùi Uẩn còn có thể thêm Khai phủ nữa”. Thế là Cao Cảnh không dám nói gì nữa. Hôm ấy, Bùi Uẩn được Tùy Văn đế phong làm Khai phủ Nghi đồng tam tư, buổi lễ được tổ chức long trọng, tặng phẩm rất hậu. Trong triều đình nhà Tùy, Bùi Uẩn đã từng giữ các chức vụ thích sử Tường châu, Trục châu và Khang châu. Trong thời gian này ông rất có thanh danh uy vọng ở các châu.

Đại Nghiệp sơ niên, qua tất cả những cuộc thi, Bùi Uẩn đều đứng hàng đầu, Tùy Dạng đế nghe nói thành tích chính trị của ông rất tốt, đã bổ nhiệm ông làm Thái thường thiếu khanh. Thoạt đầu Tùy Văn đế không thích kỹ nghệ thanh nhạc, lệnh cho Ngưu Hoằng chỉnh đốn âm nhạc. Bùi Uẩn đã tập hợp con em các nhạc gia thành lập từng hộ âm nhạc. Những quan viên từ lục phẩm trở xuống được phong làm thái thường. Tổ chức truyền thụ âm nhạc, tăng cường số nhạc công lên tới hơn ba vạn người. Tùy Dạng đế vô cùng phấn khởi, đề bạt Bùi Uẩn làm Dân bộ thị lang.

Hồi đó, nhà nước còn thực hiện chính sách dân số của Cao Tổ Tùy Văn đế, các chính lệnh và pháp luật còn đơn sơ, có hiện tượng hộ khẩu bị sai lệch rất nhiều. Có người đã đến tuổi thành đinh, nhưng cứ khai báo là còn niên thiếu. Có người chưa đến tuổi lên lão đã đòi giảm miễn thuế thân. Trong

thời gian làm thích sử ở địa phương, bình thường Bùi Uẩn đã biết được tình hình này. Thế là Bùi Uẩn đã đem những tình hình thực tấu báo lên hoàng đế, thỉnh cầu khi kiểm tra hộ khẩu toàn quốc thì kiểm tra luôn cả độ tuổi. Nếu như có một người khai báo sai thì quan tư phải bị cách chức, hương chính lý trưởng đều bị đều bị lưu đày đi xa. Ngoài ra triều đình nhà Tùy còn cho phép dân chúng tố giác lẫn nhau. Nếu người nào tố giác một người đàn ông khai báo không thật thì người bị tố giác phải công nạp tô dịch cho người tố giác. Năm đó, tức năm Đại Nghiệp thứ 5 (609), theo sổ sách các quận huyện có 24 vạn 3 nghìn người đến tuổi tráng đinh, hộ khẩu đăng ký mới có 64 vạn 1500 người. Tùy Dạng đế lâm triều phê lãm văn kiện, nói với văn võ bá quan: “Các đời trước không có người tốt, nên dẫn đến tình trạng ngày nay. Nếu giờ đây mang hộ khẩu của dân ra xem xét nguyên nhân tại sao đều phù hợp với thực tế, ta mới thấy rằng đó hoàn toàn là do kết quả công sức của một mình Bùi Uẩn. Người xưa nói rất hay: "Có được hiền nhân, quốc gia có thể đại trị. Ngày nay đem ra kiểm nghiệm, thấy quả là rất đúng”. Từ đó trở đi, Bùi Uẩn dần dần được Tùy Dạng đế hết sức tín nhiệm, trọng dụng, và bổ nhiệm ông làm Kinh triệu tán trị để chữa trị cho những người mắc sai lầm, khuyết điểm nhỏ bé, khiến cho quan lại và bình dân bá tính ai cũng sợ Bùi Uẩn.

Sau một thời gian không dài, Bùi Uẩn lại được đề bạt làm Ngự sử đại phu, cùng với Bùi Cự, Ngu Thế Cơ v.v... nắm mọi cơ mật của quốc gia. Bùi Uẩn rất giỏi về việc quan sát nhan sắc và đón trước tâm tư của Tùy Dạng đế. Nếu Tùy Dạng đế muốn định tội cho một đại thần nào đó, Bùi Uẩn liền giảng giải pháp luật nhà nước cho Tùy Dạng đế nghe, cố tình bịa đặt ra những tội danh cho vị đại thần đó. Ngược lại nếu Tùy Dạng đế muốn khoan dung cho một người nào đó, cho dù người đó có trọng tội, để lấy lòng hoàng đế, Bùi Uẩn tìm cách để hoàng đế xử nhẹ tội theo pháp điển, rồi nhân cơ hội đó tha bổng cho họ. Từ đó trở đi mọi vụ án dù to dù nhỏ của nhà nước đều giao cho Bùi Uẩn xử lý. Các quan viên trong Hiến bộ đại lý không ai dám tranh cãi với Bùi Uẩn, cần phải thông báo mọi tình hình với nguyên uỷ rồi sau đó mới dám quyết định xử lý. Bùi Uẩn cũng rất nguy biện, hễ nói đến pháp lý là ông ta nói tràn giang đại hải, thao thao bất tuyệt, tội nhẹ hay tội nặng đều do mồm ông ta nói ra cả, phân tích rất là rõ ràng, khúc triết, rất là minh mẫn. Hồi đó không có ai có thể đánh đổ được ông ta. Sau khi Dương Huyền Cảm gây sự tạo phản thất bại, Tùy Dạng đế cử Bùi Uẩn đi tra xét đồng đảng của Dương Huyền Cảm, ông nói với Bùi Uẩn: “Dương Huyền Cảm hô lên một tiếng là có cả chục vạn người đi theo ông ta. Điều đó nói lên rằng, người ta ở trên đời không nên nhiều, người nhiều sẽ tụ tập thành cường đạo. Nếu không tiêu diệt hết bọn đạo tặc này đi, thì sau này sẽ không có cách

nào để cảnh cáo họ được.”. Cho nên Bùi Uẩn đã dùng hình luật nghiêm khắc để trừng trị bọn đồng đảng của Dương Huyền Cảm, người bị ông kết tội tử hình có tới mấy vạn người, và tất cả đều bị tịch thu gia sản. Tuỳ Dạng để lại rất tán thưởng hành động bạo ngược của Bùi Uẩn, ban thưởng cho Bùi Uẩn 15 người nô tì. Tư Khang đại phu Tiết Đạo Hoành vì xúc phạm đến chỉ ý của Tuỳ Dạng để nên bị khiển trách. Bùi Uẩn biết là Tuỳ Dạng để ghét Tiết Đạo Hoành, nên đã tấu báo lên rằng: “Tiết Đạo Hoành là người có tài năng, trước đây đã có công với nước nhà, ông ta không coi quân vương ra gì. Mỗi khi hoàng đế ban bố mệnh lệnh, ông ta đều dèm pha chỉ trích, đùn đẩy những việc xấu xa cho nhà nước, âm mưu gây nên những tai hoạ. Nếu nói về tội danh của ông ta, hình như không có gì, nhưng xét về tâm địa của Tiết Đạo Hoành, trên thực tế là tội phản nghịch”. Tuỳ Dạng để nghe xong gật đầu nói: “Rất đúng, hồi còn nhỏ, trẫm và con người này đã từng xử sự nhiều việc, Tiết Đạo Hoành đều khinh trẫm là nhỏ tuổi, ấu trĩ, về hùa với Cao Cảnh, Hà Nhược Trúc v.v... ở bên ngoài lạm dụng uy quyền, họ tự biết là mình phạm tội lừa dối. Mãi sau khi trẫm lên ngôi hoàng đế, trong lòng Tiết Đạo Hoành không trung thực, may sao trong thiên hạ không xảy ra việc gì lớn, ông ta không có cơ hội để tạo phản. Khanh luận tội tiết Đạo Hoành rất phù hợp với tâm ý của trẫm”. Thế là Tuỳ Dạng để hạ lệnh xử tử Tư Khang đại phu Tiết Đạo Hoành.

Tuỳ Dạng để lại hỏi Tô Uy về kế sách chinh phạt Liêu Đông. Tô Uy không muốn hoàng đế để lại xuất chinh một lần nữa mà muốn cho Tuỳ Dạng để biết rằng trong thiên hạ đã có rất nhiều quân khởi nghĩa của nông dân, liền lấu linh trả lời rằng “Hiện nay chinh phạt Liêu Đông, chính phủ đã không ngừng xuất binh, nhưng nếu ban bố sắc lệnh ân xá cho những kẻ đạo tặc, thì tự nhiên quốc gia có thể có được mấy chục vạn binh lính, hoàng đế cử nô tặc ở trong quan và Lịch Sơn Phi, Trương Kim Xung v.v.. ở Sơn đông là thủ lĩnh một tổ chức khác thành một chi đội quân đội, xuất phát từ con đường Liêu Tây, hơn chục vị thủ lĩnh quân khởi nghĩa nông dân như Mạnh Nhược, Vương Bạc ở vùng Hà Nam cũng được cung Cặp thuyền bè để họ từ Sáng Hải vượt biển đi chiến đấu. Tất nhiên họ rất phấn khởi về việc nhà nước đại xá tội lỗi cho họ, và họ đã tranh nhau lập công với nhà nước. Trong vòng một năm đã có thể bình định được Cao lệ”. Tuỳ Dạng để rất không vui nói: “Trẫm tự xuất chinh mà cũng không đánh được Cao lệ, thế mà lũ chuột ấy lại làm được sao?” Sau khi Tô Uy đi rồi, Bùi Uẩn nói với Tuỳ Dạng để: “Câu nói đó chẳng có đạo lý gì cả, trong thiên hạ này có nơi nào nhiều đạo tặc như vậy đâu!” Tuỳ Dạng để tỉnh ra nói: “Cái lão này xảo quyệt thật, muốn dùng đạo tặc để uy hiếp trẫm. Trẫm muốn ông ta câm miệng, nhưng lại cố kìm lại.

Con người ấy quả thực là giỏi”. Bùi Uẩn hiểu rõ ý tứ của hoàng đế nên sui Trương Hành Bản tham tấu tội trạng của Tô Uy, Tuỳ Dạng để giao ông ta cho Bùi Uẩn thẩm vấn, Bùi Uẩn xử Tô Uy vào tội chết. Tuỳ Dạng đế nói: “Tô Uy không cam chịu chết ngay đâu”. Thế là triều đình liền cách chức cha con, cháu chất, ba đời nhà Tô Uy không cho làm việc nữa.

Bùi Uẩn còn muốn mở rộng quyền thế của mình hơn nữa, ông ta liền bảo Ngu Thế Cơ tấu thỉnh Tuỳ Dạng đế cách chức hơn 100 viên ngự sử từ Tư khang thích sử trở xuống. Thế là Bùi Uẩn chiêu nạp gian nhân, câu kết với nhau, lập thành Tử đảng. Trong quận huyện có viên quan lại nào không dựa vào họ, bọn Bùi Uẩn liền đả kích ngăm. Hội đó có nhiều việc lớn về quân sự như việc động viên quân đội, trấn thủ Kinh đô, buôn bán với các dân tộc thiểu số vùng biên cương nước Chu, triều đình đều giao cho ngự sử theo dõi, giám sát. Những người thân thuộc của Bùi Uẩn được cài khắp các nơi quan trọng trong các quận huyện trong toàn quốc, Tuỳ Dạng đế như bị ngồi trong hũ nút. Do có công lao trong chiến dịch thảo phạt Liêu đông, Bùi Uẩn được Tuỳ Dạng đế phong làm Ngân thanh quang lục đại phu.

Mãi cho tới khi Tư mã Đức Kham dấy binh làm loạn, Giang dương trưởng quan Trương Huệ Chiêu ngày đêm hoả tốc về báo cáo. Bùi Uẩn và Trương Huệ Chiêu cùng thương lượng đố kỵ sách, chuẩn bị mệnh lệnh giả của hoàng đế trưng tập dân binh trong các thành quách, thu nạp các nghịch đảng ở bên ngoài như Vũ Văn Hoá, điều động vệ binh của Vũ Lâm điện, phái Phạm Phú Lâu v.v...từ Tây uyển tiến vào, xử lý Lương công Tiêu Cự và Yến vương, chặn đường cứu viện của Tuỳ Dạng đế. Sau khi bọn chúng mưu hoạch xong, Bùi Uẩn cử người đến gặp Ngu Thế Cơ thông báo tin Tư mã Đức Kham sẽ làm loạn, Ngu Thế Cơ nghi ngờ tình hình mà ông ta nói không xác thực, áp chế kế hoạch của Bùi Uẩn. Một lát sau, Tư mã Đức Kham khởi binh làm loạn, Bùi Uẩn thở dài nói: “Đã mưu hoạch với Phan lang, không ngờ lại lỡ mất việc lớn của người ta”. Thế là Bùi Uẩn bị quân đội chính biến xử tử. Con trai Bùi Uẩn là Bùi Âm đang làm Thượng liên trực trưởng cũng bị người ta xử tử trong ngày hôm ấy.

Tuyển tự “Tuỳ thư”

Quyển 67

DƯƠNG HUYỀN CẢM

Dương Huyền Cảm là con trai Đại tư đồ Dương Tố thuộc triều đại nhà Tùy. Dương Huyền Cảm mặt mũi khôi ngô, thân hình hùng tráng, có bộ ria rất đẹp. Hồi còn nhỏ lớn lên không thuận lắm, nhiều người nói rằng Dương Huyền Cảm có vẻ hơi đàn. Mỗi lần gặp cảnh như vậy, cha của Dương Huyền Cảm là Dương Tố lại nói với những người thân cận: “Thằng con trai này của tôi không đàn đâu”. Dương Huyền Cảm lớn lên thành người thích đọc sách, cưỡi ngựa, bắn cung. Dựa vào quân công của ông bố, chức quan của Dương Huyền Cảm cũng lên đến trụ quốc. Cũng như cha, Dương Huyền Cảm cũng được phong hàm nhị phẩm. Mỗi khi có hội nghị triều đình, Dương Huyền Cảm được ngồi ngang hàng cùng cha. Sau đó Tùy Văn đế giáng Dương Huyền Cảm xuống một cấp, Dương Huyền Cảm bái tạ Cao Tổ hoàng đế: “Không ngờ hoàng đế bệ hạ lại yêu mến thần tử như vậy, xin cho phép tại công đình tỏ lòng kính mộ của cá nhân thần”. Thoạt đầu Dương Huyền Cảm được bổ nhiệm làm thích sử Sính châu. Sau khi đến nhận chức, Dương Huyền Cảm bí mật bố trí tay chân thân tín, theo dõi xem các quan lại có làm tròn chức trách hay không. Những quan viên nào có thành tích tốt hoặc có người nào tham ô, cho dù chỉ là rất nhỏ, Dương Huyền Cảm cũng cần phải biết, nên thường xuyên vạch trần những sự việc này ra. Các quan lại Sính châu không ai dám giấu diếm lừa gạt. Cho nên các quan dân bá tính cả một vùng Sính châu đều tôn kính bái phục ông. Mọi người đều cùng ca tụng tài cán của Dương Huyền Cảm. Sau này Dương Huyền Cảm chuyên nhiệm thích sử Tổng châu. Sau khi ông bố là Dương Tố qua đời, Dương Huyền Cảm tạm nghỉ về chịu tang. Sau hơn một năm, ông lại được triều đình bổ nhiệm làm Hồng Lô khanh, được phong tước vị Sở quốc công, được điều làm Lễ bộ thượng thư. Tính cách Dương Huyền Cảm tuy kiêu căng, ngạo mạn, nhưng ông rất thích văn học. Cho nên chi danh chi sĩ trong khắp bốn biển đã số đều tụ tập về nơi ông.

Dương Huyền Cảm tự cho rằng gia tộc ông được hiển hách, phú quý, mọi người tôn sùng, rất có uy vọng trong thiên hạ. Còn các văn quan, võ tướng trong triều đại đa số đều là thuộc hạ của cha Dương Tố. Ông cũng thấy kỷ cương của triều đình ngày càng bại hoại, hoàng đế càng ngày càng nghi kỵ ông, trong lòng ông rất không yên ổn, thế là Dương Huyền Cảm liên hợp với các em trai bí mật lập mưu phế trừ Tùy Dạng đế., cải lập Tần vương Dương Hạo lên làm hoàng đế. Mãi cho đến khi Dương Huyền Cảm tháp tùng Tùy Dạng đế đi chinh phạt Thổ Cốc Hồn, hồi quân đến Đại đầu bát cốc thì

những sĩ quan đi theo Dạng đế rất bối rối. Dương Huyền Cảm chuẩn bị tập kích hành cung nơi ở của Tuỳ Dạng đế. Ông chú ruột là Dương Thận nói với Dương Huyền Cảm: “Hiện nay nhân sĩ còn tôn sùng hoàng đế, quốc gia chưa có bối ly, quốc gia cũng chưa có chiến sự gì, hiện nay còn chưa phải lúc đồ mưu Tuỳ Dạng đế. “Thế là Dương Huyền Cảm đành chỉ ngay hành động.

Lúc đó Tuỳ Dạng đế huy động toàn bộ lực lượng gây chiến tranh xâm lược, rất thích chinh phạt quân sự, Dương Huyền Cảm muốn đối lập với uy danh của mình, đã bí mật đi tìm các tướng lĩnh. Ông kể lể hết chiến tích nọ đến chiến tích kia, cùng những lời hứa hẹn với Binh bộ thượng thư Đoạn Văn Chấn. đoạn Văn Chấn kể lại cho Tuỳ Dạng đế nghe. Tuỳ Dạng đế rất tán thưởng Dương Huyền Cảm, nên đã nói với các đại thần xung quanh: “Trẫm nghe nói trong cửa tướng nhất định sẽ xuất hiện hổ tướng. Trong tướng phủ khẳng định sẽ xuất hiện hiền tướng. Xem ra câu nói đó chẳng sai tí nào”. Thế là Tuỳ Dạng đế ban thưởng cho Dương Huyền Cảm một nghìn súc gấm, lễ ban thưởng cho ông càng thêm long trọng, từ đó trở đi Dương Huyền Cảm được can dự mọi công việc lớn của triều chính.

Khi Tuỳ Dạng đế xuất binh chinh phạt Liêu Đông đã bổ nhiệm Dương Huyền Cảm làm tướng ở Lê Dương, phụ trách công tác vận tải. Thời kỳ này, bần dân thiên hạ rất khổ vì tệ lao dịch và bóc lột của triều đình, lòng người rối loạn. Thế là Dương Huyền Cảm cùng với các ông như Vũ bôn lang tướng Vương Trọng Bá, Cập quận tán trị Triệu Hoài Nghĩa v.v...bí mật bàn bạc, âm mưu làm cho đại quân do Tuỳ Dạng đế thống soái bị thiếu đói, cố ý trì hoãn việc vận chuyển lương thực, không đưa đến kịp thời. Do đó đại quân của nhà Tuỳ vì thiếu lương thực phải đọng lại, không có cách nào xuất binh đúng giờ được. Tuỳ Dạng đế quở trách Dương Huyền Cảm cung ứng quân nhu chậm trễ, phái quan sứ lên đốc thúc Dương Huyền Cảm. Dương Huyền Cảm công khai nói: "Trên đường thủy bọn cường đạo rất đông, thuyền lương thực không thể không dừng lại để Cập phát". Em trai của ông là Vũ bôn lang tướng Dương Huyền Tung, Ứng dương lang tướng Dương Vạn Thạch cùng Tuỳ Dạng đế xuất chinh đến Liêu đông, Dương Huyền Cảm bí mật cử người đi gọi hai này trở về. Lúc đó quân tướng nhà Tuỳ dẫn thủy quân từ Đông thái vượt biển, tiến vào thành Bình hoài, nhưng cánh quân này vẫn chưa xuất phát. Dương Huyền Cảm không có quân đội để điều động, cho nên đã cử gia nô của mình nguy trang thành sứ giả từ Phương Đông đến rồi tổ chức chống lại triều đình. Thế là Dương Huyền Cảm tiến vào thành phố huyện Lê dương, đóng chặt cổng thành, lòng bắt tất cả đàn ông, ép họ phải nhập ngũ làm lính. Dương Huyền Cảm hạ lệnh mở kho phủ lấy ra vải buồm để làm mâu giáp, bổ nhiệm các quan lại, tất cả đều theo chế độ cũ của thời kỳ Tuỳ Văn đế.

Tiếp đó Dương Huyền Cảm gửi bài hịch cho các quận huyện xung quanh Lạc dương, núp dưới lá cờ thảo phạt Lai hộ nhi để các quận huyện khởi binh hưởng ứng ông ta, cùng đến tập kết với quân đội của ông ở kho lương địa phương. Dương Huyền Cảm bổ nhiệm Úy nguyên vụ bản huyện Đông quang làm thích sử Lê châu, bổ nhiệm Triệu Hoài Nghĩa làm thích sử Vệ châu, bổ nhiệm Đường Huy, chủ bạ quận Hà nội làm thích sử Hoài châu. Ông có tới hơn một vạn binh lính để tập kích Lạc dương. Sau khi Đường Huy đến quận Hà nội, vội đến phía đông Lạc dương thông báo tin tức Dương Huyền Cảm khởi binh làm phản. Việt vương Dương Đồng, Dân bộ thượng thư Phàn Tử Cái v.v...nghe nói vậy thì rất sợ hãi, tập kết quân lính tiến hành phòng thủ. Dân chúng huyện Tu vũ đã ngoan cường cố thủ ở Lâm thanh quan. Quân đội của Dương Huyền Cảm không có cách nào vượt sông được, đành phải vượt sông Hoàng hà ở phía Nam quận Cập. Người hưởng ứng Dương Huyền Cảm đến đông như đi chợ. Sau mấy ngày, Dương Huyền Cảm đóng quân ở phía ngoài công Thượng xuân thành phố Lạc dương, tổng số binh lính có đến mười mấy vạn người. Phàn Tử Cái cử Hà nam tán trị Bùi Hoàng Sách dẫn quân đi chống lại Dương Huyền Cảm, kết quả Bùi Hoàng Sách tác chiến thất bại. Các cụ phụ lão nông thôn hai bên bờ Triền thủy và Lạc thủy nô nức đem tặng rượu, thịt để biểu thị chúc mừng. Dương Huyền Cảm đóng quân ở Thượng thư tỉnh, mỗi lần tuyên thệ trước khi xuất quân, ông ta đều nói trước mọi người: “Tôi, Dương Huyền Cảm là một Thượng trụ quốc, gia sản có tới cả vạn lạng vàng, đạt được hào hoa phú quý, trừ những cái đó ra chẳng còn gì để mà theo đuổi nữa. Ngày nay sở dĩ tôi bắt chấp mọi hiểm nguy, phá gia diệt tộc khởi binh chống lại nhà Tùy, chính là vì sinh mệnh của nhaan dân bá tính đó thôi”. Mọi người nghe ông ta nói vô cùng cảm động. Mỗi ngày có tới mấy nghìn người kéo đến Viên môn để xin đi đánh trận lập công.

Tuỳ triều hình bộ thượng thư Vệ Huyền chỉ huy hàng vạn quân lính, từ Quan trung đông tăng viện cho hướng đông thành Lạc dương. Hơn hai vạn bộ binh và kỵ binh của ông vượt sông Lộc thủy và Gián thủy đi khiêu chiến quân đội của Dương Huyền Cảm. Dương Huyền Cảm cố tình làm ra vẻ thất bại bỏ chạy. Vệ Huyền chỉ huy quân Tuỳ truy kích. Dương Huyền Cảm cho phục binh bốn mặt. Bộ đội phía trước của quân Tuỳ đã bị tiêu diệt sạch sành sanh. Mấy ngày sau Vệ Huyền lại giao chiến với Dương Huyền Cảm. Sau khi hai bên đánh giáp lá cà, Dương Huyền Cảm cho một người giả vờ hô lớn: “Quan quân nhà Tuỳ đã bắt sống được Dương Huyền Cảm!” Thế là quân đội của Vệ Huyền có phần lơ là. Lúc đó Dương Huyền Cảm tự mình chỉ huy mấy nghìn kỵ binh thừa cơ xông lên giết địch, làm cho quân Tuỳ đại bại. Vệ Huyền dẫn hơn tám nghìn binh lính bại trận thất thủ trở về. Dương

Huyền Cảm thân hình lực lưỡng, mỗi lần tác chiến đều tay cầm trường mâu, đi đầu quân sĩ, hò hét vang trời. Cảnh tượng như vậy không ai là không khiếp sợ. Dư luận lúc đó ví Dương Huyền Cảm như Hạng Vũ thời xưa. Ngoài ra Dương Huyền Cảm còn rấta giỏi quyền thuật, có tài an ủi quân đội, cho nên tất cả binh sĩ đều tự nguyện xông lên tử chiến vì ông ta. Chính vì vậy mà không một lần nào Dương Huyền Cảm chỉ huy chiến đấu mà không thắng lợi. Quân đội của Vệ Huyền càng ngày càng hùng mạnh. Quân lương đã cạn, ông ta đành phải tập kết bộ đội, chuẩn bị tiến hành một trận quyết chiến với Dương Huyền Cảm tại mặt trận Bắc Manh bố. Trong vòng một ngày, hai bên giao chiến có tới mười mấy đợt. Em trai của Dương Huyền Cảm là Dương Huyền Đình trong một trận tác chiến đã bị trúng tên hy sinh. Lúc đó Dương Huyền Cảm mới tạm cho bộ đội rút lui. Phàn Tử Cái lại phái quân đội đi đánh Thượng thư tỉnh, giết chết mấy trăm tên tướng sĩ của Dương Huyền Cảm.

Tuỳ Dạng để cử Vũ ôn lang tướng Trần Lăng đi đánh phá thành Lê dương do Nguyên Vụ Bản phòng thủ. Vũ Vệ tướng quân Khuất Đột Thông thì đóng quân ở Hà dương, tá dực vệ đại tướng quân Vũ Văn Thuật xuất quân tiến theo. Hữu Kiêu Vệ đại tướng quân Lai Hộ Nhi cũng cử quân đội đến chi viện. Dương Huyền Cảm đến Dân bộ thượng thư gặp Lý Tử Hùng xin cầu viện. Lý Tử Hùng trả lời: “Khuất Đột Thông tinh thông binh pháp, nắm vững quân sự, nếu ông ta vượt qua sông Hoàng hà, thì thắng bại của chiến tranh khó mà nói trước được. Ông chẳng cần phải chia quân ra đối phó với họ nữa. Khuất Đột Thông không thể vượt sông Hoàng Hà, thế thì Phàn Tử Cái, Vệ Huyền sẽ mất đi viện trợ”. Dương Huyền Cảm nhận thấy Lý Tử Hùng nói rất đúng, định phân chia binh lính đi chống lại Khuất Đột Thông. Phàn Tử Cái biết được mưu kế của Dương Huyền Cảm, nhiều lần cho quân đi quấy nhiễu doanh trại của Dương Huyền Cảm, khiến cho Dương Huyền Cảm không biết cách nào mà phân chia binh lính được. Kết quả tướng Tuỳ Khuất Đột Thông dẫn quân vượt qua sông Hoàng hà, đóng quân ở Phá lăng, Dương Huyền Cảm bị quân Tuỳ ép hai bên. ở phía Tây thì phải chống cự với quân của Vệ Huyền, ở phía đông thì phải đối phó với quân của Khuất Đột Thông. Phàn Tử Cái lại xuất quân công kích từ phía thành Lạc dương. Thế là hai bên triển khai đại chiến. Quân của Dương Huyền Cảm nhiều lần bị thất bại ở phía Bắc, Dương Huyền Cảm lại xin Lý Tử Hùng bày mưu đối phó, Lý Tử Hùng nói: “Quan quân tăng viện cho phía Đông Lạc dương đã lục tục kéo đến. Quân đội của chúng ta nhiều lần tác chiến bất lợi, không thể ở lâu ở vùng này được. Chi bằng ông trực tiếp cầm quân đột nhập vào trong quan, mở kho lương Vĩnh Phong cứu tế cho đồng bào nghèo đói thì có thể dẹp yên

được khu vực tam phụ. Như vậy chúng ta chiếm cứ đực kho phủ của nhà Tuỳ, hướng về phía đông mà tranh dân với quân địch. Đó cũng là thành tựu của nghiệp bá vương”. Đúng lúc đó thì có rất nhiều người họ Dương ở Hoa dương đến xin dẫn đường chỉ lối cho Dương Huyền Cảm. Thế là Dương Huyền Cảm không bao vây phía đông Lạc dương nữa, chuyển sang phía Tây mưu đồ chiếm lấy Quan trung, ông ta còn tuyên truyền ra ngoài rằng: “Tôi đã đánh chiếm được phía Đông Lạc dương rồi. Bây giờ tôi cần chiếm được Quan Tây. Những người như Vũ Văn Thuật v.v... chỉ huy các cánh quân trên các lộ đuổi theo sau. Khi Dương Huyền Cảm đến Hoằng nông cung, các cụ phụ lão ra ngăn cản Dương Huyền Cảm tiến binh, nói với ông ta rằng: “Trong cung thành trống rỗng, trong đó chứa rất nhiều lương thực, đánh vào thì sẽ lấy ra được một cách dễ dàng. Sau này có thể cắt đứt nguồn lương thực của địch. Nếu rút lui cũng có thể cắt vùng này ra. Dương Huyền Cảm nghe xong cảm thấy họ nói có lý, nên hoãn việc đánh thành, suốt ba ngày đêm liền không đánh chiếm cung thành. Lúc đó quan quân đuổi theo sau cũng đã đến. Dương huyền Cảm tiến về phía Tây, đến Văn Hương, lên đến Bàn đầu, bài binh bố trận đến 50 dặm, vừa đánh với quân đội nhà Tuỳ vừa rút lui. Trong vòng có một ngày mà thua đến ba trận. Sau đó Dương Huyền Cảm lại bài binh bố trận ở Đông Đỗ Nguyên, tướng Tuỳ chỉ huy các lộ quân quan xông lên tập kích. Dương Huyền Cảm bị đánh cho đại bại, một mình cùng với mười mấy tên kỵ binh chạy trốn vào rừng, chuẩn bị tiến lên phía trước. Kỵ binh quân Tuỳ truy đuổi, Dương Huyền Cảm trách mắng họ, quan quân đều vì sợ hãi mà quay về. Trong cơn quẫn bách. đến Đoạn lư mật thì Dương Huyền Cảm và em trai là Dương Tích Thiện đi bộ. Ông biết rằng mình chắc chắn sẽ bị bắt, liền nói với Dương Tích Thiện: “Hiện nay khởi sự đã thất bại rồi. Anh không thể để người khác làm nhục. Bây giờ em có thể giết anh đi”. Dương Tích Thiện đành phải rút dao giết chết anh mình, sau đó thì tự sát, kết quả là không chết, sau đó bị quân Tuỳ truy kích bắt được. Dương Tích Thiện cùng với cái đầu của Dương Huyền Cảm được đưa đến nơi ở của hoàng đế. Triều đình nhà Tuỳ bảm thây hai người bêu ngọp tại chợ phía Đông Lạc dương 3 ngày liền, sau đó thì đem thiêu. Những người đi theo Dương huyền Cảm làm khởi nghĩa đều bị dẹp yên. Em trai của ông là Dương Huyền Thường làm thái thú quận Nghĩa dương đang muốn đi đến chỗ Dương Huyền Cảm thì bị quận thừa Chu Huyền Ngọc giết chết. Em trai của Dương Huyền Tung là Dương Vạn Thạc từ nơi ở của Tuỳ Dạng đế trốn về, khi đi qua Cao dương, ngủ tại trạm chuyển thư thì bị quân lính quận Hứa hoa bắt giam và giết Dương Vạn Thạc ở huyện Trướng. Em trai của dương Vạn Thạc là Dương Dân Hành làm Triều thỉnh đại phu trong triều đình nhà Tuỳ, cũng bị chặt đầu tại Trường An, rồi bị cắm trên cọc bêu giữa chợ. Các công khanh

triều đình nhà Tùy thỉnh cầu đổi họ của Dương Huyền Cảm thành họ Hiêu. Tùy Dạng đế hạ chiếu đồng ý lời tấu thỉnh của họ.

Thoạt đầu, khi Dương Huyền Cảm bao vây tấn công miền Đông Lạc dương, thì Hàn Tương Quốc, người quận Lương cừ quân đội đi hưởng ứng cuộc khởi nghĩa của Dương Huyền Cảm. Dương Huyền Cảm bổ nhiệm ông làm Nguyên soái đạo Hà nam. Trong vòng một tháng, đội quân của Hàn tương quốc phát triển lên đến mười mấy vạn người, công thành, đánh huyện, thế lực cực đại. Khi ông tấn công đến Thành Nương thì được tin Dương Huyền Cảm thất bại, quân lính dần dần tản tán đi các nơi. Bản thân Hàn Tương Quốc thì bị quan lại triều đình nhà Tùy bắt giam, rồi chém đầu tại miền Đông Lạc dương.

Tuyên tự “Tuỳ thư”

Quyển 70

VƯƠNG THẾ SUNG

Vương Thế Sung, tự là Hành Mãn, gốc là người vùng Tây vực. Tổ phụ của ông là Chi Đồi Chấn từ Tây vực chuyển đến cư trú ở Tân phong. Sau khi Chi Đồi Chấn qua đời, vợ ông còn trẻ tên Thủ Quả đã sống chung với Nghi đồng Vương Xán ở bên ngoài, sinh được một đứa con tên là Vương Quỳnh. Thế là Vương Xán lấy bà ta làm vợ lẽ. Cha ông hồi nhỏ sống cô độc, theo mẹ tái giá với Vương Xán. Vương Xán rất thích cậu bé này nên đã nuôi dưỡng, do đó mà đổi họ thành họ Vương. Ông đã từng làm Trưởng sử Hoài châu, Biện châu. Tóc Vương Thế Sung xoắn tít, tiếng nói như tiếng sói, là người hay nghi ngờ, gian xảo, đã từng đọc qua một số sách, nhất là những sách về binh pháp, hiểu được phương thuật qui sách để bói toán tốt xấu, nhưng ông chưa hề nói điều này ra với người nào.

Trong những năm Tuỳ Văn đế trị vì, Vương Thế Sung đảm nhiệm chức Tả dực vệ. Sau vì có công trong quân đội nên được thăng làm Nghi đồng, rồi chuyển thành Binh bộ viên ngoại. Vương Thế Sung rất thạo việc làm tấu sớ, nắm được pháp luật quốc gia, đồng thời có tài văn nghệ, biết chiều lòng người. Có khi gặp người phản bác lại, Vương Thế Sung khéo chối cãi, ăn nói đanh thép, tuy mọi người đều biết rằng Vương Thế Sung sai, nhưng không sao bắt bẻ ông ta được, do đó mà mọi người đều nói Vương Thế Sung rất khéo biện luận.

Trong thời kỳ Tuỳ Dạng đế trị vì, Vương Thế Sung được đề bạt lên đến chức Giang đô quận thừa. Hồi đó Dạng đế đi tuần sát nhiều lần ở Giang đô, Vương Thế Sung rất giỏi quan sát nét mặt đối phương nên đã nịnh bợ Tuỳ Dạng đế. Mỗi lần Vương Thế Sung vào cung tấu báo, Tuỳ Dạng đế đều ca ngợi ông, do đó mà Vương Thế Sung từ chức quận thừa Giang đô thăng lên chức Giang đô cung giám, thế là Vương Thế Sung cho trang trí điêu khắc lầu đình, đào đắp hào hồ, ngầm tấu báo những địa phương cống nạp lên hoàng đế những vàng bạc châu báu, những của quý hiếm, do đó mà Tuỳ Dạng đế càng sùng ái Vương Thế Sung hơn.

Năm Đại Nghiệp thứ 8 (612), trong nội bộ triều đình nhà Tuỳ bắt đầu hỗn loạn. Trong lòng Vương Thế Sung thì vui mừng, ông ta bí mật kết nối với những nhà giàu có, giao du rộng rãi, thu phục lương tâm họ. Nhân dân vùng Giang Hoài bình dị chất phác đã giúp đỡ bọn đạo tặc mà phần đông là phạm pháp, nhiều người đáng bị bỏ tù. Vương Thế Sung đã vi phạm pháp luật thả hết chúng ra để từ đó mà gây được uy tín cho cá nhân mình.

Mãi cho đến sau khi Dương Huyền Cảm tạo phản, Chu Nhiếp, nhân sĩ người Ngô, Quản Sùng, người Tần lãng đã khởi binh hưởng ứng, tự xưng là tướng quân, trong tay có mấy chục vạn binh lính. Tùy Dạng đế cử tướng quân Thổ Vạn Tự, Ngư Cự La đi trấn áp, nhưng không có cách nào tiêu diệt được họ. Vương Thế Sung chiêu mộ hơn một vạn người Giang đô, nhiều lần đánh bại họ. Mỗi khi chiến đấu thắng lợi, Vương Thế Sung đều qui tất cả công lao cho các tướng sĩ, tất cả chiến lợi phẩm thu được đều đem chia cho họ, bản thân Vương Thế Sung không lấy một thứ gì. Do đó, mọi người tranh nhau làm hết sức mình vì Vương Thế Sung, lập những chiến công cao nhất.

Năm Đại Nghiệp thứ 10 (614), Mãnh Nhượng, thủ lĩnh quân khởi nghĩa nông dân của quận Tề, từ dãy núi Trường Bạch đã đem quân tấn công các quận huyện xung quanh, đánh cho đến tận huyện Hu di, có trong tay hơn 10 vạn quân. Vương Thế Sung chỉ huy quân đội tiến hành chống cự, ông ta dùng các lão binh ở phía trước để tỏ ra rằng lực lượng rất yếu ớt, cố thủ ở núi Đô lương, bố trí 5 đạo quân cản đường, tranh giành với quân khởi nghĩa, nhưng không giao chiến. Sau đó thừa cơ quân đội của Mãnh Nhượng mệt mỏi, lơ là, lỏng lẻo đã thúc quân tấn công mãnh liệt, đánh cho quân khởi nghĩa đại bại, thừa thắng tiêu diệt bộ đội khởi nghĩa. Mãnh Nhượng đem theo mấy chục kỵ binh chạy trốn. Trong chiến dịch này, Vương Thế Sung đã tiêu diệt hơn một vạn quân địch, thu toàn bộ súc vật và quân trang quân bị. Tùy Dạng đế nhận thấy Vương Thế Sung có tài mưu lược của vị tướng soái, bắt đầu để cho Vương Thế Sung cầm quân, thảo phạt các bộ phận của đội quân khởi nghĩa nông dân, trận nào cũng toàn thắng. Song tính cách Vương Thế Sung rất xảo quyệt, hư ngụy, bề ngoài có vẻ lương thiện, có thể chịu khổ để gây được thanh danh.

Năm Đại Nghiệp thứ 11 (615), quân đội Đột Quyết bao vây Tùy Dạng đế ở Nhạn môn. Vương Thế Sung động viên toàn bộ quân đội ở Giang đô chuẩn bị tiến vào Nhạn môn cứu viện. Trong doanh trại, Vương Thế Sung ôm đầu khóc lóc thảm thiết, suốt đêm không cởi áo giáp, nằm trên đống cỏ. Sau khi Tùy Dạng đế nghe được tin tức như vậy, vẫn tưởng là Vương Thế Sung ái hộ mình, nên càng tin nhiệm Vương Thế Sung hơn.

Năm Đại Nghiệp thứ 12 (616), Vương Thế Sung được thăng lên làm Thông thủ Giang đô. Hồi đó Cách Khiêm, người vùng Yểm thứ đã tập hợp quân khởi nghĩa được mấy năm, có tới mười mấy vạn người, đóng quân ở trong hang Đậu tử. Vương Thế Sung chỉ huy quân đội đánh tan quân của Cách Khiêm, giết chết Cách Khiêm, làm cho quân khởi nghĩa nông dân khiếp sợ, tiếp đó ông lại tấn công Lư Minh Nguyệt, làm cho Lư Minh

Nguyệt đại bại ở Nam dương, tiêu diệt mấy vạn quân đối phương, bắt rất nhiều tù binh. Sau khi Vương Thế Sung trở về Giang đô, Tuỳ Dạng đế vô cùng phấn khởi, tự tay rót rượu mừng Vương Thế Sung. Lúc đó Vương Thế Sung lại biết rằng Tuỳ Dạng đế rất thích con gái đẹp liền tâu rằng nhiều con gái đẹp ở vùng Giang Hoài rất muốn vào cung để được hầu hạ cung đình, chỉ vì không có cơ hội để tự vào hầu hạ hoàng đế. Tuỳ Dạng đế nghe vậy thì rất hoan hỉ, bí mật để cho Vương Thế Sung đưa ông ta đi xem mặt các cô gái. Tất cả những cô gái có sắc đẹp, đoan trang và phù hợp với tướng pháp thì đều được tặng những vật phẩm ở trong kho của triều đình và những vật công của các địa phương làm đồ sinh lễ và được thu nạp vào cung. Vì thế cho nên tiền phí tổn không thể nào tính nổi, trong sổ sách chỉ ghi là hoàng đế dùng vào việc đặc biệt mà không dám ghi sự thật. Tuỳ Dạng đế đã tuyển chọn những cô gái đẹp mà mình vừa ý rồi ban thưởng rất hậu cho Vương Thế Sung. Có cô không được tuyển thì cho Vương Thế Sung. Sau đó Tuỳ đế để cho Vương Thế Sung đưa những cô gái này lên thuyền chở về Đông kinh. Do có cuộc khởi nghĩa của nông dân, hồi đó đường xá bị tắc nghẽn, vì phải phục dịch gian khổ nên các quan lại đã làm cho những con thuyền này bị đắm ở sông Hoài tứ, lần lượt có đến mười mấy lần như vậy. Có khi bị lộ chân tướng, Vương Thế Sung đã bí mật tìm nhiều biện pháp, như vội vàng đi tuyển chọn những cô gái đẹp khác để tiến nạp, sau đó Trương Thế Sung càng được Tuỳ Dạng đế yêu mến hơn.

Sau khi Vũ Văn Hoá Cập giết chết Tuỳ Dạng đế ở Giang đô, Vương Thế Sung và thái phủ khanh Nguyên Văn Đô, tướng quân Hoàng Phủ Vô Dật, hữu tư lang Lư Định đưa Dương Đồng lên làm Quân vương mới. Dương Đồng bổ nhiệm Vương Thế Sung làm Lại bộ thượng thư, tiên phong Trịnh quốc công. Mãi cho đến sau khi Dương Đồng thu nạp Nguyên Văn Đô, mưu kế của Lư Định phong Lý Mật làm Thái úy, thượng thư lệnh, Lý Mật liền đầu hàng xưng thần, vẫn chỉ huy quân đội chống lại cuộc tấn công của Vũ Văn Hoá Cập ở Lê dương, và phái sứ giả về thông báo cho Dương Đồng biết tình hình chiến thắng, mọi người đều rất phấn khởi, duy chỉ có Vương Thế Sung nói với các chư vị tướng lĩnh dưới quyền: “Ba đời nhà Nguyên Văn Đô đều là quan lại văn võ, tôi thấy sự phát triển của thế thái, nhất định họ sẽ bị Lý Mật bắt làm tù binh. Và lại quân đội của chúng ta mỗi lần giao chiến với Lý Mật, đã giết chết cha con anh em nhà họ, trước sau đã rất nhiều rồi, nếu chẳng may bị Lý Mật đánh phá, thì lũ người chúng ta đây đều tới số”. Vương Thế Sung nói những điều này ra mục đích là để kích động bộ hạ. Sau khi Nguyên Văn Đô biết sự việc này thì rất sợ hãi, cùng với những người như Lư Sở v.v...mật mưu chuẩn bị, chờ khi Vương Thế Sung

vào cung, phái binh sĩ đi mai phục trừ khử ông ta. Còn một ngày nữa thì đến ngày hành động, tướng quân Đoạn Đạt cho con rể là Trương Chí đến báo cáo với Vương Thế Sung mật mưu của Lư Sở. Ngay đêm đó Vương Thế Sung đem quân bao vây cung thành, tướng quân Phí Diệu, Điền Thế Đô v.v... giao chiến với Vương Thế Sung ở ngoài cổng phía đông Thái dương. Phí Diệu tác chiến bất lợi, Vương Thế Sung phá cổng tiến công cung thành, Hoàng Phủ Vô Dật đơn thương độc mã tháo chạy. Vương Thế Sung bắt được Lư Sở, đem ông ta ra xử tử. Lúc đó cửa cung còn đóng chặt, Vương Thế Sung hạ lệnh gõ cửa, nói với Dương Đồng rằng: “Bọn Nguyên Văn Đô âm mưu lật đổ hoàng đế, đầu hàng Lý Mật, Đoạn Đạt biết tin này đã báo cho thần. Thần không dám mưu phản, mà chỉ mưu sát những phần tử phản loạn mà thôi”. Nguyên Văn Đô biết là quân binh biến đã vào cung, liền đưa Dương Đồng đến Điện Càn dương, bố trí quân lính phòng vệ. Nguyên Văn Đô lệnh cho các tướng soái ở trong cung thành phải chống cự cuộc tiến công của Vương Thế Sung, kết quả tác chiến thất bại, Vương Thế Sung lại bắt được Nguyên Văn Đô giết chết. Dương Đồng ra lệnh mở cổng thành đón Vương Thế Sung. Vương Thế Sung cử những quân lính của mình thay thế toàn bộ vệ sĩ đang túc vệ bên cạnh Dương Đồng, rồi mới vào cung bái kiến Dương Đồng. Ông ta khấu đầu khóc lóc nói: “Bọn Nguyên Văn Đô vô cớ sinh sự, âm mưu hại chúng thần. Vì tình hình khẩn cấp không thể không xuất binh, bản thân thần không dám phản lại quốc gia”. Dương Đồng và Vương Thế Sung kiến lập đồng minh. Ít lâu sau Vương Thế Sung cử Vĩ Tiết đến khuyên cáo Dương Đồng, để Dương Đồng bổ nhiệm Vương Thế Sung làm Thượng thư tả phò xạ, tổng đốc các cánh quân đội trong ngoài. Còn bổ nhiệm anh trai ông ta là Vương Thế Huy làm Nội sử lệnh, sống tại trong cung.

Chẩn bao lâu, Lý Mật đánh phá Vũ Văn Hoá Cập quay về. Rất nhiều tướng mạnh, binh hùng, ngựa tốt đều đã tử chiến, binh sĩ mệt mỏi quá chừng. Vương Thế Sung chuẩn bị nhân lúc quân đội của Lý Mật còn đang mệt mỏi đưa quân đến tấn công, nhưng lại sợ mọi người không đồng tâm nhất trí, liền giả vờ là ban đêm mơ thấy Chu Công, liền lập đền tế lễ ở Lạc Thủy. Vương Thế Sung cử người Vu tung tin Chu Công muốn để cho Phò Tà đi thảo phạt Lý Mật ngay lập tức, nhất định sẽ thành công, nếu không toàn bộ binh lính sẽ bị ôn dịch mà chết. Trong quân đội của Vương Thế Sung có rất nhiều người là người nước Sở, tập tục của họ là rất tin yêu quái và những điều mê tín dị đoan, cho nên Vương Thế Sung đã dựng lên những câu chuyện bịa đặt này để mê hoặc binh sĩ. Thế là quân đội của Vương Thế Sung tranh nhau xin đi chiến đấu. Vương Thế Sung tuyển chọn những tay tài ba dũng mãnh, chọn ra được hơn hai vạn người, hơn một nghìn con chiến mã,

chuyên đại bản doanh đến phía nam Lạc thủy. Lý Mật đóng quân trên núi phía Bắc Yên su. Lúc đó Lý Mật vừa đánh thắng Vũ Văn Hoá Cập, trong lòng có hơi coi thường Vương Thế Sung, nên cũng không bố trí thành lũy phòng thủ. Vương Thế Sung thừa lúc đêm tối cử hơn 200 kỵ binh bí mật lên vào Bắc Sơn, mai phục ở trong khe núi, lệnh cho quân đội phải cho người ngựa ăn no uống đủ. Chờ đến khi trời tang tảng sáng, Vương Thế Sung chỉ huy binh mã tiến ra, đến sáng thì tấn công đại bản doanh của Lý Mật. Lý Mật hốt hoảng xuất binh ứng chiến, chưa dàn trận xong thì hai bên đã giao chiến. Quân mai phục của Vương Thế Sung bí mật men theo sườn núi tiến lên Bắc nguyên, sau đó từ trên cao ập xuống, đánh úp vào doanh trại của Lý Mật. Doanh trại của Lý Mật trở nên hỗn loạn, không có cách nào chống lại được. Kỵ binh của Vương Thế Sung xung phong vào doanh trại phóng lửa đốt. Quân đội chủ lực của Lý Mật kinh hoàng chạy tán loạn đi tứ phía. Vương Thế Sung thu hàng những tên cựu tướng của Lý Mật như Trương Đồng Nhi, Trần Tri Lược, rồi đánh chiếm Yên su. Thoạt đầu người anh của Vương Thế Sung là Vương Thế Vĩ và con trai của ông là Vương Huyền ứng đi theo Vũ Văn Hoá Cập đến Đông quận, bị Lý Mật bắt làm tù binh giam ở trong thành. Đến lúc này thì Vương Thế Sung giải cứu được tất cả bọn họ ra. Ngoài ra Vương Thế Sung còn bắt được người vợ trưởng sử của Lý Mật là Bính Nguyên Trân, mẹ của Tư mã Trịnh Kiên Tượng và nhiều con em của các tướng lĩnh khác. Vương Thế Sung vỗ về, an ủi họ để cho họ bí mật khuyên nhủ cha anh họ quy hàng. Khi vương Thế Sung tiến quân đến Lạc khẩu thì Bính Nguyên Trân, Trịnh Kiên Tượng v.v...từ Thương thành hưởng ứng Vương Thế Sung. Lý Mật chỉ còn cách đem theo mây chục binh mã chạy trốn. Vương Thế Sung thu hàng quân lính của Lý Mật, thế lực rất mạnh, phía Đông đến Đại hải, phía Nam đến Trường giang, các địa phương đều về quy phục. Vương Thế Sung lại sai Sử Vĩ Tiết khuyên Dương Đồng bổ nhiệm Vương Thế Sung làm thái úy, sắp đặt các Cập quan lại, đổi Thượng thư tỉnh của ông thành Thái uyur phủ. Chẳng bao lâu ông lại tự xưng là Trịnh vương. Vương Thế Sung lại cử đại tướng dưới quyền là Cao Lược chỉ huy quân đội đánh chiếm Thọ An, trận đánh không thuận, Cao Lược dẫn quân rút lui. Tiếp đó lại cầm quân đi bao vây đánh chiếm Cốc châu, bao vây suốt ba ngày đêm rồi mới rút lui. Đến năm sau, Vương Thế Sung tự xưng là tướng quốc và từ đó trở đi không vào triều kiến Dương Đồng nữa.

Có vị đạo sĩ tên là Hoàn Pháp Tự, ông tự cho mình là có thể giải được các loại sấm truyền, cho nên Vương Thế Sung rất thân thiện với ông ta. TRhế là Hoàn Pháp Tự tiến hiến “Không Tử bế phòng ký”, vẽ một người trượng phu tay cầm chiếc gậy chặn cừ. Hoàn Pháp Tự nói : "Dương, là tên

nước của triều đại nhà Tùy. Gậy đây là chữ "Vương". Chữ Vương đứng sau chữ Cừ, chứng tỏ Tướng quốc rồi sẽ thay thế Tùy triều làm hoàng đế". Ông ta còn phán rằng, Thế Sung tất sẽ là Thiên tử. Vương Thế Sung nghe xong khoái lắm, nói với Hoàn Pháp Tự: "Đó là ý trời vậy!" Ông ta bèn bổ nhiệm ngay Hoàn Pháp Tự làm Giám nghị đại phu. Vương Thế Sung còn đi khắp nơi tìm kiếm những loài chim và buộc những bức thư đã viết sẵn "Tự ngôn phù mệnh" vào cổ những con chim này rồi thả cho chúng bay đi khắp nơi. Có người đã dùng cung tên bắn rơi những con chim này rồi đem công. Vương Thế Sung cũng phong quan tước cho những người này. Sau khi Vương Thế Sung truất ngôi Dương Đồng, liền chuyển vào ở trong cung, còn mình thì tự phong làm hoàng đế, đó là Kiến Nguyên Khai Minh, lấy quốc hiệu là Trịnh.

Đường Vương triều cử Tần Vương Lý Thế Dân cầm quân đi đánh Vương Thế Sung. Vương Thế Sung liên tiếp xuất binh kháng cự, nhưng tác chiến bất lợi, một số thành trì ở bên ngoài kinh thành lần lượt đầu hàng nhà Đường. Vương Thế Sung ở vào cảnh vô cùng khốn quẫn, đành phải cử người đến cầu cứu Đâu Kiến Đức. Đâu Kiến Đức liền soái lĩnh tinh binh đi tăng viện cho Vương Thế Sung. Bộ đội của Đâu Kiến Đức hành quân đến Vũ Lao quan thì bị Tần vương Lý Thế Dân chỉ huy quân Đường đánh cho đại bại. Đâu Kiến Đức bị bắt làm tù binh giải đến phía Đông thành Lạc dương. Vương Thế Sung định phá vây ra ngoài thành, nhưng các chư tướng ở xung quanh không có qì hưởng ứng cả. Bản thân Vương Thế Sung biết rằng không còn nơi nào ẩn nấp nữa, nên đã mở thành đầu hàng quân Đường. Vương Thế Sung đến Trường An thì bị kẻ thù Độc Cô Tu Đức giết chết.

Tuyên tự "Tùy thư"

Quyển 85

VŨ VĂN HOÁ CẬP

Vũ Văn Hoá CẬP là con trai của Tả dực vệ đại tướng quân Vũ Văn Thuật. Tính cách Vũ Văn Hoá CẬP rất hung ác, nham hiểm, bất tuân thủ pháp lệnh chế độ, thích cưỡi ngựa bắn cung, phi như bay trên đường cái. Vì thế cho nên bị nhân dân trong thành phố Trường An gọi là khinh bạc công tử. Khi Tuỳ Dạng đế còn là hoàng thái tử, thường hay dẫn thiên ngư vệ sĩ, ra vào phòng ngủ. Vũ Văn Hoá CẬP dần dần được đề bạt giữ chức phò đảng thái tử. Nhiều lần nhận lễ vật và tiền bạc của mọi người, nhiều lần bị bãi miễn chức quan. Nhưng Hoàng thái tử Dương Quảng lại rất sùng ái Vũ Văn Hoá CẬP, chỉ ít lâu sau lại khôi phục quan chức cũ. Lại vì em trai của ông là Vũ Văn Sĩ CẬP lấy công chúa Nam dương, cho nên Vũ Văn Hoá CẬP lại càng kiêu căng ngạo mạn, trước mặt bá quan triều thần, ngênh ngang ra vào, hay chèn ép mọi người.

Hễ Vũ Văn Hoá CẬP mà nhìn thấy nhà ai có cô gái đẹp hoặc có chó, ngựa quý hay những cổ vật quý hiếm, ông ta sẽ tìm trăm phương nghìn kế để chiếm cho được. Ông ta thường hay giao du với bọn đồ tể, bọn buôn thúng bán mẹt để mưu cầu có lợi. Sau khi Tuỳ Dạng đế lên ngôi đã bổ nhiệm Vũ Văn Hoá CẬP làm Thái phò thiếu khanh., càng dựa dẫm vào ân tình cũ của Dương Quảng, tính tham lam phóng túng càng tệ hại. Năm Đại Nghiệp sơ niên, Tuỳ Dạng đế tuần tra Du lâm, Vũ Văn Hoá CẬP và em trai là Vũ Văn Tri CẬP đã vi phạm lệnh cấm là tiến hành buôn bán với Đột Quyết. Sau khi Tuỳ Dạng đế biết việc này thì phần nộ vô cùng, đem giam hai người đến mấy tháng trời. Về đến Thanh môn ngoại, Tuỳ Dạng đế chuẩn bị xử tử hai người rồi vào thành, nhưng vì có công chúa, nên đã phải suy nghĩ rất lâu rồi phóng thích họ ra, giao Vũ Văn Hoá CẬP cùng Vũ Văn Tri CẬP cho Vũ Văn Thuật làm nô bộc. Su khi Vũ Văn Thuật chết, Tuỳ Dạng đế nhớ lại tình cảm cũ trước đây, nên lại sử dụng họ, bổ nhiệm Vũ Văn Hoá CẬP làm Hữu đồn vệ tướng quân, bổ nhiệm Vũ Văn Tri CẬP làm Tướng tác thiếu giám.

Lúc đó, Lý Mật đã chiếm lĩnh được Lạc Khẩu, Tuỳ Dạng đế rất sợ hãi, liền lưu lại ở Giang hoài, không dám trở về Quốc đô. Những vệ binh tinh nhuệ đi theo Tuỳ Dạng đế phần đông là người vùng Quan trung, sống ở bên ngoài thời gian dài, thấy Tuỳ Dạng đế có ý không muốn trở về miền Tây, đã chuẩn bị âm mưu bí mật làm chính biến để trở về phương Bắc. Lúc đó Vũ Văn Thuật tướng Tư mã Đức Kham thống nhất chỉ huy đội cấm quân tinh nhuệ, đóng tại Đông thành, nghe nói binh sĩ dưới quyền muốn nổi dậy chạy

trốn, không biết đầu đuôi ra sao, liền phái Hiệu úy Nguyên Vũ Đạt bí mật thăm vấn các kiêu binh, biết rõ tâm tình muốn trở về phương Bắc của họ, nên đã đồng tình bàn mưu kế làm chính biến. Tư mã Đức Kham cùng những người thân thiết với ông như Vũ bôn lang tướng Nguyên Lễ, Trục các Bùi Kiên Thông v.v...cổ vũ lẫn nhau rằng: “Nghe nói hiện nay hoàng đế bệ hạ đang cưu huyển bị xây dựng cung thành ở Đan dương, xem ra thì không muốn trở về nữa. Đội cấm quân do tôi chỉ huy không phải là không muốn trở về Quan trung, mỗi người đều nói một cách khác nhau, nhưng đều có ý bỏ trốn. Tôi muốn báo cho hoàng đế biết tình hình này, nhưng bệ hạ có tính rất hay nghi kỵ, rất không muốn nghe tin binh lính bỏ trốn, e rằng chưa đầu vào đầu mà mình đã bị giết chết. Hiện nay chúng ta đều biết rằng binh sĩ không muốn nói thẳng ra, sau này sự việc xảy ra, chúng ta lại bị chu di toàn tộc. Như vậy là trước sau tiến thoái chúng ta đều bị tiêu diệt cả., các ông xem nên như thế nào?” Bùi Kiên Thông trả lời: “Nếu ông phản ánh lên trên tất cả những sự thực, thì chúng tôi rất lo ngại cho tính mệnh của ông”. Tư mã Đức Kham nói với hai người: “Tôi nghe nói hồi khu vực Quan trung bị vây hãm, Lý Hiếu Thường ở Hoa âm đã phản bội đầu hàng, bệ hạ cho giam hai người em trai của Lý Hiếu Thường lại, rồi xử tử tất cả. Gia đình họ hàng chúng ta tất cả đều ở phía Tây, làm sao chúng ta không lo lắng đến vấn đề này được!” Bùi Kiên Thông nói: “Con cái tôi đều đã trưởng thành cả rồi, không thể chỉ bảo toàn tính mạng cho mình tôi được. Thật đáng lo có một ngày nào đó sẽ bị tiêu diệt, thật chẳng có mưu kế nào hay cả”. Tư mã Đức Kham nói: “Mối lo của chúng ta đều giống nhau, chúng ta phải cùng nhau bàn bạc kế sách nào giành được thắng lợi. Nếu quả thật các binh sĩ đội cấm quân mà chạy trốn, mọi người chúng ta có thể cùng chạy trốn với họ”. Bùi Kiên Thông v.v.. lại nói: “Quả chân thành như ông nói, thật là một kế sách để giành lấy sự sống, e rằng ngoài cách đó ra chẳng còn biện pháp nào khác nữa”. Thế là mấy người bọn họ cùng nhau chiêu mộ những người khác nữa. Họ còn truyền tin cho những người như Nội sử xá nhân Nguyên Mẫn, Ứng dương lang tướng Mạnh Thừa, Phù tử lang Lý Phúc, Ngưu Phương Dục, Trục trưởng Hứa Hoằng Nhân, Tiết Lương, Thành môn lang Đường Phụng Nghĩa, Y chính Trương Khải v.v...Bọn họ ngày đêm họp nhau bàn bạc, tổ chức thành đồng minh sinh tử, đồng tâm nhất trí như anh em, đã nói là giữ lời, theo từng cương vị bàn bạc từng chi tiết có liên quan đến chính biến, mọi người đã đạt được sự nhất trí cao độ.

Lúc đó, Lý Hiếu Chất đang bị giam ở trong cấm, triều đình ra lệnh cho cấm quân canh giữ ông ta, việc liên lạc trong ngoài, những âm mưu bí mật càng ngày càng cấp thiết. Triệu Hành Khu là con trai của Nhạc Công,

trong nhà có rất nhiều của cải. Trước hết ông kết giao với Vũ Văn Tri Cập, Huân tri Dương Sĩ Lãm là cháu ngoại họ Vũ Văn, hai người báo cáo cho Vũ Văn Tri Cập biết những tin đồn ở bên ngoài. Vũ Văn Tri Cập là người rất sẵn bậy, nghe thấy Triệu Hành Khu, Dương Sĩ Lãm nói vậy thì rất vui mừng, liền đi tìm gặp ngay Tư mã Đức Kham, hẹn nhau là ngày 15 tháng 3 sẽ cùng khởi binh tạo phản., cướp lấy quân mã của 12 vệ, cướp đoạt tài sản của cư dân, kéo bè kết đảng ở phía Tây Quan trung. Vũ Văn Tri Cập nói: “Tất nhiên ngày nay đã phế bỏ triều Tuỳ, anh hùng trong thiên hạ đã vùng lên. Những người đồng tâm hiệp lực chống lại triều đình đã lên tới hàng chục vạn người, thay trời làm việc lớn. Đây là cơ nghiệp kiến lập đế vương”. Tư mã Đức Kham đồng ý với ý kiến của Vũ Văn Tri Cập. Triệu Hành Khu, Tiết Lương thỉnh cầu đưa Vũ Văn Hoá Cập lên làm chủ tướng. Sau khi mọi người bàn bạc công việc chính biến xong rồi mới báo cáo lên Vũ Văn Hoá Cập. Vũ Văn Hoá Cập bình sinh là con người khiếm nhược, vừa nghe được những tin tức la sẽ có cuộc chính biến thì vô cùng sợ hãi, mặt biến sắc, mồ hôi đầm đìa, nghĩ ngợi rất lâu rồi mới đồng ý tham dự vào âm mưu của họ.

Năm Nghĩa Ninh thứ hai (618), vào ngày 1 tháng 3 thì Tư mã Đức Kham định thông báo việc này cho các tướng lĩnh, nhưng lại sợ lòng người không nhất trí thì sẽ hỏng việc. Cho nên ông ta lại nghĩ ra một âm mưu khác để ép các quân sĩ đội cảm vệ phải tham gia khởi sự. Tư mã Đức Kham nói với Hứa Hoằng Nhân và Trương Khải: “Các ông là những bác sĩ, y thuật cao siêu, là sứ giả của quốc gia, các ông hãy đi mê hoặc mọi người, nhất định mọi người sẽ tin tưởng. Các ông hãy đi sâu vào từng người, hãy nói cho những người có nhận thức biết rằng, hoàng đế bệ hạ nói rằng cảm vệ quân âm mưu bỏ trốn cho nên đã chuẩn bị rất nhiều rượu độc, mở tiệc chiêu đãi rồi cho họ uống rượu độc giết chết hết họ đi, chỉ cho những người phương nam ở lại đây thôi”. Bọn Hứa Hoằng Nhân đã đi loan truyền những điều bịa đặt này trong số đông người. Sau khi cảm vệ quân nghe thấy nói như vậy thì truyền tin cho nhau, yêu cầu mưu phản càng trở nên cấp thiết. Tư mã Đức Kham biết là kế sách đã thành công, thế là ngày 10 tháng 3 đã triệu tập các tướng lĩnh, vệ sĩ, nói cho họ nghe suy nghĩ của mình. Mọi người nghe xong đều biểu thị sẽ phục tùng chỉ huy, họ nói: “Chỉ phục tùng mệnh lệnh của tướng quân.”

Đêm hôm đó, Đường Phụng Nghĩa đóng chặt cổng thành, vẫn liên hệ chặt chẽ với Bùi Kiên Thông, các cổng thành đều không rút chìa khoá. Chờ đến canh ba nửa đêm, Tư mã Đức Kham tập hợp binh sĩ ở cổng thành phía Đông, có mấy vạn người đi theo. Tư mã Đức Kham giơ bó đuốc lên tiếp ứng với người ngoài thành. Tuỳ Dạng để nghe nói bên ngoài có động tĩnh,

vội vàng hỏi xem có chuyện gì xảy ra. Bùi Kiên Thông giả vờ nói: “Có đồng cỏ bị đốt cháy, người bên ngoài đang chữa cháy, cho nên mới có tiếng xào xạc như vậy”. Mọi tin tức trong ngoài cung đều bị phong tỏa. Tuỳ Dạng đế nghe nói thế cứ tưởng là thật. Mãnh Thừa, Vũ Văn Tri Cập ở ngoài thành tập hợp được hơn một nghìn người, ép Hầu vệ Vũ bôn Phùng Phổ Nhạc cùng điều binh đi chiếm ngoài thành và các ngõ phố. Đến dạng sáng canh năm, Tư mã Đức Kham chia cho Bùi Kiên Thông một số binh mã để đi thay thế những vệ sĩ đứng gác ở các cổng thành. Bùi Kiên Thông dẫn binh kính đi theo cánh bên trái, đi vào ngõ sâu trong cung. Ông ta hỏi: “Hàng đế ở đâu?” Đúng lúc đó có một mỹ nữ đi ra, chỉ tay về Tây các nói: “Hoàng đế ở trong lầu Tây các”. Thế là Bùi Kiên Thông dẫn quân đi bắt Tuỳ Dạng đế. Tuỳ Dạng đế nói với Bùi Kiên Thông: “Ái khanh chẳng phải là thân tín của trẫm hay sao? Khanh có điều gì oán thù trẫm mà phải khởi binh tạo phản?” Bùi Kiên Thông đáp: “Thần tử không dám tạo phản, chỉ là vì các tướng sĩ muốn trở về Quan trung, đây chỉ là phụng sự bệ hạ trở về kinh sư thôi mà!” Tuỳ Dạng đế nói: “Thế thì tốt, trẫm và khanh cùng đi về đi”. Bùi Kiên Thông do đó mà cử binh lính bảo vệ chặt chẽ Tuỳ Dạng đế.

Đến ngày hôm sau, Mãnh Thừa đem kỵ binh đến nghênh tiếp Vũ Văn Hoá Cập. Vũ Văn Hoá Cập không biết kết quả cuộc chính biến có thành công hay không, sợ quá nói không nên lời. Có người đến thăm, ông chỉ gục đầu xuống yên ngựa, mồm lẩm bẩm "Có tội rồi, có tội rồi !" Lúc đó Vũ Văn Sĩ Cập đang ở chỗ công chúa, không biết tình hình ở bên ngoài. Vũ Văn Tri Cập cử gia đồng Trang Đào Thụ đến phủ đệ của công chúa để giết họ. Trang Đào Thụ không nhẫn tâm giết họ, nên đã bắt họ đưa đến chỗ Vũ Văn Tri Cập, sau đó rất lâu mới thả họ về. Vũ Văn Hoá Cập đến cổng thành, Tư mã Đức Kham tiến ra nghênh tiếp, mời Vũ Văn Hoá Cập vào trong lễ đường, gọi ông là thừa tướng. Cho người lôi Tuỳ Dạng đế ra khỏi cổng thành Giang đô để cho mọi người xem mặt, sau đó lại đưa vào trong cung, rồi sai người giết chết Tuỳ Dạng đế ngay ở trong cung. Còn cho người đi bắt mấy chục vị triều thần không ăn cánh với mình, cùng những người ngoại thích, bất kể tuổi già hay trẻ, đều giết chết hết, chỉ để lại có Tần Hiếu vương Dương Hạo và lập Dương Hạo lên làm hoàng đế.

Mười mấy ngày sau, Vũ Văn Hoá Cập cướp nhiều thuyền bè của nhân dân Giang đô, đi về phía Tây theo đường thủy. Khi đến cung Hiến Phúc, tức công Mạch Mãnh Tài, Triết sung lang tướng Thẩm Quang v.v...âm mưu giết Vũ Văn Hoá Cập, kết quả ngược lại lại bị Vũ Văn Hoá Cập giết chết. Thế là Vũ Văn Hoá Cập vào sống ở trong lục cung, mọi sự phụng dưỡng y như với Tuỳ Dạng đế. Mỗi lần Vũ Văn Hoá Cập ngồi nghe mọi

người báo cáo công việc, ông ta chỉ nghe chứ không trả lời người dưới. Cho đến khi đóng kín cửa nha môn, ông ta mới cùng với Đường Phụng Nghi, Ngưu Phương Dục, Tiết Lươngm Trương Khải v.v...bàn bạc quyết định. Khi người ngựa hành quân đến Từ châu, đường thuỷ không thông, Vũ Văn Hoá Cập lại cướp ngựa xe của địa phương, cướp đi hai nghìn chiếc xe, cho tất cả những cung nữ cùng những vàng bạc châu báu, những vật quý hiếm lên xe. Áo giáp và binh khí của ông ta đều do binh lính mang vác. Vì đường xá xa xôi, ốm đau tật bệnh rất nhiều, ba quân tướng sĩ bắt đầu oán thán. Tư mã Đức Kham vô cùng thất vọng về Vũ Văn Hoá Cập, đã nói thầm với Triệu Hành Trụ: “Ông làm lỡ việc lớn của tôi nhiều quá, ngày nay phản chính làm loạn, tất phải dựa vào anh hùng hiền triết. Vũ Văn Hoá Cập thô thiển dung tục, xung quanh là một lũ tiểu nhân, tất nhiên là hỏng việc, phải làm sao bây giờ?” Triệu Hành Trụ trả lời: “Mấu chốt quyết định là ở chúng ta, phế bỏ Vũ Văn Hoá Cập thì có gì là khó?” Vì thế cho nên Tư mã Đức Kham, Triệu Hành Trụ và Lý Bản, Vũ Văn Đạo Sư, Doãn Chính Khanh v.v...bí mật bàn mưu, chuẩn bị dùng hơn một vạn quân phía sau mưu sát Vũ Văn Hoá Cập, cải lập Tư mã Đức Kham lên làm chủ mới. Hứa Hoằng Nhân biết được âm mưu của họ, liền bí mật báo cáo với Vũ Văn Hoá Cập. Vũ Văn Hoá Cập liền bắt ngay Tư mã Đức Kham cùng mười mấy tên đồng đảng đem giết hết. Sau đó đem quân đến Đông quận, thông thủ Vương Quĩ ra thành đầu hàng, phục tùng Vũ Văn Hoá Cập.

Nguyên Văn Đô tiến cử Dương Đồng làm Quân chủ., phong Lý Mật làm Thái úy, để ông cầm quân tấn công Vũ Văn Hoá Cập. Lý Mật cử Từ Tích cố thủ kho Lê dương. Vũ Văn Hoá Cập vượt sông Hoàng Hà, đánh chiếm thành phố huyện Lê dương, chia quân đi bao vây Từ Tích. Lý Mật còn đóng trại ở Thanh Kỳ, dùng lửa khói để liên hệ với Từ Tích. Vũ Văn Hoá Cập nhiều lần đem quân đi đánh nhưng đều không có kết quả, tướng quân của ông là Vu Hoằng Đạt bị bắt làm tù binh, giải về chỗ Dương Đồng, rồi ném ông ta vào vạc dầu giết chết. Quân đội của Vũ Văn Hoá Cập đã ăn hết lương thực, ông ta vượt qua kè Vĩnh tế, tiến hành trận quyết chiến với Lý Mật ở Đồng Sơn., thế là tiến được vào quận Cáp để đi tìm quân lương. Tiếp đó lại cử sứ giả đi tra khảo cướp bóc của quan lại, chúng dân Đông quận, ra lệnh cho họ phải cống nạp quân lương. Vương Quĩ rất oán hận Vũ Văn Hoá Cập, liền đem thành trì Đông quận quay về dâng cho Lý Mật. Vũ Văn Hoá Cập cảm thấy rất sợ, chỉ huy quân đội từ Cáp quận đi đánh chiếm Huyện Châu ở phía Bắc Cáp quận. Một viên tướng của ông là Trần Tri Lược chỉ huy hơn một vạn kiêu binh ở Lĩnh nam, Trương Đồng Nhi chỉ huy mấy nghìn quân kiêu binh ở Giang đông đều phản biến đầu hàng Lý Mật. Lúc đó Vũ

Văn Hoá Cập còn lại hơn hai vạn người, rút chạy lên huyện Ngụy ở phía Bắc. Trương Khải và viên tướng của ông ta là Trần Bá âm mưu ly khai Vũ Văn Hoá Cập, kết quả tin tức bị bại lộ, bị Vũ Văn Hoá Cập giết chết. Những người tâm đắc thân tín của Vũ Văn Hoá Cập đã hết, thế lực quân đội cũng ngày càng quần bách. Anh em nhà họ Vũ Văn không nghĩ được ra biện pháp nào khác, đành phải tụ lại ở một nơi rượu chè be bét, diễn tấu nữ nhạc. Có một lần Vũ Văn Hoá Cập uống rượu say, nhân lúc say rượu đã oán trách Vũ Văn Tri Cập rằng: “Lúc đầu tôi không biết rằng chính ông là chủ mưu của chúng, cưỡng bức chúng dân đưa tôi lên làm chúa. Đến nay một việc cũng chẳng thành, các tướng sĩ binh mã thì cứ bỏ trốn dần, tôi ôm mãi cái tiếng xấu là đã giết Tùy Dạng đế, mọi người trong thiên hạ không ai có thể dung nạp được tôi nữa. Giờ sắp đến ngày tận số của cả dòng họ rồi, chẳng lẽ không oán trách ông hay sao?” Vũ Văn Hoá Cập ôm hai đứa con của ông ta mà khóc sụt sùi. Vũ Văn Tri Cập nổi giận nói: “Thế cái ngày sự việc thành công, sao ông không mai oán, cho đến giờ gặp thất bại ông lại đổ hết tội lỗi lên đầu tôi. Tại sao ông không giết quách tôi đi mà đi đầu hàng Đột Kiến Đức?” Mấy anh em cứ đấu khẩu, cãi cọ nhau nhiều lần, nói năng chẳng còn tôn ti trật tự gì nữa. Sau khi tỉnh rượu rồi lại tiếp tục uống, coi đó là việc thường tình. Các cấp dưới của ông ta đã bỏ trốn gần hết, tự ông ta cũng biết rằng thế nào cũng thất bại, Vũ Văn Hoá Cập ngán ngẩm nói: “Người ta sinh ra ai cũng chết một lần, sao lại chẳng làm hoàng đế lấy một ngày?” Thế là Vũ Văn Hoá Cập dùng thuốc độc giết chết Dương Hạo, rồi tự xưng đế ở huyện Ngụy, lấy Quốc hiệu là Đại Hứa, cải nguyên thiên thọ, sắp đặt văn võ bá quan.

Vũ Văn Hoá Cập tiến đánh châu Ngụy do Nguyên Bảo Tàng phòng thủ. Trong suốt 4 tuần mà không đánh chiếm được huyện Ngụy, ngược lại còn bị Nguyên Bảo Tàng đánh cho đại bại, quân tướng bị tiêu diệt hơn một nghìn người. Thế là Vũ Văn Hoá Cập đem quân lính chạy lên Liêu thành ở phía Đông bắc, định chiêu tập những tên đạo tặc vùng ven biển nhập ngũ. Lúc đó Vũ Văn Sĩ Cập được cử đến Tế Bắc để đi tìm quân lương. Đại Đường Vương triều cử Hoài an vương Lý Thần Thông đến Sơn Đông để uy lạo nhân dân bá tánh và chiêu hàng Vũ Văn Hoá Cập. Vũ Văn Hoá Cập không chịu đầu hàng, Lý Thần Thông đem quân bao vây Vũ Văn Hoá Cập, vây đánh mười mấy ngày, nhưng không đánh bại được Vũ Văn Hoá Cập nên đành phải rút lui. Đột Kiến Đức thì chỉ huy đội quân khởi nghĩa nông dân đốc toàn lực đi tấn công Vũ Văn Hoá Cập. Lúc đầu thủ lĩnh của quân khởi nghĩa nông dân Tề châu là Vương Bạ nghe nói Vũ Văn Hoá Cập có rất nhiều bảo vật nên đã giả vờ đầu hàng qui phục Vũ Văn Hoá Cập. Vũ Văn Hoá Cập

tín nhiệm Vương Bạ, cùng phòng thủ chung với ông ta. Đến lúc này thì Vương Bạ chỉ dẫn cho Đậu Kiến Đức tiến vào thành, bắt sống Vũ Văn Hoá Cập, bắt tất cả quân tướng của ông ta làm tù binh. Trước hết bắt Vũ Văn Tri Cập, Nguyên Vus Đạt, Mạnh Thừa, Dương Sĩ Lãm, Hứa Hoàng Nhân v.v...rồi đem giết tất cả những người này. Rồi đưa Vũ Văn Hoá Cập lên xe giải đến Hà Gian, kết tội Vu Văn Hoá Cập đã giết vua nên đã giết chết Vũ Văn Hoá Cập cùng với hai người con trai là Vũ Văn Thừa Cơ và Vũ Văn Thừa Chỉ. Chặt đầu Vũ Văn Hoá Cập đưa đến cho công chúa Nghiã Thành của Đột Quyết. Thủ cấp được treo trong Vương đình của Đột Quyết. Vũ Văn Sĩ Cập thì từ Tế Bắc hướng về phía Tây chạy đến thành Trường An.

Tuyên tự “Tuỳ thu”

Quyển 85

HỨA KÍNH TÔNG

LỜI MỞ ĐẦU - Hứa Kính Tông, tự là Diên Tộc, người Tân thành Hàng châu (nay thuộc tỉnh Triết giang), một gian thần nổi tiếng thời kỳ đầu đời nhà Đường. Hứa Kính Tông xuất thân trong gia đình quan liêu trong triều đại nhà Tùy. Phụ thân ông là Hứa Thiện Tâm đã từng làm Cấp sự trung trong triều đình nhà Tùy. Những năm cuối đời Đại Nghiệp, cuộc chính biến nổ ra ở Giang đô, Hứa Thiện Tâm bị quân phiến loạn giết chết, còn đứa con trai của ông thì ham sống sợ chết, bảo toàn tính mạng.

Hứa Kính Tông có tài văn chương, thời kỳ Đại Nghiệp Tùy Dạng đế, ông đã thi đỗ tú tài, được cử giữ chức thư tá ở Hoài dương. Thời kỳ đầu nhà Đường, ông là người đánh xe ở Liên châu, sau được Đường Thái Tông chiêu mộ làm học sĩ quán Văn học, từng giữ các chức vụ Trước tác lang, Trung thư xá nhân, Cấp sự trung, tuy có một thời làm thích sử Trịnh châu, nhưng chẳng bao lâu lại được khôi phục chức cũ. Đường Cao Tông am hiểu mưu phé truất hoàng hậu họ Vương, để đưa Vũ chiêu nghi lên thay, nhưng đã bị nhiều đại thần phản đối. Hứa Kính Tông thì một lòng phụng thừa Cao Tông, xúi giục hoàng đế lập Vũ thị lên làm hoàng hậu, do đó mà được Đường Cao Tông Lý Trị và Vũ hậu quan tâm. Thế là Hứa Kính Tông được đề bạt lên làm thị trung, trung thư lệnh, hữu tướng v.v...quyền khuynh một thời.

Cái gian tà của Hứa Kính Tông còn biểu hiện cả trên mặt biên soạn lịch sử quốc gia. Khi làm thị trung, phụ trách giám thư quốc sử, Hứa Kính Tông đã tự ý sửa đổi những chỗ không có lợi cho ông ta, nhận hối lộ rất nhiều, thay đổi tên một số nhân vật tiêu cực. Thời kỳ nhà Tùy chính Phong Đức Di đã tận mắt nhìn thấy Hứa Kính Tông cầu xin Vũ Văn Hoá Cập tha chết như thế nào, và đã kể lại sự thực này cho người khác biết. Hứa Kính Tông vô cùng bất mãn, đã lợi dụng chức quyền trong tay, vu khống phỉ báng Phong Đức Di trên sử sách.

Trong những năm Đường Cao Tông Hàm Hanh, Hứa Kính Tông đã xin từ chức bề hâu, nhưng vẫn hưởng những vinh dự như Hiếu Tích. Khi ông chết thọ 81 tuổi, được phép an táng nơi gần chiêu lăng Đường Thái Tông.

Hứa Kính Tông tự là Diên Tộc, người Tân thành, Hàng châu. Cha

ông tên là Hứa Thiện Tâm, làm Cấp sự trung trong triều đình nhà Tùy. Thời nhỏ Hứa Kính Tông rất thích văn chương. Trong những năm Đại Nghiệp Tùy Dạng đế (605 - 617) ông thi đỗ tú tài, được bổ nhiệm làm thư tá Hoài dương., ít lâu sau thì được tiến cử làm Thông sự xá nhân.

Hứa Thiện Tâm bị Vũ Văn Hoá Cập giết chết. Hứa Kính Tông khóc lóc van nài mãi mới khỏi chết. Sau khi ra đi ông đi theo Lý Mật và làm Ký thất Vũ Đức sơ niên (618 - 626) Hứa Kính Tông được bổ nhiệm làm Biệt giá ở Liên châu. Đường Thái Tông biết đại danh của ông, liền triệu Hứa Kính Tông đến cử làm học sĩ Văn học quán. Trong những năm Trinh Quan (627 - 649), Hứa Kính Tông làm Trước tác lang,, kiêm Tu quốc sử. Ông phẫn khởi nói với những người xung quanh: “Làm quan mà không làm Trước tác lang thì khó có thể có thành tựu được”. ít lâu sau ông lại được cử làm Trung thư xá nhân. Sau khi hoàng hậu Văn Đức qua đời, toàn thể triều thần trong cung đều mặc áo tang đến viếng, suất canh lệnh Âu Dương Tuấn, tướng mạo xấu xí, Hứa Kính Tông cười nhạo báng, bị giáng xuống làm Tư mã Hồng châu. Squ đó lại được thăng chức liên tiếp làm đến chức Cấp sự trung, tham gia biên soạn quốc sử. Do có công lao nên được phong làm Cao dương huyện Nam, kiểm hiệu hoàng môn thị lang. Khi Đường Cao Tông là thái tử ở Đông cung, Hứa Kính Tông được cử làm người hầu thái tử. Trong chiến dịch Đường Thái Tông chinh phạt Cao Lê, hoàng thái tử làm giám quốc ở Định châu, Hứa Kính Tông và Cao Sĩ Khiêm nắm hết cơ mật quốc gia. Sau khi Sầm Văn Bản qua đời, Đường Thái Tông liền ra lệnh triệu kiến Hứa Kính Tông, cử ông làm Kiểm hiệu trung thư thị lang bản quan. Sau khi Trú Tất Sơn đánh bại địch quân, Hứa Kính Tông nhận lệnh khởi thảo chiếu thư. Đường Thái Tông rất thích văn phong của ông, từ đó trở đi Hứa Kính Tông chuyên viết cáo lệnh cho hoàng đế.

Thoạt đầu, sau khi hoàng thái tử Lý Thừa Can bị phế truất, các quan lại dưới quyền của ông như Trương Huyền Tố, lệnh Cô Đức Phân, Triệu Hoàng Tri, Bùi Tuyên Cơ, Tiêu Câu v.v...đều bị cách chức xuống làm dân thường, không được triều đình tin dùng nữa.Hứa Kính Tông nói với Thái Tông: “Những người như Trương Huyền Tố vì nói thẳng, khuyên ngăn nên bị hiềm nghi, bị kết tội như ngày nay, e rằng sẽ không đạt được mục đích mong muốn. Đường Thái Tông nghe xong đã hơi tỉnh ngộ, đã phục hồi chức quan cho số đông trong bọn họ. Sau khi Đường Cao Tông lên ngôi hoàng đế, Hứa Kính Tông được làm Lễ bộ thượng thư. Hứa Kính Tông rất tham lam, thế là đem con gái gả cho con trai vị thủ lĩnh dân tộc thiểu số tên là Phùng Ang, nhiều lần nhận sinh lễ của người ta. Các cơ quan hữu quan của nhà nước nhiều lần tố cáo Hứa Kính Tông, Đường Cao Tông liền giáng xuống

làm thích sử Trịnh châu. Chỉ ít lâu sau, ông ta lại được phục chức như cũ, làm học sĩ Hoàng Văn quán.

Đường Cao Tông muốn đưa Vũ Chiêu nghi lên làm hoàng hậu, các đại thần trong triều đình cực lực khuyên can, nhưng Hứa Kính Tông thì bí mật xúi bẩy Đường Cao Tông, liền nói bừa với Đường Cao Tông rằng: “Điền Xá Tử chỉ có 10 đầu tiểu mạch mà còn muốn đổi lấy người đàn bà. Thiên tử có cả bốn biển, chỉ lập có một hoàng hậu, mà các đại thần cũng nói là không được, như vậy là tại sao?” Thế là Đường Cao Tông quyết định lập Vũ Chiêu nghi làm hoàng hậu. Vương hoàng hậu bị phế truất, Hứa Kính Tông lại tấu thỉnh gạt bỏ mọi chức quan tước của người nhà Vương hoàng hậu, kiến nghị phế truất hoàng thái tử Lý Trung mà đưa Đại Vương lên làm chủ Đông cung. Thế là Hứa Kính Tông kiêm luôn tân khách của Thái tử. Đường Cao Tông đưa được Vũ Thị lên làm hoàng hậu thì mát lòng mát dạ, thế là ra lệnh mở tiệc chiêu đãi Hứa Kính Tông ở phía Tây điện Vũ Đức. Sau đó ít lâu thì đưa Hứa Kính Tông lên làm Thị trung, giám đốc soạn tu quốc sử, phong làm quận công.

Đường Cao Tông đã từng đi dạo chơi vùng thành cổ Trường An, bắt dừng xe lại, bồi hồi nhớ lại những nơi cổ tích. Ông hỏi các thị thần đi theo hầu: “Từ đời Tần Hán đến nay, có bao nhiêu quân vương đã từng kiến đô ở đây?” Hứa Kính Tông đáp: “Tân quốc đô ở Hoắc dương, Hán Huệ đế bắt đầu xây thành ở đây. Sau đó thì có Phù Kiên, Diêu Trường, Vũ Văn Chu đã từng xây dựng đô thành ở đây”. Đường Cao Tông lại hỏi: “Vũ Hán đế bắt đầu xây Hồ Côn Minh vào năm nào?” Hứa Kính Tông đáp: “Hồ Côn Minh bắt đầu xây năm Nguyên Thú thứ ba (năm 120 trước Công nguyên) triều đình nhà Hán đánh chiếm Côn Minh, trên thực tế xây cái hồ này là để học chiến đấu”. Thế là Đường Cao Tông hạ chiếu để cho ông và Huyền Văn học sĩ thảo luận về phạm vi những di chỉ cung điện cổ đại rồi viết lại những tình hình cụ thể để tấu báo. Hứa Kính Tông được thăng làm Trung thư lệnh, vẫn giữ chức Thị trung.

Trong việc đưa Vũ Thị lên làm hoàng hậu, Hứa Kính Tông đã bỏ ra rất nhiều công lao, ông hiểu rằng Vũ hậu là người nham hiểm độc ác, có thể khống chế quân vương để ổn định quyền vị của mình, thế là Hứa Kính Tông bí mật câu kết với Vũ hậu, đuổi Vĩ Hoàn, Lai Tế, Chư Toại Lương ra khỏi cung, giết chết Lương vương, Trương Tôn Vô Kỵ và Thượng quan nghi v.v.. Được triều đình Lý Đường trọng vọng, Hứa Kính Tông càng kê căng ngạo mạn, quyền uy cực mạnh. Hồi đó, các đại thần không ai dám so bì với ông. Sau này Hứa Kính Tông được cử làm hữu tướng, vì ốm đau nên đã xin từ

chức, được triều đình phong làm thái tử thiếu sư, cùng Đông Tây đài tam phẩm. Hứa Kính Tông tuổi già sức yếu, không thể đi lại được, triều đình ra thông báo đặc biệt cho phép Hứa Kính Tông và Tư không Lý Tích cùng vào triều họp vào những ngày mồng Một hàng tháng âm lịch, cho phép họ được cưới ngựa con đến nội tỉnh làm việc.

Thoạt đầu, những cuốn sách như "Cao Tổ thực lục", "Thái Tông thực lục" của triều đình nhà Đường đều do Hứa Kính Tông tuyển chọn và viết, rất tường tận và đáng tin cậy. Mãi cho đến khi Hứa Kính Tông được cử làm Giám tu quốc sử, thì đã tự ý sửa đổi những đoạn mà mình không thoả mãn, hoàn toàn vì lợi ích cá nhân. Thoạt đầu Ngu Thế Cơ và Hứa Thiện Tâm cùng bị Vũ Văn Hoá Cập giết hại, Phong Đức Di thường nói với mọi người: "Trước đây chính mắt tôi đã trông thấy, khi Ngu Thế Cơ bị giết, Ngu Thế Nam đã khẩn thiết yêu cầu được chết thay Ngu Thế Cơ; còn khi Hứa Thiện Tâm bị chết, con trai ông ta là Hứa Kính Tông thì van lạy quỳ lạy khẩn cầu xin được sống". Những người nghe thấy Phong Đức Di kể lại như vậy đều cho rằng đó là sự thực lịch sử, cho nên Hứa Kính Tông rất căm ghét Phong Đức Di, ôm hận ở trong lòng. Mãi cho đến khi Phong Đức Di viết truyện, xuất phát từ sự thù oán cá nhân, Hứa Kính Tông đã ra sức vu khống Phong Đức Di, lôi những thiếu sót của ông ta ra. Con trai Hứa Kính Tông lấy cháu gái Úy Trì Kính Đức làm vợ, còn con gái của mình thì lại gả cho con trai của Tiền Cửu Long. Tiền Cửu Long nguyên là khang nô của Đường Cao Tổ Lý Uyên, Hứa Kính Tông bịa ra những công trạng của Tiền Cửu Long, đặt Tiền Cửu Long cùng một cột với Lưu Văn Tĩnh. Đường Thái Tông đem "Uy Phong Phú" tặng cho Trường Tôn Vô Kỵ, nhưng Hứa Kính Tông lại bịa ra là tặng cho Úy Trì Kính Đức. Thủ lĩnh dân tộc thiểu số Bàng Hiếu Thái đem quân phối hợp với Đường Thái Tông tấn công Cao Lê. Quân đội Cao Lê cười nhạo Bàng Hiếu Thái nhất gan sợ hãi, cử binh lính đi đánh bại Bàng Hiếu Thái. Hứa Kính Tông nhận tiền bạc biếu xén của Bàng Hiếu Thái, nên đã viết trong chuyên mục là "Bàng Hiếu Thái đã nhiều lần đánh bại quân thù, trong các tướng lĩnh nhà Đường chỉ có hai người xứng danh là kiêu dũng, đó là Tô Định Phương và Bàng Hiếu Thái, còn những người khác như Tào Kế Quyền, Lưu Bá Anh v.v...thì kém họ một trời một vực". Vậy mà từ sau Trinh Quan trở đi, bình nghị, biên tập các loại sách sử, từ triều Tấn cho đến triều Tùy, mấy chục loại sách như "Đông điện tân thư", "Tây vực đồ chí", "Tinh thị lục", "Tân lễ" v.v...đều do Hứa Kính Tông tổng biên soạn, hoàng đế triều đình nhà Đường ban thưởng cho Hứa Kính Tông không biết bao nhiêu mà kể.

Hứa Kính Tông xây dựng phủ đệ vô cùng hoa lệ xây những lầu

các liên hoàn, những kỹ nữ có thể cưới ngựa đi lại ở trên đó được., tổ chức tiệc rượu, tấu nhạc rất là vui vẻ. Hứa Kính Tông đã từng yêu mến một tỳ nữ, cho nên đã thu nạp cô ta làm vợ kế, giả xưng là họ Ngu. Con trai của ông là Hứa Nguỡng và Ngu thị thông dâm, Hứa Kính Tông vô cùng căm giận Ngu thị, đuổi cô ta đi và phạt Hứa Nguỡng, điều anh ta đến Lĩnh ngoại, sau đó rất lâu mới triệu hồi Hứa Nguỡng trở về.

Năm Hoặc Hanh sơ niên (670 - 674), Hứa Kính Tông về hưu với thân phận đặc tiến. Nhưng cứ mùng một hàng tháng âm lịch ông ta vẫn vào triều dự họp, tiếp tục hưởng thụ bổng lộc. Hứa Kính Tông chết năm 81 tuổi. Đường Cao Tông Lý Trị cử triều ai điều, lệnh cho bá quan triều thần phải đến phủ đệ của Hứa Kính Tông khóc tang, sắc phong cho ông làm Khai phủ nghi đồng tam tư, Đại đô đốc Dương châu, cho phép được an táng tại Chiêu lăng.

Tuyển tự “Tân Đường thư”

Quyển thượng 223

LÝ NGHĨA PHỦ

LỜI MỞ ĐẦU - Lý Nghĩa Phủ, người Nã dương Doanh châu đời nhà Đường (nay thuộc huyện Nã dương tỉnh Hà Bắc). Ông nội của ông đã từng làm huyện thừa huyện Xạ hồng (nay là huyện Xạ Hồng, tỉnh Tứ Xuyên). Năm Đường Thái Tông Trinh Quan thứ 8 (634), Lý Nghĩa Phủ có học vấn nên được Lý Đại Lượng tiến cử, từ đó bắt đầu làm việc ở trong triều đình, đã từng giữ các chức vụ như Môn hạ tỉnh điển nghi, Giám sát ngự sử, Trung thư xá nhân, Trung thư thị lang v.v...Sau đó do nhiều mưu kế, mách khéo, hư vinh, dần dần trở thành một tên gian nịnh thần khét tiếng. Trong những năm Cao Tông, Tiếp thu kiến nghị của Vương Đức Kiệm, Lý Nghĩa Phủ đã phế ngôi hoàng hậu của Vương thị, kiến nghị đưa Vũ chiêu nghi lên làm hoàng hậu, kết quả không những tránh được tai hoạ mà còn được Đường Cao Tông ngày càng trọng dụng. Năm Vĩnh Huy thứ 6, Lý Nghĩa Phủ từ Trung thư thị lang được phong lên làm Trung thư môn hạ tam phẩm, giám tu quốc sử, được cử làm Quảng Bình huyện nam.

Lý Nghĩa Phủ là người khiêm nhường hoà thuận như mèo, nhưng thâm tâm thì xảo quyệt, nham hiểm, đối với kẻ thù chính thì không từ một thủ đoạn nào để khếp tội, để hãm hại, đả kích, cho nên tất cả các đại thần trong triều đình không ai là không gọi Lý Nghĩa Phủ là “Lưỡi dao trong tiếng cười”. Ngoài ra người ta còn căn cứ vào những đặc điểm của những tên nịnh thần đại gian đại ác để đặt cho Lý Nghĩa Phủ một cái biệt hiệu rất hình tượng là “Mèo người”, bởi vì ông ta họ Lý, nên người ta cũng gọi ông là “Lý Miêu”. Lý Nghĩa Phủ rq sức củng cố địa vị của mình, kết be kết đảng, lạm sát những người vô tội. Lợi dụng sự sùng ái của hoàng đế và Vũ hậu đi chiếm đoạt phụ nữ, dối trên lừa dưới, bịt lín những đường ngôn luận, làm nhiều điều thất đức. Do đó mà chỉ trong một thời gian ngắn, bằng con đường gian nịnh bất lương, Lý Nghĩa Phủ hoành hành khắp nơi khắp chốn. Năm Long Sóc thứ ba (663), hữu kim ngô thương tào tham quân Dương Hành Dĩnh thượng tấu chỉ trích những hành vi gian tà của Lý Nghĩa Phủ. Đường Cao Tông hạ lệnh lưu đày Lý Nghĩa Phủ đến Tuấn châu (Tứ xuyên Tây xương). Con người gian manh, súc tà như ông ta, cuối cùng cũng chuốc lấy diệt vong.

Lý Nghĩa Phủ là người Nã dương Doanh châu. Tổ tiên của ông đã từng làm huyện thừa huyện Xạ hồng, cho nên sống ở Vĩnh Thái. Trong

những năm Trinh Quan (627 - 649), Lý Đại Lượng nhận lệnh tuần sát Kiểm nam, báo cáo về tài năng của Lý Nghĩa Phủ, cho nên ông đã trúng tuyển, được chọn vào làm Môn hạ tỉnh điển nghi. Lưu Bạc, Mã Chu v.v.. lại tiến cử Lý Nghĩa Phủ, Đường Thái Tông triệu kiến ông và để cho ông làm giám sát ngự sử, phụng chiếu thị Tuỳ Tấn vương. Sau khi Tấn vương lên làm hoàng thái tử, Lý Nghĩa Phủ làm thái tử xá nhân, trực học sĩ sùng hiền quán, cùng tư nghị lang Lai Tề Quân nổi tiếng trên văn đàn. Thời đó người ta gọi hai người là “Lai, Lý”. Lý Nghĩa Phủ đã từng công hiến "Thừa hoa chiêm" trong đó có những ý như nịnh hót có nhiều loại, gian tà có nhiều cách, không diệt mầm mống nó đi, tai họa tất sẽ bành chướng. Lý Nghĩa Phủ đang nịnh hót hoàng thái tử, nhưng trong văn chương ông ta lại ra sức biểu hiện lòng chính trực của mình. Hoàng Thái tử đem văn chương của Lý Nghĩa Phủ tâu lên Thái Tông, triều đình ban thưởng cho Lý Nghĩa Phủ rất hậu.

Sau khi Đường Cao Tông Lý Trị lên ngôi, Lý Nghĩa Phủ đảm nhiệm trung thư xá nhân, kiêm tu quốc sử, được phong là học sĩ Hoàng văn quán. Lý Nghĩa Phủ bị trường tôn vô kỵ vô cùng căm ghét, ông ta tâu thỉnh hoàng đế giáng chức Lý Nghĩa Phủ xuống làm Tư mã Bích châu. Chiếu lệnh của hoàng đế còn chưa kịp ban xuống thì Lý Nghĩa Phủ đã đến gặp Trung thư xá nhân Vương Đức Kiệm xin giúp đỡ. Vương Đức Kiệm là cậu của Hứa Kính Tông, ông có cái bấu ở trên cổ nhang là người rất thông minh, rất giỏi nghề dự đoán người và vật. Ông cười và nói với Lý Nghĩa Phủ: “Hiện nay Vũ chiêu nghi được Đường Cao Tông rất sùng ái, hoàng thượng dự định đưa Vũ thị lên làm hoàng hậu, nhưng sợ các tể tướng phản bác, nên còn chưa công bố quyết định này ra ngoài. Nếu ông đề ra được kiến nghị gì đó cho hoàng đế để trình bày thì họa sẽ chuyển thành phúc đấy”. Thế là Lý Nghĩa Phủ lập tức thay Vương Đức Kiệm trực ban đêm rồi tìm cách thượng tấu, thỉnh cầu phế truất Vương hậu để lập Vũ chiêu nghi. Đường Cao Tông vô cùng phấn khởi, lập tức triệu kiến Lý Nghĩa Phủ, cùng trao đổi với ông, rồi ban thưởng cho Lý Nghĩa Phủ đấu hạt châu, ra lệnh ngừng việc giáng chức Lý Nghĩa Phủ xuống làm Tư mã Bích châu, giữ lại để phục thị. Sau khi Vũ hậu được lên ngôi, Lý Nghĩa Phủ và Hứa Kính Tông, Vương Đức Kiệm cùng ngự sử đại phu Thôi Nghĩa Huyền, Trung thừa Viên Công Du, Đại chính tự chính ngự Hầu Thiện Nghiệp v.v.. cau kết với nhau, kết đảng doanh tư, lộng hành những việc gian trá, tiêu diệt những đại thần cương nghị chính trực. Cho nên chẳng bao lâu Vũ thị chiếm được quyền bính ở trong triều đình, hoàng đế vì thế cũng rất kính phục ông ta.

Bề ngoài Lý Nghĩa Phủ làm ra vẻ nhu thuận cung kính, khi chuyện trò với người khác trên khuôn mặt bao giờ cũng tươi cười, niềm nở. Kỳ thực

trong thâm tâm ông ta vô cùng nham hiểm, cay độc, đầy lòng thiên kiến. Đại thần nào mà chống lại những ý muốn của Lý Nghĩa Phủ, nhất định bị Lý Nghĩa Phủ tìm trăm phương nghìn kế để đả kích, hãm hại, cho nên người ta mới đặt cho Lý Nghĩa Phủ cái biệt danh là “Mũi dao trong tiếng cười”. Ngoài ra Lý Nghĩa Phủ còn lấy nhu hoà để xâm hại người và vật, cho nên người ta gọi ông ta là “Nhân miêu”.

Năm Vĩnh Huy thứ sáu (665), Lý Nghĩa Phủ được thăng làm Trung thư thị lang, cùng Trung thư môn hạ tam phẩm, được phong làm Quảng Bình huyện nam, kiêm nhiệm thái tử hữu thứ tử, phong chức tước lên hầu. Lạc châu có một cô gái tên là Thuần Vu, bị giam trong Đại lý tự vì tội gian dâm, Lý Nghĩa Phủ nghe nói Thuần Vu là cô gái rất xinh đẹp, nên đã dặn đại lý thừa Tất Chính Nghĩa thả cô ra để làm vợ bé cho Lý Nghĩa Phủ. Đại lý khanh Đoạn Bảo Huyền tấu báo tình hình này lên hoàng đế. Đường Cao Tông ra lệnh cho cấp sự trung Lưu Nhân Quĩ, thị ngự sử Trương Luân điều tra xử lý, Lý Nghĩa Phủ vô cùng bối rối, đành phải ép buộc Tất Chính Nghĩa phải tự sát ở trong ngục, hòng diệt khẩu để che giấu việc ông ta đã đồng mưu với Tất Chính Nghĩa. Thị ngự sử Vương Nghĩa Phương tố cáo Lý Nghĩa Phủ tại triều đình, Lý Nghĩa Phủ không nhận sai lầm, chỉ trích lại ông ta rất hăng, mãi sau mới rút lui. Vương Nghĩa Phương ra sức tố giác những tội ác của Lý Nghĩa Phủ, nhưng Đường Cao Tông đã ngầm cảm kích trước đức huệ của Lý Nghĩa Phủ cho nên im đi mà không truy cứu, trái lại còn đi áp chế Vương Nghĩa Phương, đuổi ông ta ra ngoài. Ít lâu sau Lý Nghĩa Phủ được cử làm Trung thư lệnh, kiêm hiệu ngự sử đại phu, kiêm nhiệm thái tử tân khách, được phong làm quận công Hà gian. Đường Cao Tông còn chiếu lệnh cho Lý Nghĩa Phủ xây dựng nhà riêng. Các con trai của ông tuy đang còn trong tã lót cũng được bổ nhiệm làm quan thanh lưu.

Thoạt đầu Đỗ Chính Luân làm hoàng môn thị lang, Lý Nghĩa Phủ làm tổng quản điện nghi. Cho đến khi cả hai người cùng được phụ chính, Đỗ Chính Luân cho rằng tư cách mình già dặn hơn, không cam tâm ở dưới quyền Lý Nghĩa Phủ, liền bí mật cùng với Trung thư thị lang Lý Hữu ích bàn mưu tính kế trừ khử Lý Nghĩa Phủ, kết quả hoàn toàn trái lại là bị Lý Nghĩa Phủ hãm hại, tố cáo trước mặt Đường Cao Tông. Đường Cao Tông bèn cách chức cả hai người, Đỗ Chính Luân bị giáng xuống làm thích sử Hoành châu, Lý Nghĩa Phủ bị giáng xuống làm thích sử Phổ châu, Lý Hữu ích bị lưu đày đi Phong châu. Đến năm sau, triều đình chiêu hồi Lý Nghĩa Phủ, bổ nhiệm ông làm Lại bộ thượng thư, đồng trung thư môn hạ tam phẩm. Sau khi mẹ ông chết, ông từ chức về thọ tang, triều đình cử ông làm Tư liệt thái thường bá, cùng Đông Tây đài tam phẩm. Cho phép Lý Nghĩa Phủ được cải táng

tiền nhân đến lãng Vĩnh Khang, trưng dụng xe bò của những người trong huyện để vận chuyên đất cát về xây lãng mộ, tất cả có 7 huyện bị trưng dụng xe cộ. Huyện lệnh huyện Cao lãng đã vì mệt mỏi quá sức mà chết Các côngkhanh bá quan trong triều đình tranh nhau đem lễ vật đến tặng cho Lý Nghĩa Phủ. Hôm quan cữu và mai táng, hoàng đế đã chiếu lệnh cho ngự sử tiết phải khóc tang. Xe đưa tang và các đội kỵ binh xếp hàng dài, cờ phướn, trống phúng kéo dài từ Bá kiều đến tận Tam nguyên. Một chiều dài có đến 70 dặm, liên miên bất tận. Một đám tang vượt lên trên tất cả mọi qui định, bất chấp cả pháp luật.

quan thần, quan chúng đưa tang nhiều và to đến mức gia đình Lý Nghĩa Phủ không thể nào so sánh được. Khi Ân Vương rời khỏi các, Lý Nghĩa Phủ lại kiêm nhiệm trưởng sử của Vương phủ, chỉ ít lâu sau thì điều sang làm hữu tướng.

Sau khi Lý Nghĩa Phủ được hiển quý, lúc đó ông ta mới nói ra là tông tộc của mình từ quận Triệu mà ra, có họ hàng với những người họ Lý. Những người thân thích thường được tôn là thế hệ anh em. Cấp sự trung Lý Sùng Đức đã từng đặt Lý Nghĩa Phủ trong cùng một tộc phả với mình. Mãi cho đến khi Lý Nghĩa Phủ bị Đường Cao Tông giáng xuống làm thích sử Phổ châu, Lý Sùng Đức vội vàng gạch ngay tên Lý Nghĩa Phủ ra khỏi tộc phả, cho nên Lý Nghĩa Phủ rất căm hờn Lý Sùng Đức. Mãi sau này Lý Nghĩa Phủ được phục hồi chức vụ trở về triều chủ chính, Lý Nghĩa Phủ bèn nêu ra rất nhiều tội danh cho Lý Sùng Đức, ép Lý Sùng Đức phải tự vẫn ở trong tù.

Trong những năm Trinh Quan Cao Sĩ Khiêm, Vĩ Đình, Sầm Văn Bản, Lệnh Cô Đức Phần v.v...phụng chiếu biên soạn "Dân tộc chí", việc thăng giáng các họ tộc, nhân dân trong nước đều cho rằng họ làm rất công bằng, hợp lẽ phải, cho nên các châu đều lưu giữ một bản phụ để làm mẫu lâu dài. Hồi đó Hứa Kính Tông lấy lý do trong "Dân tộc chí" không ghi việc Vũ hậu vào trong đó và Lý Nghĩa Phủ cũng thấy nhục vì tổ tiên mình cũng không được ghi vào trong đó. Hai người tiếp tục thỉnh cầu cải tu đính chính. Triều đình uỷ thác cho Khổng Chí Yêu, Dương Nhân Khanh, Sử Huyền đạo, Lã Tài v.v...hiệu đính quyển sách này, đưa các quan chức nhân sĩ đời nhà Đường từ ngũ phẩm trở lên đều được xếp vào hàng sĩ, Thế là rất nhiều binh sĩ có công đều được liệt vào trong hạn định, đổi "Thị tộc chí" thành "Tính thị lục". Lý Nghĩa Phủ tấu thỉnh triều đình đem bộ "Thị tộc chí" đã biên soạn trước đây thu hồi lại rồi đem thiêu huỷ toàn bộ và cấm tuyệt. Từ sau khi Bắc Ngụy Lý Văn đế quyết định về danh môn vọng tộc vào thời kỳ Thái Hoà,

con cháu 7 họ có thể lấy nhau. Sau này những họ lớn này tuy ngày càng ít đi, nhưng vẫn có danh giá. Lý Nghĩa Phủ thay các con mình xin cầu hôn với các họ tộc lớn không được, thế là tấu thỉnh cấm tất.

Lý Nghĩa Phủ phụ trách công việc tuyển chọn, không lấy phẩm đức để phân biệt nhân tài mà chỉ nhằm vào lợi lộc, chỉ chọn những ai có biểu xễn, hồi lộ, chứ không nhìn vào thực lực, cho nên bị người ta chê cười. Ngoài ra mẹ, vợ, các con ông đều bán chức quan,, môn đình huyên náo. Từ sau những năm Vĩnh Huy, đa số ngự sử đều do hoàng đế bổ nhiệm, lại bộ tuy có điều chú, nhưng đến môn hạ tỉnh thì không còn nữa. Thế là Lý Nghĩa Phủ tự phong làm ngự sử, viên ngoại và thông sự xá nhân, các quan viên có liên quan không dám phản đối. Đường Cao Tông đã từng cảnh cáo Lý Nghĩa Phủ rằng: “Trẫm thường nghe bên ngoài người ta nói các con của khanh phạm rất nhiều sai lầm, trẫm đã che chở cho khanh rất nhiều, sau này không được dung túng chúng như thế nữa.”. Lý Nghĩa Phủ ở trong nội bộ cung đình dựa vào sự che chở của Vũ hậu, cho nên các quan thần trong triều đình không ai dám tố giác những tội lỗi của ông ta, nhưng không ngờ rằng Đường Cao Tông lại biết. Mặt biến sắc, Lý Nghĩa Phủ chậm rãi hỏi hoàng đế: “Ai nói với hoàng đế bệ hạ như vậy?” Đường Cao Tông trả lời: “Tại sao lại hỏi trẫm làm sao biết được?” Lý Nghĩa Phủ điềm nhiên không tạ ơn hoàng đế, từ từ đi ra. Từ đó Đường Cao Tông bắt đầu không vui, mà con ghét Lý Nghĩa Phủ.

May sao có một người tên là Đỗ Nguyên Kỳ, thuật sĩ hầu vọng đến nhà Lý Nhận Nghĩa, trong nhà có không khí nhà tù. Ông nói với Lý Nghĩa Phủ: “Chỉ có phạt 200 triệu quan tiền, mới có thể trấn áp được ngục khí này đi”. Lý Nghĩa Phủ nghe lời Đỗ Nguyên Kỳ vội đi lo rất gấp. Trong thời gian về phục tang mẹ, Sóc Vọng cấp báo, Lý Nghĩa Phủ lập tức mặc quần áo đi cùng Đỗ Nguyên Kỳ ra cánh đồng, trèo lên cao quan sát tai họa, nhân dân nghi ngờ họ có âm mưu gì đó. Lý Nghĩa Phủ lại cử con trai là Lý Tân triệu kiến Trường Tôn Diên, nói với ông ta rằng: “Tôi muốn tìm cho ông một chức quan”. Năm ngày sau, Trường Tôn Diên được bổ nhiệm làm Tư tân giám, Lý Nghĩa Phủ yêu cầu ông ta phải tạ lễ 70 vạn quan tiền. Hữu Kim Ngô thương tào tham quân Dương Hành Dĩnh tố cáo Lý Nghĩa Phủ tội tham ô. Đường Cao Tông chiếu lệnh Tư hình thái thường bá Lưu Tường Đạo cùng với Tam tư cùng thẩm vấn Lý Nghĩa Phủ, Lý Tích giám đốc việc chấp hành này. Kết quả thẩm vấn đã chứng thực, hoàng đế ban chiếu xoá tên Lý Nghĩa Phủ, lưu đày đến Tuấn châu. Con trai ông là Lý Trị cùng con dâu là Liêu Nguyên Trinh bị đày đi Đình châu, Tư nghị lang Lý Tân bị lưu đày đến Trấn châu. Các nhân sĩ trong ngoài triều đình vui mừng chú tụng lẫn nhau vì Lý Nghĩa Phủ bị cách chức.

Ba người con trai của Lý Nghĩa Phủ và con dâu vô cùng tàn bạo, nông cuồng, mãi cho đến khi Lý Nghĩa Phủ bại lộ chân tướng bị hạ đài, mọi người đều cho rằng đã trừ được “Tứ hung”. Có người đã viết “Hà gian đạo nguyên soái Lưu Tường Đạo phá núi đồng, tên đại tặc Lý Nghĩa Phủ lộ chân tướng” đem dán bên đường cái quan. Năm Càn Phong nguyên niên, triều đình đại xá thiên hạ, riêng những người bị lưu đày thì không được trở về. Lý Nghĩa Phủ phần chí mà chết, thọ 53 tuổi. Từ sau ngày ông ta bị hoàng đế lưu đày, nhân dân trong thiên hạ vẫn áy náy không biết liệu triều đình có còn sử dụng ông nữa hay không. Mãi đến sau khi Lý Nghĩa Phủ chết, các nhân sĩ trong ngoài mới thực sự yên tâm.

Năm Thượng Nguyên sơ niên (674 - 676), vợ Lý Nghĩa Phủ được ân xá, cho phép trở về Lạc Dương. Trong thời kỳ Như ý, truy tặng Lý Nghĩa Phủ làm Đại đô đốc Dương châu, Thôi Nghĩa Huyền làm Đại đô đốc Ích châu, bổ nhiệm Vương Đức Kiệt, Viên Công Du làm thích sử Ngụy châu và Tương châu, cả hai đều được phong tặng. Đường Duệ Tông lên ngôi, hạ chiếu đình chỉ sự tích của Lý Trạc, con trai Lý Nghĩa Phủ có thể xem cuốn “Lý Đa Tộ truyện”.

Tuyển tự “Tân Đường thư”

Quyển Thượng 223

VƯƠNG MAO TRỌNG

LỜI MỞ ĐẦU - Vương Mao Trọng nguyên là người Cao Lệ. Phụ thân ông sau khi vi phạm pháp luật đã bị Đường Vương triều không cho làm quan. Sau khi lớn lên, Vương Mao Trọng chỉ phục vụ Lâm tri Vương Hiếu Long Cơ, trở thành một gia nô thân tín của ông.

Vương Mao Trọng là người thông minh, linh lợi, ông cùng một gia nô khác tên là Lý Thủ Đức cùng phục vụ Lý Long Cơ, rất được ông yêu mến tin nhiệm. Khi Vĩ Hậu lâm triều chấp chính, Lý Long Cơ rất bất mãn, mưu nổi dậy làm chính biến. Là một gia nô thân tín của ông, Vương Mao Trọng thay mặt Lý Long Cơ kết nạp triều thần danh sĩ, binh sĩ cầm quân, rất được ông chủ hoan nghênh. Khi Lý Long Cơ dấy binh tiêu diệt Vĩ thị, tuy Vương Mao Trọng nhát gan, sợ sệt nên lần tránh, nhưng Lý Long Cơ không trách mắng ông, ngược lại còn đề bạt ông lên làm tướng quân, vẫn được ân sủng.

Sau khi Lý Long Cơ lam thái tử vào ở trong Đông cung, địa vị Vương Mao Trọng tăng lên rất nhanh, ông đã từng giữ các chức vụ đại tướng quân, quan chức tam phẩm, hoàn kiểm hiệu nội ngoại nhân cứu, cji giám mục sứ, và được phong Hoắc quốc công. Sau khi Lý Long Cơ đăng cơ lên làm hoàng đế, Vương Mao Trọng được Đường Huyền Tông vô cùng yêu mến, thậm chí còn ban thưởng cho ông làm Khai phủ nghi đồng tam tư. Đường Huyền Tông rất yêu mến tin nhiệm Vương Mao Trọng nên trong triều đình ông ta coi thường pháp luật, kê căng ngạo mạn, coi người như rác. Đồng thời ông còn cùng với đại tướng cầm quân Cát Phúc Thuận kết thành nhân thân,, lôi kéo các tướng quân như Vương Cảnh Diêu, Cao Quảng Tế, Đường Địa Văn v.v...câu kết với nhau, làm những trò gian trá. Ngay các hoạn quan trong cung đình như Cao Lực Sĩ v.v...cũng sợ Vương Mao Trọng đến ba phần.

Sự hoành hành của Vương Mao Trọng v.v.. làm cho Đường Huyền Tông vô cùng bất mãn, lại thêm có sự khuyên gián của Cao Lực Sĩ cùng những người khác, Lý Long Cơ quyết tâm trừ bỏ cái mầm tai họa này. Năm Khai Nguyên thứ 19, Đường Huyền Tông tước hết binh quyền của Vương Mao Trọng, kiên quyết xử trí Vương Mao Trọng đã kết bè kết đảng ở trong triều đình. Bản thân Vương Mao Trọng sau này cũng bị Đường Huyền Tông ban cho chết.

Vương Mao Trọng là người Cao Lệ. Cha ông vì vi phạm pháp luật nên không được làm quan, ông chỉ có một người con trai là Vương Mao Trọng. Do bố như vậy nên Vương Mao Trọng trường kỳ phục vụ Lâm tri vương Lý Long Cơ.

Khi Lâm tri vương Lý Long Cơ đi đến Lộ châu thì gặp một người tên là Lý Thủ Đức. Lý Thủ Đức là gia nô của nhà người ta, làm trưởng kỳ mã xạ tiễn, Lâm tri vương Lý Long Cơ gặp Lý Thủ Đức thì rất vui mừng, rất thích ông ta, liền bỏ tiền ra mua ngay ông ta về nhà., rồi để cho Lý Thủ Đức và Vương Mao Trọng phục vụ bên cạnh mình. So với Lý Thủ Đức, Vương Mao Trọng là người thông minh hơn, lanh lợi hơn. Trong thời kỳ Cảnh Long (707 - 709), theo chiếu lệnh của Đường Trung Tông, Lý Long Cơ từ Lộ châu trở về Kinh sư Trường An thành, hai người Vương Mao Trọng và Lý Thủ Đức thường phụ trách những công việc trong nhà. Nhiều lần Lâm tri vương Lý Long Cơ cho mời hàng vạn cấm quân tướng lĩnh và hiền sĩ hào kiệt đến ăn uống và tặng thưởng cho họ vàng bạc châu báu, nên được họ rất quý mến. Vương Mao Trọng rất hiểu tâm tư của Lý Long Cơ, cho nên ông cũng kết giao chặt chẽ với các tướng sĩ cấm quân và danh nhân hiền triết này, Lâm tri vương Lý Long Cơ khen ngợi ông rất nhiều.

Hồi đó Vĩ hoàng hậu nắm triều chính, bổ nhiệm hai người là Vĩ Phiên và Cao Tung làm Vũ lâm quân tướng quân, phụ trách thống soái cả vạn kỵ binh. Để giữ uy tín của mình, hai người này hết sức nghiêm minh, hà khắc đối với các tướng sĩ, các thủ lĩnh như Cát Phúc Thuận, Trần Huyền Lễ v.v.. tố khổ với Lâm tri vương Lý Long Cơ. Lúc đó Lâm tri vương Lý Long Cơ đang co mưu kế lớn cùng với Lưu U Cầu, Tiết Sùng Giản cùng Lợi Nhân Phủ, Ma Tư Tông v.v...phát động chính biến lật đổ Vĩ hậu. Lưu U Cầu nhận lệnh đến khuyên Cát Phúc Thuận, Trần Huyền Lễ nhập bọn. Cát Phúc Thuận, Trần Huyền Lễ đều tình nguyện ủng hộ Lý Long Cơ, phục tùng cho đến chết thì thôi. Thế là Lý Long Cơ chỉ đạo đám người này phát động cuộc chính biến nhập cung tiêu diệt Vĩ thị. Lý Thủ Đức đi theo phục vụ Lý Long Cơ, lúc đó còn chưa lên làm hoàng đế tiến công vào hoàng cung cấm uyển. Nhưng Vương Mao Trọng thì lại nhát gan sợ sệt, lẩn trốn đến một nơi khác. Mãi cho đến mấy ngày sau khi chính biến thành công, Vương Mao Trọng mới dám lộ mặt và trở về bên cạnh Lý Long Cơ. Lý Long cơ không quở trách gì Vương Mao Trọng khi lâm trận đã đào tẩu mà vẫn cho Vương Mao Trọng làm tướng như cũ.

Sau khi Lâm tri vương Lý Long Cơ được hoàng đế sắc phong cho làm hoàng thái tử thì Vương Mao Trọng phụ trách lừa ngựa, lạc đà, chó săn

và chim muông ở Đông cung Chưa đầy một năm, chức quan của Vương Mao Trọng đã thăng lên đến đại tướng, phẩm giới đạt đến tam phẩm. Vì Vương Mao Trọng tham dự vào hoạt động của những người mưu sát Tiêu Chí Trung, vì có công lao nên được phong làm phụ quốc đại tướng quân, kiểm hiệu nội ngoại nhân cứu, tri giám mục sứ, được tiến phong làm Hoắc quốc công, hưởng thụ thực ấp 500 hộ.

Vương Mao Trọng và các chư vương triều đình nhà Đường cùng với những người hầu khác đã hầu hạ ở trong cung cấm liên tục nhiều năm. Nếu như một thời gian nào đó Lý Long Cơ không nhìn thấy Vương Mao Trọng là trong lòng bứt rứt không yên, cho đến khi nào nhìn thấy Vương Mao Trọng thì mới cảm thấy yên lòng. Năm Khai Nguyên thứ 9 (720), Đường Huyền Tông Lý Long Cơ ban chiếu ra lệnh cho Vương Mao Trọng làm phòng ngự thảo kích đại sứ con đường Sóc Phương, để cho ông và tả lĩnh quân đại tổng quản vương toa làm trưởng thuyết thiên binh quân tiết độ sứ, cùng các ông như Bùi Do Tiên, tiết độ sứ UY châu bàn bạc mọi công việc lớn.

Vương Mao Trọng bắt đầu được Đường Huyền Tông Lý Long Cơ tin yêu, đề bạt, thoát đầu ông còn chấp hành nghiêm kỷ cương, luật pháp để được lòng mọi người. Hàng vạn lính tráng kỵ binh và các quan lại Nhân cứu rất sợ ông, không ai dám xúc phạm đến Vương Mao Trọng, không dám dẫu gièm, gian dối bất cứ việc gì. Vương Mao Trọng đặc biệt chăm lo về gia súc, nên đàn gia súc phát triển rất nhanh. Khi Vương Gia Trọng mới bắt đầu nhận việc, đàn gia súc mới chỉ có 24 vạn con ngựa, sau này đã tăng lên đến 43 vạn con ngựa, số cừu thì còn nhiều gấp mấy lần số ngựa Để cho đàn gia súc sống qua mùa đông yên lành, Vương Mao Trọng đã dự trữ 1900 tấn thức ăn cho chúng như cây đồng khao, tiểu mạch, cỏ linh lăng v.v.. Đồng thời còn đem bán những con vật chết, mua được 8 vạn thạch lúa. Tiếp đó Vương Mao Trọng lại tuyển mộ một nghìn trẻ em người Bắc vào làm mục đồng. Trong thời gian làm giám mục, Vương Mao Trọng làm rất nghiêm, không thất thoát chút nào, mỗi năm doanh lợi thu được mấy vạn thạch. Hồi đi theo Đường Huyền Tông lên núi Đông phong thái sơn, Vương Mao Trọng chọn ra mấy vạn con ngựa, theo máu sắc mà phân loại rồi tổ chức thành từng đội. Trông đàn ngựa đủ các loại màu sắc như một tấm vải thêu tuyệt đẹp, thiên tử khen Vương Mao Trọng thật có tài. Khi quay về Trường An, Đường Huyền Tông đã ban thưởng cho ông, cho ông làm Khai phủ nghi đồng tam tư. Chế độ đãi ngộ này, từ sau Khai Nguyên trở đi, chỉ có 4 người là Vương Nhân Giáo, Diêu Sùng, Tống Cảnh và Vương Mao Trọng được hưởng thôi.

Tuy Vương Mao Trọng là một con người nhỏ nhen, nên khi đã được thoả mãn điều gì là kêu căng ngạo mạn, tự cao tự đại. Thế là Vương Mạo Trọng thỉnh cầu hoàng đế Đường Huyền Tông cho giữ chức binh bộ thượng thư của quốc gia, khiến cho Đường Huyền Tông Lý Long Cơ rất không vui. Vương Mao Trọng cũng sinh ra bất mãn. Mãi cho đến khi Vương Mao Trọng và Cát Phúc Thuận kết thành nhi nữ thân gia, còn Lý Thủ Đức và tướng quân tả giám môn Lô Long Tử, Đường Địa Văn, tả hữu uy vệ tướng quân Vương Cảnh Diêu, Cao Quảng Tế v.v...có đến mấy chục người cùng cấu kết với Vương Mao Trọng làm việc xấu. Vương Mao Trọng dựa vào ân tình cũ của Đường Huyền Tông, làm nhiều điều phi pháp nhất. Hoạn quan trở thành các sứ giả đến các gia đình để tuyên chiếu mệnh lệnh, Vương Mạo Trọng tỏ ra vô cùng bất cung kính. Đối với những người có địa vị thấp kém, Vương Mao Trọng có khi tiếp họ rất thô lỗ, ai mà làm trái ý ông ta, Vương Mao Trọng liền mắng cho thậm tệ, nổi giận tam bành, kêu căng tự đắc. Quan hoạn Cao Lực Sĩ, Dương Tư Ngang v.v...vô cùng ghen tị và căm hận ông ta.

Vương Mao Trọng có hai người vợ. Trong đó có một người vợ là do Đường Huyền Tông ban cho. Những người vợ này cũng được hưởng quốc ấp. Trước kia khi vợ Vương Mao Trọng đẻ con trai, Đường Huyền Tông cử Cao Lực Sĩ đem tặng phẩm đến tặng cũng phong cho con trai ông làm ngũ phẩm. Khi Cao Lực Sĩ từ nhà họ Vương trở về cung đình, Đường Huyền Tông hỏi Cao Lực Sĩ: “Vương Mao Trọng có thích những thứ ta tặng ông ta không?” Cao Lực Sĩ trả lời: “Vương Mao Trọng nhìn thần chăm chăm và nói: “Thằng con trai này của tôi không đang được làm quan tam phẩm hay sao?” Đường Huyền Tông nghe Cao Lực Sĩ tấu báo thì rất bực mình, nói: “Trước đây Vương Mao Trọng đã phụ lòng trẫm, trẫm đã lờ đi không để tâm, bây giờ ông ta lại đem con trai ông ta ra để oán trách trẫm.”

Nhiều người như Cao Lực Sĩ biết la Đường Huyền Tông rất giận Vương Mao Trọng. Một hôm khác, ông ta thậm trọng nói với Đường Huyền Tông: “Các nô quan ở cổng Bắc đều là những người đồng đảng thân tín của Vương Mao Trọng cả, nếu hoàng đế không trừ khử ngay bọn Vương Mao Trọng đi, thì triều đình nhất định sẽ xảy ra đại họa”. Từ đó trở đi, Vương Mao Trọng viết thư cho quan phủ Thái Nguyên, yêu cầu họ nộp vũ khí giáp trụ. Thiếu doãn Thái Nguyên Nghiêm Đình sau khi biết việc này liền tấu báo lên hoàng đế. Đường Huyền Tông sợ Vương Mao Trọng phát hiện thì sẽ phản loạn ngay, cho nên đã giấu ngay tấu trạng của thiếu doãn Thái Nguyên đi.

Năm Khai Nguyên thứ 19 (731), cuối cùng Đường Huyền Tông đã xử lý bọn Vương Mao Trọng. Ngài ban bố chiếu thư giáng chức Vương Mao Trọng, đưa về Nương châu,, đưa Cát Phúc Thuận về Bích châu,, đưa Lý Thủ Đức về Nghiêm châu, Lô Long Tử, Đường Địa Văn bị đày về Chấn châu, Vương Cảnh Diêu bị đưa đến Đãng châu, Cao Quảng Tế bị đưa đến Đạo châu, để làm những người đánh xe. Đồng thời 4 người con trai của Vương Mao Trọng cũng bị triều đình tước hết quan vị, đày xuống cảnh bần cùng. Do vụ án Vương Mao Trọng liên đới tới mấy chục người. Đến thời Linh Lăng, Đường Huyền Tông lại có chiếu lệnh, ban cho Vương Mao Trọng tự chết.

Tuyên tự “Tân Đường thư”

Quyển 121

LÝ LÂM PHỦ

Lý Lâm Phủ là cháu của Trường bình túc vương Lý Thúc Lương. Thời trẻ đã từng làm thiên ngư trực trưởng, được ông cậu rất yêu mến. Trong những năm Khai Nguyên (713 - 741), Lý Lâm Phủ được cử phục vụ thái tử. Thời kỳ Nguyên Càn Diêu chấp chính., ông và Khương Giáo là thân gia, còn con trai của Nguyên Càn diêu xin cho Lý Lâm Phủ làm Tư môn lang trung. Bình thường Nguyên Càn Diêu rất coi trọng ông đã nói: “Lang quan nên gánh vác tài vọng, chẳng lẽ ca nô lại là tài liệu của lang trung?” Ca nô là tên riêng của Lý Lâm Phủ. Trong lại bộ có lập trường danh bảng dùng để quyết định quan viên nào được ở lại Kinh sư, quan viên nào phải đi nơi khác. Vũ Vương Tư đề nghị cử 10 người, Lý Lâm Phủ nói: “Cần phải trách phạt một người để biểu thị sự công bằng”. Thế là viết lên bảng tên một người, nói: “Đây là do Vũ vương nêu ra, có thể đưa đi xa.”

Hồi đó, Vũ Huệ phi thiên về hậu cung, con trai Thọ vương, Thịnh vương của bà rất được Đường Huyền Tông yêu thích. Thông qua hoạn quan Lý Lâm Phủ báo cho Vũ Huệ phi biết rằng ông ta tự nguyện bảo hộ Thọ vương, giúp Thọ vương giành ngôi hoàng đế, Vũ Huệ phi rất trọng vọng Lý Lâm Phủ. Vợ của thị trung Bùi Quang Đình là con gái của Vũ Tam Tư, đã từng ăn nằm với Lý Lâm Phủ, còn bản thân Cao Lực Sĩ cũng từ gia đình Vũ Tam Tư mà ra. Mãi cho đến sau khi Bùi Quang Đình chết, Vũ Huệ phi thỉnh cầu Cao Lực Sĩ để cho Lý Lâm Phủ thay Bùi Quang Đình làm tướng. Cao Lực Sĩ không dám nói ra, do đó Đường Huyền Tông đã nhận lời Tiêu Tung, tự tuyền dụng Hàn Tu, khi triều đình thảo chiếu, Vũ Huệ phi gọi Lý Lâm Phủ đến, bảo ông mời Hàn Tu ra làm tướng. Sau khi Hàn Tu được cử làm tướng thì rất cảm kích ân đức của Lý Lâm Phủ, do đó mà xa lánh Tiêu Tung. Thế là Hàn Tu tiến cử Lý Lâm Phủ, nói rằng ông này có tài làm tể tướng. Vũ Huệ phi cũng ngầm giúp đỡ Lý Lâm Phủ, do đó Lý Lâm Phủ được cử làm Hoàng môn thị lang. Chẳng bao lâu lại được điều làm Lễ bộ thượng thư, đồng trung thư môn hạ tam phẩm, rồi lại được thăng làm binh bộ thượng thư.

Hoàng thái tử cùng với Ngạc vương, Quang vương bị người ta vu khống hãm hại, Đường Huyền Tông dự định phế truất họ, Trương Cửu Linh kiên quyết khuyên ngăn, Đường Huyền Tông rất không hài lòng. Lý Lâm Phủ cũng sững sờ ngơ ngác, ông ngầm nói với các quan hoạn rằng “Đây là việc riêng của gia đình thiên tử, người ngoài tham dự vào làm gì?” Năm Khai Nguyên thứ 24 (736), Đường Huyền Tông đang ở phía Đông Lạc

dương, chuẩn bị trở về Trường An. Các ông Bùi Diệu Khanh v.v...kiến nghị: “Công việc nhà nông còn chưa làm xong, phải chờ đến mùa đông mới có thể trở về Trường An được”. Lý Lâm Phủ giả vờ đau chân, một mình ở lại phía sau, Đường Huyền Tông hỏi lý do tại sao, Lý Lâm Phủ trả lời: “Hạ thần không có bệnh, mà chỉ là muốn tấu minh sự việc. Hai đô vốn là Đông Tây cung của đế vương, ngựa xe đi lại, còn việc gì phải chờ thời cơ nữa? Nếu như phương hại đến nông sự, hoàng đế có thể một mình miễn thuế cho những xe cộ qua lại khu vực này là được”. Đường Huyền Tông nghe vậy thì rất vui mừng, liền lên ngay xe đi về phía Tây. Hồi mới bắt đầu, Trương Cửu Linh dựa vào văn bằng tiến sĩ văn học của mình, làm việc rất là chính qui thận trọng, còn Lý Lâm Phủ thì dựa vào đầu cơ gian trá, cho nên có thể được hoàng đế rất mực tín nhiệm. Việc gì ông ta cũng đổ kị với Trương Cửu Linh, ngầm ngầm đả kích ám hại ông ta. Đường Huyền Tông muốn thực phong cho Sóc phương tiết độ sứ Ngưu Tiên Khách, Trương Cửu Linh nói với Lý Lâm Phủ: “"Phong thưởng đại thần thì phải chờ khi có danh thần có công lớn, uỷ nhiệm các tướng lĩnh ngoài biên ải là điều hết sức quan trọng, liệu có thể quyết định ngay được không? Tôi và ông phải tranh luận với hoàng đế việc này”. Lý Lâm Phủ tỏ ra đồng ý với ý kiến của Trương Cửu Linh. Chờ khi hai người vào gặp Đường Huyền Tông, Trương Cửu Linh ra sức trình bày việc không nên thực phong cho Ngưu Tiên Khách, nhưng Lý Lâm Phủ lại không nói gì cả, khi ra ngoài lại tiết lộ lời của ông ta. Ngày hôm sau, Ngưu Tiên Khách trực tiếp gặp hoàng đế, khóc lóc kể lể. Hoàng đế Huyền Tông lại càng muốn phong thưởng cho Ngưu Tiên Khách. Trương Cửu Linh kiên quyết không đồng ý, Lý Lâm Phủ nói với mọi người: “Thiên tử dùng người, có việc gì mà không làm được?" Hoàng đế nghe câu nói ấy thì ca ngợi Lý Lâm Phủ không độc đoán. Từ đó trở đi, Đường Huyền Tông ngày càng xa lánh Trương Cửu Linh. Chẳng bao lâu, Trương Cửu Linh và Bùi Diệu Khanh cùng bị cách chức. Đường Huyền Tông chỉ dùng Lý Lâm Phủ,, rồi lại cử Ngưu Tiên Khách làm tướng.

Thế là Lý Lâm Phủ lại kiêm Trung thư lệnh. Cuối cùng Đường Huyền Tông chấp nhận ý kiến của Lý Lâm Phủ, giết chết 3 đứa con trai của mình, mọi người trong thiên hạ rất bất bình về việc này. Đại lý tự khanh Từ Kiều tấu bừa rằng: "Đại lý tự giám ngục sát khí đằng đằng, quạ đen không dám đậu. Hiện nay hình bộ xử lý phạm nhân, tổng cộng mỗi năm mới có 58 người, mà đám quạ đen đã làm tổ ở trong ngục, không có ai phạm pháp thì bộ hình pháp không cần đến nữa". Quân thần nô nức chúc mừng hoàng đế. Đường Huyền Tông qui công cho các đại thần, sắc phong Lý Lâm Phủ làm Tấn Quốc công, sắc phong Ngưu Tiên Khách làm Mân quốc công.

Mãi cho đến khi Đường Huyền Tông sách lệnh hoàng thái tử mới, Lý Lâm Phủ dò được tâm ý của hoàng đế, nhiều lần ca ngợi Thọ vương Lý Mạo, những chuyện cơ mật không bao giờ để lộ ra ngoài. Nhưng Đường Huyền Tông lại thay đổi ý định, muốn quay về Trung vương, thế là Thọ vương không còn cách nào có thể được lập làm thái tử nữa. Việc lập thái tử đã quyết định, Lý Lâm Phủ căm hận cơ mưu của mình không thành công, huống hồ lại còn sợ sau này có tai họa xảy ra, thế là bề ngoài thì có vẻ giao hảo với Vĩ Kiên. Vĩ Kiên là anh trai của hoàng thái tử phi. Lý Lâm Phủ giữ trọng trách bên Vĩ Kiên, định dựa vào gia đình này, rồi kiếm cơ đó để động giao thái tử Đông cung. Thế là Lý Lâm Phủ giả vờ giam Vĩ Kiên vào đại ngục, hoàng thái tử bị ép buộc phải bỏ phi tử để tỏ ra là trong sạch, không có một tí vết, kế sách của Lý Lâm Phủ lại thất bại. Cha đẻ của thái tử phi Đỗ Lương Đệ là Đỗ Hữu Lân không hoà thuận lắm với con dâu là Liễu Tích. Liễu Tích là người nham hiểm, muốn giúp cho Lý Lâm Phủ thành đạt. Thế là Liễu Tích thượng tấu lên triều đình, tố giác Đỗ Hữu Lân làm loạn. Nón Đỗ Hữu Lân bị bắt rồi bị giết chết ở trong ngục. Ngoài ra còn nhiều người bị bắt nữa như Bùi Đôn Phục, Lý QQps v.v...cũng đều là những người mà ngày thường Lý Lâm Phủ không ưa, tất cả bọn họ đều bị Lý Lâm Phủ giết hại. Hoamngf thái tử cũng bị ép phải đuổi Đỗ Lương Đệ đi, đưa bà xuống làm thứ dân. Chẳng bao lâu Lý Lâm Phủ lại sai Tế Dương đánh xe cho Ngụy Lâm, bắt ông phải tố cáo Hà tây tiết độ sứ Vương Trung Tư với âm mưu dùng binh phò tá thái tử. Đường Huyền Tông không tin lời ông ta nói, mà Vương Trung Tư cũng từ đó mà bị giáng chức. Lý Lâm Phủ nhiều lần nói: “Hoàng thái tử cần phải biết âm mưu của họ”. Hoàng đế Huyền Tông trả lời: “Con trai trầm ở trong nội đình, làm sao có thể giao thiệp với bên ngoài được, đó có phải là lời vu khống không?” Lý Lâm Phủ nhiều lần gây cho hoàng thái tử những nguy hiểm, nhưng đều không thành công. Một hôm ông ta ung dung nói với Đường Huyền Tông: “Thời xưa xác lập một chư quân tất nhiên phải lấy hiền đức, nếu không có công huân kiệt suất với tông miếu, xã tắc, thì lập thái tử không nhất thiết phải là con trưởng”. Đường Huyền Tông nghe xong, trầm tư rất lâu rồi mới nói: “Năm ngoái Khánh vương đi săn bị con báo làm bị thương ở trên mặt, rất nghiêm trọng”. Lý Lâm Phủ trả lời: “Tuy mặt Khánh vương bị thương, nhưng cũng không bằng để cho quốc gia bại hoại?” Đường Huyền Tông nghe xong cảm thấy rất nghi hoặc, bèn nói: “Để trầm từ từ suy nghĩ đã”. Bản thân hoàng thái tử là người rất thận trọng hiếu thuận có tiếng, trong ngoài không có điều tiếng gì, cho nên những lời vu khống cũng không thể nào làm hại được, Đường Huyền Tông cũng không có cách nào tìm ra những thiếu sót của hoàng thái tử.

Lý Lâm Phủ rất giỏi việc nắm bắt tâm ý của Đường Huyền Tông. Lúc đó tuổi tác Đường Huyền Tông đã cao, việc triều chính đã có vẻ lỏng lẻo, các bọn gian thần câu thúc xung quanh, chú trọng tiếp đãi đại thần, mãi đến khi có được Lý Lâm Phủ, người hoàn toàn tín nhiệm không nghi ngờ gì nữa. Lý Lâm Phủ rất thạo việc săn đón thị hiếu của ông chủ. Tất cả những yến tiệc sửa soạn giường chiếu, chăn gối, đến việc hiếu hỉ trong thâm cung cũng Đường Huyền Tông, ông đều lo chu đáo. Mỗi khi Lý Lâm Phủ có tấu thỉnh, tất nhiên những người xung quanh phải đưa các thứ đến cho hoàng đế, ông biết rõ tâm tư của hoàng đế để củng cố lòng tin của mình. Mỗi động tĩnh của thiên tử, Lý Lâm Phủ đều biết hết.

Lý Lâm Phủ bản tính nham hiểm, xảo quyệt, giết tróc tan khóc, nét mặt vui buồn thất thường. Bề ngoài ông ta có vẻ ôn hoà mềm mỏng,, hình như có thể gần gũi được, nhưng trên thực tế thì lại vô cùng nham hiểm, rất khó biết được. Các công khanh trong triều đình, nếu không phải trưởng thành từ cửa của ông, thì nhất định sẽ bị kết tội điều đi xa vạn dặm. Bất kỳ ai dựa vào Lý Lâm Phủ, dù là tiểu nhân, gian nịnh cũng đều được ông dẫn dắt, trọng dụng. Những người cùn làm tể tướng với ông như Bùi Cửu Linh, Lý Thích Chi v.v.. đều bị Lý Lâm Phủ đả kích, xua đuổi. Ngay đến Dương Thận Quan, Trương Tuyên, Lư ấu Lâm, Liễu Thăng vv.v..liên quan hàng trăm người lần lượt đều bị giết chết. Lý Lâm Phủ và Vương Hồng, Cát Ôn, La Hy Thích vì tay chân của mình mà nhiều lần phải ngồi tù, các sĩ đại phu vô cùng sợ hãi, căng thẳng. Con trai của Lý Thích Chi là Lý Lô đã từng mở tiệc chiêu đãi tân khách, nhưng mọi người vì sợ hãi Lý Lâm Phủ, cuối cùng không có một người nào dám đến. Lý Lâm Phủ có gian nhà để cùng hội họp với bạn bè, được gọi là "Nguyệt đường". Mỗi lần Lý Lâm Phủ định bài xích đả kích đại thần, ông ta đều đến ở Nguyệt đường này, để suy nghĩ về đối tượng ông ta định hãm hại. Nếu Lý Lâm Phủ cao hứng phấn khởi đi từ Nguyệt đường này ra, như vậy rõ ràng là ông ta đã quyết định tiêu diệt người nào đó.

Hồi đó Đường Huyền Tông ban chiếu để cho thiên hạ được phép tuyên những người trưởng chi, Lý Lâm Phủ sợ các nhân sĩ biết có chiếu sẽ chỉ trích ông, liền kiến nghị ngay với hoàng đế: “Sĩ nhân đều là những người như cỏ tranh cả, họ không biết qui củ cấm kỵ, e rằng không tránh khỏi xúc phạm đến thành đức, xin giao toàn văn bản chiếu này cho trưởng quan thượng thư tỉnh làm thử”. Thế là giao cho ngự sử trung thừa thống nhất giám đốc thăm dò, kết quả không có người nào phù hợp với yêu cầu. Do đó Lý Lâm Phủ viết thư chúc mừng Đường Huyền Tông, cho rằng trong dân không

còn nhân tài nữa. Bỗng chốc, Lý Lâm Phủ kiêm nhiệm Lũng hữu, tiết độ sứ Hà Tây sau đổi sang làm hữu tướng, thôi không giữ chức tiết độ sứ nữa. thêm chức Khai phủ nghi đồng tam tư, thực phong ba trăm hộ.

Hoặc Ninh thái thú Triệu Phụng Chương tìm ra được hơn 20 tội trạng của Lý Lâm Phủ, chuẩn bị thượng tấu hoàng đế. Lý Lâm Phủ sai ngự sử bắt ngay Triệu Phụng Chương, va vu cho tội kích động ông ta, đem Triệu Phụng Chương ra tử tử. Trước tác lang Vĩ Tử Xuân vì có quan hệ tốt với Triệu Phụng Chương, cũng bị kết tội liên lụy và bị Lý Lâm Phủ bãi quan. Hồi đó có một số người có tài năng, nổi tiếng trong thiên hạ, nhưng vì Lý Lâm Phủ nắm quyền, nên đều bị bài xích rất kịch liệt, không có cách nào tiếp cận được thiên tử, cho nên Lý Lâm Phủ đương chức đương quyền được ân sủng, người khác không thể nào so sánh được.

những vật quý hiếm từ những nơi rất xa cống nạp về ngự phủ, các sứ giả nhận lệnh chuyên những thứ đó cho Lý Lâm Phủ, trên đường nói nhau đi không ngớt. Đường Huyền Tông mỗi lần ăn của ngon vật lạ đều có tặng cho Lý Lâm Phủ một chút. Đường Huyền Tông đã từng chiếu lệnh cho quần thần bách liêu đến trượng thư tỉnh xem đồ cống, sau đó đem toàn bộ đồ cống đó tặng cho Lý Lâm Phủ để ông ta khiêng về nhà. Khi Lý Lâm Phủ tháp tùng Huyền Tông đến cung Hoa Thanh, hoàng đế đã tặng cho ông ngựa mã, 100 tên võ sĩ và 2 bộ nữ nhạc. Biệt thự Tiết vương vô cùng hào hoa tráng lệ nhất Kinh sư, Đường Huyền Tông cũng tặng cho Lý Lâm Phủ. Nhà cửa, điền viên, hồ đầm cũng đều là những thứ tốt đẹp nhất. Ngựa xe, quần áo của Lý Lâm Phủ vô cùng xa xỉ, lãng phí, nhất là ca nhi kỹ nữ tuyệt hảo. Những người hầu trong phòng ngủ, phòng tắm, tất cả có hơn 50 người cả nam lẫn nữ. Theo lệ cũ thì tể tướng đều là nguyên công thịnh đức, không dựa vào quyền uy, đi lại kỵ sĩ tùy tùng theo hầu rất ít, sĩ thứ nhân dân cũng không cần phải nhường đường tránh lối. Lý Lâm Phủ tự cho rằng mình có nhiều người thù oán, luôn luôn lo lắng có thích khách đột nhiên hành thích, cho nên mỗi khi ông ta đi đâu đều mang theo hàng lô kỵ sĩ, kỵ sĩ đi trước khoảng trăm bước, truyền ám hiệu cảnh vệ, kim ngô đi dẹp đường, các công khanh quần thần đều phải trốn cho nhanh. Ngôi nhà ông ở đều có cổng cao tường dày, một đêm thay đổi mấy chỗ ngủ, thậm chí ngay đến người nhà ông cũng không biết là ông đang ở đâu. Có khi không vào triều gặp Đường Huyền Tông, các quần thần bá quan đều phải đến phủ của Lý Lâm Phủ để tấu trình công việc, quan phủ đài tỉnh trống rỗng không có một người. Hữu tướng Trần Hy Liệt tuy ngồi ở trong tướng phủ, nhưng xưa nay cũng chẳng có ai đến thăm ông.

Lý Lâm Phủ bất học vô thuật, nói năng lấp bắp, thường làm cho người nghe phải cười thầm. Ông thích tiếp Uyển Hoạc, Quách Thận Huy, để cho hai ông này làm thư ký. Nhưng Lý Lâm Phủ rất thuộc pháp lệnh, chính sách, hề có điều gì không phụ thuộc vào ông ta, khi dùng người, bao giờ cũng dùng lệnh, cho nên mọi người đều sợ uy quyền của ông ta. Lâu dần, Lý Lâm Phủ lại kiêm luôn An Tây đại đô hộ, Sóc phương tiết độ sứ. Về sau lại kiêm nhiệm Đôn Vu phó đại đô hộ. Vì lý do tiết độ phó sứ Sóc Phương Lý Hiến Trung tạo phản, Lý Lâm Phủ đã từ chức tiết độ sứ.

Thoạt đầu Lý Lâm Phủ rất coi trọng Vương Hồng, ra sức làm việc vì ông ta. Cho đến khi Vương Hồng bại lộ việc phạm pháp, Đường Huyền Tông chiếu lệnh Tể tướng xử vụ án này, Lý Lâm Phủ rất sợ, không dám đối diện thăm vấn Vương Hồng. Sau khi xử xong, ông cũng không thể cứu được cho Vương Hồng. Do đó mà Dương Quốc Trung đã thay Vương Hồng làm ngự sử đại phu. Lý Lâm Phủ coi thường tài năng của Dương Quốc Trung, đối với ông này chẳng có gì đáng sợ, cũng có nguyên nhân nữa là Dương Quý phi rất ưu đãi Dương Quốc Trung. Mãi cho đến khi quyền thế của Dương Quốc Trung càng ngày càng mạnh, hiển quý chân động thiên hạ, hai người mới bắt đầu ác cảm với nhau như thù địch. Tuy Dương Quốc Trung kiêm nhiệm Kiểm Namn tiết độ sứ, Nam Man lại xâm nhập, do đó Lý Lâm Phủ thừa cơ kiến nghị Dương Quốc Trung đi trấn áp, muốn ly gián quan hệ giữa ông và Đường Huyền Tông. Dương Quốc Trung vào triều trực tiếp gặp Đường Huyền Tông, hoàng đế nói: “Xử trí xong việc phải cấp tốc trở về ngay, trăm sẽ tính từng ngày chờ khanh đó”. Lý Lâm Phủ nghe xong trong lòng rất lo lắng. Lúc đó ông đang lâm bệnh nặng, mới hơi đỡ một chút. Đang đi theo Đường Huyền Tông đến ở suối nước nóng ở trong cung Hoa Thanh, hoàng đế để cho ông ngồi xe ngựa đến và phái ngự y đến chữa trị, tặng cho ông sơn hào hải vị, hoàng đế an ủi ông, còn sai hoạn quan chăm sóc nơi ở của Lý Lâm Phủ. Hồi nay bệnh tình Lý Lâm Phủ càng nặng hơn, thầy mo xem bệnh cho ông rồi nói: “Lát nữa sẽ được gặp hoàng đế”. Đường Huyền Tông muốn đến thăm Lý Lâm Phủ, mọi người xung quanh đều khuyên ngăn. Thế là thiên tử chiếu lệnh Lý Lâm Phủ ra khỏi Đình trung, Đường Huyền Tông trèo lên thánh các, cầm khăn tay vẫy chào ông, Lý Lâm Phủ không thể đứng dậy được, những người xung quanh thay ông bái tạ quân vương. Ít lâu sau Dương Quốc Trung từ thuộc địa trở về, đến bái yết Lý Lâm Phủ tại giường bệnh. Lý Lâm Phủ khóc thút thít, uỷ thác công việc sau này cho Dương Quốc Trung. Lý Lâm Phủ do không ăn uống gì mà chết. Các con trai của ông hộ tống thi hài Lý Lâm Phủ trở về Trường An phát táng, triều đình truy tặng Lý Lâm Phủ làm thái úy, đại đô đốc Dương châu.

Lý Lâm Phủ ở cương vị tể tướng kéo dài có tới 19 năm. Ông ta dựa vào sự sùng ái của hoàng đế đối với ông nên hết sức chuyên quyền. Ông ta che bịt và lừa gạt tai mắt của hoàng đế, các gián quan đều thu được tiền nong, không ai dám nói ra sự thực. Bỏ khuyết Đỗ Tấn đã nhiều lần viết thư trình bày tình hình chính sự của quốc gia, kết quả bị triều đình giáng chức làm hạ quê huyện lệnh Từ đó con đường ngôn luận bị nhóm Lý Lâm Phủ cầm tuyệt.

Từ những năm Trinh Quan trở lại đây, những tướng lĩnh người dân tộc thiểu số mà triều đình bổ nhiệm như A-sư-na-tua, ê-xin-cô-li v.v.. tuy rất hiếu trung với triều đình, tác chiến anh dũng phi thường, nhưng họ vẫn chưa phải là thượng tướng, nên đều bị các đại thần giám sát không chế. Cho nên, cấp trên có đầy đủ quyền lực và chế ước cấp dưới. Trong những năm Tiên Thiên (712), Khai Nguyên (713 - 749), trong các đại thần như Tiết Nột, Quách Nguyên Chân, Trương Gia Trinh, Vương Tuấn, Tiêu Tung, Đỗ Xiêm, Lý Thích v.v...từ tiết độ sứ vào triều làm tể tướng cho thiên tử. Lý Lâm Phủ căm ghét những văn nhân và quân đội ở vùng biên cương, đã từng được rèn luyện khổ cực, mới được thiên tử trọng dụng. Thế là Lý Lâm Phủ định thay đổi cách làm như thế này, để giữ vững được quyền thế của mình lâu dài. Ông liền thuyết phục Đường Huyền Tông: "Nguyên nhân là do hùng tài đại lộ của hoàng đế bệ hạ, quốc gia phú cường mà bọn di địch chưa bị tiêu diệt là do các quan văn lên làm tướng, nên sợ hèn tên mũi đạn, không dám đi đầu quân binh sĩ tốt. Giờ đây chi bằng bổ nhiệm các tướng Phiến cầm quân, anh hùng dũng mãnh là tính nết bẩm sinh của họ, lớn lên trên lưng ngựa, rất giỏi xung phong lâm trận, thiên tính là như vậy mà. Nếu bệ hạ làm cho họ cảm động, cảm thấy được trọng dụng, nhất định họ sẽ sống chết báo hiếu với quốc gia, di địch không còn là điều đáng lo ngại nữa". Đường Huyền Tông rất đồng tình với yur kiến của Lý Lâm Phủ, do đó mà để cho An Tư Thuận thay thế Lý Lâm Phủ làm tiết độ sứ, đồng thời đề bạt An Lục Sơn, Cao Tiên Chi, Ca Thu Hàn v.v...đảm nhiệm chức đại tướng. Lý Lâm Phủ lợi dụng bọn họ là người dân tộc thiểu số, không có tư cách để làm tướng, cho nên An Lục Sơn phải chuyển sang nắm đội quân mạnh của đường 3, giữ chức này 14 năm không lên cấp. Thiên tử Huyền Tông cũng rất yên tâm về kế sách của Lý Lâm Phủ, và không hoài nghi dụng tâm hiểm độc của Lý Lâm Phủ, cuối cùng dẫn đến An Lục Sơn khởi binh chống lại triều đình, làm rung chuyển thiên hạ, Vương thất nhà Lý Đường dần dần bị suy thoái.

Thoạt đầu Lý Lâm Phủ nằm mơ thấy một người da trắng trẻo mà lại có râu sẽ uy hiếp mình. Sau khi Lý Lâm Phủ tỉnh dậy, nhớ lại nhân vật đã

gặp trong mơ thì thấy tướng mạo Bùi Khoan rất giống người đó, ông nói: “Bùi Khoan muốn thay ta làm tướng”. Thế là ông ta nhân cơ hội đả kích đồng đảng của Lý Thích đề trục xuất Bùi Khoan đi. Từ đó về sau Dương Quốc Trung thay Lý Lâm Phủ làm tể tướng, tướng mạo cũng giống như Bùi Khoan. Dương Quốc Trung xưa nay vẫn căm hận Lý Lâm Phủ, không chờ đến khi mai táng Lý Lâm Phủ, Dương Quốc Trung đã bí mật sai An Lục Sơn vạch ra những nhược điểm của Lý Lâm Phủ. An Lục Sơn đề cho tướng đầu hàng của A-pu-sur vào triều, tố giác Lý Lâm Phủ hẹn ước với A-pu-sur laaamf cha con, có âm mưu khác. Vụ án này được giao cho cơ quan hữu quan xử lý. Con rể Lý Lâm Phủ là Dương Tề Tuyên rất sợ hãi, nói bừa rằng Lý Lâm Phủ căm ghét hoàng thượng. Dương Quốc Trung xúi bẩy Lý Lâm Phủ hành động gian trá. Đường Huyền Tông phần nộ. Công bố rằng Lý Lâm Phủ đã vượt quá qui chế cấm kỵ và nhục mạ hoàng đế, cấu kết với bọn phản loạn, mưu đồ nguy hại cho quốc gia., hạ lệnh tước bỏ toàn bộ chức tước của Lý Lâm Phủ, đập quan tài ra lấy hết vàng bạc châu báu ở trong quan tài, đổi thành quan tài nhỏ, dùng lễ nghi của thứ dân để nhập táng Lý Lâm Phủ.. Tất cả con trai của Lý Lâm Phủ đều bị đưa đi Lĩnh nam, Kiểm trung, cấp cho mỗi người ba tên nô tì, tịch biên toàn bộ gia sản. Những con rể của ông như Trương Bạc Tế, Đặng Bình, Đỗ Vị, Nguyên Huy, Thuộc tử Lý Hạ, Lý Đạo, Lý Quang v.v...đều bị triều đình giáng chức.

Tuyên tự “Tân Đường thư”

Quyển thượng 223

CÁT ÔN

Cát Ôn là con của tiền tể tướng Cát Tu. Cát Ôn tính tình nham hiểm xảo quyệt, thích gây sự. Ông ta dựa dẫm vào gia đình quan hoạn, phục vụ như con phụng dưỡng cha vậy. Hồi Thiên Bảo sơ niên (742 - 756), Cát Ôn làm huyện thừa huyện Tân Phong. Hồi đó thái tử Văn học Tiết Nghi được hoàng đế hết sức sủng ái, Cát Ôn cũng được dẫn đến bái kiến Đường Huyền Tông. Sau khi gặp Cát Ôn, Đường Huyền Tông nói: “Đó là một con người bất lương, trăm không thể sử dụng hắn”. Thế là bãi miễn chức quan của ông ta.

Hồi Tiêu Linh làm Hà Nam doãn ngự sử, phái Cát Ôn đến phủ doãn Hà Nam để thẩm vấn điều tra, Cát Ôn liền trị tội ngay cả Tiêu Linh, không bảo vệ cho ông, hữu tướng Lý Lâm Phủ rất thân thiện với Tiêu Linh, do đó mà Tiêu Linh được thoát tội. Tiêu Linh vào làm Kinh Đào doãn, mà Cát Ôn thì cũng bị điều đến huyện Vạn niên để làm huyện úy, không chối từ, mọi người đều sợ. Cao Lực Sĩ xuất hiện, Tiêu Linh nhiều lần đến bái yết ông. Cát Ôn liền đi trước, chuyện trò với Cao Lực Sĩ, hai người tay nắm tay chuyện trò rất phấn khởi, đến khi sắp chia tay nhau thì Tiêu Linh đến bái kiến, Cát Ôn giả vờ sợ sệt định đi trốn, Cao Lực Sĩ ngăn lại, nói với Tiêu Linh: “Cát Ôn là bạn cũ của tôi đấy mà”. Thế là Tiêu Linh vội vái chào rồi đi. Có một hôm khác, Cát Ôn đến phủ đệ của Tiêu Linh để thăm ông, nói với Tiêu Linh: “Không dám phá hoại đại pháp của quốc gia, từ nay trở đi chúng ta phải gạt rửa lương tâm, hết lòng vì nước, ông thấy thế nào?” Tiêu Linh vui mừng hoan nghênh Cát Ôn, hai người chuyện trò thật vui vẻ.

Lý Lâm Phủ và Lý Thích Chi, Trương Ký có mâu thuẫn. Lý Thích Chi phụ trách binh bộ, còn anh của Trương Ký là Trương Quân Thân là thị lang, Lý Lâm Phủ ngầm xúi bẩy quan lại chỉ trích ông tuyền mộ quan lại lừa đảo có tới hơn 60 người. Và đã bị tố giác. Đường Huyền Tông ra lệnh cho Kinh đào doãn và ngự sử phối hợp điều tra, nhiều ngày vẫn không tiến triển được. Thế là Tiêu Linh để cho Cát Ôn phụ trợ mình thẩm vấn. Sau khi đến nơi, Cát Ôn chia phạm nhân sang hai bên phải trái, trong đó lấy ra hai phạm nhân có tội nặng dùng nghiêm hình tra khảo, phạm nhân kêu la, chịu không nổi, hét lớn: “Xin ông nhẹ tay thương sót, con xin khai hết sự thực”. Thế là khiêng tên phạm nhân ra ngoài. Những viên ngự sử khác rất sợ sự nhục hình tàn khốc của Cát Ôn, chờ cho đến khi bị thẩm vấn, chưa khảo đã xưng hết. Đến trưa thì vụ án đã xử xong, Lý Lâm Phủ rất ca ngợi tài năng của ông. Cát

Ôn thường nói: “Nếu tôi gặp nguy nan thì đến lão hổ trắng trên núi Nam sơn tôi cũng trói gô cổ chúng ngay.”

Lý Lâm Phủ nắm quyền đã lâu, quyền khuynh thiên hạ. Ông ta bí mật tổ chức một phòng giam lớn để trừ diệt những đại thần không ăn cánh với ông ta. Trước hết Lý Lâm Phủ đưa Cát Ôn về phủ của mình, để ông ta cùng với La Hi Thích, người Tiên Đường làm tay sai cho mình, sử dụng nghiêm hình tuần pháp, tổ chức đại ngục. La Hy Thích là con người nham hiểm bạo ngược, cậu của ông ta là Hồng lô tự thiếu khanh Trương Bác Tế, là con rể của Lý Lâm Phủ, cho nên ông ta lấy cớ là thông gia, từ ngục sử đài chủ bạ tiến lên làm điện trung thị ngục sử. Thoạt đầu, vì Cát Ôn là quan hoạn đã tiếp nhận con gái của Vũ Kính Nhất để cô ta làm Thịnh vương phi, do đó mà ông được đề bạt lên làm Kinh đào sĩ tào tham quân.

Lý Lâm Phủ âm mưu kích động hoàng thái tử đông cung, tả kiêu vệ tham quân Liễu Tích ảnh Xạ và tổ giác những chuyện riêng của gia đình thái tử phi Đổ Lương Đệ. Cát Ôn nhận lệnh điều tra thăm vấn, Liễu Tích bị kết tội vu không mà bị xử tử, từ đó dính đến những người thân thiện với Liễu Tích, như Vương Tăng, Vương Tu Kỳ, Lô Ninh, Từ Huy v.v...đều bị triều đình bắt giam xử tử. Thi thể vút ngổ ngang dưới chân tường Đại lý tự. Gia đình thân thích của họ chạy trốn tán loạn đi các nơi. Thoạt đầu, trung thư xá nhân Lương Bộ có một lần gặp Cát Ôn trên đường đi, ông ta cúi đầu lấy mũ che mặt, Cát Ôn thấy vậy rất phânx nộ, thế là ông ta bắt Liễu Tích khai tội, liên quan đến Lương Bộ và Tư hồ vương Lý Cự, bọn họ đều bị chính phủ truy nã.

Lý Lâm Phủ rất ghét Dương Thận Quan, Vương Hồng gửi thư hoá tặc tổ giác Dương Thận Quan, triều đình giao vụ án cho Cát Ôn thăm vấn. Thoạt đầu, tân khách của Dương Thận Quan là Sử Kính Trung là bạn thân của Cát Ôn đã từng gặp ông ta. Cát Ôn đến phía đông Lạc dương, bắt những tân khách thân thuộc của nhà họ Dương, và bắt Sử Kính Trung ở Nhữ châu. Cát Ôn cho người đeo trên đầu Sử Kính Trung chiếc khoá sắt, dùng vải bịt kín mặt ông, không nhìn thẳng vào mặt Sử Kính Trung, đồng thời Cát Ôn bí mật cho người uy hiếp Sử Kính Trung, nói: “Tội trạng của Dương Thận Quan đã xử xong, chỉ cần ông đi làm cho rõ. Nếu ông nhận tội, thì có thể miễn tội. Nếu ông không phục tội, thì sẽ xử tử không tha”. Sử Kính Trung đã phải viết bản nhận tội, Cát Ôn giả vờ không nhìn thấy, ông ta cứ yêu cầu mãi rồi mới cjhô Sử Kính Trung trả lời, cũng với khẩu khí y như Cát Ôn. Cát Ôn bái tạ nói: “Trượng phu không nên sợ!” Thế rồi bái lạy Sử Kính Trung. Dương Thận Quan cho rằng chứng cứ không thực, Cát Ôn muốn để ông tự

nhận tội, nhưng khổ nỗi không tìm được quẻ nào. Ngự sử Lu Huyền đến nhà Dương Thận Quan khám xét, mang theo quẻ bói, thế là anh em Dương Thận Quan cùng bị Đường Huyền Tông xử tử, và có tới mấy chục họ tộc bị liên lụy. Lúc đó Cát Ôn và La Hy Thích hành hạ lẫn nhau. Cong khanh trong triều đình thấy họ như vậy đều không dám nói ra. Cát Ôn trị lý ngục tù còn chưa xong đã nghĩ đến chuyện ăn hối lộ, sau đó lại lôi phạm nhân ra tra hỏi, uy hiếp rất đáng sợ, cho nên Cát Ôn hối đến đâu là phạm nhân thừa nhận ngay đến đó, không dám trái lời Cát Ôn. Chiếc roi còn chưa treo lên vách mà vụ án đã xử xong. Lý Lâm Phủ tưởng rằng Cát Ôn có tài gì ghê gớm lắm nên đề bạt Cát Ôn làm hộ bộ lang trung kiêm thị ngự sử.

Dương Quốc Trung, An Lục Sơn đều được Đường Huyền Tông tôn trọng yêu mến, Cao Lục Sĩ ở cùng để phục vụ, Cát Ôn dựa vào họ. Cát Ôn với thái độ lễ phép anh em hầu hạ An Lục Sơn, ông đã từng bí mật nói với An Lục Sơn: “Tuy Lý hữu tướng hậu đãi ông, nhưng vẫn không chịu đưa ông vào đăm ông chủ triều chính. Tôi và Lý Lâm Phủ sống với nhau đã lâu, mà vẫn không được chức quan gì ghê gớm. Nếu ông tiến cử tôi làm tể tướng, tôi sẽ sắp đặt ông vào chỗ trọng yếu, lúc đó thì hữu tướng Lý Lâm Phủ có thể bị bài xích kịch liệt”. An Lục Sơn nghe lời Cát Ôn nói thì phấn khởi vô cùng, rất ca ngợi tài cán của Cát Ôn, Đường Huyền Tông cũng quên mất những điều mà trước đây mình đã từng nói.

Thế là An Lục Sơn giữ chức tiết độ sứ Hà Đông thượng tấu xin triều đình bổ nhiệm Cát Ôn làm phó cho mình. Sau khi, Cát Ôn chết, ông xin nghỉ về chịu tang, An Lục Sơn tấu thỉnh bổ nhiệm Cát Ôn làm thái thú quận Ngụy. Sau khi Dương Quốc Trung lên nắm quyền, đã phong Cát Ôn làm ngự sử trung thừa, kiêm Kinh kỳ, quan nội thị phòng xử trí xử. An Lục Sơn lệnh cho quan lại ban nhiều phần thưởng cho Cát Ôn. Cát Ôn rất cảm kích ân huệ của An Lục Sơn, cho nên trong Kinh sư chỉ cần trong triều đình có động tĩnh gì là lập tức thông báo ngay cho An Lục Sơn. Khoong cần đến sáng hôm sau, An Lục Sơn đã biết hết mọi chuyện rồi. Năm Thiên Bảo thứ 13 (754), An Lục Sơn vào triều báia kiến Đường Huyền Tông, triều đình cử ông làm Nhàn cứu sứ. Lại tiến cử Cát Ôn làm Võ bộ thị lang và làm phó cho An Lục Sơn.

Dương Quốc Trung và An Lục Sơn tranh giành nhau trước mặt Đường Huyền Tông, còn Cát Ôn thì càng ngày càng thân thiện với An Lục Sơn. Dương Quốc Trung rất không hài lòng với Cát Ôn. Đúng lúc đó thì thái thú Hà Đông Vĩ Bộ oán trách về việc mất chức, vì Cát Ôn mà đi lại với An Lục Sơn, biểu xén hối lộ. Dương Quốc Trung cử người đi tố giác tội trạng

của ông ta, giáng chức Cát Ôn xuống làm Trưởng sử Nông dương. Các quan viên dưới quyền ông và Võ Bộ cũng bị liên lụy và đều bị giáng chức. Đến năm sau, Cát Ôn vẫn ăn hối lộ như xưa, mắc nhiều tội cướp đoạt ngựa xe của nhân dân, lại bị giáng xuống làm Đoan Khê úy.

Thoạt đầu Lý Lâm Phủ vừa chết xong, La Hy Tuyên liền được phóng thích và được cử làm thái thú Thủy An, Trương Bác Tế, Võ Bộ Võ Thành Xa, Lý Tùng Nhất, Viên Tích v.v.. đều ở lại Thủy An. Cát Ôn đã được phục hồi lại dựa vào La Hy Tuyên để sống. Dương Quốc Trung tấu thỉnh triều đình, phải Trương Sung đến Thủy An thị sát, vid La Hy Tuyên tự ý giữ các phạm nhân, nên bị giáng chức làm Hải Khang viên ngoại úy. ít lâu sau thì phái 5 người đi giết Cát Ôn. Khi Cát Ôn bị giáng chức, Đường Huyền Tông đang ở trong cung Hoa Thanh, hoàng đế nói với các đại thần đang ngồi hầu rằng: “Cát Ôn nguyên là con trai một quan lại nghèo, trẫm đã quá ư nuông chiều ông ta, cho nên ông ta mới phạm tội vào tù, mới chuyên quyền độc đoán. Giờ đây Cát Ôn đã bị xử trí rồi, thiên hạ có thể được bình an rồi.”

Sau khi Cát Ôn chết được 5 tháng, An Lục Sơn ngang nhiên khởi binh chống lại Đường Vương triều, và lên ngôi hoàng đế. An Lục Sơn tìm được con trai của Cát Ôn, cậu này mới lên 10 tuổi, An Lục Sơn đã phong cho làm Tham quân Hà Nam, để báo đáp công lao của Cát Ôn.đối với ông.

Tuyển tự “Tân Đường thư”

Quyển 209

DƯƠNG THẬN QUAN

Dương Thận quan là cháu của Dương Giản, Tề vương triều đình nhà Tùy. Người ông là Dương Chính Đạo đã từng theo hầu Tiêu hậu tiến vào Đột Quyết, mãi cho đến sau khi Hiệt Lợi Khả Hãn bị đánh bại, ông mới được trở về Trung Nguyên, làm thường y phụng ngự. Cha của Dương Thận Quan là Dương Long Lễ đã từng giữ các chức Châu thích sử, là một ông quan có tài đôn đốc giám sát, là một con người cẩn thận có tiếng. Thời kỳ đầu của Khai Nguyên, Dương Long Lễ làm thái phủ khanh, được phong làm Huyện nông quận công. Ông giữ chức vụ 20 năm, năm 90 tuổi thì về hưu với hàm hộ bộ thượng thư, sau già rồi chết.

Dương Thận Quan tính tình trầm mặc, cương nghị, rất khoẻ mạnh và có tài cán. Hồi trẻ đã từng làm huyện lệnh huyện Nhữ dương, là ông quan cai trị được người đời ca tụng. Sau khi Dương Long Lễ từ chức thái phủ khanh, Đường Huyền Tông cản trở người con có thể thay thế được ông, tể tướng báo cáo rằng Dương Thận Dư, Dương Thận Quan, Dương Thận Danh đều thanh bạch như bố. Đường Huyền Tông nghe xong rất phấn khởi, đề bạt Dương Thận Quan làm giám sát ngự sử, tri thái phủ xuất nạp, bổ nhiệm Dương Thận Dư làm thái tử xá nhân, chủ quản kho tàng Trường An, bổ nhiệm Dương Thận Danh làm đại lý bình sự, làm xuất nạp sứ kho Hàm gia. Tất cả những người này đều được triều đình trọng dụng.

Dương Thận Quan được điều đi làm thị ngự sử, xử lý những công việc vặt, phong cách cao thượng. Năm Thiên Bảo thứ hai (743), ông được cử làm Quyền phán ngự sử trung thừa, làm Kinh kỳ thái phỏng sứ, vẫn phụ trách các công việc xuất nạp của thái phủ

hồi đó Lý Lâm Phủ đang nắm quyền, Dương Thận Quan khi quyết định công việc không phù hợp với ý của Lý Lâm Phủ, kiên trì kiến giải của mình, nhất định không chịu nhượng, thế là bị bổ nhiệm làm gián nghị đại phu, kiêm thị ngự sử, ngoài ra dùng Tiêu Kinh làm ngự sử trung thừa. Trong lúc tranh giành nhau, Tiêu Kinh bị bãi chức và điều đi làm Thiểm quận thái thú. Sau khi được biết Dương Thận Quan đã chịu khuất phục mình, cuối cùng Lý Lâm Phủ giao cho ông chức ngự sử trung thừa, kiêm chức quan đốc tiền các chư đạo.

Sau khi xảy ra vụ án Vĩ Kiên, bọn Vương Hồng vu cho ông rất nhiều tội danh, nhưng Dương Thận Quan cảm thấy dối lòng nên không ra

sức làm, nên bị Vương hồng căm ghét, tể tướng Lý Lâm Phủ cũng rất không hài lòng về ông. Cha của Vương Hồng đúng ra là anh em bên ngoài với Dương Thận Quan, cho nên quan hệ của ông với Vương Hồng rất tốt. Mãi cho đến khi Du

ong Thận Quan làm thị ngự sử, Vương Hồng được Dương Thận Quan đề cử, sau này mới giữ chức ngự sử trung thừa, ngang hàng với Dương Thận Quan. Dương Thận Quan còn thay con tiếp đãi ông. Vương Hồng dựa vào quyền thế của Lý Lâm Phủ mà bất bình về việc này. Sau khi Dương Thận Quan được đề bạt làm hộ bộ thị lang, nhưng vẫn kiêm nhiệm ngự sử trung thừa, Lý Lâm Phủ đổ ký với Dương Thận Quan, cho rằng ông được quân vương yêu chiều, nên thế lực của mình sẽ bị uy hiếp, thế là âm mưu cùng với Vương Hồng đả kích Dương Thận Quan.

Đến năm sau, cỏ cây trên phần mộ của cha Dương Thận quan đều có máu, ông rất sợ hãi, liền đến xin Sử Kính Trung, người Hồ là người có mối quan hệ rất tốt với ông chỉ giáo cho cách xử trí. Sử Kính Trung đề cho Dương Thận Quan bị gông cùm, cởi trần ngồi trong rừng tưng niêm. Sử Kính Trung lại nói thiên hạ sắp có loạn, khuyên Dương Thận Quan đến Lâm Nhữ mà ở, ruộng vườn sau này sẽ tính. Đúng lúc đó thì Xuân Thảo, nô tì của nhà Dương Thận Quan mắc tội, Dương Thận Quan định giết Xuân Thảo, Sử Kính Trung khuyên : "Không nên giết Xuân Thảo, mà đem bán Xuân Thảo đi lấy 10 con bò. Những con bò này mỗi năm cũng cày được 10 mẫu ruộng". Dương Thận Quan nghe theo ý kiến của Sử Kính Trung. Sau khi nô tì Xuân Thảo bị bán đi thì được vào nhà người chị của Dương Quý Phi, do đó mà được gặp Đường Huyền Tông. Đường Huyền Tông rất thích Xuân Thảo vừa mau mồm mau miệng, vừa thông minh sáng suốt, liền giữ Xuân Thảo ở lại trong cung đình, để cho cô phục vụ trong phòng ngủ. Đường Huyền Tông đã hỏi cô từ đâu đến, Xuân Thảo tâu với hoàng đế rằng cô bị gia đình Dương Thận Quan bán đi. Đường Huyền Tông hỏi: " Chẳng lẽ gia đình Dương Thận Quan lại thiếu tiền tiêu hay sao?" Xuân Thảo thưa: "Đáng lẽ con đã bị giết chết, may nhờ có Sử Kính Trung khuyên can mới thoát khỏi cái chết đấy ạ". Thường ngày Đường Huyền Tông nghe nói Sử Kính Trung biết yêu thuật, đã gián tiếp thăm dò thì quả nhiên có thật. Tì nữ Xuân Thảo tâu với hoàng đế, ban đêm Sử Kính Trung đến nhà Dương Thận Quan, ngồi ở ngoài sân quan sát các ngôi sao thay đổi, đến nửa đêm mới về. Cô còn nói Sử Kính Trung và Dương Thận Quan nguyên rửa chế độ. Đường Huyền Tông nghe xong vô cùng tức giận. Tì nữ Xuân Thảo tiết lộ những điều này với Dương Quốc Trung, Dương Quốc Trung và Vương Hồng rất thân nhau, hai người bí mật bàn bạc. Trước hết Dương Thận Quan tước chức

Điền của Vương Hồng, còn chửi mắng mẹ ông ta, Vương Hồng đều ghi sâu trong lòng, không tiết lộ ra ngoài. Đến khi nghe được những chuyện về Dương Quốc Trung, ông ta vui mừng cực độ, chuẩn bị đến chỗ Đường Huyền Tông để quan sát. Sau đó khi Vương Hồng vào cung tấu báo công việc, ông đã nhiều lần nhắc đến Dương Thận Quan, Đường Huyền Tông không vui nói: “Khanh và ông ta thân thích với nhau, không nên đi lại giao dịch với bọn gian tà !” Vương Hồng biết là hoàng đế rất ghét Dương Thận Quan, sau này gặp lại Dương Thận Quan, liền lên mặt vênh váo không lễ độ như trước nữa, Dương Thận Quan rất bực.

Thế là Vương Hồng cùng với Lý Lâm Phủ khqqr cấp viết ngay bản tố giác, tố cáo Dương Thận Quan chính là người của Dương Tuỳ Chi, giao du với những kẻ yêu quái, âm mưu khôi phục triều đường nhà Tuỳ. Lúc đó Đường Huyền Tông đang ở trong cung Hoa Thanh, nghe tấu xong thì phần uất, hạ lệnh bắt Dương Thận Quan đưa về Thượng thư tỉnh, lệnh cho hình bộ thượng thư Tiêu Linh, đại lý tự khanh Lý Đạo Thuý, thị ngự sử trong điện Lư Huyền và Dương Quốc Trung tra khảo thẩm vấn. Đồng thời còn cử Kinh đào sĩ Tào tham quân Cát Ôn hoá tốc đến Lạc Bỏ bắt Dương Thận Du, Dương Thận Danh, đưa về nhà tù Lạc dương để tra khảo trị tội, còn bắt cả thái phủ thiếu khanh Trương Tuyên đưa đến Hội xương truyền xá, thúc ép Trương Tuyên và Dương Thận Quan cùng giải thích âm mưu, nhưng họ không chịu khuất phục. Phái ngự sử Thôi Khí đến nhà Dương Thận Quan để lục soát tìm sấm thư. Trong phòng ngủ của người vợ bé của Dương Thận Quan tìm thấy sấm thư. Các ông Thôi Khí v.v.. mắng: “Cái tên nghịch tặc này giấu thật là kín đáo, nhưng bọn ông vẫn tìm ra”. Và đưa sấm thư cho Dương Thận Quan xem. Dương Thận Quan nói: “Về căn bản những hôm đó không như thế này, bây giờ tìm được sấm thư, tôi sẽ phải chết. Đó là thiên mệnh !” Cát Ôn còn dụ dỗ Sử Kính Trung trước hết nên nhận tội, Dương Thận Quan không nói được câu nào. Đường Huyền Tông có chiếu đánh Sử Kính Trung bằng gậy, ban cho Dương Thận Quan và Trương Tuyên được chết toàn thân. Tịch thu gia sản, tất cả con cái đều bị lưu đày đến Lĩnh Nam. Hàng chục họ tộc bị liên luy, những người thân cận cũng đều bị truy cứu không được làm quan ở Kinh sư Trường An.

Tuyên tự “Tân Đường thư ”

Quyển 134

VƯƠNG HỒNG

Vương Hồng là con thứ của Trung thư xá nhân Vương Tấn. Từ nhỏ Vương Hồng đã từng làm Hộ úy, sau được thăng lên làm giám sát ngự sử, rồi tiến lên làm Hộ bộ lang trung. Vương Hồng nhiều lần phụ trách những vụ án lớn quan trọng. Đường Huyền Tông cho rằng anh là người có tài năng, do đó mà để cho Vương Hồng kiêm nhiệm nhiều chức, như chức quan ở Trường Xuân, chức dịch sứ ở Lư khẩu, bổ nhiệm ông làm ngự sử trung thừa, và kinh kỳ quan nội thái phỏng truat trác sứ.

Hồi đó, Tể tướng Lý Lâm Phủ xây dựng nhà tù lớn, hy vọng sẽ làm lung lay địa vị của hoàng thái tử đông cung, tiêu diệt những đại thần không chịu khuất phục mình. Ông ta cho rằng Vương Hồng là người nham hiểm hà khắc, có thể lợi dụng được. Cho nên đã thu nhận Vương Hồng, để cho ông ta tấn công mạnh mẽ, tiêu diệt đối thủ.

Vương Hồng vu cáo, hãm hại những nhân sĩ vô tội, bất chấp qui tắc pháp luật nhà nước. Ông ta ăn hối lộ, thu nhận rất nhiều quà cáp biểu xén, mua chuộc thiên tử, nhưng nhân dân bá tánh thì được miễn trừ cống nạp. Ngoài ra Vương Hồng còn thu tiền lộ phí, tiền vận chuyển, cho phép nhân dân được vận chuyển hàng hoá qua cửa khẩu để tăng thêm thu nhập. Vương Hồng còn thu thuế của các hộ lớn trong các quận huyện, làm cho họ khuynh gia bại sản mà hàng năm vẫn bị thúc ép đóng thuế, khiến cho người người khó lòng sống nổi. Đường Huyền Tông trị vì thời gian rất dài, tiền chi phí về ngự phục, đồ chơi, đồ trang sức cho các phi tần ngày càng tăng, việc lạm dụng ban thưởng cho những người xung quanh cũng không ngừng tăng lên, những người gần gũi thân mật thu góp tàng trữ tiền tài của cải rất nhiều. Cho nên Vương Hồng mỗi năm chi phí cho Đường Huyền Tông có tới hàng tỉ đồng. Những kho tàng ở trong cung cấm gồm những đồ cống nạp dùng để dùng riêng cho thiên tử. Đường Huyền Tông cho rằng Vương Hồng có tài làm giàu cho đất nước, cho nên càng sủng ái ông ta nhiều hơn, để cho ông làm Hộ bộ thị lang,, vẫn kiêm ngự sử trung thừa, lại thêm chức kiểm sát nội tác, giữ các chức uyển nội, doanh điền, ngũ phường, cung uyển sứ, rồi các chức như lũng hữu quân mục, chi độ doanh điền sứ cũng do Vương Hồng đảm nhiệm.

Năm Thiên Bảo thứ 9 (750), Vương Hồng làm ngự sử đại phu, kiêm nhiệm kinh đào doãn, tổng giám, tài tiếp sứ. Như vậy là một mình Vương Hồng giữ hơn hai chục chức sứ. Mọi người trong ngoài triều đình đều khép

sợ quyền thế Vương Hồng. Vương Hồng xây một viện rất lớn ở phía bên trái phủ đệ, công văn chất đống, các quan lại tranh nhau ghi tên đề vào. Nhưng đơn từ cứ xếp đống không được giải quyết. Các sứ tiết của thiên tử đến đưa công văn, vật phẩm phải đứng ở bên kia đường chuyển sang, khí thế của ông ta hết sức bành trướng. Mức độ nuông chiều của Đường Huyền Tông đối với Vương Hồng chỉ kém có Lý Lâm Phủ, ngay đến Dương Quốc Trung cũng không thể nào so với ông ta được. Song Vương Hồng lại đặc biệt sợ Lý Lâm Phủ, trước mặt ông ta, Vương Hồng rất thận trọng cảnh giác Khi An Lục Sơn đến bái kiến, thời gian hơi dài. Để tỏ ra sự uy nghi của mình, Lý Lâm Phủ giả vờ có việc khác đã triệu Vương Hồng đến. Chỉ một lát sau, Vương Hồng đã đến, vội vàng quì rạp xuống, An Lục Sơn thâm tâm cảm thấy mình thật là thất lễ. Nghe Vương Hồng nói chuyện một thời gian dài, An Lục Sơn lại càng cung kính Lý Lâm Phủ hơn. Cho nên tuy Lý Lâm Phủ có ghen tuông với Vương Hồng về quyền thế, nhưng cũng đối xử với ông ta như người thân cận của mình.

Con của Vương Hồng là Vệ úy thiếu khanh Vương Chuẩn. Nhờ có tài chọi gà nên được vào hầu trong cung cấm. Con trai của Lý Lâm Phủ là Lý Tự cũng được gần gũi. Vương Chuẩn là con người rất kiêu căng ngạo mạn, luôn luôn trịch thượng với Lý Tự.

Wương Hồng rất hiếu thuận với mẹ cả, cũng rất thân thiện với em trai là Vương Hàn. Vương Hàn rất đố kỵ với Vương Hồng là quan hoạn mà được thành đạt, luôn luôn phẫn nộ, bất lễ, nhưng Vương Hồng trước sau vẫn thứ lỗi cho Vương Hàn. Về sau Vương Hàn được bổ nhiệm làm Hộ bộ lang trung. Vương Hồng và Vương Hàn chiêu mộ các thuật sĩ, âm mưu nổi loạn. Thuật sĩ nghe mà phát sợ, vội vàng lánh xa bọn họ. Vương Hồng sợ thuật sĩ tiết lộ bí mật, đã vu khống rồi bắt giam thuật sĩ, giết người diệt khẩu. Con trai của công chúa Vương phủ Tư mã An định là Vĩ Hội bàn bạc chuyện riêng ở trong nhà, những người xung quanh đã báo cho Vương Hồng biết. Vương Hồng sai người đi bắt Vĩ Hội giam vào nhà tù Trường An, đến đêm thì treo cổ giết chết. Thi thể lại đưa trả về nhà. Người nhà Vĩ Hội tuy có tiếp cận với cấp trên nhưng lại không dám nói ra..

Wương Hồng được phong làm Thái nguyên huyện công, kiêm Điện trung giám. Thời kỳ ông làm ngự sử trung thừa, được ngang hàng với Dương Quốc Trung. Do có quan hệ với Lý Lâm Phủ, Vương Hồng được tiến cử làm ngự sử đại phu, vì thế cho nên Dương Quốc Trung rất không vui. Vương Hàn và Hình Tân rất thân nhau. Hình Tân là con trai của Hồng Lô thiếu khanh Hình Thọ, có nhiều công danh lớn. Thông qua Vương Hàn, Vương

Hồng cũng giao lưu với Vương Tân. Tháng 4 năm Thiên Bảo thứ 11 (752), Vương Tân và Vương Hàn dự định mang một vạn quân đến thiêu cháy công thành Đơ, tiêu diệt đại thần chấp chính. Trước khi khởi sự 2 ngày thì bị triều đình phát giác. Đường Huyền Tông triệu kiến Vương Hồng báo cho ông ta biết về vụ án. Vì có liên lụy đến Vương Hàn, Hình Tân, Vương Hồng tạm hoãn ngày khởi sự, mà chỉ đốc thúc các quan lại ahi huyện đi bắt đạo tặc. Giả Lý Lâm gặp Vương Hàn trên đường đi, Vương Hàn nói với Giả Lý Lâm: “Tôi với Hình Tân có quan hệ cũ, giờ đây tạo phản, tôi sợ hấn tố cáo tôi, xin ông đừng thu nhận ông ta”. Khi đi đến nhà Hình Tân, Hình Tân và đồng bọn cầm cung đao ra chiến đấu, Vương Hồng và Dương Quốc Trung cũng vừa kịp đến. Đồng bọn của Hình Tân nói với nhau rằng: “Không được sát thương ngự sử đại phu”. Có người mách với Dương Quốc Trung rằng: “Quân địch thông đồng với nhau không giao chiến với Vương Hồng”. Đúng lúc đó Cao Lực Sĩ dẫn 400 phi long tiểu giáp kỵ đến, giết chết Hình Tân, bắt sống toàn bộ đồng bọn của Hình Tân. Dương Quốc Trung tấu báo Vương Hồng tham dự vào âm mưu bạo loạn, Đường Huyền Tông còn chưa tin. Lý Lâm Phủ cũng bao che cho Vương Hồng cho nên Đường Huyền Tông qui tội cho Vương Hàn mà không hỏi gì đến Vương Hồng. Sau đó Lý Lâm Phủ muốn Vương Hồng hỏi tội Vương Hàn, khiến cho Dương Quốc Trung mỉa mai ông ta. Vương Hồng nghe rất lâu rồi mới nói: “Em trai tôi vốn đức tiên nhân ưu ái, không muốn vứt bỏ nhân nghĩa mà muốn để cho nó được sống”. Đường Huyền Tông nghe vậy thì phần nộ, còn Trần Hy Kiệt cũng kiên quyết kết tội Vương Hàn là đại nghịch. Vương Hồng không biết tình hình lại như vậy nên viết thư biện bạch, hoàng đế ra lệnh cho Trần Hy Kiệt thẩm vấn Vương Hồng. Vương Hồng đi gặp Lý Lâm Phủ, Lý Lâm Phủ nói với ông: “Sự việc thế là hết rồi.”. Khi Vương Hàn bị dẫn đến, Dương Quốc Trung thẩm vấn ông ta: “Khanh sử đại phu có tham gia vào không?” Không chờ Vương Hàn trả lời, thị khanh sử Bùi Miện trách mắng Vương Hàn: “Nhờ có ngự sử đại phu Vương Hồng, hoàng đế mới cho ông làm quan ngũ phẩm, là thần tử mà ông không trung với nước, làm người em cũng không lương thiện. Lẽ nào ngự sử đại phu lại tham dự vào cuộc nổi loạn của ông?” Dương Quốc Trung nghe vậy thì ngó người ra, liền nói: “Vương Hồng có tham sự cũng không giấu được; không tham dự cũng không cần phải hư cấu”. Vương Hàn liền trả lời: “Anh Vương Hồng tôi không tham dự vào cuộc nổi loạn này”. Vụ án đã thẩm vấn xong, Đường Huyền Tông chiếu lệnh đánh cho Vương Hàn đến chết. Vương Hồng chết với chức tam vệ úy.

Bùi Miện thỉnh thị Dương Quốc Trung, yêu cầu cho đem thi thể Vương Hồng về mai táng. Các con trai của Vương Hồng cũng đều bị giết

chết. Những người trong gia đình bị lưu đày đi rất ca. Quan phủ đã tịch thu toàn bộ gia sản, phải mất nhiều ngày mà không kiểm kê xong. Thậm chí Vương Hồng còn dùng vàng bạc châu báu để xây giếng cạn, dẫn nước nguồn về làm suối, gọi là “**Tự vũ đình**”, những đồ xa xỉ khác cũng được dùng như vậy. Người anh cả của Vương Hồng là Vương Tích, thấy các em trai đều hiển tích quyền quý, nhưng không chịu nhập bọn làm quan, Vương Hồng ép ông ta làm phò thái tử. Đến lúc này, Vương Tích cũng bị giáng chức làm Đông khu úy, rồi bị chết trên đường đi. Hội đó nhân dân rất cảm thương với cái chết của Vương Tích.

Thoạt đầu, Vương Hồng nhờ vào cửa Dương Thận Quan mà trở thành hiển quý, ít lâu sau thì phụ tá cho Lý Lâm Phủ, liền đả kích ngay Dương Thận Quan, ám hại cả nhà ông ta. Tổng cộng chỉ có 5 năm, Vương Hồng cũng rơi vào cảnh bị chu di cả họ.

Tuyển tự “Tân Đường thư”

Quyển 134

DƯƠNG QUỐC TRUNG

Dương Quốc Trung là anh em dòng họ với Dương Quý Phi, xuất thân từ cửa của Trương Dị. Dương Quốc Trung là con người ham mê rượu chè cờ bạc, thường xuyên xin xỏ, vay mượn người khác, hành vi bất liêm, không coi trọng gia tộc nhà mình. Năm 30 tuổi, Dương Quốc Trung gia nhập quân đội, do có thành tích nên được đề bạt, nhưng tiết độ sứ Trương Hựu rất ghét ông ta nên đã đánh cho ông ta một trận, nhưng cuối cùng lại thấy ông ta có công nên bổ nhiệm ông ta làm tân đô úy. Sau khi bãi quan, Dương Quốc Trung càng nghèo khổ hơn. Đại địa chủ vùng đó thường giúp đỡ ông ta tiền nong. Cha đẻ của Dương Quốc Trung là Dương Huyền Viêm chết tại Thuộc châu, Dương Quốc Trung được thừa kế toàn bộ gia sản, do đó mà tư thông với em gái họ, chính bà được gọi là “Quốc quốc phu nhân”. Dương Quốc Trung thu thập toàn bộ gia sản của bà đem đến Thành đô chơi súc sắc, chỉ có một ngày là thua sạch sành sanh. Dương Quốc Trung tìm đường chuồn. Mãi về sau Dương Quốc Trung mới được bổ nhiệm làm Phù phong úy, vẫn chưa vừa lòng, nên lại trở về Thuộc châu, Kiểm nam tiết độ sứ Chương Cửu kiêm Kinh bát hoà với tể tướng Lý Lâm Phủ, nghe nói Dương Quý Phi vừa được Đường Huyền Tông sủng ái, liền dự định kết nạp bà để làm hậu viện sau này, nên đã để cho Tiên Vu Trọng Thông đến hoạt động ở Trường An, Tiên Vu Trọng Thông từ chối không đi và tiến cử Dương Quốc Trung, Chương Cửu kiêm Kinh bát hoà thấy ông thân hình cao lớn, rất có tài ăn nói, Chương Cửu kiêm Kinh bát hoà nghe rất phấn khởi, đồng ý cho làm quan, cho người đem công vật mùa xuân đến Trường An. Khi sắp sửa xuất phát, Chương Cửu kiêm Kinh bát hoà báo cho biết rằng: “ở huyện Bì có một ngày lương, khi ông đến đó hãy lấy về”. Sau khi Dương Quốc Trung ra đi, liền nhận được hàng trăm vạn sản vật của Thuộc địa, trong lòng vô cùng hoan hỉ. Dương Quốc Trung đến thành Trường An ở Kinh sư để gặp các em gái, tặng cho các cô những vật phẩm lấy được ở Thuộc địa. Lúc đó Quốc quốc phu nhân mới góa bụa chưa được bao lâu, Dương Quốc Trung cố ý tặng Quốc quốc phu nhân nhiều tặng phẩm hơn, hai người công khai dâm tạp. Thế là ngày nào Dương thị cũng tặng bốc Chương Cửu kiêm Kinh bát hoà trước mặt Đường Huyền Tông, đồng thời cũng tán tụng Dương Quốc Trung là người rất giỏi chơi trò xúc xắc, Đường Huyền Tông triệu kiến Dương Quốc Trung, đề bạt ông ta làm Kim ngô binh tào tham quân, nhàn cứu phán quan. Chương Cửu kiêm Kinh bát hoà được vào triều làm Hộ bộ thượng thư kiêm ngự sử đại phu là do công lao của Dương Quốc Trung. Ít lâu sau Dương Quốc Trung vào làm cung phụng, chuyên môn nắm giữ tài

vụ. Thời kỳ Dương Quốc Trung tại chức, mọi công việc đều trôi chảy, bản thân ông không tơ hào tiền của. Hoàng đế Đường Huyền Tông phấn khởi nói: "Khanh là tài liệu của Dương độ chi lang". Dương Quốc Trung nhiều lần được đề bạt, làm đến chức giám sát ngự sử.

Lý Lâm Phủ hãm hại những ông như Vĩ Kiên phải vào tù, âm mưu lật đổ địa vị của hoàng thái tử Lý Hanh. Nhưng các quan lại phụ trách nhà tù rất sợ hãi, Lý Lâm Phủ cho rằng Dương Quốc Trung rất được hoàng đế chiều chuộng, là một con người rất hung bạo, có thể dùng được, liền lôi kéo Dương Quốc Trung, xúi bẩy Dương Quốc Trung tố cáo Vĩ Kiên. Thế là với lời lẽ cay độc, Dương Quốc Trung dùng pháp luật hà khắc để bắt người liên tục nhiều năm,, những người bị hãm hại cho đến chết có tới trên một trăm người. Phỏng đoán thấy người nào có thể nguy hại đến công việc của hoàng thái tử là phải trừ bỏ. Dương Quốc Trung nắm được ý đồ của Lý Lâm Phủ nên hành động rất phù hợp với ý nguyện của Lý. Hồi đó Lý Lâm Phủ đang muốn củng cố quyền lực và địa vị của mình, nên đã bí mật chỉ đạo Dương Quốc Trung, dựa vào Lý Lâm Phủ, Dương Quốc Trung đã tiến hành những âm mưu đại gian ác, tự do hoành hành. Mọi công việc ở chỗ Quốc quốc phu nhân, mọi tình trạng vui buồn, cái giận của Đường Huyền Tông, Dương Quốc Trung đều biết rất rõ. Đường Huyền Tông còn tưởng rằng Dương Quốc Trung rất có tài năng, nên đề bạt ông ta kiêm nhiệm Độ chi viên ngoại lang. Vận mệnh Dương Quốc Trung rất xuôn xẻ. Chưa đầy một năm liên tục được đề bạt, một mình giữ đến hơn 50 chức, Lý Lâm Phủ bắt đầu căm ghét ông ta.

Năm Thiên Bảo thứ bảy (748) Dương Quốc Trung được đề bạt làm cấp sự trung, kiêm ngự sử trung thừa, chuyên phán độ chi. Đúng lúc đó thì có ba người em gái của ông đến chỗ ông và được hoàng đế phong cho làm Quốc phu nhân, người anh trai là Dương Tiêm được đề bạt làm Hồng Lô khanh, các lễ nghi khi đi ra ngoài cũng giống như Dương Quốc Trung, nhà cửa trong phủ đệ cực kỳ hào hoa lộng lẫy, qui mô vượt hẳn các kiến trúc đô ấp khác. Đến năm sau thì hoàng đế chiếu lệnh cho bá quan trong triều đình đến thăm các tài vật trong kho phủ nhà nước, chất đống cao như những ngọn núi. Đường Huyền Tông theo đẳng cấp mà ban thưởng cho quần thần, ban thưởng cho Dương Quốc Trung áo tím, túi kim ngọc, tri thái phủ khanh sự.

Thoạt đầu, Dương Thận Quan giới thiệu Vương Hồng làm ngự sử trung thừa, ít lâu sau hai người có mâu thuẫn. Vương Hồng đồng lõa với Dương Quốc Trung tố cáo Dương Thận Quan phạm tội "Bất đạo", đem ông ta ra xử tử. Từ đó trở đi Dương Quốc Trung quyền khuynh triều đình nội

ngoại. Cát Ôn thay Dương Quốc Trung mưu hoạch cướp đoạt quyền bính trong tay Lý Lâm Phủ, Dương Quốc Trung tâu báo lên hoàng đế, nói xấu Kinh Đào Doãn Tiêu Linh, ngự sử trung thừa Tống Huy, đuổi họ ra ngoài. Những người này đều là tay chân thân tín tâm phúc cuat Lý Lâm Phủ,, Lý Lâm Phủ không thể cứu viện liền cùng với Dương Quốc Trung liên kết oán thù. Vương Hồng đang được sủng ái, quyền thế cao hơn hẳn Dương Quốc Trung, Dương Quốc Trung rất ghen tức với Vương Hồng, liền kiếm cơ vụ án Hình Tân, vu oan cho Vương Hồng rồi kết tội tử hình, còn mình thì thay ông ta làm Kinh đào doã. Dương Quốc Trung còn thừa thế truy xét chi đảng của Vương Hồng,, tố cáo tình hình Lý Lâm Phủ thông đồng câu kết với Vương Hồng, rồi giáng chức, bắt bớ những người liên luy nhiều lần tâu báo lên hoàng đế. Thế là Đường Huyền Tông bắt đầu căm ghét Lý Lâm Phủ, rồi lwu đày ông ta đi thật xa.

Đầu tiên là con tin của nước Nam Triệu là Các La Phượng chạy trốn về nhà, Đường Huyền Tông dự định thảo phạt Nam triệu, Dương Quốc Trung tiến cử Tiên Vu Trọng Thông làm Thuộc quận trưởng sử, để cho ông ta chỉ huy 6 vạn quan binh tấn công Nam triệu. Hai bên kịch chiến ở Lu Xuyên, toàn bộ quân đội của Tiên Vu Trọng Thông bị tiêu diệt, chỉ có một mình Tiên Vu Trọng Thông là sống sót. Lúc đó Dương Quốc Trung kiêm nhiệm binh bộ thị lang, bình thường rất coi trọng Tiên Vu Trọng Thông, nên đã che giấu sự thất bại của Tiên Vu Trọng Thông, chỉ báo cáo những chiến công của ông ta để cho ông được lĩnh chức bạch y. Do đó Dương Quốc Trung thỉnh cầu tự mình kiêm lĩnh kiêm nam. Đường Huyền Tông hạ chiếu sắc phong ông là Kiểm nam tiết độ sứ, chi độ, doanh điền phó đại sứ, tri tiết độ sự. ít lâu sau lại bổ nhiệm Dương Quốc Trung làm bản đạo kiêm Sơn nam tây đạo thái phỏng sứ trí sứ, cho phép khai trương phủ đệ, tiến cử Đậu Hoa, Trương Tiệm, Tống Dục, Trịnh Ngưỡng, Ngụy Trọng Tê v.v.. làm tá liêu cho mình. Dương Quốc Trung thì lưu lại ở Kinh sư Trường An, lãnh đạo Kiểm nam từ xa. Về sau Đường Huyền Tông lại sắc phong cho Dương Quốc Trung làm ngự sử đại phu, Dương Quốc Trung do đó lại tiến cử Tiên Vu Trọng Thông làm Kinh đào doãn, còn mình lại kiêm lĩnh lại bộ.

Dương Quốc Trung nhục vì không lập được công trạng gì trong trận chiến ở Vân Nam, biết rằng sẽ bị Lý Lâm Phủ khiển trách, dự định tự mình đến gặp hoàng đế để biện bạch, thế là Dương Quốc Trung thỉnh thị sứ bộ đề xuất yêu cầu ông ta đến đồn, bề ngoài là để cho người ta có ấn tượng lo âu, hòng dùng phương pháp này để được đón hoàng đế. Trên thực tế thì Dương Quốc Trung muốn bịt mồm các triều thần lại, quả nhiên Lý Lâm Phủ thượng tấu triều đình đồng ý cử Dương Quốc Trungg đến Đồn. Chờ đến khi cáo từ,

Dương Quốc Trung khóc lóc tố cáo với hoàng đế tình hình Lý Lâm Phủ đã kích mình. Thêm vào đó Dương Quý Phi lại nói thêm cho ông ta,, cho nên Đường Huyền Tông càng thêm tin tưởng ở Dương Quốc Trung, định ngày gọi Dương Quốc Trung về. Nhưng khi Dương Quốc Trung lên đường, trong lòng vẫn áy náy không yên. Hoàng đế Huyền Tông đang ở trong cung Hoa TRhanh, cho người đuổi theo gọi Dương Quốc Trung quay lại. Lúc đó Lý Lâm Phủ đang ốm nặng, Dương Quốc Trung đến bên giường bệnh bái kiến Lý Lâm Phủ, Lý Lâm Phủ nói với ông: “Tôi sắp chết rồi, ông sẽ phải làm tể tướng, mọi công việc sau này xin uỷ thác cho ông đấy!” Dương Quốc Trung hoài nghi lời nói của Lý Lâm Phủ, không dám nhận, sợ đến nỗi mặt đầm mồ hôi. Lý Lâm Phủ quả nhiên chết thật, thế là Dương Quốc Trung lên làm Hữu tể tướng kiêm Vân bộ thượng thư, tập hiền viện đại học sĩ, giám tu quốc sử, sùng hiền quán đại học sĩ, thái thanh thái huy cung sử, và tiết độ sứ, thái phỏng sứ v.v...hàng chục chức sứ như vậy và chức vụ phán độ chi cũng không bị rút. Sau khi Dương Quốc Trung đắc chí thì truy cứu những việc gian tà của Lý Lâm Phủ trước đây, tàn sát cả nhà ông ta. Đường Huyền Tông cho rằng Dương Quốc Trung lập được nhiều công huân, liền sắc phong cho ông làm Ngụy Quốc công, Dương Quốc Trung kiên quyết chối từ không làm Ngụy Quốc công, thế là hoàng đế đổi sang phong cho ông làm Vệ Quốc công.

Quốc Quốc phu nhân sống ở phía trái phường Tuyên dương, nhà Dương Quốc Trung thì ở phía nam nhà của bà. Mỗi khi Dương Quốc Trung từ Đài cấm trở về nhà, ông ta đều vào nhà Quốc Quốc phu nhân, các lang quan, ngự sử có việc gì báo cáo đều phải đến gặp Dương Quốc Trung trước. Có khi Dương Quốc Trung còn cùng với Quốc Quốc phu nhân sống chung một chỗ, khi ra ngoài hai con ngựa đi song song, cười nói vui vẻ, hành vi y như cầm thú, họ không cảm thấy hành vi như vậy là xỉ nhục. Những người qua đường thấy vậy đều cảm thấy nhục nhã. Sang năm sau, khi đến kỳ đại tuyển quan lại liền tổ chức hát xướng ngay trong phủ đệ, anh em con cái đứng sau màn nhìn ra. Trong số nhân sĩ có các ông như ông hủ lậu, ông thô dã, ông thọt, ông gù, v.v.. người ta gọi các ông nhân sĩ như vậy. Trong sảnh đường họ cười nói âm ỹ, tiếng cười nói truyền ra bên ngoài, các sĩ đại phu đều thấy vô cùng nhục nhã. Các ông như Tiên Vu Trọng Thông chỉ định một người ứng cử tên là Trịnh Than Nguyễn tấu thỉnh lên tỉnh hộ quan thự khắc bia công đức cho Dương Quốc Trung, Đường Huyền Tông ra lệnh cho Tiên Vu Trọng Thông soạn thành văn bản. Sau khi soạn xong, Đường Huyền Tông chỉ sửa vài chữ, rồi dùng khuyên vàng khuyên lên những chữ đã sửa.

Cứ đến tháng 10 hàng năm là Đường Huyền Tông đến cung Hoa

Thanh đạo chơi cho đến tận mùa xuân năm sau mới trở về hoàng cung ở đô thành. Thang mộc quán của nhà họ Dương cũng xây ở phía đông cung Hoa Thanh, nối liền với cung. Khi hoàng đế Huyền Tông giá lâm, nhất định phải đi qua 5 nhà này và đã thưởng tiền cho họ không biết bao nhiêu mà kể, có khoản tiền gọi là “Tiền đường”, có khoản gọi là “Chân mềm”. Các nơi xa gần đem biểu những đứa trẻ đã bị hoạn, những đứa trẻ hát hay, những con chó con ngựa, những kim ngân báu vật chất đầy các căn hộ của họ. Dương Quốc Trung từ ngự sử thăng lên làm tể tướng, một mình nhận trên bốn mươi chức sứ, còn độ chi, lại bộ sự vụ thì nhiều lắm, ngay đến ký một chữ cũng không ký hết, cho nên quan lại nắm quyền bính, ăn hối lộ như điên, công khai cầu thỉnh, chẳng kiêng nể gì cả. Dương Quốc Trung tính tình thô bạo, giải quyết công việc rất cố chấp, kiêu căng ngạo mạn, chuyên quyền độc đoán, các quan lại dưới quyền ông ta cũng hà khắc, bóc lột, hãm hại nhân dân. Dương Quốc Trung còn tìm hiểu những sở thích, dục vọng của hoàng đế Huyền Tông, bắt chấp mọi thành bại, được mất của thiên hạ. Phù phong thái thú Phòng Quán báo cáo tình hình thiên tai ở các quận huyện thì Dương Quốc Trung bực lắm, liền cử ngự sử đi xử lý Phòng Quán. Từ đó trở đi không ai dám tấu báo tình hình thiên tai dịch họa với hoàng đế nữa. Nếu muốn báo cáo thì phải thăm dò ý kiến của Dương Quốc Trung trước rồi mới dám báo cáo. Con trai của Dương Quốc Trung là Dương Huyền tham gia cuộc thi tuyển Minh kinh nhưng không đỗ, lễ bộ thị lang Đạt Khê Tuần cử con trai của mình là Đạt Vu đến bái kiến Dương Quốc Trung trước thì gặp Dương Quốc Trung ở trong cuộc họp triều đình. Gặp Đạt Vu thì rất vui mừng, nhưng khi nghe nói Dương Huyền không được tuyển, Dương Quốc Trung liền chửi ầm lên rằng: “Con trai ta sinh ra đã chẳng phú quý rồi đó sao?” Đạt Khê Tuần rất sợ hãi, liền đưa ngay họ tên Dương Huyền lên đầu bảng. Ít lâu sau Dương Quốc Trung gặp Đạt Khê Tuần, ông ta còn trách Đạt Khê Tuần là không để cho con trai ông ta vào làm quan hàng sĩ.

Dương Quốc Trung tuy gánh vác việc nước, thường lĩnh Kiếm nam chiêu mộ sứ, cử binh sĩ đi đóng giữ Lô nam. Do đường đi ở đó rất hiểm trở, những người bị phái đi đều không trở về. Chiêu theo lệ cũ thì những hộ có công đều được miễn, đó là phần thưởng cho những quân nhân có công. Dương Quốc Trung ra lệnh những người phải đi lấy ở các hộ có công trước, cho nên những quân nhân này không có chí khí chiến đấu. Theo phép chiêu mộ binh sĩ thì phải chiêu mộ những người dũng cảm vào lính. Năm nào Dương Quốc Trung cũng cử các ngự sử Tống Dục, Trịnh Ngưỡng, Vĩ Hoàn v.v... đi xuống các quận huyện để đốc thúc. Quan lại các quận huyện bị thúc ép không có đường nào mà trốn nữa nên đành phải dùng mưu kế dụ dỗ

những người bần cùng đến rồi đem trói họ lại, bí mật đưa vào trong các nhà, mặc quần áo bông vào cho họ, bắt họ đeo gông cùm rồi giải họ lên đồn. Nếu có người nào chạy trốn thì viên quan lại áp tải phải thay vào. Vì thế cho nên ai ai cũng muốn tạo phản. Ít lâu sau Dương Quốc Trung cử Kiếm nam lưu hậu Lý Mật chỉ huy mười mấy vạn quan quân tấn công Các La Phượng, kết quả quân Đường đã đại bại ở sông Tây Nhĩ, Dương Quốc Trung giả tạo tấu báo tin chiến thắng lên hoàng đế, còn mình thì rút quân về Kinh sư., tổng cộng có đến 20 vạn người, ngay đến những người thọt cũng không để sót, mọi người trong thiên hạ ai ai cũng căm ghét Dương Quốc Trung.

Lúc đó An Lạc Sơn đang được Đường Huyền Tông sủng ái, ông nắm bộ phận quân đội quan trọng ở nơi biên thủy, là con người kiêu căng không bao giờ tuân theo pháp luật. Đường Huyền Tông bợ đỡ cho An Lạc Sơn, nên quần thần không ai dám nói điều gì. Dương Quốc Trung biết là An Lạc Sơn trước sau cũng không dựa vào mình, cho nên đã dựa vào nội viện trong cung, một mình tố cáo An Lạc Sơn tạo phản. Đường Huyền Tông hoài nghi Dương Quốc Trung xin chức tướng cho Thọ vương Lý Mạo, không tin tấu báo của Dương Quốc Trung. Từ lâu An Lạc Sơn đã có ý định tạo phản, nhưng vì Đường Huyền Tông rất yêu chiều ưu ái ông, cho nên ông cố nhẫn nhịn không nổi dậy, tìm cơ hội, chờ đến khi hoàng đế Huyền Tông chết rồi mới khởi binh tạo phản. An Lạc Sơn thấy Đường Huyền Tông cũng chiều Dương Quốc Trung, sợ rằng không có lợi cho mình, cho nên càng tăng cường chuẩn bị tạo phản. Ít lâu sau An Lạc Sơn xin làm thượng thư hữu phó tể, Huyền Tông sợ Dương Quốc Trung không vui, nên sắc phong cho ông làm Tư không. An Lạc Sơn trở về U châu, biết Dương Quốc Trung ám hại mình, nên quyết định khởi binh tạo phản. Dương Quốc Trung lệnh cho môn khách Hà Doanh, Kiên Ngưỡng v.v...thăm dò tình hình mưu phản của An Lạc Sơn, chỉ thị cho Kinh đào doãn Lý Hiện đem quân đến bao vây phủ đệ của An Lạc Sơn, bắt những người thân thiết với An Lạc Sơn như Lý Triệu, An Đại, Lý Phương Lai, Vương Mân v.v...và sẽ đem họ ra xử tử. Cách chức Cát Ôn là đồng bọn và đưa về Hợp phố. An Lạc Sơn gửi tấu báo biện bạch và nêu ra 20 tội lớn của Dương Quốc Trung. Đường Huyền Tông qui trách nhiệm cho Lý Mân, giáng ông xuống làm thái thú Linh lăng, hòng dùng phương pháp này để an ủi An Lạc Sơn. Dương Quốc Trung là người quả đoán, đa nghi, kiêu căng, bạo ngược, tâng bốc An Lạc Sơn, khích lệ An Lạc Sơn để cho ông ta tạo phản, để được hoàng đế tín nhiệm. Nhưng trước sau Đường Huyền Tông vẫn không tin.

Khi An Lạc Sơn khởi binh tạo phản, giương cao ngọn cờ tiêu diệt Dương Quốc Trung. Đường Huyền Tông dự định tự mình cầm quân đông

chinh, muốn để cho hoàng thái tử Lý Hanh giám quốc. Dương Quốc Trung sợ Đường Huyền Tông nhường ngôi cho thái tử, sau khi về nhà nói với các em gái rằng: “Nếu thái tử giám quốc, thì những người như chúng ta đây sẽ bị chặt đầu”. Do đó mọi người tụ tập nhau lại khóc lóc thảm thiết, kéo nhau vào cung tố khổ với Dương Quý Phi. Dương Quý Phi đem cái chết ra ép Đường Huyền Tông, cho nên việc thái tử giám quốc bị đình lại.

Ca Thu Hàn trấn thủ Đồng quan, đưa quân đi giữ những nơi hiểm trở không ra ngoài quan. Dương Quốc Trung nghe nói ông ta định phản đối mình, nên nghi ngờ Ca Thu Hàn, liền đốc thúc Ca Thu Hàn xuất quân tác chiến. Ca Thu Hàn bất đắc dĩ phải xuất quân ra Đồng quan, quân Đường đại bại, bản thân ông cũng đầu hàng An Lạc Sơn. Sau khi tin tức truyền đến Trường An. Ngay hôm đó Đường Huyền Tông rời chỗ ở từ Nam nội sang cung Mạt Ương. Dương Quốc Trung hội kiến bá quan triều đình, hầu như nói không ra lời nữa. Giám sát ngự sử Cao Thích thỉnh cầu chỉ huy con cháu bá quan cùng chiêu mộ các hào kiệt thành một cánh quân gồm hơn 10 vạn người chống cự cố thủ. Mọi người đều cho rằng như vậy không được. Thoạt đầu Dương Quốc Trung nghe nói An Lạc Sơn tạo phản, tự mình dẫn quân đến Kiếm Nam, bố trí quân sẵn sàng ở Lương châu, Ích châu, cài đặt những tay chân thân tín của mình vào đó, chuẩn bị sao cho mình được thật an toàn. Đến lúc đó Đường Huyền Tông triệu tập tể tướng đến bàn bạc công việc, Dương Quốc Trung cho rằng, "đến Thuộc Địa là hay nhất". Đường Huyền Tông đồng ý ý kiến của Dương Quốc Trung. Tờ mờ sáng ngày hôm sau, Đường Huyền Tông từ cửa diên Thu đi ra,, bá quan triều đình đều không biết gì hết, vẫn cứ vào triều để gặp thiên tử, chỉ có túc vệ quân của Tam Vệ cầm vũ khí đứng xếp hàng, không hề có một tin tức nào lọt ra ngoài. Dương Quốc Trung cùng với Vĩ Kiến Tổ, Cao Lực Sĩ, cùng Hoàng thái tử Lý Hanh, các chư vương tử v.v...có tới mấy trăm người đi bảo vệ cho hoàng đế chạy trốn. Hữu Long võ đại tướng quân Trần Huyền Lễ khi ở Trường An đã chuẩn bị mưu sát Dương Quốc Trung, mà chưa thực hiện được. Đến nơi đóng quân, binh sĩ cảm quân vô cùng mệt mỏi, đói khát, Trần Huyền Lễ lo rằng các tướng sĩ sẽ làm loạn, liền triệu tập các tướng sĩ lại nói: “Ngày nay thiên tử bị khổ sở, quốc gia xã tắc không giữ nổi, muôn dân bị dày vò, chẳng lẽ đây không phải do Dương Quốc Trung gây ra hay sao?! Tôi dự định sẽ giết chết Dương Quốc Trung để tạ ơn thiên hạ, các vị thấy như thế nào?" Các tướng lĩnh đều nói: “Chúng tôi nghĩ đến việc này đã từ lâu rồi, nếu cần phải hy sinh để cho sự nghiệp thành công thì chúng tôi cũng xin cam tâm tình nguyện!" Đúng lúc đó thì sứ giả của Thổ Phiên có việc cần xin gặp Dương Quốc Trung, tất cả binh lính đều hô lớn: “Dương Quốc Trung cùng Thổ Phiên âm

mưu tạo phản!" Binh lính cầm vệ quân bao vây giết chết Dương Quốc Trung. Dương Quốc Trung xông ra, có một binh sĩ bắn trúng sống mũi Dương Quốc Trung, giết chết ngay ông ta. Mọi người đến tranh nhau xé xác ông ta, chỉ một loáng là hết, đem đầu ông ta treo lên cho muôn dân đều biết. Đường Huyền Tông nghe nói mà rùng mình, nói: "Dương Quốc Trung tạo phản thật à?" Lúc đó các sứ giả của Thổ Phiên cũng đều bị giết sạch. Ngự sử đại phu Ngụy Phương Tiến trách móc quân sĩ: "Tại sao vô cớ các người lại đi giết hại tể tướng?" Mọi người phần nộ, liền xử tử ngay cả Ngụy Phương Tiến.

Dương Quốc Trung tên thật là Dương Kiếm, trong quẻ sấm có nói "Mão kim đao", cho nên khi Dương Kiếm giữ chức quan ngự sử trung thừa thùy Dương Huyền Tông liền đổi tên ông ta thành tên ngày nay, là Dương Quốc Trung.

Tuyển tự "Tân Đường thư"

Quyển 206

AN LỤC SƠN

An Lục Sơn là người Hồ lai ở thành phố Doanh châu liễu. Thực ra ông cũng không có họ, tên gọi là Ca Tanh Sơn. Mẹ của An Lục Sơn họ Asuro cũng là một thầy mo dân tộc Đột Quyết, lấy nghề bói toán để sinh sống. Người dân tộc Đột Quyết gọi cuộc đấu tranh là “Ca Tanh Sơn”, thế là đặt cho An Lục Sơn cái tên gọi này.

Ngay từ nhỏ An Lục Sơn đã mất cha, ông theo mẹ đến cõi bộ tộc Đột Quyết. Anh trai của tướng quân An Pha Trí là Đình Yên lấy mẹ của An Lục Sơn làm vợ. Những năm đầu đời Khai Nguyên, An Lục Sơn và con trai của tướng quân An Đạo Mại cùng rời khỏi Đột Quyết. Người con trai thứ hai của An Đạo Mại là An Trinh Tiết, lúc đó làm biệt giá Lam châu, giữ họ lại. Hồi An Lục Sơn mười mấy tuổi, do cùng với anh trai và An Đình Yên dốt dít nhau ra đi, có cảm tình sâu sắc với nhau cho nên đã ước hẹn với nhóm An Tư Thuận v.v...là sẽ kết nghĩa anh em, mạo nhận họ là họ An. Mãi sau khi An Lục Sơn trưởng thành, thông thạo 6 ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số, làm hồ thị nha lang. Năm Khai Nguyên thứ 20 (732), Trương Thủ Khuê giữ chức tiết độ sứ U châu, việc An Lục Sơn ăn trộm cừu bị quan phủ phát giác, Trương Thủ Khuê bắt An Lục Sơn, định dùng gậy đánh chết An Lục Sơn. An Lục Sơn lớn tiếng hét lên: “Chẳng phải đại phu muốn tiêu diệt lương Phiên hay sao? Tại sao lại đi đánh chết An Lục Sơn này!” Trương Thủ Khuê nom thấy An Lục Sơn người to béo trắng trẻo, lại cảm thấy lời nói của anh ta rất hùng tráng, thế là thả An Lục Sơn ra. Để cho ông cùng với người đồng hương là Sử Tư Minh cùng đi bắt cướp. Mỗi lần ra đi đều có kết quả. Ông được Trương Thủ Khuê đề bạt làm biên tướng. Trương Thủ Khuê thường ghét cái thân hình to béo của anh. An Lục Sơn thì thấy Trương Thủ Khuê juy phong lắm liệt nên sợ không dám ăn no. Vì An Lục Sơn lẻo mạnh, dũng mãnh nên Trương Thủ Khuê nhận An Lục Sơn làm con nuôi.

Năm Khai Nguyên thứ 28 (740), An Lục Sơn được cử làm Bình lư binh mã sứ. An Lục Sơn là người linh lợi khéo léo nên được nhiều người ca tụng. Triều đình nhà Đường lại cử ông làm Đô đốc Doanh châu, Bình lư quân sứ. An Lục Sơn hồi lộ rất nhiều cho những người qua lại Bình lư quân, xin họ hãy nói nhiều điều tốt về mình, do đó mà Đường Huyền Tông rất tín nhiệm, coi trọng An Lục Sơn. Năm Thiên Bảo nguyên niên (742), triều đình nhà Đường lấy Bình lư làm tiết độ và cử An Lục Sơn làm Quyền trung thừa kiêm Bình lư tiết độ sứ. An Lục Sơn về Kinh vào triều tấu báo công việc, hội

báo công tác, Đường Huyền Tông càng yêu mến, tin nhiệm ông. Đời Thiên Bảo thứ ba (744), An Lạc Sơn thay Bùi Khoan làm Phạm dương tiết độ sứ, còn chức Hà bắc thái phó sứ, Bình lư quân tiết độ sứ vẫn được giữ như cũ. Thái phó sứ Trương Lợi Trinh thường xuyên được An Lạc Sơn hồi lộ. Sau mấy năm, Truất trác sứ Tịch Kiến Hầu lại nói An Lạc Sơn là người công bình chính trực, không có tư tâm; sau khi Bùi Khoan bị An Lạc Sơn thay thế, về hòa với Lý Lâm Phủ nắm bắt chỉ ý của hoàng đế, rồi nói những điều tốt đẹp về An Lạc Sơn. Những người này đều là những đại thần thân tín của hoàng đế, thái độ sùng tín cuat Đường Huyền Tông đối với An Lạc Sơn càng được củng cố vững vàng. Về sau An Lạc Sơn xin được làm con nuôi Dương Quý Phi. Mỗi lần vào cung bao giờ ông cũng đến bái kiến Dương Thái Trân trước, Đường Huyền Tông thấy vậy lấy làm kỳ lạ nên hỏi An Lạc Sơn, An Lạc Sơn trả lời: "Hạ thân là người ngoại tộc, người ngoại tộc đều lễ mẹ trước rồi sau mới lễ cha". Đường Huyền Tông nghe An Lạc Sơn nói thì rất vui mừng, thế là mệnh lệnh cho Dương Tiềm và những người cấp dưới phải kết nghĩa anh chị em với An Lạc Sơn.

Năm Thiên Bảo thứ 6 (747) triều đình phong cho An Lạc Sơn làm đại phu. Ông thường để cho Lưu Lạc Cốc vào triều tấu báo với nhà vua. Ông và Vương Hồng đều là đại phu. Hôi Lý Lâm Phủ còn làm tể tướng, tất cả các đại thần trong triều đình không ai dám tranh giành kháng lễ với Lý Lâm Phủ. An Lạc Sơn được hoàng đế sủng tín ân huệ, nên khi bái yết Lý Lâm Phủ không cung kính lắm. Lý Lâm Phủ triệu kiến Vương Hồng để dặn dò, ra lệnh cho ông làm việc, Vương Hồng tiến lên vô cùng cung kính, tham bái thậm trọng, sau khi An Lạc Sơn nom thấy dáng điệu Vương Hồng như vậy cũng rất sợ. Sau đó, mỗi khi đứng trước Lý Lâm Phủ, ông ta cũng cung kính quì gối. Mỗi lần Lý Lâm Phủ nói chuyện với An Lạc Sơn đều đoán được tâm tư của An Lạc Sơn, và đều nói ra trước. An Lạc Sơn cho rằng Lý Lâm Phủ là người thần minh tiên tri. Cho nên mỗi lần An Lạc Sơn nhìn thấy Lý Lâm Phủ, cho dù là mùa đông giá lạnh, ông cũng sợ hãi đến nổi mồ hôi đầm đìa. Lúc đó Lý Lâm Phủ dùng lời lẽ ôn hoà để an ủi ông ta, dẫn An Lạc Sơn vào trong trung thư sảnh mời ngồi, dùng áo bào mà mình đang mặc khoác lên mình ông ta. An Lạc Sơn vui mừng phấn khởi, trước mặt Lý Lâm Phủ không dám dấu diếm điều gì, gọi Lý Lâm Phủ là "Thập lang". Lưu Lạc Cốc vào triều hội báo tình hình, bao giờ An Lạc Sơn cũng hỏi ông ta trước: "Thập Lang (Lý Lâm Phủ) có chỉ thị gì không?" Nếu Lý Lâm Phủ có những lời tốt đẹp là An Lạc Sơn vui sướng nhảy nhót; nếu Lý Lâm Phủ chỉ nói: "Đại phu ông cần phải kiểm điểm lại mình", thòi An Lạc Sơn liền quay tay nắm lấy thành giương mà kêu: "Trời ơi, tôi thật đáng chết!" Lý Qui Niên đã từng dạy

cho An Lạc Sơn những câu nói trong kịch, Đường Huyền Tông nghe thấy rất lấy làm vui.

Những năm cuối đời An Lạc Sơn càng to béo và khoẻ ra. Cai bụng to phình, bụng xệ quá đầu gối, thể trọng nặng tới 165 kilô. Mỗi lần đi ra ngoài, những người xung quanh phải ghé vai và giơ tay đỡ ông ta đi thì ông ta mới bước đi được. Nhưng đến trước mặt Đường Huyền Tông, An Lạc Sơn lại biểu diễn điệu múa xoay của dân tộc Hồ, xoay nhanh như cuồng phong vậy. Đường Huyền Tông đã xây cho An Lạc Sơn phủ đệ, miếu tự cực kỳ hào hoa xa xỉ, tất cả long li qui phượng đều dùng vàng bạc để chế tác. Khi hoàng đế họp tại lầu Cần Chính, ở phía đông chỗ ông ta ngồi có đặt một tấm bình phong kim kê cực lớn, phía trước kê một chiếc giường để ông ta ngồi, và cuốn cái màn ở trên đó đi. Năm Đương Thiên Bảo thứ 10 (750), An Lạc Sơn vào kinh triều kiến hoàng đế, lại đề nghị triều đình để cho ông ta giữ chức tiết độ sứ Hà đông. Nhân cơ hội này Đường Huyền Tông đã cử ông làm tiết độ sứ Hà đông. An Lạc Sơn có 11 người con trai, người con cả tên là An Khánh Tông, làm thái phó khanh trong triều đình nhà Đường; người con út tên là An Khánh Tự, giữ chức Hồng lư khanh. Ngoài ra An Khánh Tông lại lấy công chúa con gái của hoàng đế.

An Lạc Sơn âm mưu bí mật chống lại triều đình. Ông xây dựng hùng vũ thành ở phía Bắc Phạm dương, bề ngoài là để phòng ngự giặc dã bên ngoài đến. Nhưng thực tế bên trong hùng vũ thành chứa đầy vũ khí, tàng trữ lương thảo để dùng vào việc bảo vệ cầm cự. An Lạc Sơn có một vạn năm ngàn con chiến mã, số lượng dê cừu cũng rất nhiều. Một mình An Lạc Sơn kiêm nhiệm chức tiết độ sứ của ba trấn. Mọi việc tấu báo lên triều đình, không có việc gì là Đường Huyền Tông không chấp thuận. An Lạc Sơn chiêu mộ xung quanh mình những người như Trương Thông Nho, Lý Đình Kiên, Bình Liệt, Lý Sử Ngự, Độc Cô Vấn Tục v.v... để cho Cao Thượng làm thư ký. Còn Lưu Lạc Cốc ở lại Tây kinh Trường An, quốc đô của triều đình nhà Đường để làm tai mắt cho mình. Ngoài ra An Thủ Trung, Lý Qui Nhân, Sát Hy Đức, Ngưu Đình Giới, Hương Nhuận Khách, Thôi Càn Hựu, Doãn Tử Kỳ, Nhiệm Thiên Niên, Vũ Linh Tuần, Năng Nguyên Hạo, Điền Thừa Tư, Điền Càn Trân v.v... đều được An Lạc Sơn đề bạt vào trong quân đội. Hàng tháng An Lạc Sơn đều tiến cống cho triều đình gia súc, lạc đà, lừa ngựa, ưng khuyển, không sót một tháng nào. Mọi người chẳng hứng thú gì với những của này.

Tuy An Lạc Sơn to béo nhưng không biết chiến đấu trước sau có tới mười mấy lần bị người dân tộc Khiết Đan đánh lừa. Mỗi khi mở tiệc mời

người Khiết Đan, An Lạc Sơn đã cho thuốc lương dâng vào trong rượu, trước đó còn cho đào sẵn những cái huyết. Chờ khi người Khiết Đan mê man bất tỉnh vì say rượu, An Lạc Sơn ra lệnh chặt đầu giết chết hết bọn họ, ném xuống huyết rồi lấp đi. Những người này bị giết chết mà chẳng hề hay biết gì cả. Mỗi lần như vậy có tới mấy chục người. Tháng 8 năm Thiên Bảo thứ 11 (752), An Lạc Sơn thống soái quân đội các trấn như Hà Đông gồm năm, sáu vạn người, dùng 15 vạn người đi tấn công người Khiết Đan. Khi còn cách thành Bình Lô khoảng hơn 1000 dặm, An Lạc Sơn dẫn quân đến sông Thổ hộ trôn, cũng là phía Bắc sông Hoàng hà. Tiến đó An Lạc Sơn chỉ huy quân đội hành trình tiếp 300 dặm nữa, tiếp cận doanh trại của thủ lĩnh người Khiết Đan. Lúc đó trời mưa dầm liên miên, cung tên đều bị nước mưa làm ẩm hết, quân tướng sĩ binh đều vô cùng mệt mỏi, rồi lại bị người dân tộc Khê đánh khập gọng kìm, quân đội của An Lạc Sơn bị quân của Khiết Đan và người dân tộc Khê đánh cho đại bại, hầu như tan rã toàn quân. Bản thân An Lạc Sơn cũng bị một mũi tên bắn trúng, làm bắn mất cái trâm ngọc cài trên người. Ông dẫn theo hơn hai chục người Khê chạy lên núi. giữa đường An Lạc Sơn rơi xuống một cái hố. Con trai An Khánh Tự và mấy người nữa đến cứu giúp, kéo ông từ dưới hố lên. Nhờ có đêm tối mịt mù, An Lạc Sơn đã chạy thoát khỏi vòng vây của quân thù, chạy được vào thành Bình lô.

Dương Quốc Trung đã nhiều lần tấu báo lên hoàng thượng là thế nào An Lạc Sơn cũng tạo phản. Năm Thiên Bảo thứ 12 (753), Đường Huyền Tông cử viên quan hoạn Phụ Cù Lâm đi điều tra An Lạc Sơn. Sau khi Phụ Cù Lâm đến nơi đã bị An Lạc Sơn hỏi lộ, nên đã tấu báo với hoàng đế rằng An Lạc Sơn tuyệt đối trung thành với quốc gia. Dương Quốc Trung lại nói: “Nếu triệu kiến An Lạc Sơn, thần khẳng định rằng An Lạc Sơn không dám đến gặp hoàng thượng”. Mãi cho đến khi Đường Huyền Tông triệu kiến An Lạc Sơn thì An Lạc Sơn đã đến Trường An. Tháng Giêng năm Thiên Bảo thứ 13 (754), An Lạc Sơn đến bái kiến Đường Huyền Tông ở cung Hoa Thanh. Lợi dụng lúc hoàng đế có mặt, An Lạc Sơn đã khóc lóc kể lể: “Thần là người dân tộc thiểu số, không biết chữ Hán, những chiếu lệnh của hoàng đế bệ hạ ban xuống đều bị Dương Quốc Trung bịt đi, ông ta muốn giết hại thần”. Vì thế cho nên Đường Huyền Tông đã dè dặt thêm gần gũi An Lạc Sơn, yêu chiều An Lạc Sơn và hoàng đế đã bổ nhiệm An Lạc Sơn làm tả phò xạ. Cũng trong tháng ấy An Lạc Sơn lại thỉnh cầu hoàng đế cho giữ các chức đo sứ như Nhân cữu sứ, lũng hữu quản mục và tấu thỉnh triều đình bổ nhiệm Cts Ôn làm Vó bộ thị lang, kiêm ngự sử trung thừa, làm phó cho ông ta, đồng thời còn yêu cầu tri tổng giám sự. An Lạc Sơn đã đảm nhiệm các chức sứ như Nhân cữu, quản mục v.v...những chức cao nhất về cước mã. Vậy

mà vẫn bó mật tuyển chọn, tranh giành giám mục quyền và mã mục quyền. Ngày mùng một tháng 3 năm ấy, An Lạc Sơn trở về Phạm Dương, ông nhanh chóng đi ra khỏi quan, mỗi ngày đi tới ba, bốn trăm dặm để đến Phạm Dương. Từ đó về sau, nếu có ai nói An Lạc Sơn âm mưu tạo phản là Đường Huyền Tông nổi giận lôi đình, bắt trói họ lại giao cho An Lạc Sơn. Năm Thiên Bảo thứ 14 (755), Đường Huyền Tông lại triệu An Lạc Sơn vào Kinh. Lần này An Lạc Sơn giả vờ bị ốm, không đến đô thành tham bái hoàng đế. Đường Huyền Tông gả con gái cho con trai của ông, để cho An Lạc Sơn đến tham gia hôn lễ, nhưng ông cứng lại từ chối.

Tháng 11 năm Thiên Bảo thứ 14 (755), An Lạc Sơn tạo phản ở Phạm Dương, giả vờ vâng lệnh hoàng đế xuất binh thảo phạt Dương Quốc Trung. An Lạc Sơn soái lĩnh 15 vạn người ngựa kỵ binh, bộ binh các lộ ngoại tộc, nửa đêm khởi binh, trời sáng thì ăn cơm, mỗi ngày hành quân 60 dặm. Ông ta lấy Cao Thượng, Nghiêm Trang làm quân sư, Tôn Hiếu Triết, Cao Mạo, Hà Thiên Niên làm các tướng lĩnh tâm phúc. Lúc đó thời gian thiên hạ được hưởng thái bình đã rất lâu, mọi người đều biết rằng có chiến tranh, nghe nói An Lạc Sơn khởi binh tạo phản, triều đình trên dưới đều thất kinh. Đội quân cấm vệ quốc gia đều là những cậu ấm cô chiêu, thế là Đường Huyền Tông ra lệnh mở các kho tàng quốc gia phía bên trái, lấy hết gấm vóc ra để chiêu mộ binh lính. Cho nên triều đình nhà Đường lại bổ nhiệm những người như Cao Tiên Chi, Phong Thường Thanh v.v... làm đại tướng, thống soái quân đội đi đón đánh quân phản loạn. Quân lệnh của An Lạc Sơn rất nghiêm khắc và thiết thực, binh sĩ dưới quyền ông ta chiến đấu dũng cảm liều mạng, nên đánh đến đâu thắng đến đó, bất kỳ cuộc tao ngộ nào đối phương cũng đại bại. Đến tháng 12 thì quân phản loạn vượt qua sông Hoàng Hà, tấn công vào quận Trần Lưu, Trương Giới Nhiên, tiết độ sứ Hà Nam của triều đình nhà Đường không sao giữ được thành trì, kết quả là thành bị phản quân đánh chiếm, Trương Giới Nhiên bị tử trận, đầu ông ta bị quân phản loạn chặt đem về Hà Bắc. Con trai của An Lạc Sơn là An Khánh Tự đứng trên cổng thành Trần Lưu nom thấy cờ báo tiêu diệt An Khánh Tông của Chính phủ nhà Đường, ông đã khóc và báo cáo tin này với An Lạc Sơn. An Lạc Sơn nghe nói An Khánh Tông bị giết đã khóc nức nở ở trên xe, ông nói: "Con tôi có tội tình gì mà triều đình giết hại!" An Lạc Sơn cuồng bạo phần nộ, lúc đó quân đội triều đình nhà Đường đầu hàng quân phản loạn đứng chặn cả đường đi, An Lạc Sơn hạ lệnh giết họ hàng loạt. Sau một trận chém giết, sáu bảy nghìn tù binh đã bị giết hại, thế là An Lạc tiến vào quận Trần Lưu. Thoạt đầu thái thú Quách Nạp còn chống cự, nhưng đến lúc này cũng đành phải đầu hàng An Lạc Sơn. Quân phản loạn tấn công đến Huỳnh

dương, thái thú Huỳnh dương Thôi Vu bị ép phải phòng thủ thành, kết quả thành Huỳnh dương cũng bị quân đội phản loạn đánh chiếm, Thôi Vu bị chết trận. Khi quân đội phản loạn đánh đến Nê thủy Anh tử cốc, tướng quân nhà Đường Lê Phi Thủ Du quì xuống bắn tên vào quân phản loạn, giết chết hàng trăm tên địch, có một số mũi tên còn bay vào xe An Lạc Sơn đang ngồi. An Lạc Sơn sợ quá không dám đi qua Anh Tử Cốc, mà phải đi vòng qua phía Nam Anh Tử Cốc. Vì cung tên đã hết nên cuối cùng Lê Phi Thủ Du phải nhảy xuống sông tự tử. Các quan viên lưu thủ Đông kinh (Lạc dương) triều đình nhà Đường ra lệnh thiêu huỷ cầu lớn Hà dườn. An Lạc Sơn vô cùng tức tối, soái lĩnh đại quân đánh thẳng đến Đông kinh. Phong Thường Thanh nhảy qua bức tường đổ ở phía tây Uyển cung ra ngoài rồi ra lệnh cho quân chặt đổ những cây gỗ xuống để cản đường, lúc đó mới thoát nạn.

An Lạc Sơn tấn công đến thành Lạc dương Đông đô, liền xử tử các quan viên nhà Đường như Lý Đăng, Lư Dịch, Tường Thanh v.v...chiêu hàng Hà nam doãn Đạt Khê Tuần, và để cho ông này tiếp tục làm việc. Thoạt đầu Phong Thường Thanh dự định giết chết Đạt Khê Tuần, sợ rằng ông ta và quân phản loạn trong ứng ngoài hợp, nhưng Lý Đăng, Lư Dịch phản đối, nên Phong Thường Thanh mới bỏ ý định giết chết Đạt Khê Tuần. Sau khi Phong Thường Thanh chiến bại, chỉ còn có mấy tên kỵ binh chạy theo ông đến quận Hiệp. Cao Tiên Chi thống soái Đường quân phòng thủ Hiệp thành cũng bị đánh tả tơi chạy đến Đồng quan. Vì sợ quân phiến loạn truy kích, quân lính nhà Đường rối loạn, nhiều người giẫm đạp lên nhau mà chết, làm tắc nghẽn cả lối đi. Thái thú quận Hiệp Đậu Đình Chi sau khi chạy ra khỏi Hiệp quận thì chạy đến khu vực Hà đông. An Lạc Sơn bèn cử Thôi Càn Hựu chiếm lĩnh quận Hiệp. Thái thú Lâm Nhữ triều đình nhà Đường là Vĩ Vũ đầu hàng quân đội phiến loạn.

Tháng Giêng năm Thiên Bảo thứ 15 (756) An Lạc Sơn thành lập Ngụy quyền nước Yên, đổi là Nguyên Thánh Vũ, ban sắc lệnh cho những quan viên dưới quyền Đạt Khê Tuần giữ những chức vụ như thừa tướng v.v.. Tháng 5 năm ấy, Nan dương tiết độ sứ Lỗ Linh soái lĩnh mười mấy vạn quân gồm những con em các vùng Hình châu, Nương châu, Cầm châu, Lĩnh nam v.v...tiến hành một trận kịch chiến với quân phiến loạn của tướng Vũ Lệnh Tuần ở dọc sông Trĩ ở phía Bắc thành Diệp huyện, quân đội nhà Đường bị tiêu diệt hoàn toàn. Tháng 6, Lý Quang Bất, Quách tử Nghi soái lĩnh quân đội nhà Đường tiến vào con đường Thổ môn, đánh cho quân phản loạn đại bại ở Gia sơn, thuộc phía Đông quận Thường sơn, thu hồi được mười mấy quận đã bội quân phản loạn chiếm ở vùng Hà Bắc, khiến cho An Lạc Sơn vô cùng quần bách đã đành rút lui trở về Phạm dương. Đính vào giờ phút đó

thì Ca Thu Hân dẫn tám vạn quân kỵ binh và bộ binh xuất phát từ Đồng quan quyết chiến với đại tướng quân phản loạn Thôi Càn Hựu ở phía Tây Linh bảo, kết quả bị quân phản loạn đánh bại, Ca Thu Hân chạy về phía Tây đến Đồng quan, bị quân lính dưới quyền của ông bắt giữ giao nộp cho quân phản loạn. Đồng quan thất thủ là như vậy. Đoàn người ngựa của Đường Huyền Tông bỏ thành Trường An chạy đến Tứ Xuyên. Hoàng thái tử Lý Hanh chạy lên phía Bắc, xưng đế ở Linh Vũ, thu nạp quân đội nhà Đường. Thế là An Lạc Sơn cử Trương Thông Nho làm lưu thủ Tây kinh, Điền Càn Trân làm Kinh Đào doãn, An hủ Trung soái lĩnh quân binh đồn trú ở Uyển trung. Tháng 11 năm Thiên Bảo thứ 15 (756) chính quyền quân phiến loạn cử A sử na thừa khánh đánh chiếm Dĩnh xuyên, và tiến hành chém giết hàng loạt ở thành Dĩnh Xuyên.

An Lạc Sơn vì béo quá, nên hết bệnh nọ đến tật kia. Mãi sau khi ông ta khởi binh phản loạn triều đình thì ông ta đã mắt hoa đầu vàng, đến lúc này thì ông đã bị mù, không nhìn thấy gì nữa, và trên người còn rất nhiều mụn nhọt. ít lâu sau, đến năm Đường Tiêu Tông Chí Đức thứ hai (757), ngày mồng 1 tháng Giêng An lạc Sơn lên triều triệu kiến uqnf thần, vì bệnh quá nặng nên phải hoãn cuộc họp. Do bệnh tật nên An Lạc Sơn càng ngày càng nóng nảy, động một tí là dùng đao búa trừng phạt các quan viên, đến Nghiêm Trang cũng bị ông ta đánh đập. Vì thế cho nên Nghiêm Trang đã ngày đêm toan tính chuyện trừ khử An Lạc Sơn. Hôm đó, Nghiêm Trang để cho An Khánh Tự đứng ở bên ngoài cửa, Nghiêm Trang tay cầm đao dẫn viên quan hoạn Lý Chư Nhi tiến đến chỗ giường màn của An Lạc Sơn, Lý Chư Nhi dùng đại đao chém vào bụng An Lạc Sơn. Mắt An Lạc Sơn không nhìn thấy gì, ở đầu giường ông ta thường để một con dao để đề phòng chuyện bất ngờ xảy ra. Khi ông ta cảm thấy có chuyện chẳng lành, ông sờ soạng tìm dao ở đầu giường thì không thấy nữa, An Lạc Sơn chỉ còn cách vung màn và kêu ầm lên: "Nhà ta có cướp !" Ruột trong bụng ông ta đã lòi ra ngoài có tới hàng thúng trôi ra ngoài giường, An Lạc Sơn kêu xong thì tắt thở chết. Những người như Nghiêm Trang thừa cơ đã đào chiếc hố ở ngay dưới gầm giường sâu tới mấy thước, rồi dùng chăn đệm quấn An Lạc Sơn lại đem chôn ngay tại đó. Cũng chẳng có tiếng khóc, chẳng có lễ nghi mai táng gì cả. Nghiêm Trang tuyên bố ở bên ngoài rằng An Lạc Sơn đã truyền ngôi vua cho Phổ vương An Khánh Tự. An Khánh Tự tôn An Lạc Sơn làm Thái thượng hoàng. Sau khi lên ngôi, An Khánh Tự ham chơi hưởng lạc, rượu chè vô độ, gọi Nghiêm Trang là anh, bất kỳ việc to hay việc nhỏ, An Khánh Tự đều hỏi ý kiến Nghiêm Trang.

Thoạt đầu Lý Chư Nhi xuất thân từ bộ lạc người Khiết Đan, mười

mấy tuổi đã đi hầu An Lục Sơn, ông là người rất thông tuệ. An Lục Sơn đã dùng dao cắt bộ phận sinh dục của Lý Tự Nhi, vết thương chảy ra máu, tí nữa thì ông ta bị chết. An Lục Sơn dùng tro đắp lên vết thương của Lý Chư Nhi, sau đúng một ngày Lý Chư Nhi mới tỉnh lại. Vì Lý Chư Nhi biến thành người bị hoạn, cho nên An Lục Sơn vô cùng ưu ái anh ta, anh được An Lục Sơn rất tín nhiệm và trọng dụng. Bụng An Lục béo phì, mỗi khi mặc áo đeo đai lưng đều phải có ba bốn người giúp đỡ. Hai người phải bê bụng An Lục Sơn lên, Lý Chư Nhi thì dùng đầu đỡ ông ta, lúc đó người ta mới mang quần áo ra mặc cho ông và thắt lưng cho ông. Đường Huyền Tông sủng ái An Lục Sơn, cho phép ông được tắm ở trong bể tắm cung Hoa Thanh, cho phép các người như Lý Chư Nhi được vào cung để giúp đỡ An Lục Sơn cởi quần áo hoặc mặc quần áo. Vậy mà cuối cùng, người giết hại An Lục Sơn lại chính là Ly Chư Nhi.

Tuyển tự “Cựu Đường thư”

Quyển Thượng 200

SÁT KINH

Sát Kinh tự là Nguyên Trường, là nhân sĩ vùng Hưng Hoá Tiên Du. Năm Hi Ninh thứ ba (1070) Sát Kinh đạt cấp tiến sĩ, được điều làm Tiền đường Huyện úy và thôi quan Thư châu, dần dần lên làm Khởi cư lang. Có một lần, Sát Kinh phụng mệnh đi sứ sang nước Liêu, sau khi trở về triều đình nhà Tống, Sát Kinh được bổ nhiệm làm trung thư xá nhân. Lúc đó em trai của Sát Kinh là Sát Biện đã làm trung thư xá nhân trước người anh, theo qui định của triều đình nhà Tống thì cùng một chức quan, ai làm quan trước được xếp hàng trên, ví thế cho nên Sát Biện đã yêu cầu triều đình xếp Sát Kinh là anh trưởng của mình lên trên. Như vậy là hai anh em họ Sát cùng giữ chức thư ở trong triều đình, mọi người đều rất khâm phục họ, sau này Sát Kinh chuyển sang làm Long đô các, tri Khai Phong phủ.

Những năm cuối đời Nguyên Phong (1078 - 1085) các đại thần trong triều đình quyết định lập vua mới, Sát Kinh dựa vào Sát Xác, âm mưu đả kích Vương Khuê để lập công, kết quả Sát Kinh không thực hiện được như ý muốn. Sau khi Tư Mã Quang nắm triều chính, khôi phục luật quan lại, qui định thời hạn là 5 ngày. Các đại thần cho rằng thời gian như vậy là quá cấp bách, chỉ có một mình Sát Kinh là chấp hành đúng hạn định, thay đổi nha dịch trong huyện, không có người nào dám phản đối. Sát Kinh đến chính sự đường để báo cáo với Tư Mã Quang, Tư Mã Quang vui mừng nói với ông: “Nếu người nào cũng phụng sự việc công tuân theo pháp luật như ông, thì có việc gì mà không làm được !” Ít lâu sau, các quan viên đả gián tố cáo Sát Kinh thời kỳ làm tri khai phong phủ đã gian tà bất chính, phá hoại pháp lệnh quốc gia, nên ông bị giáng xuống làm tri thành đức quân, sau đổi thành tri doanh châu, rồi lại chuyển sang tri thành quận.

Gián quan Phạm Tô Ngu cho rằng Sát Kinh là người không thể trọng dụng được, vì thế cho nên Sát Kinh lại bị điều đi làm phát vận sứ ở Giang, Hoài, Kinh, Triết, sau đó lại chuyển sang làm tri Dương Châu. Sau đó Sát Kinh lại giữ các chức quân quan sứ ở Vận, Vinh hưng, rồi đổi sang làm long đô các trực học sĩ, rồi lại làm tri thành đô phủ.

Những năm đầu thời kỳ Tống Triết Tông Chiêu Thánh (1094 - 1098), Sát Kinh vào triều nhận nhiệm vụ Hộ bộ thượng thư. Chương Hanh lại thay đổi pháp lệnh sai dịch, lập nên ty thảo luận, rất lâu vẫn không quyết định được. Sát Kinh nói với Chương Hanh: “Chỉ cần thi hành theo pháp luật cũ của thời Hi Ninh là được rồi, hà tất phải thương nghị thảo luận làm gì

nữ”. Chương Hanh cho rằng Sát Kinh nói rất đúng, thế là định ra ngay pháp lệnh cố dịch. Pháp lệnh sai dịch và pháp lệnh cố dịch là hai pháp lệnh, ý kiến Tư Mã Quang và ý kiến Chương Hanh không thống nhất. Kéo dài suốt 10 năm, Sát Kinh vẫn quản lý công việc của mình, Sát Kinh và Chương Hanh hai người giúp đỡ lẫn nhau, dựa vào nhau. Những người có kiến thức đều nhìn được ra hành động gian tà của họ.

Sát Biện được bổ nhiệm làm Hữu thừa, nhường cho huynh trưởng Sát Kinh làm hàn lâm học sĩ kiêm thị độc, phụ trách tu định quốc sử. Sau vụ án Văn Cập Phụ, Sát Kinh được lệnh truy cứu nghiêm ngặt. Ông ta đã bắt nội thị Trương Sĩ Lương, ra lệnh cho ông này phải cung khai tội trạng của Trần Hàm, ghép vào tội đại nghịch bất đạo để xử tử họ, đồng thời còn tố cáo Lưu Kích, Lương Thọ. Sau khi Trần Hàm bị sát hại, hai ông Lưu Kích, Lương Thọ cũng bị hãm hại đến chết, lại còn cầm cố cả con cháu họ nữa. Các ông Vương Nghiêm Tẩu, Phạm Tổ Ngu và Lưu An Thế v.v...cũng bị lưu đày đến nơi biên cương, xa xôi hẻo lánh. Sát Kinh âm mưu chấp chính trong triều đình, lúc đó Tăng Bồ phụ trách quản lý khu mật viện rất căm thù Sát Kinh, thế là mật tấu là Sát Biện đã từng làm thừa hạt, Sát Kinh không thể cùng thăng chức với Sát Biện được, nhưng được vào cung thừa chỉ.

Sau khi Tống Huy Tông lên ngôi hoàng đế đã rút hai chức học sĩ Doan minh, Long đồ các của Sát Kinh, đưa đi làm tri Thái nguyên. Hoàng thái hậu ra lệnh Tống Huy Tông giữ Sát Kinh ở lại tu viện quốc sử. Mấy tháng sau, gián quan Trần Quán tố cáo Sát Kinh câu kết với các nội thị trong cung đình, Trần Quán bị khiển trách, Sát Kinh cũng bị giáng chức, làm tri Giang ninh phủ sự. Trong lòng ông ta rất bức bối bất bình, kiếm cớ kéo dài không chịu về Kinh nhận nhiệm vụ. Ngự sử Trần Thứ Thăng, Dị Ương, Trần Sư Tích v.v.. tiếp tục tố cáo các hành vi tội trạng của ông ta, Sát Kinh bị cách chức, đề cử Động Tiêu Cung sự, sống ở Hàng châu.

Với tư cách là quan cung phụng, Đồng Quán đến vùng Tam Ngo đề thu thập tranh ảnh sách báo, trân kỳ dị vật, lưu lại ở Hàng châu hơn một tháng. Sát Kinh giao du cùng Đồng Quán, bất kể ngày trắng đêm đen. Tất cả những thứ như những tấm bình phong có vẽ, những chiếc quạt đẹp, Đồng Quán đều thu thập lại và chuyển vào cung suốt ngày đêm, hơn nữa Đồng Quán còn viết trong tấu sớ dâng lên nhà vua biểu dương Sát Kinh gửi về nơi ở của Tống Huy Tông. Bắt đầu từ đó trở đi, Tống Huy Tông bắt đầu chú ý đến Sát Kinh. Ngoài ra, thái học bác sĩ Phạm Chí Hư bình thường rất thân với tả cái đạo lục Từ Tri Thường. Phù thủy mà Từ Tri Thường sử dụng là từ nguyên phù hậu điện. Phạm Chí Hư và Từ Tri Thường có quan hệ rất sâu

sắc, nói lên tâm ý cuộc đời của ông, ông nói rằng nếu Sát Kinh không làm tể tướng thì chẳng còn gì để làm nữa. Chẳng bao lâu, các phụ nữ ở trong cung, các quan hoạn đều dị khẩu đồng thanh tán tụng Sát Kinh. Thế là Tống Huy Tông đề bạt Phạm Chí Hư làm hữu chính ngôn, khởi dụng Sát Kinh làm Tri định châu. Năm Sùng Ninh nguyên niên (1102) được thăng làm tri đại danh phủ. Hàn Trung Ngạn bắt hoà với Tăng Bô, muốn cầu kết với Sát Kinh để được giúp đỡ, liền đề cho ông ta làm học sĩ thừa chỉ tu sử. Tống Huy Tông có ý về chính sự trong thời kỳ Tu Hi Ninh, Nguyên Phong, khởi xá xá nhân Trịnh Tuần Vũ và Sát Kinh kết bè kết đảng với nhau, lập thành “ái mộ trợ chi đồ” hiến thân cho hoàng đế. Thế là Tống Huy Tông quyết định khởi dụng Sát Kinh. Sau khi Hàn Trung Ngạn bị bãi chức, cử Sát Kinh làm thượng thư tả thừa, ít lâu sau lại thay Tăng Bô làm hữu phò xạ. Hôm nhận lệnh, Tống Huy Tông chỉ chỗ cho Sát Kinh ngồi ở trong điện Diên hoà và nói với ông: “Hoàng đế Thần Tông đã sáng lập ra hiến pháp và chế độ, tiên đế Triết Tông kế thừa, hai lần bị thay đổi, quốc sự chưa định được. Trẫm kế thừa ý chí của anh em như trên đã nói, khanh có kiến giải gì không?” Sát Kinh cúi đầu bái tạ, biểu thị nguyện ý dù có chết cũng lập công. Tháng Giêng năm Sùng Ninh thứ hai (1103) Sát Kinh được giữ chức tả phò xạ.

Thoạt đầu Sát Kinh là một thần tử bị giáng chức, khi đặc chí mãnh ý rồi thì cả thiên hạ chả là cái gì đối với ông ta. Khi đã nắm được quyền bính bằng “thiệu thuật” rồi, ông ta lung lạc Tống Huy Tông, dùng những lệ cũ của Ty Điều lệ, tức là tổ chức các ty giáo trình, tự mình đứng ra làm đề cử, bỏ nhiệm những tay chân đồng đảng như Ngô Cư Hậu, Vương Hán Chi v.v... tất cả có đến hơn chục người làm quan cấp dưới của mình nắm lấy những công việc chính to lớn như tông thất, những quan, quốc dụng, thương toạc, diêm trạch, phú điều, doãn mục v.v..., mỗi việc đều có 3 người phụ trách. Mọi chính sách của nhà nước đều do những người này đặt ra và quyết định. Áp dụng những kiến nghị của Phùng Giải, Tiền Dũng, lại phế bỏ hoàng hậu Nguyên Hựu. Phế bỏ luật khoa cử, ra lệnh cho các quận huyện tất cả đều phải làm theo cách thi cử thái học tam xá. Ở phía nam thành phố xây dựng ung ngoại học để tiếp đãi các học sĩ từ bốn phương về. Thực hành phương điền trong toàn quốc. Trên 7 lộ như Giang, Hoài v.v... thực hành việc tổ chức những cửa hàng chuyên mua chuyên bán của ngành chè, các quan phủ tự mở ra các chợ. Ngoài ra cải cách toàn bộ luật diêm sao. Nếu là tiền cũ thì nhất luật đình chỉ không sử dụng nữa. Có những tư thương giàu có trước kia đã tích trữ hàng chục vạn đồng tiền giấy, nay bị vô hiệu hoá trở thành trắng tay trở thành người ăn xin, thậm chí có người nhảy xuống sông hoặc treo cổ tự tử. Đề điểm Hoài đông hình ngục Chương Tế thấy cảnh như vậy thì hết sức

thông cảm với họ, viết tấu báo lên triều đình gọi đây là cải cách hại dân. Sát Kinh phần nộ, bãi miễn chức quan của Chương Tế. Rồi lại thừa thế đúc hoangloạt loại tiền lớn, tất cả đều đổ lên đầu em trai Chương Tế. Các ông như ngự sử Thẩm Kỳ lấy danh nghĩa giám ngục không làm tròn nhiệm vụ đã cách chức 6 tên quan viên. Con trai Trần Quán là Trần Chính Hội vì viết thư tấu nghị nên đã bị lưu đày đến hải đảo.

Triều đình Bắc Tống thiết lập ở Nam khai kiềm một châu tên là Tịnh châu. Dân tộc Diêu ở Thần Khê phản loạn, giết chết huyện lệnh Thúc Bồ, Sát Kinh hạ lệnh trọng thưởng, qui định rằng hễ ai giết được một thủ lĩnh thì được thưởng 300 súc lụa, các quan cứ việc thi hành, hơn nữa còn không truy cứu thành phần của họ. Hình nam thái thư Mã Thành nói: “Có người sinh ra là người Giao, có người sinh ra ở vùng người Giao, hiện nay không biết những người nổi loạn là người dân tộc nào, nếu cứ ghi công theo thủ cấp mà ban thưởng thì e rằng không thể không có sự oan uổng, xảy ra những vụ lạm sát người vô tội”. Lúc đó Tưởng Chi Ký là tri khu mật viện, sợ rằng làm trái ý chỉ của Sát Kinh, liền báo cáo với Sát Kinh rằng Mã Thành không chịu nghe theo, Sát Kinh liền cách chức Mã Thành, bổ nhiệm Thư Đán thay thế chức vụ của Mã Thành, qui định thời hạn cho ông ta phải tiêu diệt hết quân khởi nghĩa người Giao. Thế là chính quyền Bắc Tống tiến về phía tây đã thu phục được các địa phương như Hoàng xuyênm Thiên, Quách, và chiếm được các vùng như Dương Khả, Dạ Lang v.v...

Triều đình đề bạt Đồng Quán làm lãnh tiết độ sứ. Sau đó thì Dương Tấn, Giám Tùng Hi, Đàm Trấn, Lương Sư Thành v.v.. tiếp tục thay nhau giữ chức vụ này. Tất cả những ngành buôn bán chuyên môn mà tổ tông đã lập ra pháp luật thì nay đều thay hết. Sát Kinh còn muốn nắm lấy quân quyền và mua chuộc nhân tâm quân đội, sse cho họ qui phục mình Thế là ông ta thành lập cái gọi là tứ phụ ở các châu Đán, Trịnh, Tào, Cung. Mỗi nơi có hai vạn quân đồn trú và bổnhiệm những tay chân thân tín như Tống Kiều Niên, Hồ Sư Văn làm quận thú. Đội cấm binh ban đêm đi tuần tra mỗi tháng được cấp 500 tiền, bổng nhiên tăngvọt lên gấp 10 lần, mục đích là củng cố lòng trung thành của họ. Như vậy là uy phúc ở trong tay ông ta, binh lính trong ngoài triều đình đều không dám dị nghị gì về Sát Kinh nữa. Sát Kinh được chuyển làm Tư không, rồi được phong Gia quốc công.

Khi Sát Kinh đqđ được hiển quý, lòng tham của ông ta lại càng lợi hại. Ông ta nhận biết bao nhiêu bổng lộc chức phó xạ, ngoài ra còn bao nhiêu tiền bổng lộc của chức Tư không, kèm theo đó là bao nhiêu của cải như ngũ cốc, đậu, và các loại lương thực khác. Khi đó mọi thứ đều phải trả tiền,

riêng có Sát Kinh là được cấp phát toàn bộ, chỉ cần thông qua hình thức tấu báo là quen thuộc. Vậy mà Tống Huy Tông chẳng hay biết gì hết.

Hồi đó, trong thời gian Nguyên Hựu (1086 - 1094), những đại thần mà Tống Triết Tông bổ nhiệm, đại đa số đều bị lưu đày, giáng chức, sát hại, thuyên chuyển chẳng còn lại được bao nhiêu. Vậy mà Sát Kinh vẫn chưa cảm thấy yên tâm, sai người liệt kê những tội trạng của họ, coi Tư Mã Quang là đầu sỏ, gọi họ là gian đảng, dựng bia đá ở trước cổng điện Văn Đức, tự mình khắc một tấm bia rất lớn cho mình, ban hành xuống tận các quận quốc. Thoạt đầu vào những năm cuối TTống Triết Tông Nguyên Phù, có người mượn cơ xảy ra nhật thực viết tấu báo, người viết tấu báo bình luận rất nhiều về tình hình chính trị của thời kỳ Hy Ninh, Thiệu Thánh, Sát Kinh lại gọi những người như Phạm Nhu Trung trở xứng là gian tà. Những người có tên bị ghi trong hai quyển sổ có tới ba trăm linh chín người, tất cả con cháu của họ đều bị cấm cố, không được làm quan ở kinh sư hoặc những vùng lân cận. Năm Sùng Ninh thứ 5 (1106), Sát Kinh lại được đề bạt làm Tư không, Khai phủ nghi đồng tam tư, An viễn quân tiết độ sứ, cải phong làm Ngụy Quốc công. Tháng Giêng năm Sùng Ninh thứ 5 (1106) sao Chổi xuất hiện ở phía Tây, cái đuôi của nó kéo ra rất dài. Tống Huy Tông nghe theo lời người khác đã ra lệnh huỷ bỏ đảng bia. Tất cả những bia đã lập trước đây, đều bị phế bỏ hết. Sát Kinh bị cách chức, chỉ còn giữ chức Khai phủ nghi đồng tam tư, Trung thái qqs cung sứ. Phe đảng của ông ta bí mật hoạt động trước mặt hoàng đế, năm Đại Quan Nguyên niên (1107) Sát Kinh lại được bổ nhiệm làm Tả phò xạ. Do Nam Đan nộp đất, Sát Kinh lại được vượt cấp lên làm thái úy, được tặng cấp bát bảo, sách xưng là thái sư.

Năm Đại Quan thứ ba (1109), các quan viên đài gián trong triều đình không ngừng tố cáo những hành vi tội ác của Sát Kinh, thế là Sát Kinh bị buộc phải về hưu. Nhưng ông ta vẫn còn phụ trách đề cử tu soạn "**Triết Tông thực lục**", được cải phong là Sở Quốc công. Hàng tháng cứ đến ngày mồng một và ngày rằm âm lịch lại được triều kiến. Thái học sinh Trần Triều Lão liên tục viết tấu báo trình bày 14 tội trạng của Sát Kinh. Những tội trạng đó là: "(Sát Kinh) khinh mạn thượng đế, lừa dối quân phụ, kết bè đảng ô dù, khinh tước lộ quảng phí dụng, biến pháp độ, vọng chế tác, hỉ đạo du, kiềm đài gián, xí thân đảng, trường bôn cánh, sùng thích lão, Isao thổ mộc, quan viễn lược", khẩn cầu đưa Sát Kinh đi lưu đày ở nơi thật xa, đi chống lại quỷ quái nơi sơn lâm cùng cốc. Sau khi bức tấu báo của ông gửi đến đã làm cho các nhân sĩ trong ngoài triều đình tranh cãi xôn xao, coi đây là một bản báo cáo chân thực. Tháng 5 năm Đại Quan thứ tư (1110), sao chổi lại xuất hiện giữa các khuê, lầu. Ngự sử Trương Khắc Công trình bày rằng trong 8

năm phụ chính, Sát Kinh đã làm chấn động trong nước, tùy ý khen thưởng cấp dưới, rất lãng phí của cải của quốc gia, ban thưởng rất hậu cho các quan tước, gây ân huệ rất rộng rãi, bọn quan lại xây dựng cư xá cho ông ta, trưng dụng các thuyền bè trên sông chỉ để vận chuyển đá hoa cương. Lấy danh nghĩa để chú thợ đã xây dựng đền tháp làm cho núi Lâm Bình thêm uy nghiêm, mạo xưng là tưới nước cho đồng ruộng để mở cửa sông, dùng việc đó để ứng nghiệm câu sấm “Hưng hóa”. Thúc đẩy luật phương điền để nhiều loạn nhân dân an cư lạc nghiệp, trong lao tù thì tụ tập những bọn đầu trâu mặt ngựa ở các quận. Sát Kinh có tới mấy chục tội về gian bất quĩ, thần bất trung. Trước kia ngự sử trung thừa Y hạch Công Bật, thị ngự sử Mao Chú đã nhiều lần tố cáo Sát Kinh, Tống Huy Tông đều không đồng ý. Đến lúc này Tống Huy Tông không thể không giáng chức Sát Kinh xuống làm thái tử thiếu bảo, để cho ông ta được về sống ở Hàng châu.

Năm Chính Hoà thứ hai (1112) Tống Huy Tông lại triệu hồi Sát Kinh từ Hàng châu về Khai phong Kinh sư, để cho ông ta làm phụ chính, cải phong là Lỗ Quốc công,, cứ 3 ngày 1 lần lên công đường làm việc. Khi Sát Kinh bị đuổi về Hàng châu, các học quan trong ngoài đều lấy mệnh đề thời chính để hiến kế, đề cử học sĩ Hoài tây Tô Vực Tường, để cho ông lưu hành, tìm mọi cách đi sưu tập sách vở trong vòng 5 năm lại đây, kiểm tra nội dung ứng đáp của sĩ nhân để quan sát tấm lòng của dân, do đó mà giải oan cho hơn 30 người đang bị tù tội.

Thoạt đầu, chế độ nhà nước Bắc Tống, nếu có chiếu lệnh đều do trung thư môn hạ tỉnh nghị định, sau đó thì do học sĩ khởi thảo. Trong thời gian Hi Ninh (1068 - 1077) trong hoàng cung mà có truyền đạt chiếu thư tay của hoàng đế không để cho trung thư môn hạ tỉnh cùng nghị định, chính ra là do trong các đại thần có người bí mật khởi thảo mệnh lệnh cho hoàng đế. Đến thời kỳ Sát Kinh, ông ta lo sợ rằng người ta nghị luận về chính bản thân ông, nên đã cố ý đặt ra cái gọi là ngự bút mật tiên, hy vọng được Tống Huy Tông ban chiếu thư do chính tay nhà vua viết, gọi là ngự bút thủ chiếu, người nào vi phạm sẽ bị xử theo chế độ phản nghịch. Ngự vậy là bất kỳ việc to việc nhỏ, Sát Kinh đều có thể giả mạo mệnh lệnh của hoàng đế để hành sự, thậm chí có những bút tích chẳng giống bút tích của hoàng đế tí nào cả, quần thần biết mà không ai dám nói ra. Cho nên quý thích, cận thần tranh nhau thỉnh cầu ngự bút thủ chiếu, khiến cho một quan hoạn tên là Dương Cầu viết thay, được gọi là “Thư Dương”. Sát Kinh tuy rất đau đầu về việc này nhưng cũng không có cách nào ngăn chặn lại được.

Sát Kinh lại cải cách tên gọi các quan lại, thay phò xạ là trhqí tế

thiếu tể, tự xưng là công tướng, cai trị ba tỉnh. Truy phong Vương An Thạch, Kinh Hùng Quân làm Vương. Quan lại cấp tỉnh không có danh ngạch cố định, vì thế cho nên quan giới hàm ngũ phẩm có tới một trăm mấy chục người, có người một mình kiêm mười mấy chức. Thị ngự sử Hoàng Bảo Quang phê bình cách làm này, Sát Kinh lập tức giáng chức ông và đưa đến Thiệu châu. Đề bạt cựu sử Ngụy Bá Sơ phụ trách chuyên doanh hàng hoá, làm ra hàng triệu sâu tiền để triều cống. Tống Huy Tông thấy vậy thì vui mừng, cầm sâu tiền nói với các đại thần xung quanh: “Đây là phụng liệu do thái sư biểu tẩm đây !” Thế là Ngụy Bá Sơ được thăng làm Huy du các đãi chế.

Lần nào Sát Kinh cũng nói với Tống Huy Tông rằng, hiện nay tiền tệ trong kho nhà nước có 50 triệu, đủ để tiêu sài hoan lạc, tha hồ mà sắm lễ. Thế là triều đình Bắc Tống đúc 9 cái đỉnh, xây dựng Minh đường, tu kiến phương trạch, kiến trúc đạo quan, chế tác thành “Đại thanh lạc”, chế định ra mệnh bảo. Sát Kinh bổ nhiệm Mãnh Xương Linh làm đô thủy sử giả, phụ trách khai tạc đại phi tam sơn, xây dựng thiên thành, hoàn thành hai chiếc cầu lớn, xây dựng những công trình đồ sộ, chi tiêu hết 40 vạn quan tiền. Nhân dân đi qua hai bờ sông, đau lòng không dám nhìn. Nhưng Sát Kinh thì lại nghiêm nhiên tự cho công lao của mình có thể so với cổ nhân thời Tắc, Khiết, Chu, Triệu v.v.. Ngoài ra Sát Kinh còn muốn xây dựng mở rộng cung điện để được hoàng đế sùng ái, triệu tập 5 người kiêu như Đồng Quán báo cho họ biết tình hình quá chật hẹp ở trong cung cấm. Đồng Quán gục đầu phục tùng mệnh lệnh của Sát Kinh, ai nấy ra sức làm hết khả năng của mình, tranh nhau xa xỉ hoa lệ, khoa trương vẻ hùng vĩ to lớn, bắt đầu xây dựng các công trình như Diên phúc cung, Cảnh long giang, chẳng kém gì Cần nhạc.

Con trai Sát Kinh là Sát Du, Sát Thốc, Sát Tiêu, con trai của Sát Du là Sát Hành đều làm quan đến chức đại học sĩ, giữ nhiều chức vụ trong chính quyền. Sát Cách lấy con gái của Mậu Đức Đế làm vợ. Hoàng đế 7 lần đến phủ đệ của ông ta, ban thưởng cho không biết bao nhiêu là tài vật, lệnh cho ông ta ngồi tại chỗ truyền thương, trên đại thể giống như người ta ngồi lễ, đầy tớ nhà ông ta cũng làm quan to, thì thiếp được phong làm phu nhân, vì thế cho nên dư luận xã hội đối với Sát Kinh càng ngày càng bất mãn, hoàng đế cũng dần dần xa lánh ông ta.

Năm Tuyên Hoà thừa hai (1120) Tống Huy Tông đề cho Sát Kinh nghỉ hưu. Năm Tuyên Hoà thứ sáu Chu Diên lên thay ông., Sát Kinh lại được cai trị 3 tỉnh. Đến lúc này Sát Kinh 4 lần ra làm việc nước, mắt hoa đầu vàng không thể giải quyết công việc được nữa, tất cả mọi công việc đều do quý tử

Sát Điều quyết định. Tất cả những văn kiện mà Sát Kinh đã phê duyệt, đều do Sát Điều xử lý, hơn nữa ông ta còn thay mặt Sát Kinh vào triều tấu báo. Mỗi lần Sát Điều vào triều, các quan viên dưới cấp thị tòng đều phải nghênh tiếp chào hỏi, thậm thụt với nhau, các quan lại trong công đường có tới mấy chục người theo đuôi về hùa với Sát Điều. Do Sát Điều lộng hành, dần dần nắm được quyền thế nên đã đề bạt anh vợ ông ta tên là Hàn Lữ lên làm hộ bộ thị lang, bí mật câu kết với nhau, bài xích các nhân sĩ trong triều, sáng lập ra ty kho thức công Tuyên Hoà, đưa tất cả vàng bạc châu báu gấm vóc do các địa phương cống hiến vào kho phủ, ra sức vợ vét bổ sung, coi đó là tài sản riêng của thiên tử. Tế thần Bạch Thời Trung, Lý Bang Nhan chẳng qua chỉ là người phục tòng chấp bút mà thôi, nhưng họ cũng không thể làm ngơ trước những hành vi của Sát Điều. Huynh trưởng của Sát Điều là Sát Du cũng tố cáo những sự việc của em trai, Tống Huy Tông rất phẫn nộ, muốn trừ bỏ Sát Điều, nhưng Sát Kinh đã năn nỉ cầu xin nên ông ta mới khỏi bị xử trí., còn Hàn Lữ bị an trí đến Hoàng châu. Sau đó chẳng bao lâu, triều đình cách chức thị độc của Sát Điều, huỷ bỏ những đặc quyền đã được hưởng, đồng thời cũng để cho Sát Kinh nghỉ hưu. Lúc đó những ông như Bạch Thời Trung ra sức khuyên Tống Huy Tông nên cách chức Sát Điều để làm cho địa vị của Sát Kinh bị lung lay, bởi vì cho đến lúc này Sát Kinh vẫn chưa có ý muốn từ chức. Tống Huy Tông cử Đồng Quán đến phủ đệ của Sát Kinh, ra lệnh cho Sát Kinh tiến chương tạ sự, xin từ chức. Sau khi Đồng Quán đến Sát Kinh khóc lóc nói: “Tại sao hoàng thượng không dung nạp Sát Kinh mấy năm nữa, ở đây nhất định có người nào đó nói những lời xấu về tôi”. Đồng Quán trả lời: “Tôi không biết”. Cực chẳng đã, Sát Kinh đành phải viết tấu chương giao cho Đồng Quán. Tống Huy Tông ra lệnh cho Từ thần thay mặt ông ta viết 3 bản thỉnh cầu từ chức, thế là nhà vua đồng ý cho Sát Kinh nghỉ hưu.

Sau khi Tống Khâm Tông lên ngôi, tình hình biên cương của chính quyền Bắc Tống ngày càng nguy cấp. Sát Kinh đưa toàn bộ gia đình rời về phương nam, đề mong được cầu toàn. Mọi người trong thiên hạ coi Sát Kinh là một tên đầu sỏ trong số lục tặc. Các ông như thị ngự sử Tôn Địch cũng bắt đầu nghiêm khắc trần thuật những hành vi gian ác của Sát Kinh. Thế là triều đình liền lấy phân ty bí thư giám ở Nam kinh liên tục giáng chức Sát Kinh xuống làm sùng tín, khánh viễn quân tiết độ phó sứ, đưa ông ta đi an trí ở Hoàng châu. Sau này lại chuyển Sát Kinh đến hai châu Thiều, Đàm. Sát Kinh đi đến Đàm châu thì chết, thọ 80 tuổi.

Tuyên tự “Tống sử”

GIA LUẬT ÁT TÂN

LỜI MỞ ĐẦU - Trong lịch sử nước Trung Quốc, chính quyền dân tộc Khiết Đan của triều đình nhà Liêu song song tồn tại với chính quyền Bắc Tống cũng đã từng xuất hiện một nhân vật phản diện nổi tiếng, đó chính là Gia Luật Át Tân, viên gian thần đầu sỏ thuộc triều đại nhà Liêu. Gia Luật Át Tân tự là Hồ Đồ Cỗn, ước sinh vào khoảng thời gian Liêu Thánh Tông Khai Thái (1012 - 1021) trong một gia đình nghèo khổ. Trong những năm Liêu Hưng Tông Trọng Hi, Gia Luật Át Tân làm nhân viên Văn ban, giữ ấn tín Thái bảo và được vào cung đình, được hoàng hậu và hoàng đế Hưng Tông yêu mến. Sau đó, ông đã từng giữ các chức vụ bút nghiên lại, hộ vệ thái bảo, Bắc viện đồng tri, Nam viện khu mật sứ v.v.. Sau khi Liêu Đạo Tông lên ngôi, Gia Luật Át Tân do có công trong việc bình định cuộc nổi loạn của cha con Trọng Nguyên hoàng thái thúc mà được giữ chức Bắc viện khu mật sứ, tiến phong Ngụy Vương. Năm Hoạch Ung thứ năm (1069) lại được phong làm thái sư, thống lĩnh quân lữ bốn phương, quyền thế vang dội trong ngoài, quả là một thời cực thịnh. Sau khi phát tích, Gia Luật Át Tân, bản tính ranh ma lạnh lợi, thông minh xảo quyệt và bộ mặt gian nịnh nham hiểm đã bộc lộ rõ ràng. Ông ta toàn làm những chuyện tàn ác, âm mưu phế truất hoàng hậu Tiêu thị, giam cầm hoàng thái tử Gia Luật Tuấn, mưu sát mấy chục vị đại thần trong triều đình, âm mưu phế thái tử Gia Luật Tuấn, ông ta cử hai võ sĩ Tiêu Đạt Lỗ Cỗ và Táp Bát đi Thượng Kinh để ám sát thái tử, cử người phục kích giết vợ thái tử, thủ đoạn cực kỳ tàn nhẫn.

Gia Luật Át Tân thông qua việc tiêu diệt các đại thần không ăn cánh với mình để đưa tay chân thân tín cùng phe đảng của mình lên, khống chế triều chính triều đại nhà Liêu. Nhưng đến năm Đại Khang thứ năm, khi Gia Luật Át Tân âm mưu ám hại hoàng tôn Gia Luật Đình Hi thì Liêu Đạo Tông, thông qua đồng tri điếm kiểm Tiêu Ngột Nạp mới phát hiện ra những hành vi gian tà phản nghịch của Gia Luật Át Tân. Thế là Liêu Đạo Tông tức ngay binh quyền của Gia Luật Át Tân, tiêu diệt hết vây cánh đồng đảng của ông ta. Tháng hai năm Đại Khang thứ chín, Gia Luật Át Tân âm mưu quay trở về triều đình nhà Tống, kết quả âm mưu bại lộ, bị treo cổ chết.

Gia Luật Át Tân, tự là Hồ Đồ Cỗn, là người vùng Bộ Ngũ viện. Cha đẻ của Gia Luật Át Tân tên là Điệp Thích, gia cảnh bần hàn, thiếu ăn thiếu mặc, cho nên người Bộ mới đặt cho ông cái tên lóng là “Cùng Điệp Thích”.

Thoạt đầu khi mẹ của Gia Luật Ất Tân đang có mang, ban đêm nằm mơ thấy tay không đánh nhau với con dê đực. Sừng dê, đuôi dê bị bà vật trụi. Sau khi tỉnh dậy, bà đi xem bói, thầy bói nói với bà rằng: “Đây là giấc mộng đẹp. Dê mà mất sừng mất đuôi, chính là chữ Vương đó. Con trai của bà sau này nhất định sẽ làm quân vương.”

Gia Luật ất Tân thời nhỏ rất thông minh, nhanh nhẹn. Có một lần Gia Luật ất Tân đi chăn cừu mãi cho đến khi mặt trời lặn rồi mà vẫn không về. Ông bố Điệp Thích liền đi tìm, phát hiện thấy con trai đang ngủ ngon lành. Điệp Thích đánh thức con trai dậy. Gia Luật ất Tân cúi kính nói: "Tại sao cha đánh thức con dậy, con vừa nằm mơ thấy có người đang bắt mặt trời, mặt trăng cho con ăn, Con vừa ăn xong mặt trăng, đang định ăn mặt trời, mới ăn được có một nửa thì bị cha đánh thức dậy, thật đáng tiếc là không ăn hết được mặt trời.". Từ đó trở đi Gia Luật Điệp Thích không cho con mình đi chăn cừu nữa.

Mãi cho đến khi Gia Luật ất Tân khôn lớn trưởng thành, trông dáng vẻ phong độ rất là tuấn mỹ, bề ngoài ôn hoà mà bên trong nội tâm thì xảo quyệt. Trong những năm Trọng Hi, Gia Luật ất Tân làm Văn ban tiểu lại, trông coi ấn tín thái bảo, được vào trong cung. Hoàng hậu trông thấy Gia Luật ất Tân khôi ngô tuấn tú cứ như một ông quan nhỏ không có thực quyền, liền cho anh ta phục vụ việc bút nghiên. Liêu Hưng Tông Gia Luật Tông thật sự cũng rất thích Gia Luật ất Tân, dần dần thăng chức cho anh làm hộ vệ thái bảo. Liêu Đạo Tông lên ngôi, vì Gia Luật ất Tân là đại thần do tiên triều hoàng đế bổ nhiệm, nên ban thường cho ông trại ấp 40 hộ người Hán, giao cho làm đồng tri điểm kiểm tư sự, thường thường triệu kiến Gia Luật ất Tân, cùng ông trao đổi những công việc khó khăn. Gia Luật ất Tân đực thăng làm Bắc viện đồng tri, rồi khu mật viện phó sứ. Năm Liêu Đạo Tông Thanh Ninh thứ năm, Gia Luật ất Tân đảm nhiệm Nam viện khu mật sứ của triều đình nhà Liêu, rồi đổi sang làm Tri bắc viện, rồi được tiến phong làm Tiệu Vương.

Năm Thanh Ninh thứ 9 (1063) Gia Luật Nhân Tiên được bổ nhiệm làm Nam viện khu mật sứ. Lúc đó phò mã đô úy Tiêu Hồ Đồ và Trọng Nguyên kết thành bè đảng, rất căm ghét Gia Luật Nhân Tiên đang chấp chính triều đình, liền viết tấu lên Liêu Đạo Tông nói: “Gia Luật Nhân Tiên có thể đảm nhiệm Tây bắc lộ chiêu thảo sứ”. Liêu Đạo Tông đang định đáp ứng yêu cầu của họ. Gia Luật ất Tân liền tấu báo: “Thần vừa mới tham dự quốc chính, còn chưa biết rõ những thể thức trị vì quốc gia. Gia Luật Nhân Tiên là cựu thần của Hưng Tông tiên đế, không nên rời bỏ triều đình sớm như vậy”. Liêu Đạo Tông thấy rằng Gia Luật ất Tân nói rất đúng. Sau khi

cuộc phản loạn của Trọng Nguyên bị dẹp tan, Gia Luật át Tân được phong làm Bắc viện khu mật sứ, tiến phong làm Ngụy Vương., được bầu là công thần dẹp loạn.

Năm Hoặc Ung thứ năm (1069) Liêu Đạo Tông phong cho Gia Luật Át Tân làm thái sư, tham dự việc chỉ huy quân đội bốn phương. Thế là Gia Luật át Tân quyền thế uy trấn trong ngoài, những người đến nhà ông hồi lộ, biểu xén đông như mắc cửi. Tất cả những người đến hầu hạ biểu xén Gia Luật át Tân đều được đề bạt thăng chức, còn những ai trung thành chính trực thì bị bài xích, giáng chức.

Năm Đại (Thái) Khang nguyên niên (1075) Hoàng thái tử bắt đầu tham dự triều chính, sửa đổi luật pháp rõ ràng. Gia Luật át Tân không thể lên mặt được nữa, âm mưu dùng một số sự việc để bôi nhọ hoàng hậu. Sau khi hoàng hậu chết, Gia Luật át Tân cảm thấy không yên tâm, nên lại muốn hại hoàng thái tử. Thế là ông ta tìm những lúc rảnh rỗi vào cung tấu báo với Liêu Đạo Tông: “Hoàng đế với hoàng hậu khăng khít như trời với đất, trong cung làm sao có thể để trống trải thế này được?” Ông ta ra sức tán dương em gái của phò mã đô úy Tiêu Hà Mạt là một đồng đảng của ông ta, nói cô này vừa thông minh, hiền dịu, vừa xinh đẹp. Liêu Đạo Tông nghe xong thì tin lời Gia Luật át Tân ngay và cho đón ngay em gái của Tiêu Hà Mạt vào cung, ít lâu sau lại sắc phong cô ta làm hoàng hậu. Lúc đó hộ vệ Tiêu Hốt Cổ biết rõ gian tình của Gia Luật át Tân nên đã mai phục ở dưới một chiếc cầu, chuẩn bị ám sát Gia Luật át Tân. Sau này mưa bão đã làm đổ chiếc cầu, kế hoạch ám sát Gia Luật át Tân không thành công.

Lâm nha Tiêu Thạch Thọ mật tấu lên hoàng đế triều đình nhà Liêu: “Từ rầu khi hoàng thái tử tham dự chính sự, Gia Luật át Tân đem lòng nghi kỵ, vô cùng sợ hãi. Ông ta câu kết với tể tướng Trương Hiếu Kiệt. Thần sợ rằng ông ta có mưu đồ phản nghịch, không thể để cho Gia Luật át Tân giữ những chức vụ quan trọng”. Thế là Gia Luật át Tân bị điều đi làm lưu thủ ở Trung kinh. Gia Luật át Tân khóc lóc nói với mọi người: “Gia Luật át Tân tôi không có sai lầm, đây là do người ta vu oan nên tôi mới bị giáng chức. Đồng đảng của ông ta là bọn Tiêu Hà Mạt nói lại chuyện này cho hoàng đế nghe. Liêu Đạo Tông rất hối hận là đã giáng chức ông ta. Chẳng bao lâu, Liêu Đạo Tông đuổi Tiêu Thạch Thọ ra khỏi Kinh sư, để cho ông ta làm Thuận nghĩa quân tiết độ sứ, triệu tập các đại thần thân tín đến thương nghị về việc Gia Luật át Tân. Các quan viên ở phía Bắc không dám nói đến Gia Luật át Tân, chỉ có Gia Luật Triệt Thích nói: “Thoạt đầu khi Tiêu Thạch Thọ tấu báo, hoàng đế giáng chức Gia Luật át Tân. Nếu những điều Tiêu Thạch Thọ nói

không chính xác, thì phải định tội cho ông ta. Nếu ông ta nói là sự thực thì Gia Luật át Tân không đáng được chiêu dụng nữa”. Gia Luật Triệt Thích nhiều lần khuyên gián, nhưng Liêu Đạo Tông không thu nạp ý kiến của ông. Thế là Liêu Đạo Tông lại tiếp tục bổ nhiệm Gia Luật át Tân làm Bắc viện khu mật sứ triều đình nhà Liêu.

Lúc đó, do nguyên cơ của mẫu hậu nên hoàng thái tử lộ rõ vẻ mặt lo âu. Các đồng đảng phe cánh của Gia Luật Át Tân thì hân hoan chúc tụng, ra sức phi báng, bài xích, những nhân sĩ trung thành hiền lương bị chúng bài xích đả kích kịch liệt. Gia Luật át Tân tiếp thu kiến nghị của Tiêu Thập Tam, ban đêm triệu tập Tiêu Đắc Quả Đặc đến cùng ông bàn bạc chuyện phục hồi hoàng thái tử, chỉ thị cho các ông như hộ vệ thái bảo Gia Luật Tra Thích vu cáo Gia Luật Triệt Thích cùng mưu lập hoàng thái tử lên làm vua. Liêu Đạo Tông ban cáo thẩm sát, kết quả không có chứng cứ nên phải ngừng việc điều tra. Gia Luật Át Tân lại để cho bia ấn lang quân Tiêu Hoá đều làm việc để cho hoàng đế ở đó “tự thú”, bản vu cáo nói: “Việc Gia Luật Tra Thích trước đây tố cáo những người như Gia Luật Triệt Thích mưu lập thái tử đều là có thật, thần cung đã từng tham dự vào mưu hoạch của họ. Lúc đó chúng thần đã nghĩ là phải giết chết nhưng người như Gia Luật át Tân vì họ định lập hoàng thái tử. Nếu chúng thần không nói hết sự thực, e rằng sự việc sẽ bị điều tra ra rồi thì sẽ bị liên lụy”. Liêu Đạo Tông ra lệnh cho người đi thẩm vấn làm rõ chuyện này. Gia Luật át Tân dùng nghiêm hình ép họ phải nhận tội.

Liêu Đạo Tông vô cùng phẫn nộ, mệnh lệnh cho người đi giết chết những người như Gia Luật Triệt Thích và Tốc Triệt v.v... Gia Luật Át Tân sợ hoàng đế nghi ngờ, dẫn mấy người làm đình thẩm vấn, cùm kẹp nặng hơn, dùng dây thừng trói cổ họ lại, khiến cho họ không sao thở được nưaz, không người nào chịu nổi khổ hình này, chỉ mong sao chóng được chết. Thế là Gia Luật Át Tân trở về cung tấu báo: “Nhiều phạm nhân không nói được lời nào”. Lúc đó tiết trời đang mùa viêm nhiệt. Thi thể không được chôn cất tử tws nên mùi xú uế nồng nặc khắp trên mặt đất.

Thế là, Liêu Đạo Tông chiếu lệnh giam hoàng thái tử vào cấm cố ở Kinh đô, người phụ trách nhà giam hoàng thái tử đều là đồng đảng của Gia Luật át Tân. Chẳng bao lâu lại phái Tiêu Đạt Lỗ Cổ,... đi giết hại hoàng thái tử. Các bạn bè cùng phe đảng với Gia Luật Át Tân, hết sức vui mừng, tụ tập ăn nhậu liên mấy ngày trời. Tiêu Đạt lưu trú ở Kinh đô đem tin hoàng thái tử bị chết tấu báo cho hoàng đế biết. Sau khi Liêu Đạo Tông biết chuyện này thì vô cùng đau đớn, định gọi vợ về. Để giết người diệt khẩu, Gia Luật Át Tân

bí mật cho người đi giết chết bà ta.

Tháng Giêng năm Đại Khang thứ năm (1079) Liêu Đạo Tông muốn đi ra ngoài đi săn, Gia Luật Át Tân tấu thỉnh hoàng đế để hoàng tôn ở lại Kinh sư, Liêu Đạo Tông muốn nhận lời yêu cầu của Gia Luật Át Tân. Đồng tri điểm kiểm Tiêu Ngột Nạp khuyên gián hoàng đế, ông nói: “Nếu bệ hạ nghe lời Gia Luật Át Tân để hoàng tôn ở lại Kinh sư, mà hoàng tôn thì còn quá nhỏ, xung quanh không có người nào trông nom chăm sóc, xin hoàng đế hãy cho thần ở lại để bảo hộ hoàng tôn, đề phòng sự việc bất trắc có thể xảy ra”. Thế là Liêu Đạo Tông liền mang hoàng tôn đi theo. Từ đó Liêu Đạo Tông bắt đầu hoài nghi Gia Luật Át Tân, biết rằng Gia Luật Át Tân có không ít những hành động gian tà. Đúng lúc vừa đuổi kịp Liêu Đạo Tông đi tuần tra ở phía Bắc đang trú lại ở Bình Định, hoàng đế đã nhìn thấy những quan viên theo hầu, đại đa số đi theo sau lưng Gia Luật Át Tân. Thế là nảy sinh ngay cảm giác căm ghét Gia Luật Át Tân nên đã giáng chức ông ta đưa đi tri nam viện đại vương sự. Theo lệ bỏ đi một chữ vương tước đổi thành hỗn đồng vương, lúc đó trong lòng mới hơi được yên. Mãi cho đến khi ông ta đến bãi tạ hoàng đế, Liêu Đạo Tông ngày hôm đó mới đưa ông ta về và đổi Gia Luật Át Tân làm tri hưng trung phủ sự.

Mùa đông năm Đại Khang thứ bảy (1081) Gia Luật Át Tân phạm tội đem bán của quốc cấm ra nước ngoài. Hoàng đế chiếu lệnh cho các cơ quan hữu quan tiến hành thẩm nghị, theo luật pháp thì đáng bị xử tử. Đồng đảng của Gia Luật Át Tân là Gia Luật Yên Ca đứng ra xin cho, Gia Luật Át Tân mới thoát khỏi tội chết. Gia Luật Át Tân bị đánh và bị quản thúc ở Lai châu. Sau đó Gia Luật Át Tân âm mưu chạy về Nam Tống và việc tàng trữ áo giáp bị quan phủ phát giác, Gia Luật Át Tân bị treo cổ chết. Năm Thiên Tác Đế Gia Luật Đình Hỉ Càn Thống thứ hai đời nhà Liêu, lăng mộ của Gia Luật Át Tân bị quật lên, thi thể ông ta bị mọi người băm chém.

Tuyển tự “Liêu sử”

Quyển 110

TIÊU DỤ

Tiêu Dụ, tên chính là Dao Chiết, người Hề, là một đại thần gian nịnh nổi tiếng triều đại nhà Kim. Trong thời kỳ Hoàn Nhan Lượng Triết Phục, cháu đích tôn của Kim thái tổ, Tiêu Dụ thấy ông ta có âm mưu muốn chiếm ngôi vua, liền cầu kết cùng với Hoàn Nhan Lượng, bí mật giúp đỡ Hoàn Nhan Lượng giành lấy ngôi vua. Do đó hai người bày mưu tính kế, hứa hẹn với nhau, bố trí hế hoạch cụ thể làm chính biến. Năm Kim Hoang Thống thứ chín (1149), Hải lăng vương Hoàn Nhan Lượng giết chết Kim Hi Tông ở trong thương túc, cuộc chính biến thành công. Song vì thương túc có chuyện nên Tiêu Dụ không trợ chiến với Hoàn Nhan Lượng như đã hứa. Nhưng vì Tiêu Dụ đã khống chế được quân Kim ở ngoài Kinh sư, nên cuộc chính biến của Hải Lăng vương vô cùng thuận lợi. Sau khi lên ngôi, Hoàn Nhan Lượng liền đề bạt Tiêu Dụ lên làm Bí thư giám. Tiếp đó Tiêu Dụ lại cùng đồng bọn như Tiêu Ngọc v.v...bày mưu tính kế, thay Hải lăng vương Hoàn Nhan Lượng giết chết hơn 150 người con cháu tông thất, triều đình một thời đẫm máu hôi tanh. Do Tiêu Dụ có công, Hoàn Nhan Lượng hoàn toàn tin nhiệm Tiêu Dụ, bổ nhiệm ông ta làm thượng thư tả thừa, cộng thêm nghi đồng tam tư, thụ mệnh an, ban thưởng cho ông ta rất hậu. Từ đó về sau, Tiêu Dụ vinh dự được thăng chức hữu thừa tướng kiêm trung thư lệnh, làm khuynh đảo cả triều đình. Sau khi đắc thế, Tiêu Dụ liền gạt bỏ đối phương, cài tay chân thân tín khắp mọi nơi mọi chỗ, đề bạt tất cả em trai, em gái, em rể của mình vào những vị trí trọng yếu để dễ bề kéo bè kết đảng, củng cố địa vị của mình. Ngự sử đại phu tố cáo Tiêu Dụ có cuồng vọng lớn, nhưng Hoàn Nhan Lượng cũng không định tội Tiêu Dụ. Sau này, để giải rêu những hoài nghi của các đại thần đối với Tiêu Dụ, Hoàn Nhan Lượng đã điều động em trai, em gái ra khỏi những chức vụ cũ, không ngờ Tiêu Dụ lại đem lòng ngờ vực nên đã bắt đầu triệu tập những tay chân thân tín lại âm mưu làm chính biến tạo phản. Trong quá trình bàn mưu tính kế, Tiêu Dụ bị Tiêu Hoài Trung tố cáo, âm mưu chính biến bị thất bại. Tiêu Dụ, tên gian thần xảo quyệt, một tên đại gian đại ác đã bị Hoàn Nhan Lượng đâm chém giết chết.

Tiêu Dụ tên chính là Dao Chiết, người Hề. Thoạt đầu Tiêu Dụ cư trú ở Trung kinh, hồi đó Hải lăng vương Hoàn Nhan Lượng làm lưu thủ ở Trung kinh. Ông ta kết giao với Tiêu Dụ, mọi công việc lớn trong thiên hạ ông ta đều bàn bạc với Tiêu Dụ. Tiêu Dụ đoán biết thấy Hải lăng vương Hoàn Nhan

Lượng có dã tâm chiếm đoạt ngôi hoàng đế, liền bí mật nói với Hải Lãng vương: “Lưu thủ tiên thái sư là con trưởng của Kim thái tổ. Đức cao vọng trọng như vậy, đáng lẽ lòng người ý trời đều phải thấu hiểu. Nếu như ngài có chí hướng mưu làm việc lớn, tôi xin nguyện sức tận lực theo hầu”. Hải Lãng vương Hoàn Ngạn Lượng nghe ông ta nói như vậy thì rất phấn khởi, thế là cùng với Tiêu Dụ bày mưu tính kế. Cuối cùng Hải Lãng vương đã thắng, âm mưu chiếm đoạt ngôi vị hoàn toàn do Tiêu Dụ nêu ra.

Hồi còn làm tả thừa, Hải Lãng vương đề bạt Tiêu Dụ làm binh bộ thị lang, đổi thành đồng tri Nam kinh lưu thủ sự, rồi lại đổi sang làm Bắc kinh lưu thủ. Hải Lãng vương giữ chức thượng thư tỉnh sự, trên đường đi Bắc Kinh, nói với Tiêu Dụ: “Quả nhân định dựa vào quân đội Hà Nam để kiến lập tước hiệu, trước hết phải bình định hai vùng lương Hà, sau đó thì tiến quân lên phía Bắc. Ông thay tôi liên lạc với các vị mãnh an đại nhân để họ ủng hộ tôi”. Sau khi hai người ước hẹn với nhau, Hải Lãng vương rời khỏi Bắc Kinh. Tuy Hải Lãng vương gọi Tiêu Dụ về Lương hương, nhưng ông không thể về đúng hẹn được, cho nên Hải Lãng vương đã giết chết Kim Hi Tông Hoàn Nhan Đan rồi tự xưng đế, bổ nhiệm Tiêu Dụ làm Bí thư giám.

Trong lòng Hải Lãng vương rất căm thù những người con của Kim Thái Tông, định tiêu diệt hết bọn họ, nên đã bí mật bàn mưu kế với Tiêu Dụ. Tiêu Dụ là con người nham hiểm xảo quyệt, gian trá tà ác, cho nên đã vu cáo hãm hại các ông Thái truyền Hoàn Nhan Tông Bản, Hoàn Nhan Thừa Đức v.v...tội tạo phản, làm cho Hải Lãng vương giết chết Hoàn Nhan Tông Bản, Đường Quát Biện cũng cử người đi giết Hoàn Nhan Thừa Đức, Hoàn Nhan Tông Dục cùng con cháu của Kim Thái Tông có đến hơn 70 người., con cháu Tần vương Hoàn Nhan Tông Du hơn 30 người. Hoàn Nhan Tông Bản đã bị giết, Tiêu Dụ liền sai môn khách của Hoàn Nhan Tông Bản là Tiêu Ngọc “cáo mật”, mớm lời cho Tiêu Ngọc biết những tội trạng tạo phản của Hoàn Nhan Tông Bản để Tiêu Ngọc tố cáo những tội trạng tạo phản của Hoàn Nhan Tông Bản. Sau khi Hải Lãng vương tuyên bố cho thiên hạ biết, dân chúng cả nước đều cho rằng Hoàn Nhan Tông Bản bị oan uổng. Hải Lãng vương ban thưởng cho những quan lại có công trong việc tiêu diệt Hoàn Nhan Tông Bản, Tiêu Dụ được phong làm thượng thư tả thừa, thêm nghi đồng tam tư, được gọi là mãnh an, ban thưởng 20 triệu quan tiền vàng, 400 con ngựa, 400 con bò, 4000 con cừu. Chỉ sau có một tháng, Hải Lãng vương lại cử Tiêu Dụ làm Bình chương chính sự, giám tu quốc sử. Theo chế độ sẵn có của triều đình nhà Kim thì giám tu quốc sử phải do thủ tướng phụ trách. Hải Lãng vương giao nhiệm vụ này cho Tiêu Dụ, nói với Tiêu Dụ rằng: "Kim Thái Tổ là một võ thần, phong công vĩ tích rạng sáng cả bốn biển.

Trầm sợ rằng các sử quan khi làm sử sẽ để sót, cho nên mới giao cho Khanh phụ trách giám tu quốc sử”. Thời gian kéo dài, Tiêu Dụ lại đảm nhiệm chức hữu thừa tướng, kiêm trung thư lệnh. Trong thời gian Tiêu Dụ làm thừa tướng, dùng người, xử việc cực kỳ vô đoán ngang ngược, tác oai tác quái, mọi việc đều do một mình ông ta giải quyết, thế lực cực thịnh, quyền khuynh triều đình. Hải Lăng vương sùng ái và dựa vào Tiêu Dụ, các tể tướng khác chỉ là phù hợp mà thôi.

Tiêu Dụ và Cao Dực Su có quan hệ với nhau rất tốt, ông ta đã từng nói những bí mật của Hải Lăng vương cho Cao Dực Su biết, Cao Dực Su lại đem những lời do Tiêu Dụ nói tấu báo lại cho Hải Lăng vương, và nói: “Tiêu Dụ rất oán hận triều đình”. Hải Lăng vương cho gọi Tiêu Dụ đến để cảnh cáo, nhưng không định tội. Có người nói Tiêu Dụ có sở trường về cầm quyền. Hải Lăng vương cho rằng những người ghen tị với Tiêu Dụ rất nhiều, căn bản không tin ở những lời nói đó. Hải Lăng vương lại cho rằng mọi người thấy em trai của Tiêu Dụ là Tiêu Tác làm tả phó điếm kiểm, em rể là Gia Luật Từ Li Thích làm tả vệ tướng quân, thế lực quyền vị đều tương xứng nên mới ghen ghét đố kỵ. Để dẹp nỗi bất mãn của mọi người, Hải Lăng vương liền để cho Tiêu Tác đi làm ích đô doãn, Gia Luật Từ Ly Thích làm Ninh Xương quân tiết độ sứ, hòng dùng phương pháp này để giải trừ nỗi nghi hoặc của mọi người.

Tiêu Dụ không hiểu được ý đồ của Hải Lăng vương. Ông ta thấy những người thân thích của mình bị điều ra khỏi Kinh đô mà không cho mình biết. Từ đó trong lòng Tiêu Dụ cũng rất sợ hãi, chỉ sợ Hải Lăng vương hoài nghi mình. Em trai của Hải Lăng vương là Thái Su Tuấn phụ trách tam tỉnh chính sự, cùng ở một nơi, cùng ngang hàng với Tiêu Dụ. Ông cho rằng Tiêu Dụ rất xảo quyệt nên hết sức chú ý đề phòng Tiêu Dụ. Thế là Tiêu Dụ nói Hải Lăng vương để em trai Thái Su Tuấn theo dõi mình. Một mặt khác, Hải Lăng vương đa nghi, tàn sát người đã thành tính, nên Tiêu Dụ rất sợ mình cũng sẽ gặp tai ương. Vì thế cho nên ông ta cùng với gia nô của Tiêu Phung, cựu Trần định doãn, với Tiêu Chiêu Triết, tiền ngự sử trung thừa, với Bác châu đồng tri Dao Thiết và con rể của mình bàn mưu tính kế đưa cháu của Gia Luật Đình Hi, Dực vương triều đình nhà Liêu đã bị diệt vong lên làm quân vương.

Thiên Dụ cử thân tín của mình là Tiêu Đôn Nạp đi liên lạc mua chuộc Tiêu Hào Hồ là chiêu thảo sứ lộ Tây bắc. Tiêu Hào Hồ chính là Tiêu Hoài Trung. Tiêu Hoài Trung do dự không dám quyết, ông nói với Tiêu Đôn Nạp: “Đây là một việc vô cùng trọng đại, ông hãy về để Tiêu Dụ cử một vị

yếu nhân đến đàm phán”. Thế là Tiêu Dụ liền cử Tiêu Chiêu Triết đến gặp Tiêu Hoài Trung. Trước kia Tiêu Chiêu Triết đã từng làm ngự sử trung thừa, vì phạm tội nên bị cách chức, cho nên Tiêu Chiêu Triết có cơ hội nhận lệnh đến gặp Tiêu Hoài Trung. Tiêu Hoài Trung hỏi Tiêu Chiêu Triết xem tham dự vào kế hoạch này còn có những ai, Tiêu Chiêu Triết trả lời : "Ngũ viện tiết độ sứ Gia Luật Lang”. Trước kia Tiêu Hoài Trung có mâu thuẫn với Gia Luật Lang, ngoài ra Tiêu Chiêu Triết cũng đã từng tố giác những bí mật của cuộc chính biến Đạt Lại, cho nên Tiêu Hoài Trung cũng hoài nghi Tiêu Chiêu Triết có thể phản bội, cho nên ông ta đã cho bắt ngay Tiêu Chiêu Triết, và giam Gia Luật Lang vào ngục. Đồng thời Tiêu Hoài Trung còn phái người đến thông báo cho Hải Lăng vương biết về việc mưu phản của những người như Tiêu Dụ.

Bác cháu Đồng tri Dao Thiết cũng cử Bạch Đáp là lệnh lại bút nghiên viết thư, để cho Bạch Đáp hiệp trợ cuộc chính biến của Tiêu Dụ để cầu vinh hoa phú quý. Bạch Đáp liền đem bức thư do Dao Thiết viết cho ông tấu báo lên triều đình. Sau khi nghe tấu, Hải Lăng vương vẫn một mực tin ở Tiêu Dụ chứ không nghi ngờ gì hết, ông ta nói rằng Bạch Đáp đã vu khống Tiêu Dụ, hạ lệnh giết chết Bạch Đáp ở ngoài chợ. Trong khi Bạch Đáp bị đưa ra khỏi Tuyên Hoa môn để hành hình, thì điểm kiểm Đồ Đơn Chính được Tiêu Hoài Trung tấu báo cho biết, đang định vào cung để hội báo, vừa hay gặp được Bạch Đáp. Đồ Đơn Chính hỏi rõ được nguyên do, liền ngăn cấm không cho hành hình Bạch Đáp. Đồ Đơn Chính viết tấu nêu rõ sự tình âm mưu chính biến của bọn Tiêu Dụ rồi tấu báo lên Hải Lăng vương, yêu cầu miễn tội chết cho Bạch Đáp. Thế là Hải Lăng vương lập tức phóng thích ông ta.

Hải Lăng vương hạ lệnh cho tể tướng thăm vấn Tiêu Dụ. Tiêu Dụ đã thừa nhận tội mưu phản. Hải Lăng vương nghe xong cảm thấy vô cùng kinh ngạc, vẫn chưa dám hoàn toàn tin vào lời ông ta, cho nên đã đi gặp Tiêu Dụ, tự thăm vấn Tiêu Dụ. Tiêu Dụ trả lời rằng: “Đại trượng phu dám làm dám chịu, sự việc đã đến bước đường này rồi thì còn trốn tránh đi đâu được nữa”. Hải Lăng vương lại hỏi Tiêu Dụ: “Tại sao khanh lại oán hận trăm, để rồi làm việc mưu phản này?” Tiêu Dụ trả lời: "Mọi việc bệ hạ đều trao đổi bàn bạc với thần, sao việc giáng chức những người như Tiêu Tác v.v.. lại không cho thần biết. Lãnh tinh quốc vương việc gì cũng nói rằng thần chuyên quyền võ đoán, luôn luôn đề phòng thần. Thần sợ đó là ý chỉ của bệ hạ. Bệ hạ và Đường Quát Biện và thần đã hứa với nhau là sống chết có nhau, Đường Quát Biện vì nhần nhục quả cảm mà chịu chết, thần đều biết những trường hợp ấy, nên sợ rằng mình cũng sẽ chết lúc nào không biết, cho nên

mới âm mưu tạo phản. Thần hy vọng được xã tội. Các con cháu của Kim Thái Tông vô tội bị giết, chết trong tay thần, thần có chết cũng là quá muộn rồi."

Kim Hải Lăng vương Hoàn Nhan Lượng lại nói với Tiêu Dụ: "Trẫm là hoàng đế nếu có nghi ngờ gì khanh, sao các em của khanh lại được ở trong triều, tại sao lại không nghi ngờ họ. Khanh nghi ngờ trẫm, đó thật là một sai lầm của khanh. Cái chết của con cháu Kim Thái Tông tại sao lại trách một mình trẫm. Trẫm suy nghĩ vì đại cục của quốc gia". Hải Lăng vương lại nói với Tiêu Dụ: "Từ đầu đến cuối trẫm vẫn đối xử với khanh rất tốt, tuy khanh đã phạm phải tội mưu phản như vậy, trẫm vẫn có thể tha tội chết cho khanh, nhưng có điều là không thể để cho khanh làm tể tướng được nữa, để cho khanh suốt đời trông nom phần mộ của tổ tiên của khanh."

Tiêu Dụ nghe những lời nói của Hải Lăng vương, liền đáp: "Thần đã phạm tội như vậy còn mặt mũi nào mà đi gặp thiên hạ được nữa. Thần tự nguyện xin bệ hạ treo cổ thần để cảnh cáo những người khác đang có lòng bất trung với bệ hạ". Thế là Hải Lăng vương rút đao ra chém vào tay mình rồi lấy máu tươi trên cánh tay của mình bôi lên mặt Tiêu Dụ và nói với Tiêu Dụ: "Sau khi chết rồi khanh sẽ hiểu rõ là trẫm không bao giờ nghi ngờ gì khanh cả". Tiêu Dụ đáp: "Bệ hạ suốt đời được bệ hạ đặc biệt ân đãi hậu ngộ. Tiêu Dụ thần tự biết là mình sai, nhưng hối hận thì đã muộn rồi."

Hải Lăng vương Hoàn Nhan Lượng vừa khóc vừa đưa Tiêu Dụ ra khỏi cổng lớn, ra lệnh đem Tiêu Dụ ra xử tử. Đồng thời cũng tiêu diệt tất cả gia nô Dao Thiết và Tiêu Phùng. Vợ của gia nô Tiêu Phùng là con gái của Dụ vương. Bà và con trai của bà đều tham dự vào âm mưu tạo phản của Tiêu Dụ, kết quả cũng bị Hải Lăng vương xử tử. Hải Lăng vương cử hộ vệ Bàng Yết lên Ty chiêu thảo lộ Tây Bắc tiêu diệt Gia Luật Lang và Tiêu Chiêu Triết. Nhưng Tiêu Đồn Nạp và At Thích Bồ đều đã bỏ chạy. Sau này Tiêu Đồn Nạp bị quan phủ xử tử ngay giữa chợ, còn At Thích Bồ cũng tự vẫn mà chết.

Khi Tiêu Đồn Nạp chạy trốn, đi qua nhà Tiêu Chi Tường là Hà gian thiếu doãn, thoát đầu Tiêu Chi Tường không biết việc Tiêu Dụ âm mưu phản loạn, nên đã giữ Tiêu Đồn Nạp ở lại ba ngày. Khi Tiêu Đồn Nạp đến thăm Tiêu Chi Tường, Trà Trát thì Trà Trát cử người đến nhà Tiêu Chi Tường báo tin của quan huyện, gặp Tiêu Đồn Nạp, liền dẫn Tiêu Đồn Nạp đi ra một nơi khác. Không ngờ gia nô của Trà Trát lại đến quan phủ tố cáo về hành động của họ, lại bộ thị lang Oa Sản nhận lệnh thăm vấn vụ án Tiêu Chi Tường. Tiêu Chi Tường trả lời: "Tiêu Đồn Nạp ở lại đây 2 ngày rồi đi ngay".

Nhân viên tư pháp hữu quan cho rằng Tiêu Chi Tường trong lúc gấp rút đã nói dối thượng thư tỉnh, kiến nghị để cho ông ta dùng hành động để chuộc tội. Hải Lăng vương rất bực mình, hạ lệnh xử tử Tiêu Chi Tường và dùng gậy đánh Oa Sản và nhân viên nghị pháp, bản thân Trà Trát bị Hải Lăng vương đánh cho 4400 trượng nên đã chết.

Bàng Yết khi giết chết bọn Tiêu Chiêu Triết, còn giết luôn cả bốn người dân lương thiện, vô tội, Hải Lăng vương cũng không truy cứu về việc này, chỉ đánh cho ông ta 50 trượng mà thôi. Hải Lăng vương bố cáo cho thiên hạ biết những tội trạng của Tiêu Dụ. Ngoài ra ông ta còn ban thưởng cho những nhân viên có liên quan đã bí mật báo cáo, do đó mà Tiêu Hoài Trung được đề bạt làm khu mật phó sứ, cử Bạch Đáp nắm giữ bia ấn. Cao Dục Sư được đề bạt làm khởi cư trú, rồi được thăng làm hiền võ tướng quân. Trước kia Cao Dục Sư đã từng tấu báo lên Hải Lăng vương rằng Tiêu Dụ có lòng oán hận triều đình, đến lúc này Hải Lăng vương cũng ban thưởng cho Cao Dục Sư.

Tuyển tự “Kim sử”

Quyển 129

TẦN CỐI

Tần Cối tự là Hội Chi, là người Giang Ninh. Năm Chính Hoà thứ năm (1115), Tần Cối thi đỗ cao nên được bổ nhiệm làm Mật châu giáo thụ. Chẳng bao lâu lại được phong làm trung từ học kiêm Mậu khoa, cũng đã từng làm thái học học chính. Năm Tĩnh Khang nguyên niên, quân đội nhà Kim tiến xuống phía Nam bao vây tấn công đô thành Bắc Tống là Biện kinh. và phái sứ giả đi chiếm 3 trấn của miền Bắc, Tần Cối viết tấu thư nói quân cơ có 4 việc :Một là quân Kim tham lam vô độ, theo yêu cầu của họ chỉ cho phép cắt nhượng con lộ Yến sơn; hai là người Kim rất dối trá, không thể trì hoãn phòng thủ ngự vệ; ba là yêu cầu triệu tập bá quan trong đình để thảo luận tỉ mỉ về quốc sự, lựa chọn những ý kiến thích hợp trong đó để viết thành lời tâu; bốn là yêu cầu an trí sứ giả triều đình nhà Kim ra ngoài thành, không thể để cho sứ giả nhà Kim đi sâu vào cổng thành hoặc dẫn vào cung điện. Bốn điều này đều không được triều đình thu nạp. Sau đó Tần Cối đi giữ chức phương viên ngoại lang, ít lâu sau thì làm cán đương công sự lệ thuộc vào Trương Bang Xương, chuẩn bị cắt đất cầu hoà với quân Kim, Tần Cối nói: “Mục đích chuyến ra đi lần này chủ yếu là để cắt đất cầu hoà, quả là có mâu thuẫn với hạ thần, trái với lương tâm của hạ thần”. Thế là ông ta viết tấu chương ba lần từ chối, cuối cùng cũng được đồng ý.

Lúc đó Triều đình Bắc Tống phải cắt nhượng 3 trấn để đổi lấy quân Kim đình chỉ tấn công, mệnh lệnh cho Tần Cối tam lấy danh nghĩa lễ bộ thị lang, cùng với Trình Vũ, Baawcs Tống cắt địa sứ, phục vụ Tiêu Vương sang triều đình nhà Kim để đàm phán. Sau khi quân Kim rút hết binh lính, Tần Cối, Trình Vũ đi đến Yến địa rồi về. Ngự sử trung thừa Lý Hồi, hàn lâm thừa chỉ Ngô Thiên cùng tiến cử Tần Cối với Triều đình, Tần Cối liền được chính phủ Bắc Tống cử làm điện trung thị ngự sử, rồi lại thăng làm tả tư gián. Sau khi Vương Vân, Lý Nhược bá kiến hai vị thủ lĩnh triều đình nhà Kim trở về, đều nói rằng người Kim kiên trì đòi Tống triều cắt đất cho họ, nếu không thì triều đình nhà Kim sẽ khởi binh đánh chiếm quốc đô của Bắc Tống là Biện Kinh thành. Tháng 11 năm ấy, tại điện Diên Hoà, hoàng đế triệu tập bá quan trong triều đình thương nghị về việc cắt đất cho nhà Kim để nghị hoà. Phạm Tống Doãn và 70 người nữa tán thành cắt đất, Tần Cối và 36 vị đại thần thì cương quyết phản đối cầu hoà, cho rằng không thể cắt đất cho triều đình nhà Kim. ít lâu sau Tần Cối được giữ chức ngự sử trung thừa.

Tháng 11 năm Tĩnh Khang nguyên niên (1126), Biện Kinh thất

thủ, Tống Khâm Tông, Tống Huy Tông, hai vị hoàng đế này bị quân Kim bắt làm tù binh đem đi mất. Tháng 2 năm Tĩnh Khang thứ hai (1127), Mạc Thọ, Ngô Thiên từ doanh trại quân đội nhà Kim trở về, truyền đạt mệnh lệnh của thống soái quân Kim để cho các đại thần triều đình nhà Tống lập một người họ khác lên làm chủ. Các ông như lưu thủ Vương Thời Ung triệu tập bá quan và quân dân cùng thương nghị lập Trương Bang Xương, mọi người đều kinh hoàng thất sắc, không dám trả lời. Ít lâu sau người Kim lại bắt Tần Cối đưa vào trong quân đội. Tháng 3 năm Tĩnh Khang thứ hai, triều đình nhà Kim đưa Trương Bang Xương lên làm đế, quốc hiệu là Đại Sở. Trương Bang Xương viết thư cho Kim triều yêu cầu đưa Tôn Truyền, Trương Thúc Dạ và Tần Cối phóng thích trở về, nhưng người Kim cự tuyệt lời yêu cầu của Trương Bang Xương. Thoạt đầu hai vị hoàng đế Bắc Tống là Tống Huy Tông và Tống Khâm Tông bị người Kim đưa lên phương Bắc thì Tần Cối và Tôn Truyền, Trương Thúc Dạ, Hà Trác, Tư Mã Phác v.v... cũng đi theo cùng hoàng đế đến Yên Sơn, tiếp đó lại bị đưa đi Vĩ Châu. Sau khi Thái thượng hoàng nghe nói Khang vương lên ngôi làm hoàng đế thì viết thư cho người Kim là Kết Hãn, yêu cầu lập đồng minh nghị hoà, để cho Tần Cối phụ trách nhuận sắc. Thông qua hậu bối, Tần Cối chuyển bức thư này đến tận tay Niêm Hãn. Đúng lúc Kim chủ Ngô Khất Mại đem Tần Cối tặng cho em trai ông ta là Đạt Lại, để cùng sử dụng. Khi Đạt Lại tấn công Sơn Dương, vào tháng 11 năm Kiến Viêm thứ tư (1130) Tần Cối và vợ là Vương thị cùng tì nữ nô bộc cả nhà từ trong doanh trại quân đội của quân Kim chiếm đợc chiếc thuyền của thủy quân theo đường thủy trở về nơi ở của Tống Cao Tông Triệu Cấu. Ngày Bính Ngọ hôm đó, Tần Cối bái kiến Tống Cao Tông. Cuối ngày Đinh, Tần Cối được bổ nhiệm làm Nam Tông lễ bộ thượng thư và tiếp nhận tiền bạc do hoàng đế ban tặng.

Khi Tần Cối trở về triều đình Nam Tống, ông ta khoe khoang là đã giết chết tên người Kim canh giữ ông ta, rồi lên thuyền chạy trốn. Đại đa số các triều thần đều nói rằng Tần Cối bị quân Kim bắt cùng với Hà Trác, Tôn Truyền, Tư Mã Phác, nên rất nghi ngờ việc một mình Tần Cối quay trở về; ngoài ra, họ còn cho rằng, từ Yên Sơn đến đất Sở có đến 2.800 dặm, vượt qua Hoàng Hà đại hải, lẽ nào lại không có ai hỏi đến Tần Cối? Làm sao có thể dễ dàng để cho ông ta giết chết tên canh giữ mà thuận lợi trốn về phương Nam? Cho dù Tần Cối có bị ép buộc đi theo Đạt Lại vào quân đội, rồi người Kim thả ông ta ra, thì nhất định cũng phải giữ vợ con cùng những người thân thuộc của ông ta lại để làm con tin, làm sao lại có thể để cho Tần Cối và vợ là Vương thị cùng trở về được? Đối mặt với mọi người đang có đủ loại nghi vấn đối với Tần Cối, chỉ có hai người là tể tướng Phạm Tông Doãn, đồng tri

khu mật viện Lý Hồi là người rất thân với Tần Cối là ra sức dẹp những nghi ngờ của mọi người đối với Tần Cối, ra sức bảo lãnh cho ông ta trước mặt Tống Cao Tông, ra sức tán tụng Tần Cối rất trung thành với quốc gia. Trước ngày Tần Cối đối đáp với mọi người, Tống Cao Tông hạ lệnh cho ông ta phải hội kiến trước với các tể chấp đại thần của triều đình. Trong cuộc hội kiến, trước hết Tần Cối nêu ra là: “Nếu muốn cho thiên hạ được bình an vô sự, thì Kim Tống hai triều phải hoạch định lãnh địa của mỗi bên, Nam tự Nam, Bắc tự Bắc, không ai can thiệp vào nhau”. Đồng thời phải tự khởi thảo trước, rồi giao bức thư cầu hoà cho Đạt Lại. Tống Cao Tông nói: “Tần Cối mộc mạc chất phác, trung thành hơn mọi người, sau khi trầm được ông ta đến làm việc thì vui mừng quá đến nỗi đêm nằm không ngủ được. Chẳng khác gì như được tin của hai hoàng đế Huy, Khâm và của Mẫu hậu vậy, thật là có duyên nên gặp được một người tốt”. Phạm Tông Doãn định xếp Tần Cối ở Kinh Diên, Tống Cao Tông nói: “Hãy cho ông ta một chức thượng thư”. Vì thế cho nên triều đình mới bổ nhiệm Tần Cối làm lễ bộ thượng thư. Còn những người đi cùng ông ta xuống phía Nam như Đinh tự Vương An Đạo, Phùng Do Nghĩa, Thủy Sái cùng những quan lại tham nghị thì được nâng bậc, thuyền phu Tôn Tĩnh cũng được bổ nhiệm làm thừa tìn lang. Trước kia, tuy triều đình đã nhiều lần phái sứ giả sang nước Kim, nhưng chỉ là thế thủ thế hoà mà thôi, nhưng để chuyên môn giải trừ thù hận và cầu hoà với người Kim thì chỉ đến thời kỳ Tần Cối mới thực sự tiến hành. Đại khái đó là vì trước hết là do Tần Cối đã kiến nghị cầu hoà ở trong triều đình nhà Kim, cho nên Đạt Lại mới có ý đưa cả gia đình Tần Cối trở về triều đình Nam Tống.

Tháng hai năm Thiệu Hưng nguyên niên (1131), Tần Cối được bổ nhiệm làm tham tri chính sự. Tháng 7 cùng năm Phạm Tông Doãn bị bãi miễn chức tể tướng. Tháng 8 Tần Cối được phong làm hữu phó xạ, đồng trung thư môn hạ bình chương sự kiêm quản khu mật viện. Tháng chín, Lữ Di Hạo lại đảm nhiệm chức tể tướng lần thứ hai, Tần Cối và ông cùng nắm triều chính, âm mưu cướp đoạt quyền bính của Lữ Di Hạo, cho nên ông ta chỉ thị cho đồng đảng kiến nghị lên triều đình: “Chu Tuyên vương trong xây ngoài phá, cho nên mới có thể làm cho triều đại Chu vương được trung hưng. Ngày nay hai vị tể tướng cũng nên phân chia rõ chức quyền chia nhau quản lý mọi việc trong ngoài”. Thế là Lữ Di Hạo thành lập Đô đốc phủ ở Trấn Giang. Tống Cao Tông Triệu Cấu nói: “Lữ Di Hạo có thể chuyên môn phụ trách công việc các lữ đoàn quân đội, Tần Cối có thể chuyên quản công việc của Triều đình, có thể giống như thời kỳ Xuân Thu Chiến Quốc, Việt Quốc đại phu văn chủng và Phạm Lãi phân quản chính vụ vậy”.

Năm Thiệu Hưng thứ hai (1132), Tần Cối tâu thỉnh thành lập Tu chính cục, tự mình là đề cử, tham tri chính sự Cù Nhữ Văn và ông cùng phụ trách Tu chính cục. Chẳng bao lâu Tần Cối tiến cử Cù Nhữ Văn làm quan đàn hặc, Cù Nhữ Văn yêu cầu được từ chức, các gián quan thảo luận nhiều lần, cuối cùng Cù Nhữ Văn được bãi miễn. Giám sát ngự sử Lưu Nhất Chỉ là đồng đảng của Tần Cối, ông nói: “Công việc nội tu của Chu Tuyên vương, tu những cái được gọi là ngoài phá vậy. Cũng như ngày nay bạ thư ngục tụng, quan lại sai trù, công trình xây dựng đều không phải là những công việc cấp bách của công việc hiện nay”. Đồn điền lang Tăng Thống cũng nói với Tần Cối: “Chẳng có việc gì mà tể tướng không quản, vậy còn phải thành lập Cục tu chính để làm gì?” Tần Cối không tiếp thu ý kiến của Lưu Nhất Chỉ, Tăng Thống. Tuy có người muốn làm lung lay địa vị của Tần Cối nên đã đề xuất việc phế bỏ Cục tu chính, Lưu Nhất Chỉ và kiểm thảo quan Lâm Đại Ngạc đều tâu báo rằng không thể phế bỏ Cục tu chính được. Tháng 7 năm đó, Lưu Nhất Chỉ đứng ra làm khởi sự lang, có lẽ đó là vì ông đã thay đổi quan điểm mà trước đây ông kiên trì bảo vệ, những người hiểu biết đều cười khẩy, chế nhạo ông ta.

Sau khi Lữ Di Hạo từ Trường Giang trở về, lập mưu đả kích Tần Cối, có người dạy ông nên đề bạt Chu Thảng Phi lên làm người nội trợ. Tống Cao Tông chiếu lệnh Chu Thảng Phi làm đồng đô đốc. Cấp sự trung Hồ An Quốc nói không thể sử dụng Chu Thảng Phi được. Thế là Chu Thảng Phi đảm nhiệm thế tuyền quan sứ kiêm thị độc. Hồ An Quốc yêu cầu được từ chức, Tần Cối đã nhiều lần tâu báo giữ Hồ An Quốc lại nhưng không có kết quả. Chẳng bao lâu Lữ Di Hạo lại lấy Hoàng Qui Niên làm điện trung thị ngự sử, lấy Lưu Phi làm Hữu tư gián, có lẽ chuẩn bị dùng để bài xích Tần Cối. Thế là Giang Tê, Ngô Biểu Thần, Trình Vũ, Trương Thọ, Hồ Thế Tướng, Lưu Nhất Chỉ, Lâm Đãi Ngạc, Lâu Chiêu v.v.. đều bị cách chức, trong đài tỉnh rỗng không. Những người này đều là đồng đảng của Tần Cối. Thoạt đầu Tần Cối âm mưu lật đổ quyền lực của Lữ Di Hạo, cho nên đã tiến cử một lũ nhiều hiền sĩ nổi danh như Hồ An Quốc, Trương Thọ, Trình Vũ là những người đảm nhiệm những chức vụ quan trọng và là những quan viên thanh liêm trong triều đình. Lữ Di Hạo xin Tịch Ích chỉ giáo cho phương pháp đả kích Tần Cối, Tịch Ích trả lời: “Cứ coi họ như là đồng đảng thì có thể đánh được. Như hiện nay, linh hồn đảng của Tần Cối là Hồ An Quốc đang nắm vững đại quyền ở trung ương, cần phải đánh đổ Hồ An Quốc trước “Hồ An Quốc trước kia đã từng hỏi Du Tạc về nhân tài. Du Tạc liền nói với ông ta rằng Tần Cối là một người có tài năng và đã so sánh Tần Cối với Tuân Văn Nhược. Cho nên Hồ An Quốc đã cực lực tán dương hiền năng

của Tần Cối trước mặt các ông như Trương Tuấn, Tần Cối cũng dâng bốc Hồ An Quốc. Đến lúc này những người như Hồ An Quốc đã bị thải hồi, chẳng bao lâu sau Tần Cối cũng bị mất chức tể tướng. Khi Tần Cối trở lại làm tể tướng để phản dân hại nước thì Hồ An Quốc đã qua đời. Thế là Hoàng Qui Niên bắt đầu đề nghị Tần Cối chuyên chủ nghị hoà với quân Kim, ngăn cản các phe đảng phục hồi và phát triển để tự do chuyên quyền và đem Tần Cối ra so sánh với gian thần Vương Mãng và Đổng Trác triều đình nhà Hán. Tháng 8 năm Thiệu Hưng thứ hai, Tần Cối bị cách chức tể tướng, nhưng vẫn là học sĩ điện quan văn, phụ trách các công việc trong thái bình quan ở Giang châu.

Trước đó một ngày, Tống Cao Tông chiếu lệnh trực học sĩ Kỳ Dao Lễ vào cung đối đáp, đưa bản trình bày hai sách lược của Tần Cối cho ông ta xem. Tần Cối định giao dân chúng Hà Bắc cho nước Kim, giao dân sĩ vùng trung nguyên cho Lưu Dự cai quản. Tống Cao Tông nói: “Tần Cối nói: 'Người miền Nam qui về miền Nam, người miền Bắc qui về miền Bắc.' Trẫm là người phương Bắc, sẽ qui thuộc về đâu đây? Tần Cối lại nói: 'Thần đã từng làm tướng nhiều tháng, có thể khuyên bảo thiên hạ được', nhưng cho đến ngày nay vẫn chưa nghe nói gì”. Kỳ Dao Lễ liền lấy ngay ý tứ của hoàng đế viết vào bản huấn từ, tuyên cáo trong ngoài triều đình, mọi người mới biết hành vi gian tà của Tần Cối. Các ông như Hoàng Qui Niên liên tục không ngừng tố cáo Tần Cối. Thế là Tống Cao Tông chiếu lệnh bãi miễn chức vụ tể tướng của Tần Cối, lập bảng ở triều đường, biểu thị không sử dụng Tần Cối nữa. Năm Thiệu Hưng thứ ba, các ông như Hàn Tiêu Trụ sau khi đi sứ sang nước Kim trở về triều đình nhà Tống, nhân tiện đã hỏi hai sứ giả triều đình nhà Kim là Lý Vĩnh Thọ, Vương Dự trở về. Chính quyền Nam Tống yêu cầu triều đình nhà Kim hãy phóng thích những người Tống mà họ bắt đưa lên phương Bắc, sứ giả nước Kim trả lời hoàn toàn đúng như nội dung mà trước kia Tần Cối đã đề xuất kiến nghị với Tống Cao Tông. Những người có con mắt nhìn xa đều thấy rõ rằng từ lâu Tần Cối đã có âm mưu bí mật câu kết với triều đình nhà Kim, những tai hoạ cùng đọa nạn của quốc gia không chỉ ngừng lại [ở đây].

Năm Thiệu Hưng thứ năm, sau khi Kim chủ băng hà, Đạt Lại ra sức chủ động xin nghị hoà, hai nước Tống Kim dần dần gnhị hoà. Tháng hai năm ấy, Tần Cối được phục hồi chức học sĩ điện Tư Chính, vẫn giữ chức uỷ cung từ như cũ. Tháng sáu, trừ nhiệm quan văn điện học sĩ, Tri ôn châu. Tháng 7 năm Thiệu Hưng thứ sáu, Tần Cối chuyển sang tri Thiệu Hưng phủ sự, ít lâu sau trừ nhiệm thể tuyên quan sứ kiêm thị độc, vẫn là hành cung lưu thủ; Mạnh Dữu cũng là lưu thủ, quyền phó thượng thư, khu mật viện tham quyết

thứ sự. Lúc đó Tống Cao Tông đã phát chiếu thư sẽ hành hạnh, Tần Cối xin được đi theo, Tống Cao Tông không đồng ý. Khi Tống Cao Tông dừng lại ở Bình Giang, đã chấp thuận ý kiến do hữu tướng Trương Tuấn tiến cử, đã gọi Tần Cối đến. Tháng 12 năm Thiệu Hưng thứ sáu, Tần Cối với thân phận là thể tuyền quan kiêm thị độc đi nhậm chức giảng diên. Tháng Giêng năm Thiệu Hưng thứ bảy, Hà Tiên sau khi đi sứ sang nước Kim trở về Nam, đem tin Tống Huy Tông và hoàng hậu Ninh Đức băng hà, Tống Cao Tông khóc lóc thảm thiết, hạ lệnh phát táng, ngay hôm đó bổ nhiệm Tần Cối làm khu mật viện sứ, Ân Số Thị làm tế thần, Tháng tư cùng năm đó, Vương Luân phụng mệnh đi sứ sang nước Kim để đưa quan tài Tống Huy Tông về.

Tháng 9 năm Thiệu Hưng thứ bảy (1137), hữu tướng Trương Tuấn yêu cầu đở đỡ từ chức. Tống Cao Tông hỏi Trương Tuấn: “Vậy ai có thể thay khanh làm tế tướng?” Trương Tuấn im lặng không trả lời. Tống Cao Tông nói: “Đề cho Tần Cối thay khanh làm hữu tướng có được không?” Trương Tuấn trả lời: “Thần và ông ta cùng làm việc, từ lâu đã biết rõ Tần Cối rất nham hiểm”. Tống Cao Tông liền nói: “Vậy thì dùng Triệu Đỉnh làm tế tướng có được không?” Thế là Triệu Đỉnh thay Trương Tuấn làm hữu tướng. Quan viên đài giám Giao Chương vu khống Trương Tuấn, Trương Tuấn bị an trí tại Lĩnh Biểu. Triệu Đỉnh cùng các đại thần đồng sự đã cứu trợ Trương Tuấn, cùng Trương Thủ đến gặp Tống Cao Tông, mỗi người đều nói rất nhiều, có tới hàng nghìn câu, duy chỉ có Tần Cối là không nói một lời nào. Thế là Trương Tuấn bị đưa đi Vĩnh châu. Thoạt đầu Trương Tuấn và Triệu Đỉnh có quan hệ với nhau rất tốt, Trương Tuấn làm tế tướng trước đã ra sức tiến cử Triệu Đỉnh. Hai người bệnh họ đã từng ngồi với nhau thảo luận về nhân tài, Trương Tuấn nói rất nhiều điều tốt đẹp về Tần Cối. Triệu Đỉnh thì nói: “Nếu con người Tần Cối mà đạt được chí hướng rồi thì, những người như chúng ta đây sẽ ngồi khoanh tay bó gối mà thôi !” Trương Tuấn không lấy làm lạ, cho nên đã đề cử Tần Cối Trương Tuấn và Tần Cối làm việc với nhau nên biết được những âm mưu nham hiểm của Tần Cối, cho nên lần này không tiến cử Tần Cối nữa. Do đó mà Tần Cối vô cùng căm phẫn Trương Tuấn, nên đã nói với Triệu Đỉnh rằng: “Hoàng đế muốn triệu kiến ông ra làm tế tướng, nhưng Trương Tuấn lại gây khó khăn. Tần Cối muốn kích động Triệu Đỉnh để cho Triệu Đỉnh gạt Trương Tuấn ra ngoài. ở trong khu mật viện, Tần Cối chỉ nghe có Triệu Đỉnh, nhưng bình thường thì Triệu Đỉnh lại rất ghét Tần Cối. Từ sau việc này, Triệu Đỉnh lại đi tin tưởng sâu sắc vào sự xúi giục của Tần Cối, cuối cùng lại bị Tần Cối gạt ra ngoài. Cuối đời, Triệu Đỉnh và Trương Tuấn gặp lại nhau ở Phúc Kiến, khi đề cập đến chuyện này, hai người mới biết rằng hồi đó cả hai đều bị Tần Cối bán rẻ.

Tháng 3 năm Thiệu Hưng thứ tám, Tần Cối bị Tống Cao Tông giáng chức xuống làm hữu phó xạ, vẫn trung thư môn hạ bình chương sự kiêm khu mật sứ. Lại bộ thị lang Yên Đôn Phuoc nét mặt âu sầu nói: “Tướng mạo của Tần Cối đã lộ rõ là một gian thần !”

Tháng 10 năm Thiệu Hưng thứ tám (1138), Tể Chấp đại thần vào cung bái kiến Tống Cao Tông, một mình Tần Cối ở lại, ông ta nói với hoàng đế: “Các quan viên đại thần trong triều cứ so vai rứt cổ, đứng ở hai cực, với những người này thì không thể quyết đoán những việc lớn quốc gia đại sự với họ được, nếu hoàng đế bệ hạ quyết định muốn giảng hoà với người Kim, khẩn cầu bệ hạ chỉ thương nghị với một mình thần thôi, không nên cho các đại thần khác can dự vào”. Tống Cao Tông nói: “Trẫm chỉ có tin tưởng và uye thác cho mình khanh”. Tần Cối nói: “Thần cũng sợ rằng như thế không tiện, xin hoàng đế bệ hạ hãy suy nghĩ thêm 3 ngày nữa, hôm khác thần xin tấu”. 3 ngày trôi qua, Tần Cối lại một mình ở lại với hàng đế để bàn chính sự, Tống Cao Tông chủ trương giảng hoà với quân Kim, ý nghĩ này càng ngày càng được củng cố, Tần Cối vẫn sợ không dám quyết định, lại nói: “Thần sợ không tiện lắm, xin hoàng đế bệ hạ suy nghĩ thêm 3 ngày nữa rồi hãy quyết định để dễ cho thần tấu báo”. Tống Cao Tông nói: “Thôi thế cũng được !” 3 ngày nữa lại trôi qua, Tần Cối lại một mình ở lại với Tống Cao Tông như mấy lần trước để nghị sự, ông ta biết rõ rằng ý định giảng hoà với người Kim của Tống Cao Tông là không thể lay chuyển được, cho nên mới rút văn kiện ra đưa cho Tống Cao Tông, yêu cầu hoàng đế quyết định giảng hoà cùng triều đình nhà Kim, không cho phép quần thần trong triều đình được can dự vào nữa.

Triều Đình kiên quyết xin từ chức tể tướng, Tống Cao Tông liền lấy danh nghĩa thiếu truyền ra lệnh cho Triệu Đình chuyển sang làm tri Thiệu Hưng phủ sự.

Sau khi Triệu Đình bị miễn chức tể tướng, Tần Cối một mình chấp chính chuyên quốc, quyết tâm cunmgf quân Kim nghị hoà. Các hiền sĩ đại phu trong triều đình vì bất hoà về chính kiến với Tần Cối, nên ra đi gần hết. Thế là trung thư xá nhân Lữ Bản Trung, lễ bộ thị lang Trương Cửu Thành cũng không phù hợp với Tần Cối, phẩm đối việc nghị hoà với quân Kim. Trương Cửu Thành nói: “Từ xưa đến nay tôi chưa bao giờ nghe nói mình là người bất chính mà lại đi chinh người khác”. Kết quả làm cho Tần Cối vô cùng căm tức Trương Cửu Thành. Điện trung thị ngự sử Trương Giới viết tấu báo lên triều đình, thỉnh cầu giữ Triệu Đình lại, và còn nêu ra 13 điều thiếu sót trong việc nghị hoà Tống Kim. Kết quả Trương Giới cũng độc phạm đến

những ý căn bản của Tần Cối. Vì sự bất hoà, Vương Thử và Tần Cối, sau khi từ Hoài Tây tiến vào khu đình, trước sau như một, Vương Thử vẫn nói nghị hoà Tống Kim là sai, trước sau ông đã biết 7 lần tấu sớ phân tích, bình luận, Vương Thử còn nói với Tần Cối: “Ông quên rằng khi miền Đông muốn giữ Triệu thị, nhưng tại sao lại phải cống cho kẻ thù không?” Lúc đó Tần Cối vô cùng căm thù những lời nói này của Vương Thử, cho nên đã kiếm cơ để giáng chức Vương Thử.

Khu mật viện biên tu quan Hồ Toàn viết tấu báo lên Tống Cao Tông, yêu cầu hoàng đế chém đầu Tần Cối và Vương Luân để tạ ơn thiên hạ. Thế là các quan viên từ trên xuống dưới ở trong triều đình xôn xao bàn luận, dân tình nhộn nhạo. Để cứu vãn lấy bại cục, Tần Cối đã ra tay lưng bắt Hồ Toàn, giải ông ta về Chiêu châu. Trần Cương Trung dùng danh thiếp để chúc mừng Hồ Toàn, làm cho Tần Cối nổi tam bành, áp giải Trần Cương Trung về lại bộ, giáng chức và đưa đi lưu đày ở nơi xa huyện An Viễn. Cán châu có 12 huyện áp, huyện An viễn ở gần khu rừng núi, địa thers hiểm trở cheo leo, bệnh tật thịnh hành, trong dân ca ngạn ngữ có câu: “Long Nam, An Viễn có đi mà không có về “ý nói là người nào đã đến hai huyện Long Nam, An Viễn thì chỉ có chết mà thôi. Quả nhiên Trần Cương Trung sau khi bị lưu đày đến huyện An Viễn thì đã chết ở đó. Sau đó Tần Cối luôn luôn đem chuyện Hồ Toàn ra nói, với ý đồ là cảnh cáo những nhân sĩ trong ngoài triều đình dám phản đối ông ta. Tuy nhiên vẫn có hai người là hiệu thư lang Hứa Triết và khu mật viện biên tu Triệu Ung trong cùng một ngày đã viết tấu báo lên triều đình, thừa nhận những ý kiến trước đây của Hồ Toàn, cực lực phản đối Tần Cối gnhị hoà với triều đình nhà Kim. Triệu Ung còn muốn đính chính tên gọi Nam Bắc huynh đệ, Tần Cối không có cách nào có thể kết tội cho các ông như Triệu Ung được. Tăng Khai báí kiến Tần Cối, nói ngày nay nên thảo luận xem Tống triều có còn tồn vong hay không, mà không nên thảo luận nó có an nguy hay không. Tần Cối nghe xong thì thất kinh sợ hãi, nổi giận dùng đũa đuổi Tang Khai ra ngoài.

Người mới được bổ nhiệm làm lễ bộ thị lang là Doãn Hường một mình viết tấu báo lên Tống Cao Tông và viết riêng một bức thư nghiêm khắc khiển trách Tần Cối, thoát đầu thì Tần Cối rất bực, thế là Doãn Hường kiên quyết từ chối, không chịu tiếp thu chức lễ bộ thị lang mới bổ nhiệm. Phụng lễ lang Phùng Thời Hành theo yêu cầu của Tống Cao Tông đến trao đổi về quốc sự, ông cũng nói rằng, nghị hoà giữa Tống Kim căn bản không thể tin được, thậm chí còn trích dẫn những sự kiện thời kỳ Hán Cao tổ Lưu Bang ra để so sánh với hành thế hiện nay. Tống ao tông nói: “Trẫm không nhẫn tâm nghe những lời nói này”. Chau mày lại rồi đứng lên, thế là Tần Cối giáng chức

phụng lễ lang Phùng Thời Hành xuống làm thái thú Vạn châu, chẳng bao lâu lại kết tội cho Phùng Thười Hành. Trung thư xá nhân Câu Long Như Uyên nói với Tần Cối: “Hiện nay trong nước ta đầy rẫy những tà thuyết tạp niệm, tại sao không chọn đài quan để đả kích, gạt bỏ, trừ khử họ đi?” Thế là Tần Cối tấu thỉnh Tống Cao Tông bổ nhậm Câu Long Như Uyên làm ngự sử trung thừa, để cho ông ta là người đầu tiên đả kích Hồ Toàn.

Hai sứ giả của triều đình nhà Kim là Trương Thông Cổ và Tiêu Triết phụng mệnh Kim chủ đến Giang nam chiêu dụ, Tần Cối đã hội đàm với Tiêu Triết v.v..., đổi tên gọi “Giang Nam” ở trong chiếu thư của triều đình nhà Kim thành “Tống”, đổi chữ “Chiêu dụ” thành chữ “Quốc tín”. Hàn Thế Trung trước sau đã 4 lần viết thư cực lực khuyên gián, trong thư có câu “Kim dĩ Lưu Dự tướng đãi” và ông còn trình bày những điểm quan trọng trong tình hình quân sự, ông tỏ lòng tự nguyện ra gánh vác, nhưng triều đình Nam Tống không trả lời yêu cầu của Hàn Thế Trung. Các sứ giả triều đình nhà Kim như Tiêu Triết sau khi đến Tứ châu, yêu cầu những nơi họ đi qua thì quan lại và thần tử các châu huyện triều đình nhà Tống phải có lễ nghi nghênh đón họ. Hôm đến Lâm An họ lại yêu cầu Tống Cao Tông phải đổi đãi với họ như lễ nghi đón khách, Hàn Thế Trung nghe thấy thì rất phẫn nộ, một lần nữa viết tấu nói: “Bề ngoài người Kim lấy danh nghĩa chiêu dụ, nhưng âm mưu bên trong là muốn hoàng đế bệ hạ phải qui thuận triều đình nhà Kim. Đây chính là thời khắc then chốt làm cho chủ phải nhục, thần phải chết. Thần xin tự nguyện lấy cái chết của mình ra để quyết chiến một phen sống mái với quân Kim, nếu chiến đấu thất bại thì triều đình vẫn kịp uỷ khúc cầu toàn”. Tống Cao Tông cũng không đồng ý với bản tấu thỉnh của Hàn Thế Trung. Sau khi các sứ giả nước Kim như Tiêu Triết tiến vào biên giới Nam Tống, tiếp bạn sứ Phạm Đồng lại hỏi thăm tình hình khởi cư của chúa công Kim triều, quân dân Nam Tống thấy hành vi nhục nhã như vậy thì rất đau khổ rơi nước mắt. Khi Tiêu Triết qua bình Giang, thủ thần Nam Tống Hương Tử Vũ không chịu cúi chào sứ giả triều đình nhà Kim, viết thư lên triều đình khẩn cầu xin nghỉ hưu. Tiêu Triết,...đến Hoài An, nói triều đình nhà Kim chuẩn bị trả lại Nam Tống phần đất Hà Nam, và ban sắc lệnh đưa Triệu Cấu lên ngôi hoàng đế, còn tất cả những vấn đề khác thì sau này hai nước dần dần thương nghị giải quyết.

Đến lúc này, Tần Cối định để cho Tống Cao Tông hành lễ khúc kỷ, Tống Cao Tông nói: “Trẫm kế tục cơ nghiệp của Tống thái tổ, Tống thái tông, làm sao có thể tiếp thu sắc phong của người Kim được?” Lúc này có ba vị là Tam ngô sư Dương Triết Trung, Giải Tiềm, Hàn Thế Lương đã đuổi kịp và tiếp tục hội kiến Tần Cối, họ nói với ông: “Bên ngoài quân dân bàn tán

xôn xao, mọi người đều hết sức bất mãn, ông thấy như thế nào?" Sau khi họ ra đi, họ vòn báo cho các quan viên đài gián. Thế là Câu Long Nhe Uyên, Lý Tuyên nhiều lần bái kiến Tần Cối, thương nghị nghị lễ nhận quốc thư của triều đình nhà Kim. Câu Long Nhe Uyên nói, sau khi tiếp nhận quốc thư của triều đình nhà Kim thì có thể đưa họ vào trong cung cấm, như vậy hoàng đế không hành lễ khúc kỷ thì có thể xác định công việc này rồi. Cấp sự trung Lâu Chiêu cũng đưa ra một câu chuyện làm ví dụ "Thiên tử cư táng ba năm không phát biểu ngôn luận "để cáo giới Tần Cối, thế là quyết định kế sách Tần Cối sẽ đại diện để tiếp nhận quốc thư của triều đình nhà Kim. Tống Cao Tông cũng nghiêm khắc khiển trách Vương Luân, Vương Luân báo cho sứ giả nước Kim biết. Các sứ giả nước Kim nghe thấy vậy thì vô cùng sợ hãi, chỉ còn cách là tuân theo mọi sự sắp xếp của Nam Tống. Thế là Tống Cao Tông mệnh lệnh cho Tần Cối hội kiến Tiêu Triết, Trương Thông Cổ tại quán xá và tiếp nhận quốc thư của nước Kim. Các sứ giả nước Kim định bắt các bá quan Nam Tống phải chuẩn vị lễ nghi để nghênh tiếp, Tần Cối gọi các quan viên tỉnh lại ăn mặc triều phục để đi hầu, đưa quốc thư của nước Kim vào trong cung cấm. Trước đó một hôm, Nam Tống thông báo cho các sứ giả nước Kim đến, sẽ hoàn trả lại tỉnh Hà Nam và các vùng lãnh thổ của Thiểm Tây đã bị cắt và cho phép đem quan tài của Tống Huy Tông cùng mẹ, anh em thân tộc của Cao Tông về nước mà trước đó không có yêu cầu gì hết. Bởi vì tham gia chính sự có Lý Quang, bình thường rất có uy vọng trong triều đình, liền để cho ông ta nắm việc nghị hoà bố cáo cho dân chúng biết và ngăn chặn mọi dư luận trong nhân dân. Tiếp đó Tống Cao Tông lại ban thưởng ngự trát cho ba viên đại tướng.

Năm Thiệu Hưng thứ chín (1139), người Kim hoàn trả lại vùng đất cũ của Hà Nam, Thiểm Tây cho Nam Tống. Tống Cao Tông để cho Vương Luan ký biên bản của khu mật viện sự, cho phép được nghênh tiếp tại Tần cung và Phụng hoàn cung, giao cát địa giới sứ, lấy ích Công Tá làm phó sứ. Do Phán đại Tông chính sự Sĩ Nương, binh bộ thị lang Trương Thọ bái yết Tống triều tám toà hoàng lăng. Tống Cao Tông nói với các đại thần tể chấp: "Hà Nam vừa mới thu hồi được, cần phải ra lệnh cho các thủ thần phải để tâm vỗ về an ủi nhân dân, phải dạy dỗ họ nghề nông tang, để cho họ có thể sống được ở trên mảnh đất của họ, để cho họ tự giữ gìn lấy mảnh đất của họ, không được di chuyển tài vật đi về phía Đông Nam, làm cho bên ngoài thì bận rộn mà bên trong thì rỗng không". Tống Cao Tông tuy nghe chủ trương nghị hoà Tống Kim của Tần Cối, nhưng trong lòng vẫn hoài nghi tính lừa dối trí trá của người Kim, nên vẫn không quên cảnh giác.

Năm Thiệu Hưng thứ mười (1140), quả nhiên triều đình nhà Kim

đã xé bỏ hiệp ước nghị hoà đồng minh Kim Tống, phái đại quân chia làm bốn lộ xâm nhập Nam Tống. Ngột Thuật tiến vào Đông kinh, Cát Vương Tu tiến vào Nam kinh, Lý Thành đánh chiếm Tây kinh, /triệu Ly Khát tiến đánh quân Vĩnh hưng. Thế là các quận huyện của Hà Nam tiếp tục bị quân Kim chiếm đóng. Thoạt đầu Tống Cao Tông rất hoảng hốt. Hạ chiếu khiển trách Ngột Thuật. Ngự sử trung thừa Vương Thứ Ông tấu báo: “Quốc sự hôm trước, lúc đầu không có chủ, sự tình nay đã có biến đổi, cần phải thay tể tướng, người được bổ nhiệm sau nhất định phải là người hiền minh, và không phải là người đảng khác, bàn đi tính lại mãi mà chẳng xác định được. Xin bệ hạ hãy cảnh giác”. Tống Cao Tông rất đồng ý với ý kiến của Vương Thứ Ông. Tần Cối ra sức dẹp dư luận quần chúng, từ đầu đêna cuối vẫn lấy việc hoà đàm với quân Kim là trách nhiệm của mình, còn Vương Thứ Ông nói câu vô chủ nghị là muốn bợ đỡ cho Tần Cối. Như vậy là địa vị của Tần Cối lại một lần nữa ổn định bất biến rồi. 19 năm chiếm cứ địa vị tể tướng, công luận không thể nào lay chuyển được địa vị của ông ta..

Lúc đó, đại tướng Nam Tống Triệu Tuấn đã đánh chiếm được Hào châu, Vương Thắng đánh chiếm Hải châu. Nhạc Phi đánh chiếm Yên thành, trong tác chiến đã đánh cho quân Kim đại bại, thiếu chút nữa thì bắt sống được nguyên soái quân Kim là Ngột Thuật. Trương Tuấn đắc thắng trong chiến trận Trường giang, tin chiến thắng từ các nơi dồn dập đưa về. Thế mà Tần Cối lại ra sức yêu cầu quân Nam Tống lui binh kéo về tập kết ở Kinh đô. Tháng 9 năm Thiệu Hưng thứ 10 (1140) Tống Cao Tông hạ chiếu lệnh cho Nhạc Phi phải dẫn quân quay về Hành tại, để cho Dương Nghi Trung về đến Trấn Giang, lệnh c ho quang Thế quay về Trì châu, để cho Lưu Kỳ rút quân về Thái Bình. Quân đội của Nhạc Phi nhận được chiếu thư, xe ngựa, cờ quạt rối tung rối mù. bản thân Nhạc Phi cũng thất kinh ngơ ngác há hốc mồm ra. Thế là các châu, huyện Hoài Ninh, Sát, Trịnh v.v...lại bị quân Kim chiếm đóng. Vậy mà Tống Cao Tông vẫn lấy Minh đường ân phong cho Tần Cối làm Tân Quốc công.

Năm Thiệu Hưng thứ 11 (1141) Kim Ngột Thuật lại một lần nữa tấn công Nam Tống, đem quân đi chiếm đóng Thọ Xuân, xâm nhập Lư châu. Các tướng lĩnh Nam Tống như Thiệu Long, Vương Đức, Qquan Sư Cổ v.v...liên tiếp chiến thắng, đánh bại quân Kim. Dương Nghi Trung kịch chiến với qân Kim ở Tháp Cao và cũng đánh bại quân địch. Nhưng bỗng nhiên Tần Cối lại ra lệnh cho Dương Nghi Trung và Trương Tuấn lập tức phải rút ds quân về tập kết. Hàn Thế Trung nhận được tin này, cũng dừng quân ở Hào châu không tiến nữa. Lưu Kỳ nhận được tin tức, liền bỏ Thọ Xuân quay về. Từ đó trở đi, triều đình Nam Tống không một lần xuất binh đánh quân Kim

nữa.

Tháng 4 năm Thiệu Hưng thứ 11 (1141), Tần Cối dự định thu hồi toàn bộ binh quyền của các tướng sĩ, cấp sự trung Phạm Đồng hiến kế cho Tần Cối, Tần Cối tiếp thu chủ ý xấu của Phạm Hồi. Thế là Tần Cối bí mật tấu báo lên Tống Cao Tông để cho vua triệu tập 3 vị đại tướng về bình công xét thưởng, bổ nhiệm Hàn Thế Trung, Trương Tuấn làm đồng khu mật sứ, để cho Nhạc Phi làm khu mật phó sứ, để cho tuyên phù tư Quân Khang Thuộc ở khu mật viện. Tháng 6 cùng năm, Tần Cối được cử sang làm tả phò xạ, đồng trung thư môn hạ bình chương sự, kiêm khu mật sứ, tiến phong làm Khánh quốc công. Sau khi biên soạn xong cuốn “Tống Huy Tông thực lục”, Tần Cối được thăng làm Thiếu bảo, gia phong Ký Quốc công. Trước đó hai ông Mạc Tướng và Hàn Nộ phụng mệnh xuất sứ đến nước Kim, bị giữ ở Vân châu. Đến lúc này Ngột Thuật có ý cầu hoà với Nam Tống, liền thả hai người là Mạc Tướng và Hàn Nộ ra. Tần Cối lại tấu thỉnh Tống Cao Tông cử hai người khác là Lưu Quang Viễn và Tào Huân đi sứ sang nước Kim,, lại cử Ngụy Lương Thần làm thông vận sứ. Sau đó chẳng bao lâu, Ngụy Lương Thần đi theo các sứ giả nước Kim như Tiêu Nghị v.v...đi đến nghị hoà, hai bên thảo luận và quy định lấy Hoài Thủy làm biên giới giữa hai nước Tống Kim, yêu cầu cắt hai châu là Đường châu và Trịnh châu. Triều đình nhà Tống đã đồng ý.

Tháng 10 năm Thiệu Hưng thứ 11 (1141) Tần Cối vu cáo hãm hại Nhạc Phi, bắt giam Nhạc Phi vào đại ngục. Tần Cối cử gián quan Vạn Hâu Tiết ra định tội Nhạc Phi. Trương Tuấn cũng vu cáo một cựu tướng của Nhạc Phi là Trương Hiến mưu phản. Thế là Nhạc Phi và con trai là Nhạc Vân đều bị bắt, bị giải đến đại lý tự. Tần Cối ra lệnh cho ngự sử trung thừa Hà Thọ, đại lý khanh Chu Tam Vị thẩm vấn họ. Tháng 11 cùng năm ấy, Lý Quang bị giáng chức đi Thảng châu, Phạm Đồng bị bãi miễn tham tri chính sự. Phạm Đồng tuy dựa vào Tần Cối, chủ trương Tống Kim nghị hoà, nhưng ông đơn độc tấu báo sự việc, cho nên Tần Cối cũng rất oán hận Phạm Đồng. Tháng 12 năm ấy (1142) Tần Cối giết hại Nhạc Phi.

Tần Cối kiếm cớ là Nhạc Phi nhiều lần phê phán nghị hoà Tống Kim là một sai lầm, và lại trước kia Nhạc Phi đã từng tấu thỉnh chế định những quốc sách cơ bản. Những ý kiến này hoàn toàn trái ngược với tư tưởng của Tần Cối, cho nên Tần Cối nhất định tìm mọi cách để giết hại Nhạc Phi. Hai ông Hà Thọ, Chu Tam Vị, lúc đầu khi mới thẩm vấn Nhạc Phi, một thời gian dài vẫn không thể định tội cho cha con Nhạc Phi được. Thế là Tần Cối thay Vạn Hâu Tiết vào mới hoàn thành được. Bọn Tần Cối vu khống

Nhạc Phi trước đây đã từng nói rằng: “Ông ta và Tống thái tổ đều chấp nhận phù tiết ở tuổi 30 ”. Đó là những lời chỉ trích hoàng đế, còn nữa, sau khi Nhạc Phi tiếp nhận chiếu thư mà không đi cứu Hoài Tây, là đã phạm trọng tội, thế là? Tống Cao Tông ban chết cho Nhạc Phi ở trong ngục. Con trai của Nhạc Phi là Nhạc Vân và bộ tướng của ông ta là Trương Hiến, hai người cũng bị xử tử ở ngoài chợ. Cái chết đối với những người như cha con Nhạc Phi, người người trong thiên hạ ai cũng kêu oan cho họ. Bất cứ người nào nghe thấy tin Nhạc Phi bị hại đều không thể cầm được nước mắt. Cái chết của Nhạc Phi, trong đó Trương Tuấn đã có vai trò rất lớn, tình hình cụ thể có thể đọc trong cuốn “Tống sử. Nhạc Phi truyện ”.

Tăng Hanh, người Đài châu đã tặng Tần Cối bài thơ trong đó đã gọi ông ta là “Thánh tướng”. Tất cả những người viết sách, làm thơ tặng Tần Cối đều nói các hiền nhân thời cổ đại như Cao, Quĩ, Tắc, Khiết v.v.. không thể nào so bì được với Tần Cối. Tần Cối đáng được gọi là “Nguyên Thánh ”. Tần Cối tấu thỉnh kiểm tra và cấm chỉ mọi dã sử trong nước. Tần Cối cũng cử con nuôi của ông ta là Tần Hỉ làm bí thư thiếu giám, phụ trách biên soạn Quốc triều chính sử, viết cuốn "Nhật Lịch “từ thời Kiến Viêm nguyên niên cho đến năm Thiệu Hưng thứ 12 (1142) gồm 590 quyển. Do việc thái hậu từ miền Bắc trở về, chính bản thân Tần Hỉ đã ca tụng công đức của Tần Cối gồm khoảng hơn 2000 chữ và để cho trước tác quan Vương Dương Anh, Chu Chấp Kiệt đề tặng, những người này đều được thăng quan tiến chức.

Từ sau ngày Tần Cối làm tể tướng lần thứ hai, tất cả những bài có đề cập đến việc Tần Cối bị giáng chức hồi làm tể tướng lần thứ nhất và tất cả những tư liệu có liên quan đến chiếu thư chương tấu đều bị bọn Tần Cối công nhiên gạt bỏ hoặc sửa đổi hẳn đi, Nhật lịch, những sự kiện chính trị thời sự bị mất rất nhiều, từ đó về sau tất cả những ghi chép đều do Tần Hỉ chấp bút, trong đó chẳng hề có thể nào là công là tội, là phải là trái nữa. Tháng 10 mùa đông năm Thiệu Hưng thứ 14 (1144) Hữu chính ngôn Hà Nhược đã chỉ trích những trước tác của Trình Di, Trương Tải để lại đều là những cuốn sách sai sự thật, kiến nghị tuyệt đối cấm chỉ lưu hành, các nhân sĩ trong triều đình không ai dám nói là họ sai.

Năm Thiệu Hưng thứ 15 (1145) Tần Hỉ được bổ nhiệm làm Hàn lâm jock sĩ kiêm thị dfdộc. Tháng 4 Tống Cao Tông phong tặng Tần Cối Giáp đẳng, coi là người của Giáo phường lạc đạo, tặng cho ông nào là vàng bạc, nào là gấm vóc, người hầu. Tháng 6 cùng năm, Tống Cao Tông thân tự đến tận ohủ đệ của Tần Cối, vợ Tần Cối, con trai, con gái và cháu Tần Cối đều được ban thưởng. Trước kia Tần Cối đã từng cấm chỉ nhân dân không

được biên soạn lịch sử cá nhân, đến tháng 7 năm nay, Tần Cối lại một lần nữa trình bày với Tống Cao Tông cho các nhân sĩ biên soạn dã sử có hại cho những đạo lý lớn của quốc gia, không có lợi cho nền thống trị của đất nước. Lúc đó Tư Mã Cự liền nói “**Lai Thủy kỹ văn** “không phải là cuốn sách do tăng tổ Tư Mã Quang viết, sau này gia thuộc của Lý Quang cũng đem hơn một vạn cuốn sách do Lý Quang đã thu thập và lưu trữ được có một số đã bị cháy xém. Tháng Giêng năm sau (1146), Tần Cối xây miếu ở trong nhà, đến tháng 3, Tống Cao Tông tặng cho ông đồ tế lễ. Một vị tướng mà nhận đồ tế lễ của hoàng đế tặng mới chỉ bắt đầu từ Tần Cối.

Năm Thiệu Hưng thứ 17 (1147), Tần Cối được phong làm Ích Quốc công. Năm Thiệu Hưng thứ 19 (1149) Tống Cao Tông ra lệnh cho người vẽ hình Tần Cối, và tự tay viết lời đề tặng.

Tháng Giêng năm Thiệu Hưng thứ 29 (1150) khi Tần Cối vào triều bái kiến hoàng đế, điện tư tiểu hiệu Thi Toàn đã hành thích Tần Cối, nhưng ông ta lại không đâm trúng. Kết quả Thi Toàn liền bị Tần Cối giết chết ngay và đem bêu ngoài chợ. Từ đó trở đi, mỗi lần đi ra ngoài, Tần Cối đều đem theo 50 binh sĩ, người nào cũng vác trường đĩnh để hộ vệ.

Lúc này bệnh của Tần Cối càng ngày càng trầm trọng, Tống Cao Tông cho phép ông ta khi vào triều họp được đi kiệu do hai người cháu khiêng đi vào và không phải hành lễ. Năm Thiệu Hưng thứ 21 (1151), triều tán lang Vương Dương Anh viết thư tiến cử con trai (con nuôi) Tần Cối là Tần Hỉ làm tể tướng, Tần Cối tấu thỉnh để Vương Dương Anh làm tri Thái châu.

Năm Thiệu Hưng thứ 25 (1155) Tống Cao Tông đến tận nhà Tần Cối thăm bệnh tình của ông. Tần Cối không nói một lời nào, chỉ khóc sụt sùi. Tần Hỉ tấu thỉnh hoàng đế bố trí người thay thế cha ông làm tể tướng, Tống Cao Tông trả lời: “Việc này khanh không nên tham dự”. Thế là Tống Cao Tông ra lệnh cho quyền trực học sĩ viện Thảm Hư Trung dự thảo chiếu thư cho cha con Tần Cối nghỉ hưu. Tần Hỉ còn cử con trai của ông ta là Tần Huyền và Lâm Nhất Phi, Trịnh Nam cùng đi ngay đêm hôm đó đến gặp đại gián quan viên như các ông Từ Hi, Trương Phù v.v..., mưu cầu họ thay mặt thỉnh cầu Tống Cao Tông bổ nhiệm ông ta làm tể tướng. Ngày Bính Thân, Tống Cao Tông chiếu lệnh gia phong Tần Cối làm Kiện Khang quận vương, tiến phong Tần Hỉ làm Thiếu sư, và lệnh cho họ về nghỉ hưu, Tần Huyền, Tần Kham cùng đề cử Giang châu Thái binh Hưng Quốc cung. Ngay đêm hôm đó, Tần Cối ốm chết, thọ 66 tuổi. Sau đó được truy tặng làm thân vương, Thụy viết "Trung Hiến"

Tần Cối hai lần chiếm cứ quyền vị tể tướng, trước sau làm đến 19 năm. Ông ta o ép hoàng đế, tâm địa bất chính, đề nghị nghị hoà với người Kim, chuyên quyền, độc đoán, vong ơn bội nghĩa. Có một thời, các trung thần, lương tướng nhà Tống, bị Tần Cối sát hại vô cùng tận. Tất cả những kẻ tiểu nhân vô lương tâm thì tiếp tục được Tần Cối trọng dụng. Bọn chúng tranh giành đánh đấm lẫn nhau, vu khống những đại thần lương thiện, trước mặt Tần Cối thì nịnh hót tâng công lĩnh thưởng. Bọn Tần Cối tìm mọi cách để hãm hại những hiền nhân chí sĩ, cho dù họ có tội tình gì, nhưng chỉ họ không chịu quy phục mà lại đi chỉ trích, oán trách, lập đảng mua danh, thậm chí còn dám kết tội bọn chúng nữa. Nếu ai truy cứu văn chương thư tấu của người khác, đều do bản thân Tần Cối tự mình trực tiếp thao túng, xuyên tạc. Tất cả những người có hiểu biết đều nói rằng: “Đây là nét bút của lão Tần Cối đây mà !” Còn bọn dò la lén lút chúng bí mật cài đặt khắp các hàng cùng ngõ hẻm trong kinh thành. Hễ có gì đụng đến chuyện nhà nước, Tần Cối lập tức cho bắt đi ngay, cố ghép cho cái tội gì đó để bức hại họ. Ngoài ra Tần Cối còn bí mật câu kết với các nội thị trong cung đình và y sư Vương Kế Tiên, yêu cầu họ lưu ý và quan sát mọi động tĩnh của Tống Cao Tông. Mọi việc quốc gia đại sự không có việc nào có thể đến tay Tống Cao Tông được. Mãi cho đến sau khi Tần Cối ốm chết, Tống Cao Tông mới được tiếp xúc chuyện trò cùng với nhân sĩ.

Tuyển tự “Tống sử”

Quyển 473

TRƯƠNG TRỌNG KHA

Trương Trọng Kha có tên lóng là Tác Ngưu Nhi, là con người gian tế triều đại nhà Kim, hoạt động chủ yếu trong thời kỳ thống trị của Kim Hải Lăng Vương Nguyên Nhan Lượng. Trương Trọng Kha nguyên là một dân vô lại trong một xóm nhỏ của thành thị bình thường, nhưng cũng là một nghệ nhân. Hồi nhỏ Trương Trọng Kha lấy nghề kể chuyện sách và biểu diễn tạp hí làm nghề mưu sinh. Sau khi Kim Hải Lăng vương Nguyên Nhan Lượng phát hiện ra vị thuyết sách này thì cho gọi anh ta đến biểu diễn bên cạnh mình để mua vui trong những lúc bình thường. Từ đó trở đi Trương Trọng Kha lợi dụng tài nghệ biểu diễn của mình và với những mảnh khoé xảo trá, thái độ nịnh bợ để làm vừa lòng Hải Lăng vương Nguyên Nhan Lượng, để tranh thủ sự tín nhiệm của ông chủ. /vì thế cho nên Hải Lăng Vương Nguyên Nhan Lượng đã tín nhiệm, trọng dụng ông ta. Đêm hôm 9 tháng 12 năm Kim Hi Tông Hoàng Thống thứ 9 (1149) Hải Lăng Vương Nguyên Nhan Lượng bắt gọn bọn chính biến sau khi giết chết Kim Hi Tông Nguyên Nhan Đàm, Trương Trọng Kha liền được bổ nhiệm làm Bí thư lqng của triều đình nhà Kim. Trong triều đình, Trương Trọng Kha vô cùng giáo hoạt, chúa Kim Nguyên Nhan Lượng và các thứ phi gian dâm uế loạn, Trương Trọng Kha không những không can gián, trái lại còn hoan nghênh cung phụng và dụ dỗ chúa Kim phát động cuộc tiến công và phía Nam Tống.

Sau này Trương Trọng Kha được Nguyên Nhan Lượng đề bạt làm Bí thư thừa, rồi chuyển làm thiếu giám. Trong thời gian này, có một hồi tuy ông ta bị giáng chức, nhưng rồi lại được trọng dụng. Năm Chính Long thứ hai, Trương Trọng Kha đảm nhiệm chức tả giám nghị đại phu của triều đình nhà Kim, phụ trách giám tu khởi cư trú. Năm Kim Chính Long thứ tư (1159) Trương Trọng Kha qua đời. Từ đó trở đi chuyên biên soạn ván chương, chúng ta có thể xem một số bình luận và một số điều “quan tâm “của Nguyên Nhan Lượng đối với tên gian tướng Tần Cối của Nam Tống. Về một khía cạnh khác, điều này cũng phản ánh rằng Tần Cối đã chịu sự chỉ huy của quân Kim, một hành vi vô cùng nhục nhã bán nước cầu vinh của Tần Cối.

Trương Trọng Kha thuở nhỏ tên là Trâu con, là một tên vô lại trong một ngõ phố, lấy việc chuyên đi kể chuyện truyền kỳ tiểu thuyết, đóng vai hề kể chuyện khôi hài để mưu sinh. Hải Lăng vương Nguyên Nhan Lượng gọi

anh ta đến bên mình để làm vai hề cho ông mua vui. Khi Hải Lăng Vương được phong làm Kỳ quốc vương, lấy Trương Trọng Kha làm thư biểu, mãi cho đến khi Hải Lăng Vương đoạt quyền tước vị, Trương Trọng Kha được cử làm Bí thư lang.

Hải Lăng Vương đã từng rất cợt nhả với các phi tần trước mặt Trương Trọng Kha. Trương Trọng Kha chết lặng người đi mà không dám nhìn. Hải Lăng Vương cũng đã từng bắt Trương Trọng Kha cởi trần truồng để cho các phi tần nhìn. Có một số các thị thần thỉnh thoảng cũng bị ra lệnh cởi hết quần áo, mình trần như nhộng, ngay cả các đồ đơn trình cũng không được loại trừ. Binh bộ thị lang Hoàn Nhan Phổ Liên, đại hưng thiếu doãn Lý Hanh v.v... bị xử phạt vì tội tham ô, cờ bạc lại được Hải Lăng Vương bố trí vào những vị trí rất quan trọng. Nghệ Linh Ư Khánh nhi quan cư ngũ phẩm. Vương Chi Chương, gia nô của họ Đại cũng làm Bí thư lang. Vương Chi Chương mua châu báu ở nơi xa xôi hẻo lánh, chính mắt Hải Lăng Vương nom thấy cũng không cho là ông ta khinh mạn. gia nô của Đường Gia Biện và Thượng Hoà Ô đem theo gia nô của gia đình là Cát Ôn, Cát Lỗ đến cũng được cử làm túc vệ, có một số người may mắn thậm chí còn lên cả chức quan nhất phẩm. Từ Đường Bật, sứ giả triều đình nhà Tống đến chúc mừng Hải Lăng Vương Nguyên Nhan Lượng lên ngôi. Khi Từ Đường Bật dự định trở về triều đình nhà Tống, Hải Lăng Vương đem ngay chuỗi ngọc thường mang ở trong người ra tặng cho hoàng đế triều đình nhà Tống và đề nghị Từ Đường Bật trở về tâu với Tống triều hoàng đế rằng: “Chuỗi ngọc này là vật mà phụ thân của khanh thường sử dụng. Giờ đây đem tặng nó cho hoàng đế với mục đích là để cho ái khanh nhìn thấy chuỗi ngọc thì như nhìn thấy chính phụ thân của khanh vậy, khanh không được quên tâm ý này của trẫm”. Sau khi sứ giả triều Tống trở về, Trương Trọng Kha nói với Hải Lăng Vương: “Chuỗi ngọc này là bảo vật rất quý hiếm trên thế giới mà lại đem tặng nó cho triều Tống thật là rất đáng tiếc”. Hải Lăng Vương trả lời: “Đất đai vùng Giang Nam, nhất định sẽ có một ngày nào đó nó là sở hữu của trẫm; lần này chẳng qua chỉ là cất chuỗi ngọc này ở ngoài phủ mà thôi”. Từ sự kiện này có thể thấy Hải Lăng Vương có ý đồ tấn công Giang Nam từ lâu rồi.

Ít lâu sau, Trương Trọng Kha được đề bạt làm Bí thư thừa, rồi làm thiếu giám. Thời kỳ đó triều đình nhà Kim đang xây dựng cung thất ở Yên Kinh. Những cơ quan hữu quan trung thu gỗ ở trong các vườn Trần định phủ đầm. Nhân cơ hội đó Trương Trọng Kha khuyên ngăn không nên lấy gỗ trong vườn Đầm vì không dùng được, Hải Lăng Vương cho rằng sợ dĩ Trương Trọng Kha nói như vậy là do người khác xúi bẩy, liền cách chức

quan của Trương Trọng Kha. Ít lâu sau Hải Lăng Vương lại bổ nhiệm Trương Trọng Kha làm thiếu giám. Hải Lăng Vương đi du ngoạn săn bắn ở núi Đờ Nhĩ, trú ở Đạc ngoã, dùng rượu tưới xuống đất để tế lễ trời xanh, nói với các quần thần: “Hồi còn nhỏ trầm học cưỡi ngựa bắn cung, luôn tâm niệm : ' Nếu có một ngày nào đó ta đại phú quý, ta sẽ gác một chiếc tên lên phía sau cổng.' Chờ khi bắn mũi tên ra, quả nhiên có một mũi tên đã xuyên sang phía sau cổng. Sau này khi ta làm lưu thủ ở Trung kinh, ta đã từng săn bắn ở nơi đây, ta cũng đã từng cầu nguyện rằng: “Nếu sau này ta trở thành hoàng đế, thì trong vòng 100 bước ta phải bắn được 3 con hươu. Nếu như chỉ làm công tướng, thì chỉ có thể bắn được một con hươu.' mà thôi. Vì thế cho nên trong vòng không đầy 100 bước ta liên tiếp bắn được 3 con hươu. Ngoài ra ta lại cầu nguyện rằng : ' Nếu thống nhất được toàn quốc thì phải bắt được một con hươu thật to.' Và quả thật ta lại bắn được một con hươu rõ to. Việc này trầm đã từng nói với Tiêu Dụ. Hôm nay trầm lại đến địa phương này, cho nên phải cúng tế trời xanh”. Hải Lăng Vương dự định trong lòng là sẽ đánh chiếm Giang Nam, cho nên trước đó đã bố trí đầy đủ cát hung đến báo cho toàn thể quần thần trong triều biết. Vì thế cho nên lần nào Trương Trọng Kha cũng nắm bắt được ý đồ của Hải Lăng Vương trước, dẫn đường cho Hải Lăng Vương đem quân đi tấn công Giang Nam.

Tháng Giêng năm Chính Nguyên thứ hai, nhân ngày Tết nguyên đán, Tống triều cử sứ thần Thi Cự vào triều bái kiến Kim chiu, Hải Lăng Vương chỉ thị cho Tả Tuyên Huy sứ Kính Tư Huân hỏi Thi Cự người Tống rằng: “Triều đình nhà Tống tuyển nhân sĩ vào những khoa nào?” Thi Cự trả lời rằng: “Triều đình nhà Tống tuyển nhân sĩ vào các khoa như thơ phú, kinh nghĩa, sách luận kiêm hành đẳng khoa v.v...”. Kim chủ lại hỏi: “Tần Cối hiện nay đảm nhiệm chức quan gì? Năm nay ông ta bao nhiêu tuổi?” Thi Cự lại trả lời: “Tần Cối hiện nay đảm nhiệm chức vụ thượng thư tá phò xạ, trung thư môn hạ bình chương sự, tuổi đã 65”. Hải Lăng Vương lại nói với ông ta: “Quả nhân nghe nói Tần Cối là con người rất thông minh hiền hậu, cho nên muốn biết ý kiến của Ngài về tình hình ông ấy.”

Năm Chính Long thứ hai (1157), Trương Trọng Kha đảm nhiệm chức tả giám nghị đại phu, ohụ trách việc xây dựng nơi cư trú của hoàng đế, nhưng chỉ được hưởng bổng lộc của chức quan giám nghị đại phu, mà không dám nói gì. Tháng Giêng năm Chính Long thứ ba, Tống triều Hà chính sứ Tôn Đạo Phu đến từ biệt Kim chủ, Hải Lăng Vương để cho tả tuyên huy sứ Kính Tư Huân nói với Tôn Đạo Phu rằng: “Sau khi trở về, ngài hãy nói với hoàng đế của ngài rằng, Tống triều thị phụng nước Kim ta rất không trung thành, nay lược cử hai sự kiện để chứng minh: nhân dân nước Tống chạy

sang địa phận nước Kim, các quan viên biên phòng của ta đều đưa ghe trở về; Nhưng bọn phản loạn nước Kim chạy sang địa phận nước Tống, các ngành có liên quan của ta đề nghị Tống Triều trả về, các người thường từ chối không thả, đó là điều thứ nhất. Các người còn mua ngựa ở vùng biên cương, tiến hành chuẩn bị chiến tranh, đó là điều thứ hai. Nhưng mua ngựa rồi phải chờ khi có người đến mới dùng. Nếu người cũng không có thì dùng hàng trăm vạn con ngựa, liệu có lợi gì? Liệu nước Đại Kim ta có cần phải tiến hành đề phòng các người hay không?! Huống hồ ta lại không muốn tấn công đất nước các người, nếu quả thật muốn đánh chiếm nước các người thì cũng chẳng có gì là khó khăn cả. Ta nghe nói, thu nhận bọn phản loạn người Kim, lén lút mua lừa ngựa đều do viên thái úy họ Dương của các người làm. Thông qua các tù binh, ta tìm hiểu được rằng hắn là một con người chẳng đáng giá gì đâu”. Rồi lại hỏi tiếp Tôn Đạo Phu: “Nghe nói Tần Cối đã chết rồi, không biết có thật hay không?” Tôn Đạo Phu trả lời: “Đúng là Tần Cối đã chết rồi thật. Là một bồi thần, chính tôi là người được Tần Cối tiên cử”. Hải Lăng Vương lại hỏi: “Gần đây nước các Ngái hành sự, có điểm không thật giống như thời kỳ Tần Cối chấp chính, tại sao lại như vậy?” Tôn Đạo Phu trả lời: “Xin cho phép tôi sau khi trả lời, xin đem những sự việc mà ngài hỏi tâu minh lên hoàng đế Tống triều”. Lúc đó Hải Lăng Vương muốn đại tấn công Tống triều, cho nên ông ta đã vin vào có hai sự kiện là việc bố trí sẵn việc triều đình nhà Tống thu nạp những quân phản loạn và mua trộm những con ngựa và những sự kiện khác để nói chuyện với các sứ giả của triều Tống.

Hải Lăng Vương cho gọi Trương Trọng Kha, hữu phụ khuyết Mã Khâm, hiệu thư lang Điền Dữ Tín, trực trưởng Vũ Thất đến điện thị để trao đổi. Hải Lăng Vương và Trương Trọng Kha thảo luận về “Hán thư”, ông nói với Trương Trọng Kha: “Vùng biên giới của triều đình nhà Hán chẳng qua cũng chỉ dài độ 7 - 8 nghìn dặm, ngày nay diện tích lãnh thổ nước ta có đến vạn dặm, có thể gọi là một nước lớn”. Trương Trọng Kha trả lời: “Bản triều tuy biên cương mênh mông, song thiên hạ có những 4 quân chủ, Nam có Tống triều, Đông có Cao Lê, Tây có Tây hạ. Nếu như có thể thống nhất tất cả lại, mới được coi là một đại quốc thực sự”. Hải Lăng Vương hỏi ông ta: “Thế thì dùng tội danh gì để mà thảo phạt họ được?” Trương Trọng Kha trả lời: “Thần nghe nói Tống triều thu mua ngựa, chỉnh tu quân giới, chiêu nạp những phần tử phản loạn Sơn đông, như vậy chẳng lẽ không thể cấu thành tội danh hay sao?” Hải Lăng Vương phấn khởi nói: “Trước đây Lương Sơ đã từng nói với quả nhân: Triều Tống có nàng Lưu Quý Phi, tư chất tuyệt mỹ, là hoa khôi của thuộc địa, Tây Thi của nước Ngô còn thua xa bà ta. Nếu ngày

nay mà đem quân đi diệt nhà Tống, có thể là làm chơi ăn thật. Đó chẳng phải là câu tục ngữ đã nói “nhất cử lưỡng tiện “đó sao. Vùng Giang Nam nghe nói nước ta phát binh Nam hạ, tất nhiên là họ phải cao chạy xa bay”. Mã Khâm và Điền Dư Tín đều nói với Hải Lăng vương: “Hải đảo, Man Việt và tôi đều biết đường, họ chạy đi đâu mới được chứ?” Mã Khâm lại nói: “Thời gian tôi ở triều đình nhà Tống đã từng soái lĩnh quân đội đi chinh phạt bạo loạn, cho nên tôi biết tình hình các con đường”. Hải Lăng vương nói với Vũ Thất: “Ngài có dám xuất trận không?” Ông ta trả lời: “Ngài đối với hạ thân ân ái đã rất lâu rồi. Tôi nguyện hy sinh, dù có chết cũng không trốn tránh”. Hải Lăng Vương nói: “Ông phỏng đoán Tống triều có dám xuất binh chống lại quân ta không? Nếu họ xuất binh chống lại quân ta, thì ông có dám tử chiến với quân thù không?” Mãi lâu sau Vũ Thất mới dám ậm ừ trả lời: “Tôi tuy nhu nhược vô năng, nhưng nhất định sẽ quyết sống mái cùng với họ”. Hải Lăng Vương lại hỏi: “Thế thì quân Tống có thể tiến quân đến địa phương nào?” Ông ta trả lời: “Chẳng qua quân Tống chỉ xuất binh đến Hoài thủy mà thôi.” Hải Lăng vương nói: “Nếu nói như vậy thì ông trời đã ban cho ta rồi.” Vậy mà Hải Lăng vương lại nói: “Tq cử binh đi tiêu diệt quân Tống, lâu lắm cũng không quá hai, ba năm. Sau đó thì đánh chiếm hai nước Cao Lê, Tây Hạ. Sau khi thống nhất toàn thiên hạ, ta sẽ bình công ban tước, khen thưởng tướng sĩ, bọn họ nhất định sẽ quên hết mệt mỏi.”

Tháng 3 năm Chính Long thừa tu (1159) Trương Trọng Kha qua đời. Một ngày trước khi mùa đông đến. trong một cơn mộng Hải Lăng Vương nhìn thấy Trương Trọng Kha đến xin rượu uống. Sau khi Hải Lăng Vương tỉnh dậy, thở dài rất lâu. Thế là Hải Lăng Vương phái sứ giả đến phân mộ Trương Trọng Kha tế lễ.

Tuyển tự “Kim sử“

Quyển 129

GIẢ TỰ ĐẠO

Giả Tự Đạo, tự là Sư Hiến, người Đài châu, là con trai Giả Thiệp, một quan lại trong triều đình Nam Tống. Thời nhỏ, Giả Tự Đạo là một thanh niên chán nản, rong chơi cờ bạc, không có nghề nghiệp gì. Nhờ có mối quan hệ của cha là Giả Thiệp với Âm Phụ nên đã được làm quan coi kho ở ty Gia hưng. Người chị của Giả Tự Đạo được tuyển vào hoàng cung, được Tống Lý Tông yêu mến, được sắc phong làm Quý phi. Giả Tự Đạo được gọi vào cung làm việc. ở trong cung Giả Quý Phi đưa bát nước thuốc cho Giả Tự Đạo. Thế là Giả Tự Đạo được đề bạt làm thái thường thừa và quân khí giám. Từ đó Giả Tự Đạo càng dựa vào sự mến mộ của hoàng đế, hành vi bất liêm, ngày nào cũng tự do ra vào kỹ viện, có khi nửa đêm vẫn dong chơi với bọn kỹ nữ trên hồ, lưu luyến không muốn về nhà. Tống Lý Tông đã từng đứng trên cao ngắm cảnh ban đêm, nhìn thấy xa xa trên mặt Tây hồ thấp thoáng sáng ánh đèn, không như những ngày thường, hoàng đế nói với những nhân viên thị tòng xung quanh: "Nơi kia có phải là Giả Tự Đạo đang du lạc đó không?" Hôm sau tìm hiểu quả nhiên đúng là đêm qua Giả Tự Đạo đã du lạc trên hồ. Tống Lý Tông liền ra lệnh cho kinh doãn Sử Thạch Chi cảnh cáo ông ta. Sử Thạch Chi nói: "Giả Tự Đạo tuy có tính khí trẻ con thật, nhưng tài năng cảnh ta thì có thể trọng dụng được". Chẳng bao lâu Giả Tự Đạo được cử đi tri phong châu.

Năm Thuận Hựu nguyên niên (1241), Giả Tự Đạo được chuyển sang làm Tổng lãnh Hồ Quảng. Năm Thuận Hựu thứ ba (1243), được thăng làm hộ bộ thị lang. Năm Thuận Hựu thứ năm (1245), với danh nghĩa Bảo chương các trực học sĩ, Giả Tự Đạo đảm nhiệm chức Duyên giang chế trí phó sứ, tri Giang châu kiêm an phủ sứ lộ Giang Tây. Trong vòng một năm, Giả Tự Đạo lại đổi đi làm Kinh hồ chế trí sứ, kiêm tri giang lãng phủ, điều độ thưởng phạt, Giả Tự Đạo có thể căn cứ tình hình mà tùy nghi thi hành. Năm Thuận Hựu thứ chín, Giả Tự Đạo được phong bảo văn các học sĩ, Kinh hồ an phủ chế trí đại sứ. Năm Thuận Hựu thứ mười (1254), Giả Tự Đạo lại với danh nghĩa Doan minh diện học sĩ chuyển sang hai trấn lưỡng Hoài, năm đó Giả Tự Đạo mới có hơn 30 tuổi.

Năm Bảo Hựu thứ hai (1254), Giả Tự Đạo được triều đình cử làm đồng tri khu mật viện sự, Khai quốc công quận Lâm Hải, uy quyền ngày càng cường thịnh. Các quan viên đài gián đã từng bình luận về hai vị bộ tướng của ông, ông liền xin đi. Tôn Tử Tú mới được bổ nhiệm làm Hoài

đông tổng lãnh, người ngoài bỗng nhiên truyền tin nhau rằng Giả Tự Đạo đã bí mật tâu báo không thể để cho Tôn Tử Tú ra đi được, thừa tướng Đồng Quì trong lòng vô cùng sợ hãi, xin Tôn Tử Tú tạm thời ở lại đừng ra đi, Tống Lý Tông cho rằng không có việc như vậy, Nhưng Đồng Quì trước sau không dám cử Tôn Tử Tú đi, mà thay vào đó, cử Lục Hách là người rất thân với Giả Tự Đạo đi thay Tôn Tử Tú, ông ta cũng rất sợ Giả Tự Đạo không kém gì Tôn Tử Tú. Năm Bảo Hựu thứ năm (1257) Giả Tsj Đạo được cử làm tri khu mật viện sự. Năm Thuần Hựu thứ sáu (1258) Giả Tự Đạo lại được đổi thành lương Hoài Tuyên phù đại sứ.

Năm Khai Khánh sơ niên (1259) Nguyên Hiến Tông hoàng đế Mông Ca thân chinh cầm quân đi tấn công Tứ Xuyên. Nguyên Thế Tổ Hốt Tất Liệt hội đó nhân danh em vua đi đánh Ngạc châu, nguyên soái quân Mông Cổ từ Vân Nam tiến vào Giao chỉ, từ Ấp châu tiến vào Quảng Tây, đánh úp Hồ Nam, phạm tội bội ước đồng minh Nam Tống. Tống Lý Tông vô cùng sợ hãi liền cử Triệu Quì đến đóng quân ở Tín châu để ngăn chặn quân Mông Cổ tiến từ phía Quảng Tây đến, rồi lại cho Giả Tsj Đạo đến đóng quân ở Hán Dương để cứu viện cho Ngạc châu và phong ông ta làm hữu thừa tướng. Tháng 10, tường thành Đông nam Ngạc châu bị quân Mông Cổ công phá, quân Tống lại cử người đi xây đắp lại thành lũy trên, nhưng chẳng bao lâu lại bị quân Mông Cổ công phá, may sao có Cao Đạt dẫn các chư tướng quyết tử chống cự mới tránh được thất thủ. Giả Tự Đạo hội đó đốc thúc các tướng lĩnh từ Hán Dương đánh tới. Tháng 11 quân đội Mông Cổ cấp tốc tấn công vào thành Ngạc châu, quân Tống ở trong thành bị thương vong có tới trên một vạn ba ngàn người. Thế là Giả Tự Đạo liền bí mật cử Tống Kinh đến doanh trại quân đội Mông Cổ cầu hoà và xưng thần và xin tình nguyện cống nạp tiền tệ, nhưng bị quân đội Mông Cổ cự tuyệt. Đúng lúc đó thì gặp phải sự kiện Nguyên Hiến Tông hoàng đế Mông Ca bị Phi Thất, quân bảo vệ của triều Tống ở núi cá ở Hợp châu bắn chết. Tướng bảo vệ Hợp châu tên là Vương Kiên cử Nguyễn Tư Thông hoá tốc phi ngựa về Ngạc châu báo tin. Giả Tự Đạo nghe thấy tin như vậy lại một lần nữa cử Tống Kinh đến doanh trại quân Mông Cổ thương nghị xin cống nạp hàng năm. Quân đội Mông Cổ bị ép buộc phải đồng ý với yêu cầu của Giả Tự Đạo. Quân đội Mông Cổ chiếm được Bắc Triệt, để Trương Kiệt và Diêm Vượng đem một bộ phận quân đội đi tiếp ứng quân đội Mông Cổ từ Hồ Nam đến. tháng Giêng năm sau, quân đội Mông Cổ ở Hồ Nam tiến đến, Trương Kiệt bắc chiếc cầu treo ở Tân Sinh Cơ để vcho quân đội Mông Cổ vượt sông trở về miền Bắc. Giả Tự Đạo tiếp nhận kế sách của Lưu Chính, phát động tấn công, đánh sập cầu treo, tiêu diệt 170 tên Mông Cổ. Giả Tự Đạo liền tâu báo là

toàn bộ quân đội Mông cổ đã bị tiêu diệt sạch sành sanh. Tống Lý Tông cho rằng Giả Tự Đạo có công lớn trong việc khôi phục triều Tống, mệnh lệnh cho ông ta làm thiếu truyền, được vào triều với danh nghĩa là hữu thừa tướng. Bá quan quần thần đều ủng hộ Giả Tự Đạo, giống như ngày xưa triều đình nhà Tống đối đãi với Văn Ngạn Bác vậy.

Đến năm sau Đại Nguyên Thế Tổ Hốt Tất Liệt lên ngôi hoàng đế cử hàn lâm thị độc học sĩ, quốc tín sứ Hách Kinh v.v...đem thư sang Nam Tống cầu thân hoà hợp và nhận lời thỉnh cầu của Nam Tống trước đây. Giả Tự Đạo đang giao cho nhóm Liêu Doanh Trung tuyển chọn “**Phúc Hoa Biên**” để ca tụng chiến công của ông ta trong trận đánh thành Ngạc châu. Mọi người trong toàn quốc còn chưa biết là Giả Tự Đạo đã bí mật cầu hoà với chính quyền Mông Cổ. Thế là Giả Tự Đạo bí mật ra lệnh cho Hoài Đông chế trí tư bắt ngay bọn Hách Kinh là những sứ giả triều đình nhà Nguyên đem giam vào trong doanh trại của quân trung dũng Chân châu.

Hồi đó Tống Lý Tông lên ngôi thời gian rất dài, nội thị Đồng Tống Thần, Lư Doãn Thăng giữ gìn tài vật cho hoàng đế, xiêm nịnh quyền rũ Tống Lý Tông. Chúng là bọn chuyên mưu đồ danh lợi, câu kết với nhau ăn hối lộ, chiếm giữ những chức vụ trọng yếu. Ngoài ra chúng còn bố trí cho con em nội ngoại của chúng giữ các chức vụ như giám tư, quận thú. Chúng xây dựng ở trong cung những phù dung các, hương lan đình, chiêu mộ những bọn xướng ca vô loài, bọn trò hề lưu manh, nịnh bợ Tống Lý Tông tổ chức những yến tiệc du hí để nắm chặt lấy quyền bính. Đãi thần hễ có ai nói đến họ là Tống Lý Tông ngắt ngay lời không cho nói, gọi đó là “Tiết thiếp”.

Sau khi Giả Tự Đạo vào triều làm tể tướng, đã đuổi tất cả những người đã từng tiến cử Lâm Quang Thế, như các ông Lô Doãn Thăng, Đồng Tống Thần v.v.. tất cả bọn họ đều bị bãi miễn, ra lệnh cho ngoại thích không được làm giám tư, quận thú, con em những vị môn khách này có hành vi đầu cơ tích trữ không dám can dự vào triều chính. Từ đó trở đi Giả Tự Đạo quyền khuynh trong ngoài, tiến dụng hàng loạt những kẻ nhỏ nhen. Áp dụng những pháp chế cũ của triều đình trước, tùy tiện thay đổi, tăng thêm lại bộ tư pháp 7. Mua công điền theo giá thu mua. Ở vùng Triết Tây mỗi mẫu ruộng trị giá một nghìn xâu tiền thì Giả Tự Đạo chỉ mua với giá mỗi mẫu ruộng 40 xâu tiền mà thôi. Đãi gián, bổ vệ bộ viết thư tấu thỉnh, nói rằng những công điền này không thuận tiện cho dân chúng, làm cho dân gian sầu oán. Giả Tự Đạo viết thư giải trình và yêu cầu giải tán cuộc họp. Tống Lý Tông giữ ông ta ở lại. Có những thái học sinh như Tiêu Qui, Diệp Lý v.v...viết thư lên triều đình, vạch trần tội chuyên chính của Giả Tự Đạo. Giả Tự Đạo ra lệnh cho

Kinh doãn Lưu Lương Quý thu thập những tội trạng của họ rồi lưu đày họ đi những vùng xa xôi hẻo lánh. Sau này Giả Tự Đạo lại thực thi luật bầu cử. Đất đai vùng Giang Nam, mỗi tấc đất đều phải nộp thuế làm cho dân chúng bần cùng kiệt quệ.

Sau khi Tống Lý Tông qua đời, Tống Độ Tông lại do Giả Tự Đạo dựng lên, mỗi lần hội triều đều phải đáp lễ, phải gọi ông ta là “Su thần” chứ không gọi tên ông ta. Các quan thần trong triều đình đều gọi Giả Tự Đạo là “Chu Công”. Trong thời kỳ Tống Độ Tông, Giả Tự Đạo lại làm thái sư, bình chương quân quốc trọng sự, một tháng 3 lần vào triều dự tiệc, 3 ngày lại có một cuộc họp triều đình, đến trung thư đường trị sự. Hoàng đế còn nhỏ tuổi còn phải do Giả Tự Đạo dạy bảo, làm co người ta phải kính nể ông. Các quan lại ôm từng chồng văn thư đến phủ đệ của Giả Tự Đạo để ông ta xử lý. Mọi việc lớn nhỏ trong triều chính, tất cả đều do hai người của Giả Tự Đạo là quán khách Liêu Bảo Trung và đường lại Ông Ứng Long quyết định, tề chấp chẳng qua chỉ là văn thư vĩ bộ được phép ký tên mà thôi.

Giả Tự Đạo tuy ở nơi sâu thẳm thẳm, nhưng mọi hành động cử chỉ của đài giám, chư tư,, kinh doãn, cơ tào v.v.. nếu không có ý kiến của ông ta là không dám chấp hành. Tất cả các ông như Lý Phi, Văn Thiên Tường, Trần Văn Long, Lục Đạt, Đỗ Uyên, Trương Trọng Huy, Tạ Chương v.v.. hễ hơi chống lại ý đồ của ông ra là bị khiển trách ngay, nếu nặng thì bị triều đình xa thải, suốt đời không bao giờ được tuyển dụng nữa. Có một thời tất cả những chính nhân quân tử đều bị Giả Tự Đạo xa thải. Các quan lại tranh giành nhau xô đến cầu cạnh hối lộ Giả Tự Đạo để được chức cao vọng trọng. Tất cả những ai cầu xin các chức vụ như soái quan, giám tư, quận thú v.v.. thì phải đem biếu Giả Tự Đạo tiền của không thể nào tính được. Bọn Triệu Tấn tranh nhau đem biếu Giả Tự Đạo những ngọc quý, Trần Dịch thậm chí còn đem đến cho Giả Tự Đạo ông Trần Trán Dân, một nghệ nhân trạm ngọc, để cầu được thăng quan tiến chức. Có một thời nạn tham ô hối lộ ở triều đình Nam Tống thịnh hành đến cực độ.

Hồi đó Nương Dương bị quân đội triều đình nhà Nguyên bao vây, quân dân trong thành xin cấp cứu, nhưng Giả Tự Đạo mỗi ngày ngồi ở trong phủ đệ Cát lĩnh để xây dựng những lầu các đình tạ, bắt các cung nữ, ca kỹ, cả những người đẹp nhất trong đám ni cô về làm thiếp, suốt ngày dâm lạc với họ. Chỉ có một số ít bác đồ ngày xưa là có thể đến chỗ họ để phục vụ, còn những người khác đều không dám bén mảng đến nơi ở của chúng. Ông ta có một người anh của vợ bé từ nơi xa đến, đứng ở cổng phủ đệ của Giả Tự Đạo, hình như đang chuẩn bị bước vào cổng, Giả Tự Đạo nom thấy ông ta,

lệnh cho thủ hạ bắt trời ông ta lại ném vào đồng lửa. Giả Tụ Đạo đã từng cùng đám thiế qui trên đất chơi trò chơi dế, khách khứa chơi với ông ta nói đùa rằng: “Chẳng lẽ đây cũng là quân quốc đại sự hay sao?”. Giả Tụ Đạo rất thích chơi đồ cổ quý hiếm, nên đã xây dựng rất nhiều bảo các, mỗi ngày chọn một ngôi lầu để đến chơi. Ông ta nghe nói Dư Giới có chuỗi ngọc, liền đến ngay nhà ông ta đòi chuỗi ngọc đó. Nhưng chuỗi ngọc đó đã được chôn cùng Dư Giới rồi. Giả Tụ Đạo ra lệnh quật mả Dư Giới lên để lấy chuỗi ngọc. Nhà nào có bảo vật, Giả Tụ Đạo đến nhà đó để lấy, nếu không cho ông ta thì ông ta sẽ kết ngay một tội gì đó. Từ đó trở đi, Giả Tụ Đạo nhiều tháng không đến triều kiến thiên tử, Tống Độ Tông đến cung Cảnh Linh, Giả Tụ Đạo cũng không đi theo.

Giả Tụ Đạo ngày càng chuyên quyền, lại sợ người khác dị nghị về mình nên đã dùng quyền thuật để chế ngự các nhân sĩ trong triều. Ông ta không những dùng quan tước để mua chuộc các danh sĩ hồi đó, đồng thời còn tặng thêm bổng lộc cho thái học sinh, ban ơn trong những cuộc thi cử, dùng những chút ân huệ con con để mua chuộc lòng người. Cho nên triều đình Nam Tống đã tuyệt đường ngôn luận, Giả Tụ Đạo càng ngày càng tác oai tác quái.

Sau khi Tống Độ Tông băng hà, đại binh của quân Nguyên đánh phá Ngạc châu, các thái học sinh của Nam Tống xông vào nói rằng chỉ có “Su thần” “Giả Tụ Đạo thân chinh cầm quân xuất chiến thì mới đánh lui được quân địch. Bần cùng bất đắc dĩ, Giả Tụ Đạo đành phải đtj phủ đô đốc ở Lâm An, nhưng ông ta lại rất sợ Lưu Chính, không dám tiến lên phía trước. Tháng Giêng năm sau, Lưu Chính qua đời, Giả Tụ Đạo phấn khởi nói: “Trời đã giúp ta rồi đó”. Thế là ông ra tấu biểu xin xuất quân, tập hợp các đội tinh binh của các lộ để xuất phát, chất lên một thuyền chật ních những vàng bạc châu báu, gấm vóc, đi được khoảng hơn 100 dặm. Khi đến An Cát, Chiếc thuyền của Giả Tụ Đạo bị mắc cạn, Lưu Sư Dững cử hơn 1000 người xuống nước đẩy thuyền mà thuyền không nhúc nhích. Thế là Giả Tụ Đạo chỉ còn cách lên thuyền khác mà chuồn.

Khi Giả Tụ Đạo đến Vu Hồ, liền vỗ về và thả những tù binh ở trong doanh trại ra, công nạp cho thừa tướng triều đình nhà Nguyên là Bá Nhan Lê Chi và Hoàng Cam v.v.. những cống vật, và cử Tống Kinh đến doanh trại quân Nguyên, thỉnh cầu được thực hiện minh ước mà hai người đã đạt được hồi những năm Khai Khánh (1259) là hàng năm công nạp tuế tệ cho triều đình nhà Nguyên, kết quả triều đình nhà Nguyên đã cự tuyệt lời thỉnh cầu của Tống Kinh.

Hồi đó, quân đội triều Tống mỗi binh đoàn có hơn 7 vạn người, tất cả đều do Tôn Hồ TRhân chỉ huy, đóng quân tại Đinh Gia châu. Giả Tự Đạo và Hạ Quý đem một bộ phận người ngựa đến đồn trú tại Lỗ Cảng. Đêm Canh thân tháng hai, Tôn Hồ Thần báo cáo cuộc chiến đấu thất bại, Giả Tự Đạo bàng hoàng ra đi, kêu gào âm ỉ “Tôn Hồ Thần thất bại rồi !” Rồi ra lệnh cho Hạ Quý đến gặp ông để bàn đại sự. Sau một thời gian, Tôn Hồ Thần lại đến, vỗ vào ngực đau đớn nói: “Các binh sĩ dưới quyền tôi chẳng có ai thi hành mệnh lệnh tác chiến cả”. Hạ Quý mỉm cười nói với Tôn Hồ Thần: “Tôi đã từng huyết chiến chống lại quân thù”. Giả Tự Đạo hỏi: “Hiện nay có kế sách gì hay không?” Hạ Quý đáp: “Các quân sĩ nghe nói đã kinh hồn bạt vía, tôi lấy gì để tác chiến với quân Nguyên được? Ông chỉ có tiến vào Dương châu, chiêu tập tàn binh, đưa hàng để trốn ra biển, tôi xin tử thủ để giữ Hoài Tây”. Thế là Hạ Quý lên thuyền ra đi, Giả Tự Đạo cũng lên thuyền cùng với Tôn Hồ Thần tiến thẳng về Dương châu. Ngày hôm sau, đội quân thất trận của triều đình nhà Tống men theo bờ biển mò về, Giả Tự Đạo cử người trèo lên cao, đứng ở trên bờ phát cờ vẫy gọi bọn họ, binh lính chạy trốn không ai đến, có người còn chửi bới thậm tệ ông ta. Thế là Giả Tự Đạo phân phát truyền đơn, thông báo cho các quan lại các quận ra biển để gặp hoàng đế, và viết thư về triều đình tấu thỉnh rời đô, thái thú nhiều quận chối nghe phong thanh đã chạy trốn hết về Dương châu.

Trần Tuyên Trung thỉnh cầu giết chết Giả Tự Đạo, Tạ Thái hậu nói: “Giả Tự Đạo đã tận tụy phục vụ ba triều, làm sao có thể dùng tội lỗi của một triều, thất đãi lễ tiết của triều thần được”. Rồi bãi miễn các chức vụ bình chương sự, đô đốc của Giả Tự Đạo, cho ông ta chức quan từ.

Tháng tư, Cao Kỳ Đắc khẩn cầu triều đình xử tử Giả Tsj Đạo, nhưng bị triều đình cự tuyệt. Còn Giả Tự Đạo cũng tự thượng tấu xin bảo toàn tính mệnh, thế là triều đình ra lệnh tước ba chức vụ của ông ta, nhưng Giả Tự Đạo vẫn ở lì Dương châu không chịu về. Tháng 7, Vương Luân vào triều cầu kiến thái hậu, khuyên bà: “Các đại thần hoành hành ngang ngược ở trong triều đình ta đã gây nên những tai họa, không ai có thể tệ hại hơn là Giả Tự Đạo. Các đại thần trong triều, các thảo dân ngoài xã hội viết không biết bao nhiêu tấu sớ mà Ngài vẫn làm ngơ không xử lý, chẳng để ý gì đến ý kiến của họ, thật đáng cảm ơn mọi người trong trời đất !” Lúc đó triều đình mới phát vãng Giả Tự Đạo đi Uy châu. Nhân dân Uy châu nghe nói Giả Tự Đạo sẽ đến nơi này, mọi người phân phát công văn đuổi ông ta đi. Giám sát ngự sử Tôn Lai Sâu v.v.. đều cho rằng việc xử phạt Giả Tự Đạo như vậy là quá nhẹ, những điều xì xào không ngớt. Giả Tự Đạo lại bị chuyển đi phủ

Kiến Ninh. Ông Hợp tâu thỉnh nói: “Kiến Ninh vẫn là cố hương danh nho thất chữ, ngay đến trẻ lên 3 cũng biết rọr việc, nghe nói Giả Tự Đạo đến, mọi người đều bực bội đến buồn nôn, làm sao có thể nhìn thấy cái tên như thế này được !” Các ông như Trần Cảnh Hành, Từ TRực Phương, Tôn Diệp Sâu và giám sát ngự sử Du Triết v.v.. cùng viết tấu yêu cầu phải trưng trị Giả Tự Đạo, vid thế cho nên triều đình mới bắt đầu giáng chức Giả Tự Đạo xuống làm Cao châu đoàn luyện sứ, để cho ông ta an trí ở Tuần châu, tịch thu toàng bộ gia sản.

Phúc vương Triệu Dụ Nội ngày thường vô cùng căm hận Giả Tự Đạo. Ông ta chiêu mộ những người có thể hành thích Giả Tự Đạo, đưa họ đến nơi Giả Tự Đạo sẽ đến. Có một huyện úy tên là Trịnh Hổ Thần rất hân hoan ra đi. Khi Giả Tự Đạo vừa đến Tuần châu, thị thiếp của ông ta thường có mấy chục người đi tiễn. Trịnh Hổ Thần đuổi tất cả những người thị thiếp này đi, cướp hết bảo ngọc của họ, bỏ mái kiệu đi, để cho Giả Tự Đạo đi trong ánh nắng mùa thu gay gắt. Trịnh Hổ Thần còn để cho những người phu khiêng kiệu hát những bài dân dao Hàng châu chế giễu Giả Tự Đạo. Mỗi lần chửi bới Giả Tự Đạo lại dùng mọi phương pháp làm nhục Giả Tự Đạo.

Khi Giả Tự Đạo vừa đến một ngôi miếu cổ, trên tường miếu còn hàng chữ do Ngô Tiềm khi đi về phương Nam đã viết, Trịnh Hổ Thần gọi Giả Tự Đạo đến hỏi ông ta: “Giả đoàn luyện, ông nói xem vì nguyên nhân gì mà Ngô thừa tướng lại đến đây?” Giả Tự Đạo chết lặng người đi không nói được gì. Tôn Diệp Sâu, Vương Ứng Lân thượng tấu lên triều đình nói rằng tất cả những đồ trang sức cho xe ngựa ở trong nhà Giả Tự Đạo đều là những vật ngự dụng cả, trong nhà Giả Tự Đạo có tang chứng tạo phản, thỉnh cầu triều đình xử tử Giả Tự Đạo. Triều đình Nam Tống hạ chiếu cử người thẩm vấn Giả Tự Đạo, nhưng người còn chưa đến thì tháng 8 Giả Tự Đạo đã tự vẫn tại Am cây gạo ở Chương châu. Trịnh Hổ Thần đã nhiều lần khuyên Giả Tự Đạo nên tự sát, nhưng Giả Tự đạo không nghe lời Trịnh Hổ Thần, ngược lại còn nói: “Thái thượng hoàng đã cho phép tôi không chết, nếu triều đình có chiếu lệnh, thì tôi sẽ chết ngay”. Trịnh Hổ Thần trả lời: “Tôi vì thiên hạ mà giết chết Giả Tự Đạo, thì rồi cũng sẽ bị xử tử. Tôi sẽ chết mà không hề luyến tiếc !” Vì thế cho nên, Trịnh Hổ Thần đã treo cổ Giả Tự Đạo ở Am cây gạo, và rồi cũng chết ngay ở đó, trừ cho dân được một tai hoạ.

Tuyên tự “Tống sử”

Quyển 474

A HƠ MA

A Hơ Ma sinh năm nào không rõ, chết vào năm Nguyên Thế Tổ đến năm Chí Nguyên thứ 19 (1282). Ông sinh ra tại thành phố Phinacotơ trên bờ sông đào Oasurchur Môxi (trước kia là sông Sin của Liên-xô), là người dân tộc Hồi.

A Hơ Ma là một tên đại gian hùng trong lịch sử triều đình nhà Nguyên. Trước và sau ngày Hốt Tất Liệt thống nhất Trung Quốc, A Hơ Ma lợi dụng bản lĩnh lý tài của mình để giành lấy sự tín nhiệm sâu sắc của Nguyên Thế Tổ. Bắt đầu từ năm Trung Thống thừa ba (1262), A Hơ Má từ chức lĩnh trung thư tả hữu bộ tiến thăng lên tậ mây xanh, vận quan thật là suôn sẻ. Ông ta dựa vào tài khéo mồm khéo miệng, bài xích và đả kích những người bất đồng chính kiến, nắm chặt triều chính, che giấu và lừa gạt hoàng đế. Đồng thời A Hơ Ma phụ hoạ ngay tâm lý hiếu tài phú quốc của Hốt Tất Liệt, hoành hành bá đạo, tàn hại bình dân bá tính, cài giăng bè đảng thân tín, nâng đỡ đề bạt những tên chùm gian nịnh. Để có thể cố quyền bảo vị, A Hơ Ma đã cài đặt con cháu chắt của mình vào các cơ quan trọng yếu như hàng tỉnh tham chính, lễ bộ, sẽ làm viện thậm chí trung thư tình v.v... nắm quyền chuyên chính, kiêu căng võ đoán, thiết thủ uy phúc. Cho nên cho dù có nói đến toàn bộ lịch sử triều đình nhà Nguyên hay như toàn bộ lịch sử cổ đại của Trung Quốc, A Hơ Ma cũng đáng được gọi là một tên đại gian thần vô cùng tàn ác.

Thời kỳ đầu triều đình nhà Nguyên, A Hơ Ma chấp chính gần 20 năm. Hành vi bạo ngược của hắn làm cho toàn dân không ai là không bất mãn. Cho nên một số nhân sĩ trí thức vô cùng căm phẫn A Hơ Ma và phe đảng của ông ta đã phóng túng chuyên quyền, hoành hành ngang ngược. Lấy ngay những chư vương cầm đầu cả ngàn hộ ở Ích Đô ai ai cũng đều có âm mưu trừ khử A Hơ Ma.

Tháng 3 năm Chí Nguyên thứ 19 (1282), các chư vương đã lợi dụng cơ hội Nguyên Thế Tổ đi tuần thú rời khỏi đại đô Bắc Kinh, đã bí mật tiến hành chuẩn bị. Họ đã kiếm có hoàng thái tử về Kinh lễ Phật, định mưu sát tên gian thần A Hơ Ma để trừ tai hoạ lớn cho nhân dân. Mặc dù các chư vương cuối cùng đã bị trấn áp hy sinh, nhưng sự tích mưu kế trừ gian của họ đã được lưu truyền rộng rãi.

A Hơ Ma là người dân tộc Hời. Ngày nay cũng không có cách nào để có thể biết được A Hơ Ma làm thế nào lại có thể đến được triều đình nhà Nguyên.

Năm Nguyên Thế Toi Trung Thông thứ ba (1262) A Hơ Ma được bổ nhiệm làm lãnh trung thư tả hữu bộ kiêm chủ lộ đô chuyển vận sứ. Chính phủ nhà Nguyên chuyên môn uỷ thác chức quyền tài chính quốc gia cho ông ta quản lý. A Hơ Ma tấu báo lên hoàng đế qui hoạch, thông qua Nguyên Thế Tổ Hốt Tất Liệt tuyên dụ cho các ty chuyển vận các lộ. Đến năm sau (1263) A Hơ Ma tấu báo việc các vùng như Câu châu, Từ châu ở Hà Nam có các xưởng luyện thép xin cho được phép tiếp tục để phát triển nghề luyện đúc thu được nhiều lợi ích. Nguyên Thế Tổ Hốt Tất Liệt đổi phủ Khai Bình thành Thượng Đô, và bổ nhiệm A Hơ Ma làm đồng tri khai bình phủ sự, vẫn giữ chức lãnh trung thư tả hữu bộ như cũ. A Hơ Ma tấu xin cho lễ bộ thượng thư Mã Nguyệt Hợp vẫn kiêm lãnh 3000 hộ, xây dựng các lò luyện thép, mỗi năm vận chuyển một triệu ba mươi bảy nghìn cân thép, chế tạo được 20 vạn nông cụ trao đổi lấy lúa gạo để giao cho quan phủ vận chuyển được cả thảy 4 vạn thạch.

Tháng Giêng năm Chí Nguyên nguyên niên (1264) A Hơ Ma nói: “Đồng bào tỉnh Thái Nguyên tổ chức sản xuất muối, vượt biên đem bán, những người tham tiền thấy những hàng muối nhỏ bán giá rẻ nên tranh nhau mua, cho nên các hãng muối không sao có thể bán được. Tiền thuế muối hàng năm chỉ thu được 7500 lạng bạc. Tôi thỉnh cầu từ năm nay trở đi mỗi năm tăng lên 5000 lạng bạc tiền thuế nữa, bất kỳ tăng ni, đạo giáo, quân đội hay tư thương, nhất luật đều phải nộp thuế, cho đến những người buôn bán nhỏ trong dân gian cũng phải đóng thuế theo kỳ hạn”. Tháng Tám mùa thu năm đó, Nguyên Thế Tổ bãi bỏ lãnh trung thư tả hữu bộ, sát nhập vào trung thư tỉnh, đề bạt A Hơ Ma làm trung thư bình chương chính sự, tiến lên làm vinh lộc đại phu.

Tháng Giêng năm Chí Nguyên thứ ba (1266), triều đình nhà Nguyên thành lập ra Ty chế quốc dụng sứ, A Hơ Ma lại đảm nhiệm chức bình chương chính sự kiêm lãnh sứ. Tháng Giêng năm Chính Nguyên thứ bảy (1270), triều đình nhà Nguyên thành lập thượng thư tỉnh, giải tán Ty Chế quốc dụng sứ, lại bổ nhiệm A Hơ Ma làm Bình chương thượng thư tỉnh sự.

A Hơ Ma là con người cơ tri, mưu lược, tháo vát, làm việc gì cũng chỉ nhìn vào lợi ích hiệu quả, nên hết sức tự phụ, các đại thần trong triều

đình đều ca tụng ông ta là con người tài năng. Nguyên Thế Tổ Hốt Tất Liệt lúc đó đang mong muốn làm sao cho quốc gia mau mau trở nên giàu có mạnh mẽ, nên cứ để cho A Hơ Ma làm thử mọi việc, nên đã đạt được một số thành tích. Nguyên Thế Tổ lại thấy ông ta với thừa tướng Tuyền Trân, Lại Thiên Trạch v.v...tranh luận với nhau ở trong triều đình, nhiều lần nói đến công lao của ông ta, cho nên càng coi trọng tài năng của A Hơ Ma, càng giao nhiều quyền hành quan trọng trong triều đình cho A Hơ Ma, nghe theo mọi kế sách của A Hơ Ma, nhưng Hốt Tất Liệt lại không biết rằng A Hơ Ma càng ngày càng chuyên quyền và lạm dụng chức quyền. Thừa tướng An Đồng đã nhin nhục rất lâu, liền nói với Nguyên Thế Tổ : "Gần đây thần có bàn về các thượng thư tỉnh, khu mật viện và ngự sử đài, đáng lẽ những cơ quan này phải tấu báo theo qui định, còn các việc khác thì do các đại thần sau khi quyết định phải tấu báo với hoàng đế, xưa kia đã có thánh chỉ cho phép như vậy. Giờ đây mọi việc thượng thư tỉnh đều không bàn bạc trao đổi, trực tiếp báo cáo lên hoàng đế, việc đó hình như đã làm trái với qui định trước đây". Nguyên Thế Tổ Hốt Tất Liệt nói: "Những điều khanh vừa nói rất đúng. Chẳng lẽ A Hơ Ma dựa vào sự tín nhiệm trọng dụng của trẫm mà lại dám làm như vậy hay sao? Ông ta không bàn bạc trao đổi với các khanh là điều rất không đúng, phải làm đúng như điều khanh vừa nói". Thừa tướng An Đồng lại nói: "Những quan viên thuộc hạ mà A Hơ Ma sử dụng, tả thừa Hứa Hoành cho rằng đa số bọn họ không xứng với chức vụ, thế mà họ lại được bề hạ phê chuẩn để rồi công bố ra ngoài, nếu giao cho họ những chức quan, sợ rằng sau này họ sẽ sinh oán. Cần phải kiểm tra lại xem họ có xứng đáng với chức vụ hay không? Thời gian kéo dài họ sẽ tự bộc lộ ra mà thôi". Nguyên Thế Tổ rất đồng tình với ý kiến của thừa tướng An Đồng. Tháng 5 năm ấy, thượng thư tỉnh kiến nghị thông kê hộ khẩu toàn quốc, nhưng các quan viên của ngự sử đài lại nói rằng hiện nay trong toàn quốc đang có nạn châu chấu, nhân dân các vùng sở tại đang đi diệt châu chấu, e rằng nhân dân do đó mà thêm mệt nhọc lo âu. Việc thông kê hộ khẩu toàn quốc nên tạm thời hoãn lại. Nguyên Thế Tổ Hốt Tất Liệt liền đồng ý ngay.

Năm Chí Nguyên thứ bảy (1270), khi triều đình nhà Nguyên vừa mới thành lập thượng thư tỉnh, thì Nguyên Thế Tổ có chỉ, hạ lệnh rằng: "Tất cả quan viên các cấp được tuyển dụng, đều do lại bộ quyết định phẩm hàm rồi báo cáo lên thượng thư tỉnh, sau đó lại do thượng thư tư trung thư tỉnh tấu báo lên cho hoàng đế biết". Đến lúc này thì A Hơ Ma đề bạt, trọng dụng toàn những người của mình mà không hề thông qua lại bộ xác định phẩm chất những người đó, cũng chẳng cần trưng cầu ý kiến của trung thư tỉnh. Thừa tướng An Đồng báo cáo tình hình này lên hoàng đế, Nguyên Thế Tổ để cho

ông chất vấn A Hơ Ma. A Hơ Ma ngay biện rằng: “Bất kỳ việc to hay việc nhỏ đều giao phó cho tôi. “An Đông bèn kiến nghị lên Nguyên Thế Tổ: “Từ nay trở đi, ngoài việc thi hành một biện pháp hình sự trọng đại hoặc đề bạt một đại thần nào đó đi làm một việc gì quan trọng ra, còn tất cả những việc khác đều có thể giao cho A Hơ Ma đi giải quyết. Như vậy thì những việc chính được giải quyết một cách rõ ràng không sợ sai lầm”. Nguyên Thế Tổ hoàn toàn thu nhận những ý kiến của An Đông.

Năm Chí Nguyên thứ 9 (1272), Nguyên Thế Tổ lại sát nhập thượng thư tỉnh vào trung thư tỉnh, lại cử A Hơ Ma làm trung thư bình chương chính sự. Đến năm sau, chính phủ nhà Nguyên bổ nhiệm con trai của A Hơ Ma là Hốt Tân làm tổng quản lộ đại đô kiêm phủ doãn phủ Đại hưng. Hữu thừa tướng An Đông thấy A Hơ Ma ngày càng chuyên quyền độc đoán, muốn cứu triều đại nhà Nguyên ra khỏi căn bệnh trầm kha này, cho nên đã tấu báo với Nguyên Thế Tổ là đại đa số các quan viên dưới quyền Tổng quản lộ Đại đô đều không gánh vác nổi chức vụ của mình, yêu cầu chính phủ tuyển chọn lại các quan viên mới để thay thế. Chẳng bao lâu, An Đông lại tấu báo: “Hai ông A Hơ Ma và Trương Huệ dựa vào đại quyền tể tướng của mình để kinh doanh buôn bán, kiếm lời lớn trong thiên hạ làm cho lê dân bá tính chịu rất nhiều tổn hại, nhân dân bị cùng quẫn mà không biết kêu vào đâu được”. A Hơ Ma nghe nói vậy thì rất khó chịu, liền hỏi ngay: “Ai nói như vậy? Tôi phải đối chất với họ trong cuộc họp triều đình”. An Đông liền nói ngay: “Trung thư tỉnh tả tư đô sự Chu Tường Chiêm kinh doanh kiếm lời, tội trạng đã rõ ràng rành ra rồi. “Nguyên Thế Tổ nói: “Đúng là có như vậy, sau khi kiểm tra phải phế truất ngay bọn người này đi”. Khi khu mật viện tấu thỉnh đề cho con trai của A Hơ Ma là Hốt Tân làm đồng kiểm khu mật viện sự, thì Nguyên Thế Tổ không đồng ý với ý kiến của Khu mật viện, và nói: “Hắn ta chẳng qua chỉ là một tên nhà buôn người Hồ ở ngoài thành, còn chưa biết chính sự là gì thì làm sao có thể giao những việc cơ yếu của quốc gia cho hắn ta phụ trách được!”

Năm Chí Nguyên thừa 12 (1275) Bá Nhan chỉ huy quân Nguyên tấn công Nam Tống, sau khi quân Nguyên vượt qua sông Trường Giang, tin chiến thắng lan truyền. Nguyên Thế Tổ ra lệnh cho A Hơ Ma và các ông Diêu Khu, Đổ Đơn Công Phúc, Trương Văn Khiêm, Trần Hán Qui, Dương Thành v.v.. thảo luận các công việc như buôn bán muối, và các dược liệu v.vv.

Thang Giêng năm Chí Nguyên thứ 15 (1278), Nguyên Thế Tổ kiểm tra tình hình đói kém ở khu vực Tây Kinh, ra lệnh phân phát hàng vạn thạch

lúa gạo để cứu tế dân nghèo. Nguyên Thế Tổ lại báo cho A Hơ Ma phải mua nhiều lương thực để chuẩn bị khi thiếu thốn thì đem ra dùng. Nhân cơ hội này A Hơ Ma nói: “Từ nay về sau ngự sử đài không phải bàn với trung thư tỉnh, không cần tuyển các quan lại coi kho, cũng không cần phải truy cứu kiểm tra số lượng tiền tài. Chờ đến khi trung thư tỉnh mở hội nghị, người nào không đến dự họ sẽ kết tội cho người đó”. Chính A Hơ Ma đã áp chế, đả kích các giám quan của ngự sử đài như vậy. Tháng 4 cùng năm, trung thư tỉnh tâu thừa Thôi Vũ tấu báo: “Trước đây triều đình cho rằng các quan viên ở vùng Giang Nam quá nhiều, không có người uỷ nhiệm, cho nên đã ra lệnh cho các ông như A Lý đi sa thải những người thừa. Hiện nay đã có dấu tích rõ ràng đã có sự im đi không tấu báo, đó là lừa dối hoàng đế. Hàng châu đất rộng, không nên coi thường những việc vòng vo, A Hơ Ma quá yêu quý con riêng nên đã để cho con đảm nhiệm những chức vụ, thân đeo hổ phù, chẳng lẽ đó lại là đạo lý của triều đình qui định ra !?”

Trung thư tâu thừa Thôi Vũ lại nói: “Trước đây chính bản thân A Hơ Ma đã thỉnh cầu miễn chức quan cho các con em của ông. Nhưng hiện nay bản thân ông đã là bình chương chính sự thì con ông hoặc cháu ông lại tham chính hàng tỉnh, có người đã đảm nhiệm chức vụ lễ bộ thượng thư, sẽ làm viện đại lộc hoa xích, giữ chức lãnh hội đồng quán v.v..., tất cả nhà A Hơ Ma đều giữ các chức vụ quan trọng trong các cơ quan nhà nước, chính ông ta đã bội ước lời nói trước đây của ông ta., làm như vậy là bôi nhọ công lý”. Nguyên Thế Tổ nghe những lời nói của Thôi Vũ xong thì ra lệnh cách chức toàn bộ những người nhà thân thích của A Hơ Ma. Vậy mà từ đầu đến cuối Hốt Tất Liệt vẫn không định tội gì cho A Hơ Ma cả.

Tháng 4 năm Chí Nguyên thừa 16 (1279), trung thư tỉnh triều đình nhà Nguyên tâu thỉnh thiết lập ở Giang tây ty xác trà vận, ty vận tải diêm ấu và ty đề cử tuyển khoá trên các lộ. Chẳng bao lâu, con trai A Hơ Ma là Hốt Tân lại được bổ nhiệm làm trung thư tỉnh hữu thừa.

Lúc đó A Hơ Ma nắm quyền đã lâu ngày, nên rất tham ô lộng hành không còn kỷ cương gì nữa. Ông ta đề bạt những phần tử gian đảng như Xích Trinh, Cảnh Nhân v.v... lên các chức quan ngang nhau. A Hơ Ma câu kết cùng các tên như Xích Trân, Cảnh Nhân, âm mưu thông đồng, chuyên môn che mắt loè bịp Nguyên Thế Tổ Hốt Tất Liệt, thu thuế ngặt làm cho nhân dân bá tính phải lưu vong phiêu bạt, trên các lộ như Kinh Đào mỗi năm thu được đến 5 vạn 4 nghìn xâu bạc, mà ông ta vẫn chưa cho là thật. Nếu dân chúng ở ngoại ô có thừa ruộng nào tốt thì bọn A Hơ Ma cưỡng bức cướp đoạt, chiếm làm của riêng. Đối nội thì A Hơ Ma câu kết thu hối lộ, đối ngoại thì tuyên bố

nghiêm trị theo hình pháp. Các đại thần trong triều đình nghe thấy, trông thấy nhưng không ai dám có một lần tranh luận cùng với họ. Có một vị vệ sĩ tên lợi là Tần Trường Ngự, ông này rất bất mãn với tính kiêu căng ngoạ mạn của A Hơ Ma, ông phần nộ tấu báo, tố giác tình trạng gian tà của A Hơ Ma, cuối cùng bị A Hơ Ma đả kích bức hại. Tần Trường Ngự do đó mà bị chúng đánh đến chết ở trong nhà tù. Sự việc này xin xem ở cuốn “Nguyên sử. Tần Trường Ngự truyện”.

Tháng 3 năm Chí Nguyên thứ 19 (1282), Nguyên Thế Tổ đi tuần sát ở Thượng đô, hoàng thái tử cùng đi theo hoàng đế. Có một người tên là Ích đo thiên hộ thuộc Vương Chư, bình thường ông ta rất căm ghét thói gian ác, nhân cơ hội bàn dân thiên hạ vô cùng mai oán phần uất, ông đã bí mật đúc một cái trùy bằng đồng. Trong lòng Vương Chư đã thầm nguyện rằng nhất định phải đập vỡ sọ A Hơ Ma. Đúng lúc đó có một yêu tăng tên là Cao Hoà thượng, ông ta đi tuyên truyền bí thuật trong các doanh trại quân đội, vì không ứng nghiệm nên quay về. Cao Hoà thượng giả vờ chết, rồi giết các môn đồ của ông, dùng thi thể các môn đồ để đánh lừa quân chúng, rồi nhân cơ hội đó chuồn đi mất, mà không ai biết. gì hết. Thế là Vương Chư và Cao Hoà Thượng cùng bàn mưu giết A Hơ Ma.

Vào một ngày Mậu Bính tháng 3, các ông Vương Chư giả danh là hoàng thái tử từ Thượng đô về Kinh sư để làm công việc về đạo Phật, và tập hợp hơn 80 người, nhân trời đêm tối đã đột nhập vào thành Bắc kinh. Sáng sớm ngày hôm sau, Vương Chư cử hai tăng ni đến trung thư tỉnh, báo cho trung thư tỉnh bố trí những đồ lễ Phật. Các quan viên trung thư tỉnh có hơi khả nghi nên đã hỏi, nhưng hai tăng ni này không thừa nhận, không nói ra âm mưu bí mật của Vương Chư và 80 người. Đến giữa trưa ngày 17 tháng 3, Vương Chư lại phái người tên là Thôi tổng quản mang chỉ thị giả của hoàng thái tử và để cho phó sứ khu mật viện Trương Dị cử một số quân đội, đến tối ngày 17 đến cổng lớn của Đông cung điều tra nghe ngóng. Phó sứ khu mật viện Trương Dị không thể phá vỡ kế hoạch của Vương Chư mà còn nghe theo Thôi tổng quản truyền đạt lệnh chỉ của thái tử, rồi cử chỉ huy sứ Nhan Nghĩa cầm quân tiến vào Đông cung của thái tử.

Lúc đó bản thân Vương Chư cưỡi ngựa đi hội kiến A Hơ Ma, nói dối rằng hoàng thái tử sẽ từ Thượng đô trở về Bắc kinh, ra lệnh cho toàn bộ các quan viên trung thư tỉnh phải đến trước cổng Đông cung để hầu hạ. A Hơ Ma cử mấy người như hữu tư lang trung Thoát Hoan Sát Nhi cưỡi ngựa ra khỏi thành để nghênh tiếp hoàng thái tử. Họ đã đi ngựa mười mấy dặm lên phía Bắc, gặp các ông như Vương Chư đã chuẩn bị sẵn người ngựa, người

đóng giả hoàng thái tử đã khiến trách những người như Thoát Hoan Sát Nhi đã vô lễ và cho giết chết tất cả bọn họ, chiếm lấy những con ngựa chiến của bọn Thoát Hoan Sát Nhi, từ phía Nam tiến vào cổng Kiến Đức. Đến đêm khuya canh hai, không có ai dám hỏi han gì bọn họ, đoàn người ngựa mới từ từ tiến đến cổng Đông cung, những người khác đều vùng lên xuống ngựa, chỉ có một người đóng giả hoàng thái tử Nguyên Thế Tổ là còn ngồi trên mình ngựa chỉ huy, gọi các quan viên trung thư tỉnh đến bên ngựa để nghe lệnh. Tên gian thần A Hơ Ma đến đứng trước "hoàng thái tử". "Hoàng thái tử" vừa mắng ông ta được mấy câu thì Vương Chư lập tức lôi ông ta đi., rút chiếc trùy đồng giấu trong tay áo ra chém mạnh vào đầu A Hơ Ma, A Hơ Ma bị vỡ sọ, óc phọt ra ngoài, chết ngay tại chỗ. Tiếp đó "Hoàng thái tử" lại gọi tả thừa Xích Trinh đến, rồi cũng giết luôn cả ông ta. Nhóm Vương Chư bắt giam hữu thừa Trương Huệ.

Lúc đó, các quan viên của khu mật viện, ngự sử đài, lưu thủ tư chỉ còn biết đứng từ xa mà nhìn, không biết trước mặt đang xảy ra biến cố gì. Thượng thư Trương Cửu Tư kêu gào âm ỹ ở trong Đông cung, gào lên rằng hoàng thái tử giả. Thế là lưu thủ tư Đạt Lỗ Hoa Xích Bác Đôn đi đến trước mặt, đánh chém người ngựa gục hết trên mặt đất. Trong giây lát hỗn loạn, người người chạy tán loạn đi tứ phương, không ít người đaz bị quân Nguyên bắt làm tù binh. Những ông như Cao Hoà Thượng đã rút chạy thành công, còn Vương Chư thì ưỡn ngực mà đi ra, tất nhiên là Đại nghĩa đã yêu cầu quân Nguyên bắt ông ta.

Trung thừa cũng phi ngựa như bay đến Thượng đô để hội báo với Nguyên Thế Tổ Hốt TấtLiệt về tình hình biến cố ở Kinh sư. Lúc đó hốt TấtLiệt nghe xong báo cáo thì giật mình và phẫn nộ, liền lập tức đi ngay về Thượng đô. Nguyên Thế Tổ mệnh lệnh cho khu mật phó sứ Bột La, tư đồ và ễ Tước Tôn, tham chính A Lí v.v.. phi ngựa đến ngay Đại đô để trấn áp bọn phản loạn. Vào một ngày Canh Thìn của tháng 3 đã bắt được Cao Hoà Thượng ở Sông Cao. Lương. Vào ngày Tân Kỷ, bọn Bột La đến Bắc Kinh. Ngày Nhâm Ngọ, chính phủ nhà Nguyên đã giết chết Vương Chư và Cao Hoà Thượng ở ngay trên phố rồi róc hết thịt xương, đồng thời cũng xử tử phó sứ khu mật Trương Dị.

Trước khi bị xử tử Vương Chư không hề sợ hãi, đã nói lớn: "Vương Chư Tôi đã vì mọi người trừ khử được tên gian thần khét tiếng gây bao nhiêu tai hoạ cho muôn dân bá tính. ôm nay dù có phải chết, nhưng trước sau thế nào cũng có một ngày có người nhớ được rằng tôi đã tiêu diệt A Hơ Ma."

Sau khi A Hơ Ma bị Vương Chư giết chết, Nguyên Thế Tổ vẫn chưa

được biết hết những tội trạng của gian ác của ông ta,, nói với trung thư tể là không nên thăm vấn vợ ông ta nữa. Sau này mãi cho tới khi Nguyên /Thế Tổ hỏi Bột La, lúc đó mới hiểu toàn bộ hành động tội ác của A Hơ Ma. Nguyên Thế Tổ Hốt Tất Liệt mới nổi giận đùng đùng nói: “Vương Chư đã trừ khử A Hơ Ma, quả là một điều rất nên làm!” Thế là Hốt Tất Liệt ra lệnh quật mả A Hơ Ma lên, mở nắp quan tài ra, cho bằm thây A Hơ Ma ở bên ngoài Thông huyền môn, cho chó ăn thịt thi thể A Hơ Ma. Bá quan trong triều đình và muôn dân bá tính đều vây quanh để xem, mọi người đều vỗ tay hoan hỉ.

Ngoài ra, con trai và cháu của A Hơ Ma cũng đều bị chính phủ nhà Nguyên bắt và xử tử, toàn bộ gia sản đều bị tịch thu xung vào công quỹ của phủ. Tại nhà người vợ bé của A Hơ Ma, khi tịch thu tài sản nhà bà ta, các nhân viên hữu quan đã tìm thấy hai tấm da người đã chín. Hai cái tai vẫn còn nguyên. Bình thường A Hơ Ma để cho một hoạn quan chuyên môn giữ chìa khoá, khi thăm vấn ông ta, viên hoạn quan này cũng không biết hai người đó là ai. Viên quan hoạn chỉ thừa nhận: “Bình thường khi A Hơ Ma chửi bới ai đều đặt tấm da người đó lên trên chỗ thần toạ, làm như thế thì lời rủa ứng nghiệm rất nhanh”. Ngoài ra, còn phát hiện A Hơ Ma có hai bức hoạ trên lụa, bên trên vẽ cảnh rất nhiều lính kỵ sĩ mình mặc áo giáp, quàng khăn ở cổ, đang canh giữ một ngôi điện, các binh sĩ người nào cũng cầm đao giương cung nhắm vào trong điện, cứ như muốn xông vào chém giết ai đó. Người vẽ bức tranh đó họ Trần. Cũng có một người nữa tên gọi là Tào Khuê, trước kia đã từng tính ngày tháng năm sinh cho A Hơ Ma. Lại còn một Vương Đãi Phán cũng làm nghề bói toán, nói ra toàn những điều xúc phạm đến luật pháp quốc gia. Sau khi sự tình bị bại lộ, Nguyên Thế Tổ chiếu lệnh xử tử 4 người này, lột da cho dân chúng xem.

Tuyển tự “Nguyên sử”

Quyển 205

HỒ DUY DUNG

Hồ Duy Dung là người cuối triều Nguyên, đầu triều Minh, là một trong những công thần của Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương. Những năm cuối triều Nguyên, những cuộc khởi nghĩa nông dân và chiến tranh nông dân đã lật đổ nền thống trị của người Mông Cổ, làm lung lay cơ sở thống trị của chính quyền triều đình nhà Nguyên. Trong tình hình như vậy, Chu Nguyên Chương tham gia vào đội quân khải đồ của Quách Tử Hưng, dần dần đã bành trướng được thế lực của mình. Năm 1368, Chu Nguyên Chương xưng đế, đổi là Nguyên Hồng Vũ. Sau khi Hồ Duy Dung đi theo Chu Nguyên Chương đã từng đảm nhiệm các chức vụ lính lệ của nguyên soái phủ, Chủ bạ, tri huyện, thông phán, thía thường thiếu khanh, thái thường chính ngự v.v.. Năm Minh triều Hồng Vũ thứ 3, Hồ Duy Dung làm trung thư tỉnh tham tri chính sự, sau làm tả tướng, hữu tướng, rất được Minh thái tổ tín nhiệm. Những năm đầu triều đình nhà Minh Hồ Duy Dung đi theo hầu Chu Nguyên Chương, là con người rất kiên cường, chịu khó, nhưng rất độc đoán chuyên quyền. Đồng thời cũng kết đảng hành gian, ăn hối lộ. Đã từng được đại tướng Từ Đạt, ngự sử trung thừa Lưu Cơ vu không tố cáo. Nhưng Hồ Duy Dung vẫn không yên lòng, trái lại còn dữ hơn. Sau khi Minh Thái Tổ lên ngôi, đã từng áp dụng hàng loạt biện pháp để tăng cường trung ương tập quyền chuyên chế chủ nghĩa. Những hành vi nào chính thiện quyền của thừa tướng Hồ Duy Dung càng ngày càng làm cho Chu Nguyên Chương bất mãn. Với tư tưởng công thần tự phụ, Hồ Duy Dung đã bắt đầu đi lại cùng những tay chân thân tín bí mật bàn mưu tính kế tạo phản, đồng thời còn cử người đi liên hệ với bọn nguy quyền và tàn dư thế lực của Mông Cổ, âm mưu nội ứng ngoại hợp, cùng nhau lật đổ chính quyền nhà Minh. Năm Hồng Vũ thứ 13 (1380), ngự sử trung thừa Từ Tiết và bọn Thương Cảo tố giác các tội trạng của Hồ Duy Dung, Minh Thái Tổ vô cùng phẫn nộ, ra lệnh bắt thừa tướng Hồ Duy Dung hành quyết, đồng thời phế trừ chức trung thư tỉnh và thừa tướng ở trong bộ máy trung ương, phân quyền ra làm 6 bộ, 6 bộ này trực thuộc hoàng đế. Sau khi phát sinh vụ án Hồ Duy Dung, có hơn ba vạn công thần đã bị giết vì liên lụy. Thời gian này tương đối dài, vụ thảm án này xưa nay chưa từng có trong triều đại nhà Minh.

Hồ Duy Dung là người Định Viễn. Những năm cuối triều Nguyên, Hồ Duy Dung đi theo hầu Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương ở Hoà châu,

được cử làm phục vụ viên ở phủ nguyên soái. Chẳng bao lâu thì được chuyển thành tuyên sứ, rồi làm Ninh quốc chủ bạ, tiến lên được thăng chức làm tri huyện, rồi lại được thăng làm Cổ An thông phán, rồi được đề bạt làm Hồ Quảng Thiêm sự. Ngô nguyên niên, Hồ Duy Dung được cử làm thường thiếu khanh, rồi được thăng làm thái thường tự chính khanh.

Năm Hồng Vũ thứ 3 (1370) Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương bổ nhiệm Hồ Duy Dung làm trung thư tỉnh tham tri chính sự. Sau đó lại được thay thế Uông Quán Dương đảm nhiệm chức tả thừa tướng. Tháng Giêng năm Hồng Vũ thứ 6 (1373) hữu thừa tướng Uông Quán Tường bị giáng chức xuống làm tham chính hàng tỉnh Quảng Đông. Minh Thái Tổ rất khó tuyển chọn được hữu thừa tướng, một thời gian rất dài vẫn không cử được hữu thừa tướng, cho nên Hồ Duy Dung với danh nghĩa tả thừa tướng làm tất cả mọi công việc trong tướng phủ. Tháng 7 năm ấy, Hồ Duy Dung được đề bạt làm hữu thừa tướng. Sau một thời gian, Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương lại đổi Hồ Duy Dung làm tả thừa tướng và lại khôi phục chức hữu thừa tướng cho Uông Quán Dương. Từ sau ngày Dương Hiến bị giết, Chu Nguyên Chương thấy rằng Hồ Duy Dung là người có tài năng, nên đã sùng ái tin dùng. Hồ Duy Dung cũng cần cù chịu khó, luôn luôn đón được những ý đồ dù nhỏ nhất của Chu Nguyên Chương. Minh Thái Tổ càng ngày càng tin yêu Hồ Duy Dung, có một số năm một mình ông ta làm thừa tướng. Khi cần xử tử hoặc xử phạt một số quan chức, Hồ Duy Dung không cần tấu thỉnh Minh Thái Tổ, ông ta có thể tự mình quyết định. Đại thần các ty trong ngoài cung khi tấu báo công việc lên Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương, đều phải đưa cho Hồ Duy Dung xem trước. Tấu báo nào không có lợi cho bản thân ông ta, ông ta liền cất ngay vào trong tủ không tấu báo lên Minh Thái Tổ. Mọi người ở khắp mọi nơi nếu muốn tiến thủ về công danh, hoặc những công thần võ tướng bị mất chức, tranh nhau đổ xô đến cửa phủ Hồ Duy Dung, biếu xén hối lộ vàng bạc gấm vóc, ngựa quý, đồ chơi, bảo vật, số lượng nhiều đến nỗi không tài nào thống kê nổi. Đại tướng Từ Đạt vô cùng căm hận những tội ác của Hồ Duy Dung, trước mặt Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương ông đã ung dung liệt kê những tội ác của Hồ Duy Dung. Thế là Hồ Duy Dung mua chuộc người canh gác của Từ Đạt la Phúc Thọ ám hại Từ Đạt. Kết quả bị Phúc Thọ tố giác.

Ngự sử trung thừa Lưu Cơ đã từng nói qua về những nhược điểm của Hồ Duy Dung. Sau này Lưu Cơ bị ốm, Minh Thái Tổ cử Hồ Duy Dung đem theo bác sĩ đến thăm ông ta, thế là Hồ Duy Dung đầu độc ám hại Lưu Cơ. Sau khi Lưu Cơ chết, Hồ Duy Dung làm việc càng tùy tiện. Ông ta cầu kết với thái sư Lý Thiện Trường, đem con gái của anh mình gả cho con nuôi

của Lý Thiện Trường tên là Lý Hựu làm vợ. Học sĩ Ngô Bá Tông kịch liệt tố cáo Hồ Duy Dung. Từ đó thế lực Hồ Duy Dung càng lên cao. Ngõ nhà cũ của ông ở huyện Định viễn có một cái giếng nước, bỗng nhiên trong giếng lại sinh ra một cây măng đá, cao lên khỏi mặt nước tới mấy trượng, các bà cô người nhà đua nhau đi lấy lá bùa, rồi lại có tin đồn, trên ngôi mộ cụ tổ ba đời của Hồ Duy Dung cứ đêm đêm lại có lửa sáng lập loè, chiếu sáng lên tận không trung. Hồ Duy Dung nghe thấy vậy thì phấn khởi lắm, tự cao tự đại, càng có những mưu đồ bất chính.

Cát An Hầu Lục Trọng Hanh từ Thiểm Tây trở về, đi trên cỗ xe 4 ngựa kéo. Minh Thái Tổ rất bực mình về ông ta, khiển trách Lục Trọng Hanh rằng: “Hiện nay chiến tranh vùng trung nguyên tàn phá chưa được bao lâu, nhân dân còn đang khôi phục sản xuất lao động, đăng ký hộ khẩu, mua thêm trâu ngựa kéo, cuộc sống còn vô cùng gian khổ. Giả sử các quan lại trong triều đình, ai nấy đều bắt chước khanh, thì nhân dân bá tính có bán hết cả con cái đi cũng không thoả mãn được đòi hỏi của khanh”. Rồi ra lệnh cho ông ta đến huyện Đại để bắt bọn trộm cướp. Bình Lương Hầu Phí Tụng thừa lệnh Chu Nguyên Chương đi ướm quân dân Tô châu, nhưng Phí Tụng lại suốt ngày lao vào rượu chè trai gái say bết nhè. Minh Thái Tổ rất phẫn nộ về Phí Tụng, liền ra lệnh cho ông ta đi lên vùng Tây Bắc để dụ hàng người Mông Cổ. Sau khi Phí Tụng đến Tây Bắc chẳng làm được trò trống gì, Minh Thái Tổ lại khiển trách ông ta. Hai người Lục Trọng Hanh và Phí Tụng vô cùng lo lắng sợ hãi. Hồ Duy Dung bí mật dùng quyền lợi để dụ dỗ hai người này. Bình thường Lục Trọng Hanh và Phí Tụng là những con người rất nhanh nhậy, thấy Hồ Duy Dung đang có chức có quyền nên đã bí mật đi lại giao dịch với Hồ Duy Dung.

Có một lần Lục Trọng Hanh, Phí Tụng đi đến nhà Hồ Duy Dung để dự tiệc. Khi uống rượu đã say mềm, Hồ Duy Dung đánh đập những người xung quanh, nói với hai người là Lục, Phí rằng: “Những con người này đều làm những việc phi pháp cả, nếu chẳng may bị hoàng đế phát hiện, thì phải làm như thế nào?” Hai ông Lục, Phí nghe xong câu chuyện của Hồ Duy Dung thì sợ hãi lo lắng, thế là Hồ Duy Dung đem toàn bộ kế hoạch của mình ra nói cho Lục Trọng Hanh và Phí Tụng biết, để cho hai người ở bên ngoài chiêu mộ binh lính, mua ngựa.

Hồ Duy Dung đã từng cùng với Trần Ninh phê duyệt danh bạ quân mã trong toàn quốc ở trong quan phủ, ra lệnh cho đô đốc Mao Tương lấy vệ sĩ Lưu Ngô Hiền và tên vong mệnh chi đồ Ngụy Văn Tiến làm những người tâm phúc., và nói: “Tôi đã từng tin dùng những con người này.” Thái phó tự

thừa Lý Tồn Nghĩa là em trai của Lý Thiện Trường, cũng lại là phụ thân của Lý Hựu, con rể của Hồ Duy Dung. Hồ Duy Dung cũng bảo Lý Tồn Nghĩa bí mật động viên Lý Thiện Trường mưu phản. Lý Thiện Trường tuổi đã già nên không có cách nào kiên quyết cự tuyệt Hồ Duy Dung, lúc khởi đầu không đồng ý cùn làm với Hồ Duy Dung, cuối cùng thoái thác không được nên đành phải miễn cưỡng đồng ý. Hồ Duy Dung càng tin tưởng là mưu phản có thể thành công, thế là ông ta cử ngay Minh châu vệ chỉ huy sứ Lâm Hiền vượt biển chiêu dụ bọn giặc Oa, để cho bọn giặc biển này theo thời gian qui định hưởng ứng với họ. Ngoài ra Hồ Duy Dung còn cử các cự thần của triều đình nhà Nguyên gửi thư tín cho những người thừa kế của triều đình nhà Nguyên, tỏ ý xin cúi đầu nhận làm thần của những người thừa kế triều đình nhà Nguyên, cũng hứa hẹn mời quân đội Mông Cổ ở bên ngoài hưởng ứng cuộc bạo loạn của họ. Cuộc tạo phản còn chưa kịp thực hành. Sau này đứa con trai đang cưới ngựa ở trên phố đuổi kịp Hồ Duy Dung thì bị ngã chết ngay dưới bánh xe của cha. Hồ Duy Dung đã xử tử người đánh xe. Sau khi Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương biết chuyện này thì vô cùng tức giận, mệnh lệnh cho Hồ Duy Dung phải đền mạng cho người đã chết. Hồ Duy Dung thỉnh cầu xin được bồi thường cho gia đình người chết vàng bạc, gấm vóc, nhưng Chu Nguyên Chương không chuẩn y. Hồ Duy Dung càng thêm sợ hãi, thế là cùng với ngự sử đại phu Trần Ninh, ngự sử trung thừa Từ Tiết v.v...bí mật khởi sự tạo phản, và bí mật thông tri cho các địa phương trong toàn quốc và cho các tướng lĩnh đi theo mình để cho họ hưởng ứng.

Tháng 9 năm Hồng Vũ thứ 12 (1379), nước Chiêm thành đến tiến cống triều đình nhà Minh, bọn Hồ Duy Dung không tấu báo sự kiện này cho Chu Nguyên Chương biết. Hoạn quan ra ngoài gặp sứ thần Chiêm Thành, liền vào cung tấu báo việc này với Minh Thái Tổ. Sau khi Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương biết chuyện thì vô cùng phẫn nộ, ra lệnh khiển trách các đại thần của các cơ quan có liên quan. Hồ Duy Dung và Uông Quảng Tường đến tạ tội trước Minh Thái Tổ và qui trách nhiệm cho bộ lễ, quan viên các bộ như lễ bộ thượng thư lại đổ trách nhiệm lên đầu trung thư tỉnh. Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương lại càng bực mình liền đem nhốt tất cả các đại thần lại, truy hỏi xem trách nhiệm chủ yếu thuộc về ai. Chẳng bao lâu sau, Minh Thái Tổ lại ban chết cho Uông Quảng Tường. Vợ Uông Quảng Tường là Trần thị cũng bị chôn theo người chết. Minh Thái Tổ đã tra hỏi Trần thị những tình hình có liên quan mới biết rằng Trần thị, vợ của Uông Quảng Tường là con gái của Trần tri huyện chưa vào trong quan phủ. Minh Thái Tổ bỗng nổi giận đùng đùng, nói: “Con gái một người đàn bà chưa vào phủ quan đã gả cho một võ tướng công thần, thì làm sao có thể có văn thân được?” Thế là ra lệnh

cho cơ quan tư pháp tiến hành điều tra. Vì vậy cho nên chính phủ trung ương triều Minh mới phát hiện ra rằng Hồ Duy Dung và quan viên của 6 bộ trực thuộc đều bị liên đới trách nhiệm, đều phải trị tội.

Tháng Giêng năm Hồng Vũ thứ 13 (1380), ngự sử trung thừa Từ Tiết viết thư lên triều đình, tố cáo tội trạng Hồ Duy Dung âm mưu chính biến tạo phản. Ngự sử trung thừa Thương Cảo lúc đó bị giáng chức xuống làm quan lại trung thư tỉnh, cũng báo cáo lên triều đình những hoạt động bí mật của Hồ Duy Dung. Sau khi Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương biết chuyện thì vô cùng phẫn nộ, ra lệnh giao họ cho các quan viên đình thần nghiêm khắc thẩm vấn, trong những lời khai cũng có đề cập đến hai người là Trần Ninh và Từ Tiết. Các đình thần nói: “Chính ra Từ Tiết cũng có tham dự vào âm mưu tạo phản của bọn Hồ Duy Dung, nhưng vì thấy rằng sự việc sẽ không thành công, cho nên mới bắt đầu tố giác việc mưu phản của Hồ Duy Dung, bản thân Từ Tiết không thể không bị xử tử”. Thế là Minh Thái Tổ hạ lệnh giết chết Hồ Duy Dung, Trần Ninh và Từ Tiết.

Tuy Hồ Duy Dung đã bị xử tử, nhưng hành động mưu phản của hắn vẫn chưa hoàn toàn bị bộc lộ. Đến năm Hồng Vũ thứ 18, Lý Tồn Nghĩa là người tố cáo đầu tiên, nên được miễn chết, bị an trí đến huyện Sùng minh. Tháng 7 năm Hồng Vũ thứ 19 (1386) sau khi xác định thẩm vấn vụ án Lâm Hiền, việc Hồ Duy Dung câu kết với bọn giặc Oa mới bại lộ. Năm Hồng Vũ thứ 21 (1388) người Mông Cổ tấn công vào vùng sa mạc Lam Ngọc, bắt Phong Tích làm tù binh. Lý Thiện Trường đã không tấu báo thực lên hoàng đế. Đến tháng 5 năm Hồng Vũ thứ 23 (1390), vụ án mở ra, Phong Tích bị bắt giao cho các quan viên thẩm vấn. Kết quả thẩm vấn làm cho tình hình mưu phản của bọn Hồ Duy Dung được xác minh rõ ràng hơn. Lô Trọng Khiêm, gia nô của gia đình Lý Thiện Trường đến gặp ông và việc đầu tiên là tố cáo tình hình đi lại giao dịch giữa bọn Hồ Duy Dung, và gia nô của Lục Trọng Hanh tên là Phong Niêm Mộc đầu tiên cũng tố cáo Lục Trọng Hanh và Đường Thắng Tông, Phí Tụ, Triệu Dung Tam Hầu và Hồ Duy Dung cùng nhau âm mưu bất chính. Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương càng thêm phẫn uất, quyết thanh trừng nghịch đảng, qua những lời khai thì có hơn ba vạn người bị giết vì liên lụy. Thế là Minh Thái Tổ làm ngay tờ "**Chiêu thị gian đảng lục**" “bố cáo cho bàn dân thiên hạ được biết. Vụ án Hồ Duy Dung liên lụy lan tràn, kéo dài liên tục suốt mấy năm trời mà vẫn không kết thúc được trọn vẹn.

Tuyển tự “Minh sử”

Quyển 308

MÃ SĨ ANH - NGUYỄN ĐẠI THÀNH

Mã Sĩ Anh là người Quý Dương. Vạn lịch năm thứ 44 (1616) Mã Sĩ Anh và Nguyễn Đại Thành người Hoài Ninh cùng trúng tuyển. Qua 3 năm sau, Mã Sĩ Anh trở thành tiến sĩ, được bổ nhiệm làm Nam kinh hộ bộ chủ sự. Trong thời kỳ Thiên Khải, ông được thăng chức làm lang trung, rồi giữ các chức vụ tri phủ của ba phủ Nghiêm châu, Hà Nam và Đại Đồng. Năm Sùng Trinh thứ 3 (1630), Mã Sĩ Anh được đổi làm Sơn Tây Dương hoà đạo phó sứ. Năm Sùng Trinh thứ 5, được thăng làm hữu liêm đô ngự sử, tuần phủ tuyên phủ. Ông đến nhận chức được một tháng thì thu được của số tiền công của kho phủ đến mấy nghìn lạng vàng, dùng chúng để hối lộ các đại thần ở trong triều, bị trấn thủ thái giám Vương Thân tố cáo, phạm tội bội cách chức, ít lâu sau cư trú tại Nam Kinh. Lúc đó tên của Nguyễn Đại Thành đã bị ghi vào danh sách vụ án những tên phản nghịch, bị cách chức lâu dài, để tránh cuộc chiến loạn nên cũng chạy đến Nam Kinh, anh ta kết bạn với Mã Sĩ Anh, hai người đôi xử với nhau rất tốt.

Nguyễn Đại Thành là con người rất cơ mưu, mẫn cảm, nham hiểm, giao hoạt, nhưng cũng lại rất có tài năng. Những năm Thiên Khải đầu tiên, Nguyễn Đại Thành do đã trưởng thành nên được đề bạt làm cấp sự trung, sau phải về nhà để chịu tang. Một người đồng hương của anh là Tả Quang Đẩu, trong thời gian làm ngự sử là người rất nổi tiếng, Nguyễn Đại Thành dựa vào Tả Quang Đẩu để được hiển vinh. Mùa Xuân năm Thiên Khải thứ 4 (1624) lại khoa đô cấp sự trung thiếu người làm việc, tên của Nguyễn Đại Thành xếp ngay sau người thứ nhất, Tả Quang Đẩu đã tuyển dụng anh. Nhưng các ông Triệu Nam Tinh, Cao Phùng Long, Dương Liên v.v... lại đề nghị lên Tế điện, cho rằng Nguyễn Đại Thành là người hời hợt không thể đảm nhiệm chức vụ này được, mà lại tuyển dụng Nguyễn Đại Trung. Sau này Nguyễn Đại Thành được bổ nhiệm làm công khoa. Do đó mà trong lòng Nguyễn Đại Thành oán hận họ, bí mật câu kết với thái giám giầu bản tấu tiến cử Nguyễn Đại Trung đi. Bất đắc dĩ, các quan viên bộ lại đành phải tấu tên của Nguyễn Đại Thành lên. Như vậy Nguyễn Đại Thành mới có thể trở thành cấp sự trung. Triều đình phê chuẩn bổ nhiệm Nguyễn Đại Thành.

Từ đó Nguyễn Đại Thành dựa vào hoạn quan Nguyễn Trung Hiền, cùng với các tên Tước Duy Hoa, Dương Duy Hằng, Nghê Văn Hoán v.v... kết thành tử đảng, sáng chế ra "Bách quan đồ", thông qua Nghe Văn Hoán

chuyên đến tận tay Ngụy Trung Hiền. Thế nhưng ông ta lị sợ đảng Đông lâm công kích mình, cho nên không đầy một tháng đã thỉnh cầu khản cấp được trở về. Còn Ngụy Trung Hiền nắm giữ lại khoa, Nguyễn Đại Thành trong lòng rất âm ức, thầm thì nói với thân tín của ông ta: “Tôi đang định trở về yên ổn, không biết Tả Quang Đẩu ông ấy ở đó thế nào”. Ít lâu sau, Dương Thị, Tả thị v.v...bị giam vào ngục và bị giết chết. Nguyễn Đại Thành đối xử với khách rất chu đáo và dương dương tự đắc. Ít lâu sau, Nguyễn Đại Thành được bổ nhiệm làm thái thường thiếu khanh. Sau khi đến Kinh sư, Nguyễn Đại Thành phục vụ Ngụy Trung Hiền hết sức cẩn thận, nhưng trong lòng lại thầm nghĩ rằng, nếu chỉ thế này thôi thì cũng không chắc chắn lắm. Thế là mỗi lần bái yết Ngụy Trung Hiền, đều hỏi lộ lẽ vật rất hậu cho người gác cổng nhà Ngụy Trung Hiền, rồi còn yêu cầu đem danh thiếp bái yết này trả lại cho ông ta. Đảm nhiệm chức thái thường thiếu khanh được mấy tháng, Nguyễn Đại Thành lại yểu cầu trở về. Sau khi Ngụy Trung Hiền bị giết, Nguyễn Đại Thành viết hai lá sớ gửi cho Dương Duy Hằng. Trong đó có một lá chuyên môn vụ không hai người là Thôi Trình Tú và Ngụy Trung Hiền. Còn một lá sớ khác, nói về cách tính năm Thiên Khải thứ 7 (1627), nói rằng sau năm Thiên Khải thứ 4, người làm bại hoại quốc chính là Ngụy Trung Hiền, còn Thôi Trình Tú là đồng bọn. Trước năm Thiên Khải thứ 4 (1624), người gây tai họa cho quốc chính là Vương An, nhưng đồng bọn là người đảng Đông lâm. Trong thư Nguyễn Đại Thành chuyên cáo Dương Duy Hằng, nếu thời cuộc phát sinh những sự thay đổi trọng đại thì để cho Dương Duy Hằng thượng tấu vụ không Thôi Trình Tú, Ngụy Trung Hiền; nếu thời cuộc có biến động không yên thì để cho Dương Duy Hằng viết thư tổng hợp lên sau. Lúc đó Dương Duy Hằng coi nhân sĩ Đông lâm, Thôi Trình Tú và Ngụy Trung Hiền v.v...đều là tà đảng, vốn đã bất hoà với biên tu Nghe Nguyên Lộ, nhận được hai bức thư của Nguyễn Đại Thành, ông ta vô cùng phấn khởi, mừng rỡ nhìn ra bên ngoài, liền thượng tấu rằng đến năm Thiên Khải thứ 7 sẽ tự tính toán. Năm Sùng Trinh nguyên niên (1628), Nguyễn Đại Thành được tuyển dụng làm quang lục khanh. Ngự sử Mao Vũ Kiện kết tội Nguyễn Đại Thành kết bè kết đảng làm những chuyện gian tà, thế là triều đình bãi miễn chức vụ của ông ta. Đến năm sau chính phủ thẩm định nghịch án, Nguyễn Đại Thành bị cách chức, 17 năm không được tuyển dụng, ông ta buồn rầu bất mãn.

Quân khởi nghĩa nông dân tiến gần đến An Huy, Nguyễn Đại Thành chạy loạn cư trú tại Nam Kinh, chiêu mộ rất nhiều bọn du côn đến nói chuyện binh đao, hy vọng dùng tài năng trấn an biên cương sẽ được triều đình lại sử dụng. Cố Cao, người Nguyên tích, Dương Đình Khu, người

huyện Trình, Thâm Sĩ Đổ, người Vu hồ, Hoàng Tông Nghĩa, người Sa diêu, Vạn Thái, người huyện Ngân v.v...đều là những nhân sĩ nổi tiếng trong Phúc xã, hồi đó tụ tập ở Nam Kinh đi dạy học, bọn họ vô cùng căm hận Nguyễn Đại Thành đã biên soạn cuốn “**Lưu đô phòng loạn yết**” để khai trừ Nguyễn Đại Thành. Nguyễn Đại Thành rất sợ hãi, thế là bị ép buộc phải đóng cửa tạ ơn khách, đơn độc giao du thân thiện với Mã Sĩ Anh.

Chu Đình Nho ohụng mệnh nội chiêu, Nguyễn Đại Thành mang tiền vàng đến Duuy dương bái kiến Chu Đình Nho, để xin rửa những nỗi nhục nhã trước đây. Chu Đình Nho trả lời: “Lần này tôi xuất hành là do các nhân sĩ Đông lâm đảng đề nghị. Tên của ông bị ghi trong hồ sơ bản nghịch án, có lẽ không nên có phải không?” Nguyễn Đại Thành âm ừ rất lâu rồi mới nói: “Vậy thì tiền cử Dao Thảo vậy!” Dao Thảo là tên riêng của Mã Sĩ Anh. Chu Đình Nho nhận lời yêu cầu của Nguyễn Đại Thành.

Tháng 6 năm Sùng Trinh thứ 15 (1624) Tổng đốc Phượng dương Cao Đẩu Quang vì để mất 5 toà thành trì nên bị bắt để trừng trị. Lễ bộ thị lang Vương Tích Cồn tiến cử Mã Sĩ Anh tài năng, Chu Đình Nho trong đó tiến hành giúp đỡ, thế là Mã Sĩ Anh được bổ nhậm làm binh bộ hữu thị lang kiêm hữu liêm đô ngự sử, tổng đốc Lô, quân vụ xứ Phượng đẳng.

Tháng 3 năm Sùng Trinh thứ 17, Kinh sư Bắc Kinh bị quân khởi nghĩa nông dân Lý Tự Thành đánh chiếm, hoàng đế Sùng Trinh tự vẫn chết. Các đại thần triều Minh ở Nam kinh nghe thấy tin lớn như vậy, vội đề nghị lập ngay chúa công mới. Còn Minh triều Phúc vương Chu Do Tung, Lộ vương Chu Thường Lão thì cả hai đều đến Hoài An để tránh cuộc binh đao của quân khởi nghĩa nông dân, theo thứ tự trưởng thứ thì trước hết phải lập Phúc vương Chu Do Tung. Các quần thần đều lo lắng rằng sau khi lập Phúc vương lên ngôi vua, Phúc vương sẽ truy cứu vụ án “Yêu thư “và "" Đình kích “cùng “Di cung “v.v..., còn lập Lộ vương lên ngôi vua thì không những không phải lo những chuyện sau này, mà các đại thần còn có thể theo công mà lĩnh thưởng. Những người bí mật ủng hộ ý kiến này có tiền lễ bộ thị lang Tiền Kiêm Ích. Những người công khai chủ trương lập Lộ vương lên ngôi vua có binh bộ thị lang Quách Lã Đại Khí, ngoài ra còn có hữu đô ngự sử Trương Thận Ngôn cũng tỏ ra tán thành ý kiến này. Tiền Sơn đồng án sát sứ Thiêm sự lời diễn tộ, lễ bộ viên ngoại lang Chu Phiêu đi đi lại lại để tiến hành du thuyết.

Lúc đó, tổng đốc Lô, Phượng đẳng địa quân đội Mã Sĩ Anh tự cho rằng không thể lập Lộ vương nên đã bí mật bàn mưu tính kế với Thao giang Thành ý Bá, Lưu Không Chiêu, Tổng binh Cao Kiệt, Lưu Trạch Thanh,

Hoàng Đắc Công, Lưu Lang Tá v.v.. công khai viết thư cho tham tán cơ vụ binh bộ thượng thư Sử Khả Pháp nói đến những tiêu chuẩn để lập một tân vương, cũng cho rằng lập Phúc vương là thích hợp nhất. Sử Khả Pháp do dự không quyết. Chờ đến khi triệu tập triều thần để quyết định, lại khoa cấp sự trung Lý Chiêm dò la rõ được ý đồ của Mã Sĩ Anh, đã phản đối ngay trước mặt Lã Đại Khí lập Lộ vương. Mã Sĩ Anh cũng đem quân từ Lô, Phượng đẳng địa đến đưa Phúc vương đến mặt sông Trường Giang, các vị đại thần mới không dám nói nữa. Phúc vương được lập làm chúa công, Mã Sĩ Anh đã phải tốn rất nhiều công sức.

Hồi Phúc vương trị vì đất nước, Lưu Khổng Chiêu rất muốn được vào các để làm việc. Sử Khả Pháp cho rằng trước đây chưa có tiền lệ các công thần lại không vào các. Lưu Khổng Chiêu gào lên: "Tôi không thể vào các, nhưng tại sao Mã Sĩ Anh cũng không thể vào được?" Thế là, Mã Sĩ Anh được bầu làm đông các đại học sĩ kiêm binh bộ thượng thư, đô sát viện hữu phó đô ngự sử. Ông và Sử Khả Pháp, hộ bộ thượng thư Cao Huyền Đồ phụ chính ngang nhau, Mã Sĩ Anh vẫn làm đốc thống quân đội Phụng dương. Mã Sĩ Anh vô cùng oán hận Sử Khả Pháp, liền sai Cao Kiệt, Lưu Trạch Thanh v.v.. viết thư lên triều đình, để cho Sử Khả Pháp phải đi ra ngoài phụ trách thống soái quân đội hai châu là châu Hoài và châu Dương, còn Mã Sĩ Anh thì ở lại kinh thành phụ tá triều chính, vẫn nắm giữ binh bộ quân vụ, quyền lực vang dội trong ngoài. Ít lâu sau, triều đình tiến hành bình công, Mã Sĩ Anh lại được phong làm thái tử thái sư, âm tử cảm y vệ chỉ huy thêm sự. Tháng 9 năm ấy, triều đình lại xem xét chiến công nhiều năm trên bờ bắc sông Trường Giang của Mã Sĩ Anh, gia phong Mã Sĩ Anh làm thiếu truyền kiêm thái tử thái sư, đại học sĩ điện Kiến Cực, âm tử như tiền lệ. Tháng 12 cùng năm, Mã Sĩ Anh lại được tiến cử làm thiếu sư. Đến năm sau, lìa thăng lên làm thái bảo. Hồi đó, các quận huyện trong vùng trung nguyên đều bị thất bại, Cao Kiệt cũng chết trận tại Duy châu, không có qì thống lĩnh binh quyền quân sự ở các thị trấn quan trọng. Tả Lương Ngọc đem quân lên thượng du, tung hoành ngang dọc, lòng đầy tà tâm, còn Mã Sĩ Anh thì vô cùng tham lam, ti tiện, căn bản không có chí hướng cao xa, cho nên ông ta cũng sử dụng Nguyễn Đại Thành, ngày nào cũng âm mưu báo thù người này người khác, chuyên quyền tham lợi, cho đến giây phút cuối cùng bị diệt vong.

Ban đầu, Sử Khả Pháp, Cao Huyền Đồ và Khương Việt Quảng, Trương Trấn Ngôn v.v..hồi còn tại chức thì đức cao vọng trọng, dần dần thu hút được các nhân sĩ hải nội, nhưng Mã Sĩ Anh ra sức tìm cách bỏ nhiệm Nguyễn Đại Thành. Triều đình chiếu lệnh quan lại đi thu hút nhân tài, duy

chỉ dnoi có một điều là không được tùy tiện sử dụng những người trong các vụ án cũ. Mã Sĩ Anh chỉ thị cho Lưu Khổng Chiêu và hầu tước Dương Quốc Tô, bá tước Triệu Chi Long v.v.. công kích Trương Thận Ngôn, cách chức Trương Thận Ngôn, tiến cử Nguyễn Đại Thành nắm giữ binh quyền. Thoạt đầu, hỏi Nguyễn Đại Thành còn ở Nam kinh, ông ta có quan hệ rấta thân mật với thủ bị thái giám Vĩ Tán Chu. Sau khi Bắc Kinh bị Lý Tự Thành đánh chiếm, toàn bộ các gia đình quyền quý, các hoạn quan đều chạy cả về phương Nam, thông qua mối quan hệ với Vĩ Tán Chu, Nguyễn Đại Thành câu kết với họ. Nguyễn Đại Thành nói với các hoạn quan rằng năm đó người của Đông lâm đảng gây nguy hại cho quý phi và Phúc vương để cho họ trình bày với Phúc vương, âm mưu thông qua trủ đoạn này để bí mật đả kích những người như Sử Khả Pháp. Các quan hoạn trong cung đình truyền miệng với nhau rằng Nguyễn Đại Thành là người rất có tài năng, Mã Sĩ Anh cũng nói Nguyễn Đại Thành đã từng ở trong rừng núi viết thư tham dự vào kế hoạch lập Phúc vương lên làm vua, biện hộ dcho việc ông ta dựa vào các hoạn quan là không có căn cứ. Thế là triều đình đã để cho Nguyễn Đại Thành được vào cung tiếp kiến Phúc vương.

Thế là Nguyễn Đại Thành viết thư trình bày sách lược phòng thủ Trường giang. Trong bản trần thuật có tam yếu, lưỡng hợp, thập tứ kích và tự biểu bạch là "Cô trung bị hạm ", ra sức nói xấu Tôn Thận Hành, Nguy Đại Trung, và Tả Quang Đầu v.v...vu khống Nguy đại Trungâm mưu tạo phản đại nghịch. Thế là đại học sĩ KHương Viết Khánh, thị lang Lã Đại Khí, hoai viễn hầu Thường diên Linh v.v...cùngchỉ trích Nguyễn Đại Thành là tay cự phách về nghịch án, không nên tuyển dụng làm quan. Mã Sĩ Anh viết thư biện hộ cho Nguyễn Đại Thành, ra sức công kích Khương Viết Khánh, Lã Đại Khí, không những chỉ có như vậy ông ta còn câu kết với các nhân vật trong Tông thất như nhóm Chu Thống Loại, Kiến an vương Chu Thống Lũ, liên tiwps viết thư lwn triều đình đả kích bài xích họ. Mã Sĩ Anh tự cho rằng đại học sĩ Cao Huyền Đồ làm nự sử đã từng tiêu diệt nhóm đảng Đông lâm, ông ta có thể nói giúp mình, cho nên đã nói: “Bình thường Cao Huyền Đồ biết rất rõ tình hình của thần”. Người không biết Cao Huyền Đồ thì nói: “Trong cuốn sách nghịch án do tiên hoàng đế khâm định, không ai có thể thay đổi được”. Mã Sĩ Anh lại tranh luận với Cao Huyền Đồ, Cao Huyền Đồ do đó mà yêu cầu bỏ đi. ý đồ tuyển dụng Nguyễn Đại Thành của Mã Sĩ Anh hơi bị giao động, sự kiện này kéo dài đến hơn một tháng. Sau đó Mã Sĩ Anh liền để cho An viễn hầu Liễu Tô Xương tiến cử Nguyễn Đại Thành, chấm dứt việc khởi dụng Nguyễn Đại Thành làm binh bộ thiêm chú hữu thị lang. Tả bộ nự sử Lưu Tông Chu nói: “Giết Đại Trung Giả Nguy Đang, chủ yếu phải là

Nguyễn Đại Thành. Tài năng của Nguyễn Đại Thành đáng để cho triều đình lục dụng. Các triều thần thì cho rằng con người này chỉ có tài tà đảng hại chính, cuối cùng thì sẽ làm hại thế đạo mà thôi. Việc tiến thoái của Nguyễn Đại Thành, thực chất có quan hệ đến sự thịnh suy hưng vong của chính quyền Giang tả, mong rằng chúa công hãy thu hồi mệnh lệnh”. Triều đình hạ chỉ chỉ trích nghiêm khắc Lưu Tông Chu. Chẳng được bao lâu, Nguyễn Đại Thành lại được phép kiêm nhiệm hữu thiêm đô ngự sử, phụ trách việc tuần tra phòng ngự bờ sông Trường giang. Sau đó lại chuyển sang làm tả thị lang. Tháng hai năm sau, Nguyễn Đại Thành lại được thăng làm binh bộ thượng thư kiêm hữu phó đô ngự sử, vẫn tuần tra việc phòng ngự Trường giang.

Lã Đại Khí, Khương Viêt Khánh, Lưu Tông Chu, Cao Huyền Đồ, Từ Thạch Kỳ v.v...đều có chính kiến bất hoà với Mã Sĩ Anh. Các đại thần này đều lần lượt bị Mã Sĩ Anh bài xích, bãi miễn về quê. Mã Sĩ Anh độc quyền nắm giữ đại quyền trong triều đình, đối nội thì dựa vào bọn quan hoạn Điền Thành, đối ngoại thì cùng với huân thần Lưu Khổng Chiêu, Chu Quốca Bật, Liễu Tộ Xương, trấn tướng Lưu Trạch Thanh, Lưu Lang Tá v.v.. câu kết với nhau, bàn mưu tính kế. Mã Sĩ Anh thì tất cả đều nghe theo ý kiến của Nguyễn Đại Thành. Đồng thời Mã Sĩ Anh còn tuyển dụng lại các nhân vật trong nghịch án như Dương Duy Hằng, Ngu Đình Bệ, Quách Như Diêm, Chu Xương Tấn, Ngu Đại Phúc, Từ Phúc Dương, Trần Dĩ Đoan, Ngô Không Hỉ v.v..., đối với những phần tử nghịch án đã chết, Mã Sĩ Anh cũng đều có tặng phẩm. Còn những người ngang hàng với ông ta như Trương Tiệp, Đường Thế Tế v.v...và những người có tội ở triều đình cũ như Trương Tôn Trán, Viên Hoằng Huân, Lưu Quang Đẩu v.v...thì giờ đây Mã Sĩ Anh sử dụng họ làm gián quan, khiến cho họ trở thành tay chân của mình. Tình hình chính trị của Triều đình Nam Minh rất hỗn loạn, hời lộ công khai. Báo động từ khắp các nơi dồn dập truyền tới, nhưng Mã Sĩ Anh nắm giữ cơ quan trung khu của triều đình, khôngáp dụng bất kỳ biện pháp phòng ngự nào, suốt ngày chỉ đả kích những đại thần chính trực, bận rộn với việc nhiệm dụng những gian thần hung đảng.

Trương Tấn Ngạn đã từng soái lĩnh bộ hạ đầu hàng quân khởi nghĩa nông dân. Cho đến khi quân khởi nghĩa nông dân thất bại, Trương Tấn Ngạn chạy về Hà nam, tự xưng là đã chiêu mộ binh sĩ nghĩa dũng thu hồi được hàng loạt thành quách, thế là Trương Tấn Ngạn lại được phục hồi chức quan như cũ, phụ trách tổng đốc quân vụ các quân khu Hà Bắc, Sơn Tây, Hà Nam, cho phép ông ta được tùy cơ hành sự. Còn các đại thần khác cũng đã từng đầu hàng quân khởi nghĩa nông dân, chỉ cần hời lộ Mã Sĩ Anh đều được phục hồi nguyên chức. Còn những người là bạch đình, là nô dịch chỉ cần

hồi lộ nhiều là triều đình có thể đề bạt làm đại sư, cho nên nhân dân trong đô thành đều lưu truyền câu chuyện hài hước như sau: “Các quan chức ăn cướp như lũ chó, các đô đốc chui vào từng ngõ”. Các hình phạt, cùm kẹp, xích khoá của bọn Mã Sĩ Anh trắng đen lẫn lộn đến như vậy Quân đội triều đình nhà Thanh kéo đến Túc Thiên, đến vùng Tà châu chẳng được bao lâu thì quay về. Sử Khả Pháp tấu báo tình hình này lên triều đình. Mã Sĩ Anh xem xong cười ngặt nghẽo. Có một vị khách đang ngồi ở chỗ ông ta tên là Dương Sĩ Thông đã hỏi nguyên nhân gì mà ông cười như vậy. Mã Sĩ Anh nói: “Thế ông tin rằng có binh lính nhà Thanh đến vùng Túc Thiên rồi quay về thật à? Trên thực tế thì đây chỉ là diệu kế của Sử Khả Pháp đó thôi ! Sắp đến cuối năm rồi, các tướng sĩ phòng thủ sông nước sẽ bình bầu công trạng, việc tiêu hao quân trang quân dụng cũng sẽ được kiểm tra hạch toán. Đây chỉ là cách tự báo công của Sử Khả Pháp, để đối phó với hạch toán mà thôi”. Thị giảng Vệ Dục Văn lúc đó kiêm nhiệm cấp sự trung, phụ trách giám thị quân đội của Cao Kiệt. Sau khi Cao Kiệt chết, Vệ Dục Văn hiểu được ý tứ của Mã Sĩ Anh, bình luận rằng việc đốc quân của Sử Khả Pháp là vô ích. Tức thì Mã Sĩ Anh liền đề bạt ngay Vệ Dục Văn làm binh bộ hữu thị lang, các tướng sĩ dưới quyền tổng đốc Cao Kiệt âm mưu dùng Vệ Dục Văn để ly gián và làm suy nhược binh quyền của Sử Khả Pháp. Từ đó Sử Khả Pháp càng không có cách nào để thực hiện được mưu đồ lớn của mình.

Trước kia, khi Tả Lương Ngọc nhận được chiếu thư của Phúc vương giám quốc thì không chịu nhận. Viên Kế Hoạch khuyên bảo, ép buộc ông ta, Tả Lương Ngọc mới triển khai tuyên đọc chiếu thư. Ông cử cấp dưới là Hà Chí Không, thủ bị Thừa thiên, tuần án ngự sử Hoàng Thụ v.v... vào cung ches mừng, bí mật điều tra động tĩnh trong triều đình. Hoàng Thụ ỷ lại vào quyền thế của Tả Lương Ngọc, trước đại đình, quảng chúng, trước mặt hoàng đế ông ta chỉ trích những hành động gian tà của Mã Sĩ Anh, tham lam vô nguyên tắc, vô chính phủ, và còn tố cáo con người Mã Sĩ Anh trước kia đã từng ăn hồi lộ rất nhiều của binh bộ thượng thư Chu Văn Giang của Trương Hiến Trung để cho ông ta được làm tham tướng, theo đúng tội thì đáng xử tử hình. Hà Chí Không cũng nói Mã Sĩ Anh có nhiều tội dối trên leura dưới. Tư lễ thái giám Vĩ Tán Đồng chỉ trích, nên để cho Hà Chí Không thôi việc. Mã Sĩ Anh quì xuống đất cầu xin Phúc vương xử trí. Hoàng Thụ giờ cái Hốt đập vào lưng Mã Sĩ Anh, nói rất to: “Tôi xin liều chết với tên gian thần này”. Mã Sĩ Anh kêu gào khóc lóc, Phúc vương lắc đầu hồi lâu không nói câu nào. Vĩ Tán Đồng lập tức bắt ngay Hà Chí Không để chờ lệnh.

Phúc vương bị những lời trình bày của Hoàng Thụ lam cho cảm

động sâu sắc, đến khuya, nhà vua ra lệnh cho Vĩ Tan Chu đến ngay nhà Mã Sĩ Anh ở, định bắt Mã Sĩ Anh phải từ chức. Mã Sĩ Anh giả vờ ốm không đi được, bí mật hối lộ cho những viên hoạn quan như Điền Thành là những người gần gũi Phúc vương, để họ nói với Phúc vương rằng: “Nếu không dựa vào sự giúp đỡ của Mã Sĩ Anh, hoàng thượng không thể được tiến lập lên ngôi vua như ngày nay. Giờ đây bệ hạ đuổi Mã Sĩ Anh đi, muôn dân trong thiên hạ sẽ nghị luận rằng hoàng thượng không báo ân đức. Và lại Mã Sĩ Anh bị đuổi đi thì còn ai tin tưởng ở hoàng thượng nữa?” Phúc vương nghe xong trầm ngâm không nói, rồi an ủi và giữ Mã Sĩ Anh ở lại. Mã Sĩ Anh cũng rất sợ Tả Lương Ng, xin được phóng thích Hà Chí Không, liền ra lệnh cho Hoàng Thụ hoá tốc quay về Hồ Quảng.

Khi hoàng thái tử đến, những người có hiểu biết đều nói đó là giả, nhưng dân chúng ở Kinh sư thì lại tin đó là thái tử thật. Lúc đó lại có một người đàn bà gọi là Đồng thị, tự xưng là Vương phi cũng bị bắt giam vào ngục. Đô đốc, tuần phủ và quan trấn các địa phương tranh nhau viết thư cho thái tử và Đồng Phi để tỏ lòng mến mộ. Phúc vương có thư từ trong nhà tù ra bố cáo khắp trong ngoài, dư luận xã hội càng thêm bất mãn, nói bọn Mã Sĩ Anh kết đảng làm điều gian tà, kéo Phúc vương đến cùng đường. ở trong quân đội của Tả Lương Ngọc Hoàng Thụ ngày đêm tuyên truyền giảng giải nỗi oan tình của hoàng thái tử, thỉnh cầu Tả Lương Ngọc đem quân tiêu diệt bọn ác thần ở bên cạnh hoàng thượng. Tả Lương Ngọc cũng thượng tấu yêu cầu bảo toàn hoàng thái tử, và chỉ trích bọn Mã Sĩ Anh là bọn gian thần. Ngoài ra, Tả Lương Ngọc cũng vì Mã Sĩ Anh giảm bớt thực phẩm của quân đội của mình nên vô cùng căm hận Mã Sĩ Anh, gửi hịch văn đi khắp các nơi xa gần, lên án tội ác của Mã Sĩ Anh. Sau đó lại thượng tấu nêu ra hàng loạt các hành vi tội ác của Mã Sĩ Anh, dẫn binh Đông tiến.

Mã Sĩ Anh vô cùng sợ hãi, thế là cử Nguyễn Đại Thành, Chu Đại Hưng, Hoàng Đcs Công, Lưu Không Chiêu v.v...đi chống lại cuộc tiến công của Tả Lương Ngọc, do đó mà hạ lệnh triệt tiêu bộ đội phòng vệ của Lưu Lương Tá ở bờ bắc sông Trường giang, ra lệnh cho ông ta rút quân về hướng Tây. Lúc đó quân Thanh ngày đêm tiến về phía Nam, đại lý tự thiếu khanh Diêu Ân Hiếu, ngự sử Kiền Khả Sính, Thành Hữu Khiêm v.v...thỉnh cầu không nên triệt tiêu quân đội Giang bắc, nên để cho họ cố thủ hai châu Hoài Dương. Mã Sĩ Anh luôn mồm chỉ trích họ: “Các người là người của đảng Đông lâm, còn muốn mượn cờ phòng ngự Trường giang, ý đồ muốn để cho Tả Lương Ngọc ung dung xâm nhập Kinh sư chứ gì? Quân đội triều đình nhà Thanh mà đến, ta còn có thể nghị khoản cầu hoà. Nếu quân phản loạn Tả Lương Ngọc mà đến thì bọn các người đây sẽ được làm quan to, còn hoàng

thượng và ta chỉ còn có con đường chết mà thôi !" Cho nên Mã Sĩ Anh cực lực từ chối kiến nghị của nhóm Diêu Ân Hiếu. Như vậy việc phòng ngự hai châu Hoài, Dương càng thêm mỏng manh. May sao đúng lúc đó thì Tả Lương Ngọc bị chết, con trai của ông ta là Tả Mộng Canh liên tiếp đánh phá một số quận huyện, soái lĩnh bộ đội tiến thẳng đến Thái Thạch. Bộ đội của các ông Hoàng Đắc Công không chống nổi Tả Mộng Canh, Nguyễn Đại Thành, Lưu Khổng Chiêu thật thật hư hư báo cáo chiến công đòi ban thưởng, thì quân đội nhà Thanh đã đánh chiếm được Dương châu, đang tiến gần tới kinh thành Nam kinh rồi.

Ngày 3 tháng 5, Phúc vương đi đến Thái Bình, đến với bộ đội của Hopàng Đắc Công. Lưu Khổng Chiêu phá công tháo chạy. Ngày hôm sau, Mã Sĩ Anh đem theo mẫu phi Phúc vương, có hơn 400 quân đi hộ vệ chạy đến Triết giang. Khi đi qua châu Quảng Đức, tri châu Triệu Cảnh Hoà hoài nghi Mã Sĩ Anh có điều gì gian trá, liền đóng cổng cố thủ. Mã Sĩ Anh liền công phá thành Quảng Đức châu, bắt Triệu Cảnh Hoà giết chết, sau khi cướp bóc diên cuồng ở trong thành rồi chạy về Hàng châu. Đại thần thủ vệ Hàng châu lấy tổng binh phủ làm hành cung cho mẫu phi Phúc vương. Chẳng qua được mấy ngày, Nguyễn Đại Thành, Chu Đại Điện, Phương Quốc An v.v...cũng bàng hoàng tháo chạy toàn bộ về Hàng châu, còn Hoàng Đắc Công thì bại trận và đã chết. Phúc vương bị quân Thanh bắt làm tù binh. Ngày hôm sau, Mã Sĩ Anh xin Lộ vương Giám Quốc, nhưng bị cự tuyệt. Sau đó chẳng bao lâu, đại quân của triều đình nhà Thanh đã đến Hàng châu, Lộ vương soái lĩnh chúng dân đầu hàng triều đình nhà Thanh. Sau đó cùng mẫu phi tiến lên phía Bắc. Đó chính là người mà bọn Lã Đại Khí đã dựng lên.

Sau khi viên tướng trấn giữ Hàng châu đầu hàng, Mã Sĩ Anh dự định yết thỉnh Lỗ vương Giám Quốc, các chư thần của Lỗ vương kiên quyết cự tuyệt. Nguyễn Đại Thành chạy đến Chu Đại Điện ở Kim Hoa, cũng bị dân sĩ đuổi đi. Thế là Chu Đại Điện liền giao Nguyễn Đại Thành cho quân đội của tổng binh Phương Quốc An ở Nghiêm châu. Mã Sĩ Anh là đồng hương của Phương Quốc An, trước đây đã từng ở trong quân đội của ông. Nguyễn Đại Thành suốt ngày bàn luận quân sự với Phương Quốc An, rất được Phương Quốc An yêu thích. Nhưng Mã Sĩ Anh hầu như đổ hết tội lỗi phá hoại kế hoạch vượt sông xuống phía Nam cho Nguyễn Đại Thành, cho rằng mình đã gánh lấy tiếng xấu của ông ta, cho nên rất hận Nguyễn Đại Thành. Lúc đó quân Thanh đã đánh bại bộ đội của Mã Sĩ Anh và Phương Quốc An. Không còn cách nào khác, Mã Sĩ Anh và Phương Quốc An kéo tàn quân vượt qua sông Tiền Đường, sang Hàng châu. Đại quân triều đình nhà Thanh đã đánh bại chúng. Quân Minh chết trên sông không sao đếm xuể. Mã Sĩ

Anh lại dẫn đám tàn quân bại tướng hùng tiến vào Phúc Kiến. Đường vương thấy hqún có tội nên không cho phép.

Đến năm sau, quân Thanh truy đuổi bọn trộm cướp, Mã Sĩ Anh và Trương hưng bá Ngô Nhật Sinh đều bị bắt làm tù binh. Triều đình nhà Thanh chiếu lệnh xử tử tất cả bọn chúng. Sự tình đã được ghi lại thật tỉ mỉ trong Quốc sử. Nguyễn Đại Thành cùng ba người là Tạ Tam Tấn, Tống Chi Tấn, Tô Trang v.v...chạy đến Giang can xin đầu hàng, cùng đại quân tiến công Tiên Hà Quan, nằm trên phiến đá rồi chết. Nhưng dã sử thì lại chép rằng Mã Sĩ Anh ẩn nấu trong chùa Đài châu sơn làm Hoà thượng, bị quân Thanh bắt được, hai người Nguyễn Đại Thành, Phương Quốc An sau này đã đầu hàng triều đình nhà Thanh. Về sau, Đường vương chạy đến Thuận Xương. Quân Thanh đuổi kịp, lục soát Long giang, bắt được tầu só của Mã Sĩ Anh, Nguyễn Đại Thành, cha con Phương Quốc An xin vương ra khỏi quan làm nội ứng. Thế là quân Thanh đã giết chết bọn Mã Sĩ Anh, Phương Quốc An tại chân thành Diên Bình. Nguyễn Đại Thành đang dạo chơi trên núi, cũng tự đâm đầu vào đá mà chết, nhưng cũng vẫn bị người ta băm thây.

Tuyển tự “Minh sử”

Quyển 308

NGAO BÁI

Ngao Bái là người Tương Hoàng Kỳ ở Mãn châu, thuộc họ Qua nhi giai. Ngao Bái là con trai thứ ba của Vệ Tề, thoát đầu, với thân hình to lớn, Nao Bái đã từng quân xuất chinh và lập rất nhiều chiến công. Năm Thiên Thông thứ 8 (1634), Hoàng Thái Cực giao cho Ngao Bái chức Ngưu lục chương kinh, bổ nhiệm anh làm Giáp la ngạch chân. Năm Sùng Đức thứ 2 (1637), dân tộc Mãn tấn công Đảo Bì của triều đình nhà Minh, Ngao Bái và Giáp la ngạch chân cùng đi tiên phong, dẫn quân vượt biển chiến đấu với quân đội triều đình nhà Minh. Quân Minh bị đánh cho tan tác như hoa rơi nước chảy, quân Thanh đã chiếm lại được Đảo Bì. Ngao Bái được khen thưởng, và được thăng chức Mai lạc chương kinh hạng ba, Hoàng Thái Cực còn tặng anh danh hiệu "Batulu". Năm Sùng Đức thứ 6 (1641) Ngao Bái theo hầu Trịnh thân vương Xinholan bao vây tấn công quân Minh ở Cẩm châu, một cứ điểm quân sự quan trọng của vùng Đông bắc. Tổng đốc Minh triều Hồng Thừa Trù soái lĩnh quân đội đi cứu viện cho quân đội bảo vệ Cẩm châu, Ngao Bái là người đầu tiên lao vào trận địa quân Minh, qua 5 lần chiến đấu, quân Thanh đều thu được thắng lợi, quân đội triều đình nhà Minh bị thất bại tơi bời tháo chạy. Ngao Bái dẫn quân truy kích đả tàn quân quân Minh, bắt sống và giết chết đại bộ phận quân đội nhà Minh. Sau lần chiến đấu này, chiến công của Nao Bái thật nổi trội, ông được thăng đệ nhất tước. Năm Sùng Đức thứ 8 (1643), Ngao Bái lại đi theo Bối lạc a ma thai đã đánh bại quân tướng nhà Minh bảo vệ cửa quan, tiến sát đến thủ đô Yên Kinh (nay là Bắc Kinh) của triều đình nhà Minh, cướp bóc, giết tróc, đốt phá cả một vùng Sơn Đông. Sau khi khai hoàn, Ngao Bái lại đánh bại quân đội của tổng đốc Phạm Chí Vãn và của tổng binh Ngô Tam Quế của triều đình nhà Minh. Khi bình công khen thưởng, Ngao Bái được thăng làm Ngưỡng báii chương kinh hạng ba, và được Hoàng Thái Cực tặng thưởng rất hậu.

Năm Thuận Trị nguyên niên (1644), Ngao Bái đi theo đoàn quân lớn của nhà Thanh vào quan để chiếm lĩnh Bắc Kinh. Thanh Thế Tổ khi xem xét thành tích của các vị đại thần trong triều đình Mãn Thanh thấy Ngao Bái rất trung thành với triều đình, rất cần cù với công việc, rất dũng cảm chiến đấu giết địch nên đã tiến thăng cho Nao Bái lên cấp I Năm Thuận Trị thứ hai (1645) Ngao Bái đi theo Anh thân vương A Tế Cách xuống vùng Hồ Quảng phía Nam, đã đánh bại quân khởi nghĩa nông dân Lý Tự Thành ở An Lục. Tiếp đó Ngao Bái lại tiến vào Tứ Xuyên, trong chiến trận đã giết chết một vị lãnh tụ của quân khởi nghĩa nông dân là Trương Hiến Trung. Tiếp theo quân

Thanh đã chiếm được các quận huyện như Đạo nghĩa, Qui châu, Mậu châu v.v.. Năm Thuận Trị thứ năm (1648), vì xúc phạm đến hình luật nên Ngao Bái bị tước các thế chức. Về sau vì có người tố cáo ông ta có âm mưu lập Tiêu thân vương, ngầm kết đảng, kéo bè kéo cánh, ăn thề với nhau, theo luật thì đáng xử Ngao Bái tội chết. Nhưng vua Thuận Trị ban bố sắc lệnh miễn tội chết cho ông ta, cho phép Ngao Bái nộp phạt tiền vàng để chuộc tội. Trong năm đó, Ngao Bái soái lĩnh quân Thanh đóng quân tại Đại Đồng, tấn công trấn tướng phản loạn Khương Nương, liên tiếp đánh bại quân địch, đánh chiếm Hiếu Nghĩa. Năm Thuận Trị thứ 7, Ngao Bái lại phạm tội bị giáng xuống một chức.

Sau khi Thanh Thế Tổ tự điều khiển nền chính trị quốc gia, Ngao Bái được bổ nhiệm làm nghị chính đại thần, rồi tiến lên công tước cấp 2, cho phép ông ta được thế tập (cha truyền con nối). Sau đó Ngao Bái lại được cử làm thị vệ nội đại thần, giữ chức thiếu truyền rồi làm thái tử thái truyền. Năm Thuận Trị thứ 18 (1661) Ngao Bái được bổ nhiệm làm cố mệnh đại thần phụ tá triều chính. Ông được lệnh quản lý mọi chính sự trong triều đình, Ngao Bái cùng nội đại thần Phí Dương Cổ có những mối ngăn cách, ông cũng rất ghét con trai của Phí Dương Cổ là thị vệ uỷ hách và thị vệ Tây trú, Triết Khắc Đồ, Giác La Sái Nhĩ Bất v.v...cùng thị vệ trước mặt hoàng đế, không tôn kính phụ chính đại thần. Thế là Ngao Bái liền liệt kê hàng loạt những tội danh của những người như Uỷ Hách ra như tự ý cưới ngựa mã, dùng những cung tên ngựa dụng để đi săn bắn hươu nai v.v...và cùng đưa họ ra xử tử. Sau đó lại mượn cớ Phí Dương Cổ kêu ca oán thán, lòng đầy bất mãn, cũng qui Phí Dương Cổ tội chết, và kết tội luôn cả con trai ông ta là Ni Trú. Cùng với việc giết chết họ, còn tịch thu toàn bộ gia sản của họ nữa, rồi đem số tài sản này tặng cho em trai là đô thống Mục Lý Mã.

Khi quân Thanh vừa vào quan, con em bát kỳ đều được lĩnh phần đất. Duệ thân vương Đa Nhĩ Cổn thống soái Tương Hoàng Kỳ, phần đất được chia là ở trong phạm vi các huyện như Hùng huyện, Đại thành, Tân an, Hà gian, Nhiệm khâu, Túc ninh, Dung thành v.v...Đến bây giờ đã được hơn 20 năm, quân Bát kỳ và nhân dân sống với nhau bình an lâu dài. Ngao Bái cho rằng đất đai đã được cố định rõ ràng rồi, đề nghị quân Bát Kỳ tự quyết định lấy nền nếp, quân Tương Hoàng Kỳ không nên ở vấp cuối đoạn hữu dục, nên trao đổi đất với quân Chính Bạch Kỳ ở các châu huyện Kế, Đạo hoá, Thiên an. Nếu như phần đất của Chính Bạch Kỳ không đủ thì có thể chiếm thêm đất của bà con nhân dân ở xung quanh để bổ sung. Các đại thần trong ngoài triều đình đều nói, nếu thực hiện kiến nghị của Ngao Bái sẽ rất bất tiện. Sukhosakha là người của Chính Bạch Kỳ, ra sức chống lại Ngao

Bái, phản đối kiến nghị của ông ta. Ngao Bái rất phẫn nộ, ra lệnh bắt những người như Sunahai, rồi đem xử tử. Chi tiết việc này xin xem cuốn "Thanh sửảo. Sukhosakha truyện ". Tiếp đó Ngao Bái lại truy cứu tiền hộ bộ thượng thư Anh Nga Nhĩ Đại, trong thời gian Duệ thân vương Đa Nhĩ Cổn nhiếp chính đã phục vụ duệ thân vương, khi nhận lệnh phân đất đã làm đảo lộn hết thứ tự ruộng đất của quân Bts Kỳ, hơn nữa ông ta lại chuyên quyền độc đoán, cắt đi chức vị Thế tập của Anh Nga Nhĩ Đại. Lúc đó có người ăn cắp con ngựa của Ngao Bái, sau khi Ngao Bái bắt được người ăn cắp ngựa đã giết chết họ, và giết luôn cả quần mục trưởng là người phụ trách quản lý ngựa mã. Ngao Bái phẫn nộ những người Mông Cổ như Ônuô, Lakhata, Ilipu v.v...khi nghị chính họ không theo ý mình, liền hạ lệnh không duyệt cho những người đô thống Mông Cổ này tham dự hội nghị.

Sau khi Ngao Bái được bổ nhiệm làm Cố mệnh đại thần, tên ông ta được xếp sau Át Tắt Long. Từ sau khi Sony chết, khi tiến hành tấu báo, bao giờ Ngao Bái cũng được xếp hàng đầu. Suốt ngày Ngao Bái cùng với các em của mình là Mục Lý Mã, cháu Sái Bản Đặc, Namô và Panpunsan, Asukha, Chechukha, Macsai, Taipitu, Chisur, Ucosai v.v...kết bè kết đảng để mưu cầu lợi riêng. Phạm là chính sự thì trước hết phải thương lượng kỹ ở trong nhà rồi mới đem ra thi hành. Sau khi hoàng đế Khang Hi nắm quyền, nâng Ngao Bái lên công tước hạng nhất, con trai của ông là Nạp Mục Phúc được thế tập lên công tước hạng nhì. Khi Thanh Thế Tổ tế trời đất, phong Ngao Bái làm đại sư, con trai Nạp Mục Phúc làm thái tử thiếu sư. Sau này trong triều đình Ngao Bái càng chuyên quyền, tự do phóng đảng. Lúc đó, thượng thư người Mãn của bộ hộ thiếu một chức quan, Ngao Bái định bổ nhiệm Macsai, nhưng hoàng đế Khang Hi lại cử người khác là Mã Hi Nạp. Ngao Bái nêu ra sự việc cũ thời Thuận Trị (1644 - 1661) hộ bộ có thể bố trí hai người dân tộc Mãn làm thượng thư, ra sức thỉnh cầu hoàng đế cử lại Macsai làm hộ bộ thượng thư. Lúc đó thượng thư người dân tộc Hán là Vương Huyền Tô phụ trách bộ hộ thời gian rất dài, sau khi Macsai đến nhận nhiệm vụ không có cách nào để độc đoán chuyên hành ở hộ bộ được, thế là ông ta vin nhiều lý do để bài xích Vương Huyền Tô. Sau khi Macsai chết, Ngao Bái lại truy phong Macsai là "Trung mẫn ". Ngoài ra trong công bộ thiếu một nhân viên người Mãn, Ngao Bái cũng nói bừa Tế Thế là người có tài năng, kiên trì đề nghị hoàng đế cử Tế Thế làm công bộ thượng thư người Mãn.

Năm Khang Hi thứ 8 (1669), hoàng đế Khang Hi thấy Ngao Bái kết bè kết đảng để mưu cầu lợi riêng ở trong triều đình, chuyên quyền độc đoán, không chịu hồi cải, hạ chiếu liệt kê tội trạng của Ngao Bái, mệnh lệnh cho các ông Nghị Chính vương bắt Ngao Bái để trừng trị. Khang thân vương

Kiệt Thư và các người khác triệu tập các đại thần để định tội Ngao Bái, kê ra được 30 tội lớn của Ngao Bái, kết luận là phải có hình phạt lớn là tử tội, và tịch thu toàn bộ gia sản. Nạp Mục Phúc cũng bị kết tội tử hình. Hoàng đế Khang Hi thân tự thẩm vấn, các tội trạng của Ngao Bái đều có thực, nhưng vẫn hạ chiếu nói: “Các ông Ngao Bái làm việc cho triều đình thời gian rất dài, trăm không nhẫn tâm xử tử họ, nhưng phải cách chức họ, tịch thu toàn bộ gia sản”. Nạp Mục Phúc cũng được miễn tội chết, những người này đều bị quốc gia giam cầm. Sau khi Ngao Bái chết ở trong ngục, triều đình cũng đã phóng thích Nạp Mục Phúc.

Năm Khang Hi thứ 52 (1713) hoàng đế Khang Hi suy nghĩ đến những công lao trước đây của Ngao Bái nên truy tặng cho ông ta Nhất đẳng A sur kha ni kha phan, để cho đứa cháu trai của ông ta là Su hơ được nối dõi. Sau khi Su-hơ chết, triều đình lại để cho cháu của Ngao Bái là Ta-phu nối dõi. Sau khi thanh Thế Tông kế vị, cho phép được tế táng, khôi phục cho ông ta chức nhất đẳng công tước, cho phép được cha truyền con nối, và phong danh hiệu là “Siêu Vũ ”. Năm Càn Long thứ 45 (1780), Thanh Cao Tông tuyên dụ triều đình quân thần, truy cứu những công lao và sai phạm của Ngao Bái, hạ lệnh đời sau của Ngao Bái không được nối truyền công tước nữa, nhưng vẫn cho phép được kế thừa nhất đẳng nam tước, và ra lệnh, tất cả những đại thần hồi đó bị Ngao Bái hãm hại đều được phục hồi, người nào bị tước quyền thế tập quan chức, các quan viên phỉ trách các kỳ của quân bts kỳ phải thẩm tra và báo cáo, ghi lại cho con cháu đời sau của họ.

Tuyên tự “Thanh sử cảo”

Quyển 249

PHÚC KHANG AN

Phúc Khang An tự là Dao Lâm, họ Phú Sát, là người Tương Hoàng Kỳ Mãn châu. Ông là con trai của đại học sĩ Truyền Hằng. Thoạt đầu Phúc Khang An thừa kế chức Vân kỵ úy nên được làm tam đẳng thị vệ. Sau đó được đề bạt làm đầu đẳng thị vệ. Tiếp theo được triều đình thăng cho làm hộ bộ thị lang và là phó đô thống Mãn châu của Tương Hoàng Kỳ

Khi quân Thanh xuất quân đến Kim Xuyên, triều đình nhà Thanh bổ nhiệm Ôn Phúc làm Định biên tướng quân, lấy A Quế, Phong Thăng Ngạch làm phó tướng quân. Thanh Cao Tông hoàng đế Càn Long mệnh lệnh cho Phúc Khang An đem ấn tín vào quân đội giao cho họ, tức là được bổ nhiệm làm lãnh đội đại thần Mùa hè năm Càn Long thứ 39 (1773) Phúc Khang An vào trong doanh trại quân đội. Lúc đó, A Quế đang tấn công núi Đương cát nhĩ la nên giữ Phúc Khang An ở bên cạnh để phụ trợ cho mình. Quân đội Mỗcômu bị thất bại, Ôn Phúc bị chết, hoàng đế Càn Long lại bổ nhiệm A Quế làm Định tây tướng quân, để cho ông lại chia đường ra tấn công. Khi tấn công Lamu lamu, Phúc Khang An chỉ huy quân Thanh đánh phá các công sự ở phía Tây, cùng hợp quân với quân đội của Hải Lan Sát, hợp lực đánh chiếm núi Lôpôva. Tiếp đó lại tấn công phía Bắc, chiếm lĩnh được Destonsai. Nhân lúc trời đêm tuyết rơi, vượt qua núi tập kích vào doanh trại của Thường Bảo Lục, phó tướng quân Thanh. Sau khi nghe thấy tiếng súng nổ ở phía bên kia, Phúc Khang An liền đốc thúc quân Thanh xông ra tăng viện cho Thường Bảo Lục và đã đánh lui được quân địch. Quân địch tập hợp ở dưới chân núi, mặc mưa to gió lớn, họ đã xây được hai chiếc lô cốt. Trong đêm tối Phúc Khang An dẫn 800 quân Thanh vượt qua lô cốt của địch tiến vào trận địa của địch. Sau trận chiến đấu kịch liệt, quân Thanh đã phá hủy được lô cốt của địch. Hoàng đế Càn Long tự tay viết chiếu thư biểu dương Phúc Khang An chiến đấu anh dũng. Tiếp đó quân Thanh tiến công núi Sắc Băng Phô, phá hủy mấy chục lô cốt kiên cố của địch, tiêu diệt hàng trăm tên địch. Quân đội của Phúc Khang An lại hội quân với Ngạch Lâm Đắc, Hải Lan Sát, đánh tan được công sự lô cốt của địch ở phía Nam núi Sắc Băng Phô. Thế là quân Thanh đã công phá được toàn bộ các công sự lô cốt ở xung quanh Lamu lamu, chiếm lĩnh được cửa Y. Tiếp đó quân Thanh lại tấn công, chiếm lĩnh Gia đức Cổ điều, vây hãm hẻm núi phía Tây Bắc Tôn Khắc Nhĩ Tông. Quân địch lén lút tập kích phía đuôi quân Thanh nhưng đã bị Phúc Khang An đánh lui. Vì quân địch cách Lạc u vi rất gần, cứ đêm đến là công kích quân Thanh, Phúc Khang An phải chiến đấu với chúng rất nhiều lần mới thắng

nôi.

A Quế nghĩ rằng quân địch phải lo giữ Quan ích không thể đánh ngay được. Ông ra lệnh cho Phúc Khang An để Phúc Khang An đánh vào lô cốt ở núi Tangiắc. Sau đó quân Thanh tiếp tục tấn công tiến đánh Kholukhocu, dẫn quân đem theo lương thực, ban đêm vượt qua khe rãnh tréo lên đỉnh núi, từ các khe núi tiến sâu vào hàng rào bảo vệ Tanca, chiếm lấy lô cốt lớn trên dốc đảo Tanca và các đồn bốt trong thành Sancatsmatomu. Trong cuộc tiến công quân Thanh lại đánh chiếm được Lochinmusai. A Quế để cho Phúc Khang An dẫn hơn 1000 quân Thanh từ Hải lan sát tiến đến Tuyên Hi, từ Giáp tổ tấn công núi Tolon, thiêu huỷ mấy trăm sơn trại to nhỏ ở Sakhosa, vượt sông đánh chiếm được hqj khu sơn trại. Quân Thanh tiếp tục tiến lên, đóng quân trên núi Vinh cát nhĩ bắc. Hoàng đế Càn Long đề bạt Phúc Khang An làm nội đại thần, đề tặng ông danh hiệu: “Gia Dũng Batulu”. Tiếp đó quân Thanh lại xuất quân đến vùng Chương cát. Phúc Khang An hiệp đồng với Ngạch Sâm Đặc tấn công Bamutu, trèo lên đỉnh ngọn núi Trục cổ, nhổ được công sự bằng gỗ cùng 50 lô cốt, doanh trại, thiêu huỷ ngôi chùa Linh giác. Như vậy là cuối cùng quân Thanh đã chiếm được Loutu.

A Quế ra lệnh cho các bộ tướng tấn công vào Calai, chia đội quân trực thuộc ra làm 7 đội, do Phúc Khang An chỉ huy Đội 1. quân Thanh chiếm được lô cốt Tasamukho, đánh chiếm được nhiều đồn bốt, doanh trại, mở nhiều con đường, thiêu huỷ nhiều doanh trại địch. Sau đó lại vượt qua khe núi Khopusi, chiếm được toàn bộ sơn trại trên núi Khopusi. Mà Xuân năm Càn Long thứ 41, quân Thanh tiếp tục tấn công, chiếm được hai ngôi chùa ở Xá tề và Ung trung. Rồi lại xuất phát từ sông Lacun đến mé bên phải Calai, đặt những khẩu pháo lớn bắn vào các doanh trại Calai. Sau khi Calai bị đánh chiếm, bọn phản loạn ở Kim xuyên đã được dẹp yên. Khi bình công ban thưởng, triều đình nhà Thanh phong cho Phúc Khang An danh hiệu Tam đẳng gia dũng nam tước. Khi quân Thanh khai hoàn về Kinh, hoàng đế Càn Long ra tận ngoại ô để ụ lạo quân đội, ban tặng cho Phúc Khang An một bộ yên ngựa chiến ngự dụng. Khi mở tiệc mời các công thần, hoàng đế Càn Long lại tặng cho Phúc Khang An 12 súc gấm vóc, 500 lạng bạch kim. Về chân dung cho Phúc Khang An để treo trong Các Tử quang, lại còn tặng cho Phúc Khang An hai con mắt có đính hoa linh. Sau đó triều đình còn bổ nhiệm ông giữ chức Chính bạch ký Mãn châu đô thống, ra khỏi Kinh sư giữ chức tướng quân Cát lâm và Thịnh kinh.

Sau này Phúc Khang An được bổ nhiệm làm Vân Quý tổng đốc. Người Nam chường tiến cống triều đình một con voi rất lớn và trình bày với

Phúc Khang An rằng, trong vùng cư họ thường bị người Giao chỉ đánh phá, xin triều đình cho đổi những con voi lấy những cỗ đại pháo mà triều đình đã dùng thừa. Phúc Khang An nghe xong, giải thích cho người Nam chường rằng, theo chế độ pháp luật của nhà nước, sẽ trả lại họ những con voi chứ không cho Nam chường những cỗ pháo lớn. Sau khi tấu báo lên triều đình, hoàng đế Càn Long rất oán hận Phúc Khang An, điều ông tỵ đi khỏi Vân Quý, đổi sang làm tổng đốc Tứ Xuyên, kiêm Lý thành đô tướng quân. Tứ Xuyên tụ tập dân chúng đứng lên tạo phản, bị triều đình gọi là "Thổ phi", ra lệnh cho Phúc Khang An bắt hết. Một năm qua đi, Phúc Khang An thượng tấu triều đình, nói rằng dân phản loạn ở Tứ Xuyên đã dần dần được dẹp yên, và sau đó tình hình đã được cải thiện. Hoàng đế Càn Long đề bạt Phúc Khang An làm ngự tiền đại thần, thêm hàm thái tử thái bảo, triệu hồi Phúc Khang An trở về Kinh sư, giữ chức quyền công bộ thượng thư. Tiếp đó lại bổ nhiệm Phúc Khang An làm binh bộ thượng thư, tổng quản nội vụ phủ đại thần.

Năm Càn Long thứ 49 (1784), các ông Điền Ngũ, người dân tộc Hồi ở vùng Cam Túc sáng lập ra giáo phái mới, tụ tập dân chúng để phản kháng nền thống trị của triều đình nhà Thanh. Phúc Khang An được bổ nhiệm làm tham tán đại thần, đi theo tướng quân A Quế đi trấn áp cuộc khởi nghĩa của dân tộc Hồi. Ít lâu sau thì Phúc Khang An được triều đình bổ nhiệm làm Thiểm Cam đô đốc. Khi quân Thanh đến Long Đức, bộ tướng của Điền Ngũ là Mã Văn Chử đã phản bội đầu hàng triều đình nhà Thanh. Quân Thanh bao vây tấn công Quan ca của quân khởi nghĩa dân tộc Hồi ở vùng Song Hiên. Quân khởi nghĩa chống cự kịch liệt. A Quế đề cho Hải Lan Sát bố trí mai phục, Phúc Khang An thì đi đi lại lại đốc chiến trong quân đội, tiêu diệt mấy nghìn quân khởi nghĩa dân tộc Hồi. Thế là đồn lũy Thạch phùng bảo bị quân Thanh đánh tan, thủ lĩnh quân khởi nghĩa bị bắt làm tù binh. Vì có công trong cuộc bình định dân phản loạn, Phúc Khang An được tấn phong làm Gia dũng hầu. Chuyển sang làm hộ bộ và lại bộ thượng thư, được đề bạt làm Hiệp biện đại học sĩ.

Năm Càn Long thứ 52 (1787), Lâm Hiệp Văn ở trên đảo Đài loan đứng lên khởi nghĩa chống lại nhà Thanh, triều đình bổ nhiệm Phúc Khang An làm tướng quân, và đưa Hải Lan Sát làm tham tán đại thần, đốc quân đi trấn áp. Hồi đó, Chur la bị vây hãm lâu dài rất khó khăn. Sài Đại Kỳ, thủy sư đề đốc của quân Thanh ở Phúc Kiến cầm quân kiên trì chống giữ. Hoàng đế Càn Long khen ngợi, ban thưởng cho Sài Đại Kỳ, đổi tên vùng Chur La thành Gia nghĩa để biểu dương công tích của ông ta. Đề đốc lục lộ bộ binh Sát Phán Long chỉ huy quân Thanh đến tăng viện cho Chur La, cũng không giải

vây được cho Chư La. Sau khi Phúc Khang An dẫn đại quân đến nơi, lấy con đường Tân Bì chi viện cho quân cố thủ ở Gia nghĩa, quân khởi nghĩa Đồng lâm hiệp văn kịch chiến ở Luân tồn đỉnh, đánh chiếm được mười mấy doanh trại ở Bi trường. Đêm hôm đó trời đổ mưa sầm sập, Phúc Khang An ra lệnh cho quân Thanh trú quân ở trên đỉnh núi đất. Quân khởi nghĩa đi qua chân núi, trời tối đen như mực chẳng nhìn thấy gì, đành phải bắn những mũi tên lửa lên núi. Phúc Khang An yêu cầu quân Thanh không được manh động. Chờ đến khi trời sáng, mưa cũng đã tạnh, Hải Lan Sát từ các con đường khác đã tiến đến. Phúc Khang An chỉ huy quân đội phối hợp với Hải Lan Sát, cuối cùng cũng giải vây được cho Gia nghĩa. Phúc Khang An được phong làm Đệ nhất gia dũng công, được ban tặng chiếc mũ trên đỉnh mũ có gắn đa quý đỏ và bốn con rồng nằm quanh.

Sài Đại Kỷ vì trong cảnh vây khốn của quân thù, khi bái yết Phúc Khang An không tiến hành đại lễ, nên Phúc Khang An rất bực, liền viết tấu nói những tội trạng của Sài Đại Kỷ như phạm pháp, cầu lợi v.v...đồng thời còn nói thêm rằng tình hình chiến sự mà trước đây Sát Phàn Long đã trình bày là không đúng với sự thật. Hoàng đế Càn Long xét thấy Sài Đại Kỷ bị vây khốn ở trong thành Gia nghĩa thời gian rất dài mà Sát Phàn Long cũng rất vất vả khổ sở nên trong lòng muốn xá tội cho họ, nhưng hạ chiếu thư nói: “Hai người có khi đã hơi tự kiêu, tự đại, trước mặt Phúc Khang An không chào hỏi cẩn thận, nên bị ông ấy căm hận, thế là để cho Phúc Khang An trực tiếp vạch ra những nhược điểm của họ”, nhắc nhở Phúc Khang An nên bảo tồn lễ tiết giữa các đại thần. Thế nhưng cuối cùng Sài Đại Kỷ vẫn vì việc này mà bị xử tử. Dư luận xã hội lúc đó đều cho rằng Sài Đại Kỷ bị oan, đồng thời cũng phê bình Phúc Khang An đồ kỵ người hiền năng, không được như bố ông là Truyền Hằng có con mắt nhìn xa trông rộng. Tiếp đó Phúc Khang An lại vu khống Sát Phàn Long, làm cho ông bị giáng chức. Nhưng quân đội do tướng quân Hằng Thụy chỉ huy ở Phúc châu lưu trú chẳng bao lâu, nhưng vì Phúc Khang An có liên hệ với ông ta, cho nên Phúc Khang An đã e\ra sức bợ đỡ Hằng Thụy. Triều đình cũng hạ chiếu khiển trách Phúc Khang An có cảm tình cá nhân.

Phúc Khang An đã giải vây cho Gia nghĩa, lệnh cho Hải Lan Sát đem quân truy kích Lâm Hiệp Văn cho đến tận Bắc Kinh. Sau đó lại bắt sống được phó soái quân khởi nghĩa Trang đại Điền. Sau khi Đài loan được bình định, Phúc Khang An được ban tặng những bảo vật của triều đình như đai lưng vàng, dây cương tím và cây san hô bằng vàng kim. Triều đình mệnh lệnh cho các địa phương như Đài loan, Gia nghĩa v.v...phải tạc tượng Phúc Khang An và một lần nữa lại vẽ chân dung ông treo ở Các Tử quang. Phúc

Khang An thượng tấu triều đình thỉnh cầu tuyển mộ dân chúng thuộc phiên làm binh đinh cho các đồn điền, đồng thời còn trình bày tình hình sau khi được cải thiện, chỉ ra rằng hiện nay công việc then chốt của các vùng như Đài loan là luyện tập quân sự và võ thuật, trừ khử những tên gian ác, thanh trừng bọn tham quan ô lại, chinh đốn bưu chính, v.v...Hoàng đế Càn Long đã tiếp nhận những ý kiến của Phúc Khang An. Chẳng bao lâu sau Phúc Khang An được bổ nhiệm làm Tổng đốc Mân Chiết.

Năm Càn Long thứ 54 (1789), Nguyễn Huệ của vùng An-nam tấn công Lê thành, quân đội của Tôn Sĩ Nghị buộc phải rút lui. Hoàng đế Càn Long điều Phúc Khang An xuống làm Tổng đốc lương Quảng. Thánh chỉ còn chưa đưa đến Mân Chiết, Phúc Khang An thượng tấu triều đình, xin đến đó đề cọng sự. Hoàng đế biểu dương Phúc Khang An trung thành với triều đình, nói: “Đại thần coi quốc chính như việc riêng của nhà mình vậy, hai cai có liên quan mật thiết với nhau, cần phải làm như Phúc Khang An.". Sau này Nguyễn Huệ, tên chính là Quang Bình.xin tiến cống cầu hoà. Do đó Phúc Khang An đã thượng tấu tình hình này, yêu cầu đình chỉ dùng binh với Nguyễn Huệ. Hoàng đế Càn Long đồng ý kiến nghị của ông. Ngự sử Hoà Lâm súi giục án sát sứ Hồ Bắc Lý Thiên Bồi vợ vét gỗ cho Phúc Khang An để cho thuyền vận chuyển lương thực của Hồ Quảng được đi đến Bắc Kinh. Sau khi Phúc Khang An được biết chuyện này đã thượng tấu hoàng đế nhận tội.Hoàng đế Càn Long tự tay viết chiếu thư nói Nguyễn Quang Bình đang tiến triều tham kiến, nên đặc biệt khoan dung cho ông ta, hạ lệnh cắt bỏ chức vụ lưqu nhiệm của Phúc Khang An, vẫn sử phạt 3 năm bổng lộc tổng đốc và 10 năm công bổng của ông ta. Năm Càn Long thừa 55 (1790), Quách Nhĩ Khách xâm nhập Hậu Tạng, hoàng đế ra lệnh Phúc Khang An làm tướng quân,, vẫn để cho Hải Lan Sát làm tham tán đại thần như cũ. Cùng đốc quân đi chinh thảo, vì thế cho nên đã thủ tiêu lệnh phạt công bổng của Phúc Khang An. Năm Càn Long thứ 57 (1792), tháng 3 thì Phúc Khang An xuất phát từ Thanh hải, xuất quân 40 ngày đến Tiền Tạng. Tháng 6, quân Thanh từ Tế Long tiến vào nội địa Quách nhĩ khách, tiến đánh và chiếm được núi Xulola. Vượt qua cầu Nhiệt tổ, hướng về phía đông, vượt qua núi Nga lục, theo đường sông vượt qua....quân Thanh vừa đánh vừa tiến,, đi sâu vào hậu địch hơn 700 dặm, sáu lần tác chiến đều toàn thắng. Hoàng đế Càn Long hạ chiếu khen thưởng Phúc Khang An, phong cho làm Vũ anh điện đại học sĩ. Phúc Khang An cậy mình chiến thắng, quân binh dần dần rệu rã. Ông chỉ huy quân Thanh vượt qua mưa gió tiến lên, kết quả trúng ổ mai phục của địch, Đài Phi Anh A chết trận. QuáchNhĩ Khách cử sứ giả đến triều đình nhà Thanh xin cầu hoà. PhúcKhang An nhận lời thỉnh cầu của họ. Quách Nhĩ

Khách trả lại những bạc vàng châu báu cùng gạch đá quý mà họ cướp được ở Hậu Tạng, còn cử người đem thư và voi lớn, ngựa quý, một bộ nhạc cụ tiến cống triều đình. Hoàng đế Càn Long đồng ý tiếp nhận yêu cầu đầu hàng của Quách Nhĩ Khách. Khi quân Thanh khai hoàn về Kinh sư, triều đình gia phong Phúc Khang An Nhất đẳng khinh xa đo thống, cho con trai Đức Lân của ông làm thị vệ nội đại thân, thị vương công thân quân hiệu liệt, hàm lục phẩm đỉnh đeo lan linh tam khuyết...Triêu đình còn cho vẽ chân dung Phúc Khang An treo trong Các Tể Quang, Đại học sĩ A Quế phải nhường chỗ cho Phúc Khang An vì ông ta đứng đầu vị.

An-nam quốc vương Nguyễn Quang Bình tạ thế. Hoàng đế Càn Long lo rằng nước này sẽ nổi loạn nên đã cử Phúc Khang An đến Quảng Tây. Mẹ đẻ của Phúc Khang An ở Kinh sư ốm nặng. Triều đình để cho ông được để tang tại chức. Trên đường đi Phúc Khang An bị bệnh, hoàng đế Càn Long phái ngự y đến thăm bệnh cho ông. Phúc Khang An thượng tấu nói: “An-nam quốc bình an vô sự, thỉnh cầu trở về kinh sư, hy vọng sẽ được mấy ngày thăm mộ mẹ”. Hoàng đế giáng chiếu đồng ý cho ông trở về, còn gia phong cho ông là Gia dũng trung nhuệ công. Sau đó Phúc Khang An bị điều đi làm tổng đốc Tứ Xuyên. ít lâu sau lại dẫn thổ tư vào triều cận kiến hoàng đế. Lúc đó Hằng Tú làm tướng quân ở Cát lâm, vì vợ vét nhân sâm, tham ô tiền trong kho phủ và quấy nhiễu dân nên bị nhân dân tố cáo, hoàng đế Càn Long phái Phúc Khang An đến tận nơi thẩm vấn định tội, kết quả định tội cho Hằng Tú vào tội nhẹ. Hoàng đế Càn Long khiển trách Phúc Khang An, đã bao che cho bạn bè thân thích. Sau đó Phúc Khang An lại bị điều đi làm tổng đốc Vân Quý. Lúc đó khí hậu rất khắc nghiệt, giá rét, hoàng đế đặc biệt tặng cho Phúc Khang An một chiếc áo choàng bằng lông cáo đen.

Năm Càn Long thứ 60 (1795), Thạch Liễu Trịnh, người dân tộc Miêu ở vùng Quý châu,, Ngô Bán Sinh, Thạch Tam Bảo, người dân tộc Miêu ở vùng Hồ Nam v.v...tiến hành khởi nghĩa, chính phủ nhà Thanh phái Phúc Khang An dẫn quân đi trấn áp quân khởi nghĩa người Miêu. Thạch Liễu Trịnh bao vây tấn công ba thành trì là Chính đại doanh, Khứ não doanh, Tùng đào ninh. Sau khi đại quân của Phúc Khang An tiến đến Tứ Xuyên, quân Thanh và quân khởi nghĩa người Miêu tiến hành trận kịch chiến, lần lượt giải vây được cho 3 thành trì Chính đại doanh, Khứ não doanh và Tùng đào ninh, Phúc Khang An được tặng mũ có đính ba mắt hoa linh....Thạch Liễu Trịnh tiến vào Hồ Bắc. chạy đến Thạch tam bảo, Thạch tam bảo đang vây khốn Vĩnh tuy sảnh, Phúc Khang An chỉ huy bộ đội tăng viện cho thủ quân nhà Thanh ở Vĩnh tuy sảnh. Chính ra quân đội phải vượt sông, nhưng quân khởi nghĩa người Miêu đã xây những công sự và liều mạng chống giữ.

Quân Thanh bị buộc phải phân tán để ngược theo đường thủy, đóng bè mảng, theo dân đi chăn bò, đồng thời bố trí phục binh. Mãi đến khi quân khởi nghĩa ra bên ngoài cướp trâu bò dê cừu, quân hanh phục binh tứ phía, đoạt lại những chiến thuyền của quân khởi nghĩa, những bè mảng do quan quân ghép lại cũng thuận dòng về xuôi, quan Thanh đã vượt sông được chết. Quân Thanh tấn công Thạch hoa trại, vượt qua núi Đắc la và chiến đấu với quân khởi nghĩa, giết được rất nhiều binh sĩ của quân khởi nghĩa. Phúc Khang An lại để cho tổng binh Hoa Liên Bố theo đường nhỏ tăng viện cho thủ quân Vĩnh tuy, đại đội quân Thanh cùng tiến theo. Sau ba đêm kịch chiến, cuối cùng quân Thanh đã giải toả được vòng vây Vĩnh Tuy của quân khởi nghĩa người Miêu.

Hoàng đế Càn Long điều nhiệm Phúc Khang An làm tổng đốc Mân Chiết, tiên phong là Bồi tử. Sau này vì Phúc Khang An có công trong việc trấn áp quân khởi nghĩa người Miêu, triều đình đặc biệt biểu chương Phúc Khang An, còn ra lệnh truy tặng cụ thân sinh ra ông là cụ Truyền Hằng là Bồi tử.

Phúc Khang An bị mắc bệnh sốt rét ác tính. tuy bệnh đang hoành hành, ông cũng vẫn chỉ huy quân Thanh tác chiến. Tháng 5 năm Càn Long thứ 60 (1795) Phúc Khang An chết trong quân đội. Thanh Nhân Tông viết ngự thi để ai điếu ông, hạ lệnh gia phong cho Phúc Khang An hàm Quận vương, để cho ông cùng phụ thân Truyền Hằng được thờ cúng trong miếu, còn truy tặng Phúc Khang An là “Văn Tương”. Con trai Đức Lân của ông được phép thừa tập Bồi lạc.

Phúc Khang An được Thanh Cao Tông yêu quý và trọng dụng, nhiều lần đánh trận lập công. Trong quân đội ông có thói quen hào hoa xa xỉ, số tiền ban thưởng cho binh sĩ cực lớn, viên quan phụ trách đời sống lại rất nghiêm chỉnh chấp hành nên vô cùng lãng phí. Sau khi Thanh Nhân Tông tự nắm quyền bính, đã nhiều lần hạ chiếu cảnh cáo các tướng soái, không được lạm dụng ban thưởng, mỗi lần đề cập đến vấn đề này, tất nhiên nhà vua đều khiển trách Phúc Khang An.

Tuyển tự “Thanh sử cảo”

Quyển 330

MỤC CHƯƠNG A

Mục Chương A tự là Hạc Phảng, họ Quách Giai thị, là người Tương Lam Ký Mãn châu. Phụ thân của ông là Quảng Thái, trong thời gian Gia Khánh, ông là nội các đại học sĩ, được thăng làm hữu dực tổng binh, về sau vì tự yêu cầu kiêm nhiệm hàm quan binh bộ thị lang nên đã phạm tội, bị cách chức.

Mục Chương A là tiến sĩ năm Gia Khánh thứ 10 (1805), được tuyển làm thứ cát sĩ, chức vụ là nhận kiểm thảo. Trong cuộc thi lớn, Mục Chương A được đề bạt làm thiếu chiêm sự, rồi được thăng làm lễ bộ thị lang. Năm Gia Khánh thứ 20 (1815), ông là quyền hình bộ thị lang. Vì một ngày có những hơn 20 sự kiện, hoàng đế hạ chiếu chê trách ông kéo dài thời gian xử lý, để tồn đọng các vụ án, các quan viên tư đường lại quá nghiêm thi hành lệnh nên đã giáng chức Mục Chương A xuống làm lục tự khanh. Sau đó Mục Chương A lại giữ các chức vụ binh bộ, hình bộ, công bộ, hộ bộ thị lang. Đầu những năm Đạo Quang, Mục Chương A được bổ nhiệm làm nội vụ phủ đại thần, rồi được đề bạt làm tả đô ngự sử, lý phạm viện thượng thư. Do việc chuyên chở bằng thuyền bè luôn luôn bị trở ngại, có hai lần ông nhận lệnh làm tổng đốc tào vận. Nhận lệnh đảm nhiệm chức công bộ thượng thư, cùng với đại học sĩ Tưởng Du Thoại cùng kiểm tra Nam hà. Mãi cho đến khi triều đình thí nghiệm vận chuyển trên biển, Mục Chương A nhận lệnh đến Thiên Tân giám thu tào lương, được triều đình biểu dương. Năm Đạo Quang thứ 7 (1827), Mục Chương A phụng mệnh đi học tập ở quân cơ đại thần. Sau một năm, sau khi Trương Các Nhĩ bị miễn chức, ông được bổ nhiệm làm thái tử thiếu bảo. Ngay sau đó, Mục Chương A lại được vua Đạo Quang bổ nhiệm làm quân cơ đại thần, được thôi giữ chức nội vụ phủ đại thần, trực nam khang thư phòng. ít lâu sau lại kiêm nhiệm hàn lâm viện chương viện học sĩ, giữ các chức vụ binh bộ, hình bộ thượng thư. Năm Đạo Quang thứ 14, lại cử ông làm hiệp biện đại học sĩ. Do tu tạo vòi rồng trong khu vực hoàng gia, sau khi hoàn thành, ông được thăng làm thái tử thái bảo, được tặng bộ yên ngựa màu tím. Năm Đạo Quang thứ 16 (1836), Mục Chương A đảm nhiệm chức thượng thư phòng tổng sự truyền, Vũ Anh điện đại học sĩ, phụ trách quản lý công bộ.

Năm Đạo Quang thứ 18 (1838) Mục Chương A được tấn phong đại học sĩ Điện Văn hoa. Lúc đó dư luận căm hùt thuốc phiện nổi lên rầm rộ, Thanh Tuyên Tông cũng quyết tâm điều tra và căm hùt thuốc phiện, đã đặc

biệt uỷ nhiệm cho Lâm Tắc Từ làm khâm sai đại thân, để cho Lâm Tắc Từ đi đến Quảng Đông cấm nha phiến. Thoạt đầu, nghị luật của lãnh sự nước Anh không chịu sự câu thúc của chính phủ nhà Thanh, do đó Lâm Tắc Từ đã đình chỉ việc buôn bán ngoại thương, bắt đầu thu nộp thuốc nha phiến rồi đem thiêu huỷ toàn bộ. Triều đình nhà Thanh ra lệnh người nước ngoài từ nay trở đi không được vận chuyển thuốc phiện vào lãnh thổ Trung Quốc, đồng thời cưỡng bức người Anh phải đảm bảo cụ thể. Người Anh quyết không nghe theo yêu cầu chính nghĩa của Lâm Tắc Từ, thế là hai nước bắt đầu chiến tranh. Do Lâm Tắc Từ đã phòng thủ nghiêm mật ở Quảng Đông, nên người Anh ở Quảng Đông không có cách nào chuyển được, cho nên đã dđoor hướng xâm phạm Phúc Kiến, Triết Giang, và vùng duyên hải. Sau khi Hạm đội Anh tiến vào Thiên Tân liền gửi thư cho trực khang tổng đốc Kỳ Thiện, đổ tội cho Lâm Tắc Từ đã gây hấn. Mục Chương A biết được rằng hoàng đế Đạo Quang đã thay đổi chủ ý cấm thuốc phiện, cho nên đã tán thành, đồng ý thoả hiệp, nghị hoà với người Anh. Hoàng đế Đạo Quang liền cách chức Lâm Tắc Từ, cử Kỳ Thiện đến thay Lâm Tắc Từ. Kỳ Thiện nhất nhất nghe theo ý kiến của kẻ thù, không xây dựng những công sự phòng ngự cho quân đội. Do không thoả mãn với những yêu cầu của người Anh, nên cuộc chiến lại nổ ra. tuy triều đình đã lần lượt ra những mệnh lệnh đốc quân, nhưng quân đội nhà Thanh ở các tỉnh Quảng Đông, Triết Giang v.v...đều đã bị thua quân Anh. Hơn nữa quân đội nước Anh còn tiến vào Trường giang theo đường biển, Lâm Tắc Từ và tổng đốc Mân Chiết Đặng Đình Chân, Đài loan tổng binh Đạt Hồng A, Đài loan đạo Diêu Bảo vì chủ trương khai chiến, tích cực phòng ngự nên bị kẻ thù oán hận. Lúc đó tất cả đều bị triều đình nghiêm khắc xử trí lwu đày, mệnh lệnh cho Ilipu, Kỳ Anh,, Nguru Giám cầu hoà với người Anh, thương nghị bồi thường. Năm Đạo Quang thứ 22 (1842) nghị hoà đã hoàn thành, chính phủ nhà Thanh phải chi khoản bồi thường chiến tranh, cho phép người Anh được thông thương, các nước cũng liên tục ký điều ước với Chính phủ nhà Thanh. Uy vọng quóc gia của triều đình nhà Thanh bị tổn thất rất nặng, chủ quyền quốc gia cũng bị mất, nạn ngoại xâm bắt đầu từ đó.

Mục Chương A nắm quyền trong triều đình, ra sức chủ trương nghị hoà. Những nhân sĩ có hiểu biết ở trong nước chửi rủa thậm tệ. Vua Đạo Quang vừa sợ chiến tranh, vừa nghe theo các kế hoạch của Mục Chương A nên đã kết thúc triều đại Đạo Quang, Mục Chương A thì được sùng ái không ngớt. Từ thời Gia Khánh trở đi, triều đình nhà Thanh thí nghiệm hương điển 3 lần, thí nghiệm hội điển 5 lần. Thử đi thử lại, điển thức, triều khảo, đại khảo hàn chiêm, không năm nào không tham dự các kỳ hoành văn. Đủ các

loại quán như Quốc sử, Ngọc Diệp, Thực lục v.v...đều do Mục Chương A tổng tài. Môn sinh của ông ta, các quan lại đầy rẫy khắp trong ngoài triều đình. Những chí sĩ có hiểu biết đa số đều bị ông ta dụ dỗ, nhất thời bị chúng gọi là “Mục đảng” Thanh Văn Tông khi còn làm hoàng thái tử rất ghét Mục Chương A, mãi sau khi ông ta lên ngôi được 10 tháng, chuyên môn hạ chiếu nêu ra những tội ác của Mục Chương A, trong chiếu lệnh nói: “Mục Chương A là một đại học sĩ, được triều đình ban nhiều ân huệ. Chương A bảo quyền cố vị, tham cầu vinh hoa phú quý, đố kỵ hiền năng, nguy hại cho quốc gia. Tiểu trung tiểu tín, làm nhiều điều gian trá, nguy học nguy tài, a dua bợ đỡ phụng thờ chủ nhân. Trước đây khi giao dịch với người nước ngoài để xử lý công việc, ông ta bài xích những người không ăn cánh với mình, đả kích những trung thần, làm cho người ta căm ghét. Ví dụ các đại thần như Đạt Hồng A, Diêu Bảo v.v...đều tận trung tận lực với nước nhà, Mục Chương A lại cho rằng họ gây trở ngại cho mình, nên đả kích miệt thị họ. Bọn vô liêm xỉ, táng tận lương tâm như Kỳ Anh thì Mục Chương A lại thân thiện với chúng, ra sức bảo vệ chúng. Mục Chương A chuyên quyền độc đoán gây nhiều tội ác không thể nào đứng vững được. Hoàng Khảo trẫm đại công chí chính, lúc nào cũng thành tâm đối đãi với người, thấy Mục Chương A tự do bừa bãi, vô tổ chức vô kỷ luật. Nếu vua anh minh sớm nhận ra những tội ác của hắn, tất sẽ xử hắn trọng hình, nhất định không dung tha. Mục Chương A dựa vào hoàng ân nên càng kiêu căng ngạo mạn, trước sau không chịu cải tà qui chính. Từ ngày trẫm bắt đầu chấp chính, Mục Chương A gặp việc đều âm ừ nước đôi, không dám phát biểu. Mấy tháng trôi qua ông ta mới dần dần thực hiện những thủ đoạn quen thuộc của ông ta. Sau khi hạm đội quân Anh tiến vào Thiên Tân, Mục Chương A vẫn còn muốn giữ lại Kỳ Anh tâm phúc của ông ta., hòng mượn cơ đó để thực hiện âm mưu tội ác của ông ta, muốn kêu gọi bàn dân thiên hạ dùng món trà độc của người nước ngoài. Ông ta có dụng tâm hung ác cay độc thực không thể tưởng tượng được ! Các ông Phan Thế Ân bảo vệ Lâm Tắc Từ, Mục Chương A nhiều lần nói ông ta “nhu nhược, nhiều bệnh tật, triều đình không nên trọng dụng”. Đến khi lệnh cho Lâm Tắc Từ đi Ôscôphi, Mục Chương A lại nói: “Không biết ông ấy có đi được hay không?”, nói những lời giả dối gây mê hoặc, làm cho trẫm không hiểu tình hình bên ngoài, tội chính là ở chỗ đó. Nếu không làm rõ đại pháp của quốc gia thì lấy gì để mà chỉnh đốn kỷ cương của triều đình, để thu được lòng người? Và lấy cái gì để không phụ lòng phó thác trang trọng của Hoàng Khảo? Chiếu cố đến Mục Chương A là lão thần của ba triều đình, nếu ghép vào trọng tội, thực tại lòng trẫm cũng không nhẫn tâm. Giờ đây khoan dung xử lý cho Mục Chương A, cách chức ông ta, không bao giờ dùng nữa. Tội ác dối trên lừa dưới để kiếm lời, thiên hạ đều có mắt cả. Trẫm không muốn làm

cái gì quá đáng, không muốn truy sâu. Trẫm đã suy nghĩ rất nhiều, không nên gây khổ ải trong việc này, hi vọng các vị đại thần trong triều đình cùng chúng giám!" Sau khi Hoàng đế Hoặc Phong ban bố chiếu thư cách chức Mục Chương A, mọi nhân sĩ trong thiên hạ không ai là không vỗ tay vui mừng phấn khởi. Năm Hoặc Phong thứ 3, Mục Chương A quyên tiền trợ giúp quân lương, triều đình ban cho Đĩnh mũ ngũ phẩm. Năm Hoặc Phong thứ 6, Mục Chương A qua đời, ông ta có người con trai tên là Tát Liêm, năm Quang Tự thứ 5 (1879) đỗ tiến sĩ, do hàn lâm thăng chức làm lễ bộ thị lang.

Tuyển tự "Thanh sử cảo"

Quyển 363

YLIPU

Ylipu tự là Tân Nông, là người Tương Hoàng Kỳ Mãn châu. Năm Gia Khánh thứ 6 (1801) là tiến sĩ được cử làm Quốc tử giám học chính, sau đổi là Điển bạ. Sau đó ra khỏi Kinh sư đi làm Nam quan thông phán ở phủ Vân Nam, quyền tri phủ Chính giang, rồi lại được thăng làm Việt châu tri châu. Năm Gia Khánh thứ 24 (1819), tổng đốc Bá Lân tiến cử Ylipu, nói rằng ông ta rất thông thạo tình hình công việc biên phòng, có thể đánh xe cho thủ lĩnh thổ ti địa phương, có công trong việc cai trị dân chúng vùng Miến điện, kiến nghị triều đình nên đề bạt trọng dụng Ylipu. Năm Đạo Quang nguyên niên (1821) Ylipu đi theo tổng đốc Khánh Bảo bao vây trấn áp lực lượng phản kháng của dân tộc thiểu số ở hai vùng Vĩnh Bình và Đại diêu, do có công nên được đeo lông công, quyền tri phủ phủ Vĩnh xương, sau đó được đề bạt làm tri phủ phủ Thái bình tỉnh An Huy. Từ đó về sau, Ylipu đã từng giữ các chức vụ Sơn tây ký ninh đạo, Triết giang án sát sứ và bố chính sứ Hồ Bắc, Triết giang. Năm Đạo Quang thứ 5 (1825), ông lại được đề bạt làm Thiêm Tây tuần phủ, sau đó thì được điều đi nhận chức ở Sơn Đông. Trong thời gian thụ tang cha làm quyền tuần phủ Vân nam. Sau khi phục khuyết mới thực sự làm công tác này. Hồi đó Nguyễn Nguyên là tổng đốc Vân Nam, Ylipu hoà thiện và liêm khiết, uy vọng khá qđp nơi. Khi dân chúng Hồi Cương đứng lên phản kháng chính phủ nhà Thanh, Ylipu thỉnh cầu đi theo quân đội trấn áp bình phản, triều đình ban chiếu khiển trách ông không hiểu biết dân tình dân tộc Hồi, tấu báo bừa bãi, hạ chiếu cách chức lưu nhiệm Ylipu, chẳng bao lâu lại khôi phục chức vụ cho ông. Năm Đạo Quang thứ 13 (1833), Ylipu được đề bạt làm tổng đốc Vân Quý. Khi đến Kinh nhận chức, vì trường kỳ làm việc ở vùng biên cương, an ủi dân chúng rất có kết quả, được Isu biểu dương. Năm Đạo Quang thứ 18 (1838) Ylipu trở thành hiệp biện đại học sĩ, vẫn giữ chức tổng đốc Vân Quý. Nhân dân Kỳ giang Tứ Xuyên Mục Kế Hiên vì có thù hằn với Vũ Sinh Triệu ở vùng Nhân hoài Quý Châu mà bị xử tử, tiếp đó còn tụ tập dân chúng ở từng gia đình để tạo phản. Ylipu soái lĩnh đề đốc Từ Bộ Vân, bố chính sứ Khang Lục v.v...đem quân đi công phá Sơn trại thuộc địa bàn của Mục Kế Hiên, giết chết và bắt sống hơn 1000 người và đã đem sử tử thủ lĩnh của họ là Mục Kế Hiên, Tạ Pháp Trân v.vv. Còn những dân chúng khác của quân khởi nghĩa đều bị trấn áp, Ylipu vì có công nên được tặng hai mắt có cài hoa linh (lông công).

Năm Đạo Quang thứ 19 (1839), Ylipu được điều nhiệm đi làm tổng

độc Lương giang. Mùa thu năm Đạo Quang thứ 20 (1840), quân xâm lược nước Anh tấn công vào Định hải, Ylipu được hoàng đế Đạo Quang bổ nhiệm làm khâm sai đại thần, đi đến Triết giang để điều tra giải quyết những công việc có liên quan. Lúc đó đã có người tạo dư luận nói rằng nguyên nhân dẫn quân Anh vào xâm lược là do Lâm Tắc Từ hỏ môn mua thuốc và đoạn tuyệt buôn bán với nước ngoài. Hoàng đế Đạo Quang hạ mật chiếu chỉ thị cho đại thần thân tín bí mật điều tra tình hình thực hư, không cho phép về nhà. Chẳng bao lâu triều đình bổ nhiệm Kỳ Thiện làm khâm sai đại thần, thay Lâm Tắc Từ. Kỳ Thiện lại ra lệnh cho thủ quân vùng duyên hải nếu có gặp địch cũng không được đánh trả. Ylipu vừa đến Triết giang, đóng quân ở một vùng bảo vệ trấn hải. Sau có chiến báo nói rằng quân Thanh bắn chìm chiến hạm của quân Anh, còn bắt sống được một số người nước ngoài. Chính phủ nhà Thanh mệnh lệnh phải làm yên lòng quân Anh xâm lược, còn nói rằng việc bắn chìm chiến hạm của Anh hoàn toàn là điều hiểu lầm, muốn thúc cho quân Anh mau mau rút lui và giao trả những phần lãnh thổ mà chúng đã xâm chiếm, thậm chí đến những tù binh Anh, chờ sau khi quân Anh rút quân, triều đình nhà Thanh sẽ thả cho họ về. Ylipu phái gia đình của mình là Trương Hỉ đem theo mã biên đến Định hải để uúy lạo tướng sĩ. Quân Anh cũng có tặng thưởng, Ylipu tấu báo triều đình, nhưng hoàng đế hạ lệnh không được nhận. Thế là Ylipu liền thỉnh cầu tăng thêm lực lượng, điều động quân đội nhà Thanh ở An huy, ở Lương Hồ đến. Kết quả, chính phủ nhà Thanh phê chuẩn yêu cầu này.

Hồi đó, Dục Khiêm đang giữ chức quyền tổng đốc Lương Giang. Ông ta thượng tấu lên hoàng đế Đạo Quang rằng: “Các tỉnh trong toàn quốc đều nói rằng có thể kiên thủ theo cự nghị, duy chỉ có Triết Giang là phải nhanh chóng nghênh chiến”. Và còn nói: “Sầm cảng của tứ cảnh Định hải là căn cứ hiểm yếu nhất trong thiên hạ, triều đình nên phái quân Thanh tinh nhuệ đến chiếm lĩnh trước. Triều đình đem ý kiến của Dục Khiêm truyền đạt cho Ylipu để cho ông ta nghiên cứu và xử lý. Tiếp đó Kỳ Thiện ở Quảng Đông khi bàn bạc giá cả thuốc phiện với người Anh không có yếu lĩnh, khiến cho chiến sự lại bùng ra. tháng Giêng năm đạo Quang thứ 21 (1841) triều đình chiếu lệnh cho Ylipu đem quân đi thu phục Định hải. Tháng 2 cùng năm, Ylipu đã chiếm cứ được Hồng Kông, liền đem toàn bộ hạm đội của nước Anh điều đến Quảng Đông, thông báo cho chính phủ nhà Thanh là đã giao lại Định hải. Sau khi hoàng đế Đạo Quang biết việc này liền hạ chiếu chỉ trích Ylipu phù họa với Kỳ Thiện, lại vì đại pháo của quân giới không thể tập trung, kiếm có để trì hoãn cuộc tấn công quân Anh, để cho quân hạm của nước Anh chạy thoát., do đó đã thu hồi chức hiệp biện đại học sĩ, đôi mắt

đính lông công của Ylipu, tạm thời lưu nhiệm chức tổng đốc Lương Giang, đổi Dục Khiêm lên làm khâm sai đại thần giám đốc việc tác chiến của quân Thanh ở Triết giang. Dục Khiêm tung tin vu khống Ylipu cử gia đình của mình đến chiến thuyền của địch, hoàng đế ra lệnh giải trừ chức vụ của Ylipu, giải Trương Hỉ về Kinh sư, giao cho bộ hình nghiêm khắc thẩm vấn. Tước chức quan của Ylipu, đưa ông ta vào quân đội. Sau đó chẳng bao lâu, Định hải, Trấn hải, Ninh ba v.v.. liên tiếp bị chiến hạm của quân xâm lược Anh đánh chiếm. Dục Khiêm cũng chết trận, hy sinh vì Tổ quốc.

Mùa Xuân năm Đạo Quang thứ 22 (1842), Dương uy tướng quân Dịch Kinh đem quân đi tăng viện cho thủ quân Triết giang,, nhưng cũng bị quân đội nước Anh đánh bại. Lúc đó tuần phủ Lưu Vận Hà tâu trình hoàng đế Đạo Quang, trình bày cục thế nguy cấp của Triết giang. Ông cho rằng Ylipu không có lòng háms lợi mà chỉ do xung động mà phạm sai lầm, kiến nghị hoàng đế đưa Ylipu vào quân đội để lập công, giết địch chuộc tội. Thế là triều đình giao cho Ylipu chức quan thất phẩm. Đi theo tướng quân Hàng châu Kỳ Anh đến Triết giang, mật dụ cho họ tùy cơ sử lý những việc lớn trong quân đội. Chờ cho đến khi quân đội nước Anh xâm phạm Sạ phố, Kỳ Anh phái Ylipu đi tìm cách đánh lui quân địch. Tháng 5 năm ấy, Ylipu giữ chức quyền phó đô thống Sạ phố, lại đề cho gia đình của mình là Trương Hỉ đến quân đội của nước Anh để truyền đạt, thế là quân Anh cách ly luôn Sạ phố, chuyển hướng tấn công Ngô Tùng, từ đường biển thâm nhập Trường giang, tấn công Trấn giang. Thủ quân Trấn giang không địch nổi, cuối cùng thành trì thất thủ. Từ đó về sau, Ylipu phụng mệnh hiệp đồng với Kỳ Anh tiến vào Giang ninh cùng quân xâm lược Anh nghị hoà. Việc này có thể đọc thêm cuốn “Thanh sử cảo. Kỳ Anh truyện” anh khi Ylipu, Kỳ Anh và địch quân đạt được hiệp định đình chiến, quân đội nước Anh liền rút quân. Hai bên hẹn ước sẽ gặp nhau ở Quảng Đông để ký kết về thuế má. Hoàng đế Đạo Quang mệnh lệnh cho Ylipu và Kỳ Anh, hai người phải bàn bạc tỉ mỉ về các khoản điều ước, và cử ông làm tướng quân Quảng châu, khâm sai đại thần, để cho Ylipu giải quyết mọi công việc sau đó. Năm Đạo Quang thứ 23 (1843) Ylipu đến Quảng Đông, ông thấy nhân dân địa phương lòng đầy bất mãn, lòng dân không phục, người nước ngoài thì kiêu căng ngạo mạn, trong lòng nặng trĩu. Sau hơn một tháng trời, Ylipu bị bệnh chết. Sau khi Ylipu chết, chính phủ nhà Thanh ban tặng cho ông chức thái tử thái bảo, truy tặng Ylipu là “Văn Mẫn ”.

Tuyển tự “Thanh sử cảo”

Quyển 370

KỠ THIỆN

Kỳ Thiện, tự là Tĩnh Am, thuộc dòng họ Pônchicuthơ, là người Chính Hoàng Kỳ Mãn châu. Phụ thân của ông là Thành Đức đã từng làm đô thống ở Nhiệt hà, vì lý do tổ tiên của ông Cotolia đã lãnh đạo toàn thể bộ chúng trong dòng họ qui phục triều đình nhà Thanh, nên được nối dõi Đệ nhất đẳng hầu tước.

Kỳ Thiện được cử làm hình bộ viên ngoại lang ở Âm sinh, dần dần thăng lên làm phó sứ Ty thông chính. Năm Gia Khánh thứ 19 (1814) Kỳ Thiện ra làm án sát sứ tỉnh Hà nam, rồi giữ các chức vụ bố chính sứ ở Giang ninh và Hà Nam. Năm Gia Khánh thứ 24 (1819), ông lại được thăng làm Tuần phủ Hà nam. Hoàng hà bị vỡ một khúc đê ở Mã doanh gây ra tai hoạ, Kỳ Thiện cùng với thượng thư Ngô Kính đôn đốc việc đắp đê, tuy đã bị khấu được đoạn đê ở Mã doanh, nhưng bờ phía nam ở Nghi pphong lại bị nước sông Hoàng hà xô vỡ một đoạn, cho nên Kỳ Thiện bị cách chức, chỉ bảo lưu hàm chủ sự, giữ lại làm đốc công tại chỗ. Chẳng bao lâu Kỳ Thiện lại được bổ nhiệm làm án sát sứ Hà nam, điều sang Sơn đông. Năm Đạo Quang nguyên niên (1821) lại làm Tuần phủ. Phụ thân ông ốm nặng, triều đình lệnh cho ông tiếp tục công việc, kế thừa địa vị hầu tước. Trong thời gian tại chức, Kỳ Thiện bắt và trừng trị những người cầm đầu phản kháng triều đình như Mã Tiến Trung, rồi lại quyên góp 80 vạn lạng để chi dùng cho việc đê điều.

Năm Đạo Quang thứ 5 (1825), Kinh sư tổ chức thi tuuyển quan viên, triều đình chiếu lệnh ban thưởng cho Kỳ Thiện, gọi ông là tinh minh, can luyện, người được việc, và còn bị người chê kẻ trách. Do đó Kỳ Thiện được phong hàm quan tổng đốc. Sau này Kỳ Thiện lại được bổ nhiệm làm tổng đốc Lương giang và kiêm nhiệm tổng đốc tào vận. Hồi đó nước sông vùng Cao quĩ thường hay làm vỡ đê, do đó mà làm cho việc vận chuyển đường sông bị tắc nghẽn, gây trở ngại cho việc đi lại của thuyền bè tào vận. Kỳ Thiện tấu thỉnh triều đình sử dụng phương pháp vận chuyển, đồng thời tạm dùng đường biển để vận chuyển. Kết quả kiến nghị của ông được triều đình phw chuẩn. Năm Đạo Quang thứ 7 (1827), Kỳ Thiện kiến nghị sử dụng con đê phân lũ cũ của Vương gia doanh, vận tải đại qui mô trên con đường thuỷ Hoàng hà là chính. Sau này vì dùng đê phân lũ ngăn lại nên làm cho dòng chảy của sông Hoàng hà chảy ngược lại, nên đành phải đóng con đê ngự hoàng, làm cho thuyền bè tào vận phải dòn vào hồ. Do đó chính phủ nhà

Thanh hạ chiếu khiển trách Kỳ Thiện không làm tròn trách nhiệm, bỏ lỡ mất thời cơ trị thủy, ra lệnh cho các đại thần trong triều đình phải quyết định cách chức Kỳ Thiện để xét xử. Nhưng cuối cùng triều đình lại khoan dung cho Kỳ Thiện, chỉ giáng chức xuống làm nội các đại học sĩ. Sau đó Kỳ Thiện lại được phục hồi làm Tuần phủ Sơn đông Năm Đạo Quang thứ 9 (1829), Kỳ Thiện được thăng chức làm tổng đốc Tứ Xuyên. Năm Đạo Quang thứ 11 (1831), ông được điều sang Trục Khang. Năm thứ 16 (1836) được cử làm hiệp biện đại học sĩ. Năm Đạo Quang thứ 18 (1838) Kỳ Thiện được triều đình bổ nhiệm làm Văn uyển các đại học sĩ, vẫn giữ chức tổng đốc Trục Khang.

Vì làm việc lâu ngày ở vùng biên cương nên Kỳ Thiện được Thanh Tuyên Tông Đạo Quang hoàng đế rất coi trọng và tin nhiệm. Năm Đạo Quang thứ 20 (1840), việc bảo vệ bờ biển của triều đình nhà Thanh trở nên khẩn cấp, Kỳ Thiện đến Thiên Tân để lo công việc phòng thủ bờ biển. Tháng 8 năm ấy, chiến hạm nước Anh kéo đến gần cửa biển, gửi tới hậu thư cho chính phủ nhà Thanh, yêu cầu mở cửa biển để tiến hành thông thương và còn chê trách những hành đppngj chính nghĩa của các quan viên Hổ môn như Lâm Tắc Từ, Trịnh Đình Trinh. Kỳ Thiện hội kiến và mở tiệc mời Yluy, lãnh sự nước Anh cùng các tướng lĩnh người Anh và nhận lời là sẽ thay người Tây báo cáo tình hình lên hoàng thượng. Thế là Kỳ Thiện đến Bắc Kinh gặp trực tiếp hoàng đế Đạo Quang, trình bày những yêu cầu của người Anh. Hoàng đế Đạo Quang liền bổ nhiệm ngay Kỳ Thiện làm Khâm sai đại thần đi đến Quảng Đông để làm việc. Sau khi nhận lệnh, Kỳ Thiện liền chỉ thị cho tướng lĩnh quân Thanh ở vùng duyên hải chi cho phép phòng thủ những căn cứ hiểm yếu, nếu gặp chiến hạm của người Anh thì không được nổ súng. Thế là Yluy thống soái các hạm đội Anh quay về Quảng Đông. Chẳng bao lâu hoàng đế Đạo Quang cách chức Lâm Tắc Từ, Trịnh Đình Trinh. Cử Kỳ Thiện làm quyền tổng đốc Lương Quảng kiêm giám đốc hải quan Quảng Đông. ở Quảng Đông Kỳ Thiện bí mật viết tấu lên hoàng đế Đạo Quang, trình bày tình hình Quảng Đông, đại khái nói: “Lâm Tắc Từ phát bố cáo thị, ra lệnh cho người Tây phải giao nộp thuốc phiện, hứa hẹn khên thưởng cho các tướng sĩ, cho nên khi đó người Tây vô cùng thất vọng đối với bọn như Lâm Tắc Từ. Nhưng sau khi nộp thuốc phiện thì mỗi hòm thuốc phiện lại chỉ trả cho họ có 5 cân chè. Bọn buôn thuốc phiện được bồi thường không bằng một phần trăm số thuốc phiện của họ. Ngoài ra Lâm Tắc Từ còn ra lệnh cho mọi người: “Nếu ai còn dám buôn thuốc phiện, chẳng may bị bắt thì sẽ bị trị tội ngay”. Sau khi pháp lệnh được công bố, cho đến nay vẫn không được tuân thủ chấp hành, đây chính là nguyên nhân gây ra cuộc chiến tranh Trung

quốc và nước Anh. Khi đó, trước mặt Lâm Tắc Từ Yluy đã giao ngay số thuốc phiện khi Lâm Tắc Từ tuyên bố như vậy. 5 ngày thôi không mua thuốc phiện, nhưng thực ra không phải là họ tự nguyện. Lúc đó Yluy chỉ đơn độc có một mình, giả sử lúc đó mà có đồng đảng cứu viện ông ta, thì chưa chắc ông ta đã chịu cúi đầu khuất phục triều đình. Quốc vương nước Anh không hề viết bức thư nào cho Lâm Tắc Từ như vậy cả, chỉ có Lã Tổng Quốc quốc vương có gửi đến một công văn mà thôi. Lâm Tắc Từ nói vùng Định hải ẩm ướt, người Tây ốm chết rất nhiều. Hiện nay thân khảo sát tình hình người Tây, lương thực, mì, thịt, rất đầy đủ. Những người bị lây bệnh chết đại đa số chỉ là những thủy thủ và thuyền phu, số người chết chẳng qua chỉ có mấy người mà thôi. Ngày xưa người nước ngoài gửi thư đến chỉ yêu cầu tiến hành buôn bán. Nhưng từ sau khi Lâm Tắc Từ muốn tìm hiểu tình hình của nước ngoài, ông ta tìm đủ mọi cách để mua chuộc những người chỉ muốn phát tài, đồng thời còn bịa ra, truyền bá đủ mọi tin tức, thật có giả có. Trong một thời gian những người này tìm hiểu được rõ thì thấy đã rơi vào cạm bẫy của ông ta. Lâm Tắc Từ tấu minh các nước rất căm phẫn người Anh đã cản trở họ buôn bán, các nước Mỹ, Pháp sẽ phái thuyền đến để tranh luận với người Anh. Thân thăm dò tìm hiểu thì biết được rằng các nước đều đã có những luận điệu như thế này, thế mà cho đến bây giờ vẫn chưa thấy thuyền bè của họ đến Quảng Đông. Trước đó ít lâu đã có hai chiếc tàu của Mỹ, thừa cơ người Anh không chuẩn bị đã tiến vào cảng khẩu, cho đến nay vẫn chưa dám đi ra khỏi cảng. Họ sợ người Anh đến mức như vậy, cho dù có đồng tâm hiệp lực, e rằng cũng không phương hại đến bạn bè của họ. Khi Hồ môn bán thuốc phiện, người Tây quan sát và ghi chép viết những bài dài hàng mấy nghìn chữ về vụ việc này. Sự việc bán thuốc phiện quả thực là đã có, nhưng theo lời họ thì toàn những chuyện khôi hài và mỉa mai, trong lòng không hề tán phục. Sau khi Lâm Tắc Từ nói đã giải quyết xong việc này, kiểm tra những thuyền bè của nước ngoài đến Trung quốc, tuyệt đối không có thuốc phiện. nếu nói đây là việc của năm ngoái, là những việc cũ đã thuộc về quá khứ, thuyền hàng không có bằng chứng gì cả. Nếu điều đã nói là năm nay thì thuyền bè nước ngoài đến Trung hoa vẫn chưa vào đến cửa khẩu, làm sao mà biết được trên thuyền của Tây có thuốc phiện hay không. Thế thì làm thế nào có thể xác minh được trên thuyền Tây có chở thuốc phiện hay không?"

Đồng thời Kỳ Thiện còn mật báo tướng quân Asina yêu cầu chiêu mộ, huấn luyện thủy quân, cả Lâm Tắc Từ thỉnh cầu cử vũ binh lính, xin hoàng thượng chờ sau khi sự việc được xác định sẽ báo cáo rõ hơn. Mật thư của Kỳ Thiện gửi về triều đình được hoàng đế Đạo Quang phê chuẩn việc trả lời, Lâm Tắc Từ do đó mà bị định tội.

Hồi đó, thủy binh quân Thanh ở vùng Quảng Đông bị gọi về doanh trại, trong tình hình quân địch đột kích mà không có sự phòng bị nên bị oanh kích, có một số thuyền lương và binh sĩ bị bắt đem đi, Tuần phủ Quảng Đông Đài Lương báo cáo lên Ty. Kỳ Thiện lại tấu về triều đình nói rằng: “Sau khi người Anh về đến Quảng Đông, khẩu khí vô cùng ngạo mạn, tướng Yluy bị bệnh về nước, vả lại số lượng quân hạm của họ càng ngày càng tăng”. Sau khi nhận được thánh chỉ của triều đình, Kỳ Thiện mới hạ lệnh tạm đình buôn bán với nước ngoài, một mặt tiến hành đàm phán với người Tây, một mặt chuẩn bị công tác phòng ngự. Yluy kiên quyết đòi chính phủ nhà Thanh phải bồi thường tiền thuốc phiện, và yêu cầu triều đình nhà Thanh mở thêm hai cửa khẩu Hạ môn, Phúc châu để làm cảng khẩu thông thương. Hoàng đế Đạo Quang hạ chỉ cương quyết cự tuyệt yêu cầu của người Tây.

Tháng 12 năm Đạo Quang thứ 20 (1840), Yluy thấy tình hình phòng ngự bờ biển của quân Thanh dần dần lơ lửng, thế là nhiều lần cho hạm đội khiêu khích quân Thanh. Kỳ Thiện viết thư cho Yluy, yêu cầu ông ta không nên dùng vũ lực. Yluy trả lời: “Chờ khi chúng tôi đánh xong hãy thương nghị cũng chưa muộn”. Thế là quân xâm lược Anh cho quân tiến đánh hai pháo đài Sa giác và Đại giác ở ngoài Hồ môn. Phó tướng Trần Liên của quân Thanh đem quân chống cự kịch liệt và đã chết, còn pháo đài cũng vẫn bị quân Anh vây hãm. Lúc đó đề đốc quân Thanh là Quan Thiên Bồi đang trấn thủ ở pháo đài Tịnh Viễn, tổng binh Lý Đình Ngọc phòng thủ pháo đài Uy viễn, hai người cùng yêu cầu quân Thanh tăng viện, nhưng Kỳ Thiện không dám công khai phái binh tăng viện cho Quan Thiên Bồi và Lý Đình Ngọc, mà chỉ ban đêm cử 200 binh sĩ quân Thanh đi trợ chiến. Tháng Giêng năm Đạo Quang thứ 21, kết quả chiến tranh được báo cáo về triều đình nhà Thanh, sau khi hoàng đế Đạo Quang biết thì rất phẫn nộ, hạ lệnh phải điều tra Kỳ Thiện và tự xưng là ngự tiền đại thần, bồi tử Dịch Sơn làm Tịnh nghịch tướng quân, hộ bộ thượng thư là Long Văn, Hồ nam đề đốc Dương Phương làm phó, chỉ huy quân Thanh đến Quảng Đông chống lại quân Anh.

Yluy nhiều lần đòi triều đình nhà Thanh phải nhường vùng Hồng Kông. Kỳ Thiện buộc phải tìm biện pháp, đành phải giả vờ nhận lời quân Anh, song việc này lại không dám thượng tấu lên triều đình. Đến lúc này, Yluy giao trả pháo đài mà chúng đã chiếm của quân Thanh, và tỏ lòng tự nguyện giao trả Định hải để đổi lấy toàn đảo Hồng Kông của triều đình nhà Thanh. Ngoài ra lại tiếp tục chương trình thương lượng với quan viên chính phủ nhà Thanh về việc thông thương giữa hai nước. Kỳ Thiện thân chinh đến tận thành phố Liên quang để hội kiến với Yluy, ký kết hiệp định bán đứt

Hồng Kông cho nước Anh. Những tin tức truyền về đều do tay chân thân tín của hắn là Bao Phục phụ trách, việc này tướng quân của thành phố Liên đồng, tuần phủ Đô Vô Pháp có biết trước. Chờ đến khi quân Anh chiếm lĩnh được Hồng Kông, cáo thị được dán lên để an ủi dân chúng địa phương, tuần phủ chính phủ nhà Thanh Đài Lương mới biết, liền đem việc Kỳ Thiện bán rẻ Hồng Kông tấu báo về cho hoàng đế Đạo Quang. Lúc này Kỳ Thiện mới thượng tấu trình bày nói: “(Hồng Kông) địa thế không chỗ nào có thể bảo vệ được, không hy vọng gì ở quân giới, lực lượng phòng ngự cũng không kiên cố, nhân dân địa phương cũng không tích cực. Nếu giao chiến với quân Anh, quả thực không thể bảo đảm chiến thắng được, chỉ bằng tạm thời giao nó cho người Anh quản lý”. Hoàng đế Đạo Quang xem xong bản tấu của Kỳ Thiện thì vô cùng uất ức, ban chiếu chỉ trích Kỳ Thiện đã tự nhường Hồng Kông cho nước Anh, tự ý nghị định thông thương với người Tây, và với những tội ở trên nên đã cách chức Kỳ Thiện, bắt giao cho pháp luật, tịch thu gia sản. Thế là quân xâm lược Anh đánh chiếm ngay pháo đài Tịnh viễn Hồ môn, thủy sư đô đốc Quan Thiên Bồi của quân Thanh đã hy sinh vì nước.

Sau khi các ông Dịch Sơn đến Quảng Đông, đánh nhau với quân Anh bị thất bại, thành phố Quảng châu kêu cứu. Thế là Dịch Sơn nhận lời bồi thường cho nước Anh 6 triệu đồng tiền thuốc phiện, như vậy mới làm cho Quảng châu được giải vây. Còn hai tỉnh Phúc Kiến, Triết giang cũng bị quân Anh xâm lược. Sau khi Kỳ Thiện bị giải về Kinh sư, triều đình kết tội ông ta vào tội đại hình, ít lâu sau lại khoan hồng cho ông ta, để ông vào trong quân đội nhà Thanh ở Triết giang để lập công chuộc tội, còn chưa đến địa điểm, Kỳ Thiện lại bị phái đến quân đài. Năm Đạo Quang thứ 22 (1842), quân đội của triều đình nhà Thanh ở Triết giang lại bị quân Anh đánh bại. Cửa Ngô Tùng thất thủ, thế là quân hạm của Anh tiến vào Trường giang. Vì thế mà thành phố Giang ninh phải khẩn cấp giới nghiêm. Thế là các ông như Kỳ Anh, Ylipu xuất hiện thương nghị hoà, Trong nước ai cũng nói trách nhiệm điều đình đình chiến là do Kỳ Thiện. Mùa thu năm đó triều đình ban cho Kỳ Thiện Tứ đẳng thị vệ, cho làm đại thần trú ở Diệp nhĩ khương bang ban.

Năm Đạo Quang thứ 23 (1843), Kỳ Thiện làm đô thống Nhiệt hà với chức tam phẩm đỉnh mũ có lông công. Ngự sử Trần Khánh Phụ gửi thư liệt kê tội trạng của các thần tử đã làm bại hoại đại sự của quốc gia. Hoàng đế Đạo Quang đã xử lại một cách công minh, một lần nữa lại cách chức Kỳ Thiện, nhưng trong lòng vẫn muốn trọng dụng ông ta. Cho nên, chẳng bao lâu sau, hoàng đế Đạo Quang lại ban cho Kỳ Thiện tam đẳng thị vệ, cho làm đại thần trú ở Tây tạng. Năm Đạo Quang thứ 26 (1846) lại giao cho Kỳ

Thiện giữ chức Tổng đốc Tứ Xuyên. Năm Đạo Quang thứ 28 (1848), triều đình ban chiếu xét công lao của ông, khôi phục cho Kỳ Thiện là nhất phẩm đỉnh mũ gắn lông công. Chẳng bao lâu lại bổ nhiệm ông làm hiệp biện đại học sĩ, vẫn giữ chức tổng đốc Tứ Xuyên. Sau đó do có công trong việc bình định người Phiên, Kỳ Thiện được triều đình nghị tỵ. Năm Đạo Quang thứ 29 (1849), Kỳ Thiện được chuyển sang làm tổng đốc Thiểm Cam, và quyền biện sự đại thần Thanh hải đi trấn áp người Ung sa và cuộc nổi dậy của dân tộc Hồi ở Hắc thành triệt la. ít lâu sau có quan viên tố cáo Kỳ Thiện giết người vô tội, triều đình liền ra lệnh cho đô thống San Nghênh A đi thẩm tra, cách chức Kỳ Thiện đem đi thẩm vấn. Năm Hoạc Phong thứ 2 (1852), Kỳ Thiện bị định tội, phát vãng đi Cát lâm để lập công chuộc tội, sau đó được khoan hồng trở về.

Hồi đó quân khởi nghĩa Thái bình ở vùng Quảng Đông đã tiến vào đến Hồ Nam, thế lực tăng lên vùn vụt. Chính Phủ nhà Thanh tuy đã nhiều lần thay đổi tướng soái nhưng đều không thể trấn áp họ được. Thế là hoàng đế Hoạc Phong khởi dụng Kỳ Thiện để cho ông làm quyền Tuần phủ Hà nam. đem quân đi đồn trú tại vùng biên giới giữa Hồ Bắc và Hà Nam. Do đã quyên tặng quân lương nên đã được chính phủ nhà Thanh phong quân hàm đô thống, cử làm khâm sai đại thần, chuyên môn phụ trách công việc phòng vụ. Thành phố tỉnh Hồ Bắc đã bị quân Thái bình đánh chiếm, Kỳ Thiện giữ thái độ quan vọng, không dám thống lĩnh quân Thanh đi cứu viện. Mùa Xuân năm Hoạc Phong thứ 3, quân khởi nghĩa Thái bình liên tiếp đánh chiếm các tỉnh thành An Huy và Giang Ninh, chia quân đi đánh Trấn giang, Dương châu. Chính phủ nhà Thanh mệnh lệnh cho Kỳ thiện phối hợp với đề đốc Trục khang Trqqnf Kim Tuy đem quân Thanh đi phòng thủ vùng phía Bắc Trường giang. Tháng 3 năm ấy, quân Thanh liên tục đánh bại quân Thái bình ở Bồ khẩu, ở Lôi đường, tiến lên bao vây thành Dương châu, đồng thời chia quân đi đồn trú trên núi Bảo tháp và miếu Tư đồ, năm trận đều thắng. Tháng 12 năm Hoạc Phong thứ 3 (1853), quân Thái bình trong thành phố Dương châu phá vây ra khỏi thành phố đến Qua châu, sau khi quân Thanh thu phục thành phố Dương châu đã tấu báo lên triều đình. Hoàng đế Hoạc Phong hạ chiếu chê trách quân Thanh hỗn loạn, dung túng quân Khởi nghĩa, nghiêm lệnh cho những người như Kỳ Thiện phải bao vây tấn công quân Thái bình ở Qua châu, Nghi chinh. Chẳng bao lâu Nghi chinh bị quân Thanh đánh chiếm. Mùa hè năm Hoạc Phong thứ 4, quân Thanh luôn luôn kịch chiến với quân Thái bình ở Kim sơn, Qua châu,, sông Tam xá, nhiều lần tấu báo là thắng lợi. Từ ngày Kỳ Thiện và Hương Vinh chia nhau phụ trách quân sự hai vùng nam bắc Trường giang đến nay, quân

Thanh và quân Thái bình đã đánh nhau kịch liệt trong hơn một năm trời, mà hai bên vẫn không phân thắng bại, Trấn giang, Qua châu cho đến nay vẫn không bị quân Thanh chiếm đoạt. Vì thủy quân của quân Thanh không mạnh nên không thể chế ngự nổi quân Thái bình. Kỳ Thiện tuy đề nghị triều đình tăng cường lực lượng thủy quân, nhưng không làm sao đạt được kết quả. Mùa thu năm ấy, Kỳ Thiện bị bệnh chết trong doanh trại quân đội nhà Thanh. Triều đình tặng Kỳ Thiện danh hiệu thái tử thái bảo, hiệp biện đại học sĩ, theo tục lệ của tổng đốc triều đình nhà Thanh thì có tặng vật đên ủi và trợ cấp vật chất và phong cho Kỳ Thiện danh hiệu “Văn Cần”. Con trai Kỳ Thiện là Cung Đường làm Hắc Long Giang tướng quân, cháu Thụy Quân đã từng làm tham tán đại thần Uliasutai. Còn một người cháu khác là Thụy Trùng đã từng làm Tổng đốc Lưỡng Hồ. Trong cuốn “Thanh sử cảo” có truyện về Thụy Trùng.

Tuyển tự “Thanh sử cảo”

Quyển 370

KỶ ANH

Tông thất Kỳ Anh tự là Giới Xuân, thuộc về Chính Lam Kỳ Mãn châu. Phụ thân ông tên gọi Lục Khang, trong triều vua Gia Khánh làm Đông các đại học sĩ. Kỳ Anh với thân phận âm sinh được tuyển vào làm chủ sự Tông nhân phủ, sau được thăng làm lý sự quan. Chức quan của ông dần dần được nâng cao, lần lượt đảm nhiệm các chức vụ nội các học sĩ, kiêm phó đô thống, hộ quân thống lĩnh. Năm Đạo Quang thứ 2 (1822), Kỳ Anh được thăng làm thị lang viện Lý phan, sau điều sang làm binh bộ cung chức. Năm Thanh Đạo Quang thứ 4 (1824) Kỳ Anh phụ trách hộ tống tông thất hoàng gia Mãn Thanh sơ tán nhân viên đi cư trú tại Song Thành Bảo. Năm Đạo Quang thứ 5 (1825), ông được bổ nhiệm làm nội vụ phủ đại thân, rồi lần lượt giữ các chức công bộ và hộ bộ. Năm Thanh Đạo Quang thứ 7 (1827), Kỳ Anh phụng mệnh đảm nhiệm bộ binh thống lĩnh. Năm Đạo Quang thứ 9, được đề bạt làm lễ bộ thượng thư, phụ trách quản lý các bộ môn thái thường tự, Hồng lô tự, Thái y viện v.v.. kiêm nhiệm đô thống. Năm Đạo Quang thứ 12 (1832), vùng phụ cận Kinh sư thời tiết khô hạn, Kỳ Anh gợi ý tâu thỉnh hoàng đế giảm bớt sự đóng góp, hoàng đế Đạo Quang rất phấn khởi, tiếp nhận ý kiến của ông và bổ nhiệm ông làm nội đại thân. Năm Đạo Quang thứ 14 (1834), do có thành tích trong việc quản lý thống lĩnh bộ binh, Kỳ Anh được triều đình khen thưởng. Từ đó về sau ông còn giữ các chức vụ công bộ thượng thư và hộ bộ thượng thư. Năm Đạo Quang thứ 15 (1835), do có công trong công tác đo đạc suối nước Cốc Cơ, ông lại được cử làm tháiia tử thiếu bảo. Lại Phụng mệnh đi Quảng Đông, Giang Tây v.v.. để tuần tra xử lý công việc. Năm Đạo Quang thứ 17 (1837) nội giám Trương Đạo Trung do đánh bạc mà phạm tội, Kỳ Anh thấu tình đã thả Trương Đạo Trung ra, sau khi sự tình bại lộ, Kỳ Anh bị giáng chức làm binh bộ thị lang. Chẳng bao lâu lại xuất Kinh làm đô thống Nhiệt hà. Năm Đạo Quang thứ 18 (1838) Kỳ Anh nhận lệnh đảm nhiệm chức tướng quân Thịnh kinh. Lúc đó hoàng đế Đạo Quang hạ chiếu cấm thuốc phiện, bất kỳ là Tông thất, hay là Giác la, nếu ai vi phạm lệnh cấm, nhất thiết đều phải theo luật pháp của Đại Thanh mà nghiêm khắc trừng trị. Kỳ Anh thượng tấu kiến nghị triều đình lấy liên gia 10 nhà một của người Mãn châu Kỳ, âm mưu dựa vào biện pháp này để giám đốc binh hộ Bát kỳ. Năm Đạo Quang thứ 20 (1840) triều đình nhà Thanh giới nghiêm vùng biên phòng duyên hải, Kỳ Anh lại gửi thư cho rằng cửa bể Lữ Thuận là căn cứ quan trọng về đường thủy, quân Thanh phải phòng thủ căn cứ, trù liệu việc phòng ngự. Hạm đội nước Anh đến vùng biển

Phụng Thiên, lần lượt đi lại các nơi như Sơn hải quan, đảo Tần hoàng v.v..., quân Thanh chuẩn bị bố phòng tại các nơi như Cẩm châu, Sơn hải quan v.v...

Tháng Giêng năm Đạo Quang thứ 22, chiến sự vùng Quảng Đông rất khẩn cấp, Kỳ Thiện đã bị Thanh Tuyên Tông cách chức, Kỳ Anh liền được hoàng đế Đạo Quang bổ nhiệm làm tướng quân Quảng châu, đặc cách lên chức khâm sai đại thần., phụ trách ngoại vụ ở vùng Triết giang. Do ngự sử Tô Đình Khôi tấu báo triều đình rằng quân Anh bị nước láng giềng đánh bại, hoàng đế Đạo Quang hạ chiếu đốc thúc Kỳ Anh hoả tốc đến Quảng châu nhận nhiệm vụ, nhân cơ hội có lợi này tiến vào hang ổ quân đội Anh. Sau đó Kỳ Anh biết câu chuyện nước Anh bị nước láng giềng đánh bại là chuyện bịa, cho nên vẫn ở lại Triết giang. Tháng 5 năm ấy, Ngô Tùng thất thủ, Kỳ Anh phụng mệnh dẫn Ylipu đến Giang tô để cùng xử lý những vụ việc có liên quan. Lúc đó quân đội nước Anh đã tiến vào Trường giang, vượt qua Đồ sơn quan, đánh phá Trấn giang, chiếm cứ Qua châu. Kỳ Anh và tướng quân Dương uy Dịch kinh lần lượt thượng tấu triều đình, thỉnh cầu tiến hành thoả hiệp và liên lạc, chiếu cố nhiều hơn đến người Anh. Tháng 7, quân Anh tiến gần tới Giang ninh hạ quan, Ylipu đến đó trước, người Anh đòi chính phủ nhà Thanh tiền thuộc phiện, tiền nợ, tiền bồi thường chiến tranh, kinh phí lên tới 21 triệu lạng Bạc trắng; yêu cầu Trung quốc mở 5 cửa biển Quảng châu, Phúc châu, Hạ môn, Ninh ba, Thượng hải làm cảng khẩu thông thương;. Giữa quan viên nước Anh và quan viên Trung quốc cùng dùng lễ nghi bình đẳng và đề ra những điều khoản về thuế quan, về phóng thích Hán gian v.v... Sau 3 ngày, Kỳ Anh cũng đến Nam kinh, chỉ dám hơi trách móc người Anh một chút. Lúc đó quân đội Anh bỗng nhiên treo lá cờ đỏ lên, rồi đặt một khẩu pháo lớn ở trên núi Chung sơn, kiểm soát dưới thành phố. Kỳ Anh vội vàng ngăn cản quân Anh, phái thị vệ Hoạc Linh, Giang ninh bổ chính sứ Ân Đồng Ninh thiệu đài đạo Lộc Trạch Lương v.v.. đi theo cùng gia đình của Ylipu là Trương Hỉ lên chiếc chiến hạm của người Anh, nhận lời chuyển yêu cầu của nước Anh về triều đình. Thanh Tuyên Tông nghe tấu xong vô cùng phẫn nộ, đại học sĩ Mục ChươngA trì cho rằng đánh nhau với quân Anh sẽ tiêu phí rất nhiều quân lương, hao binh tổn tướng, khai chiến và an phù thì tiêu phí tiền bạc hoàn toàn như nhau, do đó mà khuyên hoàng đế Đạo Quang, Thanh Tuyên Tông mới đồng ý với yêu cầu của nước Anh. Thế là các ông Kỳ Anh v.v...cùng tướng lĩnh nước Anh hội đàm tại chùa Tĩnh hải ở ngoài cửa Nghi phượng, hai bên đã ký điều ước. Triều đình nhà Thanh trả trước cho người nước Anh 6 triệu lạng bạc trắng, còn các khoản nợ khác trong vòng 3 năm sẽ thanh toán hết. Như vậy nghị hoà giữa Trung quốc và nước Anh coi như đã “thành công ”. Tháng 9 năm Đạo Quang thứ 22 (1842),

toàn bộ quân hạm nước Anh rút ra khỏi cửa biển Ngô Tùng, Kỳ Anh được uỷ nhiệm làm tổng đốc Lương Giang, phụng mệnh chuẩn bị thông thương, Triết giang, Phúc kiến v.v.. cũng được phép áo dụng sách lược chế nghị của địa phương mình.

Năm Đạo Quang thứ 23 (1843), Kỳ Anh được hoàng đế Đạo Quang uỷ nhiệm làm Khâm sai đại thần đã đi đến Quảng Đông thông qua chương trình thông thương, đã tăng giảm từng loại thuế hải quan Quảng Đông, các cửa khẩu thì theo thể lệ mới mà mở cửa, giải quyết các vấn đề như cùng với Lulê chỉnh đốn điều khoản thuế vụ, giao cho triều đình theo nghị định thi hành. Kỳ Anh lại tấu trình các nước như Mỹ, Pháp cũng yêu cầu được hưởng thụ về thông thương như đái ngộ với người Anh. Triều đình nhà Thanh đã chấp nhận những yêu cầu của họ. Nước Mỹ thỉnh cầu đến Bắc Kinh triều kiến hoàng đế Đạo Quang, nhưng chính phủ nhà Thanh không đồng ý. Năm Đạo Quang thứ 24 (1844), Kỳ Anh được chuyển sang làm tổng đốc Lương Quảng, kiêm biện thông thương sự vụ. Năm Đạo Quang thứ 25 (1845) được thăng làm hiệp biện đại học sĩ, vẫn giữ chức tổng đốc Lương Quảng. Các nước Bỉ, Đan mạch yêu cầu thông thương buôn bán với Trung quốc, Kỳ Anh phụng mệnh theo dõi đốc thúc.. Năm Đạo Quang thứ 26 (1846), quan viên khảo sát ở Kinh sư, Kỳ Anh do đã tận tâm tận lực trần giữ biên cương hải đảo nên được triều đình khen thưởng. Ông tấu báo triều đình về việc luiện binh, sao chép xong cuốn “Thủ bị sự nghi trạng “của Lục Chí, đại thần đời đương để trình lên triều đình, thỉnh cầu phân phát cho các tướng uqqn, tổng đốc, tuần phủ các địa phương để làm toạ hữu minh. Người Anh lại yêu cầu chính phủ nhà Thanh hoạch định giới hạn thông thương mậu dịch ở vùng Tây Tạng, hoàng đế Đạo Quang chiếu dụ Kỳ Anh nhất định phải kiên trì thành ước, không được để cho người Anh mê hoặc giao động.

Căn cứ theo tiền lệ, thương nhân ngoại quốc ở trong tỉnh Quảng Đông phải cư trú tại Áo môn, khi tiến hành buôn bán cũng có qui định giới hạn, thương nhân muốn đến cửa hàng Tây để giao hàng, chính phủ nhà thanh không cho phép họ tự tiện đi vào tỉnh thành Quảng châu. Trong nghị hoà Trung Anh ở Giang Ninh có mục phòng thiết tài và lãnh sự nước ngoài ở trong tỉnh, thành phố được phép vào trong thành phố. Nhân dân Quảng Đông vẫn kiên trì giữ như tiền lệ, đến Sứ quán để phản đối nhưng không có kết quả, nên phải kết đoàn với nhau. Năm Đạo Quang thứ 13 (1843), Putincha sẽ tiến vào thành phố Quảng châu, nhân dân Quảng Đông cự tuyệt không tiếp ông ta. Người Anh do dự, lưỡng lự rồi ra đi. Năm Đạo Quang thứ 25 (1845), hạm đội quân Anh lại tiến vào, Kỳ Anh cử tri phủ Quảng châu là Dư Bảo Thuần đến thương nghị, nhân dân Quảng Đông hô vang kháng nghị, những

hành động võ về an ủi đành phải chấm dứt. Người Anh mượn cớ lên bờ nhưng đều bị nhân dân Trung quốc phỉ nhổ, họ đã viết thư cho chính phủ nhà Thanh chỉ trích, nhưng quần chúng nhân dân rất phẫn nộ và không nghe lời quan phủ hiệu dụ. Đến năm Đạo Quang thứ 27 (1847), hạm đội quân Anh lại tiến vào sông tỉnh Quảng Đông và kiên quyết tiến vào trong thành phố. Kỳ Anh hứa với người Anh là sau 2 năm sẽ thực hiện lời hứa trên, như vậy quân đội Anh mới rút lui, còn bản thân Kỳ Anh thì thỉnh cầu triều đình trừng phạt. Chính phủ nhà Thanh chiếu dụ các địa phương phải nghiêm ngặt phòng bị, phải bảo đảm thật an toàn. Trong thâm tâm Kỳ Anh cũng hiểu rõ rằng sớm muộn gì thì hai bên cũng sẽ xảy ra xung đột.

Năm Đạo Quang thứ 28 (1848) Kỳ Anh thỉnh cầu về Kinh sư triều kiến hoàng đế. Do đó Kỳ Anh được giữ lại ở Kinh sư để làm việc, được tặng thưởng hai lông công trên mũ, phụ trách quản lý lễ bộ, binh bộ, kiêm nhiệm đô thống. Chẳng bao lâu, ông lại được phong làm Văn uyên các đại học sĩ, phụng mệnh đến Sơn đông giải quyết vấn đề muối,, kiểm duyệt đội ngũ quân Thanh ở Triết giang. Năm Đạo Quang thứ 30 (1850), Thanh Văn Tông Hoạch Phong hoàng đế lên ngôi, Kỳ Anh ứng chiếu thượng thư trình bày: “Yêu cầu được quốc gia đại trị, dùng người không so sánh,, những việc lớn như lý tài, hành chính v.v...càng phải suy nghĩ nhiều hơn. Thuật dùng người là ở chỗ độ sự thông minh sáng suốt. Con người có cương có nhu,, tài năng có trường có đoản. Dùng người mà không căn cứ vào tình hình tài năng mà sử dụng, thì ngay đến chính nhân quân tử cũng có thể có sự làm lẫn; nếu dùng người đích đáng thì tiểu nhân cũng có thể làm được việc. Triều đình có phân biệt quan, chức, không phải là cung cấp cho con người ta chỗ để mà ẩn nấp. Chỉ cần làm việc thực tâm thành ý thì dù là tiểu nhân cũng phải bảo toàn. Đối với một số người không chịu nhiệm lao nhiệm oán thì tuy là chính nhân quân tử cũng phải xử lý. Quốc gia làm được việc là nhờ có nhân tài. Nếu chỉ là những nhà thuyết giáo vô bổ, thì chẳng có lợi ích gì cho quốc gia; những lý luận cũ kỹ như ni cô, khó mà hợp được với thời đại, tài chính mà không có người có tài lo liệu thì chỉ rơi vào lỗ hồng. Ví dụ như ngày nay nhà nước thu thuế có tới hơn bốn trăm triệu, chi tiêu lãng phí, không ăn khớp với số lượng qui định sẽ gây ra thiếu hụt. Nguyên nhân dẫn đến tài chính thiếu hụt, nếu không truy nguyên đến cùng, thì không thể nào làm trống rỗng được. Bây giờ nhà nước xuất tiền làm ăn kinh doanh với nước ngoài, sẽ không như chi tiêu trong nước.” Sau khi tấu sớ vào đến triều đình, hoàng đế đã phê chuẩn chiếu dụ nói: “La những nhân viên trọng yếu của triều đình, nhất cử nhất động, đều được các quan viên trong triều đình noi theo, bắt chước. Bản tâu của Kỳ Anh, lời lẽ quá khích, rõ ràng là đi ngược lại những lời giáo huấn của

tổ tông, không thể chấp nhận được”. Thế là hoàng đế Hoặ Phong truyền đạt thánh chỉ phải tiến hành khiển trách Kỳ Anh. Bản thân Kỳ Anh cảm thấy không yên, nhiều lần cáo ốm không hợp. Tháng 10 năm đó Thanh Văn Tông tự tay viết chiếu thư vạch trần những tội trạng của Mục Chương A và Kỳ Anh, khiển trách họ rằng: “Hồi ở Quảng Đông, Kỳ Anh phụng thừa người nước ngoài, áp chế muôn dân bá tính, cho phép người nước ngoài vào trong thành phố, thiếu chút nữa thì dẫn đến biến động. Đã nhiều lần ông ta kêu ca tình hình người nước ngoài ở đó rất đáng sợ, kiến nghị triều đình nên thay đổi sự đối phó với người Tây, nhưng lại xin bảo toàn quan tước lộc vị. Tội trạng của Mục Chương A không nham hiểm lắm, nhưng tội trạng của Kỳ Anh thì rất dễ thấy, còn nói đến gây tác hại cho quốc gia thì tội của cả hai đều như nhau”. Hoàng đế suy nghĩ đến tình thế mà họ gặp phải lúc đó nên xử lý Kỳ Anh có khoan dung, giáng chức xuống làm quan lại bộ thuộc, sau này bổ nhiệm làm công bộ viên ngoại lang.

Năm Hoặ Phong thứ 3 (1853) quân Thái bình ở Quảng Đông Bắc tiến, con trai Kỳ Anh mã lan trấn tổng binh Kháng Tích tâu thỉnh triều đình để cho hai cha con họ cùng vào quân đội để tham chiến, hoàng đế Hoặ Phong mệnh lệnh Kỳ Anh đi theo tuần phòng Vương đại thần để lập công, giám sát việc họ quyên tiền, liền ban cho Kỳ Anh chức quan Tứ phẩm. Năm Hoặ Phong thứ 5 (1855), vì vay tiền của cấp dưới, Kháng Tích bị tố cáo, Kỳ Anh cũng vì tư thông mà bị liên lụy, bị cách chức và bỏ tù.

Năm Hoặ Phong thứ 8 (1858), quân đội Anh tập hợp các hạm đội quân Pháp, Mỹ, Nga tiến vào Thiên tân, cưỡng bức chính phủ nhà Thanh phải sửa đổi điều ước bất bình đẳng đã ký trước đây. Hoàng đế Hoặ Phong mệnh lệnh cho đại học sĩ Quế Lương, thượng thư Hoa Sa Nạp phải cấp tốc đến Thiên Tân để giải quyết công việc. tuần phòng Vương đại thần cho rằng Kỳ Anh thông thạo tình hình ngoại quốc nên đã tiến cử Kỳ Anh với triều đình. Hoàng đế Hoặ Phong triệu kiến ông ta, bản thân Kỳ Anh tỏ lòng tự nguyện gánh vác mọi công việc khó khăn. Thế là hoàng đế Hoặ Phong bổ nhiệm Kỳ Anh làm hàm thị lang quan đi đến Thiên Tân để đàm phán nghị hoà với người Anh. Thoạt đầu khi Kỳ Anh ở Quảng Đông, công việc thông thương 5 cửa biển đã do ông ta phê duyệt, Kỳ Anh luôn luôn nghiêng về phía người Tây. Mùa đông năm Hoặ Phong thứ 7 (1857), Quảng châu bị đánh phá, hồ sơ cơ mật bị người Anh chiếm mất. Họ cho dịch tờ tấu chương của Kỳ Anh, phát hiện ra rằng nội dung phần nhiều là che giấu, không phù hợp với sự thực. Người Anh rất khoái ông ta. Khi Kỳ Anh đến Thiên tân, người Anh từ chối không hội kiến Kỳ Anh. Kỳ Anh lo lắng sợ hãi xin từ chức, không nghe theo chỉ ý của triều đình, liền trở về ngay Thông châu. thế

là những dấu ết lừa dối của ông ta càng ngày càng bộc lộ rõ ràng, bị tuần phòng Vương đại thần tâu báo tố cáo. Hoàng đế Hoắc Phong hạ chiếu bắt Kỳ Anh về nghiêm trị, ban cho Kỳ Anh được tự vẫn

Tuyên tự “Thanh sử cảo ”

Quyển 370

-HẾT-

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com